

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM ƠY
NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT
DER VIETNAMESEN UND BUDDHISTISCHEN VIETNAMFLU-
ECHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND *



67 THÁNG HAI NĂM 1992
FEBRUAR 1992

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



Xuân Nhâm Thân

Cung Chúc Tân Xuân

THÀNH TÂM KÍNH CHÚC
CHƯ TÔN HÒA THƯỢNG,
CHƯ THƯỢNG TỌA,
ĐẠI ĐỨC TĂNG NI
KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI
MỘT NĂM NHÂM THÂN
ĐƯỢC KIẾT TƯỜNG NHƯ Ý

Chùa Viên Giác





LÁ THU XUÂN

Năm qua Ban Biên Tập báo Viên Giác đã họp và quyết định ra báo Xuân Nhâm Thân sau khi đã kiểm điểm qua tình hình phát hành báo Xuân năm Tân Mùi. Nhưng lực bất tòng tâm; vì lẽ số báo Viên Giác định kỳ ra mỗi ngày mỗi nhiều, hiện tại đã lên hơn 3.500 số của mỗi kỳ xuất bản. Và lại năm rồi, 4 lễ lớn đã chiếm hết khá nhiều thi giờ, do đó báo Xuân năm Nhâm Thân không thể xuất bản như hình thức của năm rồi, mà phải xuất bản vào số định kỳ của tháng 2 đầu năm 92, như quý vị hiện đang cầm trên tay. Chỉ có việc in thêm trang và bìa in thành nhiều màu sắc. Hy vọng Xuân năm tới sẽ có nhiều thay đổi hơn.

Như tất cả chúng ta đều biết; tờ báo Viên Giác xuất bản một cách đều đặn mỗi năm 6 số và đã trải qua gần 12 năm cả bộ cũ lẫn bộ mới, do sự tài trợ phần lớn của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tuy nhiên, gần đây vì số độc giả tăng quá nhanh, do đó sự chênh lệch về tiền cước cũng như tiền in, không thể nào tránh khỏi. Do đó chúng tôi xin đề nghị với quý độc giả là mỗi năm quý vị cố gắng đóng góp đều đặn chừng 20.-DM thì Viên Giác chắc chắn sẽ không có vấn đề khó khăn về tài chánh. Mỗi khi quý vị cầm tờ báo trên tay, xin tính nhẩm lại giùm là đã đóng góp phần mình vào tờ báo hay chưa, thì Viên Giác được nhờ lắm. Nếu quý vị đã đóng góp rồi, xin chờ năm khác. Quý vị nào chưa đóng góp, xin hỗ trợ cho. Ngoài ra, trước đây chùa có kêu gọi đóng góp 200.-DM báo Viên Giác trong vòng 3 năm cho việc xây chùa. Số tịnh tài ấy vẫn còn có giá trị cho đến hết năm 92 này. Sau đó nếu quý vị còn tiếp tục cũng tốt; nếu không, xin ủng hộ bằng hình thức 20.-DM cho một năm cũng quý báu thôi. Mọi sự đóng góp, dầu bất cứ dưới hình thức nào đi nữa vẫn là điều đáng quý; nhằm mang đạo vào đời, tô điểm cho cuộc đời thêm nhiều hương hoa mỹ vị hơn.

Quý vị cũng nên có thơ về chùa để đóng góp ý kiến cho sự lớn mạnh của tờ báo chung. Có thể bằng bài vở trong mọi thể tài, hay cũng có thể xây dựng nội dung cũng như hình thức của tờ báo. Làm người chẳng có ai là không lỗi lầm cả. Huống nữa là làm báo. Báo, mặc dầu đã đọc đi đọc lại nhiều lần; nhưng lần cuối cùng, đọc sau khi in vẫn còn thấy lỗi như thường. Do đó sự đóng góp ý kiến của độc giả quả là điều rất cần thiết và không thể thiếu được.

Ngay cả số báo Xuân này, hình thức cũng như nội dung đã thay đổi. Do đó chúng tôi mong rằng quý vị cố gắng đóng góp tịnh tài để có thể quân bình cho sự sai biệt đó. Xin thành thật đa tạ.

Thời thế đổi thay, hết ngày đến tháng, năm khác đến đi. Ánh sáng tới bóng tối đi; bóng tối đến ánh sáng đi. Màu đỏ đi, màu xanh đến; màu xanh đi, màu đỏ lại. Chính phủ này đổi, chính phủ khác lên; nếu chính phủ ấy không làm vừa lòng dân, lại thay đổi nữa. Quả thật cuộc đời và con người, vũ trụ vạn hữu lúc nào cũng mong muốn đổi thay, nhằm có được một sắc thái mới. Vì vậy sự đóng góp ý kiến cũng như đổi mới ý niệm cũng là điều cần thiết trong mọi sinh hoạt của thời đại hôm nay; nhưng thay đổi trong điều kiện nào mà tinh thần chính không bị ảnh hưởng, để đúng với câu : "Tùy duyên nhi bất biến của Đạo Phật". Nghĩa là thay đổi theo hình thức bên ngoài; nhưng chân lý vẫn không bị ảnh hưởng. Là người Phật tử chúng ta nên để ý kỹ về vấn đề này.

Nhìn hình ảnh của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ có đăng tải trong số này; chúng ta ngậm ngùi đau xót cho thân phận của Phật Giáo cũng như thân phận của Việt Nam. đồng thời chúng ta cũng nhận chân thêm được rằng quyền lực và bạo động chỉ mang đến khổ đau và thù hận. Là người Phật tử, chúng ta không đứng bên này cũng chẳng đứng bên kia, mà chúng ta chỉ đứng trong lòng của Dân Tộc. Sống cho sự sống của Dân Tộc, mà chết cũng cho cái chết của Dân Tộc. Chúng ta không sống với kẻ khác; chúng ta cũng không chết vì bạo lực này kém thua bạo lực khác, mà chúng ta chỉ vì lý tưởng của Dân Tộc và Đạo Pháp mà thôi. Vì lẽ đó ý thức trách nhiệm của người Phật tử ở hải ngoại cũng như trong quốc nội càng nặng nề hơn. Chúng ta phải dùng con mắt trí tuệ để phán đoán và suy xét, thì việc làm của chúng ta mới mong có được những kết quả tốt đẹp.

Gió Xuân sang, mang niềm hy vọng mới cho đất trời, loài người cũng như vạn vật. Mong rằng hoàn cảnh của thế giới cũng như của Việt Nam sẽ đổi thay và chắc chắn rằng ngày hội ngộ của chúng ta trên quê mẹ không còn bao xa nữa. Chúng ta phải trở lại quê hương mình bằng con đường chính nghĩa của Dân Tộc, chứ không bằng sự lên lút về thăm quê. Há ra, chúng ta đã tự phụ công lao tranh đấu của chúng ta lâu nay tại ngoại quốc hay sao?

Lời cuối, xin nguyện cầu chư Phật, chư vị Bồ Tát, chư Tổ Sư và Long Thần hộ pháp gia hộ cho quê hương Việt Nam sớm thanh bình và cho Dân Tộc Việt Nam không còn ngập chìm trong vô minh và ý thức hệ. Cầu nguyện cho nhà nhà được an lạc và vạn sự kiết tường như ý.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**



Năm Thân Nói Chuyện Khi.

- Hương Giang Thái Văn Kiểm -

Ai cũng biết rằng cứ 12 năm thì có một năm trùng tên trở lại với chúng ta, như năm nay là năm Thân mà con vật tượng trưng là con Khi thì 12 năm nữa cũng sẽ có lại một năm Thân. Nhưng chúng ta phải chờ 60 năm nữa mới có lại một năm Nhâm Thân, nghĩa là phải giáp vòng một vận niên lục giáp (cycle sexagésimal), gồm bởi sự kết hợp của 10 thiên can với 12 địa chi, mà tổng số 60 là tối thiểu bội số (ppcm) của 10 và 12.

Trước hết, loài Khi là một động vật có vú (mammifère) thuộc loại Simius (Simia), họ Primates (hai chân trước có thể biến thành tay), bộ Dã nhân (Anthropoides), mặt trơn, không có lông, khi có những cử chỉ giống loài người, nhưng chưa hẳn là thủy tổ của loài người.

Khi mà xuất hiện thì cũng có lúc vui lúc buồn, vì còn tùy nơi thời cuộc, hoàn cảnh và tâm trạng của đương nhơn, nghĩa là người trong cuộc, như nhà thơ Song Thái đã khéo diễn tả:

*Chuyện Dê năm ngoài mà chưa bỏ,
Trò Khi ngày nay ắt chẳng tha.
Càng dẻo càng trèo vui cánh lạ,
Vườn xuân mong đợi nở thêm hoa.*

Với tính khí bất thường, loài khi ưa nhảy nhót, đu chuyền từ cây nọ sang cành kia, nơi núi cao rừng rậm, khi ho cò gáy, cho nên người đời thường đem khi ra mà phê bình so sánh với những người tánh nết khó chịu:

*Nhăn nhỏ như khi gió ắt phải gùg
Trái lại, trong thành ngữ của ta có câu:
Cười như đười ươi nức nẻ.*

hay là:

Đười ươi giữ ống.

đại ý nhắc lại thời xưa có những người đi đường rừng, gặp con đười ươi, mà sách Tàu gọi là tinh tinh, có thể chứng kiến những việc kỳ lạ như sau:

Sách Nhĩ Nhã chép rằng: Đười ươi nhỏ mà hay hót, mặt người thân lợn, sinh sản ở huyện Phong Khê, quận Giao Chỉ. Nay ở núi sâu các tỉnh cũng có. Sách Khúc lễ chép rằng: "Tinh tinh nói được tiếng người", tức là giống này; An Nam chí chép: Đười ươi ở trong hang núi, đi không theo đường nhất định, người ta đem rượu và vài chục đôi giày dép buộc liền với nhau để ở đất, đười ươi trông thấy, biết được họ tên tiên tổ người ta, liền hô lên và khóc rằng: "Mi muốn dụ ta", rồi cùng nhau bỏ giày mà đi, sau đó trở lại, gọi nhau uống rượu và đi giày, vì quá say nên vướng phải dây, thành ra bị bắt. Thịt môi rất ngon (1), lông dùng làm ngòi bút; máu dùng để nhuộm màu đỏ; ăn thịt đười ươi có thể nhịn ăn ngũ cốc được.

Còn có một cách nữa để bắt đười ươi là bỏ trái cây vào cái vò lớn; nó thò tay vào lượm giữ chặt những trái cây, thành ra rút tay ra không được. Người ta cứ thế mà xông tới cột trói nó lại rồi khiêng về.

Còn chuyện "đười ươi giữ ống": Là nhắc việc người xưa đi vào rừng núi, như tiêu phu, phu trạm đem thơ văn, như những kẻ "ngâm ngâm tìm trầm", thường đeo nơi hai cánh tay hai ống tre, để phòng khi gặp đười ươi nó bắt giữ thì cứ việc đưa hai cánh tay cho nó nắm giữ. Lúc đó nó quá sung sướng, bèn phì cười tung tóe, mỗi lúc cười như thế thì nhắm mắt lại; nhờ đó mà khách bộ hành nhẹ rút tay ra, rồi chạy trốn mất. Đến khi đười ươi mở mắt ra, thì chỉ còn giữ hai ống tre, còn người ta thì đã đi xa lắm rồi!

Sự việc cười xòa, môi miệng hở tung ra, cũng được so sánh với trái cây mà ta gọi là trái ươi, lớn bằng trái mơ, hình thuẩn, màu vàng nâu, người ta phơi khô rồi đem đi bán. Khi mua về, đem ngâm nước thì nở ra tung tóe, như cười vậy. Ruột trong như thạch xoa, đem trộn với nước đường mà ăn, rất mát mẽ dễ chịu.

Còn nức nẻ là một trái cây loài hoa balsamine, khi gần chín, mà ta đụng tới thì nó nức ra tung tóe, hột văng ra, cũng ví như cười vậy. Cũng có người gọi là cây móng tay.

Đại Nam Nhất Thống Chí, do Quốc Sử Quán nhà Nguyễn ấn hành tại Huế, có liệt kê những giống khi tại nước Nam như sau:

1. Con Vượn: chữ Hán là Viên. Sách Bản Thảo nói: Vượn có tài leo trèo, tay rất dài, hay dẫn khí nên sống lâu. Khi đi, kéo từng đàn, hay hót, mỗi lần hót ba tiếng, nghe rất thê thảm. Thịt đùi của nó có công dụng chữa bệnh trĩ, bệnh lậu và lở loét. Bản thảo lại chép những tên là dã nhân, là dã nữ, là dã bà, đều là giống vượn, có con cái không có đực; Hán thư nói: "Dã nữ đi từng đàn để tìm chồng", tức là giống này.

Trong bài "Lý qua đèo", của Phụng Oanh có câu:

*Chiều hôm dất mẹ qua đèo,
Con chim kêu bên nó, con vượn trèo bên ni!
nghe rất là bi ai, não ruột, không thua chi câu:
Chiều chiều gió thổi Hải Vân,
Chim kêu vượn hú, gấm thân em buồn.*

2. Con Bạc Mây: Chữ Hán là "quả nhiên". Sách Bản Thảo gọi là ngẫu nhiên, là lữ, là tiên hầu, Lý Thi Trân nói: Quả nhiên là giống thú có lông nhàn, sinh sản trong núi phía tây nam, ở trên cây, hình dáng như con vượn, sắc đen mà nhiều râu, đuôi dài hơn mình, chỗ mút đuôi tách ra từng chẽ, mũi chổng lên trời, gặp mưa thì dùng đuôi đút vào mũi; hay đi từng đàn, con già đi trước, con trẻ đi sau; ăn thì nhường nhau; ở thì yêu nhau, lúc sống đoàn tụ, lúc chết thăm nhau. Liễu tử nói giống này có đủ đức: nhân, nhượng, hiếu, từ. Nay trong núi Hải Vân có nhiều.

3. Con Khi: Chữ Hán gọi là Hầu. Sách Bản Thảo gọi là Di Hầu; Quảng vân gọi là vương tôn, là hồ tôn. Giống hầu hình dáng như người mà thể chất như loài vật, tính hay lau mặt như gộ, nên gọi là mộc hầu. Người nuôi ngựa thường nuôi nó trong tàu ngựa, có thể tránh được tật bệnh cho ngựa. Tục cũng gọi là mã lự; lại có một loại gọi là nao, cũng thuộc loại hầu.

Loài khi cũng được nhắc tới trong văn thi kim cổ. Trong sấm Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1492-1587), có mấy câu nói về những năm Thân, mà tượng trưng là Khi, mà ai cũng biết như:

*Mã đầu dương cước anh hùng tận,
Thân Dậu lai niên kiến thái bình.*
(Đầu năm Ngựa cuối năm Dê, anh hùng tận số,
(Tối năm Thân năm Dậu sẽ thấy thái bình.)

hay là:

*Đến thời thiên hạ vô quân,
Làm vua chẳng dễ, làm dân chẳng lành.
Gà kêu cho Khi dậy nhanh,
Phu nguyên số đã rành rành cáo chung,
Thiên sinh hữu nhất anh hùng,
Cứu dân độ thế trừ hung diệt tà.*

Theo thường lệ thì sự việc xảy ra rồi mới biết sấm Trạng có ứng nghiệm; hoặc già đã ứng rồi, thì về sau cũng có thể ứng lại được nữa, vì lẽ tuần hoàn của Vũ trụ (retour cyclique) hay là sự tuần diễn của việc đời (périodicité des événements). Nhưng có điều khó đoán là những năm có đại sự đều được chỉ định bởi một chữ mà thôi, như năm Thân, năm Dậu, tính ra từ thời Cụ Trạng tới nay, biết bao nhiêu chục lần Thân với Dậu mà nói cho cùng! Vì vậy mà chúng ta nên dè dặt đối với sấm truyền cả đông lẫn Tây.

Nói về sự tuần hoàn vũ trụ và sự việc, bên nước ta có hai câu hò rất thông thường, nghe ra như sấm Trạng:

*Được mùa chớ phụ môn khoai,
Đến năm Thân Dậu lấy ai bạn cùng.
Ao ước năm Thân con phải biết:
Lừa lò năm Dậu mẹ mới nhen.*

Hai câu này hình như do cụ Ứng Bình Thúc Gia cảm tác, nhằm nhắc lại sự kiện lịch sử năm Giáp Thân (1884) và năm Ất Dậu (1885) là hai năm đen tối cực khổ nhất, với việc ký kết bản hiệp ước Patenôtre (1884), đặt đô hộ Pháp tại Việt Nam, tiếp theo là việc thất thủ kinh đô Huế (1885), chỉ vì Tướng De Courcy đòi nhập nội cửa chính Ngọ Môn, mà bên ta, hai ông Nguyễn văn Tường và Tôn Thất Thuyết nhất định không chịu, và chỉ bằng lòng cho vào cửa ngang mà thôi. Kết quả là vua Hàm Nghi phải bỏ chạy ra Quảng Trị rồi lên miền núi Quảng Bình Hà Tĩnh, một thời gian, cho tới khi bị bắt đưa sang biệt tích tại Algérie.

Nói về những nhân vật dị tướng, tướng Khi (Hầu tướng) chớ không phải là "hồ bộ long hành" như các bậc đế vương, thì bên ta có Cụ Trạng Mạc Đình Chi (cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV) danh sĩ đời Trần, tự là Tiết Phu. Người làng Lũng Động huyện Chi Linh, tỉnh Hải Dương. Tướng mạo xấu xí (2), thân hình nhỏ bé, nhưng học rất giỏi. Khoa Giáp Thìn 1304, đời Trần Anh Tông, ông thi đỗ Trạng nguyên; ông có làm bài phú Ngọc Tinh liên đề tự ví mình như bông sen quý ở giếng ngọc để thuyết phục vua nhà Trần. Mạc Đình Chi trải qua ba đời vua Anh Tông, Minh Tông, Hiến Tông, làm đến chức Tả Bộc Sạ.

Có lần ông đi sứ sang Tàu, tương truyền có công chúa nước Tàu từ trần, các quan muốn thử tài ông, liền trao cho ông một điều văn có 4 chữ Nhất. Ông liền đọc:

*Thanh thiên nhất đóa vân,
Hồng lô nhất điểm tuyết,*

*Thượng uyển nhất chi hoa,
Quảng hàn nhất phiến nguyệt.*
(Trời xanh có một đám mây,
Lò hồng có một đốm tuyết,
Vườn ngự uyển có một đóa hoa,
Cung Quảng có một mặt trăng.)
*Y! vân tán, tuyết tiêu; hoa tàn, nguyệt khuyết!
Than ôi! mây tan, tuyết chảy, hoa rụng, trăng tà!*
Phía Trung Hoa, cũng có những danh sĩ kỳ hình dị tướng, giống Khi, như:

1. Hầu Anh: Nước Sở đời Xuân Thu có con hầu đặt tên là Hầu Anh, biết đánh cờ, mà lại đánh giỏi, không một ai đánh lại. Chung Vô Diệm là vợ Tề Tuyên Vương phải dùng kế mới thắng nó. Thơ ta có câu:

Hầu Anh nổi tiếng kỳ vương,

Phải dùng kế mọn mới đương nổi chàng.

2. Bạch Viên Tôn Các. Bạch Viên: con vợ trắng. Tương truyền ngày xưa đời nhà Đường, Trần Huyền Trang (tức là Tam Tạng) có nuôi con vợ bạch rất tinh khôn. Về sau, Huyền Trang đem dâng cho nhà vua. Đến khi có loạn An Lộc Sơn, vợ trốn đi biệt. Đến mười năm sau, có một người xưng là phu nhân vợ của Tôn Các xin đem trả lại cái vòng bích ngọc đã đeo trên cổ vợ bạch ngày trước. Lúc nhìn lại thì người đàn bà đã hóa thành con vợ bạch đi mất. Người ta có đặt thơ Bạch Viên Tôn Các để nói lại sự tích con vợ bạch đã giả nghĩa cùng Tôn Các và sinh hạ được hai con.

3. Chung Vô Diệm: tên người con gái xấu xí ở vườn dâu (tang nữ) đời Xuân Thu. Tương truyền Vô Diệm là một tiên nữ rất xinh đẹp của bà Tây Vương Mẫu, trong đại hội bàn đảo, lỡ tay làm bể chén ngọc lưu ly, nên phải bị đày xuống trần làm người con gái xấu ở nhà họ Chung. Vô Diệm tài phép vô song, giúp cho vua Tề Tuyên Vương bình định được thiên hạ, giữ an bờ cõi. Lúc đầu cưới về, vì dung mạo quá xấu, Tuyên Vương không ưa, nhưng sau khi thám địa huyết, cõi lớp xấu ra, nhà vua đem lòng mến yêu. Chính Vô Diệm đã trừ được hai tướng đại tài đời Xuân Thu là Ngô Khởi và Bạch Khởi. Về sau, khi nhà Tề gần kiệt số, Vô Diệm trở về tu tiên. Đời sau, hễ người đàn bà nào có vẻ mặt xấu xí, người ta thường nói: Mặt xấu như Chung Vô Diệm.

4. Tề Thiên Đại Thánh, tên Tôn Ngô Không, một con vợ thợ khí âm dương mà thành hình. Nó ở núi Hòa Sơn, động Thủy Liêm, tu hành đắc đạo, đại náo Thiên cung. Thường đội mào tán thiên, mình mặc quần da cạp, đi giày đập vân, lưng cột gân cạp, mắt lửa trông vàng, tay cầm kiếm niệp, thiết bạng. Nhờ tu ngàn năm nên thân thông Phật pháp, biết sai ma khiến qui, biến hóa vô cùng, náo thiên cung, loạn địa phủ, sau vưng lĩnh Phật Quan Âm theo thầy Huyền Trang đi thỉnh kinh Tam Tạng (Trois Corbeilles, Tripitaka). Sau bị Phật Bà làm phép đè dưới núi Ngũ Hành, trong dãy Hi Mã Lạp Sơn ngày nay.

5. Sau hết là chuyện Tô Võ chẵn dê nơi đất Bắc, có làm bạn với con vợ cái, sử gọi là hồ phụ.

Tô Võ, người đất Đỗ Lăng, tự là Tử Khanh, tôi trung thân của Hớn Võ Đế, đi sứ Hung Nô. Chúa Hung Nô là Thuyền Vu biểu Lý Lăng với Vệ Luật cũng là tôi nhà Hớn, lúc bấy giờ đã về đầu Hung Nô rồi, dụ Tô Võ về

đầu luôn. Tô Vĩ không chịu, Thuyền Vu giận bắt Tô Vĩ bỏ vô hang ba ngày không cho ăn uống để cho chết. Tô Vĩ nhờ nuốt hột sương trên ngũ cờ uống thấm giọng nên ba ngày ở trong hang mà không chết. Thuyền Vu cho Tô Vĩ là thần, không dám làm hại, chỉ đẩy ra đất Bắc chân dê, dạy rằng chừng nào dê đẻ dê, mới cho về xứ. Tô Vĩ mới viết thơ buột vào chân chim nhạn, đem tin về cho vua. Nhờ vậy mà nhà vua mới biết Tô Vĩ còn sống. Mười chín năm sau, Thuyền Vu giải hòa với nhà Hồn, Tô Vĩ mới được tha về. Người ta nói Tô Vĩ ở đất bắc có làm bạn với một con vợ người. Tình chồng vợ có nhiều âu yếm. Chừng Tô Vĩ được lệnh cho về xứ, lúc chia ly mỗi bước ngập ngừng.

Diễn An Tiên sinh có chép 2 bài thơ để diễn tả tâm tình của Tô Vĩ và Hồ phụ lúc chia ly, như sau:

Tô Vĩ từ Hồ Phụ

*Ngập ngừng bâng chén ly bôi,
Nghĩ mình muôn dặm, thương người năm canh,
Nhớ duyên kỳ ngộ ba sanh,
Trăm năm xin gởi chút tình lại đây.
Ngọn sứ tiết lung lay chén bệ,
Nặng chữ trung nên nhẹ chữ tình riêng.
Ngỡ ngàng khi quấy gánh buộc yên,
Rượu một chén, lụy đôi hàng lỗ chĩa,
Trách bà Nguyệt ông Tô sao khuấy khỏa,
Đem duyên em mà vắn chạ xích thằng,
Phóng xưa kia vương lấy chàng Lãng,
Tình sum hiệp chiếu chẵn càng mãi mãi,
Hay là cá nước chẳng ưa màu phấn đại?
Đem duyên em mà buộc lại chàng Tô.
Xui nên kẻ Hồn người Hồ,
Lạnh lẽo đêm thu màn phi thụy.
Có câu rằng:*

*Đổ quyền để đoạn văn thiên lý,
Ô thước sào hàng nguyệt nhứt chi.
Dứt nhân duyên mà để lại biên thùy,
Cho nặng gánh chung tình ra thế thế,
Dầu Hồ Lễ có cam lời hải thệ,
Tội thông thiên biết để cho ai.
Còn non còn nước còn dài,
Ngó Chi Lan.*

Hồ Phụ tống Tô Vĩ

*Lá lay con tạo cơ cầu,
Sóng tình chưa lấp thành sâu đã xây.
Đưa chàng một chén từ đây,
Nhạn về ai Hồn, loạn bay dặm Hồ.
Lời sơn hải ai mô lỗi hẹn,
Đoái má hồng mà thẹn với gương nga.
Rượu một chung đưa giữa tiệc quan hà,
Lòng cổ quốc đã trông ra Nam phố,
Câu ly ca thuở nọ, chén tổ tiên từ đây;
Đến Ái quan mà phút bỗng chia tay,
Bối rối tơ tình thêm khôn giải,
Kể từ thuở Trung lang xuất nhối,
Mười chín năn ân ái biết là bao!
Khi chỉ vấn tơ trao, khi hương kẻ phấn dựa;
Khi màn loan nghiêng ngửa, khi rượu cúc lưng voi,
Hay là cái chung tình là cái để mà chơi,
Niềm thiết thạch đã đành nơi cổ chủ.
Ba y tường nhi khắp vũ,*

Yến ly mạc dĩ đề xuân.

*Vĩ xưa kia vương lấy chàng Lãng,
Thì duyên thiệp đã sum vầy chi Lý.
Vị phụ quân hề song thiệp lụy,
Vị phụ quân hề chích thiệp thân,
Câu Ô đà cách trở sông Ngân,
Đêm thất tịch lấy ai làm đối ngẫu?
Chàng từ thiệp ba lưu động khấu,
Thiếp đưa chàng thụy đảo nhon gian,
Trăm năm tạc đá bia vàng.
Nghiem Công (Quảng Nam).*

Hết chuyện bên Tàu, chúng ta bước sang phía Ấn Độ để tìm thấy một thiên anh hùng ca (épopée) mà toàn dân Ấn Độ trên 700 triệu đều thông hiểu cốt truyện và thuộc lòng nhiều đoạn chính yếu. Đó là quốc truyện Ramayana gồm có thơ văn xen kẽ, dài lắm, tính ra tới 24 ngàn song cú (clokas, distiques), trải ra 7 quyển, do nhà văn thơ Valmiki sáng tác từ xưa, để kể lại cuộc đời kỳ lạ và công trận hiển hách của anh hùng Rama, đã được dân chúng thần thánh hóa từ ngàn xưa.

Vốn là thiên thần Rama phải chiến đấu quyết liệt với hung thần Rayana, thủ lãnh bọn qui Raksasa, để giành lại công chúa Sita, nhờ sự giúp đỡ tận tình của con khỉ Hanuman, vì chỉ mình nó có khả năng quán chúng nhảy từ Ấn Độ sang tận Tích Lan (Sri Lanka), là nơi mà bọn qui sứ đã giấu kín công chúa Sita trong một hang núi vô cùng hiểm hóc. Nhưng một khi cứu giải xong, Rama lại đối xử lạnh lùng với Sita, vì nghi kỵ nàng đã thất thân với Ravana, mặc dù nàng đã bằng lòng chịu phép thử lửa với thần Agni, lên hỏa đàn mà vẫn không bị cháy. Rốt cuộc Rama cũng thuận đưa Sita về xứ Ayodhya để lên ngai vàng.

Truyện Ramayana (Con đường Rama) được truyền tụng sang khắp vùng Đông Nam và Nam Á, được các sắc dân địa phương hóa và biến hóa, thêm bớt, trau dồi hoặc rút gọn thành những truyện ngắn và những tuồng hát, có múa ca và nhạc tấu, từ Tây Tạng, sang Tàu, qua Nhật Bản, Xiêm La, Việt Nam, Ai Lao và Nam Dương. Ramayana hùng ca khiến ta nhớ tới truyện Sơn Tinh và Thủy Tinh, truyện Thạch Sanh vào hang chiến đấu với loài qui Dạ Xoa, Bà Chằng, truyện Tề Thiên Đại Thánh... Những ban múa hát Nam Dương thường sang Paris biểu diễn rất xuất sắc tuồng tích Ramayana.

Đến đây, chúng ta kết thúc những truyện tích về người và khỉ, bằng một bài thơ "Mừng Xuân" của Song Thái:

*Thiên hạ vừa xong cái chuyện Dê,
Khi về đây đó cũng vui ghê,
Nước trong leo lẻo tuôn đầy suối,
Liều thăm rườm rà phủ kín khe.
Cúc trắng phau phau nhìn chẳng chán,
Đào tơ lộ lộ ngắm càng mê.
Dựng nêu là pháo liên hồi nổ,
Trên dưới mừng xuân thực hả hê!
Paris (Chiêu Anh Các), Tết Nhâm Thân 1992.
Hương Giang Thái Văn Kiểm.*

(1) Một món trong "Bát trân", tám món ăn quý nhất trên đời.

(2) Tục truyền bà mẹ vào rừng đốn củi, bị dã nhân hãm hiếp, mà sinh Mạc Đình Chi.

Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết.

- Thích Trí Chơn dịch -



(tiếp theo)

Sự Liên Hệ Giữa Nền Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết Và Các Quốc Gia Đông Nam Á Châu.

Bài tường thuật trình bày tiếp về tiểu sử vị chủ tịch đầu tiên của Hội Đồng Lãnh Đạo Phật Giáo Sô Viết, Lạt Ma Eshi Dorji Sharapov. Ông sinh tại vùng đất thuộc nước cộng hòa Buriat và khi bài báo cáo này được viết ra, ông đúng 76 tuổi. Thân sinh của Lạt Ma là dân du mục xứ Buriat, sống nghề chăn gia súc và theo Phật Giáo. Lúc 12 tuổi, theo ước nguyện của thân phụ, ông vào tu ở chùa Busino-Osyorsk. Tại đây, trong suốt 25 năm, ông nghiên cứu và hành trì theo Lạt Ma Giáo. Năm 1930, ông được giáo hội ban cho pháp hiệu Lama Gepshi, và sau đó đã từng đảm trách các chức vụ quan trọng tại nhiều chùa trong xứ cộng hòa Buriat. Mùa thu năm 1956, ông được toàn thể Phật tử Liên Sô bầu làm chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo Trung Ương Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết. Bài tường thuật nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo tối cao của Sharapov trong lãnh vực tinh thần cũng như chính trị: "Lạt Ma luôn luôn đứng sát cánh với nhân dân Liên Sô trong cuộc đấu tranh cho nền hòa bình và tự do của thế giới". Bài viết còn cho biết tại Liên Bang Sô Viết có khoảng 500.000 Phật tử và 300 vị Lạt Ma thuộc hai giáo phái. Chư Tăng nhận sự cúng dường của Phật tử như tại những quốc gia Phật Giáo khác. Các Lạt Ma đều có đủ các thứ họ cần dùng. Chính quyền không can thiệp vào công việc tu học của Phật tử hay các sinh hoạt truyền bá Phật Giáo.

Phần kết luận, bài tường thuật ghi nhận phái đoàn thiện chí của U Chan Htoon đã gặt hái được nhiều kết quả tốt tại Liên Bang Sô Viết, mặc dù bài viết nhấn mạnh đến khía cạnh chính trị về cuộc viếng thăm của U Chan Htoon hơn là vấn đề khác:

"Cuộc viếng thăm đã thắt chặt tình thân hữu giữa các Phật tử Liên Bang Sô Viết với các nước Phật Giáo Đông Nam Á Châu. Phật tử Sô Viết đang tranh đấu cho nền hòa bình thế giới. Họ muốn thấy tình huynh đệ giữa mọi người trên trái đất. Họ phản đối mọi

phương cách đe dọa sự sống của hàng triệu người với loại vũ khí diệt chủng".

Đặc biệt đoạn này của bài tường thuật đã gây nên sự phản đối mạnh mẽ tại Miến Điện. Nhất là từ tiếng nói của Hòa thượng A.M. Tennissons, vị lãnh đạo Phật Giáo cao cấp trước kia tại các nước Lithuania, Estonia và Latvia, đang sống lưu vong nhiều năm tại ngôi chùa Hòa Bình (Shwedagon Pagoda) danh tiếng ở Miến Điện (Burma). Bấy giờ Hòa thượng được khoảng 76 tuổi, là người đã am tường rất rõ tình trạng đáng buồn về ngôi chùa của ngài đã bị đóng cửa từ lâu tại Leningrad. Hơn nữa, Hòa thượng còn được chư Tăng và Phật tử Miến Điện kính mến, không những về cuộc sống giới hạnh tu hành mà cũng do bởi chòm râu trắng đặc biệt dài tới đầu gối của ngài.

Là người bị trục xuất khỏi Leningrad bởi chính quyền cộng sản Sô Viết, Hòa thượng Tennissons nhận thấy bài tường thuật của phái đoàn Phật Giáo Sô Viết như là cái tát vào danh dự của ngài, vì bài viết ghi chép sai sự thật rằng: "Các họa đồ kiến trúc và trang trí ngôi chùa ở Leningrad là công trình thực hiện của nhà Phật học danh tiếng, linh mục Roerich".

Cho nên Hòa thượng Tennissons đã cho phổ biến đăng bài trả lời trên số phát hành vào tháng 11 năm 1961 của tạp chí "Tin tức Phật Giáo Thế Giới" (International Buddhist News Forum). Hòa thượng đã trình bày chi tiết lịch sử, nguồn gốc và sự kiến tạo ngôi chùa ở St. Petersburg, cũng như cải chính, xác nhận rằng Linh mục Roerich không có đóng góp gì hết vào việc xây cất ngôi chùa nói trên. Hòa thượng còn cho biết trong suốt bảy năm kiến thiết, chính ngài đã khiêng và đặt xây từng viên đá cho ngôi chùa St. Petersburg. Hòa thượng Tennissons cực lực phản đối sự dối trá và không đúng sự thực về bài tường thuật của các đại biểu Phật Giáo Sô Viết khi ngài được viếng thăm bởi phái đoàn gồm có Lạt Ma Eshi-Dorji Sharapov, ông U Chan Htoon, nhà Phật học Liên Sô Dylykov và viên thông dịch của tòa đại sứ Sô Viết tại Rangoon (Miến Điện), ông Ivan Ivanovich Nikitin.

Trước ngày phái đoàn thiện chí của U Chan Htoon lên đường sang thăm Liên Bang Sô Viết, Hòa thượng Tennissons đã trả lời cuộc phỏng vấn (được đăng rải trên tạp chí Tin Tức Phật Giáo Thế Giới, số phát hành vào tháng 7 năm 1961) trong đó ông trình bày về tình trạng Phật Giáo trước ngày xảy ra cuộc cách mạng vô sản ở Liên Sô. Hòa thượng cho biết vào lúc ấy tại Nga Sô (Russia) có khoảng hơn 380 ngôi chùa. Hòa thượng cũng đề cập đến việc xây cất ngôi chùa ở St. Petersburg và bày tỏ hy vọng rằng ông U Chan Htoon nên đến viếng thăm để tìm hiểu về các sinh hoạt Phật sự tại đó.

Sau cùng, Hòa thượng Tennissons bảo rằng ngài vô cùng sùng sốt khi đọc bài tường thuật của phái đoàn Phật Giáo Sô Viết cho biết là hiện chỉ còn năm trong số 380 ngôi chùa tại Sô Viết, và năm ngôi chùa

này hiện có cái đang bị đóng cửa hoặc chỉ dùng làm thư viện hay viện bảo tàng mà thôi. Chính U Chan Htoon đã xác nhận rằng ngôi chùa tại Leningrad vẫn chưa được nhà cầm quyền hoàn trả cho cộng đồng Phật tử địa phương. Hòa thượng Tennessons kết thúc bài phản đối của ông về bản báo cáo man trá của phái đoàn Phật Giáo Xô Viết với đoạn viết trình bày những kinh nghiệm của chính Hòa thượng trong thời kỳ Phật Giáo bị đàn áp, tiêu diệt vào những năm đầu sau cuộc cách mạng vô sản Bôn Sê Vích (Bolshevik):

"Sau khi triều đại nhà vua Czarist sụp đổ tại Nga Xô vào năm 1917, chư Tăng và Phật tử đã trải qua những ngày dài đau khổ, bị sỉ nhục và đàn áp. Nếu sự thật đúng như tạp chí "Tin Tức Phật Giáo Quốc Tế" đã đăng tải là hiện nay tại Liên Bang Xô Viết rộng lớn này đang còn năm, ba ngôi chùa được phép hoạt động nhằm bảo vệ truyền thống của Phật Giáo và thuyết giảng giáo lý cao siêu của đức Thế Tôn thì đó thực là những tin tức đáng vui mừng. Nguyên cầu Tam Bảo gia hộ cho các Phật tử hiện đang sống ở Liên Bang Xô Viết, và mặc dù trải qua bao cuộc biến đổi vô thường, họ vẫn còn giữ vững niềm tin nơi Phật Giáo, một tôn giáo cao siêu Hòa thượng Tennessons viên tịch tại Rangoon vào mùa hè năm 1962 đã gây sự xúc động lớn lao cho hàng Phật tử ở Miền Điện; vì thân thể của ngài trải qua nhiều ngày vẫn không bị hư thối, bởi đáng lý ra gặp thời tiết nóng bức, thi hài con người dễ bị hư hoại sau khi chết, nhưng thân thể của ngài vẫn còn nguyên vẹn sau khi hỏa thiêu. Các Phật tử đã đồng ý cho rằng hiện tượng này như chứng cứ mâu nhiệm về sự chân tu thánh thiện của Hòa thượng.

Riêng tình trạng các chùa và thư viện Phật Giáo tại nước Cộng Hòa Nhân Dân Mông Cổ (Mongolian People's Republic) được tiến sĩ Lokesh Chandra, nhà Phật Học Ấn Độ, trình bày trong tạp chí "Văn Hóa Ấn Độ - Á Châu" (Indo-Asian Culture) số phát hành tháng 01 năm 1960.

Mùa xuân năm 1956 tại lễ kỷ niệm Phật đản năm 2500 ở New Delhi (thủ đô Ấn Độ), tiến sĩ Lokesh Chandra đã có dịp tiếp xúc với hai nhà lãnh đạo tiếng tăm của Phật Giáo Mông Cổ: Lama Gombodo, vị sư chứng minh các đại lễ tại ngôi đại tự ở Gandang gần Ulan Bator, thủ đô của Mông Cổ (Mongolia); và học giả, giáo sư Phật học Lobsang Vandan. Bốn tháng sau, vào mùa xuân năm 1957, đáp lời mời chính thức của nhà cầm quyền Mông Cổ, tiến sĩ Chandra đã viếng thăm các ngôi chùa và thư viện Phật Giáo tại quốc gia này. Ông ta được Lama Gombodo cũng như đại diện chính quyền Mông Cổ tiếp đón tại phi trường Ulan Bator và đưa về nghỉ tại khách sạn Altai, nơi dành riêng cho các di khách ngoại quốc.

Hôm sau, tiến sĩ Chandra đến viếng chùa Gandang, có tên gọi đầy đủ là Gandanthechenling. Bài viết của ông diễn tả chi tiết về các phòng ở trong chùa này và những mỹ thuật phẩm trưng bày tại đây, nhưng ông

không nói gì đến cuộc sống của chư Tăng trong chùa. Tiến sĩ Chandra con cho biết tại một trong những phòng lớn của chùa có chứa 30 bức ảnh Đức Phật được làm tại Ban Lan (Poland). Thực vậy, giáo hội Thiên Chúa Giáo ở Ba Lan, khoảng đầu thế kỷ này, đã mở một xí nghiệp sản xuất các tranh họa Đức Phật mà theo tiến sĩ Chandra, vào năm 1912, có khoảng 90.000 bức họa như thế đã được nhập cảng vào Mông Cổ.

Tiến sĩ Chandra còn gặp hai vị Lạt Ma thông hiểu tiếng Phạn (Sanskrit) và họ cũng được các giáo sư Ấn Độ dạy cho cách làm một vài loại đĩa bản Ấn Độ thường được dùng trong các buổi ăn đãi khách. Và ngôi chùa này cũng chỉ là một trung tâm nghiên cứu hoặc viện bảo tàng cho một vài học giả. Tiếp theo, Chandra nói về thư viện quốc gia tại Ulan Bator, tọa lạc ở ngôi nhà lớn thuộc Ủy Ban Khoa Học (Committee of Sciences). Tại đây, Chandra thấy có lưu trữ nhiều sách và bản kinh Phật được sưu tập từ các ngôi chùa bị tàn phá hoặc bỏ hoang. Thư viện có hàng nghìn bản kinh và nhiều sách sử liệu chép bằng tiếng Mông Cổ vào các thế kỷ 16, 17 và 18; những kinh sách "đang nằm trên kệ để cho các học giả đến nghiên cứu".

Bài viết của Chandra tiếp tục với ghi chép về sự đến thăm của ông ở ngôi chùa Mông Cổ Erdeni-Dzu quan trọng nhất thuộc phái mũ vàng, nằm gần khu di tích của thành phố Kara-Korum, đã một thời là kinh đô của xứ Mông Cổ, cách xa Ulan Bator khoảng 320 dặm. Chandra đã mất 12 giờ đồng hồ đi xe hơi trên những đoạn đường xấu để tới viếng thăm ngôi chùa này mà lúc bấy giờ cũng đã bị phế bỏ: "được biết trước đây có khoảng 1.000 vị Lạt Ma sinh sống tại chùa Erdeni-Dzu, nhưng hiện nay nó chỉ còn là một viện bảo tàng, trưng bày các kinh sách và những mỹ thuật phẩm Phật Giáo".

Ngoài ngôi chùa Gandang lớn nhất hiện nay tại Mông Cổ, Chandra cũng đề cập tới viện bảo tàng quốc gia, Sukhebator Museum và Choymlainin Sume như là những nơi mà các sinh viên Phật Giáo thích đến viếng thăm. Chandra bày tỏ cảm nghĩ chung của ông là Phật Giáo tại Mông Cổ hiện nay chỉ còn được tiêu biểu qua một vài vị Lạt Ma già nua. Phật Giáo đã trở thành không gì khác hơn là một môn học cho vài nhà ngữ học hoặc sử gia; và nó chỉ được thu hẹp trong các viện bảo tàng, thư viện hay trong công tác sưu tập các kinh sách từ các ngôi chùa lớn mà chúng được chính phủ duy trì như những cơ sở văn hóa của quốc gia.

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism Or Communism Which Holds The Future Of Asia" (Phật Giáo hay

Cộng Sản Sẽ Năm Giữ Tương Lai Á Châu).

Đón đọc kỳ tới: "Vai Trò của Phật Giáo trong Chính Sách đối Nội và đối Ngoại của Trung Cộng".

Khương Tăng Hội, Sáng Tổ Phật Giáo Việt Nam (bài II)

Lời nói đầu:

Kể từ khi bài đề xướng tôn xưng Khương Tăng Hội làm Sáng Tổ Phật giáo Việt Nam được phổ biến trên tạp chí này (số 54 tháng 12/89), người viết tiếp nhận được nhiều hội ứng của thiện hữu tri thức khắp nơi; có vị khích lệ yểm trợ, có vị chất vấn tìm hiểu thêm, có vị bài bác phủ quyết. Ngay cả đến có vị khinh miệt là : biết Hán văn được bao nhiêu, có đọc được hết sách vở đâu mà lếu láo nhiều chuyện...; cũng như có vị cho đây chỉ là một bản tấu sớ kêu gào...

Như trong bài đề xướng Khương Tăng Hội (bài I) đã ghi, đây không phải là một bài khảo cứu có tánh cách phân tách và thẩm bình, mà chỉ là một bài phổ thông, mục đích giống lên hồi chuông cảnh tỉnh để lắng nghe tiếng ngân mà nhận định âm hưởng... Qua những hội ứng tiếp nhận bấy lâu nay, người viết cảm thấy có bốn phận phải tiếp tục đề mà chấm dứt, vì đã có bắt đầu (bài 1); đây là ý nghĩa nhân duyên tạo tác, tự tạo nghiệp dĩ cho bản thân. Do vậy, phải bồi đáp ba thái độ nêu trên :

1) Quý vị tôn túc khích lệ tinh thần rất nhiều, nhưng lại đặt vấn đề : hiện tại ở ngoại quốc, không ai có đủ thẩm quyền để xưng tán Khương Tăng Hội theo đề xướng như thế. Xin thưa : vấn đề không phải ở nơi ai là người đủ thẩm quyền. Một sự thật lịch sử, với đầy đủ sử liệu chứng minh và các Phật sử gia - người ngoại quốc, với phương pháp sử học nghiêm túc; cùng các học giả và tăng sĩ người Việt Nam - đều đã có đề cập đến Khương Tăng Hội, thì chúng ta không thể phủ nhận sự kiện này. Chỉ do vì Chưa Ai Dám đi đến kết luận đương nhiên như lời đề xướng vậy thôi. Còn Sự Thật đương Nhiên Phải Thế, không chấp nhận cũng không thể được, mặc dù đúng lý ra, vấn đề đã phải được xưng tán từ ba, bốn mươi năm về trước rồi.

2) Quý vị chất vấn tìm hiểu phần lớn chưa đọc qua về Khương Tăng Hội. Trong lúc bài 1 lại định ninh rằng độc giả đều đã có đọc qua các sách của cố T.T. Thích Mật Thể (vốn dựa theo bài của Cụ Trần Văn Giáp), của Nguyễn Lang, của Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ v.v.. Nhất là các bài biên khảo của Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ, viết về Khương Tăng Hội rất khúc chiết. Nay đã có nhiều chú ý, người viết đành phải ghi lại đầy đủ về Khương Tăng Hội, làm khởi điểm cho cuộc thảo luận về sau này. Nhân đây, cần nên ghi lại một nguyên ủy :

Vào đầu thập niên 70, phong trào "tìm trở về nguồn" khởi lộ, bắt đầu từ những bài nghiên cứu của Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ, đồng thời Nguyễn Lang cũng chuẩn bị ấn hành tác phẩm "Việt Nam Phật Giáo Sử Luận" tập I. Không hẹn mà dường như là thần giao cách cảm nên cùng lúc, người viết cũng sưu tầm tài liệu để bắt đầu cho luận án Cao học. Bấy giờ mới hay ra là cả Lê Mạnh Thát và Nguyễn Lang đều sử dụng tài liệu của Erik Zuercher tựa là : "The Buddhist Conquest of China", một công trình nghiên cứu rất công phu vốn dựa theo sách của Thang Dung Đồng (âm Quan thoại là T'ang Yung t'ung) : 汤 佣 彤, chứ không phải Thang Dung Hình 彤 bằng cả hai thuộc bộ Sam 彡 riêng Đồng bên trái là chữ Đan 丹, còn Hình kèm bên là chữ Bính 开, hai chữ này dễ lẫn lộn với nhau) tựa là "Hán Ngụy Lương Tần Nam Bắc Triều Phật Giáo Sử". Thế nên, trong luận cứ của người viết, nếu có trùng hợp với Lê Mạnh Thát hoặc Nguyễn Lang, thì cũng chỉ là vì sử dụng cùng tài liệu của Erik Zuercher, chứ không phải là đạo văn của hai người trên. Và điều này cũng để chứng minh rằng, tất cả những người viết về Phật giáo tại Việt Nam thời khai nguyên (kể từ Cụ Trần Văn Giáp, Lê Mạnh Thát, Nguyễn Lang cho chí Thang Dung đồng và Zuercher) đều có nhắc đến Khương Tăng Hội, chứ không phải người viết là người đầu tiên khám phá hay điếm tô thêm cho vị Sáng Tổ này.

3) Riêng phần bài bác phủ quyết rất quan trọng, vì đặt thành nhiều vấn đề :

a/- Cho dầu Khương Tăng Hội là người đầu tiên trong lịch sử, cũng không thể làm Tổ được vì không có tông phái, không có truyền thừa, không đúng truyền thống tổ tông truyền.

b/- Không thể chỉ dựa vào mấy bài Tự do Khương Tăng Hội viết mà có thể quy định khuynh hướng học thuật của Hội được.

c/- Thời đại cuối thế kỷ hai mươi này, lập lại sử tích đầu kỷ nguyên cách đây hai ngàn năm không ích lợi; ai làm Tổ cũng chẳng lợi lạc gì cho Phật giáo Việt Nam.

d/- Dầu cho chứng minh với bao nhiêu bằng cứ đi nữa, đã có Tỳ ni Đa lưu chi ai nấy đều đã biết và trở thành truyền thống là Tổ dòng Thiên thứ I của Phật giáo Việt Nam rồi thì tôi (gồm có cả nhiều vị tôn đức Hòa Thượng, Thượng Tọa) cứ tin vào đó là được rồi, không cần biết đến ai khác.

Bốn phần trên của điểm 3 này là trọng điểm của toàn thể vấn đề vây quanh việc đề xướng Khương Tăng Hội làm Sáng Tổ Phật Giáo Việt Nam. Do vậy, sau khi trình bày tiêu sử Khương Tăng Hội theo điểm 2 ở trên, người viết sẽ tiếp tục luận thảo về những trọng điểm này.

Riêng về thái độ của vị trưởng thượng khinh miệt người viết không đọc được hết sách Hán văn về vấn đề này, thiết nghĩ là tiêu tiết vô dụng, không cần phải được biện minh, bởi vì ngay chính đến các học giả người Tàu, có ai đọc được hết các sách Tàu về bộ môn chuyên nghiệp của họ chưa? Thật tâm mà nói, chính vì những vị đi trước còn để lộ một vài sơ hở cho nên kẻ sau mới có thể chen chân bước vào, chứ người trước đều đã hoàn hảo thì làm sao đặt thành vấn đề tiến bộ, phát triển? Cho nên, đầu người đến sau có giỏi hơn người đi trước (theo luật đương nhiên tre già măng mọc) thì cũng phải biết và cảm ơn người trước, đã đặt lễ cho người sau tránh được nhiều lỗi lầm cũ. Vấn đề ở đây, như đức Phật từng dạy : "Ồ đời có hai hạng người đáng kính, một hạng là không bao giờ gây lỗi lầm - điều này không thể có trong đời -, và hạng kia là gây lỗi rồi biết và dám nhìn nhận lầm lỗi"; ngoài ra cổ nhân cũng từng nói: "làm văn hóa mà sai lầm thì hại cả thế hệ"; - người đi trước đã sai lầm trong việc tôn sùng Tỳ ni Đa lưu chi, nay đã được vạch rõ là không hề có người mang tên ấy hiện diện trên đất nước chúng ta ở thế kỷ thứ 6, và tự tâm cũng đã nhìn nhận điều này là đúng, mà vẫn không có can đảm tự sửa sai để đừng phạm mãi lỗi lầm dẫn dắt đàn hậu tấn đi vào đường mê mờ sai lạc, thì gằm lại, quả nhiên lời dạy của Đức Phật và cổ đức kia quả thật khó mà thực hành vậy.

Thích ca Học nữ

Tuệ Hạnh - Quảng Nhơn

cẩn viết

Ngày Rằm Trung Thu, Tân Mùi.

Khương Tăng Hội, Sáng Tổ Phật Giáo Việt Nam

Ở chương II, tr. 51-55, tiêu đề "Khảo sát lịch sử", Zuercher viết :

Khương Tăng Hội : Năm 247 (1), một vài năm sau khi Chi Khiêm (2) rời Kiến Nghiệp, nhà sư Khương Cư danh tiếng Khương Tăng Hội đặt chân đến kinh đô này. Ngài đến từ Giao Chi, thủ phủ của Giao Châu, ở tận cuối miền Nam của vương quốc Tàu (gần Hà Nội ngày nay). Tổ tiên ngài từng sống ở Ấn Độ qua nhiều thế hệ, đến đời phụ thân ngài là thương nhân di cư đến thành phố thương mại quan trọng (tức Giao Chi) này.

Bấy giờ, Giao Chi đã là một trung tâm của văn hóa Trung Hoa. Từ mấy mươi năm về trước, ở hậu bán thế kỷ thứ 2, một số đông các quan lại và trí giả Tàu đã lia bỏ những thành phố nhiều loạn lạc ở Trung Nguyên và miền Bắc Trung Hoa để đến vùng phong phú và tương đối an lạc ấy; nơi đây, chắc chắn là họ đã họp

thành một môi trường danh lưu mới tại nơi hầu như là hoàn toàn được tự trị này (3). Tuy nhiên, ở đây, ngoài người Tàu ra, chắc chắn còn có một số đông người ngoại quốc khác. Ở thế kỷ thứ 2, con đường mà các nhà du hành đi từ Ấn Độ và Trung Đông (để đến Trung Hoa), là xuyên qua Phù Nam, Lâm Ấp, Nhật Nam (4) và Giao Châu. Nhờ vậy, ở nơi vùng biên cương làm ngã ba đường giữa những truyền lưu văn minh của Trung Hoa và Ấn Độ này, giới trí thức tất nhiên là đã thấm nhận ảnh hưởng của cả hai nền văn minh đó. Tại Giao Châu, ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa quyết nhiên là ưu thắng.

Sĩ Nhiếp (177-266 sau TL, theo Tam Quốc, Ngô Chí, Nhiếp truyện), từ khi làm Thái thú Giao Châu năm 204, là một trong số những nhà bảo trợ quan trọng của văn hóa Trung Hoa ở miền Nam. Nhưng mặt khác, ta lại được biết rằng, vị thái thú này và các huynh đệ của ông (thuộc dòng tộc vốn từng có mặt ở lãnh thổ Giao Châu từ đầu thế kỷ thứ nhất) đã chịu ảnh hưởng rất nhiều của hoàn cảnh Không Trung Hoa chung quanh. Mỗi khi họ đi đâu, giống như những nhà thống đốc thật sự, họ đều mang theo một đoàn tùy tùng với những nhạc công thổi sáo và kèn trống chiền khánh rộn ràng và với vài mươi Hồ nhân (5) đi dài theo hai bên kiệu, đốt hương. Một châu mục Giao Châu khác là Trương Tân lại đi xa hơn nữa trong thái độ Không Trung Hoa của ông : "Ông bắt cần lễ nghi và những lời dạy của thánh nhân ngày xưa, ông phế bỏ tất cả những luật lệ và pháp lệnh nhà Hán, thường mặc áo vàng, khai đàn tỳ bà và đốt hương, đọc các tà tục đạo thư (6); theo cách sống đó, ông nói, là để góp phần vào việc biến thái ảnh hưởng (của chánh quyền Tàu mà ông đang phục vụ) đối với dân bản xứ".

Khương Tăng Hội mồ côi từ khi còn trẻ. Sau khi để tang cho song thân mất, ngài bèn xuất gia, một sự kiện chứng minh hùng hồn rằng đã có một đoàn thể tăng già có tổ chức quy cũ tại Giao Châu vào đầu thế kỷ thứ 3. Chúng ta không biết gì về những vị thầy đầu tiên của Khương Tăng Hội mà ngài từng đề cập đến những hai lần với niềm tôn kính và ngưỡng mộ đậm đà; dường như là họ thị tịch trước khi Hội vân du hoàng hóa độ sanh đến phương Bắc (tức Trung Hoa). Chắc chắn là Hội thông hiểu Phạn ngữ, và được cho là bậc trí giả xuất chúng về Tam Tạng Thánh điển (đây có thể là một khuôn thức xung tán Hội mà ta không nên quá tin chấp vào đó, vì lúc bấy giờ, kinh điển dịch thuật và lưu hành chưa được nhiều, chưa hoàn tất toàn bộ Tam Tạng như ta có ngày nay). Ngoài ra Hội còn "đọc rộng Lục kinh (7), thông hiểu thiên văn toán số... (bỏ một đoạn ở đây, sẽ ghi sau)...". Những điều này cho ta thấy rằng tận miền Nam này, một hình thức sơ thủy của Phật Giáo, vốn bị ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng Trung Hoa (8) đã phát triển ở đây từ lâu đời rồi và rằng đã có một cách thể giao tiếp nào đó giữa các tăng già ngoại quốc (9) và phần tử trí thức Trung Hoa thiểu số tại đây. Bộ luận nổi danh được biết đến tựa là

Lý Hoặc luận của Mâu Tử là sản phẩm của hình thức Phật giáo Trung Hoa hóa (sinicized) cao độ ấy (10), mặc dầu là theo ý kiến của chúng tôi, luận này quyết nhiên không thể nào được viết vào cuối thế kỷ thứ 2 như Tụ Luận Tiết Lộ, mà có thể là không thể viết trước hơn thế kỷ thứ 4 cho được (bỏ một đoạn dài nói về hoạt động của Hội ở Kiến Nghiệp).

Phật giáo mà Hội truyền bá hợp thành một liên tục cho truyền thống **Bắc Phương Phật giáo** (11) của An Thế Cao, An Huyền và Nghiêm Phật điều, vốn chú trọng về Thiên Na (12). Cùng với một người tên Trần Huệ ở Cối Kê, Khương Tăng Hội chú giải *An ban Thủ ý kinh*, bộ kinh điển chủ yếu của thiên phái này (13). Đây là một bộ kinh, tuy tiêu đề là kinh, mà không có những đặc tính của một sùtra (hay Sutta theo Pali ngữ, dịch là Kinh) chút nào; nội dung của kinh hầu như là đồng ý hoàn toàn với chương về ànàpansamrti (quán sổ tức) trong những bộ luận có tánh cách học giả như *Yogacàrabhùmisàstra* (*Du giả Sư địa luận*) của Sangharaksa (Tăng già Lật xá, tức Tăng Hộ) và với *Đại Tỳ bà sa luận* (*Mahāvibhāsasāstra*). *Bản An ban Thủ ý kinh* mà ta có hiện thời gồm cả phần chú giải xưa của Khương Tăng Hội và Trần Huệ và phần điển từ do Đạo Ân sau này thêm vào (15). Hội cũng còn chú giải cho *Pháp Cảnh kinh* (thuộc đại Thừa do An Huyền và Nghiêm Phật điều dịch). Hai bài Tụ mà Hội viết cho phần chú giải của hai kinh này đều được bảo tồn đến nay, trong đó ta đọc thấy một vài ký sự quan hệ đến cuộc đời của Hội : về việc song thân mất khi Hội còn là thiếu niên, việc ngài bị thương quá độ khi các vị thầy của ngài thị tịch (ở Giao Chỉ), những năm chiến tranh và biến loạn không thể nào thực tập cuộc đời tu đạo được, việc ngài vô cùng hoan hỷ khi được gặp ba vị cao tăng thuộc trường phái An Thế Cao (16).

Nhìn về quan điểm học thuyết của Hội thì những tác phẩm quan hệ nhất chắc chắn phải là 5 chương Dẫn nhập cho Lục độ Tập kinh. Kinh này gồm 6 chương do chính Hội dịch và viết lời Tụ cho từng chương; phần Dẫn nhập chương thứ 6, nói về Bát Nhã Ba La Mật, nay không còn. Liên hệ giữa Hội và Thiên na được quyết xác rõ ràng lần nữa qua sự kiện là, trong chương 5, diễn tả rất chi tiết bốn bậc Thiên xuất thế, dài hầu như là gần bằng cả 4 chương kia hợp lại (bỏ các đoạn sau).

Trên đây là bài của Zuercher viết về Khương Tăng Hội, dựa theo tài liệu của Thang Dụng Đồng. Ta thấy Zuercher đề cập đến rất nhiều vấn đề trong cùng một lúc, tất cả đều liên hệ đến thời kỳ khởi nguyên của Phật giáo tại Việt Nam :

1. Sĩ Nhiếp và đoàn Hồ nhân đốt hương; nhiều học giả cho họ là Tăng sĩ Nam tông.
2. Trương Tân mặc áo vàng, đốt hương và đọc tà tục đạo thư; (tà tục đạo thư được kể là kinh sách Phật vào thời đó).

3. Vấn đề chân giả của Mâu tử Lý Hoặc luận;
4. Sự hiện diện của một đạo tràng có tổ chức qui mô tại Giao Châu vào khoảng thế kỷ thứ 2 sau TL;
5. Khương Tăng Hội, nhân vật lịch sử hiện diện trước tiên tại Việt Nam và hiện hữu đầu tiên của Phật giáo Việt Nam;
6. Khuynh hướng học thuật của Hội;
7. Ba vị Thầy của Hội.

Trong loạt bài này, chúng tôi sẽ hạn cuộc về những vấn đề vây quanh nhân vật Khương Tăng Hội trước, và sẽ bàn đến Sĩ Nhiếp, Trương Tân, và Mâu tử Lý Hoặc luận sau, để một lần nữa chứng minh, tuy rằng một hình thức phôi thai của Phật giáo đã có mặt tại Giao Châu trước thời Khương Tăng Hội, nhất là sự hiện diện của ba vị Thầy của Hội tại đạo tràng nơi Hội xuất gia tu học này, nhưng chỉ có Hội là người được biết đến với tên tuổi, thời gian sinh hoạt, các tác phẩm còn lưu truyền, được tất cả học giả Đông Tây chấp nhận, tức là một nhân vật Lịch Sử, Có Thật, và Sống Thật vào thời kỳ đó. Do vậy, đưa đến việc đề xướng Khương Tăng Hội làm Sáng Tổ của Phật giáo Việt Nam. Những nhân vật khác và hành hoạt của họ chưa đầy đủ bản chất tính và thời gian tính để được định danh là thật sự hiện hữu trước Hội được.

Chúng ta bắt đầu bằng tiểu sử của Hội.

Tiểu sử Khương Tăng Hội. Theo *Cao Tăng Truyện*, trong *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh* (viết tắt là *Taisho*), q.50, mục số 2059, tt. 325-326.

Tổ tiên ngài gốc người Khương Cư (sogdian), nhưng từ lâu đời đã định cư tại Thiên Trúc (tức Ấn Độ). Đến đời phụ thân ngài, nhân việc thương mại nên dọn sang lập nghiệp tại Giao Chỉ. Khi Tăng Hội còn ở tuổi thiếu niên (trên 10 tuổi), thì song thân đều mất. Sau thời gian báo hiếu phục tang, Hội xuất gia. Từ đó Hội rất tinh tấn tu trì. Phong cách tao nhã, đọc rộng biết nhiều, lại rất hiếu học. Minh giải Tam Tạng, lâu thông lục kinh (7); thiên văn, đồ thư, toán số, đều rất linh thiệp. Giỏi biện luận, sành thuật chánh trị Nho gia, và có tài văn chương (10).

Bấy giờ Tôn Quyền đã chinh phục vùng Giang Tả (trị vì : 229-252 sau TL), nhưng Phật giáo ở đây chưa được lưu hành. Trước kia có nam cư sĩ (ưu bà tắc) Chi Khiêm, tự Cung Minh, biệt danh Việt, vốn người Nguyệt Chi (Indoscythian) đến đất Hán...

Tiểu sử Khương Tăng Hội. Theo *Xuất Tam Tạng Ký Tập* của Tăng Hựu, trong *Taisho*, q.55, mục số 2145, tt.96-97.

(Đoạn đầu giống với Cao Tăng Truyện, chỉ thay đổi một vài chữ mà thôi).

Bấy giờ Tôn Quyền đã cai trị (xung chế) Giang Tả, nhưng ở đây vẫn chưa có Phật giáo. Hội vì muốn

hoàng truyền đại pháp, bèn chống tích tượng Đông du. Năm Xích Ô thứ 10 (248 sau TL) đến Kiến Nghiệp; lập thảo am và tôn trí tượng Phật để thờ và hành đạo. Quan Hữu ty vào tấu (cùng Tôn Quyền) : "Có một người Hồ vào đến đất này, xưng là Sa Môn; mặt mày y phục khác biệt (với dân địa phương). Xin cho truy cứu". Quyền phán : "Ta nghe nói khi xưa Hán Minh Đế (trị vì : 58-75 sau TL) mộng thấy vị thần tự xưng là Phật. Nay có sử này, phải chăng là di phong ấy?". Bèn triệu Hội vào, hỏi : "Có điều gì linh nghiệm?"...

Trên đây là đoạn đầu nói về gốc tích của Khương Tăng Hội, ghi trong 2 quyển sử Phật giáo được thường xuyên dùng làm tài liệu tham khảo là *Cao Tăng Truyện* (CTT) của Huệ Hiệu và *Xuất Tam Tạng Ký Tập* (XTTKT) của Tăng Hựu. XTTKT ghi nhiều chi tiết hơn CTT có lẽ do vì Tăng Hựu cũng xuất thân từ Kiến Sơ tự, là ngôi chùa đầu tiên mà Tôn Quyền xây cất tại Kiến Nghiệp làm nơi hoàng pháp cho Khương Tăng Hội tại vùng Giang Tả.

Chúng ta dừng lại ở đây, vì tất cả những hành hoạt của Hội, trong hai quyển sử này cũng như các quyển khác như *Khai Nguyên Thích Giáo Lục* đều là tại Kiến Nghiệp, tức bên Trung Hoa, không thuộc phạm trù nghiên cứu của chúng ta trong bài này, cho nên không cần được ghi tiếp. Chúng ta chỉ bàn luận về đoạn đầu của tiểu sử Khương Tăng Hội như ghi ở trên :

Trước tiên, đoạn này khẳng định rằng Khương Tăng Hội là người gốc Khương Cư (Sogdian, thuộc phía Tây Bắc Ấn Độ, khoảng giữa biên giới Ba Tư và Nga La Tư ngày nay).

Lâu đời ở Ấn Độ. Đến đời song thân ngài, vì lý do thương mại nên di cư lập nghiệp tại Giao Chi, tức miền Bắc Việt Nam ngày nay. Chính trên dãy đất Giao Chi này mà Khương Tăng Hội được sinh ra, trưởng thành và xuất gia, như tiêu sử ghi rành. Ngài lâu thông Lục Kinh, thiên văn đồ vĩ, sần thuật xử thế và văn chương, tất cả đều là học thuật của Trung Hoa vốn đã thành hành tại Giao Chi. Chú thích 8 theo ý kiến Zuercher ở trên cũng đã xác quyết điều này.

Khương Tăng Hội xuất gia tại một đạo tràng có qui mô tại Giao Châu, có sẵn một số kinh điển cho Hội nghiên cứu, tất nhiên có những tăng sĩ khác, nhất là những vị truyền giới xuất gia (có thể là tỳ kheo cụ túc giới) cho Hội; đặc biệt là ba vị Thầy của Hội mà ta sẽ bàn sau.

Như thế có nghĩa là trước Hội, Phật giáo đã thịnh hành tại Việt Nam rồi. đáng tiếc là ta không còn có một tài liệu hay chứng tích nào về hoạt động của đạo tràng này, chỉ xác định được rằng đạo tràng này là ở tại Tiên (Du) Sơn, thuộc tỉnh Bắc Ninh ngày nay, mà về sau sẽ còn phát tích nhiều nhân vật đặc thù nữa, đó là Huệ Thắng và đạo Thiên (sẽ được tiếp tục nhắc đến trong những kỳ tới). đây là một thiệt thòi nặng nề cho

bản thái của Phật giáo Việt Nam, mặc dầu là đã có nhiều học giả khẳng định là đạo tràng này là trung tâm sinh hoạt văn hóa Phật giáo đầu Tiên tại miền Đông của Ấn Độ. Hai trung tâm kia là Lạc Dương và Bành Thành thuộc Trung Hoa. Giáo sư Kenneth Ch'en có ý kiến là vì Giao Châu là ngã ba thông thương văn hóa, là trạm dừng lưu giữa Ấn Độ và Trung Hoa, cho nên phần lớn các vị tăng sĩ Ấn Độ muốn đến hoàng pháp ở Trung Hoa đều dừng chân ở Giao Châu trước một thời gian, thuyết pháp dịch kinh thâm thập đồ chúng để tạo uy thế trước khi tiếp tục tiến lên miền Bắc vào địa vực Trung Hoa. Do đó, trung tâm Tiên Du Sơn Bắc Ninh này (sử Tàu gọi là trung tâm Luy Lâu) được thành lập trước, sau mới đến Lạc Dương nằm trên giong Hoàng Hà. Còn trung tâm Bành Thành thì chưa có tài liệu nói là khởi phát cách nào.

Ý kiến của Ch'en lại được chứng minh hùng hồn qua hành hoạt của Khương Tăng Hội, khi ngài chống tích tượng lên Kiến Nghiệp năm 247 - bấy giờ đã trên dưới 50 tuổi, xuất gia tại Việt Nam trên ba mươi năm vậy mà ở xứ Kiến Nghiệp đó vẫn chưa có Phật giáo. Và chính Hội là nhà hoàng pháp đầu Tiên tại miền Nam Trung Hoa này. Chính sử của Trung Hoa đã tôn vinh Khương Tăng Hội như thế, và danh Hội là sản phẩm văn hóa của họ. Trong lúc ấy, ngài là vị tăng sĩ Dầu Tiên, sanh trưởng và thành danh tại đất nước Việt Nam của chúng ta thì lại bị chính chúng ta lãng quên, và không dám tôn xưng ngài hay dành một địa vị nào cho ngài trong thế giới văn hóa Phật giáo của Việt Nam cả.

Thật ra, chính Nguyễn Lang trong *Việt Nam Phật giáo sử luận* quyển 1, trang 73, cũng đã đề cập đến vấn đề này : "Thiền học Việt Nam khởi đầu bằng Khương Tăng Hội. Không những Tăng Hội là sáng tổ của Thiền học Việt Nam, mà còn là người đầu Tiên đem Thiền học phát huy ở Trung Hoa nữa". Những lời này đã phát lộ gần hai mươi năm nay, vậy mà Nguyễn Lang vẫn chưa xúc tiến việc tôn xưng Khương Tăng Hội là Sáng Tổ của Phật Giáo Việt Nam là tại làm sao, khi với địa vị và uy tín của Nguyễn Lang thì đây chắc chắn không phải là khó khăn lắm.

(còn tiếp)

Chú thích :

(1) Một số học giả bàn thảo về niên đại này và đề nghị là năm 248, Hội mới đến Kiến Nghiệp.

(2) Chi Khiêm là một cư sĩ, có công dịch rất nhiều kinh điển Phật khi ở tại Kiến Nghiệp vào những năm 223-253, nhưng vì là cư sĩ nên không được kể là có công hoạt động trên phương diện hoàng pháp. Phải đợi đến khi Khương Tăng Hội là tăng sĩ mới được kể là nhà truyền thừa Phật giáo đầu tiên tại xứ Ngô này.

(3) Giao Châu với thủ phủ là Giao Chỉ gần Hà Nội hiện nay, bị xem là một quận của Trung Hoa ngày xưa, nay gồm Bắc Việt và một phần của các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam và Quảng Đông bên Tàu. Thịnh thoảng Giao Châu cũng được gọi là Giao Chỉ, cho nên hai từ này đôi khi dùng lẫn với nhau. Sử liệu Trung Hoa thường gọi các vùng tận miền Nam này là vùng Giao Quảng (chỉ Giao Châu và Quảng đông, Quảng Tây).

(4) Thuộc miền Trung, gần vùng Quảng Trị, Thừa Thiên ngày nay.

(5) Hu-jen 人 胡, người Hồ, danh từ gọi chung những người "không văn minh bằng người Trung Hoa" ở về phía Tây của Tàu, tức Ấn Độ.

(6) Tà tục đạo thư : các sách không thuộc tứ thư ngũ kinh của Khổng giáo vào thời đó đều bị xem là sách ngoại đạo tà giáo, như là kinh sách Phật bằng chữ Phạn.

(7) Các kinh sách của Khổng giáo : gồm kinh Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc và Xuân Thu. Kinh Nhạc đã mất nên nay chỉ gọi là Ngũ Kinh.

(8) Bảy giờ chỉ có Khổng và Lão giáo.

(9) Chỉ các tăng sĩ Phật giáo từ Ấn Độ sang phương đông hoằng pháp.

(10) Lê Mạnh Thát và Nguyễn Lang đều có nhắc đến bộ Lý Hoạc luận này, và còn sẽ được bàn đến về sau.

(11) Bắc phương Phật giáo ở đây chỉ cho miền Bắc của Trung Hoa, tính từ giòng Dương Tử giang trở lên. Vì rằng An Thế Cao đến Lạc Dương năm 148, dịch kinh An ban Thủ ý mà Khương Tăng Hội đề Tụ trong lúc Hội vẫn còn ở Việt Nam, mà Lạc Dương thì nằm trên giòng Hoàng Hà miền Bắc của Dương Tử, cho nên Zuercher mới nói : K'ang Seng Hui's Buddhism formed a continuation of the Northern school of An Shih kao, An Hsuean and Yen Fou t'iao with its stress upon dhyàna". (Phật giáo của Hội là một liên tục của truyền thống Bắc phương Phật giáo của An Thế Cao, An Huyền và Nghiêm Phật điều, vốn chú trọng về Thiền Na). Cho nên Bắc phương ở đây không phải là Bắc tông hay đại Thừa Phật giáo. Ba điểm chứng minh : a/ ở trang 33, Zuercher viết : Cả 4 bản kinh này (do An Thế Cao dịch) hay 15 bản dịch kia vốn được xem có thể là do An Thế Cao hay học phái của ngài dịch, tất cả đều không có một dấu vết gì là bị ảnh hưởng của Đại Thừa (Mahàyàna) cả. b/ trang 34, Zuercher dùng chữ "Northern Chinese spoken language" để nói về ngữ ngôn miền Bắc Trung Hoa. c/ trang 33 và 52, Zuercher dùng chữ Southern capital, chỉ Kiến Nghiệp kinh đô Ngô quốc, đối với Trường An, kinh đô miền Bắc của Tàu, và chữ Southern China, tức miền Nam Trung Hoa. Trong sách của

Ch'en cũng đầy đầy những Northern và Southern China như thế.

(12) Zuercher kết luận rằng tất cả các bản kinh do An Thế Cao dịch đều không có dấu vết bị ảnh hưởng đại Thừa, và rằng : ... "Am Tri Nhập kinh (Taisho mục số 1694) hoàn toàn thuộc về trường phái Thiền Tiểu Thừa do An Thế Cao sáng lập..." (The Commentary on the Yin ch'in ju ching wholly belongs to the Hinayanistic "dhyàna"-school founded by An Shih kao...).

(13) Một lần nữa, người viết lưu ý cùng chư thiện hữu tri thức rằng, xin đừng bám chặt vào ảo ảnh của thời Thiền hoàng kim bên Trung Hoa, với những "đánh hét, công án, thoại đầu"... , rồi mỗi khi nghe đến Thiền thì cứ nghĩ là Thiền hoàng kim đó. Thực tế, những đánh hét, thoại đầu, công án... đến đời Tống (960-1279) thì đã tàn lụn và chỉ còn là một phong trào Cuồng Thiền mà thôi (viết theo ý kiến của Hồ Thích, Ch'en và các học giả danh tiếng Nhựt Bản mà chúng tôi sẽ trình bày sau). Mặc dầu ngày nay vẫn còn có những Thiền phái Lâm Tế, Tào động hiện hành ở Nhật, Đại Hàn và Việt Nam, nhưng nghiêm túc mà nói, cũng cùng chung số phận với Phật giáo ở thời mạt pháp này. Ngay cả đên pháp môn Thiền của Thiền sư Nhất Hạnh hiện rất phổ biến tại Tây phương và được rất đông thiện sinh ngoại quốc ngưỡng mộ, thử hỏi có được cường độ nào đáng kể của thời Thiền hoàng kim khi xưa không? Những bài thuyết giảng những năm gần đây của Hòa thượng Thích Thanh Từ, có phải chẳng ngài đang lần lần dẫn dắt chúng ta trở về lại với Như Lai Thiền do chính Đức Từ Phụ chỉ dạy (mà phân đông lại khinh miệt là Tiểu Thừa Thiền!), thay vì cứ ôm cứng lấy cái Tổ Sư Thiền của thời hoàng kim đã tàn lụn kia?

(14) Lại một lần nữa, chúng ta có thêm chứng cứ rằng An ban Thủ ý là phương pháp căn bản của tất cả bộ phái thuộc tiền Đại Thừa Phật giáo.

(15) Thích Đạo An (312-385) là một khuôn mặt vĩ đại của Phật giáo Trung Hoa. Ngoài việc ngài là người đầu tiên tập thành các bộ mục lục thư tịch Phật giáo để giúp người sau có thể thẩm định thời gian tính của các bộ kinh điển, ngài cũng đề xướng việc dùng chữ Thích làm họ cho những người xuất gia. Trước đó, tăng sĩ từ nước Vu Điền tới thì lấy đó làm họ, như là Vu Đạo Khai, từ nước Nhục Chi thì là Chi Đạo Lăng, từ Ấn Độ đến thì là Trúc Pháp Hộ, từ Khương Cư thì là Khương Tăng Hội, v.v.. rất phức tạp. Cũng dựa vào các bản mục lục do Đạo An tập thành mà Lý Hoạc luận bị bài bác là không phải được viết vào thế kỷ thứ 2 (sẽ bàn đến sau).

(16) Giáo sư Budden Gyoshi chứng minh ba vị Thầy của Tăng Hội chính là An Thế Cao, An Huyền và Nghiêm Phật Điều.

THÔNGIỆP

CỦA ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG CHÁNH THƯ KÝ XỬ LÝ VIỆN TĂNG THỐNG
THÂN GỒI CHƯ HÒA THƯỢNG, THƯỢNG TỌA, ĐẠI ĐỨC TĂNG NI
VÀ ĐỒNG BÀO PHẬT TỬ VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI.

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÃU NI PHẬT

Kính thưa Quý Liệt Vị,

Trước hết, thay lời chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử trong nước, tôi trân trọng gửi đến chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử Việt Nam ở Hải ngoại lời thăm hỏi ân cần trong đạo tình nồng nhiệt nhất.

Riêng tại quê nhà, mặc dù trải qua bao biến cố dồn dập của đất nước trong những năm tháng đã qua, nhưng tôi và Quý vị trong Hội Đồng Lương Viện của Giáo Hội vẫn giữ đúng truyền thống của Phật Giáo Việt Nam, trước sau như một. Sự chịu đựng kiên trì ấy, phải chăng đã làm sáng tỏ thêm đặc tính nổi bật của Phật Giáo Việt Nam là luôn luôn gắn liền với vận mệnh Dân tộc.

Yếu tố căn bản để có được sự chịu đựng kiên trì như vậy, trước hết, chính là tinh thần thống nhất, đoàn kết và hòa hiệp của Tăng già.

Từ đó, tôi tin tưởng rằng, dù có ra đi hành đạo ở bất cứ nơi đâu, Quý Liệt Vị cũng sẽ cùng chung với chúng tôi một quan điểm ấy.

Do vậy, vừa qua, với ý thức trách nhiệm và kinh nghiệm của một người đi trước, tôi đã mạnh dạn gửi một bức Tâm thư đến Quý Liệt Vị. May mắn thay, những lời thống thiết của tôi đã được đồng đạo chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại đức Tăng ni ở trong nước và Hải ngoại hoan hỷ đồng tình. Từ đó đến nay đã có rất nhiều văn kiện, điện tín, thư từ... gửi về tỏ bày đáp ứng.

Sau khi đã nghiên cứu các văn bản và hiệp ý cùng chư vị Hòa Thượng trong Hội Đồng Lương Viện, nay nhân danh Viện Tăng Thống, tôi xin chân thành khuyến thỉnh Quý Liệt Vị lưu ý thực hiện mấy điểm sau đây :

1. Tất cả chư Tăng nguyên trước đây đã từng là Giáo phẩm, Nhân sự, Tăng sĩ thuộc GHPGVNTN, nay đang hành đạo và tu học tại nhiều quốc gia trên thế giới, nên có kế hoạch thành lập một Giáo Hội hợp nhất, lấy tên là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải ngoại.

2. Nguyên tắc tổ chức của GHPGVNTN tại Hải ngoại căn bản dựa theo Hiến chương của GHPGVNTN đã ban hành năm 1964, do một Ban Đại Diện (hoặc có thể là Ban Điều Hành v.v...) trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm với Hội Đồng Lương Viện tại quê nhà. Tuy nhiên, cũng có thể tùy theo điều kiện và bối cảnh cụ thể ở Hải ngoại mà nghiên cứu phối hợp tổ chức cho hợp lý, hữu hiệu ; nhằm thể hiện tinh thần hòa hiệp cao độ, tạo cho lịch sử truyền giáo của Giáo Hội tại Hải ngoại có hệ thống chặt chẽ và quy mô hơn.

3. Để thực hiện được hai điều trên, yêu cầu cấp thiết và trước hết là phải thành lập xong các Giáo Hội thật sự thống nhất tại mỗi quốc gia hiện có Tăng Tín đồ Phật Giáo Việt Nam đang sinh hoạt. Đặc biệt tại Hoa Kỳ, hiện có sáu đến bảy tổ chức Phật Giáo Việt Nam, yêu cầu khẩn cấp vận động, điều hợp thành một Giáo Hội duy nhất, và đề nghị nên hoan hỷ tự ý ngừng sinh hoạt các tổ chức riêng lẻ hiện có.

4. Giáo Hội tại quê nhà cũng như cá nhân tôi và Quý vị trong Hội Đồng Lương Viện sẽ không liên hệ mọi Phật sự với bất cứ một tổ chức Phật Giáo Việt Nam nào ở Hải ngoại, nếu như ở đó chưa có một Giáo Hội thật sự thống nhất, và sẽ không yên tâm nếu như những điều khuyến thỉnh này chưa đạt được kết quả mong muốn.

Thưa Quý Liệt Vị,

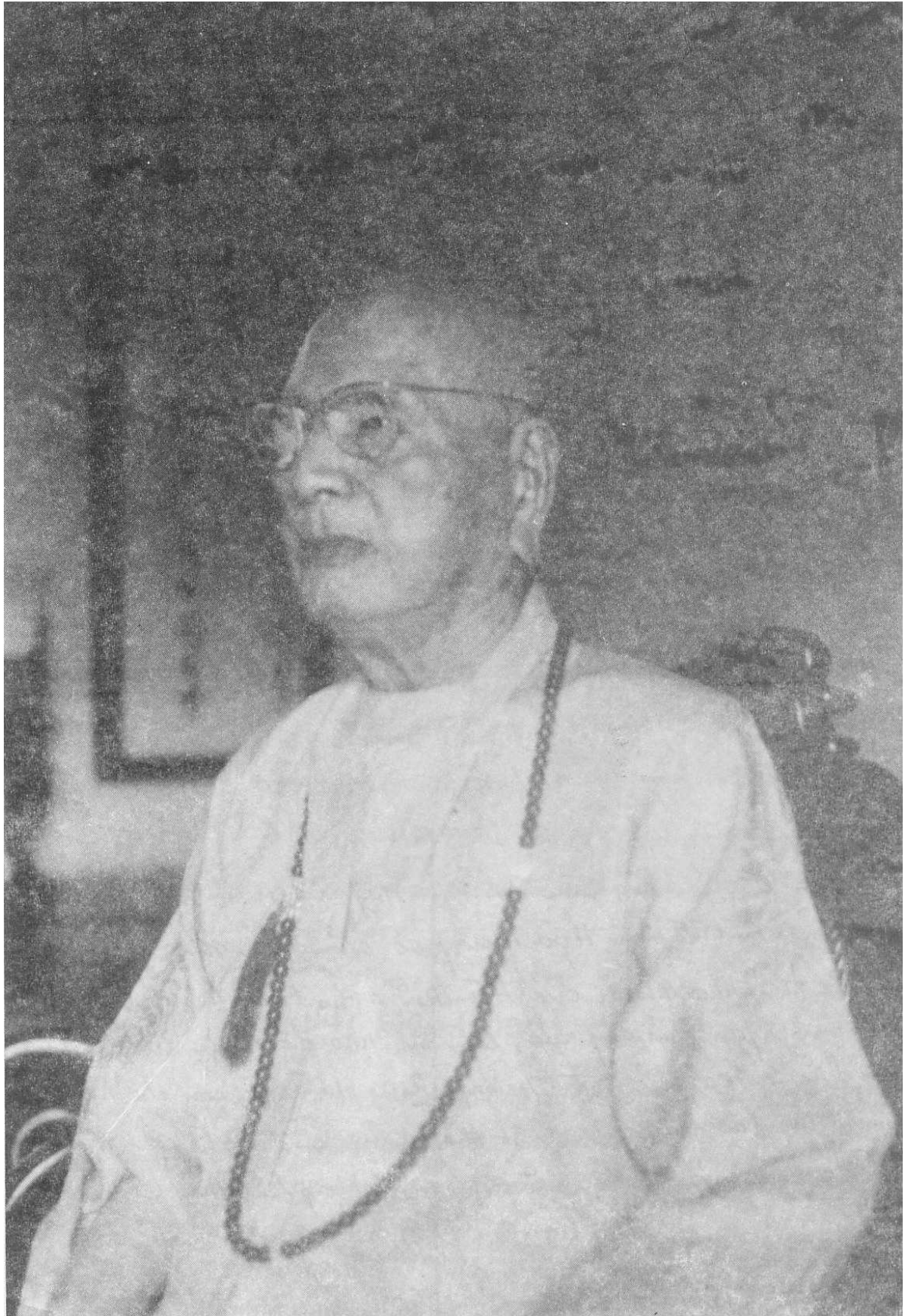
Trên đây là tất cả niềm thao thức của chúng tôi, những người đã và đang gắn chặt đời mình với sự thịnh suy của Đạo pháp, trong một hoàn cảnh hết sức phức tạp và khó khăn như hiện tại. Vì danh dự của Giáo Hội, vì tiền đồ của Phật Giáo Việt Nam và vì sự quang vinh của Dân tộc, kính mong Quý Liệt Vị đặc biệt lưu tâm.

Cầu nguyện hồng ân Chư Phật gia hộ cho tất cả chúng ta.

TM. HỘI ĐỒNG LƯƠNG VIỆN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
CHÁNH THƯ KÝ XỬ LÝ VIỆN TĂNG THỐNG



ĐÓN HẬU



Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu
Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Thư của Hòa Thượng THÍCH QUẢNG ĐỘ

gửi Hòa Thượng THIÊN MỤ - HUẾ

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Hòa Thượng,

Còn xin thành tâm đánh lễ Hòa Thượng, nguyện cầu chư Phật gia hộ Hòa Thượng luôn được pháp thể khinh an, cùng như di độ.

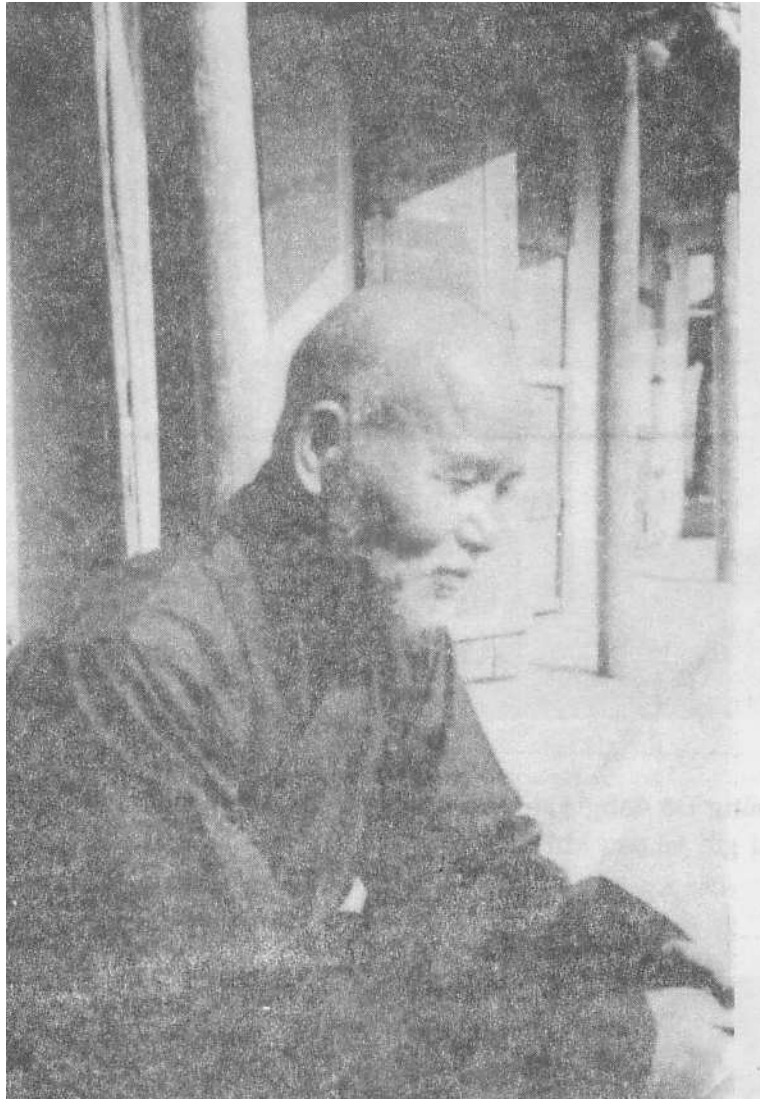
Bạch Hòa Thượng,

Thầy Hải Tạng đã cho con xem bản thảo thông điệp của Hòa Thượng và các bản thảo sâu văn thư ở Hải ngoại gửi về, con khi đã tiếp nhận được bức Tâm Thư của Hòa Thượng. Con vô cùng sung sướng khi được biết các con cháu của Hòa Thượng đã hiểu và sẽ làm theo lời chỉ dạy của Hòa Thượng, con tin rằng, âm đức của Hòa Thượng sẽ cảm hóa mọi người và mỗi con tử khác ngoài của Hòa Thượng cho tương lai đạo pháp sẽ khiến mọi người phải suy nghĩ, làm thế nào để thực hiện được hoài bão cao cả của Hòa Thượng. Riêng phần con, con cầu mong sao Hòa Thượng tại thế được một thập kỉ nữa để chúng mình một thời đại mới của dân tộc và đạo pháp. Mong làm thay!

Kính bái,

Con:

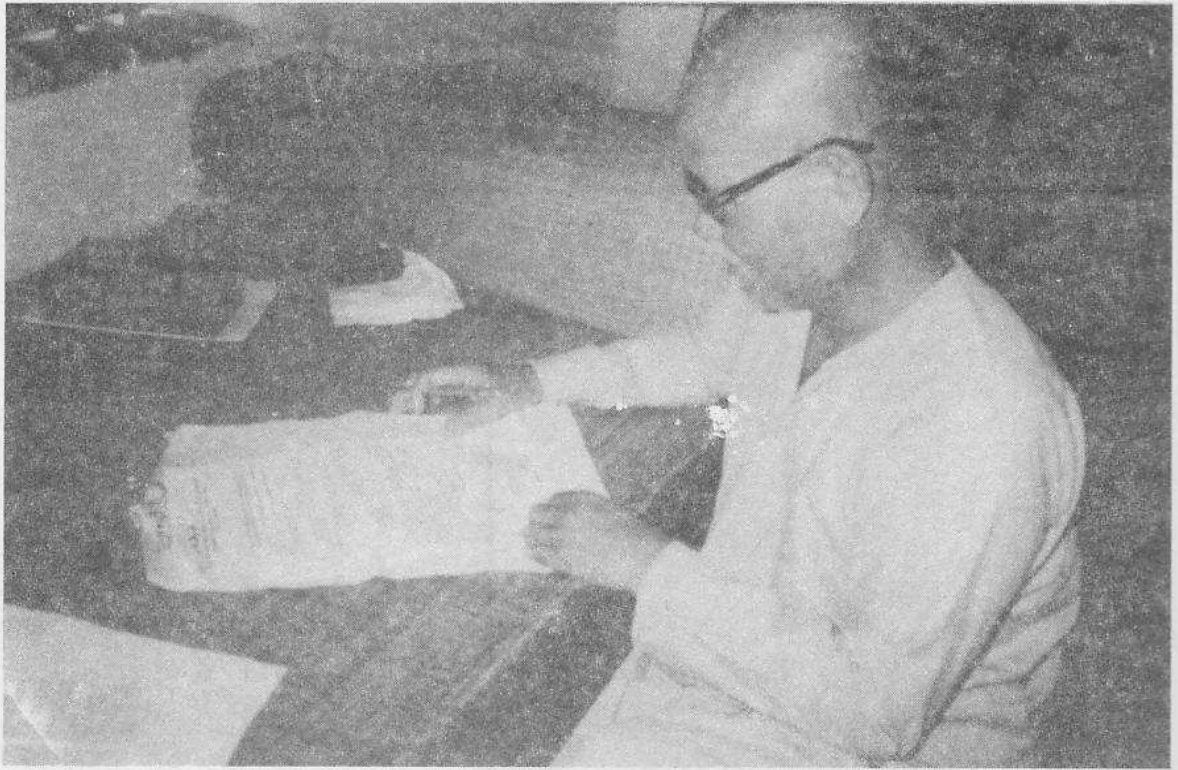
Thích Quảng Độ



Chiều Đông

*Nghe lòng xa vắng những chiều Đông
Nhìn nước mênh mông khắp mặt đồng
Bát ngát mùi xa mờ bóng cọp
Thăm thẳm trời cao bạt cánh hồng
Bao độ cà tan, cà nẩy nụ
Mấy mùa lúa rụng, lúa đơm bông
Năm tháng mỗi mòn đầu đã bạc
Còn chút lòng son gởi mùi sông*

Thích Quảng Độ



H.T. Thích Quảng Độ đang nghiên cứu Bản Tuyên Cáo Chung và các văn kiện khác từ Hải Ngoại gửi về sau khi nhận Giáo Chỉ Tâm Thư của H.T. Thích Đôn Hậu



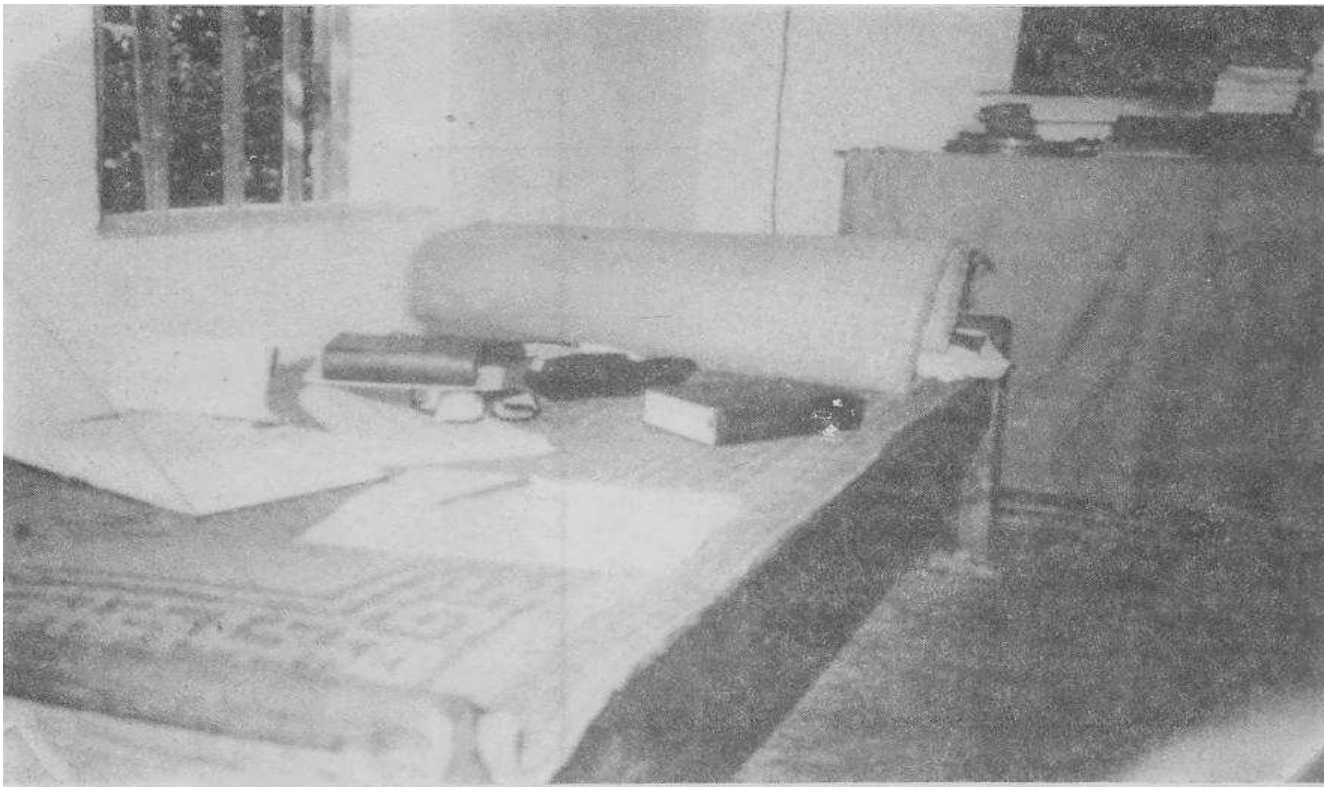
H.T. Thích Quảng Độ đang vo gạo bằng nước mưa



H.T. Thích Quảng Độ đang dãi gạo ở cầu ao.



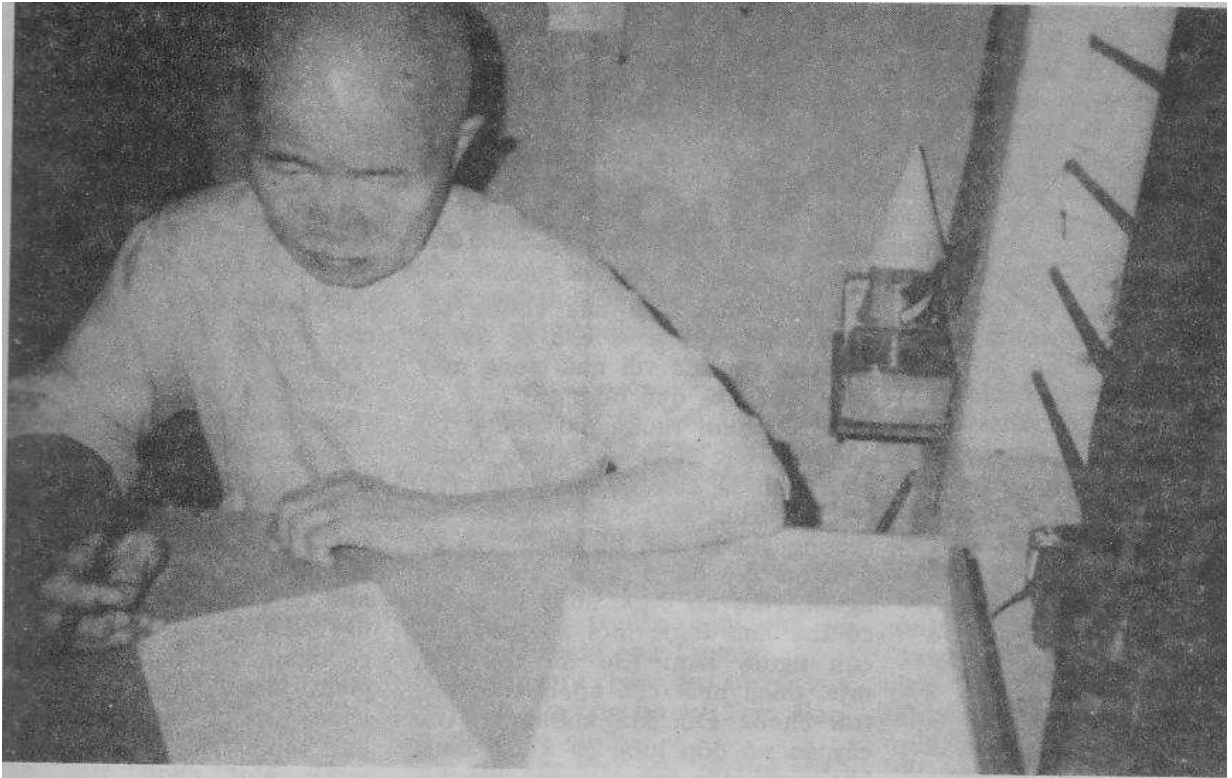
H.T. Thích Quảng Độ đang ngồi bên vỉa hè nhặt cải nấu canh.



Trong phòng ngủ của H.T. Thích Quảng Độ.



H.T. Thích Quảng Độ đang làm việc trong lieu phòng
(cái giường vừa để ngủ và làm việc)



H.T. Thích Huyền Quang đang suy nghĩ về bản dự thảo Thông Điệp.



H.T. Thích Huyền Quang đang tham gia văn bản dự thảo Thông Điệp.

Tết Nhâm Thân Nhớ Mậu Thân.

- Thị Tâm -

Tết Mậu Thân 1968 - Tết Mậu Thân 1992. 24 năm xương trắng máu đào; 24 năm hờn căm uất hận!. Trước hết xin quý vị cùng tôi dành một phút, đốt nén hương lòng để mặc niệm, tưởng nhớ đến các Anh hùng vô danh, các Chiến sĩ và đồng bào vô tội đã bị bọn Cộng sản cuồng tín khát máu sát hại, một mảnh khăn xô cho những nắm mồ chôn người tập thể tại cố đô Huế trong cuộc tổng công kích của cộng sản Tết Mậu Thân 1968. Chân tình chia sẻ nỗi buồn với thân nhân của những người quá cố!

Trên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, lịch sử Việt Nam đã ghi thêm một tội ác, một thành tích giết người rừng rợn, dã man và tàn bạo nhất để hỗ trợ cho sự thành công trong sự nghiệp vô sản hóa đất nước và bản chất hóa nhân dân của "Bác và đảng" hiện nay.

Tiếp theo là năm Thân xin nói về Khí.

Khí là con vật đứng thứ 9 trong 12 con vật của chu kỳ vận hành một Giáp 12 năm. Người ta thường nói "Tổng cựu, nghinh tân" nghĩa là đưa tiễn cái cũ, đón rước cái mới. Vậy năm tàn tháng hết, chúng ta tiễn con Dê đi, đón con Khí về. Nhân dịp này chúng tôi xin kể vài chuyện về Khí để quý vị đọc cho vui cửa vui nhà trong mấy ngày Xuân xa quê hương.

Khí có hình tướng, có những bộ phận và đặc tính gần giống người nhất như là con Orang Utan (1), con Gorilla (2) mà người ta thường gọi là con dã nhân. Nó có 5 ngón tay và 5 ngón chân như người. Nếu nó được huấn luyện nó có thể làm được một số việc như con người làm. Khí ăn trái cây, món thích nhất của nó là trái bần, trái chuối. đôi khi không có trái cây ăn nó đớp luôn cả khoai lang, khoai mì đào trộm trong mấy cái rẫy trồng gần bìa rừng. Khí ăn độn hai bên má, khi rảnh rỗi ngồi nhai lại để thưởng thức mùi vị rồi mới nuốt.

Khí bao giờ cũng đi từng bầy 5, 10 con hoặc nhiều hơn nữa. Trong mỗi bầy khí có một con khí đực to lớn được gọi là khí đột hay khí chúa. Nó chỉ huy tất cả các con khí khác nhất là các con khí cái. Con khí đực nào lạng quạng là nó cắn đuôi không cho ở trong bầy phải tách ra kéo theo vài con khí cái để lập một bầy khác.

Trước hết nói về khí bắt chước.

Anh đồ tể với con khí: Một anh đồ tể có nuôi một con khí, anh dạy nó bắt chước cho vợ anh, nó đưa võng cho con anh ngủ. Hằng ngày trước khi anh giết heo để bán, anh chuẩn bị mài dao, lấy thau đựng huyết, lấy dây trói 4 chân heo lại để thọc huyết. Ngày nào con khí cũng thấy những động tác lặp đi lặp lại của anh đồ tể dần dần nó quen. Một hôm hai vợ chồng anh đi vắng, con khí cũng bắt chước lấy dao mài, lấy thau, lấy dây trói tay chân đưa bé lại. Bé khóc rống lên, người hàng xóm nghe đứa trẻ khóc mà không ai dỗ, liền chạy qua xem thì thấy khí ta cầm dao định thọc huyết đứa nhỏ. Người hàng xóm đá cho con khí mấy đá bồng đứa bé lên. Con khí bị đá đau quá nhăn răng kêu khèn khẹt chẳng hiểu Ất Giáp gì cả!

Hú hồn nếu không có người hàng xóm thì con khí thọc huyết con anh đồ tể rồi!

Người ta thường nói:

Nuôi ong tay áo.

Nuôi khí dòm nhà.

Theo nghĩa trắng thì nuôi ong trong tay áo nó chích mình lúc nào không hay biết; cũng như nuôi khí trong nhà nó dòm ngó mình làm cái gì nó sẽ làm hại mình như câu chuyện trên. Nuôi hai thứ này thật là vô ích. Ngoài ra còn có nghĩa đen là ám chỉ những tên gian manh phản bội, nuôi nó trong nhà có ngày nó lấy vợ mình, hại mình và cướp đoạt tài sản mình như chơi. Vậy hãy thận trọng và ghi nhớ lời dạy của người xưa.

Bọn Cô Gái Với Bầy Khí.

Bốn cô gái lên rừng đốn củi, mỗi cô đội một cái nón lá. Lên tới rừng vì bị cây lá cản trở, các cô máng cái nón trên cành cây xong vào rừng đốn củi. Khi trở ra thấy mất hết mấy cái nón, nhìn lên ngọn cây thấy mấy chú khí đang giăng co nhau bốn cái nón kêu la khèn khẹt. Lấy đá liệng, lấy cây phang, rung cây nhát khí, nhưng khí cũng không chịu bỏ nón xuống. Các cô đang ngồi nghỉ mệt để tìm cách lấy lại nón, thì may quá có một anh thợ săn đi ngang qua, thấy sự việc như vậy anh mới bảo một cô đội cái nón của anh rồi trèo lên cây để cho mấy con khí thấy, xong cô lột nón và liệng xuống đất. Tức thì mấy con khí thấy vậy cũng bắt chước liệng hết mấy cái nón xuống đất. Thu hồi được mấy cái nón, các cô cảm ơn anh thợ rừng và vừa đi vừa nói: Đồ Khí...

Khí không chịu ngồi một chỗ, luôn luôn chạy nhảy leo trèo, chân tay chụp cái này giựt cái khác. Do đó mới có câu: "Tâm Viên Ý Mã" là ví cái tâm con người luôn luôn thay đổi như con vượn (cùng một loại với khí) leo cây, như ngựa chạy rong không một giây phút nào ngừng nghỉ. Vì tay chân hay quờ quạng không chịu để yên cho nên người đời mới gán cho khí với hai chữ: Mặc Phong!

Mấy cậu trai nào mà gần các cô chân tay hay thấy máu, bị các cô tặng cho một câu xanh dờn là : Đồ khí mặc phong! thì chỉ có nước tìm chỗ khác chơi.

Khí Thương Con.

Khí sanh con ra, khí còn nhỏ thì nó đeo dưới bụng mẹ, lớn lên một chút nó ôm trên lưng mẹ hoặc được mẹ cõng trên lưng (3), đi xa một chút là bị mẹ nắm đuôi kéo lại. Lúc rảnh rỗi ngồi bắt chước, rận cho con chẳng khác nào con người.

Có một lần tôi chứng kiến một cảnh thương tâm mà mãi đến bây giờ tôi không làm sao quên được. Câu chuyện như sau:

Tại Vũng Tàu (Cap St.Jacques) vào năm 1952, ở núi lớn (Grand Massif) còn âm u, dân cư sống còn thưa thớt, trên núi có rất nhiều khí. Ban ngày thanh thiên bạch nhật mà nó dám lộng hành tuột xuống vườn người ta bẻ trái cây ăn, có đôi khi nó vào nhà giờ nôi cơm, chào cá bốc ăn và liệng lung tung. Một hôm tôi đến nhà một người bạn chơi, anh than phiền là bầy khí phá quá, anh phải bắn một vài con cho nó sợ. Nói là làm, anh lấy súng rình ở phía sau nhà. Bầy khí lớn nhỏ từ trên núi kêu khèn khẹt tuột xuống vườn cây bẻ trái ăn lia lịa. ðùng! tiếng súng vừa nổ tôi thấy một con bị đạn run rẩy, một tay

buông nhánh cây ra, dưới bụng nó có một con khi con đang ôm bụng mẹ. Các con khi khác vừa nhảy vừa chạy kêu la inh ỏi, chỉ còn lại có một con khi đực lớn ở gần đó. Con khi mẹ cố vận dụng lần chót sức lực còn lại ôm đứa con liệng qua con khi đực chụp rồi từ từ buông tay chân rơi xuống đất chết!. Ôi thương đau! Cảnh tượng quá nát lòng! Tôi vội kêu lên, anh bắn chết con khi mẹ rồi đó! Anh không trả lời và tỏ vẻ buồn vì đã hối hận việc làm của mình. Tôi đem chôn xác con khi mẹ mà lòng buồn không thể nào tả được.

Tình mẹ thương con như biển hồ lai láng dù người hay vật cũng vậy thôi.

Vua Lương Võ Đế Với Con Khi.

Võ Đế vua nhà Lương bên Trung Quốc, Ngài sáng lập nhà Lương (502-556) Ngài ở ngôi được 48 năm (502-549) hưởng thọ 86 tuổi. Ngài tên là Tiêu Diễn, trước làm quan thứ sử đất Ung Châu, kế được vua Tề truyền ngôi cho và sau đó cải ra là nhà Lương.

Ngài là một bậc ân nhân của Phật giáo, thường hộ trì Tam Bảo, xây cất chùa chiền.

Đức Bồ Tát đạt Ma, tổ thứ 28 ở Tây Vực, sang Tàu nhằm đời vua Võ Đế, có ghé viếng qua và giảng đạo lý cho vua nghe.

Năm 517, vua Võ Đế qui y Phật pháp.

Năm 527, Ngài vào ở chùa. Các quan yêu cầu dữ lắm, Ngài mới trở lại ngôi. Năm 529, Ngài lại từ ngôi mà vào chùa nữa.

Năm 538, có sứ đưa về nước Xá Lợi của Phật, vua dạy lập đền thờ. Trong dịp này, Ngài bỏ thí cho dân chúng và ra lệnh thả các tội nhân bị cầm ngục.

Năm 547, Ngài lại vào tu ở chùa nữa. Ngài được dân chúng và các nhà tu Phật tặng đức hiệu là Phật Thiên Tử.

Ngài băng năm 549 vì bị gian thần oán ngôi bằng cách bao vây quanh thành, cắt đứt các nguồn tiếp tế lương thực từ bên ngoài nên Ngài bị chết khô trong thành.

Một người nhân từ, tâm đạo như thế ấy lại phải thọ lãnh một cái chết thương đau như thế ấy sao? Nhiều người ngẩn ngơ rồi tự hỏi: Sao lại có nhân hiền mà quả dữ? Là bởi vì tập quán, lý trí hiện thời của ta chỉ cho phép ta xem đời vua Lương Võ Đế trong khoảng thời gian từ sanh tới chết mà thôi. đoạn trước vô lượng là ngoài khả năng trí tuệ, biên biệt của ta. Chỉ có Đức Phật mới thấy được cái nhân trước kia làm sao mà sanh cái quả ngày nay như thế ấy.

Rằng trong triều kiếp vua Võ Đế là một người tiêu phu đốn củi. Một hôm ông đi vào rừng, ông máng gói cơm trên một nhánh cây, xong ông đi đốn củi, đến trưa ông trở ra ông thấy một bầy khi đang bu lại xé tung gói cơm của ông ra mà ăn còn nhăng răng nhìn ông kêu khèn khẹt. Ông giận quá, mà hễ no thì mất ngon, giận thì mất khôn, ông đuổi bầy khi chạy tán loạn. Trong số đó có một con khi già chạy không kịp bèn chui vào một cái hang đá gần đó trốn. Vô tình ông lấy tảng đá lấp ngay miệng hang và nói: "Tao cho mày chết khô trong này luôn". Thật vậy, con khi bị chết khô trong hang, và ông tiêu phu kia theo dòng đời xuôi ngược cũng quên hẳn chuyện ông làm. Nhưng, nhân ông đã gieo ở kiếp trước

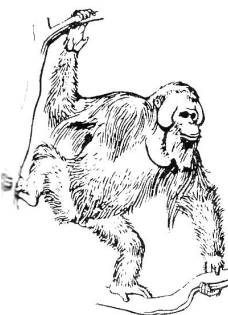
như thế thì đầu muôn đầu không quả nhất định phải trở như thế. Món nợ ông đã vay của con khi nhất định ông phải trả lại cho con khi. Vua Võ Đế phải thanh toán món nợ kia cho xong. Đó là nghiệp báo là lý nhân quả. Còn trong kiếp người hiện tại của Ngài, Ngài khéo dùng hiện kiếp để chuyển nghiệp về đúng nẻo, dòng nghiệp mới nó tự nhiên phối hợp với đoạn nghiệp lành ở quá khứ, thế là cái quả cuối cùng tốt đẹp hay phước báu sẽ đến với Ngài trong kiếp sau.

Chuyện về khi thì dài dài nói hoài không hết. Các câu chuyện trên đây là chuyện dân gian. Còn có những chuyện thần thoại như Tề Thiên Đại Thánh Đại Náo Thiên Cung; Chuyện khi đánh cờ với Chung Vô Diệm; và nhất là chuyện Tây Du Ký. Chú khi trong Tây Du Ký, tay cầm thiết bãng, đầu đội kim cô, một mình tả xung hữu đột chiến thắng ma vương dọn đường cho Ngài Tam Tạng sang Tây Trúc thỉnh kinh v.v...

Trước khi chấm dứt bài này, thứ nhất chúng tôi xin mạn phép nhắc nhở quý vị, xin quý vị đừng quên những nắm mồ chôn người tập thể tại cố đô Huế, một quả bằng máu xương của những tên đồ tể Việt Cộng miền Bắc tặng cho nhân dân miền Nam trong cuộc tổng công kích nhân dịp Tết Mậu Thân 1968. đây là biểu tượng của bản chất cuồng tín và khát máu của tập đoàn lãnh đạo Bắc bộ phủ. Và đó là một bài học lịch sử quý giá cho những ai muốn bắt tay hòa hợp hòa giải với cộng sản, cũng như cho những ai là người quốc gia chân chính đang tranh đấu cho một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ.

Thứ hai, xin chúc quý vị đọc giả bốn phương một năm mới dồi dào sức khỏe, gặp được nhiều thuận duyên trong cuộc sống tha hương, đầy đủ nghị lực để vượt qua mọi khó khăn trở ngại cùng nhau đoàn kết đấu tranh lật đổ bạo quyền giải phóng quê hương, để nhà tù trở thành trường học, để con gặp lại cha, vợ gặp lại chồng xa cách nhau trong những năm tháng dài cải tạo, và để người dân Việt đang sống lưu vong trở về cố quốc đoàn tụ với gia đình, bắt tay cùng bạn bè thân hữu xây dựng lại quê hương bị đổ nát.

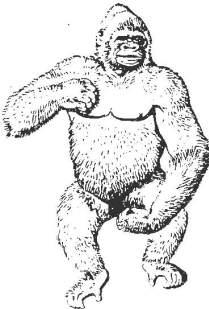
• Thị Tâm.



(1) Con Orang Utan.



(2) Khi mẹ cõng con trên lưng.



(3) Con Gorilla hay con dã nhân.

Văn Học Sử Phật Giáo

- Cao Hữu Đính -



(tiếp theo Viên Giác 63)

B.- Các Ngôn Ngữ Phật Giáo

Về tiến trình của sự hình thành ngôn ngữ và văn pháp Phật giáo tại Ấn Độ buổi kỳ thủy, với điều kiện chủ quan nghèo nàn của chúng ta trong hiện tại, chúng ta chỉ có thể tìm hiểu một cách khái quát những đường nét đại cương chính yếu mà thôi. Vì muốn đi sâu vào vấn đề, điều kiện cần thiết là phải có những kiến thức vững chắc về ngôn ngữ học Ấn Độ mà hiện chúng ta còn thiếu.

Đại khái, tiến trình ấy có thể chia thành 2 giai đoạn : 1/- Giai đoạn đầu : tất cả các thổ ngữ thông dụng đều được các Bộ phái mượn để phổ diễn giáo pháp như trong thời Phật. 2/- Giai đoạn hai : ngôn ngữ Phật giáo (thuật ngữ) hình thành.

Để có một ý niệm về hình thành này, chúng ta cần biết lướt qua các loại ngôn ngữ Ấn Độ mà nền văn học Phật giáo đã dùng và hiện còn lưu lại dấu vết. Đó là 5 loại ngôn ngữ sau đây : m̄agadhī, pr̄akrit, p̄ali, sanskrit-tạp và sanskrit Phật giáo.

1.- Tiếng M̄agadhī

Hiện giờ, chưa ai tìm gặp một quyển kinh nào của Phật giáo viết bằng tiếng m̄agadhī. Nhưng rải rác trong các kinh văn p̄ali và sanskrit, các nhà ngôn ngữ học đã phát kiến được rất nhiều dấu vết của tiếng m̄agadhī chế biến, thuộc hai lãnh vực phát âm và hình thái cấu tạo. Các cách chế biến này nếu đem so sánh với tiếng m̄agadhī gốc mà triều đình Khổng Tước đã xử dụng như quốc ngữ chính thức và bấy giờ rất thông dụng ở lưu vực sông Hằng, hoặc nếu đem so sánh với một loại tiếng m̄agadhī khác của Mã Minh (Asvaghosa) đã dùng để viết một số kịch bản mới được phát kiến gần đây tại Trung Á, hoặc nếu đem so sánh với tiếng m̄agadhī của các nhà văn phạm, v.v.. thì thấy hiện ra nhiều điểm tương đồng kỳ thú. Hơn

nữa, cách cấu tạo và cách phát âm của những tiếng m̄agadhī chế biến nói trên hoàn toàn xa lạ đối với các tiêu chuẩn văn phạm của tiếng p̄ali và tiếng sanskrit.

Nhiều thí dụ tiêu biểu nhất về ngữ nguyên và ngữ pháp thuộc loại này đã được các nhà ngữ học nêu ra để chứng minh. Nhưng vì tính cách quá chuyên môn và bác học của các thí dụ ấy nên ở đây xin miễn trích dẫn.

Cho đến nay, trong số các nhà ngữ học chuyên khảo cứu về loại này, O. Luders người Đức đã được giới bác học khảo cổ liệt vào hàng sáng giá nhất vì đã phát kiến được nhiều yếu tố chính xác hơn hết. Trong một di cảo của ông do E. Wadschmidt cho xuất bản tại Berlin năm 1954, ông đã giải thích cặn kẽ chi lý về tiếng m̄agadhī Phật giáo cổ đại và ông cho tiếng này là ngôn ngữ thánh giáo đầu tiên của Phật giáo. Nhiều luận cứ do ông đưa ra được các nhà ngữ học khảo cổ kế tiếp xác chứng thêm. Duy chỉ một dự đoán sau đây của ông là tỏ ra sai lầm; các kinh văn bằng tiếng m̄agadhī cổ, theo Luders, có lẽ đã tạo thành Tam Tạng giáo điển nguyên thủy đầu tiên và là tác phẩm văn học căn bản để cho Tam Tạng giáo điển p̄ali và sanskrit về sau y cứ vào mà phiên dịch lại hoặc mô phỏng theo. Theo một số sử gia ngày nay có thẩm quyền về lãnh vực này thì trước cuối thời đại Khổng Tước (chấm dứt năm 187 tr. TL), Phật giáo chưa có Tam Tạng thành văn. Ngay cả Tam Tạng p̄ali được kiết tập sớm hơn hết, cũng chỉ mới hoàn thành dứt khoát với sự xuất hiện của Phật Minh (Buddhaghosa) vào thế kỷ V sau Tây lịch. Từ thời đại Khổng Tước trở về trước, thánh giáo chỉ được lưu truyền theo truyền thống khẩu tụng. Chuyển ngữ được dùng thời bấy giờ là các ngôn ngữ thông dụng trong vùng lưu vực sông Hằng. Các ngôn ngữ ấy là những thể cách sai khác của tiếng m̄agadhī mà sử gia S. Lévi gọi là "ngôn ngữ tiền Tam Tạng của Phật giáo". Tam Tạng p̄ali và Tam Tạng sanskrit về sau đều dựa vào một số thuật ngữ đã tôi-luyện đó mà kiết tập thành văn.

2.- Tiếng P̄ali

Truyền thống Tích Lan cho rằng tiếng p̄ali lưu xuất từ các thổ ngữ của vùng Trung Châu sông Hằng, thông dụng tại đây trong các thế kỷ VI và V tr. TL. Dựa vào truyền thuyết lâu đời này, các nhà ngữ học đầu tiên nghiên cứu về ngôn ngữ Phật giáo từng đưa ra nhiều giả thuyết sai lầm khác nhau. Theo Rhys Davids thì p̄ali bắt gốc từ thổ ngữ của Kiêu Tát La (Kosala). Theo Walleser thì p̄ali bắt gốc từ chữ P̄atali (P̄ataliputra : thủ đô nước Magadha), do đó p̄ali có thể là tiếng nói của dân chúng ở P̄atali. Theo Geiger thì p̄ali là hậu thân của tiếng m̄agadhī nhưng tinh luyện hơn. Cùng quan điểm với Geiger, Filliozat tiến xa hơn và cho rằng p̄ali có thể tiêu biểu cho một loại m̄agadhī chân thật, thông dụng trong thế kỷ V tr. TL..., nhưng không hẳn là phải lưu xuất từ nước Magadha nhỏ bé của vùng lưu vực phía đông sông Hằng mà có thể lưu

xuất từ một tỉnh xa xôi nào đó của đế quốc mênh
mông Magadha dưới triều đại Không Tước.

Theo một số sử gia và ngữ học gần đây thì tiếng
pali phát xuất từ vùng thượng du Trung Ấn, hình
thành bởi một loại prākrit cổ bắt gốc từ tiếng sanskrit.
Tiếng pali được sử dụng trong quá khứ lâu xa và hiện
còn được lưu dụng, nhưng chỉ hạn cuộc trong sự diễn
đạt tư tưởng thuần túy tôn giáo của Phật giáo Nam
phương. Nó không có cái khả năng uyển chuyển linh
động và văn hoa như tiếng sanskrit, tiếng này đáp ứng
được mọi nhu cầu đòi hỏi của tất cả các bộ môn văn
hóa thiên sai vạn biệt. Trên bình diện ngôn ngữ học,
tiếng pali không hề được cải tiến và canh tân mà chỉ
tìm cách loại bỏ dần dần những thành ngữ cổ lỗ và
gạn lọc ảnh hưởng của các ngôn ngữ Magadha, Tích
Lan, Dravida và nhất là sanskrit mà tiếng pali đã chấp
nhận từ khi mới hình thành.

Về mối tương quan liên hệ giữa tiếng pali và tiếng
prakrit cổ, ngữ học gia R.O. Franke (trong tác phẩm
nhan đề là Pali và Sanskrit, xuất bản ở Strasbourg năm
1902), đã thiết lập những bản thống kê ghi rõ những
điểm dị đồng giữa tiếng pali và các loại tiếng prākrit
miền Tây bảy giờ thông dụng tại Kiên Đà La (Tây
Bắc Ấn), Ma Thâu La (Trung Ấn), Kāthiawār (Tây
Ấn), Junnar và Nasik (Tây Nam Ấn). Và ông kết luận
rằng quê hương của thổ ngữ làm nền tảng cho tiếng
Pali nằm trong khu vực giới hạn bởi các vùng ngôn
ngữ sau đây : đông và đông Nam giáp vùng của các
loại tiếng prākrit miền đông (trung và hạ lưu sông
Hằng), Tây và Tây Bắc giáp vùng bành trướng của
văn tự kharosthi (ở phát xuất các loại tiếng prākrit
miền Tây), Bắc giáp Ma Thâu La, Sanci và Bharut,
Tây giáp Girnār và Nam giáp Nāsik. Ông dự đoán
rằng trung tâm điểm có thể là thành Ở Xa Diễn Ni
(Ujjayini), nơi mà A Dục đã từng làm phó vương
trước khi lên ngôi hoàng đế nước Ma Kiệt đà và cũng
chính là nơi mà con ông là Mahinda đã sống trọn buổi
thiếu thời trước khi xuất gia và đáp thuyền sang Tích
Lan truyền đạo, mang theo ngôn ngữ pali du nhập xứ
này.

Nếu kết luận trên đây mà chân xác thì câu hỏi được
đặt ra là : Bắt đầu từ lúc nào thì các tác giả Tam Tạng
pali mô phỏng theo kiểu mẫu đầu tiên đã diễn dịch
bằng tiếng magadhi mà kết tập thành văn những lời
Phật dạy? Trước hay sau thời kỳ Mahinda đến Tích
Lan? Một thiên khảo cứu gần đây của O. M.L.Renou
(xuất bản tại Paris năm 1956), sau khi so sánh ngữ
pháp pali trong các kinh văn pali xưa nhất với ngữ
pháp pali trong một số cáo văn của vua A Dục, kết
luận rằng thời kỳ thành văn của tiếng pali xảy ra sau
thời kỳ cáo văn A Dục, vì văn pháp trong các kinh văn
ấy tân tiến hơn nhiều. Chính vì văn pháp thành hình
tương đối muộn màng cho nên đã dễ dàng nhận chịu
ảnh hưởng của văn pháp sanskrit ngay từ khi mới thành

hình, chứ không cần phải đợi đến thời kỳ Phật Minh
(Buddhaghosa).

3.- Tiếng Prākrit vùng Tây Bắc

Dưới thời A Dục, nhờ sự ủng hộ mạnh mẽ của nhà
vua, Phật giáo lan truyền rất mau trên khắp lãnh thổ
đế quốc, đặc biệt nhất là vùng Kasmira Gandhāra (Ca
thập di la và Kiên Đà La), tức vùng ở phía tây bắc Ấn
Độ. Cuối thời đại Không Tước, toàn thể vùng này đều
quy y theo Phật giáo.

Theo truyền thống vững chắc được thiết lập từ
ngày Phật còn tại thế, chư tăng truyền giáo sau khi
đến trú đóng tại vùng này, lập tức dùng ngay tiếng
prākrit của địa phương để làm chuyên ngữ truyền bá
giáo lý. Tiếng prākrit này còn gọi là tiếng gāndhārī tức
ngôn ngữ của xứ Gāndhāra (Kiên Đà La). Ngôn ngữ
gāndhārī hiện được tìm thấy trong nhiều tài liệu văn
học Phật giáo cũng như văn học thế gian mà tiêu biểu
nhất là : 1- Hai cáo văn của A Dục tại Shāhbāzgarhi
và Mānsehrā viết bằng văn tự Kharosthi, 2 - kinh Pháp
Cú (Dharmapada) được truyền qua nước Vu diên
(Khotan) vào đầu kỷ nguyên tây lịch, 3 - hằng trăm bi
ký viết bằng văn tự Kharosthi phân nhiều thuộc thời
đại Quy Sương (Kusāna), 4 - nhiều thuật ngữ được
các nền văn học các nước Trung Á vay mượn, hiện
còn lưu dấu vết trong kinh văn phiên dịch của các
nước ấy, cũng như trong các bản phiên dịch Tây Tạng
và Trung Hoa của kinh văn Phật giáo kết tập tại vùng
Tây Bắc, chẳng hạn như kinh Trường A Hàm phiên
dịch kinh Dirghāgama của Pháp Tạng Bộ
(Dharmaguptaka), v.v..

Theo sách Kausitaki Brāhmana (VII, 6) thì vùng
Tây Bắc này buổi bấy giờ là vùng sử dụng ngôn ngữ
văn hoa nhất, vượt xa miền đông, miền Trung và miền
Nam Ấn Độ. Sách ấy ghi rằng : "Chính tại vùng Tây
Bắc, ngôn ngữ được dùng một cách tinh tế hơn, người
ta thường đến đây để học cách ăn nói, người ta lại
cũng ưa nghe các câu chuyện kể lại bởi những ai du
học từ đây trở về". Điều đó chẳng có gì lạ, nếu người
ta biết rằng vùng này là vùng mà dân Arya định cư
sớm nhất và chịu ảnh hưởng của văn hóa Arya sâu
đậm nhất. Tại đây, không những thổ ngữ prākrit này
(gāndhārī) phối hợp chặt chẽ với tiếng sanskrit cổ từ
lâu đời, mà lại còn vay mượn qua lại với các ngôn ngữ
các nước miền Trung Á, như tiếng Vu Diên, tiếng
Quy Tư, tiếng Agnée v.v., cho nên nó phát triển mau
lẹ và càng ngày càng trở nên phong phú hơn.

Tuy nhiên, kinh sách Phật giáo viết bằng tiếng
prākrit này hiện chỉ mới tìm thấy một bản. Đó là bản
văn kinh Pháp Cú. Có lẽ còn nhiều bản kinh khác nữa,
nhưng đã thất lạc. Bản văn Hán dịch kinh Trường A
Hàm có phần chắc là đã dựa vào nguyên bản bằng
tiếng prākrit miền Tây Bắc này.

Ngay cả kinh Na Tiên Tỳ Kheo hay Milindapanha
hiện có 2 bản dịch Pali và Hán, cũng bắt đầu được

soạn ra tại Ngũ Hà (Penjab) là nơi cư trú của hai nhân vật chính nói trong kinh. Nguyên bản của các kinh sách viết bằng tiếng prākṛit sơ đã mất tích, có lẽ là vì nó xuất hiện hơi muộn, nhằm vào lúc mà ngôn ngữ sanskrit tạp hoặc sanskrit Phật giáo đã phát triển mạnh và đã chiếm địa vị ưu thắng trong sứ mạng quảng diễn giáo pháp Phật giáo.

Xét quá trình hình thành ngôn ngữ Phật giáo do các nhà ngữ học và sử gia nêu lên và được tóm tắt như đã trình bày trên đây, ta có thể rút ra 3 kết luận như sau :

a/- Cho đến cuối thời kỳ tiền kỷ nguyên tây lịch, Phật giáo vẫn còn tiếp tục truyền thống truyền bá giáo pháp Phật bằng phương thức khẩu tụng và xử dụng nhiều loại ngôn ngữ địa phương khác nhau mà dấu vết lưu dư hoặc một số tài liệu thành văn cho thấy ngôn ngữ chính : m̄agadhī, p̄ali và prākṛit vùng Tây Bắc.

b/- Ngôn ngữ prākṛit và p̄ali hiện tìm thấy trong các bản kinh xưa nhất hẳn phải xuất hiện sau thời đại A Dục vì văn pháp trong các bản kinh ấy tiến bộ hơn, so với văn pháp trong các cáo văn của A Dục.

c/- Dấu vết của những thuật ngữ bằng tiếng m̄agadhī và ngay cả một số kệ tụng xưa nhất bằng tiếng prākṛit vùng Tây Bắc và bằng tiếng p̄ali đã được viết thành văn, chưa đủ chứng minh rằng bấy giờ Tam Tạng đã kiết tập xong. Riêng Tam Tạng p̄ali thì đã được xác chứng là chỉ mới hoàn thành viên mãn dưới thời Phật Minh trong thế kỷ V sau TL. mà thôi.

4.- Tiếng Sanskrit-tạp

Cạnh những kinh văn viết bằng các loại prākṛit sai khác nhau, nền văn học Phật giáo cho ra những tác phẩm kế tiếp bằng tiếng sanskrit tạp. Tiếng sanskrit tạp còn được mệnh danh là "ngôn ngữ già đà" (gāthā), hoặc "sanskrit hỗn hợp", hoặc "sanskrit lai căn", "tiền sanskrit". đây gần như là một loại tiếng lóng do những mô thức của tiếng sanskrit kết hợp với các loại tiếng prākṛit mà cấu tạo nên.

Các tác phẩm viết bằng tiếng sanskrit tạp này không phải là loại kinh văn xưa nhất, vì chúng chỉ mới xuất hiện vào khoảng đầu kỷ nguyên tây lịch. Cả Tiểu thừa lẫn đại thừa đều có để lại những kinh văn bằng thứ tiếng này. Có thể chia thành 2 loại :

a/- Loại mà văn trường hàng và kệ tụng đều viết bằng sanskrit tạp, như :

- Kinh Mahāvastu (đại sự, đồng nội dung với kinh Phổ Diệu do Thuyết xuất thế bộ (trong Đại Chúng Bộ) kiết tập. Nhiều nhà ngữ học Tây phương đã lấy tác phẩm này làm đối tượng khảo sát và nghiên cứu ngôn ngữ từ 188 cho đến nay.

- Kinh Giới Bản của Tỳ kheo và Tỳ kheo ni. Một đoạn của kinh này được nhắc lại trong Siksāsamuccaya mới phát kiến được ở Tây Tạng.

- Một tập kinh Bản Sanh ngắn (Jataka). đây có lẽ là bản đầu tiên. Ông H. Kern đã cho xuất bản tập này chung với kinh Bản Sanh Jātakamālā (gồm 34 chuyện tiền thân do Aryasūra kiết tập) in tại Boston năm 1891.

- Kinh Kārandavyūha (Trang Nghiêm hay Diệu Nghiêm). Phần trường hàng kinh này viết bằng sanskrit tạp giống như kinh Mahāvastu, do S. Sāmasrami xuất bản năm 1873 tại Calcutta. Phần kệ tụng viết bằng sanskrit cổ, do G. Tucci trong Hàn Lâm viện Torino ở Ý cho xuất bản kế tiếp theo. Nhiều nhà ngữ học sau đó như Majumder, Régamey, Lalou, v.v.. đã và đang nghiên cứu ngữ pháp của kinh này, phối hợp với những tài liệu phát kiến được tại động đôn Hoàng, cho ra nhiều thiên khảo cứu rất có giá trị về phương diện sử học.

b/- Loại mà chỉ văn kệ tụng viết bằng tiếng sanskrit tạp còn văn trường hàng thì viết bằng tiếng sanskrit khá chính, như :

- Kinh Lalitavistara (Phổ Diệu hay Thần Thông Du Hỷ Kinh), do Hữu Bộ kiết tập nhưng mang nhiều sắc thái Đại Thừa. Do R. Mitra ấn hành lần đầu tiên tại Calcutta năm 1877 và được nhiều sử gia và ngữ học gia kế tiếp đổ xô vào nghiên cứu.

- Kinh Saddharmasmṛtyupasthāna (?), một tác phẩm của mật phái Tiểu thừa, Do Lin Li Kouang ấn hành năm 1946 và Bailey kiêu chính lại năm 1955.

- Kinh Prajnapāramitā (Bát Nhã Ba La Mật). Phần trường hàng viết bằng sanskrit, nhưng phần kệ tụng trùng tuyên viết bằng sanskrit tạp. Có nhiều sử gia và ngữ học gia nghiên cứu kinh này và cho xuất bản nhiều công trình sưu khảo văn học giá trị, trong số đó có M. Muller (Oxford 1881), E. Obermiller (Moscou 1937), E. Conze (Rome 1951), G. Tucci (Rome 1959) v.v..

- Kinh Sukhāvativūha (Tịnh Độ hay A Di Đà kinh).

- Tuyền Tập kinh Avatasaka (Hoa Nghiêm kinh).

- Toàn Tập kinh Ratnakūta (Bảo Tích kinh).

- Kinh Samādhirājasūtra (Tam Ma Địa Vương Kinh).

- Kinh Suvarṇabhāsottamasūtra (Kim Quang Minh Kinh).

- Kinh Udānavarga (Thí Dụ phẩm).

Công trình nghiên cứu của các sử gia bác học hiện chỉ mới đến đây nên danh sách nêu trên không có nghĩa là đã chung cuộc. Nhưng với chừng đó nguyên tác được nghiên cứu cũng đã đủ cho thấy nhiều chuyển biến quan trọng từ tác phẩm nọ qua tác phẩm kia về phương diện ngữ pháp. Quả vậy, trong 3 bản kinh Diệu Pháp Liên Hoa bằng tiếng sanskrit tạp được

tim thấy, một tại Népal, một tại Vu điền (Khotan) và một tại động Gilgit ở Kế Tân (Kasmir), dấu vết của tiếng prākrit nhiều hơn hết là trong bản kiết tập tại Vu điền. đặc điểm này lại nữa, lắm khi trong cùng một tác phẩm, cũng hiện rõ ra trong kinh Thí Dụ phẩm (Udānavarga) nguyên bản. Và đây cũng là trường hợp của kinh Trang Nghiêm (Kārandavyūha) mà hai sử gia Lalou và Régamey mới phát kiến cho xuất bản gần đây, khác với bản cũ cũng của kinh này đã xuất bản ở Calcutta năm 1873, trong đó không hề thấy có dấu vết của prākrit. Mức độ sanskrit hóa trong các tác phẩm bằng tiếng sanskrit tạp như vậy có lẽ phần nào tùy thuộc ở khuynh hướng và năng khiếu riêng của từng soạn giả.

Lại nữa, lắm khi trong cùng một tác phẩm, nhưng mức độ sanskrit hóa cũng như bút pháp rất khác nhau. Chẳng hạn như trong kinh Đại Sự (Mahāvastu), văn kệ tụng chứa nhiều dấu vết prākrit hơn trong văn trường hàng. Phải chăng là vì khi kiết tập các kệ tụng thành văn sanskrit, soạn giả bị gò bó bởi nhạc điệu và số chữ trong mỗi câu hơn là khi kiết tập văn trường hàng, cho nên văn kệ tụng khó sanskrit hóa hơn? Còn bút pháp thì có khi giống như trong văn pháp pāli cổ với nhiều động từ chia ở nhiều ngôi và câu văn khuôn theo những kiểu mẫu cố định; có khi giống như trong văn pháp mới với một số động từ rất hạn chế dùng về thì hiện tại và câu văn được hình thành một cách uyển chuyển bằng những chữ ghép rất dài v.v.. và v.v..

Về hiện tượng tiếng sanskrit tạp này, các sử gia đã đưa ra một số giả thuyết để giải thích lý do. Có thể vì bấy giờ là giai đoạn mới hình thành soạn giả chưa rành sanskrit lắm nên đã phạm phải một số lỗi trong khi viết. Có thể bản ý soạn giả là viết bằng prākrit, nhưng xét thấy chỗ nào cho xen sanskrit vào mà có lợi cho sự diễn đạt hơn thì cho xen vào. Lại cũng có thể bản ý soạn giả là muốn loại bỏ prākrit ra để chuyên dùng sanskrit, nhưng khi diễn đạt về những gì có liên quan xa gần với giới luật thì họ lại buộc phải trở về với các thổ ngữ vốn đã thông dụng nên không thể rời bỏ hẳn prākrit được.

Nhưng điều cần lưu ý hơn hết là cho dù vì lý do nào đi nữa thì vấn đề nói đây không phải là các soạn giả ấy đã phiên dịch ra sanskrit tạp những tác phẩm đã thành văn bằng tiếng prākrit. Chính họ đã dựa vào những bản văn khẩu truyền mà trực tiếp viết lại thành kinh văn sanskrit tạp. Trong khi kiết tập, họ không thể không dùng những thuật ngữ và cú pháp đã quen tai trong các bản văn khẩu tụng mà họ đã học. Do đó nên sự có pha trộn hỗn hợp giữa prākrit và sanskrit, tạo nên tiếng sanskrit lai căn này.

Theo Renou "Lịch sử tiếng sanskrit", sự xuất hiện của tiếng sanskrit tạp không phải là một hiện tượng chỉ riêng xảy ra với nền văn học Phật giáo. đó là một phong trào chung của ngôn ngữ và văn học Ấn Độ trong ba thế kỷ đầu sau Tây lịch. Nhiều bi ký ghi khắc

từ thế kỷ II và III sau TL, của Phật giáo cũng như ngoài Phật giáo, phát kiến được trên khắp lãnh thổ Ấn Độ gần đây, chứng minh cho điều đó :

a/- Các loại ngôn ngữ prākrit được ghi khắc lần đầu tiên trong các cáo văn của A Dục từ thế kỷ III tr. TL, vẫn còn được tiếp tục dùng trong các bi văn tiếp theo sau đó, mãi cho đến đầu kỷ nguyên Tây lịch. đó là trường hợp các bi văn Phật giáo khắc trên ngôi tháp lừng danh ở Bhārhut, trên lan can Bồ đề đạo Tràng v.v., hoặc các bi văn Kỳ Na Giáo khắc tại Udayagiri và Khandagiri.

b/- Trong ba thế kỷ đầu sau Tây lịch, các loại ngôn ngữ prākrit bị sanskrit tạp rồi tiếp theo là sanskrit thuần túy cạnh tranh dữ dội, nhất là tại Trung Ấn. Ở đây, trong số 133 khắc văn tìm thấy tại vùng Đa Thủ La (Mathura) thì chỉ có 8 khắc văn là tiếng prākrit, đa số là bằng tiếng sanskrit tạp, một ít bằng tiếng sanskrit. Còn trung thành với tiếng prākrit buổi bây giờ chỉ có vùng cao nguyên Dékhan và vùng duyên hải Tây Ấn chung quanh Bombay. Ngoài ra, các khắc văn của triều đại Quy Sương (Kusana) dưới thời Kaniska tuy dùng tiếng prākrit miền Tây Bắc Ấn nhưng viết bằng tự mẫu Kharosthi.

Tiến trình của tiếng sanskrit tạp trên các bi văn do Renou phát kiến trên đây, cũng là tiến trình của nó trên nền văn học Phật giáo trong những thế kỷ cuối tiền kỷ nguyên và thế kỷ đầu hậu kỷ nguyên Tây lịch.

Về nền văn học Phật giáo, Renou nhận xét rằng : "tiếng sanskrit tạp không phải là sản phẩm của những tác giả ít học không đủ sức viết sanskrit một cách đúng đắn; trái lại, đó là những tác giả xử dụng văn chương rất điêu luyện tài tình, trong đó họ biết cách pha trộn mức độ của prākrit tùy theo sự thẩm định riêng của mỗi tác giả".

Nếu lời phán xét trên đây mà quả đúng sự thật thì lại càng có thêm bằng chứng để đoán chắc rằng soạn giả kiết tập các kinh Đại Sự (Mahāvastu), Phổ Diệu (Lalitavistara) hoặc kinh Pháp Hoa (Saddharma-pundrika) đã trực tiếp viết các kinh ấy bằng tiếng sanskrit tạp. Dĩ nhiên là họ phải mô phỏng theo những mẫu kinh khẩu tụng cũ. Nhưng họ là tác giả thật sự chứ không phải là dịch giả đơn thuần.

Điều nhận xét trên đây sẽ được chứng minh nếu ta đem so sánh hai bản văn Đại Sự (Mahāvastu) và Bản Sanh (Jataka). Trong Đại Sự, khi thuật lại những bài thuyết pháp đầu tiên tại vườn Lộc Uyển hay khi nhắc lại các kinh Mahāgovinda, Dighanakha, Mārasamyutta hoặc những đoạn trọn vẹn trong bộ Khuddaka (Khuất Đà già), soạn giả kiết tập viết gần sát với cách hành văn trong những bản cũ bằng tiếng prākrit đã nhớ nằm lòng, nhưng khi thuật lại một mẫu chuyện tiền thân hoặc khi khai triển những chi tiết của đời sống đức Phật soạn giả kiết tập lại tha hồ phóng bút tùy theo cảm hứng riêng tây.

Các luận cứ trên đây đủ để bác hẳn giả thuyết của một số học giả trước kia cho rằng kinh văn bằng tiếng sanskrit tạp và sanskrit là những bản dịch khá trung thực của kinh văn xưa viết bằng tiếng mägadhì hoặc tiếng ardhamägadhì. Chúng cũng bác luôn giả thuyết cho rằng kinh văn Tiểu thừa và kinh văn đại thừa cùng phát xuất từ một nguồn gốc chung là nước Ma Kiệt Đà. Giả thuyết này không những không đúng mà lại còn gián tiếp phủ nhận công trình đóng góp của các thế hệ về sau. Chẳng lẽ chỉ có vài thế kỷ sau Phật niết bàn là có nhiều tăng sĩ đại văn hào chăm lo việc soạn thuật, còn các tăng sĩ trong các thế kỷ tiếp theo sau đó là khô cằn không trước soạn được gì cả sao?

Mặt khác, nếu ta lưu ý đến những biến đổi không sao tránh khỏi của truyền thống thủ bản (sách viết tay) thì những sự kiện trên đây lại càng thấy hữu lý hơn nữa.

Vì vậy mà một số sử gia đã mạnh dạn kết luận rằng kinh văn bằng tiếng sanskrit tạp không phải là những bản dịch nguyên văn của kinh văn xưa được khẩu tụng bằng tiếng mägadhì. Trái lại, những kinh văn ấy được xem như những nguyên tác dựa trên nội dung cũ, rồi về sau căn cứ vào đó mà chỉnh đốn lại thành kinh văn sanskrit thuần túy lưu truyền cho đến ngày nay. Trong các kinh văn ấy, nếu dấu vết prakrit còn lưu dư lại trong thể văn kệ tụng nhiều hơn trong thể văn trường hàng, đó chẳng qua là vì lý do văn chương mà thôi. Xét về mặt thuật ngữ, văn mạch, cũng như về một vài hình thái văn phạm, các kinh văn ấy có nhiều điểm tương đồng với kinh văn pali. Đó là chưa nói có nhiều đoạn kệ tụng của hai bên giống nhau như khuôn đúc. Như thế có nghĩa là : mặc dù văn tài lỗi lạc, các thuật giả vẫn bị ám ảnh bởi kinh văn xưa đây nhọc trong trí nhớ nên trong những trường hợp không cần phải diễn đạt một cách văn hoa lắm, những mẫu văn cũ ấy liền hiện ra một cách tự nhiên dưới ngòi bút của họ. Sự việc giản dị chỉ như thế thôi.

Còn nếu muốn truy nguyên gốc tích của tiếng sanskrit tạp phát xuất từ vùng nào trên đất Ấn thì đó là việc mò trăng đáy nước. Tiếng sanskrit tạp do các đại văn hào Phật giáo dùng, có tính cách vừa phức tạp vừa văn hoa, chỉ tùy thuộc ở biệt tài riêng của từng tác giả, chứ không tùy thuộc điều kiện địa dư của từng địa phương, thì làm sao xác định địa phương cho được?

Tuy nhiên, vì thấy dấu vết thành công của tiếng sanskrit tạp còn lưu dư rất nhiều tại Trung Ấn (Madhyadesa), đặc biệt là ở Mathurà, nên ta có thể tin rằng có lẽ Phật tử vùng Trung Ấn đã dẫn đầu trong việc phát triển và bành trướng nền văn học sanskrit tạp hơn bất cứ vùng nào khác ở Ấn Độ, cho dù đó là vùng Tây Bắc quê hương của tiếng sanskrit cổ từ thời Vệ Đà.

(còn tiếp)

Vài hàng giới thiệu:

Thơ Xuân Tế Nhị.

- của Bảo Vân -

Mấy chục năm trước đây, khi miền Nam chưa sụp đổ, trên báo chí, điển hình là trong mục đàn Ngang Cung của nhật báo Tự Do, thỉnh thoảng người ta lại thấy mấy vần thơ trào lộng của nhà thơ Tế Nhị.

Tế Nhị là bút hiệu của Lê Văn Chính, một nhà thơ hài hước, phóng khoáng không chua chát, sâu sắc như Tú Kếu mà lại bình dị, nhẹ nhàng rất đáng yêu... Sau năm 1975, ông còn kẹt lại ở Sài Gòn vẫn tiếp tục làm thơ nhưng chỉ để ngâm nga một mình chứ không còn được in trên báo nữa. Ông đã sưu tập chép lại thành một tập lấy tên là Nhếch Mếch. Công việc chưa hoàn tất thì đầu năm Bình Thịn vừa qua,

Ông đã mắc bệnh từ trần, hưởng thọ trên bảy chục.

Do một duyên cơ may mắn, tập thơ Nhếch Mếch đã được chuyển qua Âu Châu rồi gởi tới chúng tôi. Nhận thấy thơ của Tế Nhị trôi chảy như lời nói chuyện không gò bó, khúc mắc, khóc gió, than mây, lại phản ánh được một phần nào xã hội ngày nay tại Sài Gòn, nên chúng tôi xin phép được giới thiệu cùng quý vị yêu thơ ở hải ngoại vài bài thơ Xuân của Tế Nhị.

Ba Mươi Tết

*Chiều Ba mươi Tết, cúng Ông bà,
Mình già đồ quên, vợ nhớ ra!
Bán chiếc đàn cô mua khứa cá,
Đem giày hàm ếch đổi con gà.
Cháu từ Đông Tháp mang cho gạo,
Bạn ở Cao nguyên gửi tặng trà.
Chợt nhớ... Bàn thờ đi thảng trước
Thôi đành lễ bái giữa hàng ba...*

Cái cảnh buồn này của nhà thơ mới thật là thấm thía, muốn già đồ quên cúng ông bà cũng không được vì bà vợ vẫn nhớ chạy vạy, lo toan cho kỳ được có mâm cỗ cúng nhưng rồi sau cùng lại phải đem bày cỗ cúng ra lễ ở giữa hàng ba (ngoài hiên nhà) vì thảng trước túng quá đã phải đem cả bàn thờ thờ Tô Tiên ra chợ, bán mất rồi! đau thật!

Thế rồi tức cảnh, Tế Nhị đã

*...Vỗ tay đốt pháo ba ngày Tết
Bôi bẩn lên tường một chữ Xuân.
Chợt thấy Táo quân ngồi xó bếp
Cái lưng không áo, đất không quần...*

Chẳng rõ Táo quân đó có phải là hình ảnh của nhà thơ hay không mà sau đó Tế Nhị lại kể tiếp:

*Đùa cợt vô tình chạm Táo quân,
Phản công, ông ấy chọi ba vắn.
Được làm vua bếp, thua làm giặc,
Túng bán lò ga, kẹt bán quần...
Thuở trước ta còn tin Thượng Đế,
Giờ đây bây cũng nhiễm vô thần
Chấp nhận hay không tớ cóc cần!*

Chán nản, buồn phiền Tế Nhị chỉ còn cách làm thơ cười cợt cho khuây:

*Cột với Ma
Cú rũ ngồi như chó giữ nhà,
Nhà còn chi nữa? ngoại trừ ta!
Mấy năm tọa thực, tiền không cánh,
Một chuyến tang thương, chuyện quá đà...
Tủ kính âm thầm đi chẳng hẹn
Bàn thờ nấn ná ở may ra...
Thần tài đã ký tờ ly dị
Thì tớ làm thơ cột với ma!*

Ngôi nhà mãi cũng chán, nhà thơ liền chông gậy ra đường, đi thăm bạn cốt xem hoàn cảnh của bạn có hơn gì mình không:

*Chông gậy đi thăm mấy bạn già
Vợ chông anh ấy ôm như ma
Bà bươi đồng rác tìm que củi
Ông xuống bờ ao, nhặt trái cà.
Hai cháu lưng trần rình bắt nhái,
Một con chó ghê ngủ coi nhà.
Chủ vừa thấy khách... òa lên khóc
Tâm sự ngàn đời, khó nói ra...*

Thực ra cuộc sống của ông bà bạn này bi đát vô cùng, nên vừa gặp khách đã òa lên khóc, khóc để thông cảm hoàn cảnh của nhau chứ còn biết làm gì? nói gì?

Bây giờ là trường kỳ nhịn, cắt bỏ mọi thứ không cần thiết. May mắn ra thì lại được tới từ lâu ăn ké hoặc có bạn bè mời:

*Thằng này tự chế đã từ lâu
Há đợi tuyên truyền khắc khổ đâu!
Mỗi tháng một châu ngon thấy mẹ
Hàng ngày trăm họ cực như trâu!
Món rau muống luộc nay quen miệng
Con cá rô cây cũng bắt đầu.
Thỉnh thoảng bạn mời com trường giả
Cầm bằng mấy lượt đến cao lâu...*

Thế rồi ông bạn cũ, nhân dịp lấy vợ cho con ở Pháp, bày tiệc đãi họ hàng ở Sài Gòn, nhà thơ cũng được mời tới dự nên nhà thơ đã khâu chiêm một bài tặng:

*Số ta là số rượu chè luôn
Bốn món ăn chơi cứ đập dồn
Cạn chén men nồng ngày đại cát
Mừng thằng cháu quý dịp Tân hôn
Tình không cảm trụ chia biên giới
Yêu giữ cho nhau vẹn quốc hồn
Cao hứng rồi đây nhìn cháu nội
Mím cười: mũi nó giống Đờ Gôn!*

Sau đám cưới này lại đến đám cưới khác. Tuy nhiên ở đâu thi sĩ cũng chỉ có thơ để mừng chúc mà thôi!

*Mời nhậu không đi cũng thiệt thời
Đi mà túi rỗng khổ chưa Trời!
Trăm năm tơ tóc bày ra chuyện
Bốn món ăn chơi nợ suốt đời.
Khách móc tiền mừng vài xấp bạc
Tớ làm thơ tặng mấy vần tươi.
Rồi đây biết chúc gì hai họ?
Mừng cháu sang năm...vỗ bụng cười...*

Tiệc cưới dù vui đến đâu đi nữa rồi cũng có lúc tàn, ai về nhà người ấy để lại kéo lê kiếp sống khổ hơn trâu của người dân mặc cho bọn cán bộ, công an chuyên quyền hồng hách...

*Độ trước Sài Gòn khắp đó đây
"Coi chừng chó dữ" bảng treo đầy
Giờ thương ông chủ buồn trăm chuyện
Khi thấy thằng Bòm hách một cây!
Ngồi đờ đừ voi quên chuyện chó
Trông vào cái dờ kiếm điều hay
Bà ôm bó củi, nhìn ông hỏi:
Tôi dại hay khôn trước cảnh này?*

Bà hỏi, ông cảm thấy như mình vừa thua bạc nên đành gượng gạo trả lời:

*Khạc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào!
Ăn làm sao? lại nói làm sao?
Dần lòng cảm thấy lòng chua chát,
Cát tiếng nghe như tiếng nghẹn ngào.
Những tưởng rằng mình con bạc giỏi,
Phui tay đứng dậy, thôi đành vậy,
Sông núi còn đây, mắt mắt nào???*

Thật là chua chát, nghẹn ngào trước nước bài cao của thằng Bòm hách khi đã ngồi đờ đừ voi quên ngay chuyện chó má trước đây. Chẳng nói thì ai cũng hiểu thằng Bòm chó má đã là ai rồi! Vì vậy cho nên thấy thiên hạ tìm cách vượt biên xa loài quý đồ nên Tể Nhị cũng chuẩn bị lên đường:

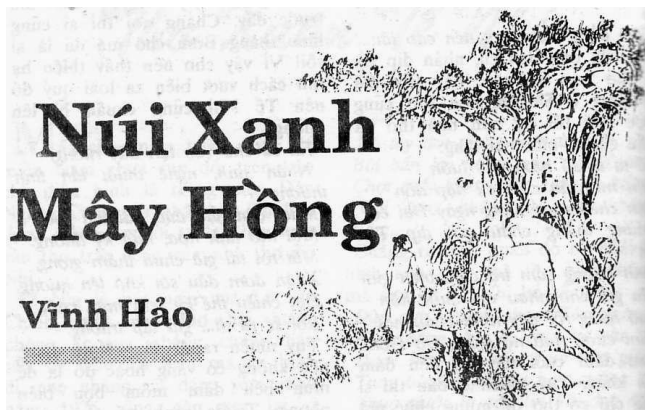
*Tất cả cho vào tận đáy rương,
Nhân sinh, nghệ thuật lẫn tình thương.
Mười cân đạo đức, vài lon gạo,
Một mớ tinh hoa, nửa ký đường.
Mật rót tai già chưa thấm giọng,
Xuân đơm đầu sói khó lên hương.
Đợi chiều thế kỷ xem màn cuối,
Rồi sẽ ra đi... giữ lập trường.*

Tuy nhiên ra đi đâu có dễ dàng, nếu không có vàng hoặc đô la để mua bến đắm mồm bọn biên phòng; Trước cảnh bế tắc, cùng đường này có lẽ đã đến lúc phải liều đi Vào Cửa Tử dù rằng:

*Mạc Đĩnh Chi không có chỗ nằm,
Đưa nhau tìm mảnh đất xa xăm.
Vào lò hỏa táng thương hài cốt
Theo ngọn triều dâng bật tiếng tăm.
Chết phải lo chôn là đủ khổ,
Chôn mà chưa chết lại càng căm.
Biết rằng cuộc sống giờ bê bối,
Sao chẳng cười to lại khóc thầm...*

Qua một số bài thơ trích dẫn trên đây, chúng ta cũng có thể hiểu được một đôi phần tâm sự của nhà thơ cùng hoàn cảnh bị thương của mấy chục triệu đồng bào không may mắn còn bị kẹt lại dưới gông cùm cộng sản. Mặc dù thơ của Tể Nhị không rực lửa căm hờn như thơ Nguyễn Chí Thiện nhưng theo thiên ý, cũng có thể khiến cho chúng ta Nhếch Mép mím cười chua chát trong dịp đầu Xuân hướng về đất Mẹ...

• Bảo Vân.



Chương Chín.

Con mưa đột ngột làm cho nhiều người bị ướt sũng. Tôi đứng bên hiên bưu điện nhìn cơn mưa đổ trút trên đường. Một chốc, nước đã ngập chảy. Chỉ trời mưa mới lấp được tiếng ồn ào của xe cộ. Người ta đứng bên nhau không hò hẹn dưới những hàng hiên; và không có gì để làm, không có ai quen để nói chuyện, họ cùng đưa mắt nhìn mưa rơi. Mưa là một trở ngại, nhưng ít nhất nó cũng đã cho phép người ta được thông thả trong lúc này. Tôi tự hỏi, có phải chúng ta thật sự bận bịu hay chỉ vì chúng ta tự cột trói mình vào những điều kiện ngoại giới. Tôi có thể tìm thấy tự do bằng một tâm thức bận bịu nổi-khát-khao-hướng-đến-tự-do chẳng?

Một vài người đàn ông bắt chuyện với nhau qua điều thuốc. Nhiều người khác vì thuận hướng, đã nhìn tôi một cách chăm chú. Nhưng không sao, Tôi đã quen với sự dòm ngó của đám đông rồi. Tôi nhìn ra xa, nơi những đứa trẻ trần truồng đùa giỡn tắm mưa. Thịnh thoảng, bọn trẻ đuổi nhau chạy, bắn nước lên tung tóe. Chúng nô đùa và hò hét dưới cơn mưa tầm tã, không cần biết những người lớn tuổi hai bên đường đứng nhìn. Một vài người lỡ bị ướt, đập xe vun vút trong mưa. Bánh xe lăn trên đường ngập nước tạo nên những âm thanh vui tai. Tôi đang thích thú quan sát và lắng nghe tất cả những âm thanh trời dậy chung quanh, bỗng thấy xuất hiện nơi góc đường một đám đông. Từ nơi đó, tôi vắng nghe được cả tiếng kèn Tây và tiếng trống nhạc nữa. Tôi ngỡ đó là một đám cưới; nhưng không: một đám tang. Một đám tang đi trong mưa đang tiến dần về phía tôi. Có lẽ họ lỡ bị ướt nên tiếp tục đi dưới mưa mà cũng có thể họ mới xuất phát ở một địa điểm nào gần đây, bất kể mưa, theo giờ khắc mà họ được thầy số cho là tốt. Người chết không hẹn được ngày giờ chết nhưng khi chôn thì bị qui định trong một khoảng thời gian nào đó. Mà không chừng họ đi dưới mưa thế mà hay, vì người chết không hẹn mưa hay nắng thì khi chôn cũng bất kể nắng hay mưa.

Mưa chưa tạnh nhưng đã thưa hạt. Những kẻ nấp mưa cũng không hẹn nhau, cùng ủa ra khỏi hàng hiên mà leo lên xe. Mỗi người mỗi ngã, không ngoái nhìn nhau, không vương bận nhau; cũng không ai để ý một xác người nằm xuống được kiệu đi trên cùng một con đường. Âm thanh của phố thị được trả lại với những

tiếng xe máy nổ. Tôi đứng đó nhìn đám tang đang tiến dần đến.

Những người nhạc công đi theo đám tang vẫn đầy thiện chí, thổi kèn dưới mưa lất phất. Họ thổi thật hay vì thổi những bản nhạc không dính dấp gì đến cuộc biệt ly buồn tẻ giữa người sống với người chết.

Nhiều bản nhạc thật kích động và vui nhộn. Tôi chứng kiến lần đầu tiên trên đời một đám tang vui nhộn lạ kỳ như thế. Tuy vậy, những tang quyến đi cạnh quan tài cũng khóc sụt nước. Không biết họ có nghe được tiếng nhạc chẳng; và không biết có ai hiểu là họ đang buồn khổ bên cạnh tiếng nhạc chẳng? Tôi thấy nước mưa phụ họa cho những giọt lệ của họ.

Cái chết không phải là niềm đau của người chết mà là nỗi đau của người ở lại. Người chết có thể tiếc nuối, có thể đón đau trước khi chết; nhưng khi bước ra khỏi cuộc sống thì, hoặc là chẳng còn gì hết, hoặc là, một đời sống mới mở ra. Đàng nào họ cũng đã thoát ly cuộc sống vốn dĩ khổ đau này. Đời sống mới có hay không cũng gần như chẳng quan hệ gì đến đời sống đã qua. Bởi suốt đời có khi nào người ta nhớ được kiếp trước của mình ra sao, nếu thực sự có kiếp trước? Bên kia đời sống vẫn là một cái gì bí ẩn. Người ta cố gắng làm sáng tỏ sự bí ẩn đó từ nhiều quan điểm khác nhau; nhưng chung qui, vẫn chỉ là những quan điểm. Cuộc sống của con người mới là điều cần giải quyết. Bản phận con người là sống cho ra một con người. Một cá nhân phải trọn vẹn trong trách nhiệm của nó đối với chính nó, cũng như trách nhiệm của nó đối với sự tương hệ cuộc đời. Cho nên con người phải thường trực đối diện với cuộc sống chứ không phải là nhìn mãi về nỗi chết. Chúng ta vẫn luôn sợ hãi cái chết. Thực ra, cái chết là một cái gì rất xa lạ. Chúng ta chỉ thấy người khác tắt thở và xuống huyệt chứ không hiểu thêm gì hơn về cái chết. Không hiểu mà sợ, sợ cái không hiểu, phải chăng đó là sự điên rồ đáng thương của chúng ta? Vậy chúng ta sợ "cái không hiểu" hay là sợ "cái chết"? Có lẽ "sợ" chỉ là một ảo tưởng. Chết là sự dừng nghỉ tạm thời hay vĩnh viễn của một sinh thể trên chặng đường hướng đến tương lai. Nhưng tương lai không là gì cả; chỉ là một giấc mộng mà người ta không dám chắc rằng mình sẽ như thế nào trong đó, và mình có thể hiện hữu trong đó hay chẳng?

Cái chết chỉ có ý nghĩa đối với người sống. Bởi nó đánh rơi khỏi tầm tay những gì họ yêu quý; bởi nó mang đi vĩnh viễn một bóng người mà họ đã cùng chung sống trong nhiều kỷ niệm; bởi nó xóa đi một kiếp người mà suốt đời họ sẽ chẳng bao giờ gặp lại lần nữa; và cũng bởi nó cho họ một cái nhìn thật rõ ràng về sự mong manh, huyền hoặc của cái gọi là mạng sống.

Tôi đọc thầm một lời cầu nguyện khi đám tang đi qua. Mặt trời lại chói rạng sau cơn mưa. Những vũng nước mưa còn đọng lại trên đường lấp lánh nắng chiều. Tôi đập xe về nhà mà nghe trong lòng mình

cũng đọng lại một nỗi niềm gì đó, không lấp lánh, nhưng chùng xuống và mịt mù. Và mâu nhiệm thay, chính trong cõi mịt mù đó, tôi bỗng ngỡ ngàng nhìn ra vẻ xuân sắc bất tuyệt của trần gian mà từ lâu hầu như tôi không sao cảm nhận được khi dẫn mình vào ngưỡng cửa của một kẻ xuất trần, làm người khách lạ rong chơi qua lại với nụ cười khinh bạc, tự mãn. Trần gian, trong khoảnh khắc này, như một chùm hoa rộ nở, như một thực thể sinh động nhất trong tôi, trong chính tôi, với vẻ đẹp kỳ bí, đa dạng mà khi lắng sâu vào nó, tôi thấy tôi như kẻ hành hương cúi mình xuống hôn lên mảnh đất thơm lừng Thánh tích, một cách kính cẩn và đầy ngưỡng mộ.

Cảm ơn tạo hóa đã cho ta những bất ngờ đem lại khổ đau và những bất ngờ đem lại hạnh phúc.

Cảm ơn đời sống đã cho ta những niềm vui và nỗi khổ tầm thường, tí ti của tâm hồn.

Cảm ơn nhân thế đã cho ta trực diện với những phũ phàng, đen bạc cũng như những chân tình vô hạn trong cuộc sống.

Cảm ơn ngày tháng đã cho ta sự hiểu biết về sức bền bỉ cũng như sự mong manh của kiếp người.

Cảm ơn nhân loại đã cho ta những ngạc nhiên kỳ thú về những tị hiềm, man trá cũng như những đơn sơ chân chất của lòng người.

Cảm ơn kiếp sống phù du.

Cảm ơn ngày tháng qua mau.

Cảm ơn sự mê muội, cuồng tín đã mở lối cho bao nhiều thống khổ.

Cảm ơn những máu lệ đã tuôn xuống vô cùng trên mảnh đất thương đau này.

Cảm ơn sự quằn quại thống khổ cày nát trên những con tim vô tội.

Cảm ơn sự gằm thét kiêu sa, cuồng vọng của những chủ thuyết.

Cảm ơn những phi lý bất công áp đặt trên vai gầy nhân loại.

Cảm ơn những tham vọng ngất trời đục khoét tàn bạo vào đời sống thuần lương.

Cảm ơn sự vô tình trước cái chết của bao nhiêu người ngã xuống để đắp cao cho lầu đài ảo vọng.

Cảm ơn sự nghèo đói đã cho con người những tay chân run mỏi, những tấm thân khô gầy để van xin các ân huệ tầm thường.

Cảm ơn sự tàn ác và khủng bố của những thế lực đã đập nhào bao nhiêu sinh linh câm lặng trường kỳ trên khắp các nẻo đời.

Cảm ơn những cha già mẹ yếu, những đứa em thơ và những anh chị nhẫn nhịn cúi mình xuống cho tham tàn bạo ngược vươn dậy.

Cảm ơn những người thất thế sa cơ, những gia đình ly tán sống vất vưởng trên vỉa hè phố thị.

Cảm ơn sự nai lưng vất vả của những con người cùng khổ tìm sống trên các mảnh đất cằn khô, chai sạn.

Cảm ơn những mồ hôi đã đổ xuống trên lưỡi cày, cán cuốc, bốc hơi trên những thân thể nhọc nhằn.

Cảm ơn những đứa con thơ ngây vội bỏ trường học để nuôi nấng cha già mẹ yếu.

Cảm ơn những túi nhục làm uất nghẹn cổ họng bé nhỏ của những con người không phương tự vệ.

Cảm ơn những nước mắt đã trôi đi như những dòng sông lặng lẽ trong đêm đi qua đời người.

Cảm ơn những xương máu đã chất lên trùng trùng như núi cao mìa mai trên cười cuộc sống.

Cảm ơn sự hy sinh liên tục của những chiến sĩ, những anh em, những thế hệ thay nhau cho cuộc mộng chưa thành.

Cảm ơn sự quờ quạng kiếm tìm của những nạn nhân bất bình trên các nẻo đường dẫn đến tương lai.

Và cũng xin cảm ơn những phòng trà ca nhạc đầu đêm bỏ quên cuộc đời trong tiếng hát.

Xin cảm ơn những tiệc rượu vô tình nhấp say ngoài cuộc thương đau.

Xin cảm ơn những đồng tiền phung phí ném vào cuộc chơi vô nghĩa.

Xin cảm ơn những đền chùa nguy nga, những Thánh đường đồ sộ trên người sự cùng khổ của hàng triệu con người đói lạnh.

Và lại xin cảm ơn hạnh phúc giản đơn của những tình yêu...

Cảm ơn và tạ ơn tất cả.

Xin cúi lạy tất cả, dù là niềm vui hay nỗi buồn; dù là hạnh phúc hay túi nhục; dù là cao thượng hay kém hèn; dù là trong sạch hay nhơ bẩn; tất cả những gì hiện hữu trên đời đã tô điểm muôn màu cho trần gian ngập tràn khổ lụy này.

Về nhà, tôi nhận được điện tín từ Huế đánh vào báo tin Đức bệnh nặng, cần gấp tôi gấp. Tôi mím cười. Người ta thường gọi nhau đi vượt biên theo lối đó để tránh sự phát giác theo dõi của công an.

Nhưng Đức thì muốn gặp tôi ở Huế để giao du sơn thủy hay tâm sự cho thỏa lòng. Tôi đoán vậy. Tôi cũng thích đi Huế lắm vì dù sao, Huế cũng là quê cha của tôi.

Tôi đến chùa gặp Thiện để hỏi thăm đường đến nhà Đức ở Huế, vì Thiện sinh trưởng ngoài đó. Biết rõ đường đi rồi, tôi quyết định ngày mai lên đường. Trở về nhà, tôi thu xếp hành lý sẵn. Khi tôi đang loay hoay với cái xách tay nhỏ của mình thì người bưu tá lại đến trao cho anh tôi một bức điện tín khác. Anh tôi đọc rồi cầm vào, đưa tôi, không nói một lời. Tôi đọc nhanh. Điện tín báo tin Đức chết tại bệnh viện Huế.

Tôi ngồi xuống. Lưng dựa vào tường. Mắt ngược nhìn trần nhà. Im lặng. Năm phút sau, tôi bật khóc.

Chiều nay, cũng một chiều mưa tại nhà bưu điện mà cách đây hai hôm tôi đứng nhìn đám tang đi qua, tôi đánh một điện tín chia buồn cùng gia quyến của Đức. Hai tháng sau, tôi về Nha Trang. Mẹ tôi cho biết Đức có ghé thăm bà trước khi ra Huế. Cũng theo lời mẹ tôi kể. Đức đã vượt biên tại Phan Thiết. Thất bại, chú ấy lẩn trốn vào rừng, dậm phải ngã hoang hay vướng khí độc trong rừng suốt hai ngày đêm rồi nhuốm bệnh nặng, cố gắng về đến Huế để chết ở nơi chôn nhau cắt rún. Đức có gửi tặng tôi một tấm ảnh chú ấy mới chụp trước khi vào Phan Thiết vượt biên. Trong ảnh, Đức nhìn tôi với khuôn mặt hốc hác, buồn, không cười rạng rỡ như xưa. Tôi lật mặt sau đọc những hàng chữ thân thuộc của Đức: "V.Hào ơi, hẹn ngày tái ngộ". Tôi cất vội tấm ảnh vào ví như chôn đi một kỷ niệm đau buồn mà chính mình không đủ can đảm để ôn lại.

Nơi Thiên thất của Đức, tôi ngồi xuống bậc đá mà trước đây chúng tôi thường ngồi ngắm cảnh chiều tà. Dĩ vãng như những đợt sóng xô ùa vào bờ tâm hồn. Nắng thấp về Tây. Dãy núi Hoàng Nguu mây ngập phủ đầu. Từng đàn cò trắng thông thả bay về núi. đồng ruộng bát ngát chạy dài đến chân trời tô điểm thêm cho vẻ êm lảng của một ngày tàn. Đức thường ví tôi như một cụm mây và chú ấy là tầng núi. Giờ này, tôi thấy Đức như một cụm mây thì đúng hơn. Người ta không thể biết trước tất cả những gì sẽ xảy đến.

Chúng ta lên đường vì một tiếng gọi. Tiếng gọi gõ từng nhịp vang dội trong tim ta. Tiếng gọi căng xé tâm hồn chúng ta. Tiếng gọi thúc bách bước chân chúng ta. Nhưng chúng ta chỉ bước đi tán loạn trên những ngã đường mà bao nhiêu người đã vấp ngã, trên những con đường của truyền thống, ước lệ, tập tục và quyền uy bạo lực. Chúng ta càng vươn lên càng bị chèn ép và phá hoại. Cuộc sống thì tràn đầy nước mắt mà tình thương thì đã cạn nguồn trên những tháp ngà trang trọng. Có phải chúng ta sẽ quờ quạng tìm kiếm mãi hay không? Bao nhiêu tui nhục đã ứ tràn, bao nhiêu máu lệ đã đổ rồi. Anh tìm kiếm gì? Chị tìm kiếm gì? Em tìm kiếm gì? Tôi tìm kiếm gì? Chúng ta tìm kiếm gì? Tất cả chúng ta đang là những nạn nhân bị cuốn hút trong cơn xoáy cuồng loạn, phân ly và phi lý vô cùng của trần gian này.

Mặt trời đã khuất bóng. Những cụm mây trắng đã trôi đi về đâu để lại dãy núi Hoàng Nguu ngất ngưỡng, cô độc dưới vòm trời vô tận. Có lẽ Đức đã có một lối về cũng như những cụm mây kia đã có lối về của chúng. Mỗi người chúng ta đều sẽ có một lối về. Tôi cũng sẽ có lối thoát của tôi. Nhưng, đâu là ngõ thoát chung cho chúng ta nhỉ?

Tôi đứng dậy lên đường.

Vĩnh Hào.

(Sài Gòn 1982)

THƠ

Phương Trời Thương Nhớ

*Ở phương đó Xuân có vẻ như thuở
Một tháng giêng dành để ăn chơi
Lũ trẻ đầu làng đùa khoe áo mới
Ngọt biết bao nhiêu tiếng hát trên đồi*

*Ở phương đó sông có còn chở nước
Chở phù sa về bồi đắp ruộng nương
Hay dòng cạn như mẹ khô nước mắt
Khóc đàn con chừ lưu lạc trăm phương*

*Ở phương đó màu nâu cổ quận
Trắng còn rót sữa xuống vườn khuya
Hay lá khế che cuộc đời tui hận*

*Vì vườn sau không một bóng chim về
Ở phương đó còn cây đa bến cũ
Mỗi trưa hè tỏa mát xuống bờ đê
Và con đò xưa có còn đưa khách
Hay hoang vu từ dạo ấy giặc về*

*Ở phương đó chiều có vẻ chậm chậm
Mái chùa xưa còn vọng tiếng chuông
Và đêm đêm vang lời kinh cầu nguyện
Hay âm thầm với bao nỗi tiếc thương*

*Ở phương đó lũy tre xưa còn gió
Ru chiều về theo tiếng võng nhẹ đưa
Túp lều tranh có ấm từng sợi khói
Và Mẹ già còng tựa cửa sớm trưa*

*Ở phương đó ve có sầu nắng hạ
Cánh phượng gầy còn nhuộm rắng chiều pha
Khi xa vắng ta đã hoài mơ ước
Nhưng giờ đây còn phiêu bạt phương xa*

*Ở phương đó có biết rằng ta vẫn
Sống bơ vơ theo ngày tháng nhiều khê
Cây có cội, nước có nguồn, đã hẳn
Nên thiết tha biết mấy một mai về.*

● Đan Hà

AN



- Quảng Đệ -

*Nhâm Thân Tết đến nhớ Xuân sang
Kính chúc mọi nhà được vạn An
Thân Dậu niên lai kiến thái bình
Cùng nhau kiến tạo lại giang san.*

Cứ mỗi lần Đông về trên đất khách quê người, là Tết Âm lịch lại đến ở quê hương yêu dấu Việt Nam của chúng ta, Tết năm nay con Dê bàn giao lại cho con Khi cầm tinh, chu kỳ quay đúng vào năm Nhâm Thân 1992 này, ở bên nhà những ngày cận Tết thật là vui nhộn không đâu bằng, để nhà nhà lo sửa soạn mừng Xuân, ăn Tết, thật đẹp, thật mới và thật Dân Tộc trong đó có những cặp liêng viết bằng mực tàu, trên giấy hồng điều do các Cụ Đồ nho viết, với lời và ý thật thâm sâu, chân thành, đẹp đẽ để chúc tụng, để cầu cái may mắn, cái hên cho năm mới, cho mọi nhà, trong khi đó thì cũng có những cánh thiệp đầu Xuân, chúc tụng cho nhau thật là Bá An, Vạn Phúc, cho trọn cả năm.

Khi nói đến chữ An, để chúc tụng cho nhau thì thật là rộng rãi vô cùng, nếu chữ An ghép thêm với từ đứng sau hoặc đứng trước thì nó sẽ có thêm một ý nghĩa khác thật đậm đà thêm hơn, vì như An Lạc, An Cư, An Khang, An Nghi, An Vui, An Giác v.v... hoặc là Bình An, Phước An, Trường An, Vạn An, Trĩ An v.v... Do vậy, mọi người rất thường dùng chữ An để chúc Tết cho nhau trong dịp Tết đến, hay bà con, bạn bè có đi làm ăn xa hoặc còn dùng chữ An để đặt tên cho các con, các cháu. Nhưng chúng ta thử đặt câu hỏi, mọi người trong chúng ta sống trên cõi hồng trần này có mấy ai được thực hiện đúng ý nghĩa chữ An mà mọi người thường chúc tụng hoặc đặt tên dùng chữ An cho chúng ta. Vì chúng ta còn nặng nợ trần ai chưa dứt, nên phải tranh đấu để đem lại cái Danh, cái Lợi ở trên cõi đời tạm bợ này, mặc dù chúng ta biết khi chúng ta còn tiếp khí trời bằng hơi thở, thì chúng

ta còn sống và được gọi là con người, nếu chẳng may chúng ta không thể thở được, thì chúng ta sẽ chết và được gọi là thi hài, giống như đồng thịt không hơn không kém, thật là hôi tanh, thì dù chúng ta có làm giàu tiền của, vật chất nhiều cách mấy, thì chúng ta cũng không bao giờ hưởng hoặc đem theo được khi chúng ta không còn hơi thở để sống trên cõi hồng trần này. Thế mà mọi người trên đời này lúc nào cũng cố đem sức tranh giành cái bả Danh, Lợi, để rồi phải gây cảnh tương tàn điều linh cho nhau...

Nhớ lại thuở còn tuổi học trò ở quê nhà, tôi cũng phải tranh đấu với bạn bè cùng lớp từ bậc tiểu học, rồi Trung học và đại học, cứ tưởng khi ra trường đi dạy làm Thầy sẽ thoải mái và sung sướng hơn tuổi học trò đầy mơ mộng. Nhưng khi đến tuổi lập thân, nên người và có sự nghiệp trong tay rồi, thì tôi cũng tiếp tục tranh đấu vì sự sống hằng ngày mà chẳng thực hiện được chữ An, nhớ lại tuổi học trò còn sống bên cha mẹ, thì thật là sung sướng vô cùng, mỗi ngày chỉ vui chơi, rồi đi học, về nhà thì được cha mẹ nuông chiều, lo cơm áo đầy đủ, duy chỉ có cái lo học cho được điểm cao ở nhà trường và mỗi lần có cuộc thi làm bài trúng và được chấm đậu là xong, chớ nào #o hay cha mẹ phải tranh đấu để làm ra của cải, để nuôi dưỡng cho mình đâu. Thành ra cuộc đời tuổi học thật là An mà tôi không bao giờ hay biết, mà tôi cứ than Khổ mỗi khi phải lo học hành, đến ngày nghỉ cuối tuần mới được rông chơi với bạn bè và nhìn lên bục giảng bài của những vị giáo sư, thì tôi cũng không An tuổi học trò mà mơ ước sau này sẽ trở thành giáo sư sẽ sung sướng, hãnh diện và An Vui hơn tuổi học trò. Thế rồi, những ngày tháng trôi qua, tôi đã thành công cái mơ ước của mình thì tôi lại thấy cái tuổi học trò thật An Vui hơn, vì nhứt nhứt sự sống, từ cái ăn, cái mặc do cha mẹ lo lắng đầy đủ cả, chớ đâu phải như ngày hôm nay.

Sau năm 1975, gia đình tôi đến xứ người, khi còn ở trại tỵ nạn ở đệ nhị quốc gia, thì tôi lại không An, vì không biết nước nào nhận nên lại lo vô cùng, mặc dù tôi đã An là rời khỏi quê mẹ, để tránh sự bất bớ tù đầy và hưởng không khí Tự Do, độc Lập của quê người, nhưng tôi An cái quá khứ thì lại không An cái hiện tại và tương lai. Vì chúng ta sống ở các nước Tự Do, Tự bản Tây phương này vật chất quá thừa thãi, nếu chúng ta không tự dần lòng An Tâm, biết đủ là đủ, biết An là An và biết Nhàn là Nhàn, thì chúng ta sẽ lọt vào quỹ đạo đầy cám dỗ văn minh vật chất lúc nào không hay, vì mỗi tháng, mỗi năm đều có cái hay, cái mới sản xuất ra thị trường. Nếu chúng ta không can đảm An Tâm mà cứ bám vào cái bả vật chất để thụ hưởng theo thời, theo kiểu, thì chúng ta phải cố gắng làm việc cho thật nhiều tiền mới có thể cung phụng cho vật chất đầy đủ, thì trái lại chúng ta sẽ không bao giờ hưởng

được hạnh phúc trọn vẹn như ở bên nhà, là vì các con của chúng ta không được chăm sóc chu đáo, đôi khi vợ chồng không thể gặp nhau để tâm tình hoặc bàn những công việc trong ngày hoặc tương lai, vì những ngày làm việc trong tuần ông làm một nơi, bà làm một nẻo, có khi làm hai ba công việc trong ngày, giờ giấc lại khác nhau như trường hợp ở Hoa Kỳ, để mới có đủ tiền sửa chữa cho thật sang trọng, đôi khi đau cũng cố gắng đi làm, chỉ vì vật chất mà hại đến sức khỏe, cha mẹ càng ngày xa con cái, đôi khi những cặp vợ chồng thật hạnh phúc nay bắt buộc phải ly dị, mặc dù có nhiều tiền để cung phụng như ông hoàng, bà chúa thật sự, nhưng chúng ta lại phải khổ về tinh thần, vì gia đình của chúng ta không còn được An Vui như xưa, thành ra đời sống lúc nào cũng Bất An, đôi khi phải tan nát gia đình, vì vợ chồng mỗi người có một công việc riêng, một lý tưởng không đồng nhất, mỗi người có tiền lương riêng, rồi nếu có sự bất hòa thì phải kể vật chất, tiền ông, tiền bà cũng ví bả Danh Lợi mà tạo cảnh Bất Hòa trong gia đình.

Cũng vì cái bả Danh, Lợi mà tình hình thế giới lúc nào cũng không An, các nước lớn lúc nào cũng tìm cách đánh chiếm các nước nhỏ để làm thuộc địa, ngổ hầu vợ vét đem tài nguyên về cho mẫu quốc, qua 2 cuộc đại Thế chiến 14-18 và 39-45 đã chứng minh cho chúng ta một cách rõ ràng, mặt khác đối với các nước theo chánh sách Cộng Sản cũng không thoát khỏi vòng Danh, Lợi đó, đã làm cho tình hình thế giới không bao giờ An, Dân Tộc bản xứ như Nga Xô chẳng hạn, là nước đứng đầu Cộng Sản quốc tế do Lenin lãnh đạo, thế mà cũng bị thất bại hoàn toàn, bởi chánh sách độc ác, bạo tàn đưa đồng chủng đến nghèo đói, bệnh tật, khốn cùng. Nhìn về quê mẹ, đất nước con Rồng cháu Tiên của chúng ta, không khỏi bùi ngùi đau thương cho Dân Tộc mình hiện nay sống thật khổ sở, cùng cực cũng vì những người lãnh đạo của đất nước Việt Nam của chúng ta không biết An Tâm, để cùng nhau kiến tạo và xây dựng lại đất nước, mặc dù chúng ta đã giành được sự độc Lập chủ quyền Việt Nam, không còn bị sự cai trị trực tiếp của ngoại bang. Ngược dòng lịch sử, với mốc thời gian 45, 54, 63 và 75, nếu các nhà lãnh đạo quốc gia của chúng ta biết lấy Nhân Tâm, An Lành làm gốc để xóa bỏ hận thù, mỗi người Việt Nam chúng ta tay trong tay góp sức xây dựng lại quê hương, không còn hận thù giữa người Việt máu đỏ da vàng với nhau, thì đất nước mình sẽ được phồn vinh không thua kém các nước lân bang. Trái lại, vì theo chủ nghĩa vô sản chuyên chính, để đàn anh Liên Xô và Trung Quốc cung cấp súng đạn, quân trang, quân dụng để thực hiện mộng anh hùng, làm thân đờ đạn, rồi xâm chiếm nước Cao Miên. tưởng rằng sau này sẽ làm bá chủ vùng Đông Nam Á, ai có ngờ đâu tình hình biến chuyển Thế giới, chủ nghĩa Cộng Sản không còn xem là thần tượng, thì

nay chính đàn anh vĩ đại Liên Xô phải vứt bỏ tượng Lenin, bỏ cờ búa lưỡi liềm để trở lại chính thể Tự Do, Cộng Hòa, không những thế còn cúp viện trợ và đòi tiền nợ cung cấp súng đạn, quân trang, quân dụng cũng như đàn anh Trung quốc. Nhìn lại quãng thời gian qua, nước Việt Nam của chúng ta, biết bao nhiêu người con anh hùng, máu đỏ da vàng, cùng chung đất nước Dân Tộc mà lại bị kẻ ngoại bang đưa súng đạn, quân trang, quân dụng để đánh giặc mướn không trả công, làm cho đất nước điêu linh, khốn khổ lắm than, những người con Việt Nam nằm xuống cho ai hưởng? Nghĩ thật đau lòng cũng vì những nhà lãnh đạo nước Việt Nam, không biết đem cái An cho đồng bào cùng tộc, mà cứ theo mộng xâm lăng làm bất An nước người, để rồi làm cho Dân Tộc Việt Nam lúc nào Bất An khốn cùng như ngày hôm nay.

Khi nói về chữ An, thì cũng có nhiều người nói rằng: Những người sống ở trên đời không thể An được, vì vật chất ở các nước Tự Do Tư bản Tây phương này quá hấp dẫn, làm sao dằn lòng được để giữ chữ An cho trọn vẹn, nghĩa là phải sống Liêu Cơm Gấp Mắm, vì ông bà mình thường nói Lớn Thuyền, Lớn Sóng mà. Rồi họ cứ hưởng thụ vật chất tinh bơ như ông Hoàng, Bà Chúa, ngày làm hai ba việc để có tiền trả nợ ngân hàng, đôi khi còn nói quý Thầy qua ngoại quốc cũng đâu có An để tu tỉnh đâu, mỗi Thầy đều muốn cất một ngôi chùa cho thật lớn, phải lo chạy tiền, vay nợ để cất chùa, thì cũng Bất An như thường, Quảng Đệ tôi xin trả lời rằng: Quý Thầy là bậc tu hành, nếu chỗ nào có nơi che nắng, che mưa, che tuyết thì quý Thầy có thể tu được, vì Phật dạy chúng ta mọi người cũng có thể tu để thành Phật, tu nơi nào cũng được, đâu như thiết tu tại chùa mới thành Phật đâu, vì có câu "Tu đâu không bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ cũng là đi tu". Do đó, quý Thầy muốn thành lập một ngôi chùa để làm gì? Quảng Đệ tin chắc rằng không phải để làm của riêng cho quý Thầy, vì có chùa hay không có chùa, đã là một vị chân tu rồi, thì dù đi tu nơi nào đi nữa vẫn thành Phật như thường, còn những vị không phải chân tu, mượn chiếc áo làm Thầy tu, thì dù có chùa cao rộng thế mấy vẫn không thành Phật. Thế nên, trong ngày Lễ Khánh Thành Chùa Thiệu Minh ở Lyon (Pháp), Thầy Tánh Thiệt có phát biểu như sau: "Việc xây dựng một ngôi chùa không phải là khó, điều khó nhất là làm thế nào duy trì, phát triển lâu dài, đào tạo người thừa kế truyền thừa Phật Pháp mai hậu...". Thật vậy, việc xây cất chùa này không phải để của riêng cho Thầy Tánh Thiệt, mà Thầy đã bỏ công sức xây dựng bắt đầu ngày 18.12.83 đặt viên đá đầu tiên và bắt đầu khởi công chính thức vào ngày 9.4.1984, để hoàn thành sáu năm sau; mặc dù ngôi chùa đã được khánh thành, nhưng công việc cũng còn nối tiếp là việc thiết lập bãi đậu xe và đặt tượng đài Quán Thế Âm lộ thiên v.v... Theo Quảng Đệ thì việc

xây cất chùa rất khó, nhưng việc đào tạo người thừa kế đúng vị chân tu là một sự khó rất nhiều trăm lần, thành ra Thầy Tánh Thiệt đã lo lắng đào tạo người thừa kế cho Thầy, để có thể tiếp tục đảm nhiệm hoàng dương Phật Pháp và duy trì bảo vệ văn hóa Dân Tộc Việt Nam.

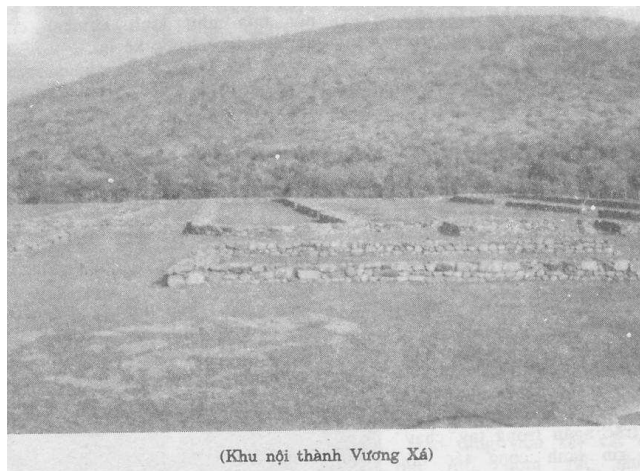
Việc quý Thầy đến xứ người mà lo xây cất chùa, là một việc đáng quý, vì đây là cơ hội phát triển tinh thần Đạo Pháp và bảo vệ văn hóa của chúng ta ở xứ người, để người bản xứ thấy được cái tinh hoa của Đạo Pháp và văn hóa của nước chúng ta. Vả chăng, nếu quý Thầy không bỏ công, bỏ sức để tìm mọi cách mà xây dựng ngôi chùa Việt Nam ở xứ người, thì chúng ta vào dịp lễ lộc, ngày Tết, ngày rằm chúng ta sẽ làm lễ ở đâu? Mặt khác, người ngoại quốc cũng không biết được cái tinh hoa Dân Tộc và Đạo Pháp của đất nước chúng ta như thế nào. Thế mà cũng có một số bà con đồng chủng Việt Nam chẳng những không giúp quý Thầy mà còn nói những điều mà tôi tưởng không nên nói, vì như Thầy Thích Như điển, trú trì chùa Viên Giác vừa xây cất chùa xong được 2/3, công việc còn tiếp tục. đây có thể nói là ngôi chùa lớn nhất Âu Châu mà có thể nói cả thế giới ngôi chùa Viên Giác này ngoài cái lớn, rộng mà còn có cái đặc thù khó chùa nào sánh bằng, thế mà trong ngày đại Lễ Khánh Thành chùa vào ngày 28.7.1991 Thượng Tọa Thích Như Điển, trú trì chùa Viên Giác kiêm Chi Bộ Trưởng Phật Giáo Việt Nam tại Đức đọc diễn văn dâng cúng ngôi chùa này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, làm quý vị Tăng Ni, Phật Tử lấy làm ngạc nhiên vô cùng, có ai ngờ đâu Thầy Như Điển đã khổ công, xây dựng ngôi chùa trị giá khoảng 3 triệu 125 ngàn đô la Mỹ, mà Thầy xem như của chung cho Giáo Hội PGVNTN, chứ không làm của riêng Thầy. Vì Thầy đã thấy, đã hiểu và đã biết đâu là Chánh Pháp, đâu là An Vui, nên Thầy muốn lấy cái An Vui để chia sẻ cùng mọi người, thật là một vị chân tu đầy đạo Hạnh, có kiến thức cao, biết đâu là An và đâu là Bất An, để tiếp tục đi theo con đường Chánh Pháp của Đức Phật đặt ra.

Trước thêm năm mới Nhâm Thân 92, chúng ta nên ôn lại những gì mà chúng ta Bất An người khác, thì nên sám hối, để chúng ta lần lượt tiến đến Tri An, Tiệm An, Hà Thời An, để mọi người sống chung quanh chúng ta được Bá Vận và Vạn Phúc. Mong rằng năm Nhâm Thân này mọi người Việt ở hải ngoại cũng như còn tại quê nhà được an lành, An Vui, An Khang, An Cư... để nhà nhà được vui hưởng tràn đầy Hạnh Phúc, Vui tươi trong tinh tự Quê hương Dân Tộc của chúng ta đã mất mát quá nhiều vì cảnh Bất An.

● Quảng Đệ.

Đường Sang Thiên Trúc

- Từ Hùng Trần Phong Lưu -



(Tiếp theo)

Chuyến hành hương tiếp tục vào buổi sáng tinh sương ngày chủ nhật 14.2. Xe chạy qua một khu chợ nhỏ, mới đến ngoại thành Vương Xá. Vòng thành thứ hai này chỉ còn để lại lờ mờ mấy bờ đất, vài đoạn chân tường cổ. Người đời sau phải chất thêm vài hàng đá mới, để ghi rõ dấu thành xưa.

Chúng tôi dừng xe một lát nơi cổng thành Nội Vương Xá (Rajagir) xây từ thế kỷ thứ 6 trước Tây lịch. Rồi đến nền cũ nhà tù nơi vua Tần Bà Sa La bị chính con mình là vua A Xà Thế hạ ngục để đoạt ngôi. Nhìn bốn bức tường tro tro tuy cũng còn kiên cố, nhưng sẽ chẳng nhốt được ai nữa. Nhưng chúng tôi thực sự không tưởng tượng nổi trên đời lại có người dám nhốt cả cha mình để chiếm ngôi vua, rồi sau nhốt cả mẹ mình nữa tức hoàng hậu Vi đề Hy và bà đã lên mang thức ăn đến cho vua Tần Bà Sa La.

Mọi người đi bộ qua xem nền nhà y sĩ Kỳ Dược Vương (Jivaka), cựu Ngự y Đại phu của vua Tần Bà Sa La, sau trở nên Bác sĩ riêng theo chăm lo sức khỏe cho Đức Phật khi vị vua này quy y. Chúng tôi nhìn quanh vườn xoài nay chỉ còn tro lại đất khô và cát đá. Mọi người phải nhớ lại những cây xoài to một hai người ôm dọc đường mới hình dung được vẻ sầm uất của nơi này khi xưa.

Nếu đây là vùng đất của các quốc gia Âu Mỹ hay nước Nhật, Đại Hàn... thì các cơ quan bảo tàng cổ tích sẽ cho dựng lại các ngôi nhà, vườn cảnh để thu hút du khách đến tham quan các di tích lịch sử.

Nhưng những người Ấn Độ thì ngay các cơ sở gặt hái huê lợi trước mắt như khách sạn, nhà hàng họ

cũng không thêm lo bảo trì nữa là những đồ xưa, tích cũ.

Chính ngay trong vườn xoài này, ác vương A Xà Thế đã được gặp Phật vào hôm Phật đang nói kinh Sa Môn. Tiếng kinh, lời giảng đã cảm hóa nhà vua dần dần và căn bệnh tâm thần của vua được thuyên giảm quá nửa. Kỳ Dục Vương Y sĩ cũng đã từng biến nơi đây thành Trung tâm tu học, có giảng đường, tầng xá và cả nơi điều trị. Ngày xưa Phật đã nhiều lần lui về đây cư trú. Vì đứng đây chúng ta có thể nhìn thấy rõ núi Linh Thứu và nền cốc Phật tu trên đó.

Bãi đậu xe dưới chân Linh Thứu sơn đã tập hợp những xe buýt, xe con. Các phái đoàn du khách lên xuống ra vào khá tấp nập. Đặc biệt chiếc xe buýt sang trọng của phái đoàn Nhựt, mà thỉnh thoảng chúng tôi vẫn gặp trên các khoảng đường hành hương và những động tâm đã đi qua.

Sau bữa ăn trưa sơ sài, bên một xe bán thức ăn tại đó. Thầy trò chúng tôi theo chân chú cảnh sát bảo vệ bước lên các bậc đá của con đường lịch sử Bimbisara, tên một vị vua đã tổ chức buổi lễ vĩ đại tiếp đón Đức Phật và hàng ngàn đệ tử trong giáo đoàn Khất sĩ.

Chú cảnh sát này đã quen mặt thầy vì đã được thưởng hậu nhiều lần. Nên lúc này khi xe vừa đậu, chú đã lăm lăm cây gậy ma trắc ngắn trong tay, chạy đến xin lãnh công tác hộ tống phái đoàn vì con đường lên núi Linh Thứu từ 2 giờ trưa trở đi không còn an ninh nữa. Du khách có thể bị cướp giật giữa đường hay gặp một vài tên sơn tặc!

Chúng tôi thực sự bước chân đi trên con đường mà ngày xưa Đức Phật đã đi lên xuống nhiều lần. Nhứt định con đường dốc cách đây hơn 2500 năm phải nhỏ hẹp, hiểm trở hơn con đường rộng rãi bây giờ vì đã được dọn quang và nhiều người lên viếng, nhưng vẫn còn gồ ghề quanh co nhiều đoạn dốc đá cao, nhiều khoảnh đất núi lở, leo lên cũng còn vất vả lại chưa ai biết bao lâu nữa mới leo lên tới đỉnh.

Có người bước đi thông thả để giữ gìn hơi sức, hít thở điều hòa. Có anh phẳng phẳng leo lên trước, rồi ngồi bệt xuống tảng đá bên đường nghỉ khõe, đợi phái đoàn lên tới, lại ào bước đi tiếp. Thầy Hội Trưởng luôn luôn động viên mọi người, bằng cách kể lại các truyện tích trên con đường Tần Bà Sa La này và nhắc đến ông lão người Pháp nói giỏi tiếng Việt của phái đoàn trước tuy đã 92 tuổi nhưng vẫn leo đến đỉnh núi mà không than mệt. Bà G. vừa mới ăn lễ sinh nhựt 70 cũng cố gắng vừa đi vừa niệm Phật, như một cách quên đi mệt nhọc. Chỉ thỉnh thoảng bà vịn vai chị đầm Brigitte để lấy sức. Bà không phải là người ít nói mà nay phải im lặng, để niệm thầm A Di Đà Phật, vì bà tin rằng nếu không, sẽ nhớ tới chữ mệt, rồi mệt thiệt

không leo lên nổi nữa như kinh nghiệm của những bà đi trước kể lại.

Thầy cho nghỉ nhiều chặng, nhứt là những trạm nghỉ có ghi dấu xưa như nơi vua Tần Bà Sa La (Bimbisara) và đoàn tùy tùng xuống ngựa, rồi chỗ nhà vua bảo đoàn tùy tùng ở lại để ngài một mình leo lên đỉnh núi đánh lễ đức Thế Tôn. Chúng tôi dừng lại khá lâu tại vị trí Đệ Bà Đạt Đa lẩn đá hại Phật, để nghỉ mệt vì trời trưa An độ càng lúc càng nắng gắt, để ngắm cảnh, chụp ảnh và càng lên cao phong cảnh càng đẹp. Dọc đường thỉnh thoảng chúng tôi gặp một người đàn bà Ấn ăn mặc lam lũ đội thùng cành cây, lá khô, từ trong các bụi rậm bước ra, hay một đứa bé đen thui chỉ vận một chiếc chăn ngắn dơ dáy, bỏ mớ củi vừa nhặt được, chạy vội ra xin tiền. Tuyệt nhiên chúng tôi không gặp một phái đoàn nào hay một du khách nào trên quãng đường này. Lên gần tới đỉnh, chúng tôi được vào tránh nắng tại động đá của Ngài Xá Lợi Phất (Sariputta) cư trú. Rồi ghé thăm hang tu thiền của Ngài A Nan. đến đây, chúng tôi gặp nhiều chồng đá chát cao của các Phật tử hay tăng sĩ Tây Tạng. Đó là cách họ thể hiện niềm tin, như để bồi đắp ngọn núi theo hình thức tượng trưng.

Một anh thanh niên Ấn xuất hiện tại đây, đi theo ga bán nhang đèn và các vòng hoa vạn thọ. Tất cả chung quanh dần thấp xuống. Chúng tôi đã đặt chân lên đỉnh Linh Thứu Sơn hay Kỳ Xà Quật, kể cả bà G. cũng không than mệt. Ai cũng mừng rỡ đặt hương đăng hoa quả lên bờ tường thấp ngăn hai gian phòng nơi Đức Phật đã từng trú ngụ và quì xuống niệm kinh trên nền đất, Đức Phật đã từng đi lại qua đây hành lang để nhìn về phía nhà tù dưới thành Vương Xá, nơi mà A Xà Thế vì nghe lời dụ dỗ của đệ Bà Đạt Đa, nhốt cha mình vào ngục để đoạt ngôi.

Trời vẫn nắng gắt, nhưng không ai thấy nóng. Tiếng tụng kinh của Thầy đưa mọi người vào ký ức:

Một lúc nọ ở tại núi Kỳ Xà Quật (Gridhakuta), tức núi Linh Thứu (Pic du Vautour). Tụ họp quanh Phật có 12.000 Đại Tỳ Khuru và Đại A La Hán, 2000 bậc hữu học và vô học, 6000 Tỳ Khuru ni, 80.000 Bồ Tát, 20.000 chư Thiên, 8 Long vương và quyền thuộc, vua A Xà Thế và tùy tùng...

Chúng tôi như hình dung ra toàn pháp hội rộng lớn đó: chẳng những bao gồm cả không gian các thế giới của 6 loại chúng sinh mà còn diễn qua suốt thời gian các Đức Phật nói Pháp, các vị Bồ Tát hành hạnh Bồ Tát, lúc Phật nhập Niết Bàn, rồi việc xây tháp phụng thờ xá lợi... và như lời Bồ Tát Văn Thù kết luận: Hôm ấy (cách đây mấy ngàn năm) Đức Thích Ca ra điềm lạ là cũng để nói kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa.

Sau buổi lễ, kẻ ngồi lại gian phòng này nghỉ ngơi dưới trời nắng. Người đi quanh để ngắm cảnh núi bao quát vây bọc, nhìn xuống tận các vùng đồng bằng xa xa, khuất dần trong đám mây mờ mờ vòng chân trời. Đỉnh núi này kết hợp với chòm núi phía dưới thành hình chim kên kên in trên nền trời xanh mây trắng. Vì thế người xưa đã đặt tên là Linh Thứu sơn.

Chuyến về, bọn trẻ chúng tôi sử dụng phương tiện di chuyển miền núi của thế giới ngày nay. Từng người ngồi trên những chiếc ghế gỗ sơn màu xanh đỏ treo bằng ống sắt mắc trên sợi dây cáp bắt qua 2 đỉnh núi. Tuy không tiện nghi, an toàn bằng các loại "Seilbahn" miền núi Trung Âu, nhưng ngồi yên nắm vững, cũng thấy thoải mái thú vị trong cảnh bao la rừng núi. Đất, rồi ngọn cây từ từ tụt xa dưới chân. Minh như lơ lững giữa bầu trời trong xanh và rất gần mây trắng. Hệ thống dây cáp treo ghế di chuyển này do Nhật bản thiết lập quyên cúng để khách thuận tiện sang viếng chùa Nhựt phía bên đỉnh núi kia.

Qua đến nơi, chúng tôi mới biết tất cả du khách ngoại quốc đều qui tụ ở đây. Họ thích ngoạn cảnh trong quần thể kiến trúc Nhựt Bản đầy thi vị. Nghi ngơi dưới bóng mát. Ngắm cây xanh, hoa đẹp, nước chảy, hơn là vất vả leo đoạn đường núi quanh co, hiểm trở dưới trời nắng nóng để ngắm mấy động đá hoang sơ hay nhìn mây bờ tường cô, mốc nám đen. Chỉ các người con Phật thuần thành, mới chịu khổ công dẫn bước trên con đường xưa, trở về nguồn cội, tìm lại thánh tích của bậc Vạn Thế Sư.

Một tảng đá đường bê dựng đứng theo một thế rất đẹp còn in rõ nét đục khoét của thời gian được vật phẳng đi mặt trước để khắc vào mây đại tự viết lối thảo rất sắc sảo, đánh dấu lối vào vườn Thiên Quan qua khóm hoa, đi vào bãi cỏ, dưới những tàng cây phượng lớn còn treo lủng lẳng rất nhiều trái điệp khô. Vào mùa Phật đản, theo lời Thầy Hội trưởng, phượng vĩ ở đây nở rộ gọi nhớ quê nhà mùa thi.

Qua những cảnh lá điệp lơ thơ ấy, một kiến trúc vòm bán cầu trắng hiện rõ trên nền trời xanh. Người Nhựt đã cho dựng lại công trình này giống hệt như tòa Phù đồ (Stupa) Sanchi. Cũng 2 tầng nền có lan can tiêu biểu kiến trúc Ấn dẫn lên khối bán cầu tròn mà phía trên nóc tóm gọn thành một căn phòng vuông, với mái đội 5 tầng lọng tròn nhỏ dần đều. Chỉ khác ở bốn tượng Phật trong 4 khám tượng 4 mặt Phù đồ và tượng ý trang trí trên đỉnh giống hình không tước là được thếp vàng và dĩ nhiên xây bằng bê tông, gạch theo kỹ thuật hiện đại. Stupa Sanchi cùng với các Chaitya, Vihara là 3 kiểu kiến trúc Phật giáo đầu tiên vào thời nguyên thủy.

Trở về hướng Trúc Lâm Tịnh Xá, xe ghé qua suối nước nóng, nơi xưa kia Đức Phật đã có lần đến tắm.

Nay đạo Bà La Môn đã chiếm cứ nơi này và giữ chỗ tắm bên trên. Nước tắm chảy xuống một hồ tắm rộng trong nhà dành cho các giai cấp trung lưu, chen nhau vào tắm gội. Nước dư qua 2 tầng, sau cùng chảy ra mương nước bên ngoài, mà chúng tôi đã hết sức kinh ngạc khi mới đặt chân tới đây, thấy đám dân Chiên Đà La, Paria, những người ăn mày đang lặn hụp dưới làn nước bọt nhớp nhúa hơn các bãi trâu nằm ở Việt Nam này.

Không thấy nhân viên đứng gác, không có cả công an chìm, nổi xét hỏi lý lịch mà tại sao họ lại chịu cam phận vào tắm đúng nơi dành cho giai cấp mình? Thầy trả lời họ muốn trả cho xong nghiệp của họ nên tự giác, vui vẻ chấp nhận số phận để sửa soạn tốt cho kiếp sau: Vì thế chủ nghĩa cộng sản đã phải dùng chân trước ngưỡng cửa Ấn Độ, do tinh thần giai cấp tự nguyện của họ.

Thế còn chúng tôi? Nghe thầy xác định thêm rằng, mình, những Phật tử, thuộc giòng vua Sakya, con cháu Thái tử Tất Đạt Ta, nên chúng tôi yên tâm lên phía trên vào tắm ngay vòi nước tạc hình đầu báo. Quả nhiên cho đến khi tắm xong, chẳng thấy ai đến thắc mắc, hỏi han nguồn gốc mấy đời nhà mình.

Đoàn người đi tiếp vào xem Bảo tàng viện Vô tà giáo của những tu sĩ phái lửa thể. Phái này gồm cả các thương gia giàu có. Chính tại Tân Đề Li, nhiều cửa hàng, tiệm buôn lớn cũng mang bảng hiệu Jain của tông phái này. Ở ngoại ô thủ đô Ấn còn dựng một tượng lớn của vị giáo chủ Ni Kiền. Từ xa ai cũng tưởng là tượng Phật. Nhưng đứng sát lại gần mới biết tượng không được đắp y, áo gì hết.

Bảo tàng viện xây cất rất qui mô, gồm rất nhiều phòng vây quanh một sân nội, lộ thiên ở giữa. Bước vào sảnh tiếp tân, khách gặp ngay một nữ tu đội mũ, che mũi miệng bằng tấm vải trắng như y tá, nhưng chỉ có 2 dây buộc bên trên và mục đích ngược lại, chỉ để ngăn không khí ô nhiễm bên ngoài.

Tại đây khách có thể hỏi các điều chỉ dẫn xin tài liệu, chương trình và ngồi nghỉ chân bên cạnh hay sang gian bên mua quà kỷ niệm. Mỗi phòng trong khu triển lãm đều được sắp xếp nhiều khung cửa kính hoặc các tủ kiếng, trong chung bày các mô hình trình bày lại cuộc đời vị giáo chủ của họ từ lúc giáng sinh cho đến khi đi truyền đạo và những biến cố trong suốt cuộc đời cho đến ngày nhắm mắt. Có điều thỉnh thoảng họ lại sử dụng những truyền thuyết bên Phật giáo chẳng hạn bà mẹ của vị giáo chủ cũng nằm mơ thấy voi trắng nhưng có tới 8, 9 ngà, và vị giáo chủ này luôn luôn xuất hiện dưới hình dạng nguyên thủy nghĩa là không ăn mặc gì hết dù ở giữa rừng hay trước ma quỷ hay trong cung điện trước đám đông vua, quan. Thầy kể vào thời Đức Phật tại thế, vị giáo chủ

này đã nhiều lần tìm đến tranh luận với Đức Phật rất gay go về mọi giáo lý, triết thuyết. Phải mấy lần đuối lý ông ta mới chịu bó tay lui chân. Ngày nay, thỉnh thoảng người ta vẫn còn gặp mấy ông đạo Ni kiên tử (Jainisme) này đi giữa đường phố Tân Đề Li chỉ che thân bằng râu, tóc và các râu chuối. Các tiệm buôn của tông phái này đến nay vẫn còn hiện diện tại một số nước quanh vùng Nam và Đông Á, qua tận bên Anh.

Sân trong của Bảo tàng viện này cũng bày cảnh trí, xây hồ, trồng hoa kiểng, chất đá nhưng thật là hỗn độn không theo một đường lối nào. Đá họ thu thập rất quý nhiều vân nhiều màu và hang hốc ghi rất nhiều nét đục phá của thời gian nhưng lại chất đống quá nhiều hay xây thành những bức tường đều đặn mà các mạch hồ dây bày lớp xi măng che mất hơn một phần ba mặt đá nên các vẻ đẹp bị trùng lặp như lối tả thơ của Ôn Như Hầu. Những chậu hoa quý lại được treo lên bằng dây kẽm. Cột cờ cao bằng ống nhôm trắn ngay giữa sân bên hồ nước xây công phu. Các đồ cổ ngoạn để ngổn ngang phía dưới.

Một con vịt sành to để bên một ngôi đèn trắng men nhỏ, đặt phía sau một chậu đất nung! Lại thêm mấy cây cột sắt sơn màu chống dải phen tre che nắng!

Cuối cùng chúng tôi cũng ghé qua mấy gian mua đồ thủ công kỷ niệm dù phải đứng chờ rất lâu mới có người đến tiếp.

Trời vẫn còn nắng dù đã bắt đầu xế chiều. Xe chạy tiếp đến Trúc Lâm Tịnh xá. Rừng trúc xưa kia nay đã được dọn dẹp trồng trái thành từng bụi tre xanh tươi mọc trên những vuông đất được cần gạch đỏ viên thành đường ngay nẻo thẳng cùng với các khóm hoa, chậu kiểng bao quanh ngôi nhà gạch, cột dựng, lan can, bậc cấp, trông giống khuôn viên biệt thự của một ông đốc phủ sứ ở tỉnh nhỏ miền Nam.

Chúng tôi theo các lối đi thẳng góc này, len dưới những tầng tre giao nhau, băng qua các bãi cỏ để đến thăm hồ Karanka ngày xưa nơi Đức Phật tắm gội. Vài người theo các bậc cấp rộng mới cần đá sau này xuống khoác nước rửa mặt. Mấy người khác vòng qua bên kia đến chiêm ngưỡng bức tượng Phật tạc theo lối Nhựt.

Chính tại Trúc Lâm này Đức Phật đã thiết lập truyền thống an cư. Những tầng cây Nhân thứ soi bóng xuống hồ nước thiêng không bao giờ cạn này dần dần sậm màu theo với bóng chiều chậm chậm đi.

(Còn tiếp)

Thơ Huyền Thanh Lữ



*Vì yêu chuộng TỰ DO
Ta phải nói tất cả
Sự thật cho thế giới
Đừng nhắm mắt làm ngơ*

*Vì yêu chuộng TỰ DO
Dù ngàn vạn nguy hiểm
Đang bủa vây kìm kẹp
Hàng triệu người ra đi*

*Vì yêu chuộng TỰ DO
Phải tiêu tan giặc hồ
Đang đọa đày DÂN TỘC
Non Nước nghèo xức xờ*

*Vì yêu chuộng TỰ DO
Xin mời gọi tất cả
Đứng lên như PHỦ ĐỒNG
Giành lại được CƠ ĐỒ*

*Vì yêu chuộng TỰ DO
Xây dựng lại CƠ ĐỒ
Thôn quê đến thành thị
Một đời sống ÁM NO*

*Vì yêu chuộng TỰ DO,
Ta mang về DÂN CHỦ
Để vun đời HẠNH PHÚC
Non nước vang câu hò*

*Giang san bát ngát màu xanh
Tự Do Hạnh Phúc Thái Bình ngàn thu !*

Truyện Ngắn Trái Độn

- Nguyễn Minh Khánh MC 557 -



Vừa đạp xe ba gác về đến nhà, anh Vinh vội nhảy xuống, ngồi bật ngựa tựa gốc cây xoài, tay cầm chiếc nón vải quạt lia lia. Mồ hôi tuôn ra như tắm, tay chân anh rã rời. Cùng lúc ấy đứa con gái anh chạy ra la lên:

- Ba ơi, hồi nãy có chú Kính tới tìm ba...

Anh Vinh giật thót người như bị kim châm. Anh vội hỏi:

- Sao, chú Kính tìm ba có việc gì vậy?

Đứa con gái trả lời:

- Dạ, con không biết nữa. Chú nói khi nào ba về, lên phường chú cần gặp...

Kính là công an khu vực của phường Phước Tân, là hung thần của nhiều người, đặc biệt đối với anh Vinh. Mỗi lần nghe nhắc tới tên Kính, Vinh cảm thấy bị dị ứng về tâm lý, lòng dạ anh khó chịu, bồn chồn, lo lắng như trẻ em nghe nhắc đến tên ông kỵ vậy. Bao nhiêu mệt nhọc bỗng nhiên tan biến đi đâu mất, nhường chỗ cho sự lo âu đang tràn ngập trong đầu anh. Vinh lo lắng tự hỏi:

Quái, không biết nó tìm mình có việc gì? Mình có "phốt" gì không? Mọi thứ mình đều chấp hành đầy đủ... A, hay là tại tấm bảng hiệu có ghi dòng chữ "không có gì quý hơn độc lập tự do" mình chưa kịp treo?

Hôm qua ông tổ trưởng dân phố đi từng nhà, phát cho mỗi nhà một tấm bảng, dặn phải treo trước cổng theo chỉ thị của phường. Tấm bảng hiệu lớn bằng hai quyển vở, sơn nền đỏ chữ vàng, được viết nắn nót thật đẹp. Mỗi nhà đều "hân hoan" đón nhận tấm bảng và đồng thời ai nấy cũng "vui vẻ" xúc ra một ký gạo, đổ vào bao bố do ông tổ trưởng đem theo, gọi là tự nguyện đóng góp gạo để nuôi quân.

Nhưng khốn nỗi nhà anh Vinh lại không có cổng. Có lẽ trong xóm, nhà anh thuộc loại "vô sản" nhất! "nhà không gạch ngói chẳng gianh pheo", y như nhà của cụ Nguyễn Công Trứ vậy. Ngăn cách giữa nhà và đường lộ chỉ là một bức hàng rào kẽm gai xiêu vẹo. Mỗi lần đi đâu anh "khóa cổng" bằng cách kéo mở kẽm gai bùng bùng, che lấp khoảng trống ra vào nhà, thế là xong. Vì không

có cổng nên anh phân vân không biết treo tấm bảng đâu, do đó đành cất tạm nó ở trong nhà.

A, hay là mình chưa chịu vào tổ hợp xe ba gác?... Hay là tại tối hôm qua mình không đi dự mít tinh chào mừng ngày phụ nữ 8 tháng 3? Hay là... chắc, thôi kệ cha ông nội nó lát nữa lên phường rồi hay.

Suy nghĩ nhiều mệt óc...

Anh nói với con Loan, con gái lớn chín tuổi của anh:

- Loan ơi con nấu cơm đi nghe. Còn ít rau mồng tơi ngoài vườn, con hái nấu canh. Để ba lên phường một chút.

Bé Loan hỏi:

Bữa nay trộn mấy lon khoai mì, ba? Gạo mình gần hết rồi!

Anh Vinh nhăn mặt:

Ờ, ờ... ba lon gạo, bốn lon khoai mì...

Bé Loan lại nói:

- Ba ơi, con bị sún răng, ăn cơm trộn khoai mì nhiều đau nướu răng lắm. Thằng Tèo ăn khoai mì ỉa không ra ba ơi!

Vinh thấy đau nhói trong lòng nhưng vẫn cố dỗ con:

- Ráng lên con. Để ba ráng đạp xe đến chủ nhật ba cho ăn cơm không...

Vinh hồi hả lên phường. Vừa tới nơi đã thấy Kính đứng trước thềm, đang nói chuyện với mấy mẹ đàn bà sồn sồn. Nhạc trông thấy Vinh, Kính vội nói:

- A, anh Vinh, hồi nãy tôi tìm anh mà không thấy. Vô đây...

Vừa nói Kính vừa ngoắc Vinh đi vào văn phòng. Vinh vội hộp đi theo. Kính nói:

- Anh gặp chú Chín một chút nghe.

Chú Chín là chủ tịch phường. Vinh lại càng lo hơn nữa. Chắc có chuyện gì chẳng lành xảy đến cho mình rồi. Vinh nhủ thầm: Lạy Chúa, xin cho con hai chữ bình an để con còn nuôi một vợ ba con. Dân đen tép riu như con mà còn bị mấy ông trụ úm thì chắc chết! Kính dẫn Vinh đến phòng ông chủ tịch. Phòng không đóng, chỉ khép hờ, Kính đẩy cửa vào thấy ông chủ tịch đang ngồi xôm trên ghế xa-lông, uống trà, nói chuyện với mấy người khách. Kính nói:

Chú Chín, anh Vinh đây nè...

Ông Chín nheo mắt, bập bập điều thuốc rê, phà một luồng khói dày đặc, cất giọng xởi lởi:

À, anh Vinh. Ngồi đây, ngồi đây, tôi có chuyện cần trao đổi với anh một chút...

Ông Chín rót trà vào chiếc tách cáu bản, đẩy gói thuốc Vàm Cỏ về phía Vinh, đồng thời ông nói với hai người khách:

- Thế nhé, anh Đực, anh Chèo. Cứ thế mà làm. Nói chung chi bộ đã nhất trí rồi, có gì tôi sẽ làm việc với mấy anh thêm...

Hai ông khách đi ra. Ông Chín trịnh trọng đưa họ đến tận cửa rồi cẩn thận khép cửa lại, sau đó ông lại ngồi bật ngựa trên ghế xa-lông. Theo thói quen cổ hữu đem từ chiến khu về, ông rút một chân lên ghế cho đúng điệu tác

phong cán bộ cách mạng, miệng phà bập điều thuốc rê liên tục, tỏa khói khét lẹt.

Đôi môi thâm sì vì sốt rét, theo chỉ thị của đảng, bắt đầu căng ra trên vành răng hô vàng khè cấu bựa để tạc thành một nụ cười xã giao, khuôn phép, mở đầu câu chuyện:

- Thế này nhé, anh Vinh. Sắp tới anh sẽ được đảng giao phó một nhiệm vụ quan trọng. Anh có sẵn sàng nhận nhiệm vụ không?

Vinh run run hỏi:

- Dạ, nhiệm vụ gì vậy chú?

Ông Chín lại tiếp tục rào đón:

- Nói chung là chi bộ phường đã nhất trí rồi: Mà hơn nữa đây là đường lối chỉ đạo của đảng bộ tỉnh,

Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh cũng đã nhiệt tình chiêu cố, do đó tôi thấy đây là một vinh dự lớn cho anh...

- Dạ...

- Nói chung là sắp tới sẽ bầu hội đồng nhân dân cấp tỉnh mà anh đã được chi bộ phường chuẩn y và ủy ban mặt trận tổ quốc sẽ giới thiệu anh làm ứng cử viên ra ứng cử...

Vinh giật thót người. Anh như người từ trên trời rơi xuống. Anh nói lắp bắp:

Dạ... Cháu mà ra... ứng cử... sao chú?

Ông Chín cười hề hề:

- Chớ sao. được quá đi chớ!

Vinh gãi đầu, ái ngại nói:

- Dạ... nhưng mà lý lịch của cháu... dạ cháu đạp xe ba gác mà chú...

Ông Chín đằng hắng giọng, khạc ra một bãi đờm xuống sàn nhà có trải thảm, nói:

- Anh không biết gì trớt. Chính đạp xe ba gác mới là vinh dự ra ứng cử hội đồng nhân dân tỉnh.

Đảng ta là đảng của giai cấp vô sản, chỉ có những người nghèo, thất học mới được ra lãnh đạo thôi; còn tụi tư sản, trí thức như bác sĩ, kỹ sư thì đừng có hòng... lý lịch anh thì tương đối tốt, không có vấn đề gì, phường đã duyệt xét kỹ rồi...

Thấy ông Chín nói hơi lớn tiếng, Vinh hơi sợ. Tuy nhiên anh vẫn thấy mù mờ khó hiểu. Anh đánh bạo hỏi dò:

- Dạ, hồi giờ cháu chưa làm hội đồng nhân dân... dạ, mà trình độ văn hóa cháu thì kém, không biết có làm được hay không?...

Ông Chín nhăn mặt, chắt lưỡi, tỏ vẻ chê bai Vinh là người kém hiểu biết. Ông vung tay chém vùn vụt vào không khí như một hiệp sĩ đang tả xung hữu đột trong trận đánh giáp lá cà, hùng hổ giải thích:

- Thế này nhé, để tôi đã thông tư tưởng cho anh được quán triệt đường lối của đảng. Trước hết trình độ văn hóa của anh rất cao. Anh học tới lớp tám lặn, có thể nói là cao nhất trong số các đồng chí ra ứng cử. Như tôi đây, chủ tịch kiêm bí thư chi bộ phường mới học lớp ba trường làng mà tôi cũng lãnh đạo được tuốt, có gì khó khăn đâu?... Có đảng lãnh đạo và soi đường chỉ lối thì

việc gì cũng làm được tuốt... Hồi tôi mới đi làm cách mạng đâu có ai chỉ vẽ đâu mà cũng làm được? Không biết làm thì cứ làm, sai tới đâu thì sửa tới đó, đây là đường lối sáng tạo của đảng ta!... Anh chưa làm hội đồng nhân dân, cứ ra làm rồi đâu cũng vào đó. Mọi việc đều có đảng lãnh đạo rồi... Còn thành phần gia đình anh là thành phần tiểu tư sản. Tuy cha anh và bản thân anh có đi lính cho Ngụy nhưng không thành vấn đề.

Đường lối của đảng ta rất là nhân đạo. Những người trước đây tuy có nợ máu với nhân dân nhưng nếu được cải tạo tốt và ăn năn hối cải thì cũng vẫn được ra ứng cử như thường! Chẳng hạn như đồng chí Trường Chinh của mình là con địa chủ đó chớ, nhưng mà nhờ giác ngộ cách mạng nên vẫn được bác giáo dục rèn luyện trở thành người tốt.. hay là nhạc sĩ Phạm Tuyên con thằng Phạm Quỳnh mà thằng Quỳnh hồi trước làm quan lại triều đình Huế, là ác ôn khét tiếng đó chớ. Nhưng mà đảng ta rất nhân đạo nên vẫn cho Phạm Tuyên ăn học trở thành nhạc sĩ... đó anh hiểu chưa, còn thắc mắc gì không?

Vinh ngồi chết căm trên ghế. Đầu anh nóng bừng, mồ hôi rịn ra trên trán và hai bên thái dương. đúng là bắt cóc bỏ đĩa. Anh không tài nào hiểu được mấy ông cách mạng định giờ trò gì đây. Anh rít một hơi thuốc nhưng điều thuốc Vàm Cỏ dường như vì quá sợ uy của ông chủ tịch phường nên đã tắt ngóm từ lúc nào.

Ông Chín chế thêm nước sôi vào bình trà. Ông cầm tách trà, tạt ít nước cặn lên vách tường, đoạn rót trà nóng mới vào tách. Những cặn nước trà, những bãi đờm, bãi nước bọt và những tàn than dụi thuốc là do những cán bộ cách mạng kiên trì tô phết lên tường qua nhiều ngày, đã biến vách tường thành một bức tranh thủy mặc hết sức đặc biệt. Có đủ nét chấm phá, đủ màu đậm nhạt, đủ nét chìm nổi và tất nhiên ý nghĩa của "bức tranh" cũng hết sức trừu tượng khó hiểu. Họa sĩ Picasso nếu có tái sinh, thấy được bức tranh này, chắc hẳn cũng phải cúi đầu bái phục các "Họa sĩ" cách mạng làm bậc thầy!

Thấy Vinh ngồi im, ông Chín nghĩ rằng đã thấm nhuần tư tưởng. Ông động viên:

- Anh cố gắng lên nhé. Đây là một vinh dự rất lớn cho anh, không phải ai cũng được vậy đâu. Như vậy nói chung là anh đã đồng ý, vậy thì lát nữa anh về nhà viết sơ yếu lý lịch và điền vào tờ đơn xin ứng cử này, rồi tới chủ nhật tuần này phường mình sẽ có mít tinh ở trường Âu Cơ để giới thiệu các ứng cử viên cho nhân dân biết. Anh nhớ đi dự nhé. Tối hôm đó có các anh ở tỉnh ủy xuống dự nữa đó...

Nói xong ông Chín nhét các mẫu đơn xin ứng cử vào tay Vinh rồi chủ động đứng dậy mở cửa.

Vinh thần thờ như người mất hồn. Mặt anh đỏ đần như người bị mất số gạo, chân anh nặng trĩu như có đá đeo. Lúc anh lê bước ra cửa, ông Chín còn thân mật vỗ vai dặn dò thêm:

- Còn thủ tục bầu cử, ứng cử như thế nào thì tối chủ nhật phổ biến luôn, lúc đó anh sẽ biết. Thế nhé, anh điền đơn lên, sáng mai tôi nộp cho ủy ban tổ chức bầu cử và mặt trận tổ quốc...

Về đến nhà Vinh thấy thằng Tý thằng Tèo mình trần trụi trực, mỗi đứa tay cầm một khúc cây già làm súng

AK, hai chân dậm đều theo nhịp đi nhà binh, gân cổ hát thật lớn một bài hát cách mạng:

*Quê ta nam Việt nam sôi sục căm thù
Đau thương giục lòng ta máu đòi nợ máu
Công nông mau vùng lên trí thức mau cùng tiến
Biển đông sóng dậy thủy triều dâng cao...
Đền nợ máu lũ giặc bay phải đền...*

Thấy Vinh đứng chết trân nhìn, hai thằng nhãi tướng bố hăm mộ tài năng văn nghệ của chúng nên lại càng hứng chí hát to hơn, hai tay vung vẩy khẩu súng bắn pằng pằng tưởng tượng vào không khí. Hai khuôn mặt trẻ thơ lúc này trông đờ đờ sát khí, đôi mắt chúng long lên sòng sọc đầy căm thù, trông thật ghê rợn, khiến Vinh phải rùng mình. Hai đứa lại tiếp tục hát bài Sài Gòn Quạt khởi:

... Rầm rập bước chân ta đi, rung chuyển đường phố Sài Gòn...

Hát đến đoạn:

... thề diệt hết lũ ác ôn, tiêu diệt giặc Mỹ bạo tàn...
Thằng Tèo bồng chia khẩu súng gỗ vào người Vinh rồi bắn pằng pằng. Bắn xong nó thích chí reo cười, nhảy cồm lên như thể chính nó vừa mới giết được một người. Thằng Tèo nghe hăm răng sún cười, nói với bố nó:

- Ba ơi ba, ba là ác ôn. Con bắn ba chết!...

Vinh giận run lên. Đầu anh nóng bừng như bốc lửa. Không kềm được cơn phẫn nộ, anh xáng cho thằng Tèo một bạt tai nảy đom đóm mắt, đồng thời anh quát lên:

Đồ mất dạy... ai dạy mày nói như vậy?

Thằng Tèo bị một bạt tai quá mạnh, té chúi đầu xuống sàn nhà, khóc thét lên đau đớn. Chưa hả giận, anh Vinh giật luôn khẩu súng gỗ trên tay nó, vụt luôn 4, 5 cái thật mạnh vào mông đít thằng bé khiến cây súng gãy đôi, khúc gỗ gãy văng ra xa, quay long lốc trên sàn nhà. Thằng Tèo cong oằn người lại như bị sài uốn ván, hai tay nó xoa lia lia lên mông đít cho bớt đau. Nó khóc không thành tiếng. Khuôn mặt nó diễn tả một nỗi đau đớn cực độ. Hai con mắt nó híp lại, miệng nó quai thật lớn ra để khóc nhưng hình như vì quá đau và thần kinh bị kích thích quá mạnh nên nó bị hụt hơi, khóc không thành tiếng. Chiếc lưỡi trong mồm nó co rút và cong cốn lại, nâng lên hạ xuống chậm rãi theo nhịp thở mà thoạt trông ta cứ tưởng nó đang diễn kịch câm. Mãi đến 5, 6 giây sau tiếng khóc của nó mới ủa ra, bùng vỡ và tràn ngập khắp căn phòng.

Thằng Tý thấy em mình bị "lính nguy" đánh, sợ quá ném vội khẩu súng AK, phóng ra phía sau nhà lánh nạn. Bao nhiêu nỗi uất ức, buồn bực, tức giận dồn nén trong lòng Vinh bấy lâu nay bỗng nhiên bây giờ đồng loạt trôi dạt. Anh lâm bầm chửi:

Đồ con cái mất dạy. Tụi bây không thấy cha tụi bây hàng ngày phải đầu tắt mặt tối, ê chề nhục nhã đi đập xe ba gác để kiếm gạo nuôi tụi bây hay sao?... Giải phóng là phỏng dái, thi đua là thua đi, chính phủ là chú phình mà, tụi bây đâu có biết. Cha tụi bây đâu gì hỏi trước cũng đã từng là tiểu đội trưởng, hét một tiếng là có 12 thằng lính

dậm cẳng đứng nghiêm, chớ phải ít sao? Lương lậu thì tiêu xài thoải mái, dư sức nuôi 1 vợ 2 con. Má tụi bây hồi đó đẹp lắm, chỉ ở nhà làm nội trợ, buôn bán đồ hộp Mỹ, vòng vàng đeo đồ tay, đôi phần thoa son coi mát mắt không thua gì đào hát cải lương. Còn bây giờ tụi bây thấy đó, mới có 2 năm giải phóng mà má tụi bây xuống nước quá chừng rồi, coi bà bây giờ già quéo đi như bà Năm Sa Đéc, đôi khi tao thấy mũi lòng muốn khóc. Hàng ngày bà phải buôn bán đầu đường xó chợ thì còn sung sướng nổi gì. Buồn thúng bán bưng khổ như con chó mà một ngày kiếm không nổi 2 ký gạo nuôi con! Ai, ai đã dạy tụi bây chửi thẳng cha bây là ác ôn chớ?... Ở mà tao là ác ôn đó, có sao không? Tao đã từng xâm hình con cạp 3 đầu rắn trên ngực. Biệt động Quân "sát" mà. Tao đã từng xéo tai Việt Cộng đem về nhà xào lẫn rồi nhậu với bia chơi. Chẳng qua là "gặp thời thế thế thời phải thế". Phải chi hồi 75 mấy thằng lớn to đầu đùng có hèn nhất bỏ chạy, cứ chơi xả láng với Việt cộng coi ai hơn ai cho biết? Đù mẹ nó có tài cán gì? Chẳng qua chỉ là cái thằng thiến heo nằm vùng, rồi trốn chui trốn nhủi trên núi đồng Bò, bây giờ nó về đây đi tụi tao! Bây giờ tao mà không trị mấy đứa bây cho tệt cái nọc cộng sản đang bị tiêm nhiễm trong người thì dám mai một tụi bây đem tao ra đấu tố lắm! Cứ nhìn cái gương thằng Trường Chinh, bắt nhân, bắt nghĩa, bắt hiểu đó. Nhờ đầu tố giết chết ông già nó là địa chủ mà nó được thăng Hồ Chí Minh phong chức Tổng Bí Thư...

Nói đến đây con giận lại bùng lên cực độ, anh Vinh quát lớn:

- Thằng Tý đầu... lên biểu!...

Thằng Tý núp ở chuồng heo sau nhà, nghe bố quát, nghĩ đến trận đòn khủng khiếp, nó sợ quá vội khóc "tam ứng" trước:

- Hu hu hu... ba ơi... con chưa rồi!

Anh Vinh lại quát:

- Lên đây tao biểu, lên mau!

Thằng Tý co ro cóm rúm người, bước vô phòng khóc lóc rất thảm thiết như thể nó đã bị đòn nặng như thằng Tèo vậy:

- Hu hu ba ơi... con chưa rồi...

Anh Vinh gằn giọng:

- Ai dạy tụi bây nói như vậy hả?

Tý mếu máo nói:

- Cô giáo dạy con đó ba!

Nghe nói đến cô giáo, anh Vinh hơi chột dạ. Cô giáo là người của nhà nước. A, thì ra nhà nước dạy tụi bây tố cha tụi bây. Anh hơi dịu giọng hỏi thằng Tý:

- Cô dạy làm sao, con nói cho ba nghe?

Tý thấy bố nó hơi nguôi nên yên tâm kể lể:

- Cô dạy lính nguy là ác ôn đi đốt phá làng xóm, bắt gà, bắt heo, hăm hiếp đàn bà con gái... Vinh hỏi tiếp:

- Rồi cô biểu tụi con về bắn ba phải không?

- Dạ không phải. Cô biểu tụi con tập làm dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ác ôn...

Thì ra là như vậy. Trận chiến chưa hoàn toàn kết thúc. Mình đã chiến đấu ngoài mặt trận và bây giờ mình phải chiến đấu ngay trong gia đình mình, nếu không thì không khéo mai đây chính những đứa con mình nó sẽ đấu tố giết mình chết. Mà không chừng cả vợ mình cũng sẽ trở thành kẻ thù của mình nữa...

Vinh chợt rùng mình ớn lạnh. Đến bây giờ anh mới thấy thấm thía những lời bố anh kể cho anh nghe về hiểm họa cộng sản. Bố anh là người Bắc di cư. Ông đã từng sống với cộng sản nên ông hiểu rất rõ về những con người lòng lang dạ thú, sẵn sàng làm những điều tàn ác, vô nhân đạo nhất. Khi trước anh còn ngỡ ngơ vì anh ngỡ rằng có lẽ bố anh vì quá căm thù cộng sản nên có phần nào thổi phồng sự thật. Nhưng bây giờ chính anh đang là nạn nhân của chúng...

Thằng Tèo vẫn nằm khóc ư ứ trên sàn nhà, khiến anh Vinh lại phải quát:

- Câm mồm ngay!

Tèo sợ bị ăn đòn nên vội nín khe. Nó lúm lét nhìn bố nó đang ngồi sừng sững trên ghế, người to con gân guốc và đen sạm như pho tượng đồng. Khẩu súng AK bằng gỗ mà hai anh em nó đã cày cục làm cả mấy ngày mới xong đã bị bố nó đập gãy, nằm chỏng trơ trên sàn nhà. Cô giáo dạy nó phải ráng làm anh bộ đội đánh Mỹ, diệt ngụy. Lúc ở trong lớp nó hát thật hăng say và bắn súng păng păng cho đến khi thật mỏi miệng, khan tiếng mới thôi. Nó tưởng tượng nó có thể bắn chết hàng trăm tên lính ngụy một cách dễ dàng. Vậy mà bây giờ ở nhà chỉ có một tên lính ngụy mà sao nó thấy sợ quá. Nó thấy bố nó oai phong lẫm liệt lắm, khác hẳn với mấy chú bộ đội mà nó thấy ngoài đường, chú nào chú nấy người lé để lết đẹt, coi ốm đói xanh xao vàng vọt lắm, chẳng có oai gì hết!

Vinh nhìn hai thằng con trai của mình mà chạnh lòng thương xót. Cả hai đứa mặt mũi trông vêu vao, người ngợm ốm yếu, gờ đờ 36 cái xương sườn. Chân tay chúng nó khăng khiu và khô đét như những nhánh củi khô. Trong điếm trên đó là những mụn nhọt và ghẻ ruồi chi chít. Tội nghiệp các con tôi. Ăn cơm trộn khoai mì dài hạn thì lớn làm sao nổi! Vinh dụi giọng bảo hai thằng bé:

- Hai con lại đây ba nói cho nghe. Đừng có nghe lời cộng sản nói bậy. Chỉ có Việt Cộng đói khát mới đi ăn cắp gà vịt của dân chứ lính quốc gia không bao giờ làm chuyện đó. Hồi trước ba đi lính người ta phát cho ba nhiều đồ hộp lắm, ăn không hết. Ba đâu có thèm ăn cắp gà vịt của dân...

Thằng Tý thắc mắc:

- Đồ hộp là gì vậy ba?

- Là mấy cái lon giống như lon sữa bò đó. Trong đó người ta bỏ thịt, cá nhiều lắm, ăn đã đời luôn.

Thằng Tèo nghe nói thèm, nắm tay bố nó lay lay:

- Ba mua đồ hộp đi ba!

Vinh xoa đầu Tèo:

- Bây giờ làm gì có đồ hộp mà mua, với lại nhà mình nghèo, không có tiền!...

Tèo tỏ vẻ thất vọng. Nó giận lẫy:

- Ba ơi con không ăn cơm trộn khoai mì đâu. Đau răng lắm mà ỉa không ra!

Vinh muốn rơi nước mắt. Anh cố nén lòng an ủi đứa con:

- Con ngoan nghe lời ba. Mai mốt ba sẽ cho con ăn cơm không!

Hai đứa trẻ mừng rỡ, nhao nhao:

- Nhớ nghe ba, ba cho tụi con ăn cơm không nghe!

Vinh xoa đầu hai đứa trẻ:

- Thôi hai con xuống bếp coi chị Loan nấu ăn xong chưa rồi dọn ăn. Để ba viết lý lịch một chút... Anh nghĩ đến những điều ông Chín nói hồi sáng mà thấy nản. Bày đặt bầu cử bầu kéo làm chi, thiệt mệt quá! Điều này là mất mẹ nó mấy ngày chạy xe ba gác. Rồi anh lại lẩn thẩn nghĩ: mà hội đồng nhân dân là cái con mẹ gì cả? Có chức có quyền gì không? Chẳng phải như mình trúng cử một cái, được làm lớn như thằng bí thư tỉnh ủy, thì mấy thằng cộng sản chó chết như thằng Chín chắc mình bóp mũi chết quá. Mình sẽ ra lệnh xử bắn hết mấy thằng công an chó đẻ rồi mình lấy chiếc tàu lớn chở vợ con đông tuốt ra nước ngoài là êm rơ...

Nhưng mà thôi, nghĩ quá thêm đau đầu, thầy kệ cha ông nội nó, tới đâu hay tới đó.

Ở dưới bếp lại vọng lên tiếng hát hai anh em thằng Tèo. Lần này chúng nó hát bài Tình Đất Đò Miền Đông nhưng lời ca đã được dân gian sửa lại:

... Tổ quốc ơi ăn khoai mì ghè ngựa. Từ giải phóng vô đây, ta ăn độn dài dài... Từ giải phóng vô đây ta ăn độn nhiều hơn...

Vinh lẩm bẩm:

- Ồ, hát như vậy thì nghe được!...

Đêm nay trường Âu Cơ nhộn nhịp khác thường. Khi trời mới hơi sẫm tối, đồng chí Xin, cán bộ thông tin văn hóa, bí danh Tám Chó đã hò hét mấy thằng du kích lo kê bàn ghế và treo hai cây đèn măng song ở giữa sân trường. Mọi khi họp ông chỉ treo một cây đèn thôi nhưng hôm nay là mít tinh đặc biệt, có cán bộ tỉnh ủy đến dự, nên ông cho tăng cường thêm một cây nữa cho đủ sáng. Ngoài ra ông còn cho đem bộ âm li và loa ra xử dụng nữa. Loa và âm li chỉ được dùng vào những dịp lễ lớn thôi, còn họp hàng đêm thì không dám xài bởi vì quá rè, không ai nghe được. Một bộ trống rách và cũ mèm cũng được đem ra trưng bày dưới gốc cây dương. Ban nhạc chỉ gồm hai người, một người chơi trống, một người chơi ghi ta thùng có gắn micro. Trống đánh xuôi, đàn chơi ngược, miễn gây được tiếng ồn cho bà con chú ý kéo đến đông là được. Bộ trống đánh lên nghe lộp bộp như tiếng giã giò, tiếng đàn ghi ta thì nghe rè rè, khàn đặc như tiếng rên của người đang bị bóp cổ. Nhưng không hề gì, miễn có một chút hơi hướm âm nhạc là vui rồi. Thiên hạ sau bữa cơm chiều bắt đầu ùn ùn kéo tới. Hơn nửa thằng Rô du kích khóm cũng đã vác cái loa tôn đi đến từng xóm kêu bà con đi họp. Nhiệm vụ của thằng Rô mỗi sáng lúc 5 giờ là vác loa tôn đi từng xóm kêu gọi mọi người dậy tập thể dục. Chiếc loa rất đơn giản, được

làm bằng tôn, uốn thành hình nón, có một cái quai để cầm, thế thôi. Thế nhưng nó được nhiều người chú ý bởi vì nó quá lạ mắt. Nó là một thứ quái đản bỏ từ trên rừng về thành phố.

Trước đây người ta chỉ quen thấy loại loa cầm tay xài pin chứ chưa ai thấy loại loa tôn xài năng lượng bằng hai lá phổi người bao giờ. Nhìn thẳng Rô với chiếc loa tôn, người ta liền tưởng đến hình ảnh thằng mõ trong truyện Tắt Đèn của cụ Ngô Tất Tố. Có những vật người ta tưởng nó đã vĩnh viễn bị chìm vào lớp bụi thời gian nhưng nhờ ơn cách mạng nó lại đội mồ sống dậy, chẳng hạn như chiếc loa tôn.

Sân trường Âu Cơ đã đông nghẹt người, từ ông già bà cả sắp xuống lỗ đến những em nhi đồng còn thò lò mũi xanh, tất cả đều đến đông đủ để nghe ứng cử viên nói chuyện. Nói đúng hơn người ta đến để có dịp gặp nhau trò chuyện tán dóc hơn là nghe các cán bộ nói chuyện và đây cũng là dịp để các thanh niên nam nữ chọc ghẹo, tán tỉnh lẫn nhau.

Đối với đồng chí Xin, đêm nay là đêm quan trọng không kém ngày sinh nhật Bác, sinh nhật đảng hoặc ngày 2 tháng 4, ngày kỷ niệm giải phóng thị xã Nha Trang. Chính vì tầm quan trọng của buổi mít tinh nên đồng chí đã trình trọng mặc bộ "lễ phục" trông oai ra phết: Đầu đội nón tai bèo, áo bộ đội xanh lè màu đợt chuổi, bèo nhèo như tấm giẻ lau bàn, quần ka ki màu xám tro và đôi dép râu đen bóng. Thịnh thoảng đồng chí lại hay bị "ngứa lưng", phải thò tay gãi sột soạt ở bên hông, làm vạt áo coi lên, để lộ ra khẩu súng lục đen chùi chùi đeo bên trong, làm cho bà con nhiều người phải lác mắt. Người đồng chí đen cháy như củ tam thất và cao lóng không như cây sào. đồng chí là một cán bộ rất siêng năng, rất tích cực trong việc... họp, bởi vì đồng chí quan niệm rằng càng họp nhiều, tư tưởng càng thông. Đảng ta đã đánh thắng đế quốc Mỹ cũng nhờ họp nhiều! Do đó kể từ khi được đề bạt làm khóm trưởng, đồng chí bắt tất cả các chủ hộ, tổ trưởng, tổ phó dân phố, các cán bộ chi hội thanh niên, phụ nữ hàng đêm phải tới trụ sở khóm để họp. Kết quả của những buổi họp triền miên như vậy là quá nửa số người bỏ đi vượt biên. Chẳng thà chết còn hơn bị tra tấn về tinh thần. Sau đó đồng chí Xin bị cách chức khóm trưởng, chuyển sang làm cán bộ thông tin văn hóa. Kể từ khi mất chức, đồng chí xoay ra kinh doanh mở quán bán thịt chó và do đó bí danh Tám Trung của đồng chí đã bị nhân dân sửa lại là Tám Chó. Ngoài ra người ta còn muốn ám chỉ rằng tư cách đạo đức của đồng chí rất là chó má, bởi vì khi còn làm khóm trưởng, lợi dụng quyền hành chức vụ, đồng chí đã cưỡng dâm một em bé gái 13 tuổi tại lò bún bỏ hoang ở cuối xóm.

Thấy mọi người đã đến đủ, nhất là các cán bộ cao cấp của đảng đã yên vị trên dãy bàn chủ tọa, đồng chí Xin cầm micro thổi phù phù rồi cất giọng nói:

- Kính thưa quý bà con cô bác, hôm nay phường ta họp mít tinh có một việc rất quan trọng, đó là chuẩn bị bầu hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Nói chung đây là đường lối chỉ đạo của đảng ta: mọi người dân đều được hưởng quyền dân chủ trong việc bầu cử và ứng cử. Quán triệt được nghị quyết của trung ương, hôm nay tôi được chi bộ phường giao phó cho trách nhiệm tổ chức cuộc mít

ting này được hoàn thành tốt đẹp và thắng lợi. Trước hết tôi xin giới thiệu với bà con cô bác thành phần chủ tọa buổi mít tinh hôm nay đầu tiên là anh Năm tức anh Mai Dương, ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy...

Vừa dứt lời, đồng chí Xin vỗ tay cò mồi trước nhưng chỉ có vài tiếng vỗ tay let đẹt hưởng ứng, làm đồng chí quá ngượng, phải nói thêm:

- Vỗ tay đi chớ bà con!

Tiếng vỗ tay lại rào rào nhưng cũng không khá hơn lần trước là bao. Có vài tiếng xì xầm ở bên dưới:

- Ông Dương Mai là ông nào?

- Bậy, Mai Dương chớ đâu phải là Dương Mai. Đó, thằng cha tóc bạc ngồi chính giữa đó...

- ĐM, tên gì mà nghe giống như giang mai quá!

- Thường vụ tỉnh ủy là chức vụ gì? Có bằng chủ tịch tỉnh không?

- Thường vụ tỉnh ủy tức là... thường vụ tỉnh ủy chớ gì! ĐM, chức vụ của mấy thằng cha này khó hiểu thấy mẹ!

Đồng chí Xin lại giới thiệu tiếp:

- Tiếp theo đây là anh Sáu Lèo, phó chủ tịch ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh kiêm trưởng ban tổ chức bầu cử... Anh Ba Chũ, phó thư ký liên hiệp công đoàn tỉnh... anh Ut Me, chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã Nha Trang... và anh Chín, chủ tịch phường Phước Tân mình...

Đồng chí Xin lại vỗ tay cò mồi và lần này cũng như lần trước, tiếng vỗ tay hưởng ứng cũng chỉ lép bép, nghe rất rời rạc và lạc lõng... đồng chí Xin chỉ vào người đàn ông trán vồ, răng vầu, trạc năm mươi tuổi, đang ngồi ở dãy bàn chủ tọa, nói:

- Bây giờ tôi xin nhường lời cho anh Sáu Lèo, trưởng ban tổ chức bầu cử...

Đồng chí Sáu Lèo khập khiễng bước đến chiếc bàn kê ở giữa sân, cầm micro nói:

- Thưa bà con, hôm nay tôi đại diện mặt trận tổ quốc và ủy ban tổ chức bầu cử, hướng dẫn cho bà con cách thức đi bầu. Nói chung đây là lần đầu tiên ta tổ chức bầu hội đồng nhân dân. Trước đây vì trong thời kỳ quá độ, đất nước mới giải phóng, ta còn bận nhiều việc lu bu chưa làm được. Bây giờ sau hai năm giải phóng, tình hình đã ổn định thì ta tổ chức bầu. Nói chung đường lối lãnh đạo của đảng ta là: đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ. Nhân dân là người chủ thật sự của đất nước, cán bộ đảng viên chỉ là đầy tớ của nhân dân. Làm chủ đây tức là ta có quyền ra ứng cử và bầu cử. Ta chọn lựa những người đầy tớ ra làm việc phục vụ cho ta...

Bây giờ tôi nói sơ qua thể lệ bầu cử. Nói chung tỉnh Phú Khánh có mười huyện và hai thị xã. Mỗi huyện, thì được đề cử một ứng cử viên vào hội đồng nhân dân tỉnh. Riêng thị xã Nha Trang ta vì dân cư đông nên được đề cử tới hai ứng cử viên. Còn cách thức bầu là bầu theo liên danh ứng cử. Nói chung là để cho đơn giản và tập trung dân chủ cho nên ta chỉ có... một liên danh ra ứng cử mà thôi! Liên danh này có cả thầy mười ba đồng chí. Theo yêu cầu chỉ đạo của tỉnh ủy, bà con ta sẽ bầu mười hai đồng chí và gạch tên một đồng chí...

Nói đến đây đồng chí Sáu Lèo ngưng một chút, đảo mắt nhìn đám đông khoảng vài ngàn người đang ngồi sắp lớp phía trước mặt ông để thăm dò phản ứng. Mọi người xì xào bàn tán. Có những tiếng cười khúc khích xen lẫn tiếng trẻ con khóc oe oe. Tiếng xì xào mỗi lúc mỗi lớn. Ông Sáu Lèo vỗ tay đôm đốp, gân cổ nói thật lớn:

- Bà con yên lặng để tôi nói tiếp. Mười ba đồng chí ra ứng cử là do mặt trận tổ quốc giới thiệu và đã được ủy ban tổ chức bầu cử xét duyệt kỹ về lý lịch và tư cách. Nói chung đây là mười ba đồng chí rất tốt. Nhiệm vụ của họ là sau khi đắc cử, họ sẽ bầu ủy ban nhân dân tỉnh gồm sáu đồng chí: một chủ tịch tỉnh và năm phó chủ tịch tỉnh. Còn bây giờ trong liên danh mười ba đồng chí này, ta sẽ bầu ai, bỏ ai? Nói chung đã gọi là bầu cử thì phải có kẻ đầu người rớt, như thế mới gọi là dân chủ. Bà con có toàn quyền sử dụng lá phiếu của mình, muốn gạch tên ai thì gạch. Tuy nhiên xin bà con lưu ý giùm, đất nước ta mới giải phóng được hai năm. Năm nay là năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám. Mới có hai năm giải phóng cho nên nói chung là nhân dân chưa được hoàn toàn giác ngộ cách mạng, chưa hiểu thế nào là quyền làm chủ tập thể, trong khi đó, tàn tích tay sai của Mỹ ngụy vẫn còn lén lút hoạt động, âm mưu chống phá cách mạng. Đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế vẫn còn đang ra sức chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta... Vì thế cho nên để giúp bà con thể hiện đúng đắn quyền làm chủ tập thể của mình, ban tổ chức bầu cử sẽ hướng dẫn bà con nên gạch tên ai trong số 13 ứng cử viên...

Nói đến đây ông Sáu Lèo ngoác tay. Hai thằng nhãi du kích bung từ trong văn phòng ủy ban nhân dân khóm Đồng Dưa ra một tấm bảng lớn, trên đó có ghi tóm tắt lý lịch của 13 ứng cử viên. Ông Sáu Lèo chỉ tay vào tấm bảng nói tiếp:

- Bà con coi đây. Đây là danh sách 13 ứng cử viên được xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới. Ứng cử viên số một là đồng chí Trần Hữu Nghĩa, bí danh Út Mẹo. Đồng chí Nghĩa sanh năm một ngàn chín trăm hai mươi tại Đại Điền, Diên Khánh, tỉnh Phú Khánh, năm nay năm mươi tám tuổi. Trình độ văn hóa lớp bốn, thành phần gia đình là bản cố nông. Tham gia cách mạng năm mười ba tuổi. Vào đảng năm mười chín tuổi. Mười lăm năm ở tù Côn Đảo. Đồng chí Mẹo hiện nay là cán bộ ngành công an, cấp bậc thượng tá và đang giữ chức phó giám đốc sở công an tỉnh Phú Khánh. Đồng chí đã được thưởng ba huân chương chiến công hạng ba, được phong danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ác ôn ngụy...

Đồng chí thứ hai là đồng chí Trần Văn Thành, bí danh Đồng Đen. Đồng chí Thành sanh năm một ngàn chín trăm hai mươi lăm tại Tuy Hòa, năm nay năm mươi ba tuổi. Tham gia cách mạng năm mười chín tuổi, thành phần gia đình là bản cố nông. Tập kết ra Bắc năm hai mươi một tuổi. Trình độ văn hóa lớp năm. Đi B chiến đấu năm một ngàn chín trăm sáu mươi, tức năm ba mươi lăm tuổi. Mười năm hoạt động đặc công và biệt động thành. Năm năm ở tù Côn Đảo. Huân chương và huy chương rất nhiều đếm không hết. Đồng chí Thành hiện nay là sĩ quan trong quân đội, cấp bậc đại tá, hiện đang

giữ chức vụ chỉ huy trưởng trường sĩ quan đặc công tại Dục Mỹ...

Đồng chí thứ ba là đồng chí Phan Thị Hồng, bí danh Ba Cua, sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi, năm nay bốn mươi tám tuổi... Quê quán tại Mỏ Cày Bến Tre, quê hương Đồng Khởi. Thành phần gia đình là công nhân, trình độ văn hóa lớp ba. Đồng chí Hồng đã từng hoạt động từ liên khu năm đến liên khu chín. Vào đảng năm hai mươi sáu tuổi. Bảy năm ở tù. Đã bị địch bắt giam tại các nhà tù Chí Hòa, Phú Lợi và Côn Đảo. Bị địch tra tấn rất dã man nhưng không khai một lời và tuyệt đối trung thành với cách mạng. Đồng chí Hồng hiện là tỉnh ủy viên, đại biểu quốc hội và đang giữ chức giám đốc sở công nghiệp thực phẩm tỉnh Phú Khánh. Đồng chí đã được phong danh hiệu dũng sĩ bắn máy bay và đã được đồng chí Tố Hữu, bí thư trung ương đảng tặng cho hai câu thơ:

- *Chị Hồng du kích thật hay*

- *Bắn máy bay Mỹ rơi ngay cửa mình!*

Cứ thế giọng đều đều, ông Sáu Lèo lần lượt giới thiệu lý lịch trích ngang của từng ứng cử viên. Mọi người bắt đầu ngáp và đôi mắt cứ riu lại muốn ngủ. Nhìn chung tất cả các ứng cử viên đều là các cán bộ đảng trung kiên, thành phần gia đình là bản cố nông, trình độ văn hóa từ lớp hai đến lớp sáu và đang giữ những chức vụ quan trọng trong tỉnh. Khi mọi người sắp sửa ngủ hết rồi thì đánh đùng một cái, ông Sáu Lèo giới thiệu đến ứng cử viên số mười ba làm ai nấy bỗng tỉnh như sáo.

Ông Sáu trịnh trọng nói thật lớn:

- Kính thưa bà con cô bác, sau đây và cũng là cuối cùng, tôi giới thiệu ứng cử viên Nguyễn Hoàng Vinh. Anh Vinh sanh năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba, năm nay ba mươi lăm tuổi. Thành phần gia đình tiểu tư sản. Trình độ văn hóa lớp tám. Trước đây anh Vinh đi lính ngụy, binh chủng Biệt Động Quân, cấp bậc trung sĩ. Tuy có nợ máu với nhân dân nhưng nhờ cải tạo tốt, được đảng giáo dục nên anh đã giác ngộ cách mạng. Đường lối của đảng ta rất là nhân đạo và luôn luôn khoan hồng với những người biết ăn năn hối cải. Do đó, thể theo đơn xin ứng cử của anh Vinh, mặt trận tổ quốc đã mạnh dạn giới thiệu anh ra ứng cử vào hội đồng nhân dân kỳ này...

Vinh cảm thấy đầu nóng bừng, da mặt anh rôm rộm như người bị say nắng. Anh cúi gằm đầu nhìn xuống đất, không dám ngược nhìn hàng ngàn con người đang ngồi bệt dưới đất trước mặt anh, chiêm ngưỡng anh từ đầu đến chân. Nhờ "được" làm ứng cử viên nên anh đã được bố trí ngồi ở bàn chủ tọa chung với các cán bộ cao cấp của đảng. Bên trái anh là đồng chí thượng tá Út Mẹo, phó giám đốc sở công an tỉnh Phú Khánh, bên phải anh là đồng chí Hồng, bí danh Ba Cua, giám đốc sở công nghiệp thực phẩm. Đồng chí Út Mẹo tuy tuổi già, tóc bạc trắng phều phều nhưng trông còn rất tráng kiện. Người đồng chí mập đẫy đà, nước da đỏ hồng, khuôn mặt trông rất phương phi và phúc hậu, đầu sói, trán cao và bóng lờng. Tác phong đồng chí thật là bình dân, đi sâu đi sát quần chúng. Đồng chí mặc một chiếc áo trắng cộc tay đã ngả màu cháo lòng, có hai miếng vá ở vai. Chiếc quần bộ đội màu cút ngựa cũng đã cũ mèm, bị sờn nhiều chỗ,

ngắn cùn cùn trên mắt cá. Vì là cán bộ liêm khiết, là đầy tớ, là con em của nhân dân cho nên đôi bàn chân to bè bè như chân trâu của đồng chí không được trú ngụ trong những chiếc giày da êm ái, bóng loáng, đắt tiền mà phải cam phận nằm trong đôi dép râu bệ rạc, hai ngón út lòi xia ra ngoài như đôi ngạnh cá trê.

Mới thoát nhìn, ít ai có thể ngờ được rằng đồng chí là thượng tá công an và cũng ít ai có thể ngờ được rằng đã có hàng ngàn người đã bị chết oan dưới ngòi bút có chữ ký xoắn như lò xo của đồng chí. Đồng chí Mẹo móc trong túi quần ra một bọc nylon đựng thuốc rê, vắn một điều rồi đưa bọc thuốc cho Vinh, nói rất nhỏ nhẹ, lịch sự:
- Mời đồng chí hút thuốc...

Vinh cảm thấy sợ sệt và mặc cảm. Anh không ngờ một kẻ có "nợ máu" như anh lại được hân hạnh ngồi chung ghế, kê bên phó giám đốc sở công an, được mời hút thuốc và được gọi bằng "đồng chí" nữa! Anh đỡ lấy gói thuốc, nói lí nhí cảm ơn, đồng chí Mẹo lại hỏi tiếp:

- Đồng chí đang công tác ở đâu?

Vinh lúng túng đáp:

- Dạ... cháu đạp xe ba gác...

Đồng chí Mẹo nói đỡ lời:

- Ô, đạp xe ba gác cũng tốt. Hồi trước tôi cũng vừa hoạt động cách mạng, vừa đạp xe ba gác...

- Dạ...

Vinh vừa vắn xong điều thuốc rê, đồng chí Mẹo vội móc bật lửa ra cho anh mời. Vừa "điều đóm" cho Vinh, đồng chí Mẹo vừa ân cần hỏi han:

- Đồng chí ở phường nào?

- Dạ, phường Phước Tân

- A, vậy hả, tôi cũng ở phường Phước Tân đây nè. Mình ở cùng phường với nhau mà không biết. Đồng chí ở đường nào?...

- Dạ, ở đường Khổng Tử

- À... à... còn tôi ở đường Lê Đại Hành, mút đầu đường Lê Đại Hành đó...

Vinh cảm động về thái độ lịch sự của đồng chí Mẹo nên anh cũng hỏi một câu chiếu lệ:

- Dạ mút đầu đường Lê Đại Hành có phải là cái nhà biệt thự không?...

- Ồ đúng. Nhà đó hồi trước của trung tá nguy, bây giờ nhà nước mình quản lý. Khi nào đồng chí rảnh, mời đồng chí ghé nhà tôi chơi...

Vừa nghe đồng chí Sáu Lèo giới thiệu xong, thiên hạ xì xầm bàn tán mỗi lúc mỗi lớn:

- Đồng chí Vinh là đồng chí nào?...

- Có mặt ở đây không?

- A, tưởng ai chớ té ra là thằng cha đạp xe ba gác ở chợ Xóm Mới bây oi...

- ĐM, đạp xe ba gác mà cũng được ra ứng cử sao?...

- Lĩnh biệt động quân mà được ra ứng cử. ĐM, thằng cha này chắc gốc cách mạng... đồng chí Sáu Lèo vỗ tay đôm đốp, la lớn:

- Bà con trật tự một chút để tôi nói tiếp... Bây giờ tôi lưu ý bà con một điểm rất quan trọng như sau: nói chung

cả mười ba đồng chí tôi vừa giới thiệu đều rất tốt. Nhưng mà các đồng chí từ số một đến số mười hai là tốt nhiều hơn vì đều là các cán bộ đảng trung kiên, nhiều năm hoạt động cách mạng, phục vụ nhân dân... Còn đồng chí thứ mười ba là đồng chí Vinh cũng tốt nhưng tốt ít hơn vì trước đây có đi lính nguy... Vì vậy khi đi bầu, bà con sẽ bầu mười hai người, gạch tên một người... gạch ai?... Tất nhiên là gạch tên người nào có học vấn cao nhất mà không có đóng góp nhiều cho cách mạng... bà con hiểu chưa?...

Cả đám đông ò lên. Có nhiều người cười sằng sặc. Nhiều tiếng huýt sáo trời lên. Mọi người lại xôn xao bàn tán. Một người đàn bà thắc mắc hỏi ông chồng ngồi kế bên:

- Ủa, dậy chớ gạch tên ai hờ mình?...

- ĐM, gạch tên thằng Vinh chớ còn ai nữa, có dậy mà không hiểu... #

- ĐM, thằng Vinh chỉ là trái độn, chỉ là tám đòn kê mà thôi, rõ ràng quá rồi...

- ĐM, dậy mà cũng gọi bầu cử dân chủ, dôm hết biết!

- Thôi thôi nghe mấy cha nội. ĐM, coi chừng cái tạo mút mùa lệ thủy đó...

Lần này thì cái đám đông đã biến thành cái chợ vỡ. Mạnh ai nấy nói, bình luận, bàn tán loạn xạ ngầu. Thấy tình thế có vẻ bất an, đồng chí Chính, chủ tịch phường ra lệnh cho du kích đi dẹp trật tự. Mấy thằng nhãi du kích bé loét chói, mặt búng ra sữa, đeo khẩu súng CKC dài chấm đất, được dịp đi ậm ọe, ra oai với bà con:

- Im lặng nghe. Ai lộn xộn là bắt nhốt!

Đồng chí Sáu Lèo khoa tay nói lớn:

- Kính thưa bà con, như vậy là tôi phổ biến xong tất cả những thể lệ bầu cử. Còn một điều nữa tôi cần lưu ý bà con là phường Phước Tân này thuộc đơn vị bầu cử số 40, đặt tại ủy ban nhân dân phường. Bà con nhớ đi bầu cho đông đủ. Sau ngày bầu cử, mỗi khi bà con nhớ phải mang theo phiếu bầu đã được cắt góc và đóng dấu. Ai không có phiếu bầu sẽ không được mua vé xe đò, đi đường công an sẽ khám xét giấy tờ, ai không có phiếu bầu sẽ bị bắt. Ai muốn cưới nhau cũng phải có phiếu bầu. Ai muốn đẻ cũng phải có phiếu bầu. Không có phiếu bầu, không được vào nhà đẻ... Bà con nhớ, đi bầu là quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân. đi bầu cử là yêu nước mà yêu nước tức là yêu chủ nghĩa xã hội... Nói đến đây ông Sáu Lèo đọc mấy câu thơ lục bát:

Ai ơi nên nhớ đi bầu

Đi bầu là để dựng xây nước nhà

Mười ba đồng chí gạch ai

Cứ nhè người chót gạch là đúng ngay

Bầu xong phiếu nắm trong tay

Đi cầu, đi đẻ trình ngay chính quyền

Nếu không sẽ bị phúc phiền

Mút mùa cái tạo đến liền chẳng chơi!

Nhớ đừng quên nhé ai ơi

Gạch tên người chót là yêu nước nhà!

Chú thích: Y muốn nói: "... đi qua cầu..." Ở Nha Trang có cầu Xóm Bóng, dài khoảng 500 mét, hai đầu cầu có trạm kiểm soát giao thông và an ninh.

Kính thưa bà con, như vậy là xong. Bây giờ còn ai thắc mắc gì không?...

Cả đám đông đều yên lặng, không ai thắc mắc gì. Ông Sáu Lèo lại hỏi tiếp:

- Có ai phản đối thể lệ bầu cử theo tinh thần tập trung dân chủ của nhà nước ta không?...

Không ai dám phản đối. Tất cả đều phải "mất trí" với nhà nước. Mười mấy khẩu súng CKC biết đi vẫn còn lảng vảng quanh đám đông. Ông Sáu Lèo lại nói:

- Kính thưa bà con, bây giờ tôi xin giới thiệu đồng chí Út Mẹo, phó giám đốc sở công an, là ứng cử viên, sẽ nói chuyện với bà con...

Lần này không có ai vỗ tay hết. Mọi người đã thấy mọi lung, mọi mắt và buồn ngủ. Nhiều người đã ngáp vặt và láo nháo muốn về. đồng chí Út Mẹo cười gượng, ra đứng cầm micro nói:

- Kính thưa bà con, được đảng giao phó nhiệm vụ, được bà con tin nhiệm giới thiệu tôi ra ứng cử, tôi rất phấn khởi, hồ hởi và cảm ơn tấm lòng của bà con đã dành cho tôi. Và tôi xin nghiêm chính hứa với bà con, khi nào tôi đắc cử về vang, tôi sẽ phấn đấu làm việc ban ngày không đủ tranh thủ làm đêm để phục vụ nhân dân theo đúng tinh thần dân chủ. Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhất trong số các nhà nước dân chủ. Chỉ có nhà nước ta với chính sách rất khoan hồng với kẻ thù mới cho phép những kẻ đã từng có nợ máu với nhân dân được quyền ra ứng cử và bầu cử... Một lần nữa tôi xin chúc bà con dồi dào sức khỏe để đi bầu cử thắng lợi...

Đồng chí Út Mẹo vừa nói xong thì đám đông cũng vừa ào ào đứng dậy ra về. Ông bắt tay một vài người rồi vội vàng nhảy phóc lên chiếc xe jeep đậu gần đó. Trước khi lên xe ông cũng không quên thân mật vỗ vai và bắt tay anh Vinh, ân cần mời mọc:

- Nhớ nhé, khi nào rảnh đồng chí nhớ ghé nhà tôi chơi...

Thế là buổi mít tinh đã thành công rực rỡ và kết thúc thắng lợi.

Thấm thoát ngày bầu cử đã tới. đơn vị bầu cử số 40 phường Phước Tân được trang trí thật đẹp. Ngay trước cổng là tấm ảnh bác Hồ thật lớn. Bác đang tươi cười, xòe bàn tay năm ngón, vẫy chào các cử tri đi bầu. Cũng có người thông minh, hiểu rõ thâm ý của bác hơn nên đã giải thích rằng bác ra giá mỗi người... đi vượt biên là năm cây!

Hai bên cổng và dọc theo hàng rào là cờ xí rợp trời, đủ màu sắc xanh, đỏ, tím, vàng mà mới nhìn từ đằng xa người ta tưởng là một gánh hát bội đang đi lưu diễn. Hai chiếc loa phóng thanh thật lớn treo trên cây dừa trước trụ sở đang liên tục phát ra những bản nhạc cách mạng thật giật gân như bản "Bác đang cùng chúng cháu hành quân" và bản "Lá xanh" để kích thích tinh thần xung kích đi bầu của nhân dân. Thình thoảng giòng nhạc lại được ngắt quãng để được thay thế bằng một giọng nữ Tuy

Hòa, ôn ền đọc bài thơ lục bát trừ danh do đồng chí Sáu Lèo sáng tác:

Ai ơi nên nhớ đi bầu

Đi bầu là để dựng xây nước nhà

Mười ba đồng chí gạch ai

Cứ nhè người chót gạch là trúng ngay

Bầu xong phiếu nắm trong tay

Đi cầu, đi để trình ngay chính quyền

Nếu không sẽ bị phục phiền

Mút mùa cái tạo đến liền chẳng chơi

Nhớ đừng quên nhé ai ơi

Gạch tên người chót là yêu nước nhà!

Một tiểu đội công an mặc đồ ka ki vàng, đầu đội nón cối, súng AK đeo chéo trước ngực đi đi lại lại trước cổng và trong sân để chào đón đồng bào đi bầu. Bên trong phòng bầu cử là hai dãy bàn hướng dẫn thủ tục và phát phiếu bầu cử. Nơi vách tường phía trong là phòng kín để cử tri bầu cử theo lối tập trung dân chủ hiện đại. Phòng kín được che bằng một bức màn cao ở mức mà một người có chiều cao một mét sáu có thể đứng ở bên ngoài nhìn vào thật dễ dàng. Ở đầu mỗi phòng kín có hai ba người "ban Dân" mặc thường phục, đeo kính râm đen, đứng lảng vảng đuổi ruồi đuổi muỗi cho nhân dân thể hiện quyền làm chủ tập thể.

Mặc dầu được đảng và nhà nước quan tâm sâu sát như vậy nhưng vẫn có những kẻ ngoan cố, phản động cố tình phá hoại cuộc bầu cử. Ba ngày sau, sau khi tổng kết xong tất cả các bản báo cáo từ các đơn vị bầu cử, ông Sáu Lèo, trong một buổi họp với thường vụ tỉnh ủy đã báo cáo như sau:

- Kính thưa các đồng chí, cuộc bầu cử đã kết thúc thắng lợi. Dưới ánh sáng của nghị quyết đại hội đảng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của tỉnh ủy, tỉnh ta đã tổ chức cuộc bầu cử thành công rực rỡ. đảng bộ tỉnh Phú Khánh đã lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tuy nhiên cá biệt vẫn còn có hiện tượng tiêu cực do các phần tử phản động ngoan cố đang còn âm mưu chống phá chính quyền cách mạng mà cụ thể chúng ta đã thể hiện qua các lá phiếu bầu cử rất là bôi bác. Chẳng hạn như ta đã hướng dẫn rất kỹ là phải gạch tên lính ngục Nguyễn Hoàng Vinh số 13 thì có tên đã dám gạch tên đồng chí Út Mẹo số 1. Cũng có tên dám ghi chữ "hê" vào lá phiếu. Nói chung tỉ lệ số phiếu gạch tên các đồng chí đảng viên của ta chiếm khá cao, như thế có thể nói rằng công tác tư tưởng và quản lý trị an của ta còn lỏng lẻo, chưa được tốt. Sắp tới ta phải tăng cường hơn nữa về mặt này...

Tuy nhiên vừa qua các đồng chí công an của ta đã bắt được năm tên phản động không tuân hành đúng những thủ tục bầu cử như đã được hướng dẫn. Nghe nói bọn này thuộc đảng Kỳ Lân Phục Quốc đang lên lút hoạt động để chống phá cách mạng. Công an đã sơ bộ điều tra và một tên đã khai rằng vì hấn mù chữ nên đã để lá phiếu lộn ngược, do đó thay vì gạch tên Vinh số 13 thì hấn đã gạch tên đồng chí Út Mẹo số 1! Còn có tên lại khai rằng

sở dĩ hần gạch tên ứng cử viên số 4 của ta là đồng chí Nguyễn Hữu Chất, bí thư tỉnh đoàn vì hần nghe câu thơ:

... Mười ba đồng chí gạch ai

Cứ nhè người Chót gạch là trúng ngay...

hoặc là: ...Nhớ đừng quên nhé ai ơi

Gạch tên người Chót là yêu nước nhà

Hần nghe lộn và hiểu lầm người Chót thành ra Chất nên cứ làm y như bài thơ đã hướng dẫn là nhè tên đồng chí Chất mà gạch!

Nói chung ta đã điều tra gắt gao bởi vì bọn nguy phản động rất là ma giáo, ta không thể nào tin vào những lời khai của chúng được!

Hôm nay Vinh rất phấn khởi, yêu đời bởi vì anh mới được... thất cử. Tuy biết là anh sẽ rớt nhưng anh cũng cảm thấy hơi lo, mãi cho đến khi công bố kết quả bầu cử, thấy mình được rớt, anh mừng rú như trúng số độc đắc. Vậy là thoát nạn, từ nay anh có thể yên tâm đạp xe ba gác kiếm tiền nuôi vợ nuôi con. Hơn nữa làm đại biểu hội đồng nhân dân đâu có sướng bằng làm "dân biểu"! Người ta thường tiếu lâm rằng: làm "dân biểu" tức là đạp xe xích lô hoặc xe ba gác. Người dân biểu đạp đi đâu thì đi đó, vừa được dạo chơi thành phố, vừa lại có tiền nữa, sướng quá đi chứ!

Mười hai đồng chí đảng viên được nhân dân "tín nhiệm" đã đắc cử về vang. Chỉ có một người xứng đáng bị rớt vì đã từng là kẻ có nợ máu với nhân dân, đó là anh Nguyễn Hoàng Vinh, trung sĩ biệt động quân, nghề nghiệp đạp xe ba gác. Nghe nói đồng chí Út Mẹo kỳ này sẽ được giới thiệu ứng cử vào ủy ban nhân dân tỉnh mà trung ương đã có hướng chỉ định đồng chí làm chủ tịch tỉnh. Thịnh thoảng mỗi khi nghĩ đến đồng chí Út Mẹo, Vinh không khỏi có một thoáng băn khoăn. Anh nghĩ đến thái độ ân cần, niềm nở, lịch sự của đồng chí phó giám đốc sở công an đối với anh khi mời anh hút thuốc, nghĩ đến câu nói "khi nào đồng chí rảnh, mời đồng chí ghé nhà tôi chơi".

Anh nhủ thầm, "mấy thằng việt cộng cũng thâm thúy ác. Nó cũng biết xã giao ngọt với mình nữa chứ. Cỡ như mình tới nhà nó, đời nào nó thêm tiếp. Nó nói như vậy mà không phải như vậy... Ồ, mà bữa nào mình cứ thử tới coi ra sao, coi thử nó đối xử với mình ra làm sao... Nhưng mà thôi, tới làm con c... gì, dù mẹ, dòm mặt mấy thằng đó sao mình thấy muốn ăn gan quá!"

Trưa nay anh Vinh đạp xe ba gác xuống cảng Cầu Đá. Nghe nói có một chiếc tàu viễn dương mới đi Nhật Bản về, chở theo nhiều đồ lắm. Anh hy vọng xuống đó sẽ vớ được một mối bờ. Quả nhiên khi xuống đó anh thấy một quang cảnh nhộn nhịp khác thường. Chiếc tàu Sông Hồng đang câu lên cầu cảng vô số hàng tiêu dùng. Nào là xe Cúp, xe đạp, tivi, máy cát xét, tủ lạnh, thuốc lá, đồng hồ, bình thủy, tủ giường, bàn ghế, hòm bà lẳng đủ thứ hết... Nhưng toàn bộ đều là đồ "xe còn hen" tức là đồ cũ đã xài rồi. Cũ của người ta nhưng còn mới đối với mình. Nghe nói mấy thứ này thằng Nhật Bản nó đem liệng trong nghĩa địa, thủy thủ Việt Nam qua đó lượm mót đem về bán.

Vinh vừa mới đạp xe tới, đã nghe một tiếng kêu:

- Này bác ơi...

Vinh dòm trở tới công cảng, thấy một con mẹ sồn sồn, người to béo phốp pháp đang ngoắc anh lại. Vinh biết chắc con mẹ này là thành phần cán bộ, bởi vì mẹ ta nói giọng bắc đật sệt và hơn nữa lại đeo một cái xắc cốt bằng da màu đen, mặc chiếc quần sa tanh đen chó tấp bảy ngày không tới.

- Này bác ơi, chờ hộ mấy chiếc Cúp tí nhé..

Vinh hỏi:

- Dạ mấy chiếc?..

- Có hai chiếc thôi.

- Chà, nhiều dữ nghen. Nặng lắm đó...

- Đồ cũ cả thôi bác ạ. Không nặng bao lắm đâu...

- Ồ, thôi được. Mà chờ về đâu?

- Về đường Lê Đại Hành bao nhiêu tiền?

Vinh gãi gãi đầu suy nghĩ:

- Ồ... chà... cũng xa dữ chứ... thôi bà cho một trăm.

Đúng ra nếu như "người mình" thì Vinh chỉ lấy có năm chục, nhưng đây là cán bộ thì anh phải chém đẹp. Tụi mày mới đúng là thứ ác ôn, có nợ máu với nhân dân, không chém tụi mày cũng uổng,

Vinh nghĩ thầm.

Mụ cán bộ kêu lên:

- Góm sao đất thế, bằng cả tháng lương của người ta còn gì!

Vinh phân bua:

- Bà tính coi, hai chiếc Cúp cũng ngót nghét gần hai trăm ký. Từ đây về đường Lê Đại Hành cũng ngót nghét gần bảy tám cây số, mà phải đạp lên dốc nữa, lơ mơ là lòi trĩ, bứt ruột như không đó bà...

- Thôi năm mươi đồng đi, bác thông cảm, công nhân viên nhà nước như tôi nghèo làm gì có lắm tiền...

- Nghèo mà bà có tiền mua tới hai chiếc Cúp. Bà nói nghe sao nóng gà quá! Tôi không có nói thách đâu... Thôi bà không đi thì thôi...

Nói xong Vinh dợm đạp xe đi. Mụ cán bộ vội nói:

- Ừ thôi thì đi, góm bác lắm điều quá!

Vinh vừa thọt ruột chất xe Cúp lên xe, vừa nghĩ bụng:

- Con mẹ này cũng chơi sộp dữ. Chắc là dân cán bộ gộc mới dám mua một lúc hai chiếc xe Cúp. Vậy là chiều nay mình có quyền mua ít ký gạo về cho xấp nhỏ ăn cơm không. Tội nghiệp các con tôi, ăn cơm trộn khoai mì riết bị ghẻ ngứa đây mình, ia mắc đít không ra! Tèo ơi, Tý ơi, Loan ơi, ráng chờ ba nghe con, tối nay là cha con mình có quyền huy hoàng rồi. Còn bà xã mình nữa... Ồ để coi rạp Tân Quang tuần này có hát tuồng cải lương nào hay không... Hồng ơi, ráng chờ nghe em. Chủ nhật tuần này mình sẽ huy hoàng một bữa. Anh sẽ chờ em với sắp nhỏ đi coi cải lương rồi đi ăn hột vịt lộn. Tội nghiệp em, từ hồi giải phóng tới giờ chỉ biết lê la đi buôn bán ngoài chợ, không biết hát tuồng, không biết miếng thịt, miếng cá là gì hết...

Chất xong hai chiếc xe Cúp, ràng dây cẩn thận, Vinh bắt đầu gõ lưng đạp xe lên dốc, vừa đạp vừa thở phì phò

như trâu kéo cày. Mụ đàn bà đón xe xích lô chạy theo đằng sau. Quả nhiên đúng như Vinh đoán, nhà mụ cán bộ là một căn biệt thự sang trọng, có vườn cây thoáng mát và có cả hồ tắm nữa. Vừa vào đến sân nhà, đã có hai gã thanh niên xăng xái ra phụ Vinh dỡ hai chiếc xe Cúp xuống. Khi hai chiếc xe Cúp đã được dựng yên ổn trên mặt đất, hai gã thanh niên và mụ cán bộ thích thú đứng ngắm nhìn. Họ say sưa bình phẩm, quên cả việc trả tiền xe cho Vinh:

- Cũng còn mới nhì, xăm lốp còn tốt chán.

Hàng nghĩa địa của chúng mà như hàng mới của mình vậy. Đúng là tư bản có khác.

- Honda này bon tốt lắm, ăn đứt loại Sim Sông của Đức mẹ nhì...

- Chậc, hàng của Đức bì thế nào với Nhật?...

Mụ đàn bà đưa tay sờ vào tay lái xe:

- À, mà sao lại chỉ có một cái phanh tay thôi thế này?...

- Mẹ thật là quê, chẳng biết gì cả. Phanh tay là phanh bánh trước, còn bánh sau phải phanh bằng chân...

- À, ra thế đấy...

Bỗng một gã thanh niên kêu lên:

- Thôi bỏ mẹ rồi, cái đèn xi nhan này bị vỡ rồi...

Cả ba mẹ con cùng nhao nhao lên:

- Ái chà sao lại thế này...

Mụ đàn bà lườm mắt về phía Vinh, rít lên:

- Bác đoàng quá, chớ không khéo, xe va vào nhau, vỡ mắt của tôi cái đèn xi nhan rồi!

Vinh vội thanh minh:

- Không có đâu, tôi cột dây chặt lắm. Chắc là đèn bị bể trước rồi.

Mụ đàn bà cong cớn đôi môi:

- Bác đừng có nói điêu. Lúc tôi nhận xe ở cầu cảng là còn nguyên tất, có bị như thế này đâu?

Thấy mụ đàn bà có vẻ muốn kiếm chuyện, Vinh cố gắng ôn tồn giải thích:

- Tôi có chèn lót cẩn thận mà lại chạy chậm nữa, không thể bề đèn được. Bà coi, nếu bề thì phải còn miếng trên xe tôi chớ. đây đâu có...

Thấy mình bị đuối lý, mụ đàn bà cố tình chanh chua:

- Đây tôi nói cho mà biết, bác phải bồi thường cho tôi đấy. đừng có già hàm!

Vinh bực quá cự nự:

- Bà nói đặt điều mà không sợ trời đánh. Bà nên nhớ ông trời có mắt ghen, đừng có mà...

Đến lúc này một gã thanh niên sấn tới gần Vinh, xia tay vào mặt anh:

- Đây này đừng có láo, ông bảo cho biết. Mày muốn gì nào?

Vinh chống chế yếu ớt:

- Không muốn gì hết, trả tiền xe cho tôi để tôi về.

Gã thanh niên chống nạnh, ưỡn ngực đe dọa:

- Ông nện cho bỏ bố mày bây giờ. đã làm vỡ đèn của ông rồi còn đòi tiền xe hả? Nói xong gã thanh niên thuận

tay thoi một trái đấm trúng giữa mặt Vinh bị đánh bất ngờ, anh lao đảo suýt té, bờ môi anh bị vấp vào hàm răng, rướm máu. Cùng lúc ấy gã thanh niên kia chạy vội vào nhà, rồi phóng ra, tay cầm khẩu súng K54, lên đạn rộp, chia thẳng vào mặt Vinh, quát lớn:

- Địt mẹ, ông bắn bỏ mẹ mày bây giờ. Mày biết ông là ai không?

Vinh tái mặt sợ hãi. Anh đã biết mình vô phúc lọt vào sào huyệt bọn cướp. Anh vội đẩy chiếc xe ba gác ra phía cổng, vừa đi anh vừa lảm bảm:

- Đừng có ý mình là cán bộ rồi ức hiếp nhân dân. Rồi sẽ có ngày...

Vừa lúc ấy một chiếc xe du lịch đỗ xích ngay trước cổng. Một người đàn ông tóc bạc trên xe bước xuống. Cả ba mẹ con cùng reo lên:

- Kia bố về...

Vinh nhìn người đàn ông. Anh nhận ra chính là đồng chí Út Mẹo. Anh gọi nhỏ:

- Chú Út Mẹo...

Đồng chí Út Mẹo nhìn sững Vinh trong giây lát nhưng vẫn không nói gì. Vinh vội nói bằng giọng cầu khẩn:

- Chú Út còn nhớ cháu không. Cháu là Vinh cùng ứng cử hội đồng nhân dân với chú đó... chú làm ơn giúp cháu...

Đồng chí Út đã nhận ra Vinh, người "đồng chí" mà ông đã từng mời hút thuốc, bắt tay và mời đến nhà chơi, nhưng ông vẫn làm mặt lạnh như tiền. Ông trừng mắt nhìn Vinh:

- Mày là ai? Tao không quen mày. Tao mà ứng cử chung với mày à, đừng có bô láo!

Mụ đàn bà vội đến bên chồng, tố cáo "tội ác" của Vinh đã làm bể đèn xi nhan rồi còn dám cả gan đòi tiền xe. đồng chí Út Mẹo lập tức nổi giận, chỉ tay vào mặt Vinh, quát lớn:

- Cút ngay. Tao bỏ tù bây giờ!

Thấy không còn hy vọng gì nữa, Vinh ê chề nuốt nhục, đạp xe ba gác đi. Một nỗi đau tê tái ngấm vào người anh khiến anh cảm thấy rã rời, đạp không muốn nổi. Chiếc xe bây giờ bỗng như đang chờ nặng ngàn cân. đầu óc anh quay cuồng. Anh vụt nhớ đến hôm đồng chí Sáu Lèo giới thiệu anh làm ứng cử viên, một người nào đó đã nói lớn: "trái độn, trái độn" và bây giờ anh cảm thấy rất thấm thía với hai từ đó...

Phải rồi, anh chỉ là trái độn để cho các đồng chí đảng viên đạp lên mà đi, mà hơn thế nữa cả một dân tộc cũng đang bị làm trái độn lót đường cho một giai cấp đặc quyền đặc lợi, cho các đảng viên cộng sản vinh thân tiến bước.-

Nguyễn Minh Khánh

MC 557 - ID 168881

Camp Sungei Besi

Kuala Lumpur - Malaysia

● Thơ Hạ Long
Sẽ Chẳng Là Mơ

Chắc hẳn có một ngày chẳng xa đâu nhỉ?
ta trở về thăm lại chốn quê xưa.
Xứ Bà Rịa vùng một trời kỷ niệm
thăm mộ cha chôn bên suối sau nhà
Người đã chết mang theo niềm uất hận
Mộng tung hoành đứt gánh gãy bi thương
Gặp mẹ sau những năm dài nhung nhớ
Chắc mẹ giờ còm cõi tóc bạc phơ
thăm lại người vợ ngày xưa của những ngày hạnh phúc
nhưng nửa đường tan vỡ, tại biên đầu
Nàng nay chắc tay bông, tay bé
Sống vui uầy hay đau khổ với chồng con ?
thăm lại xóm làng xưa ai còn ai mất
thăm những bạn bè ngày tù tội có nhau
Rồi trở lại Sài Gòn thăm trường xưa phố cũ
thăm lại những con đường đôi bóng ngày xưa
Ghé lại quán café bên đường ngày trước
Uống tách café không đường để nhớ truyện tình xưa
tới tạ lỗi với những người tình có một thời chất ngất
ta đã lỗi thề đành đoạn bỏ ra đi
Rồi nhón nha ta đi từ Nam ra Bắc
thăm những trại tù ngày trước đã giam ta
ta cũng đi thăm những tên công an, du kích
đã kẹp cùm, đánh đập những ngày xưa
Nếu gặp được ta sẽ không oán thù, hận trách
Nỡ nụ cười tha thứ truyện đã qua...
Xong tất cả ta về quê xưa cũ
Sửa lại mái tranh xưa, bên mẹ sống cận kề
Cho trọn đạo làm con, bù những ngày phiêu bạt...

* *
*

Vòng danh lợi xin trả cho người chen lấn
tơ vui vầy bên luống sản hàng khoai ...
Và khôn nguyện đến ngày ta an nghỉ
Việt Nam mình cường thịnh chẳng thua ai.

(Hạ Long)



● Thơ Tuyền Anh
Xuân Về Đâu Có Hay

Mùa xuân nghe từ độ
chim én về đưa tin
Thời gian gây niềm hờ
trên vết hằn con tim.

Hương xuân về lộng gió
vuông vát sáng mưa bay
Loài hoa lười biển nở
trên bình nguyên cỏ may.

Mạch xuân về luân lạc
trong tình người đầy vơi
Cây dâm chồi nảy lộc
trong lòng đất rã rời.

Tiếng xuân nghe cũng lạ
qua tiếng cười đảo điên
Dù pháo xuân rộn rã
lòng xuân vẫn muộn phiền.

Tình xuân rồi cũng lỡ
lệ dầm nộ tâm xuân
Giờ trông nhau bỏ gỡ
trên cuộc đời trăm luân.

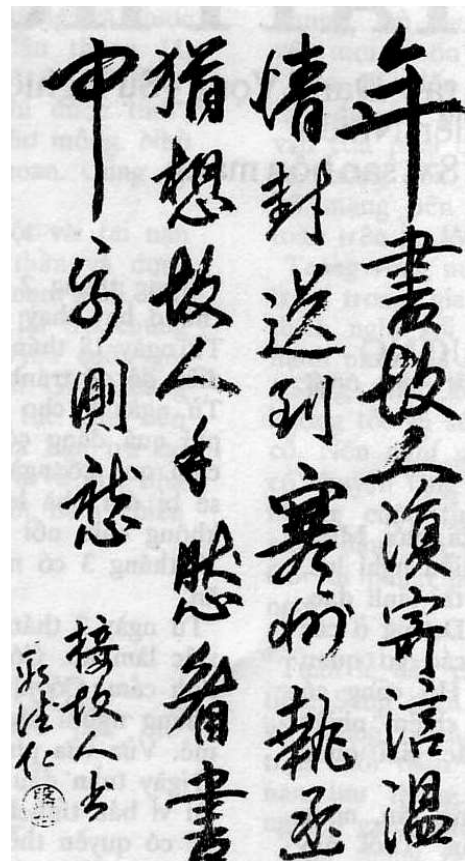
Xót xa đời dâu bể
xuân về đâu có hay
Đốt nén hương tưởng niệm
hồn xuân nương gió lay...

(Hamburg, Xuân Nhâm Thân)

● Thơ Đoàn Đức Nhân

Niên tận cổ nhân phục ký tin
Ôn tình phong tống đảo hàn chân
Chấp hàm do tướng cố nhân thù
Nhiên khản thư trung tự trắc sầu
Tiếp cổ nhận thư

Năm hết bạn xưa lại gởi tin
Tới miền đất lạnh âm thân tình
Cầm thư còn ngỡ cầm tay bạn
Vấn nét sầu tư chữ ngã mình:
Nhận thư bạn cũ
Đoàn Đức Nhân



TỬ VI TÂY PHƯƠNG

- NAM CAO

- * **Tình yêu - Tiền tài - Danh Vọng - Sự Nghiệp**
- **Vận Mạng**
- * **Con người - Thiên Nhiên**
- * **Vận hành theo 8 vì sao bốn mạng**



- **MIÊN DƯƠNG**
(**Widder**): **một năm tuyệt vời.**
(**21.3 - 20.4**)

Những người tuổi Miên Dương thường ham thích hoạt động, nhiều nghị lực, thích tranh đấu, có đầu óc chỉ huy, có tài lãnh đạo. Ta thường gặp những người tuổi Miên Dương ở các cấp chỉ huy trong Quân Đội, trong các cơ quan hành chính hay trong các xí nghiệp. Họ cũng có thể là những lực sĩ tài ba đầy mình chiếm nhiều huy chương, đoạt nhiều cúp trong các giải quần quân.

Người tuổi Miên Dương tính tình cứng rắn, nóng nảy, thiếu cẩn trọng, thiếu kiên nhẫn. Tuổi này thường hét ra lửa nhưng là loại "lửa rơm" nên mau nguội, chóng tàn, mau quên, không nham hiểm.

Về tình yêu: người tuổi Miên Dương khi yêu ai thì yêu nồng nhiệt, yêu chết bỏ, chẳng hiểu có đúng như lời ca "yêu ai yêu cả một đời" hay không! Không những chỉ có phái nam khi yêu thì thích tấn công như vũ bão, mà phái nữ thì cũng chẳng phải "em chả, em chả!" mà các nàng cũng dám "một liều ba bảy cũng liều" Vì vậy tuổi Miên Dương cũng ghen một cây. Cũng "xêm xêm" với Hoạn Thư hay dám có bà con họ hàng với quý nương tử Hà Đông! Mấy ông có tính hay lang chạ, đi khuya về tắt xin hãy sớm lo liệu tâm thân... gây)

Những người hợp với tuổi Miên Dương là Hải Sư, Nhân Mã; xung khắc với Xử Nữ.

Nói chung những người tuổi Miên Dương ngay từ những ngày đầu của năm nay đã gọt bỏ những xui xẻo, thất bại của năm cũ để gặt hái được những thành quả, may mắn, hạnh phúc trong suốt năm nay.

Có nhiều cơ may về nghề nghiệp hay các dịch vụ làm ăn (4, 5 tháng 1). Phát tài nhưng e rằng gia đạo bất an. Tình yêu lại bốc cháy ngùn ngụt vào ngày 12, 13 tháng 1 do ảnh hưởng của Hỏa Tinh và Kim Tinh-Thần Ái Tinh trợ lực. Những người chưa có công ăn việc làm, chưa thuê được chỗ ở thì từ ngày 18 có hy vọng được giải quyết thỏa đáng. Coi chừng vào ngày 23 có thể gặp tai nạn nhẹ. Ngày 25, 26 sức khỏe bị suy nhược. Đừng ham "ăn no bò cưỡi" mà cực thân!

Trong tháng 2 có nhiều dự tính làm ăn, thay đổi chỗ ở hay thay đổi việc làm với rất nhiều cơ may.

Từ ngày 18 tháng 2 nên chăm sóc sức khỏe, ăn ngủ điều độ để tránh suy nhược.

Từ ngày 9 cho đến giữa tháng 3 hao tiền, phung phí quá đáng có thể làm cạn túi, sạch Konto! Ấn chơi quá có ngày không còn tiền trả tiền thuê nhà sẽ bị đòi nhà lại. Đừng ham làm kiếp "vô gia cư, không chịu nổi với cái lạnh của xứ người đầu! Từ 20 tháng 3 có nhiều thuận lợi cho các dịch vụ làm ăn.

Từ ngày 3 tháng 4 có những đổi thay tốt cho công việc làm ăn. Có những bước nhảy vọt linh động về tình cảm. Có những hấp lực như nam châm đối với những người khác phái. Nhưng nhớ đừng quá đam mê. Vừa vừa phải mà thôi!

Ngày tuần đầu của tháng 5 đã có triệu chứng hao tài vì bản tính hay cứng đầu cứng cổ đối với những kẻ có quyền thế. Hai tuần cuối tháng sẽ có một số tai nạn đang chờ, nhưng cũng may chỉ là "tai bay vạ gió" mà thôi.

Chưa có việc làm hay chưa có nhà để xây tổ uyên ương thì có cơ may trong tháng 6. Tuy nhiên cần lưu ý: đừng vào nhân viên buồng bình của xứ người thì cũng như đừng vào đá hoa cương, không vêu đầu thì cũng bẻ trán. Vào tuần lễ thứ hai của tháng 6 gặp những chuyện chẳng đâu vào đâu. Giữa tháng sức khỏe yếu kém, công việc nhọc nhằn.

Vào tháng 7 chòm sao chiếu mệnh bắt đầu có ảnh hưởng đến đời sống riêng tư, Một dấu hiệu có ý nghĩa về tình yêu mới hay là kết thân với một gia đình đang hoàng. Tuần lễ thứ 2, hao tiền tốn của.

Toàn "ma rốc" là móc ra "khảm địa"! Bù lại chả hiểu từ đâu tiền bạc lại bỏ vào túi một cách dễ dàng. Tuần lễ cuối tháng đề phòng mưu mô của kẻ khác. Vì lòng gan tị nhỏ nhen. Chớ nên tin người. Sức khỏe yếu.

Với tấm lòng hào hiệp và hào hoa phong... ngựa, tháng 8 hoang phí nhiều tiền bạc và thì giờ. Trong tuần lễ thứ 2, 3 bị dị ứng về phần hoa (allergie). Giữa tháng 8 có nhu cầu mới về nghề nghiệp, dù mới mẻ nhưng cũng thành toàn.

Từ ngày 4 tháng 9 do sự tán tỉnh mua vui mà lại rơi vào một "áp phe" nóng bỏng. Chuyện tình chẳng? Coi chừng có kẻ vì ganh ghét tố cáo và muốn tranh chỗ làm của bạn. Vào giữa tháng 9 coi chừng bạn bị người ta "dũa thâm thiết" vượt mặt không kịp đó. Từ ngày 25 không nên vay tiền ngân hàng hay ký kết hợp đồng làm ăn nào cả mà gặp khăn.

Ngay từ đầu tháng 10 đã có chuyện bực mình về tiền- tiền thuê nhà gia tăng?? và sự khó chịu trong công việc. Từ ngày 10 được sao Mộc Tinh che chở nên gặp nhiều chuyện hanh thông. Tuy nhiên trong tuần lễ thứ 3 gia đạo bất an. Cuối tháng công việc làm ăn tiến triển khả quan.

Gặt hái được nhiều thành quả tốt trong việc làm ăn cũng như các dịch vụ doanh thương và được nhiều người tin cậy ngay tuần lễ đầu tháng 11, nhưng lại phải chi phí nhiều vì "trục trặc kỹ thuật" ngoài ý muốn. Ngược lại "hao tài thì được tình", vào cuối tháng hưởng được mối tình thơ mộng. Nhờ và tâm hồn cảm thấy thơ thới hân hoan. Cũng đỡ khổ!

Vào tháng 12 có triệu chứng gặp một vài tai nạn nhỏ, nhưng nhờ vào sức mạnh tâm thần và được quý nhơn phò trợ nên cũng tai qua nạn khỏi. Hú vía! Thế nhưng "mối tình thơ mộng" lại trở chứng như ngựa bất kham, coi chừng người yêu cuốn gói ra đi, nếu bạn không biết nuông chiều! Giữa tháng là cao điểm của chuỗi thành công liên tục. Cho nên vào tuần lễ cuối tháng, người tình của bạn trả lại "số de", ngoài lòng thương tưởng mà trở về mái nhà xưa đoàn tụ lại với bạn. Tóm lại một năm chiến đấu cam go nhưng thành công rực rỡ.



**- KIM NGUU
(Stier) giữa ước mơ và thực tế. (21.4 - 20.5)**

Người tuổi Kim Nguu có tài tổ chức, lãnh đạo, có năng khiếu mỹ thuật nên thường bị ảnh hưởng của các yếu tố: tình yêu, vật chất và tinh thần. Họ là những nghệ sĩ ca sĩ nổi tiếng hay là những nhà kinh doanh có tài nhất là trong lãnh vực địa ốc hay đầu tư chứng khoán.

Về tính tình: Họ là những người rất chân thành, thật thà, trung kiên, Kết bạn với họ khỏi lo sợ bị "phản phé"; làm việc chung khỏi sợ bị "phản thùng", Nhưng đa số người tuổi Kim Nguu thường có cố tật: cứng đầu cứng cổ, li lợm không ai bằng, nhưng lại trì chí kiên nhẫn làm tới cùng, cho tới... chết mới thôi.

Về sức khỏe: dồi dào, ít bệnh tật. Sức trâu mà!

Về tình cảm: Người tuổi Kim Nguu khi đã yêu ai thì cũng yêu đến chết...mê, chết mê, Hợp với tuổi Song Ngư, Bắc Giải. Khắc với tuổi Bảo Bình, Hải Sư.

Năm nay nói chung những người tuổi Kim Nguu phải chiến đấu liên tù tì để dẹp "loạn trong, giặc ngoài", phải "đánh đông, dẹp tây", phải "chỉnh nam, tảo bắc" mới mong bình định yên ổn định mệnh.

Bất nhiều người tìm được công việc làm ăn mới, nhưng lại rất ít người hưởng được lương cao.

Bước vào năm mới với một túi kinh luân, nhiều dự tính làm ăn; nhưng phải từ mùng 10 tháng 1 trở đi mới thuận lợi về việc tiền thân và thăng tiến nghề nghiệp. Từ ngày 20 tháng 1 nhận được nhiều in tức quan trọng và một số hoạnh tài bất ngờ.

Tiền trên trời rớt xuống? Thế nhưng coi chừng ngày 26 trở đi dám có sự xáo trộn trong gia đạo.

Trong tháng 2 chỉ cần coi chừng những kẻ xấu xa muốn cản bước tiến thân của bạn trong công việc làm ăn.

Ganh tị làm cho bạn quẫn đau. Giận dữ làm cho bạn mất khôn. Từ đó khó giữ được bình tĩnh và an nhiên tự tại. Trong tuần lễ thứ 2 của tháng 3 có sự đổ vỡ về tình yêu, có sự mất mát về lòng thủy chung. Dù sao vào 10 ngày cuối tháng cũng dần xếp mọi sự ổn thỏa cả.

Cho mãi đến ngày 17 tháng 4 mới "quảng gánh lo đi- dứt bỏ phiền não. Tuy nhiên trong công việc vẫn còn phải đối phó với nhiều khó khăn và nhiều sự

chông đối. Nhưng cuối cùng nhờ sao Mộc Tinh hộ mạng nên mọi sự đều tai qua nạn khỏi, "an toàn trên xa lộ"!

Trong vòng nửa tháng 5 cố đừng gây ra nhung xáo trộn trong gia đạo. Hãy sống phóng khoáng và thích nghi với mọi hoàn cảnh mới mong đem lại hạnh phúc gia đình.

Sang tuần lễ đầu của tháng 6 có triệu chứng không tốt về sức khỏe: đau xương sống, đau đầu và cổ. Nên nghỉ ngơi một vài ngày. Từ tuần lễ thứ 3 có chuyện nhãng về tình ái. Đừng lặn thân vào những cuộc tình vụng dại Không đem lại hạnh phúc đâu! Có vài trở ngại trong công việc làm ăn.

Có vài phiền phức khi đi nghỉ hè. Nên ở nhà nghỉ ngơi.

Tuần lễ đầu của tháng 7 có thể bị thua kiện, mất tiền. Sang tuần lễ thứ 2 tình bạn có thể bị đổ vỡ và những tai hại về những đêm "ái ân suốt sáng", trận cười thâm canh". Từ 20 tháng 7 coi chừng tai nạn lưu thông Những ngày cuối tháng bị đồng nghiệp ganh ghét, cãi vã về vấn đề tài chánh.

Qua tháng 8, tháng thê thảm nhất trong năm. "Tình cũng lợ mà bạn cũng lợ, Bao nhiêu khấn khít bấy năm chờ" nên gặp toàn những chuyện không may về tình cảm! Hãy cố gắng giải hòa vi quý cho gia đạo an vui, Từ ngày 21 có sự tranh chấp với đồng nghiệp, nhưng rồi mọi sự cũng êm.

Hãy quyết định chấm dứt liên hệ với một người nào đó, khi mình đã chán ngấy. Đừng để quá trễ mà ân hận suốt đời Từ tuần lễ thứ 2 trong tháng 9 sẽ cảm thấy nhẹ nhàng khoan khoái. Đối thủ của bạn chẳng là cái "thờ" gì cả! Từ 15 tháng 9 trở đi có dấu hiệu thành công trong mọi dịch vụ.

Rồi nhiều nơi du lịch tuyệt vời đang mời mọc bạn trong tuần lễ đầu của tháng 10. Từ giữa tháng trở đi là thời gian thuận lợi để ký kết những hợp đồng làm việc. Tiếc thay sức khỏe suy yếu: đau khớp xương, hạ bần. Do đó có kẻ muốn chiếm cơ sở làm ăn của bạn. Nhờ đừng tin cậy một ai cả. Giới hạn chi tiêu -

Hai tuần lễ đầu của tháng 11 có sự lũng củng về tình cảm. Tránh dùng bạo lực để giải quyết.

"Thương căng chân, hạ căng tay" chỉ làm tổn thương gia đạo. Nên tương nhượng nhau để tìm một cuộc sống hòa ái. Trong tuần lễ thứ 3 những chương ngại vật tự nhiên biến mất, bạn thênh thang tiến thân về nghiệp vụ. Gia đạo trở lại an vui.

Qua tháng 12, túi bụi công việc nhưng tiền bạc cũng chỉ vừa đủ cho những chi phí cuối năm. Muốn giúp đỡ thân nhân nhưng cũng bị hạn chế. Người nào còn thất nghiệp hy vọng kiếm được việc làm. Giáng Sinh là dịp để chôn vùi những phiền toái trong năm qua.



**- SONG NAM
(Zwillinge): một năm công thành danh toại.
(21.5 - 21.6)**

Đại đa số những người tuổi Song Nam tánh tình bất thường, hay thay đổi, khi vui khi buồn; khi dễ thương khi dễ ghét. Họ là những người thông minh, nhanh trí tháo vát nhưng cũng có lúc lại lười biếng chậm chạp. Họ giao thiệp với đủ hạng người, sống với xã hội bên ngoài nhiều hơn trong gia đình, sống cho người khác hơn là cho mình. Họ thích nhưng mới lạ, „những phiêu lưu, những đổi thay. Họ cảm thấy buồn nản với cuộc sống bình thản với những gì xảy ra đều đặn. Vì vậy họ không thích ứng với những nghề "ký cóp" cả ngày ngồi ở bàn giấy, mà chỉ hợp với những nghề sống bằng miệng lưỡi như luật sư, chính trị, ngoại giao, tài tử, phóng viên, xướng ngôn viên...

Về tình yêu: Ít ai hiểu được tính tình của những người tuổi Song Nam, chính "vì cá tính nhiều lúc trái nghịch nhau nên người tuổi Song Nam càng lập gia đình trễ càng tốt. Hợp với tuổi Miên Dương, Hải Sư. Khắc với tuổi Song Ngư, Xử Nữ.

Trong năm 1992, tuổi Song Nam cuối cùng cũng tìm được những cơ may để thực hiện những ước vọng và những dự án làm ăn. Tuy nhiên phải chịu khó xấn tay áo lên và dùng thay đổi ý kiến thì mới thành công.

Từ ngày 5 tháng 1 đã có nhiều cuộc du lịch, nhiều mối tình duyên rữ. Bước qua ngày 10.1 do ảnh hưởng khắc nghiệt của sao Thổ Tinh nên công việc làm ăn trở nên nhọc nhằn hơn, bận rộn nhiều hơn.

Ngoài ra từ ngày 19.1 lại còn bị ràng buộc bởi một mối tình duyên ái có thể gây ra những phiền muộn không đâu- hao tiền tốn của!

Nhờ tài môi mếp, miệng (trơn như mỡ nên trong tháng 2 hầu như mọi dịch vụ và công việc làm ăn đều trôi chảy. Coi chừng cuối tháng có dấu hiệu hao tài.

Bước qua tháng 3 được bạn hiền và quý nhơn phò trợ nên rất thuận lợi và đạt nhiều thành công trong công việc làm ăn, Tuy có một vài điều lo nghĩ bận tâm, nhưng những ngày cuối tháng lại rất tuyệt diệu cho tình yêu hay gia đạo.

Nửa tháng: đầu của tháng 4, tình yêu còn nồng nàn, công việc làm ăn tiến triển khả quan hay được tăng lương. Tuy nhiên vào tuần cuối của tháng 4 có mây mù u ám che phủ: có thể là vấn đề thuê khóa hay việc nhà, gia đạo?

Tháng 5 là tháng hưởng được nhiều ân sủng nhất là về tài chánh. Tiền bạc vô ra như một trò ảo thuật. Từ ngày 16.5 đạt nhiều thành công do những cải tiến công việc làm ăn.

Tuần lễ đầu của tháng - 6 bị nghệ thuật quyến rũ. Từ đó bước sang tuần lễ thứ 2 tìm được một tình yêu chân thật. Coi chừng có triệu chứng yếu kém sức khốc: mũi và các bộ phận hô hấp. Tuần lễ cuối cùng lại bận rộn nhiều công việc, nhưng nhờ sao bốn mạng phò trợ mọi sự đều thành toàn.

Hai tuần đầu của tháng 7 không nên tính chuyện đi nghỉ hè, e rằng sẽ gặp nhiều khó khăn và bực mình vì những trục trặc của văn phòng du lịch. Nên giữ kín nhưng dự tính làm ăn, chớ vội tin vào một ai để tránh những thất bại hay nguy hiểm. Từ tuần lễ thứ 3, nếu

tiền bạc cứ "chỉ ly ông cụ", dè bòn mót từng đồng sẽ mất mát tình bạn hoặc tình yêu. Những ngày cuối tháng bỗng nhiên nhận được một số tiền "từ trên trời rơi xuống". Thừa hưởng? Trúng số? Tăng lương?... Số hoạnh tài mà!

Do lòng nhiệt thành và ham thích du lịch nên kết thêm nhiều bạn bè trong tháng 8 với những chuỗi ngày thích thú. Tuần lễ thứ hai có vấn đề tài chánh. Coi chừng nợ nần, Từ 21 tháng 8 gia đạo an vui. Người còn độc thân "phòng the chiếc bóng" có cơ hội tính chuyện lứa đôi. Kẻ nào đã "như gông vào cổ, như chim vào lồng, như cá cắn câu", có vợ có chồng tay bê tay bông, tay xách nách mang thì dù có gặp được những nàng tiên xinh như mộng thì cũng nên biết thân phận "hầm hiu" mà ca bài "ô rờ lui" cho gia đạo an vui! I can you mà!

Bước qua tháng 9 nhờ vào sức mạnh của Hỏa Tinh chiếu mạng và nhờ vào trực giác bén nhạy nên đạt được nhiều thành công trong việc làm và tài chánh thêm dồi dào. Có dư luận chê trách hay chỉ trích. Qua tuần lễ thứ hai sức khỏe suy giảm. Coi chừng tai nạn bị thương tích hay bị nhiễm độc. Từ giữa tháng có sự cạnh tranh về việc làm, có sự xáo trộn trong gia đình. Nhưng vào "những ngày cuối tháng nhưng khó khăn và hiểu lầm đều trôi qua, tình yêu nồng ấm trở lại.

Vì sao hộ mạng Mộc Tinh mang lại nhiều may mắn trong công việc làm ăn ngay từ tuần lễ đầu của tháng 10. Tuy nhiên những thành công đều do lòng tự tin và khả năng nghiệp vụ. Trong một chuyến du lịch ngắn hạn, coi chừng xảy ra một cuộc phiêu lưu tình cảm; tuy không mấy gắn bó, nhưng nếu không khéo dàn xếp e rằng sẽ xảy ra nhiều phiền toái.

Qua tháng 11, ngay vào tuần lễ đầu tiên đã có những tình cảm quyến rũ hẹn hò, nhưng không, tính chuyện đời đời được. Coi chừng vào tuần lễ thứ hai bị bệnh cúm. Vào tuần lễ thứ ba, có nhiều thành công trong việc làm. Ai thất nghiệp sẽ có cơ may kiếm được việc làm.

Do khôn ngoan hiểu biết và lòng chân thành nên trong tháng 12 được nhiều bạn bè hay đồng nghiệp hưởng ứng hoặc giúp đỡ trong công việc làm ăn. Chí thú làm ăn, nên dành rất ít thì giờ nghỉ ngơi cho gia đình hay để lo chuẩn bị lễ Giáng Sinh hay Tết niên, Đúng là một năm kéo cày vật lộn với nhiều công việc động, nhưng là một năm thành công hoàn mỹ.



- BẮC GIẢI.
(Krebs): can đảm và tự tin.
(22.6 - 22.7)

Tuổi Bắc Giải rất linh hoạt, bén nhạy có thể đoán được những gì sắp xảy ra; nhưng lại rất bảo thủ, cẩn trọng và lại rất bị quan. Người tuổi Bắc Giải rất tình cảm, nên chỉ thích đời sống gia đình, không thích phiêu lưu mạo hiểm. Hợp với tuổi Kim. Ngưu, Xử Nữ. Khắc với tuổi Miên Dương, Thiên Xung.

Năm 92 có nhiều cơ may thăng tiến nghề nghiệp và từ đó làm đà tiến thân cho những năm sắp đến. Điều quan trọng là tự quyết định, can đảm đón nhận thời cơ, giải quyết dứt khoát mọi vấn đề.

Ngay từ những ngày đầu năm đã có những buổi hẹn gặp gỡ, thương thảo quan trọng nhất là với các giới chức trong cơ quan chính quyền. Từ ngày 12 tháng 1 nhận được một số tiền để thực hiện dự án. Tuy nhiên đừng quá "ham công tiếc việc" nhất là đối với những việc nhọc nhằn có thể làm nguy hại đến sức khỏe.

Từ ngày 3 tháng 2 do sự chuyển dịch của những vì sao tình ái, bạn có một cuộc tình rất hòa ái nồng nàn. Từ giữa tháng 2, nhờ những liên hệ và giao tình tốt nên được giao phó nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công việc làm.

Bước sang tháng 3, hơn hai tuần đầu rất ổn định nhưng từ ngày 18 trở đi có dư luận không mấy vui thích nhưng nhờ sao Mộc Tinh hộ mệnh nên mọi phiền toái cũng tiêu tan theo mây khói. Thời gian này nhiều công việc đòi hỏi tiến hành theo dự trù để thành toàn, nên có rất ít thì giờ dành cho gia đình.

Vấn bù đầu bù tai, bận rộn nhiều với công việc khi bước qua tháng 4. Vào tuần lễ cuối tháng nên quan tâm về vấn đề ăn ngủ để tránh những cơn bệnh lật vật.

Đối với những kẻ còn độc thân, tháng 5 là tháng tuyệt vời nhất trần gian. Thần Ái tình đã mở cửa ban trái tim tình ái với những chuyện tình rục rờ, thơ mộng, thần tiên. Từ giữa tháng trở đi, kéo theo những chuỗi thành công trong công việc làm.

Tất cả đều ngon lành trong tháng 6 ngoại trừ trong tuần lễ đầu e rằng có chuyện "canh không lành, canh không ngọt" trong gia đạo cũng chỉ vì tiền! Cũng may trong tuần lễ thứ hai lại có nhiều cơ hội kiếm (tiền, nên mọi chuyện trở nên tốt đẹp- nhất là vấn đề tình cảm nói lại như trước kể từ ngày 24 tháng 6. Có nhiều tiếp xúc, thương lượng, ký kết hợp đồng làm việc.

Thêm một tháng tốt trong năm. Tháng 7. Chùm sao chiếu mệnh rục rờ. Ngay tuần đầu đã có dấu hiệu may mắn trong việc làm ăn. Hãy nắm lấy cơ hội. Đừng "suy đi nghĩ lại, Qua tuần lễ thứ hai- tuần lễ của yêu đương và thần tài gõ cửa. Trúng số?

Sang tháng nghỉ hè- tháng 8, ai cũng muốn quên hết công việc bận rộn, nhưng chưa hẳn bạn đã được nghỉ ngơi. Từ tuần lễ thứ hai, có nhiều cơ may về thành quả nghiệp vụ, hưởng một số tiền "trời ơi đất hỡi" không rõ căn nguyên. Số hoạnh tài có khác! :

Cần suy nghĩ chín chắn ngay từ đầu tháng 9, -hoặc chọn cơ hội đi tu nghiệp hoặc chọn công việc làm nhiều tiền. Vào giữa tháng nhưng người còn độc thân có thể gặp được người yêu lý tưởng, mộng mơ.

Vào tháng 10 nên nhẫn nhịn từ chuyện sở cho đến chuyện nhà. Cần thận trọng những lần hợp tác làm ăn. Có sự cạnh tranh nghề nghiệp. Coi chừng bạn là người thua cuộc!. Gia đạo hình như không mấy thuận thảo trong tuần cuối. Cũng may sẽ "chín bỏ làm mười" giải hòa vào đầu tháng 11.

Dù công việc ở sở có đầy ắp, có bức thiết cũng phải dành nhiều thì giờ cho gia đình. Qua tuần lễ thứ hai của tháng 11, bạn là một loại nam châm cực mạnh cuốn hút nhiều cuộc tình. Qua nhiều rong chơi với những thú vui, nên sức khỏe có thể suy giảm nhiều trong tuần lễ thứ ba. Do đó có dấu hiệu có sự xáo trộn trong gia đạo vào tuần lễ cuối tháng. Nên dùng lời lẽ khôn khéo hiểu biết để nói chuyện với nhau- "thương nhau lắm cắn nhau đau" mà! Mọi sự sẽ trôi nhanh như "nước chảy qua cầu".

Thật quá mệt nhọc, quá sức chịu đựng trong tuần lễ đầu của tháng 12, nên ai cũng cần có sự vuốt ve an ủi của người yêu, người tình, người vợ, người chồng. Vì vậy từ tuần lễ thứ ba trở đi nên giảm bớt những cái hẹn, giảm bớt công việc để có thể nghỉ ngơi, bồi dưỡng sức khỏe. Một năm trôi qua với nhiều quyết định trọng đại lắm lúc đã làm cho các bạn nín thở, nhưng cuối cùng đều tốt lành cả!



- **HẢI SU' (Loewe):**
Nhiều yêu thương, ít hao tổn.
(23.7 - 23.8)

Lạc quan và tự tin vào tài năng của mình là bản tính của người tuổi Hải Su. Thích tranh đấu, thích chỉ huy, có tài tổ chức nên thường sinh ra tự kiêu xem thường kẻ khác nên thường bị ganh tị bị ganh ghét. số

Về tình duyên: Hải Su rất lãng mạn, có nhiều mối tình thâm kín, có hấp lực với người khác phái, Hải Su hợp với tuổi Song Nam, Thiên Xương. Khắc với tuổi Kim Ngưu, Hồ Cáp.

Nhìn chung trong năm 92 sẽ có khó khăn trong công việc làm ăn, cần thận về sức khỏe và có triệu chứng không tốt về tình cảm hay gia đạo do ảnh hưởng nghiêm trọng của Thổ Tinh. Màn mây mù che phủ vào giữa tháng 1. Tuy công việc làm ăn có trôi chảy, nhưng tình duyên e rằng sẽ có lộn xộn đưa đến đổ vỡ nhất là vào khoảng thời gian từ ngày 19 đến 26 vì ganh tị hay ghen tương.

Vào hạ tuần tháng 2, các bạn đã xác minh được ai là kẻ tâm đầu ý hiệp, ai là đáng trao mặt gửi vàng.

Coi chừng có sự cạnh tranh hay ganh tị của kẻ khác. Trong tuần lễ thứ hai của tháng 3 có chuyện bực mình về tài chánh và có thể không được gia hạn các hợp đồng làm bạn tiêu tan hy vọng. Tránh nghi đến chuyện thù hận.

Vào ngày 10 tháng 4 người ta đặt nhiều kỳ vọng vào các bạn để trao những nhiệm vụ quan trọng hơn. Do đó công việc phải gánh gáp đôi, nhưng nhờ sao Thổ Tinh hộ mệnh nên các bạn cũng khỏe như Vâm. Su tử mà!

Bước qua 10 ngày đầu của tháng 5, sự tranh giành ảnh hưởng và quyền lực làm cho bạn bận tâm, Coi chừng có trộm viếng nhà. Đừng tin vào kẻ nào khác để khỏi phải gặp phiền não.

Hãy bình tĩnh và can đảm nắm lấy cơ may về việc làm do một người nào đó chọt mang đến cho mình vào tuần lễ thứ nhất của tháng 6. Tuy có hội họp trong tuần lễ thứ hai, nhưng qua đến tuần lễ thứ ba thì đã hoàn chỉnh chương trình để đạt kết quả tốt. Những ngày cuối tháng coi chừng sức khỏe suy yếu: Tim và hệ thống tuần hoàn.

Do bản tính lạc quan và tự tin nên thường hay đánh giá thấp đối thủ. Coi chừng phải nhận lấy những điều không mấy hài lòng. Hao tài, tổn của!

Nhưng mất tiền thì được tình. Từ tuần lễ thứ hai của tháng 7, ông bà nào đã "như chim vào lồng, như cá cắn câu" thì chớ có "làng chàng" mà mang họa vào thân. Anh chị nào còn độc thân cũng đừng lặn thân vào nhiều cuộc tình, bắt cả hai tay để rồi dăm "mắt cá chui lẩn chài" tay trắng lại hoàn trắng tay đó!

Bước qua tháng 8 hưởng được nhiều cuộc tình thơ mộng, Có nhiều đôi thay về những dự tính trong cuộc sống riêng tư bởi lòng thương nghĩ đến bà con thân thuộc. Vào giữa tháng có kết quả bất ngờ về công việc làm ăn, Tình trạng trở nên sáng sủa. Sức khỏe tốt.

Vì tôn trọng kỷ luật và nghiêm chỉnh trong công việc nên được lòng nhiều người. Từ 15 tháng 9 do ảnh hưởng của Kim Tinh nên có nhiều cuộc phiêu lưu tình ái thơ mộng. Có thể gây ra vài cảnh ghen tương.

Chuyện gia đạo làm bạn bức mình vào tháng 10, nếu thiếu suy nghĩ có thể gây ra đổ vỡ. Tuy nhiên qua tuần lễ thứ hai, do ảnh hưởng của Mộc Tinh và có quý nhơn phò trợ nên đã hàn gắn lại mỗi bất hòa. Có bận rộn nhiều về công việc, nhưng từ ngày 24 có dấu hiệu phát tài.

Vào tháng 11, dù có bận rộn nhiều công việc làm nhưng vẫn có nhiều thì giờ cho gia đình. Tiền bạc vào đều đều. Nếu phải làm việc chung, chắc phải đấu tranh cam go với những người tuổi Kim Ngưu và Hồ Cáp. Dù sao vào cuối tháng bạn vẫn giữ được chức vị cũ do lòng tự tin và những ý kiến đề nghị tốt.

Sang tháng 12 phải đấu tranh với một số người có lòng nham hiểm, cần phải khôn ngoan và khéo léo.

Từ giữa tháng tìm lại được tình yêu thương gia đình và từ đó bạn xa lánh được những kẻ đạo đức giả. Năm cùng, tháng tận các bạn đã trải qua những đấu tranh trong cuộc sống, nhưng bạn là kẻ thắng trận!



**- XỬ NỮ (Jungfrau): cơ may to lớn.
(24.8 - 22.9)**

Người tuổi Xử Nữ thường thông minh, chăm chỉ nhẫn nại, có óc phân tích nhưng lại hay chỉ trích kẻ khác và thường đề ý đến những chi tiết nhỏ. Phái nam thuộc tuổi này thường bị chê là "có tính đàn bà", vì chỉ đề ý đến các điều tiêu tiết. Vì bản tính hay chỉ trích, phê bình nên thường làm cho kẻ khác khó chịu. Người tuổi Xử Nữ hợp với những nghề như: Y khoa, Kỹ thuật, Điện toán hay Kế toán. Họ là

những người sống rất thọ và ít khi bị đau ốm vì biết cách giữ gìn sức khỏe và ăn uống điều độ.

Về tình yêu: tuổi Xử Nữ rất khó tính. Họ đòi hỏi nhiều về người yêu, nên chuyện lứa đôi họ cũng tính toán rất kỹ. Hợp với tuổi Bắc Giải Hồ Cáp. Khắc với tuổi Song Nam, Nhân Mã.

Nhìn chung trong năm 92, có sao Mộc Tinh hộ mạng nên mang lại nhiều may mắn suốt năm. Tuy có một vài đổi thay nhưng lại sáng sủa tùy theo sự tích cực trong việc làm cũng như trong tình trường- nhất là trong vòng 4 tháng đầu năm.

Coi chừng sức khỏe suy yếu trong tuần lễ đầu của tháng 1. Có sự ganh tị, cạnh tranh trong nghề của kẻ khác nên sinh ra bức mình. Tuy nhiên do khả năng kinh nghiệm các bạn đã tạo ảnh hưởng và tạo thành công. Gia đạo cũng trở lại an vui.

Bước qua tháng 2 là tháng của yêu đương. Kẻ độc thân có nhiều cơ may để lập gia đình.

Đầu tháng 3 có rất nhiều công việc sinh lợi rất quyến rũ. Coi chừng có dấu hiệu "vát chiếu ra tòa" lòi thối với pháp luật. Từ giữa tháng thì công việc tốt đẹp non. Nên học lấy câu "Một trà, một rượu, một đàn bà. Ba cái lẳng nhăng nó hại ta" để mà chừa, để mà kiêng cử! Phải cố giữ gìn sức khỏe.

Lại có dấu hiệu tốt trong tháng 4, Có lẽ vào giữa tháng, công việc tuy có nhọc nhằn đôi chút nhưng lương hưởng lại hậu hỷ. Dù có bận rộn đến đâu lúc nào cũng nên quan tâm đến tình yêu.

Đừng ham đặt vấn đề, đừng nên suy nghĩ cân nhắc giữa tình yêu và nghề nghiệp. Bên nào trọng, bên nào khinh? Cả hai đều quan trọng cả!

Bước qua tháng 5 là tháng thành công nhất. Từ ngày 9 tháng 5 người ta giao phó cho bạn nhiều phần vụ quan trọng vì bạn có tài, có khả năng, dễ thương, hào hiệp và cả hào hoa phong... đòn gánh nữa!

Ai ai cũng muốn được kết bạn. Trong tuần lễ thứ nhất, kẻ độc thân có hy vọng không còn... độc thân nữa vì bị sợi tơ tình trời buộc! Người có gia đình thì hưởng được tình yêu mặn nồng, Từ tuần lễ thứ hai trở đi có cơ hội phát tài Buôn may bán đắt. Một vốn, bốn lời.

Bước sang tháng 7- tháng ăn ra làm được. Có nhiều hợp đồng, nhiều mối sinh lợi. Trúng số. Xây nhà! Chỉ cần chăm sóc nhiều về sức khỏe: Tim và bộ máy tuần hoàn.

Thời gian dành để chăm sóc gia đình và với bạn bè. Từ ngày 13 tháng 8 có thể tính đến chuyện nghỉ ngơi hay nghỉ hè. Nhưng người còn trẻ, độc thân do ảnh hưởng của sao Hỏa Tinh, gặp được người tình có thể tính việc hôn nhân. Đừng nghĩ mình mạnh như voi mà phung phí sức khỏe. Coi chừng ham vui mà hại tâm thân! Có vấn đề quan tâm về tiền bạc vào những ngày cuối tháng. Chỉ còn tuần đầu của tháng 9 vì sao Mộc Tinh hộ mạng còn giúp cho bạn chút may mắn còn lại.

Tìm việc làm, tìm nhà ở rất khó khăn trong tuần lễ thứ hai. Tốt hơn là nên nghỉ ngơi. Tình cảm sẽ rất dễ

thương và thơ mộng hơn trong những ngày cuối tháng.

Do đó hầu như phải chi nhiều trong tháng 10. Ngược lại được hưởng nhiều yêu thương và gắn bó như những ngày đầu mới quen nhau. Gặp khó khăn trong công việc. Bị chê trách. Cố gắng chịu đựng.

Bước qua tháng 11 vẫn chưa được yên tĩnh vì có kẻ quấy phá làm cho bạn bức mình, Điều may mắn là bạn có người tình hiểu biết, thông cảm, thủy chung hay được gia đình bạn bè an ủi.

Hầu như chỉ có mười ngày đầu trong tháng 12 đem lại chút ít thành quả về việc làm và tài chánh. Còn lại, từ ngày 10 trở đi có nhiều việc phải chi tiêu nhiều tiền ra không cường lại được. Tuy nhiên những ngày cuối năm gia đạo an vui. Kết thúc một năm nhiều kích xúc, bận rộn công việc nhưng rất đạt nhiều kết quả nhờ vì sao bản mạng Mộc Tinh mang lại nhiều may mắn.



- THIÊN XÚNG
(Waage): yêu đương thơ
mộng hạnh phúc lứa đôi.
(23.9 - 23.10)

Người tuổi Thiên Xúng có tính tình hài hòa dễ chịu, có lòng tốt nên dễ làm quen với mọi người và được nhiều người yêu mến. Họ thích hòa giải hơn là tranh chấp, thích yên lặng hơn là cãi vã. Thích đẹp, thích nghệ thuật. Vì vậy họ thích hợp với nghệ thuật, ngoại giao. Do đó phái nữ thường thích chung điện, trang điểm.

Về tình cảm: Nam cũng như nữ đều lãng mạn. Hợp với tuổi Hải Sư, Nhân Mã. Khắc với tuổi Bắc Giải, Nam Dương.

Nhìn chung năm 92, sau những đổi thay và cải tiến tương sẽ không còn những yêu cầu gì khác nữa. Tuy nhiên tình yêu và tư tưởng vẫn luôn lôi cuốn dẫn dắt. Có sự thay đổi chỗ ở và việc làm và có dấu hiệu xa lìa bạn bè.

Khởi đầu bằng những ngày u tối của tháng 1 làm lay chuyển sự yên tĩnh. Có sự tranh chấp trong việc làm, có lời qua tiếng lại trong gia đạo.

Vào giữa tháng 1, có thể nên chấm dứt lên hệ với một số người lỡ mạng, thích gây gỗ. Gặp lại bạn học cũ- bạn gái, rồi thành tình yêu. Điều này chỉ tốt cho những người còn độc thân. Mấy ông bà đã có gia đình chớ có quờ quạng mà đòi thành vất vả!

Rồi bước qua tháng 2 với một tiềm lực và viễn tượng mới, từ ngày 11 tháng 2: tự do, tình yêu, hưởng thụ...những gì trước đây chỉ là mộng tưởng, nay trở thành thực tế. Từ ngày 25 có thể gặp gỡ một người nào đó và trở nên người bạn chung chăn gối. Trong tuần lễ thứ hai của tháng 3, hao tài, miệng tiếng, Từ giữa tháng gặp một số vấn đề khó khăn, nhưng nhờ khôn khéo nên giải quyết ổn thỏa.

Một số khác được bạn bè hay thân quyến giúp đỡ. Sức khỏe suy giảm.

Từ ngày 10 tháng 4 phiêu du vào một cuộc tình thơ mộng có thể đưa đến tình trạng gia đạo bất an; lúc nào cũng phải cảnh giác bằng không thì cũng "ôm đôn"! Vào những ngày cuối tháng phải bận rộn nhiều về công việc, tình cảm suy giảm. Sức khỏe yếu.

Sang tháng 5 do tinh thần tự giác và lòng tự trọng đã lôi cuốn được những người đồng nghiệp khôn khéo. Từ ngày 16 trở đi nên nhẫn nhịn để tránh chuyện tranh cãi vì quan niệm khác nhau.

Tuần cuối tháng các bạn có thể gặp trường hợp hết sức bối rối khi con tim rung cảm trước một người đồng điệu mà tuổi tác chênh lệch nhau đến 20.

Qua tuần lễ thứ hai của tháng 6 có thần tài chiếu mệnh qua những thương lượng làm ăn. Có triệu chứng phải chi phí tiền bạc: trang bị nhà cửa, mua sắm xe hơi. Tuy nhiên đừng vay mượn ngân hàng. Nhớ dành dụm để giúp đỡ thân nhân.

Tuần lễ thơ mộng đầu tiên của tháng 7, có nhiều cơ may trong tuần lễ thứ hai. Có thể bất ngờ gặp một cuộc tình không hẹn hò vào kỳ nghỉ hè từ 19 tháng 7 chẳng? Kẻ độc thân không còn cô độc nữa!

Đố ai dám nói "tình là dây oan", hoặc "như gông đeo cổ". Ai cũng ham. Thế mới lạ! Mười tháng có thể nhiễm bệnh: cúm hay bị nhiễm độc.

Coi chừng "đùa với lửa" vào đầu tháng 8 với những chuyện tình nóng bỏng do ảnh hưởng gia tăng của các vì sao Kim Tinh và Hỏa Tinh. Vào giữa tháng ai biết chăm chỉ làm ăn kẻ đó đạt được thành công. Ai chỉ lo đàn đúm ăn chơi hay dám lặn thân vào các cuộc tình tay ba thì cuộc đời kẻ như hai năm mươi, vất vả nặng!

Vào tháng 9 có nhiều thời gian rảnh rỗi Kim Tinh hay Thần ái tình sẽ mang lại nhiều ái ân tuyệt diệu, trong khi đó sao Thổ Tinh giới hạn bớt những sa đọa. Hai tuần lễ cuối tháng có nhiều thích thú trong công việc làm cũng như trong đời sống riêng tư.

Có nhiều điều quan trọng xảy ra từ ngày 10 tháng 10, nhờ vào sao Mộc Tinh hộ mệnh giúp nhiều may mắn trong việc làm, trong gia đạo hay trong tình cảm và tình trạng sức khỏe... như vâm!

Gặp được nhiều cơ may to lớn về nghiệp vụ trong tháng 11 mà trước đây chưa bao giờ bạn có thể nghĩ đến. Từ tuần lễ thứ ba, tình: thủy chung, tiền: vững vàng.

Nhiều ảnh hưởng, nhiều tiền tài. Coi chừng có kẻ muốn lợi dụng bạn trong tháng 12, Đừng cho ai vay mượn tiền bạc. Có đi mà không trở lại đâu!

Vì công việc làm ăn cũng như những chuyện riêng bạn phải luôn vắng nhà, nhưng lại cảm thấy thích thú.

Vài ngày trước Giáng sinh, dự tính làm ăn bắt đầu có ảnh hưởng phát triển. Đừng là một năm tốt đẹp hơn bạn nghĩ lúc ban đầu!



- HỔ CÁP (Scorpion):
Tán tỉnh, thất tình.
(24.10 - 22.11)

Người tuổi Hồ Cáp có tính trầm lặng, kín đáo, ít nói, có nhiều nghị lực nhưng đầy tham vọng.

Họ không muốn kẻ khác để ý đến những việc họ làm. Rất ít ai muốn kết thân với họ và ngược lại họ cũng chẳng thích có nhiều bạn bè. Họ còn có tài lãnh đạo và khôn khéo ứng phó kịp thời với những gì xảy ra. Vì vậy họ thích hợp với những nghề như y sĩ, điệp báo hay công an chìm. Họ thích cuộc sống thực tế, cụ thể về đời sống vật chất nên có người cho rằng họ có tính ích kỷ. Nói như vậy cũng quá đáng và đau như bị bò cạp... đớp vào mông!

Về tình duyên: họ thích hợp với những người tuổi Xứ Nữ, Nam Dương. Khắc với tuổi Hải Sư, Báo Bình.

Năm 92 đòi hỏi tất cả linh tính, trực giác, xúc cảm, khéo léo mới vượt qua được mọi chuyện khó khăn. Chỉ còn một vài vấn đề trắc trở về tình duyên hay gia đạo. "Một sự nhịn là chín sự lành"!

Công việc làm ăn có tiến triển khả quan ngay từ những ngày đầu năm. Lưu ý, từ ngày 19 tháng 1 có thể có chuyện cãi vã trong gia đình.

Bước sang tháng 2 vẫn chưa thuận lợi và phải lưu tâm. Từ ngày 1 nên giữ yên lặng đừng thay đổi những dự án làm việc hay tranh luận với đồng nghiệp hay với xếp sòng mà vấp phải cảnh "mó nhắm giải ngựa" bị ngựa đá hậu!

Vào tuần đầu của tháng 3 cảm thấy có sự xáo trộn trong gia đình vì để cho con tìm chạy theo những mối tình "lang cha", Rồi lại có vấn đề khó khăn về công ăn việc làm trong tuần lễ thứ hai mà không tìm ra biện pháp giải quyết ổn thỏa. Cho mãi đến những ngày cuối tháng chuyện "ghen bóng, ghen gió" vẫn còn. Sức khỏe suy yếu: đau lưng, tim.

Qua đầu tháng 4 sức khỏe trở lại bình thường nhờ vào năng lực mãnh liệt của Hỏa Tinh chẳng? Công việc làm ăn phát đạt. Nói lại những bất hòa. Tình cũ không rũ cũng tới. Đừng chơi đại nhào vô những cú "áp phe ái tình vụng trộm".

Trong tháng 5, nếu cảm thấy bị người yêu "đì quá", chèn ép tự do, đàn áp tôn giáo", thì các bạn cũng chỉ nên phản kháng "bất bạo động", chứ nếu dùng vũ lực "thương cẳng chân, hạ cẳng tay, thì e rằng từ ngày 16 trở đi sẽ không tránh được chiến tranh gia đạo! Chiến tranh "lạnh" kéo dài nếu từ ngày 24.5 không có người bạn thân nào đến làm Kissinger hòa giải.

Rồi đến tháng 6- bận rộn nhiều với công việc làm suy yếu thể xác. Có dấu hiệu phát tài phát lộc vào tuần lễ thứ hai, nên tình yêu hầu như cũng sung mãn lắm. Coi chừng có kẻ tiểu tâm ganh tị, chơi trò độc vật, thả bò cạp đại náo giang hồ! Cho nên đến cuối tháng vẫn còn cảm thấy nhức nhối mình mẩy. Đúng là tuổi Hồ Cáp bị.. bò cạp cắn!

Sang tháng 7, sự xung kích của Hỏa Tinh, sự phát xạ lân tinh của Thổ Tinh là dấu hiệu các bạn bị người khác công kích. Tuy nhiên nhờ sao bổn mạng Mộc Tinh che chở nên mọi sự đều "tai qua, nạn khỏi", "tật bệnh tiêu trừ" bình yên vô sự. Từ ngày 15 trở đi có

dấu hiệu về tai nạn nguy hiểm- nhất là đối với những người trẻ tuổi. Coi chừng bị trộm.

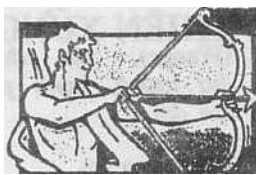
Rồi tình yêu nổ lớn như hỏa diệm sơn trong hai tuần đầu của tháng 8. Có nhiều bóng dáng giai nhân mà bạn không biết chọn lựa ai. Không thể ôm đồm, bắt cả hai tay được. Vào giữa tháng sẽ gặp khó khăn trong công việc làm. Có kẻ nào đó muốn tiếm vị "cắt giò, phỏng tay trên". Tuy nhiên chẳng có tên sảo tài cán để có thể thay thế bạn được, Tiền vẫn vào túi đều chi. Ngon chual

Qua tháng 9 lại có thêm những môt! bất hòa trong công việc và ngay cả trong chuyện riêng tư. Vừa phải thôi chứ! Nhờ có sao Mộc Tinh hộ mệnh nên mọi việc đều được che chở. Từ ngày 15 những ai chưa có chỗ tá túc có thể tìm được chỗ ở mới. Rồi mùa thu tới. Trời trở lạnh. Những ai làm việc ngoài trời nên lưu tâm đến sức khỏe.

Một tháng yêu đương quyến rũ tuyệt vời- tháng 10 với người tình mới? Nhưng sự liên hệ cuối cùng rồi cũng nguội lạnh. Từ tuần lễ thứ hai, sức khỏe có vẻ suy giảm, trong công việc làm ăn lại thêm bẽ bộn. Coi chừng có sự hao hụt tiền bạc trong hai tuần lễ cuối tháng.

Tình và tiền muôn đời vẫn là vấn đề lộn xộn. Đừng để vấn đề tiền bạc chen vào tình yêu. Cũng nên phân biệt tình yêu và tình bạn để tránh những phức tạp trong việc xử thế. Đó là chuyện của tháng 11.

Qua tháng 12 có dần những cơn giận dữ. Cần nhẫn nhịn, suy nghĩ chín chắn trước khi đi đến quyết định. Tuần lễ thứ hai thuận lợi cho công việc làm ăn. Tiền bạc vào như nước, Tuần lễ thứ ba có nhiều thì giờ dành cho gia đình và để chuẩn bị lễ Giáng sinh. Gia đạo an vui. Những ngày giao mùa rất an lạc. Kết thúc một năm 92 chiến đấu cam go nhưng mang lại chiến thắng tuyệt diệu!



**- NHÂN MÃ (Schuetze):
an bản, lạc đạo
(23.11 - 21.12)**

Người tuổi Nhân Mã tính tình ngay thẳng, lương thiện. Họ thích sống tự do và hay lạc quan trong mọi vấn đề. Họ thích đi đây đi đó không chịu ngồi yên một chỗ. Họ lại có máu "đỏ đen" cờ bạc nhưng lạ thay họ thường có may mắn "đỏ bạc"! Vì vậy Nhân Mã hợp với những nghề như chiêu đãi viên hàng không, ngoại giao, chuyên viên địa ốc...

Về tình duyên: tuổi Nhân Mã lập gia đình muộn mới tốt. Hợp với tuổi Báo Bình, Bắc Giải. Khắc với tuổi Song Ngư.

Nói chung trong năm 92 các bạn tuổi Nhân Mã bị lôi cuốn vào nhiều cuộc phiêu lưu tình cảm do ảnh hưởng của các vì sao Kim Tinh và Hỏa Tinh. Do đó các bạn luôn cảm thấy bận rộn nhiều về những cái dự tính làm ăn. Cũng có nhiều kẻ phá phách, nhưng được

các vì sao hộ mạng hay được quý hơn phù trợ và bảo vệ trước những trò chơi khăm lố lăng.

Những ngày đầu tháng 1 vẫn còn thuận lợi cho những cuộc du lịch ngắn hạn và tìm được bạn mới, thích thú về văn học nghệ thuật. Nhưng bỗng nhiên từ ngày 13 có kẻ muốn phá thói các bạn, vạch lá tìm sâu, bắt bẻ những lỗi lầm để hòng chiếm lấy địa vị hay ảnh hưởng, Thế nhưng các bạn được quý hơn che chở và phù trợ nên những tên quái vật chẳng tung được quái chiêu nào!

Từ ngày mùng 3 tháng 2 có nhu cầu sửa sang nhà cửa. Rồi vào giữa tháng bị lôi cuốn vào "con sốt mua sắm" - bán đại hạ giá mùa đông chẳng (Winterschlussverkauf)? Coi chừng lại ân hận đó!

Rất sáng khoái. Nếu là minh tinh hay kịch sĩ, bước sang tháng 3 các bạn được giao phó những vai trò quan trọng để diễn xuất. Đó là dịp quan trọng để tiến thân. Về tình yêu, vào giữa tháng 3, bạn sẽ bị "sợ to tình trời buộc" rất lý thú để tìm được một người bạn đời chung thân gối xứng đôi vừa lứa.

Thế nhưng phải đợi đến tháng 4 lửa tình mới bén, mới bốc cháy nồng nàn do ảnh hưởng hùng hực lửa của Hỏa Tinh và do men say tình ái của Kim Tinh. Từ ngày 24 tháng 4 có thể được tham dự một khóa tu nghiệp. Nhớ lưu tâm về sự cân bằng giữa tâm và trí, giữa việc công và việc riêng.

Bước qua mùa hạ nắng cháy da người, tháng 5. Tham dự hết thú vui này đến thú vui khác. Hao tiền, phí sức. Hãy kịp thời giới hạn vui chơi để tránh khỏi tiếng bác, tiếng chì trong gia đạo. Từ 25 tháng 5 nghề nghiệp tiên triển khả quan. Những ai chưa có việc làm hay nhà ở đều có cơ may.

May mắn vẫn còn kéo dài qua tháng 6, tuy nhiên sức khỏe kém. Cữ rượu.

Qua tháng 7, thanh thoi trong công việc làm ăn. Từ giữa tháng tiền bạc cứ có đà chạy vào túi. Vương tài mà. Thế mới ngon chứ! Coi chừng sức khỏe có phần suy nhược. Cuối tháng có thể vấp phải một vài lỗi lầm.

Vào tháng 8, do ảnh hưởng nóng nực của Hỏa Tinh lôi cuốn những chuyến du lịch hay nghỉ hè. Phải chỉ tiêu nhiều. Tuy nhiên công việc lại trên đà phát triển tốt. Coi chừng có vấn đề với ngân hàng hay với những kẻ trung gian mối lái.

Trong tháng 9 sẽ có nhiều cơ may mang đến sự phát triển việc làm. Đùng vì ham chuyện hè mà bỏ qua những may mắn. Có thể có sự hiểu lầm trong gia đạo. Nhưng khi mùa thu bắt đầu, nhựa căng đầy trong mạch máu, các bạn sẽ được quý hơn phò trợ và có thể có thêm người bạn mới. Địa vị vững như bàn thạch, chắc như bấp! Những ngày cuối tháng, bạn trở nên sáng giá thuận lợi cho mọi công cuộc làm ăn,

Qua tháng 10 các bạn đã áp dụng một thứ luật... sắt để dẹp tiệm những kẻ chống đối. Qua đó từ ngày 10 các bạn đạt thành công do lòng tự tin và tính lạc quan.

Kim Tinh- ngôi sao tình ái vẫn luôn phù trợ cho các bạn trong tháng 11: gia đạo an vui, tình cảm hòa

ái, công việc làm ăn phát triển tốt. Chỉ có sức khỏe là suy nhược. Tránh rượu chè, trai gái bừa bãi!

Tiền bạc thoải mái và tự nó đẻ thêm tiền đều chi, dài dài trong tháng 12. Tuy thế cũng đừng hoang phí, sắm những món quà làm... chóng mặt thiên hạ. Trước Giáng sinh có tin tức mới và bất ngờ về việc làm ăn. Có dịp tham dự những buổi lễ trang trọng như Giáng sinh hay tất niên. Kết thúc một năm 92 bình thường, ít đổi thay...



- NAM DƯƠNG
(Steinbock): tất cả như gió cuốn mây trời.
(22.12 - 20.1)

Kiên nhẫn, chịu đựng dẻo dai và nhiều tham vọng là bản tính của người tuổi Nam Dương. Họ thuộc "týp" người thích "làm hơn là nói", nhưng họ có đầu óc bảo thủ, không muốn thay đổi. Thành công đến với họ chậm, từ từ nhưng vững chắc. Danh vọng, địa vị là điều họ quan tâm trong xã hội. Họ hợp với những nghề như thương mại kế toán, ngân hàng hay những nghề thuộc về kỹ thuật, điện toán. Số phát về hậu vận, nên tuổi càng lớn càng giàu có và danh vọng cao. Về tình duyên: cũng trải qua nhiều cuộc tình lang chạ tuổi dê mà lại thuộc loại dê núi, nên càng lập gia đình muộn càng bền. Nam Dương hợp với tuổi Hồ Cáp, Song Ngư. Khắc với tuổi Miên Dương, Thiên Xứng.

Năm 92- năm số dách với nhiều may mắn tuyệt vời về công ăn việc làm cũng như về đường tình ái do ảnh hưởng của Thần Vệ Nữ qua sao chiếu mệnh Kim Tinh.

Ngay từ những ngày đầu tháng 1 đã có nhiều cơ may về việc làm cũng như trong đời sống riêng tư, tuy nhiên vào giữa tháng lại bận tâm mệt trí về vấn đề tài chánh. Cũng may có quý hơn phò trợ hoặc nhờ có gia đình giúp đỡ.

Từ 18 tháng 2 là một chuỗi tình yêu rục rịch. "Nàng" là công chúa của đời anh, hay "chàng" là hoàng tử của lòng em! Chao ôi một tháng với vợ yêu thương.

Bước qua tháng 3 công việc làm ăn phát triển khả quan, tuy nhiên đến giữa tháng coi chừng tai nạn: bị thương ở đầu gối hay thần kinh. Mãi đến cuối tháng là thời gian thuận lợi cho việc tìm nhà thay đổi chỗ ở. Hao tài.

Qua tháng 4 tình trạng tương tự như tháng 3 nhưng công việc làm ăn không hứng thú mấy nhất là trong khoảng thời gian từ ngày 10 cho đến cuối tháng.

Tháng 5 khởi đầu cho những tháng hè. Do nhiệt tình, thiện chí, có sáng tạo nên các bạn được nhiều tin nhiệm vào khoảng 9 tháng 5. Từ đó có nhiều liên hệ hay tìm được những người bạn tốt. Từ 24 tháng 5 kéo dài đến tuần lễ thứ nhất của tháng 6 có thể gặp nhiều tai nạn nếu không gia tâm đề phòng.

Có dấu hiệu hao tài trong tháng 6. Càng lặn thân vào công việc thì càng gặp bất trắc. Nên dành thì giờ cho gia đình và nghỉ ngơi. Vào giữa tháng lại thêm

bận rộn. Kẻ độc thân, con tim bắt đầu biết... yêu và yêu cuồng nhiệt.

Không có gì có thể ngăn cản được những hoạt động mang lại thành công- nhất là những may mắn trong nghề. Từ ngày 10 tháng 7 phát tài. Trúng số? Coi chừng có dấu hiệu không tốt về tình cảm. Chia tay với người cũ, tìm vui với người mới. Có mới nói cũ chẳng! Quý bà, quý cô còn sô lô độc thân có cơ hội tìm được người tình lý tưởng và trải qua một kỳ nghỉ hè thích thú.

Ngay từ những ngày đầu tháng 8 công việc đã bù đầu bù cổ, không còn có nhiều thì giờ dành cho gia đình. Tuy nhiên sức khỏe tốt.

Nhiều thành công, nhiều tài lợi trong hai tuần đầu của tháng 9. Từ giữa tháng quá nhiều thương yêu thơ mộng dành cho quý bà quý cô- "kéo không đi, trì không lại", gạt đi không hết!

Tuy nhiên qua tháng 10 có triệu chứng xuống dốc từ công việc làm ăn cho đến sức khỏe. Ngoài ra vào tuần lễ thứ hai có thể bị ngộ độc hay gặp phiền phức. Cố nhẫn nhịn, lắng đọng tâm tư.

Rồi bước qua tháng 11, dám có liên quan đến tòa án, kiện tụng. Hợp đồng và những công việc làm ăn chẳng có gì bảo đảm. Phải chú ý tránh những cạm bẫy do kẻ khác giăng ra. Tuy "đen bạc" nhưng lại "đỏ tình", vào giữa tháng kẻ thì tính chuyện trăm năm; người thì đi xây "túp lều lý tưởng" một mái nhà tranh, hai quả tim... chì!

Rồi các bạn có tiền- nhiều tiền trong tháng 12. Dù vậy bạn đừng tính chuyện mua nhà trước ngày Giáng sinh e rằng sẽ gặp rắc rối. Hãy nghỉ ngơi, tận hưởng những ngày lễ cuối năm, Ra giêng, năm rộng tháng dài rồi từ từ lo liệu để có thể quên đi một năm chiến đấu vất vả nhưng có nhiều thành công.



- **BẢO BÌNH**
(Wassecrmann): **Giữa lòng thủy chung và tính thích náo nhiệt.**
(21.01 - 19.02)

Vị tha, rộng lượng và thích làm việc thiện là đặc tính của người tuổi Bảo Bình. Họ thuộc mẫu người cấp tiến, thích những điều mới lạ; thường hay suy nghĩ đến tương lai nên có người cho rằng họ là những kẻ mơ mộng không thực tế. Tuy vậy họ có nhiều hấp lực trước đám đông. Do đó chúng tathấy đa số những người tuổi Bảo Bình là những tài tử, chính trị gia. Nghề nghiệp thích hợp với họ là điện toán, điện tử hay những công việc xã hội từ thiện. Về tình duyên họ hay gặp trắc trở và lận đận. Nên lập gia đình trẻ thì tốt hơn. Hợp với tuổi Miên Dương, Nhân Mã. Khắc với tuổi Kim Ngưu, Hổ Cáp.

Trong năm 92, cần phải nhẫn nhục, bền gan, vững chí phấn đấu mới vượt qua được những khó khăn và sau đó mới từ từ đạt những kết quả giới hạn. Điều đáng quan tâm cho một số quý bà quý cô là phải đứng

trước một sự đổ vỡ về gia đạo. Hãy cố gắng tìm những giải pháp êm đẹp để hàn gắn những nứt mẻ.

Có nhiều gán bó trong cuộc sống tình cảm ngay từ tuần lễ đầu của tháng 1. Từ giữa tháng 1, nhiều dự tính làm việc bị thay đổi và có thể bị chống đối. Từ ngày 19 có triệu chứng thất bại về nghề nghiệp. Đừng phản ứng gì cả, đến cuối tháng những khó khăn sẽ qua đi.

Có thể vào ngày 3 tháng 2 gia đạo bất an và đừng để bị lôi cuốn vào những áp phe nóng bỏng: chuyện tình, chuyện bất hợp pháp?

Vào tháng 3, các bạn đang đứng bên bờ vực thẳm có thể vì việc giao du tình cảm nào đó làm cho gia đình thiếu sinh khí. Công việc thăng tiến. Tiền bạc vô như nước.

Bước qua tháng 4 vẫn còn xáo trộn trong gia đạo.. Bận việc, bận tâm và phiền lòng bạn bè. Tình trạng này kéo dài qua tháng 5 do ảnh hưởng của Thổ tinh tạo thêm những khó khăn.

Dù các bạn có nhiều nhẫn nại, bền chí có tinh thần kỷ luật, nhưng vì "yếu địa" nên vẫn khó thành công hơn người khác. Nên nghe theo lời hướng dẫn của những chuyên viên. Từ ngày 20 tháng 6 trở đi nên quan tâm về sức khỏe. Chớ ham gánh nặng đeo bông. Coi chừng "hết xú quách"! Chăm sóc về tim, hệ thống tuần hoàn, xương sống.

Vào ngày 7 tháng 7 có nhiều cơ may về việc làm ăn. Tình cảm trở lại tốt đẹp, Gia đạo an vui. Người độc thân sẽ không còn lẻ bóng nữa. Thế mới biết "yêu là cõi phúc, tình là dây... chuông!" trôi buộc hai người!

Trong hai tuần đầu của tháng & sẽ không mấy thuận lợi về công việc, bị chống đối và than phiền. Phải cố gắng chống chọi mới vượt qua được những khó khăn. Sức khỏe suy nhược. Từ ngày 15 có thể lấy lại thăng bằng trong cuộc sống. Thay đổi nghề nghiệp hay nơi làm việc để tránh những căng thẳng thần kinh,

Qua tháng 9 nên tránh những lỗi lầm sơ suất có thể làm "bể nổi cơm, mất sớ làm. Bù vào đó hưởng được tình cảm dịu dàng đầm ấm của gia đình hay của người yêu nếu còn độc thân. Tuần lễ cuối tháng có thể được đi tu nghiệp.

Như gió thổi mây bay, về công việc cũng như về gia đạo bắt đầu có xáo trộn khi bước qua tháng 10. Tuy nhiên sẽ có quý nhơn phù trợ hay bạn bè giúp đỡ hay hòa giải.

Lịch sự, hòa ái, dịu dàng, vui vẻ sẽ mang lại nhiều thành công trong những lần thương thảo làm ăn sinh lợi trong tháng 11. Nếu phải công tác chung thì phải để ý đến những người tuổi Hổ Cáp, Hải Sư.

Quá chú ý về công việc, bỏ bê gia đình e rằng sẽ đem lại bất hòa trong gia đạo. Trong tuần lễ thứ ba của tháng 12 coi chừng sẽ thất vọng về một người bạn hay một người quen nào đó. Thời gian chuyển mùa giúp bạn lắng đọng tâm tư và yên ổn. Chung kết một năm nhiều đổi thay bất trắc nhưng cũng tốt đẹp.



- **SONG NGU' (Fische):**
Hạnh phúc yêu đương.
(20.02 - 20.3)

Người tuổi Song Ngư có nhiều tình cảm, Lúc thì mơ mộng thích sống lãng mạn, lúc thì thực tế thích cuộc sống vật chất. Họ có trực giác bén nhạy nên thường đoán trước được những gì sắp xảy ra. Họ có khiếu mỹ thuật, óc thẩm mỹ nên thích hợp với các nghề như tài tử điện ảnh, ca sĩ hay các nghề bói toán, chiêm tinh hay làm những công việc xã hội từ thiện. Vì nặng tình cảm nên họ không thích đương đầu với những công việc có tính cách thử thách lớn lao hay chịu đựng áp lực nặng nề trong đời sống hàng ngày. Về tình duyên họ kết bạn tốt với tuổi Kim Ngư, Nam Dương. Khắc với tuổi Song Nam, Nhân Mã.

Bằng vào nhận thức, trực giác và nhãn nại, trong năm 92 đã "liều mạng" đạt được nhiều yêu cầu. Trong khi về nghiệp vụ gặp nhiều vấn đề nhức đầu thì về tình cảm lại rất sung mãn. Ngay từ đầu năm phải coi chừng lọt vào mưu mô xảo quyệt của kẻ khác. Có chuyện bực mình về công việc làm ăn, tuy nhiên vào ngày 15 tháng 1 nhận được nhiều nhiệm vụ mới và có cơ hội tiến thân. Coi chừng bị nhiễm độc vào những ngày cuối tháng.

Cho mãi đến 18 tháng 2 cơ hội kiếm nhà kiếm việc cho những người còn thất nghiệp mới có thể thành tựu. Trong một buổi dạ hội nào đó, bạn trúng phải một "quả tạ ái tình" và sau đó là "pháo nổ, rượu hồng": đám cưới? Vào tháng 3 chỉ có triệu chứng tình cảm là tuyệt vời vào tuần lễ thứ hai, nhờ trực giác bén nhạy các bạn đã thoát ra khỏi tình trạng xáo trộn thiệt thòi về tài chánh. Coi chừng sức khỏe vào giữa tháng bị bệnh dị ứng (allergie), nhức chân.

Có thể gặp chuyện phiền muộn, nên nghỉ dự trù một chuyến du lịch vào ngày 17 tháng 4 chẳng và sau đó là tính tới chuyện thay đổi việc làm.

Trong tháng 5 kiếm được chỗ làm tốt mà trước đây trông đợi. Tuy vậy trong thời gian ban đầu chưa hẳn đã tìm được thoải mái trong công việc cũng như trong đời sống riêng tư. Tập tính nhẫn nại là số dách!

Từ tuần lễ thứ hai của tháng 6 "tình cũ không rũ cũng tới" nên bạn gặp lại người tình cũ. Có nhiều may mắn trong công việc làm. Cuối tháng có triển vọng làm đám cưới- chấm dứt cuộc đời độc thân du thủ du thực!

Tháng 7 gia đình hạnh phúc, gia đạo an vui. Tuy nhiên gặp nhiều phiền phức về tài chánh và về công ăn việc làm.

Từ ngày 10 tháng 8 sẽ "cà trật cà duột" trong những phiêu lưu tình ái làm cho gia đạo bất an cũng như phải chịu đựng nhiều công việc khó khăn và gặp khó chịu với đồng nghiệp. Sức khỏe tốt, nhưng coi chừng bị thương khi chơi thể thao.

Phát tài Thành quả công việc làm ăn trong tuần lễ thứ hai của tháng 9 có nhiều thuận lợi. Tuần lễ cuối

cùng trong tháng là tuần lễ thơ mộng nhất, dành được nhiều th giờ cho người yêu, cho gia đình, cho bạn hữu.

Qua tháng 10 với những ước mơ, hoài tưởng nhưng lại không mấy thích thú vì nghiêng công việc nhọc nhằn. Đại đa số việc làm phải tự quyết định, thường theo cảm nghĩ và trực giác. Được mọi người thương mến, nhưng công việc chẳng có gì thay đổi cả. Mệt mỏi, mất sức. Tuần lễ thứ ba có yên tĩnh chút ít, nhưng là thời gian bị kẻ khác ve vãn, tán tỉnh hay "dụ khị" quyến rũ! :

Hao tài nhiều trong hai tuần lễ đầu của tháng 11. Vào giữa tháng sẽ gặp khó khăn trong công việc làm. Có kẻ muốn dòn bạn vào ngõ cụt vì bạn đã không thỏa mãn những gì theo họ yêu cầu hay bạn đã hứa. Nhưng rồi cuối tháng cũng chẳng còn ai chống đối nữa và đã tìm được những giải pháp tốt về nghề nghiệp cũng như về tài chánh.

Hãy quan tâm đến sức khỏe từ tuần lễ thứ hai của tháng 12. Sẽ nhận được nhiều tình cảm nồng

hậu trong những ngày lễ, trở thành tình yêu chẳng? Dám lắm! Chung cuộc các bạn đã trải qua một năm thử thách và nhọc nhằn nhưng rồi cũng hưởng được thắng lợi và nhiều hạnh phúc.

• **Thơ Huyền Thanh Lữ**

Ngày Xuân Chép Hứng

*Ngày xuân trông ngóng mây Tân
Cổ hương khuất nẻo hồng tròn phá vậy
Nhân dân thống khổ đọa đày
Lòng yên sao nổi chất đầy âu lo!*

*Rượu nồng muốn giải cơn sầu
Sầu dằng mãi mãi sóng dâu đổ đôn
Làm sao có cách gì hơn ?
Tháng ngày tiêu tụy tâm thân hao mòn !*

*Bây giờ chưa cứu non sông
Thế mà mái tóc đã lông trắng sương
Hào kiệt đâu thấy tỏ tường ?
Chân trời góc biển lệ vương buồn buồn*

*Nên giữ lấy lòng bao dung
Anh em bốn biển đều cùng quý nhau
Đa nguyên, Dân chủ thuộc lâu
Lòng người muốn thẳng bước đầu tự do.*

*Vững lòng xây dựng nước NAM
Đạo sống Dân VIỆT quyết tâm phục hồi
Chính nghĩa thẳng, cương bạo lui
Nâng cao Nhân Chí rạng ngời RỒNG TIÊN!*

Ngày 5.3. Tân Mùi

Những Tấm Lòng Vàng

- Thích Như Điền -

Sau khi đọc bài "*Tôi Đi Khất Thực*" đăng trong báo Viên Giác số 66 vừa qua, có nhiều đạo hữu cũng như Phật tử gửi thư hoặc điện thoại về chùa cổ động, chia sẻ cũng như tán thán công đức ấy. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý đạo hữu cũng như quý Phật tử xa gần.

Từ đó đến nay tôi vẫn còn đi và còn gặp nhiều điều vui cũng như lạ mắt hơn nữa. Hôm nay trong bài tường thuật này, xin ghi lại một số mẫu chuyện trên con đường thiên lý ấy để quý vị đọc cho vui.

Có một hôm nọ, Thầy trò chúng tôi đi vào một tiệm người Đài Loan. Sau khi trình bày việc xây chùa, ông ta nói với chúng tôi rằng :

- Các ông biết không? tôi chẳng tin theo Phật mà cũng không theo Chúa. Tôi chỉ tin vào đồng tiền mà thôi. Chỉ có tiền mới giúp cho tôi có cuộc sống thoải mái.

Chúng tôi nhìn nhau và lặng người đi, sau khi nghe câu trả lời như vậy. Vì câu ấy chúng tôi không đợi chờ. Tôi thông thả trả lời và được thông dịch lại rằng :

- Vâng, điều ông nói không sai; nhưng mà có lẽ cũng không hoàn toàn đúng. Vì lẽ ông còn mạnh khỏe, ông nương tựa vào đồng tiền; nhưng khi ông lớn tuổi rồi, tiền đâu có còn ở với ông nữa, mà lúc đó là bệnh tật và khổ đau. Chắc chắn khi ấy ông sẽ cần nhà thương. Bây giờ ông đang mạnh khỏe, tôi mang thuốc đến ông, ông chối từ; nhưng người xưa vẫn thường nói "phòng bệnh hơn chữa bệnh" kia mà. Bây giờ ông chưa khổ đau (vì có tiền giúp ông); nhưng chắc chắn một lúc nào đó, ông cũng sẽ cần có tôn giáo. Sau khi nghe tôi trả lời như vậy, ông ta lặng thinh và lấy viết, ký vào sổ vàng mấy trăm Đức Mã.

Thầy trò chúng tôi ra khỏi tiệm và bàn bạc về câu nói trên rất sôi nổi. Kẻ thì kết luận như thế này; người thì kết luận như thế khác. Cuối cùng rồi cũng cười và ai trong chúng tôi cũng mong rằng những người như ông chủ này sẽ ít gặp lại trong cõi đời này.

Một hôm khác, chúng tôi đi vào một tiệm ăn của người Thái Lan. Người Thái Lan có phong tục làm phước rất hay. Nghĩa là không làm phước riêng một người, mà cả một tập thể. Nếu trong nhà hàng ấy có 10 người, họ kêu đủ 10 người chung vào một bao thơ để cúng dường. Sau khi nói chuyện với nhà hàng này, mấy người Thái mách bảo là gần đây có

nhiều người Thái sinh sống, hãy đến đó để cho họ làm phước.

Thầy trò chúng tôi xin địa chỉ và đi đến đó, thì hóa ra đây là chôn Bình Khang của những người bán thân để sống. Tôi bàng hoàng chẳng biết tính sao. Chắc chắn là tôi không thể vào chôn này rồi. Mặt khác tôi cũng không thể ngồi ngoài xe lâu để chờ ở một nơi không được mây đẹp mắt đối với người Tu sĩ. Nhưng quý Phật tử đi chung cùng, họ bảo đã đến lỗ rồi thì để họ vào, còn tôi thì ngồi ngoài xe để chờ đợi. Thời gian trôi qua hơn 30 phút chẳng thấy họ ra, tôi lấy làm lo. Sau một hồi họ trở lại, tôi hỏi rằng tại sao lâu thế. Họ vừa run vừa trả lời trong tư thế không bình tĩnh là : phải đi nhiều phòng cho các cô Thái Lan làm phước và họ đòi được nghe về giáo lý Đức Phật cũng như hỏi địa chỉ của chùa để họ đến cúng chùa, nên lâu như vậy. Tôi nhìn một phong bì cúng dường với bao suy nghĩ và đắn đo. Có người lại so sánh. Đó, Thầy thấy chưa, trong chôn Bình Khang vẫn còn có nhiều tâm hồn hướng thiện, mình cũng đâu có nữ nào bỏ họ. Ngược lại trong chôn sang giàu vẫn có những tâm hồn đọa lạc trầm luân.

Hai câu chuyện bên trên là 2 câu chuyện có thật 100% cho chúng ta thấy được bề mặt và bề trái của cuộc đời. Trong cái tận cùng của cuộc sống vẫn còn có một chút thánh thiện của lương tâm. Trong khi đó những kẻ có tiền bạc, cây thế đồng tiền đã đánh mất đi bản lai diện mục của mình.

Nhiều vị thấy tôi đi khổ cực quá nên chia sẻ bằng nhiều cách là cúng dường thêm tiền để xây chùa, hoặc đề nghị nhiều ý kiến hay ho khác và mong rằng tôi không phải tiếp tục đi nữa. Nhưng tôi nghĩ rằng có lẽ đó cũng là một hạnh nguyện, tập cho riêng cá nhân tôi nhiều kiên nhẫn và luyện cho tôi một ý chí kiên cường đó thôi. Sau này chúng tôi chỉ vào nhà hàng người Việt và người Việt gốc Hoa để lạc quyền, kết quả khả quan hơn và đỡ tốn thì giờ phải giải thích như thế này hay như thế nọ. Vì ai trong chúng ta khi nghe đến việc xây chùa tại Hannover cũng đều hiểu cả.

Dĩ nhiên việc làm nào cũng có kẻ khen người chê; nhưng khen chê trong hiện tại, tôi e rằng còn quá sớm; hãy chờ nắp quan tài đập lại, lúc ấy hãy phẩm bình, có lẽ cũng không muộn. Theo tôi nghĩ, điều quan trọng không phải ở chỗ nói cho hay, mà hãy làm được cái gì có ích cho nhân sinh là đủ rồi, dầu cho bao lời dèm pha xu nịnh.

Gần đây tôi có đề ra một kế hoạch chót đóng góp cho việc xây dựng chùa Viên Giác. Đó là 10.000 tượng Phật hay nói nôm na là vạn Phật. đã có rất nhiều người hưởng ứng. điều ấy chứng tỏ rằng sự

lưu tâm của các Phật tử xa gần về công việc đại sự này. Có nhiều Phật tử khi nghe tôi giảng, thấy vui; nhưng sau khi nghe giảng nghĩ rằng, chắc chắn sẽ còn một kế hoạch gì đây nữa. Lần này tôi và mọi người đều cười hoan hỷ là sau bao nhiêu đóng góp mệt nhọc, để rồi tất cả chúng ta đều sẽ thành Phật. Vì mỗi chúng ta là một vị Phật tương lai mà. Có nhiều người thắc mắc hỏi : con chỉ cần đóng 120 DM là con sẽ thành Phật phải không Thầy? - Thực sự ra đóng 120 DM chỉ là phương tiện để chúng ta đạt thành ước nguyện trên đường tìm đến Phật tánh của mình và điều đó cũng nói lên được tính cách bình đẳng của đạo Phật là bất cứ ai cũng đều có thể thành Phật được cả. Nếu người đã quá vãng, thân nhân cũng có thể hồi hướng phước báu này, để báo đền ơn sanh thành dưỡng dục của ông bà cha mẹ mình và mong cho họ thành Phật. Người sắp quá vãng hay tại tiền cũng mong rằng trong tương lai sẽ đạt được quả vị giác ngộ đó. 10.000 tượng Phật sẽ an trí một cách trang nghiêm trong bảo tháp này theo thư kêu gọi có đăng trong số này. Mong quý vị đọc và hỗ trợ cho. Nếu chương trình này được tất cả Phật tử chúng ta hỗ trợ thì ngôi chùa Viên Giác chỉ trong năm 92 này là hoàn tất mọi bề, trong chùa cũng như ngoài vườn tược, cây kiểng. Với một lời ước nguyện chân thành duy nhất là làm sao giữ được cũng như giới thiệu được nền văn hóa Dân Tộc và văn hóa Phật Giáo với người đức; nên chúng tôi đã lao công nhọc sức 7, 8 năm nay, và mong rằng quý vị sẽ không nỡ chối từ một vị Phật tương lai của chính mình để đi đến một điểm chung.

Mọi sự khen chê, dị nghị xin tất cả chúng ta hãy bình tĩnh nhận xét và dĩ nhiên lịch sử truyền bá Phật Giáo Việt Nam tại xứ đức này vẫn còn đó, trang sử chưa khép lại, mong quý vị không nên quá nóng lòng và chầm câu hoặc kết luận một cách quá sớm cho vấn đề trọng đại này.

Theo tôi nghĩ, người hiểu biết là người hãy tự xét mình trước, trước khi xét người. Nếu chỉ chuyên môn đi sửa lỗi của người mà mình không tu tạo được một phước đức gì cả, quả là điều thiếu sót vô cùng. Điều đó cũng giống như câu chuyện tôi sắp kể sau đây cho quý vị nghe vậy.

Có người làm tiệm đồ chay, nấu chay rất ngon và khuyên người khác nên ăn chay cho đỡ bệnh tật, trong khi gia đình ông ta vẫn ăn mặn. Hoặc có người bảo với người bên cạnh rằng : tu hành tốt lắm bạn ơi, nên tu đi. Trong khi đó chính mình thì chả tu gì cả. Nếu chỉ năng thuyết bất năng hành, điều đó đâu có lợi gì cho ai, mà hãy nên làm; như những gì cần làm, hãy đóng góp vào những gì đáng đóng góp nhất. Ví dụ khi quý vị đọc bài này của chúng tôi viết, quý vị tự nghĩ lại rằng qua lời kêu gọi hữu ích

của Thầy, gia đình mình đã đóng góp được gì hay chưa? kêu vợ con lại để bàn bạc và chung vai góp sức vào. Đó là hành động của những người hiểu biết. Hoặc giả đã đóng góp nhiều xưa nay rồi; nhưng bây giờ còn cần phải hùn phước thêm chút đỉnh, quả thật cũng không phải là điều nặng nhọc lắm.

Ngoài ra quý vị cũng có thể kêu gọi thêm bạn bè cũng như bằng hữu của mình đóng góp vào việc này thì công đức vẫn không nhỏ. Vì lẽ, mình được lên bờ giải thoát, cũng mong cho những kẻ khác cũng sẽ được giải thoát như mình.

Nhìn việc làm của kẻ khác chúng ta nên có tâm rộng lượng phê phán hơn là cục bộ cá nhân vị kỷ, thì tâm ta sẽ thanh thoi hơn và mong rằng những lời thật của chúng tôi vừa trình bày bên trên không làm phật ý quý vị.

Trong chốn bần nhơ vẫn có được những đóa sen tỏa ra những hương thơm tinh khiết nhẹ nhàng để người đời thưởng thức. Trong chốn Ta Bà đầy khổ đau tục lụy cũng đã có những người quyết hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình như đức Phật để mong mỏi chúng sanh được thoát ly ra khỏi cảnh khổ luân hồi. Hoặc giả trong bao nhiêu sự thị phi, khen chê phải trái đã có được "**những tâm lòng vàng**" của quý vị, đóng góp miệt mài không mỏi mệt, để cho mọi người có cơ hội chiêm ngưỡng một ngôi chùa Viên Giác có một không hai tại Âu Châu cũng như hải ngoại này.

Riêng tôi, không buồn, không vui, không tự hào, không tự cao, không tự mãn, không tự ái, mà tôi chỉ tự tin nơi ý chí và khả năng của mình qua sự gia trì của chư Phật để đi xong một đoạn đường hoặc làm xong một sự việc như đã được đặt ra nhằm phụng sự cho tha nhân. Cho đến giờ phút này, việc làm đạo của tôi tại xứ đức thật ra nghịch cảnh ít hơn thuận duyên. Có thể nói, chỉ một phần nghịch mà 9 phần thuận, do đó mọi việc đều trôi chảy. Tuy nhiên, nếu cầu thuận hết cũng không nên mà hãy chấp nhận trở ngại để được thông suốt như "Luận Bảo Vương Tam Muội" đã dạy, nên tâm tôi tự tại vô cùng.

Người xưa thường nói : "Mỹ tự ô tăng"; nghĩa là chùa đẹp Tăng hư. Ý thức được kinh nghiệm đó nên tôi cùng với chư Tăng Ni trong Chi Bộ Đức Quốc nhân lễ khánh thành vừa qua đã hiến dâng cơ sở này làm trụ sở chung cho GHPGVNTN tại Âu Châu.

Không còn là sở hữu của riêng ai cả. Và tôi cũng đã dự định một chương trình dài hạn trong những tháng ngày sắp tới, khi nợ nần đã trả xong, tôi sẽ đóng cửa tinh tu, dành phần điều khiển chùa lại cho

những vị chân tu thực học khác. Phần tôi lo dịch kinh sách và tham học thêm ở những bậc Cao nhân. Như thế để cho mọi người Phật tử thấy rằng, dưới con mắt người tu, chẳng có gì là của riêng mình và cuộc đời vốn chẳng có gì chắc thật cả.



Long vị và bàn thờ Chư Vị Tổ Sư trong Tổ Đường Tân Viên Giác Tự



Một phần giữa Chánh Điện Tân Viên Giác Tự



Chư Phật Tử cung nghinh Thượng Tọa trú trì quang lâm cử hành lễ đón Giao Thừa năm Nhâm Thân hôm 03. 02. 1992 trong Chánh Điện Tân Viên Giác Tự.

Ngôi vua ngày xưa Phật còn bỏ được thì bây giờ ngôi chùa, dầu là ngôi chùa đẹp hay xấu đi chăng nữa, chúng ta không nên ôm giữ những cây cột đề làm gì. Nếu ai đó chỉ hiểu nghĩa chữ "trụ trì" là "giữ chùa thì đâu có cần đi tu làm gì cho mệt. Một ông từ cũng có thể giữ chùa được, không cần đến một người xuất gia.

Nếu đi tu chỉ để giữ chùa thì phí cho cuộc đời của một người Tăng sĩ. Chùa dầu làm bằng bê tông cốt sắt cũng chỉ tồn tại chừng vài ba trăm năm, thì

giữ đâu có ích gì, mà hãy nên giữ cho giáo pháp của đức Phật được truyền đạt lại đời sau lâu dài hơn nữa. Đó là điều đáng giữ hơn.

Nói như vậy thì xây chùa lên để làm gì? Đó là một câu hỏi mà chắc chắn mỗi người có thể trả lời một cách khác nhau. Chùa chỉ là một phương tiện đưa ta vào cửa đạo và chắc chắn rằng không phải là mục đích chính có thể làm cho ta giải thoát được. Nếu chúng ta không chịu tu. Dĩ nhiên, nếu không có chùa, chúng ta sẽ không có nơi lễ bái nguyện cầu; cũng như không có trường học thì không thể tiến thân được; nhưng xin đừng làm giữa mục đích và phương tiện. Dùng phương tiện để đi đến mục đích, chứ không nên chấp vào phương tiện là mục đích. Đó là điều mà người xuất gia cũng như kẻ tại gia cần nên tránh.

Bài "Những Tâm Lòng Vàng" hôm nay đã được quý vị đọc, mong rằng những ý chính quý vị liễu tri cho. Trong văn phong nếu có gì không vừa ý, kính xin quý vị hoan hỷ và mong rằng những đề nghị cụ thể của chúng tôi, quý vị sẽ cố gắng đóng góp vào đại sự này.

Một lần nữa xin thành thật cảm ơn quý đạo hữu và quý Phật tử xa gần đã hỗ trợ một cách tích cực cho việc xây chùa Viên Giác lâu nay. Cầu Phật gia hộ cho quý vị và bửu quyến được vạn sự hanh thông, kiết tường như ý và cầu nguyện cho những ai xưa nay chưa tin Phật thì hãy mở rộng tâm nhìn để hướng về đáng điều Ngự, bậc thiên nhơn sư và bậc từ bi cũng như trí tuệ. Mong rằng mọi người sẽ sống trong tình huynh đệ đại đồng để xây dựng tình thương và trí tuệ cho nhau.

Thơ Thùy Trang

Bóng Xuân

*năm nay, tự hỏi mình xuân đến
biết sẽ làm chi... đỡ nhớ nhà ?
tháng hai trời chắc rơi nhiều tuyết
sao khỏi cảm cảm buồn xót xa!*

*thì có năm nào ... nơi đất lạnh
đón xuân... mà chẳng buồn băng khuâng!
quê hương tưởng đã thành hư ảnh
bồng rợn ràng theo những bóng xuân!*

*năm nay xuân đến... thôi thì cũng
lại nếu bánh chưng cho đỡ buồn.
nhân bánh... còn gì hơn kỷ niệm
mặn nồng thì cũng của quê hương!*

(Montréal)

Tiếng Pháo Đêm Xuân



- Nguyễn Văn Ba -

Cho tới giờ Ngọ trưa ba mươi Tết thì mọi việc chuẩn bị mừng xuân ở nhà ông Cai tổng Hoàn coi như tạm xong. Tá điền phụ giúp việc chung dọn, nấu nướng hổi hả ra về để còn kịp lo chuẩn bị đón Tết ở nhà riêng của họ.

Việc chuẩn bị ăn Tết ở nhà ông Cai tổng Hoàn cũng như những điền chủ khác ở miền Tây Nam phần thời đó rất là cầu kỳ, tốn nhiều thời giờ và công của. Nói về bông hoa thì cúc đại đóa, vạn thọ, thược dược, mẫu đơn, sao nhái, là hoa dân giả, chỉ có nhà nông dân trồng, nhà ông Cai Tết phải có hoa mai đào, biệch lý.. Từ tháng sáu, tháng bảy trong năm tá điền khéo tay đã thừa lệnh ông Cai đi rong trong "điền" của ông, tìm cho được ít nhất là sáu loại biệch lý (hoa giấy) khác màu, dùng rễ lục bình chiếc cành rồi tưới nước mỗi ngày, đợi ra rễ thật già mới cắt cho vào bội đan bằng tre lót rầu bộp dừa, đổ đất trộn phân chuồng. Nhà ông Cai năm gian hai mái Tết nào sáu cây cội trước hàng hiên mỗi cây đều có một chậu hoa biệch lý khác màu. Hoa đâm bụi được cẩn thận thắp cành thay vì chiếc như biệch lý, để khi trở hoa mỗi cành sẽ cho một màu hoa, một chậu hoa vì vậy có tới bốn năm màu.

Đào được đặt mua từ Đà Lạt, một cành đào thật đẹp ông Cai trả trước, tính luôn tiền cho người mang đến tận nhà ông là một tấm giấy bạc có hình bộ lư (100 đồng, còn gọi là giấy xăng). Đẽ đào tiếp tục nở hoa, nước đá từ cái tủ lạnh chạy dầu được định kỳ bỏ vào lọ cắm hoa. Làm một con toán nhỏ là biết ngay trị giá cành đào, thườ đó một bữa cơm Tây thật sang trong có bốn món, có champagne khai vị có đồ ăn tráng miệng, có thuốc xì gà, ở nhà hàng Cửu Long (Hotel de Mékong) cửa Bắc chợ Bến Thành, góc đường Thủ Khoa Huân - Lê Thánh Tôn là một đồng bạc, giá lúa khoảng 30 xu một gạ, cành đào trị giá hơn 300 gạ lúa, biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt

của tá canh, mà chỉ xem được trong đôi ba ngày Tết, rồi liệng bẻ.

Khi đám chim tu hú xuất hiện, loại chim hót không hay, sắc lông không đẹp, nhưng rất quý đối với người dân miền Nam vì chúng là báo hiệu của năm hết, Tết đến, thường là tuần lễ đầu tiên của tháng chạp, tháng bạn chèo ghe của ông Cai đi một vòng nhà các tá điền, chọn những cây mai thật thẳng thớm, đứng cỡ và có triển vọng nhất, chỉ thị cho tá điền lo đem cây mai đến nhà ông Cai trong dịp Tết Thế là trong khoảng tuần trăng thứ hai của tháng chạp tá điền lật hết lá mai, tới hai mươi bốn, hai mươi lăm họ cưa nguyên cây mai đang độ thiếu niên, nhúm lửa thui chỗ bị cắt rồi vác đến nhà ông Cai cắm vào độc bình cổ chứa nước trên những bàn thờ. Vài ngày sau nụ hoa ló ra, ló thật đều và bắt đầu nở vào ngày 30 Tết. Sáng mồng một hoa nở rộ, kéo dài đến mồng bảy hạ nêu. Mười năm như một, năm nào nhà Ông Cai cúng có sáu cây mai, một thật lớn, thật xum xuê trước sân, không bao giờ bị cắt năm cây nhỏ hơn trên bàn thờ tổ tiên, Ông Cai làm dấu, cây mai nào trở hoa quá sớm hay quá trễ, người tá

điền chủ nó sẽ bị ông khiển trách, tây rà. Có lần đi chợ Tết Sài Gòn ông Cai phê bình dân Sài Gòn chưa biết chơi hoa, hai mươi tám, hai mươi chín Tết họ mua những cành mai nở thật nhiều đem về nhà cắm vào bình, mai rất đẹp ngay lúc ấy, nhưng tới mừng một mừng hai thì hoa rụng hết, trơ lá non và cành.

- Làm vệ sinh nhà cửa, chưng dọn, còn mất thì giờ hơn nữa. Ba người vác lúa của ông Cai dùng bàn chải, xơ dừa cọ rong rêu trên sân gạch tàu, mái nhà, chân tường, hòn non bộ, hồ sen, quét bụi, dán nhện, hai ba ngày mới xong việc vì nhà quá lớn. Trong tháng chạp, mấy cây cột nhà bằng gỗ quý lớn cỡ một người ôm được đánh bóng hàng ngày thay vì hàng tuần, việc đánh bóng những cây cột này bằng vải ni và da cũng vất vả lắm, rồi con ngựa gỗ, đi văng chân qui, tù cần, liểng cần.. Một người giỏi chữ Nho trong làng được kêu tới mài mực tại chỗ viết liểng cho ông Cai thay vì phải tới tận nhà ông đồ "thỉnh" như thường dân, hai cặp liểng đối bên trong nhà, sáu cặp dán vào cột trước mái hiên, liểng trên bàn thờ ông Quan Công, trang bà Cửu Thiên Huyền Nữ, miếu ông Địa, miếu bà Chúa Xứ... Liểng đối xong, còn phải viết nhưng tám nhỏ hơn, "Ngũ phúc lân môn" dán ở cổng ra vào, "Xuất nhập bình an" cho cửa trước, cửa sau, "Nhất mộc sinh vạn quả" cho cây xoài, cây nhãn, cây vú sữa trong vườn. Có năm cả cái chuồng heo ông Cai cũng bắt phải có liểng, thầy đồ tìm kiếm mấy ngày trời mới ra câu ""Trường trường trường trường trường trường" viết xong còn phải giải thích cho ông Cai là ý chúc heo mau lớn (dài dài lớn lớn dài).

Hoành phi bằng nhung đỏ thêu rồng phượng với chỉ kim tuyến, chữ ni đen, mỗi năm mỗi đổi cái mới, "Tân niên vạn phúc", "Tân xuân vạn hạnh", "Tán tài, tán lợi, tán bình an".. Loại hoành phi này toàn làm bằng tay, hồi đó rất mắc tiền. Ông Cai viện có ủy ký việc chủ nhà tự sắm, bắt tá điền hùn tiền mua tặng hàng năm vào dịp Tết, hay "Loan phụng hòa minh", "Sắc cảm hảo hiệp" trong dịp cưới vợ cho con trai, gã con gái.

Nhà nông dân thường có tối đa ba bàn thờ cho ba thế hệ, cha mẹ, ông bà nội ngoại, ông cố bà cố, nhiều gia đình thờ chung một bàn thờ với nhiều lư hương khác nhau. "Phú quí sanh lễ nghĩa", nhà ông Cai có năm bàn thờ của thêm hai thế hệ ông bà cố, ông bà sơ nữa. Năm bộ lư bằng đồng chùi cho sáng, đánh cho thiệt bóng như kiếng thủy, mắt biết bao nhiêu thì giờ. Chung trái cây cũng lạ đời, để trưng xứng với bình hoa phía bên kia bàn thờ, ông Cai cho dùng đĩa bàn thiệt lớn, cắt thân cây chuối theo hình tháp nhọn, càng lên cao càng nhỏ lại cam sành, quít ta mận hồng đào, mận da người ... ghim vào lóm chuối bằng cọng lá dừa, xong để đĩa trái cây lên trên cái trò bằng cam lai. Chung kiêu này xa trông như một cái tháp trái cây chất thiệt khéo, thiệt lịch sự, xanh, vàng, đỏ đủ màu tùy ý sắp xếp. Đĩa trái cây cao không kém cây mai bên kia, có điều tới mừng bầy hạ nêu, hầu hết trái cây đều hư thúi không ăn được.

Ông Cai không ưng xài đèn cây đỏ, dù là thật lớn, do người Hoa Kiều làm ở Chợ Lớn. Nhà điện chủ phải xài đèn sáp (sáp ong) mới đúng cách. Chê sáp rùng Tràm U Minh không thơm, ông Cai cho người lên tận miền Đông, miệt Biên Hòa, Long Khánh mua sáp Đồng Nai còn gọi là sáp "Mọi" do đồng bào thiếu số vào rừng sâu phá tổ ong lấy sáp. Ông Cai cho xe tìm, pha bột màu hồng đơn vào sáp để đèn có màu đỏ. Chung dọn xong mọi thứ, nhà ông Cai trông hực hỡ chẳng khác gì nhà ông vua, bà chúa.

Chuyện sắm Tết và chuẩn bị ăn Tết ở nhà ông Cai tổng Hoàn còn dài, xin (tạm _dùng để trở lại chuyện ngày 30 Tết.

Nước dưới con sông dưới nhà bắt đầu chảy vô, bà Cai hỏi thúc gia nhân dọn cỗ lên bàn thờ để làm lễ rước ông bà. Ông Cai vừa rót tới tuần rượu cúng thứ ba thì dưới sông có tiếng ca nô dừng lại. Sắp nhỏ ùa xuống mé sông, chúng reo lên:

- Cô hai dì... Cô hai dì!
- Dượng hai dì... Dượng hai dì!
- Anh hai, chị hai dì rồi rồi tụi bây ơi!

Cô hai Cúc, con gái Ông Cai tay xách bóp đằm đi trước, cô mặc áo dài bằng lụa hồng, quần sa ten trắng tinh, đeo kiềng vàng, xuyên vàng, lắc vàng, nhẫn hột xoàn, mang giày cườm kết hình rồng phượng, mặt thoa phấn, đầu bao lưới, môi tô son đỏ chét. Tụi con nít, con tá điện nói lên cô:

Đầu bao lưới như chài mắc gộc
Miệng tô son như té đập môi.

Chồng cô hai mặc com-plê xám, ăn-tơ-ni, thắt cà-ra-quách, đội nón nỉ mang giày Gia Định đi sau. Theo sau chót là thằng bạn chạy ca nô đi đón cô dượng hai và người ăn kê ở trong nhà, tay bưng tay xách đầy quà cáp.

Cô dượng hai bước lên thêm nhà vừa lúc ông bà Cai cũng từ trong bước ra, cả hai khoanh tay kính cẩn:

- Thưa ba má.
- Thưa ba má con mới về.

Ông Cai tươi cười:

Ồ hai đứa con mới về đó hả. Năm nay về coi bộ trẻ hơn mọi năm à.

- Thưa ba tại năm nay người Sài Gòn về quê ăn Tết đông quá. Xe lục tinh lên chiếc nào cũng trống lỗng

trống lờ còn xe về thì chật cứng như nêm. Tụi con ra bến xe An Đông từ sáng sớm, mua vé chợ đen mà tới gần mười giờ mới lên được xe.

Bà Cai nhìn con gái mà lòng lâng lâng, vui sướng, sau những năm ở Sài Gòn, cô hai Cúc trắng da, dài tóc, trông đài các, xinh đẹp vô cùng. Bà âu yếm:

Thôi hai con vô thay đồ tắm rửa rồi ăn cơm, ba má chờ.

Bà quay sang kẻ ăn người ở:

- Sắp nhỏ đầu, tụi bây đem đồ cúng trên bàn thờ xuống, hâm lợi cho nóng rồi dọn lên bộ ngựa gỗ giữa nhà để ông bà ăn cơm với cô dượng hai.

Trên bộ đi vắng kể bên, quà Tết bày la liệt ông bà Cai thấy có rượu bồ biếu con mèo, champagne, rượu chát đỏ Bordeaux, trà Ô Long, thuốc thơm Cotab, trái hồng tươi, hồng khô, trái lê tàu (xá lị), bôm, nho, đường phôi mấy bộ bài Tây, bài tứ sắc mới toanh, rồi gấm, nhiều Thượng Hải, khăn đóng Suối Đồn, giày Tây, nón ni... thật không thiếu món gì. Ông Cai khoái nhất là hai tờ báo xuân Lục Tinh Tân Văn và Trung Bắc Chủ Nhật. Thằng rể biết ý ông già vợ, năm nào cũng mua báo xuân cho ông đọc, để khi họp mặt hương

chức hội tế ông nói lại vanh vách, tụi đó im thin thít, ngồi ngoái lỗ tai nghe, tưởng ông là người thông thái.

Trong bữa cơm bà Cai hỏi con rể:

- Tết Sài Gòn năm nay có gì lạ không hai con?

Cô hai trả lời mẹ:

- Nghe nói năm nay có hai đội lân lớn sẽ tranh tài trên đường Bonard.

Dượng hai lễ phép:

- Thưa ba má, hồi hôm trong Chợ Lớn mấy ông các chú họ đua nhau đốt pháo, từ đầu hôm tới sáng không phút nào ngưng tiếng pháo nổ.

Ông Cai cười hô hô:

- Hay! Hay! Chuyện đó hay lắm. Đéo quả con cò cúm. Năm nay tao sẽ cho thằng Cai tổng Toàn biết tay.

Rồi ông lớn tiếng:

- Thằng Đục đầu, ra ông biểu coi.

Thằng Đục là đứa giữ trâu cho ông, nó khúm núm:

- Dạ, ông gọi con.

- Ổ, mày vô tiệm chệt Hườn coi còn bao nhiêu pháo mua hết về cho tao. Pháo kim, pháo tiêu, pháo đại, pháo nôi... pháo gì cũng mua ráo.

Ông Cai tổng Hoàn và ông Cai tổng Toàn là hai điều chủ giàu có trong vùng, nhà ông Cai tổng Toàn ở bên kia bờ con sông, phía trong và xéo xéo nhà ông Cai tổng Hoàn, con sông là ranh giới thiên nhiên phân chia đất đai thuộc quyền sở hữu của mỗi người.

Từ dưới sông nhìn lên người ta thấy nhà của hai ông chẳng khác nào dinh quan lớn, đó là một dãy cơ ngơi đồ sộ, ngôi nhà chánh năm gian hai chái nên đúc cao tới ngực, rồi còn nhà thủy tạ, nhà kho, nhà vựa, lùm lùm chạy dài cả trăm thước... với hai hàng rào, lớp ngoài chân tường, song sắt, lớp trong toàn cây xương rồng dày đặc, tua tua gai.

Sự tranh chấp, ganh đua, công khai hay ngầm ngầm giữa hai ông chủ đã xảy ra từ nhiều năm qua.

Cả hai đều muốn mở rộng lãnh địa, họ giao du và dựa vào thế lực quan lại địa phương Việt lẫn Tây để mua đất, chiếm của nhân dân chạy theo kháng chiến hoặc làm bằng khoán chiếm hữu đất của dân quê khẩn làm ruộng nhưng không biết hợp thức hóa trên giấy tờ. Cả hai đều muốn trở thành một Hội Đồng Trạch của những năm về trước, muốn vượt qua bờ sông bên kia, nhưng bao nhiêu năm rồi vẫn không thay đổi được gì, một là do giai đoạn úp bộ ruộng đất đã cáo chung, hai là các quan chủ tỉnh chủ quận đều muốn làm ngư ông hưởng lợi, họ nhận đồ biếu xén, của đút lót từ cả hai bên, chuyện bên này họ đi nói bên kia và ngược lại, nếu năm nay họ ăn tiệc mừng lễ cách-to-ru-dê ở nhà ông Cai tổng Hoàn thì sang năm họ "nê" lời mời đến dự tiệc bên ông Cai tổng Toàn.

Hai ông Cai tổng chỉ tranh chấp việc lớn mà còn tranh hơi ngay cả những chuyện nhỏ. Họ đua nhau sắm sửa, bất cứ món gì hề thấy bên này sắm một thì bên kia sắm hai, rồi lên ba, bốn, đến nỗi có lúc các bà các cô trong gia đình hai bên than phiền những chiếc khoen vàng, lắc vàng nặng quá làm xệ trái tai, trặc cần cổ, treo cổ tay...

Một trong những chuyện ganh đua đáng nhớ của "họ là chuyện chiếc xe đạp. Thời ấy gọi là sang trọng ở miệt vườn phải:

*Nằm giường lèo lại thêm nệm
Trên ô tô dưới thì ca nô*

Ca nô, ông nào cũng có hai ba chiếc cột ở dưới bên chỗ nhà thùy tạ, buồn buồn xách chạy cho nổi sóng, chèo ghe xuống phía bên kia chơi, hoặc kéo nhau chạy đua cời cời trên mặt sông Hậu Giang làm tung bọt nước trắng xóa. Xe hơi, họ đều có ý muốn sắm một lượt ba chiếc Delage bánh cãm mũi vãi, chiếc thứ nhất chở cây "can", chiếc thứ nhì chở nón ni, chiếc thứ ba để ngồi giống kiểu ông Hội Đồng Trạch ngày trước. Ngặt là đường Cần Thơ - Long Xuyên - Rạch Giá - Bạc Liêu thời đó chỉ mới hoàn tất ở cấp liên tỉnh, từ tỉnh về quận xã thường là đường đất lồi lõm với vô số cầu lớn nhỏ đủ cỡ, chưa sử dụng xe hơi và xe gắn máy được.

Hồi mới có xe đạp Ông Cai tổng Toàn là người làm sang phất cờ mua trước, loại Alcyon đen sườn sắt rất nặng nề, hai sợi dây thắng bằng thép lớn bằng ngón tay út. Từ nhà ông chạy ra quận rồi ra tỉnh, chỉ một khoảng ngắn, ông phải xuống xe dắt qua cầu rồi mới thốt lên xe trở lại, được một đoạn đường thì cái yên xe bằng da mới toanh có độn trái banh tennis hợp cùng mặt đường lồi lõm làm đít ông đau quá sức đau, xuống dắt bộ thì coi nó kỳ cục quá, ông đành tiếp tục chạy. Đền chợ quận, chợ tỉnh, đông nghẹt người và hàng quán, mới biết chạy, sợ đụng người và đồ vật, ông chịu phép dắt bộ. Sau lần ấy, ông bị thốn đít ba ngày không ị được. Sợ bị cười, ông không dám nói với ai.

Thấy ông Cai tổng Toàn có xe đạp, ông Cai tổng Hoàn đầu để chịu thua, ông cũng mua ngay một chiếc Alcyon đen giống hệt vì thời đó chưa có xe nhôm và chưa có loại xe đạp nào khác hơn, rồi ông cũng làm cách khoe của chạy xe từ nhà ra tỉnh như ông Cai tổng Toàn. Mới được đầu nửa đường, chỗ bị tri tái phát do tác dụng tai hại của đường đất lồi lõm và cái yên xe bằng da mới cứng ngắt có độn trái banh tennis, ông đành xuống dắt bộ.

Bận về, trời đổ mưa, đất sét dính bánh xe, dắt một đoạn phải ngừng lại cạy ra, sau nhiều lần như vậy, quá bực mình ông vác cái xe đạp lên vai đi cho gọn, vừa đi vừa cầu nhàu:

- Đéo quả con cò cúm! Người ta cỡi xe chứ có bao giờ xe cỡi người ta.

Đến nhà người tá điền đầu tiên, mệt quá ông kêu nó chèo ghe tam bản đưa ông lẫn chiếc xe đạp về nhà, mình mấy ê âm cả tuần mới hết.

Từ đó trở về sau không thấy hai ông Cai tổng đi xe đạp nữa.

Nhà hai ông Cai đèn măng-xông sáng rực, dân chúng già trẻ lớn bé tụ tập lại rất đông, tin hai bên đốt pháo đua loan đi thiệt lạ. Hồi chiều thằng Đực vô tiệm chệt Hườn mua pháo cho ông Cai tổng Hoàn gặp mấy người tá điền của ông Cai tổng Toàn từ bên kia sông bơi xuống qua mua rượu, thuốc, đèn nhang trà quả... thấy thằng Đực mua hết mấy chục phong pháo họ sanh nghi về báo ông Cai tổng Toàn. Cả hai ông sau đó lại cho người đạp xe vô chợ quận mua thêm pháo dự trữ.

Còn mười mười lăm phút nữa mới tới giờ giao thừa. Từ nhà ông Cai tổng Toàn bên kia bờ sông tiếng pháo tiêu bắt đầu nổ dồn và kéo dài liên tục đến qua luôn giao thừa mới dứt, ước chừng có năm sáu chục phong pháo kết dính liền nhau chớ không ít.

Ông Cai tổng Hoàn nhìn những chớp sáng nhấp nháy từ phía bên nhà kẻ kinh địch mà sốt ruột, ông đợi điếng pháo bên đó dứt là đáp lễ liền một khi:

- Đéo quả con cò cúm! Thằng này chơi gát nghen, nó tính cái trò Tiên Hạ Thủ Vi Cường, ờ, ờ, để rồi coi ai thắng.

Bà Cai tổng Hoàn bực mình hết sức, năm nay bà không biết con gì ra, đời, tất cả đều bị (tiếng pháo nổ lấp lất, không lẽ con pháo bốn màu trong bộ bài tứ sắc hay pháo xanh, pháo đỏ trên bàn cờ tướng ra đời.

Rồi tiếng pháo bên kia bờ sông cũng chấm dứt Ông Cai tổng Hoàn không kết pháo thành dây trước, ông cho ba người tá canh đốt pháo một lượt, giữ pháo nổ liên lạc.

Tiếng pháo ở nhà ông Cai tổng Hoàn nổ rền trời rợp đất, nổ mạnh gấp ba lần phía bên kia, mái hiên và sân trước nhà ông đổ tưới xác pháo, tá điền và người nhà ông reo hò, la hét ủng hộ. Khói pháo mù mịt không khí làm ánh sáng mấy cái đèn măng-xông bị lu mờ.

Pháo nổ càng lâu người ta phải la càng lớn, phải kê miệng sát vào tai nhau mới đối thoại được. Chó, gà, vịt, ngỗng... bị tiếng nổ làm kinh động kiếm chỗ trốn mất. Chỉ có bọn con nít con tá điền là vui nhất, thờ giờ mới thấy đốt pháo kinh, khoái chí tở. Pháo nổ mặc pháo, chúng lấy bông gòn, giẻ rách nhét lỗ tai, nhảy a vào lượm pháo lép, lấy chun chà pháo đang ngùn tim, pháo nổ văng trúng chun đau điếng, khói pháo làm ngộp thở, làm ho sặc sụa nhưng không đứa nào chịu rời pháo trường.

Canh chừng khoảng 15, 20 phút ông Cai Tổng Hoàn cho tá điền ngưng tay nghỉ xả hơi, chờ đợi bên kia. Phía ông Cai tổng Toàn dường như hiểu ý, cho đốt pháo trở lại liên tục trong 15, 20 phút rồi ngừng, chờ đợi.

Sau đợt pháo thứ ba, thám tử của ông Cai tổng Hoàn, sang bên kia sông thám thính trở về báo cáo phía địch còn chừng năm thùng giạ pháo tiêu và pháo đại, nghĩa là cũng suýt soát số lượng pháo phía ông Cai tổng Hoàn hiện còn. Đúng là "bao nả công trình tạch cái thôi", vẫn pháo thì lâu chớ đốt đâu mấy hồi. Đốt sắp ba lần bên địch để thị uy sẽ thua là cái chắc, coi mời không êm, ông Cai tổng Hoàn chỉ thị cho một tá điền duy nhất đốt từng phong pháo một theo kiểu cò con, xen kẽ những tiếng pháo đại nổ đi đùng. Một mặt ông kêu tội tá điền:

- Tội bây đem hết pháo đảng nhà lại đây, pháo chuột, pháo tre, pháo lùn, pháo gì cũng được. Tao mà thắng thằng Cai tổng Toàn trận này thì năm tới tao giảm lúa ruộng cho tội bây từ hai giạ rười xuống còn hai giạ một công.

Bên kia dường như biết ý định câu giờ của ông Cai tổng Hoàn, tiếng pháo nổ chậm lại, rồi rạc rạc không giục giã như lúc ban đầu. Cả hai bên đều biết bên nào ngưng tiếng pháo trước sẽ thua nên họ gờm nhau, dù là thua cũng không mất gì, mà thắng cũng không được gì, chẳng qua là cái tiếng được thua mà thôi.

Tá điền về nhà đem pháo lại, đâu được chừng nửa thùng giạ pháo tiêu và một mủng giê pháo tre và pháo lùn, coi bộ ít quá, chẳng ăn nhằm gì. Ông Cai tổng Hoàn đang suy nghĩ tìm cách giành phần thắng.

Bồng từ dưới sông có một chiếc ca nô chạy ngang, tiến ra phía sông Hậu Giang, một người ngồi trước che ánh đèn măng-xông, người ngồi sau lái máy.

Thằng Đục la lớn:

- Thôi tiêu rồi ông Cai ơi! Tội nó qua bên kia sông mua thêm pháo.

Dượng hai Cúc lo lắng ra mặt:

- Minh phải làm sao đây tía?

Ông Cai tỉnh bơ:

- Ờ ờ để thùng thặng rồi ba tính.

Ông Cai lạnh trí lắm, ông kêu thằng bạn lái ca nô thân tín ra xa pháo trường dặn nhỏ:

- Tội bây lái ba chiếc ca nô âm thầm đuổi theo chiếc đó, sang bên kia sông thì tắt đèn, tắt máy, nằm chờ nó, đừng có vô chợ giành giật mua pháo cho mất công. Chừng tội nó ra về, tội bây thay phiên nhau, chiếc thứ nhất không xong thì chiếc thứ hai, đừng cho nó lật úp, pháo ướt hết cũng thành vô dụng, nhớ đừng lúc chúng mới khởi hành về cho gần bờ, đừng xong nhớ vớt tội nó kéo gậy ra án mạng.

- Xin ông Cai tổng đừng lo, tội nó đưa nào cũng lợi giới như rái, không chết đâu mà sợ.

Pháo vẫn nổ với tốc độ ngày một loai cho tới gần bốn giờ sáng thì dứt hẳn, chỉ còn những tiếng pháo tiêu lẻ loi và tiếng pháo kim lẹt xẹt không nghe được từ bên kia bờ sông.

Đám con nít con tá điền vẫn còn đó, chúng tiếp tục tranh nhau bươi đóng xác pháo cao ngùn ngụt tìm pháo lép. Chúng lấy pháo không nổ, pháo chúng đã chà ngòi bằng chân đem đốt lại, đập lon sữa bò lên, pháo nổ tung tung, lon sữa bò văng lên rồi rớt xuống kêu leng keng thật vui tai.

Pháo tịt ngòi chúng bẻ, xé ra, đổ thuốc pháo vào một chỗ, châm lửa đốt, ánh sáng lân tinh bùng lên lấp lánh trông thật vui mắt.

Vài đứa bé nhút nhát, lần đầu tiên bắt chước anh chị cầm nhang châm ngòi pháo, mặt quay sang hướng khác, chân xoay ngược trong tư thế sẵn sàng để chạy. Có đứa đốt được vài lần khoái chí đâm bạo dạn, bắt chước người lớn, tay trái cầm pháo, tay phải châm ngòi, nó nắm viên pháo không phải chỗ, lại buông viên pháo ra quá trễ, pháo nổ tét ngón tay chảy máu, nó khóc hu hu.

Mấy thằng bạn lái ca nô thân tín của ông Cai tổng Hoàn đã trở về, mình chúng ướt mem.

Chúng báo cáo mọi việc xảy ra êm đẹp, ông Cai chuẩn bị đi ngủ.

Bồng ba tiếng nổ binh, binh, binh xé tan không khí làm ông giật mình thót ngực. Bọn tá điền la bài hái:

- Một chề! Một chề! Bà con ơi!

Nhưng có mấy người biết chuyện trấn an ngay:

- Một chề đâu mà một chề, súng bắn khí đá đó mà!

Rồi không đợi ông Cai tổng Hoàn ra lệnh, họ tự động đi đốn ba cây đu đủ, lấy ruột ra, thông nòng làm súng, tìm khí đá trong mấy lu để vủ chuối, vủ xoài, vủ trái cây... thiết lập ba khẩu thần công chia mũi sang nhà ông Cai tổng Toàn bắn trả đũa.

Từ đó đến sáng mừng một Tết nguyên đán, tiếng súng bắn khí đá binh binh vẫn từng chập vang lên làm không ai ngủ được.

• Nguyễn Văn Ba.

Xuân Nhớ

(tặng nhà thơ Hoài Việt)

*cũng như anh, xứ người tôi buồn lắm
lỡ ôm đời củi mục nhớ rong rêu
xuân có về thì chỉ biết đăm chiêu
ôn kỷ niệm đã nhạt màu mưa nắng
tôi đã trót ử lòng bằng cay đắng
sống lạc loài giữa thế giới văn minh
mỗi mơ về những ngày tháng chông chênh
nơi đất mẹ dẫu vô cùng khốn khó
tôi thế đó, chắc là ... anh thế đó
biết sao hơn khi hồn đã khô cần
tổ quốc ơi, tôi vẫn cứ âm thầm
ôm hoài niệm mà tưởng là chẵn chiếu
nơi "quê người", có vui gì khi thiếu
những thân thương đã bỏ lại ngõ ngàng
ở Sài Gòn, Đà Lạt, Huế, Nha Trang
ở Cần Thơ, Bình Dương hay Châu Đốc
và nước mắt ... cũng không còn để khóc!*

• Nguyễn Bá Đình
(Montréal, Canada)



Vườn Thơ Viên Giác Thao Thức Nỗi Niềm

Với các Thi Hữu:

Anh Tú, Báo Vân, Đan Hà, Đoàn Đức Nhân, Hoài Việt, Hồ Công Tâm, Huyền Thanh Lữ, Lê Nguyên Thịnh, Nhã Ca, Ngọc Hoa, Nguyễn bá Đình, Nguyễn Đức Hoàn, Quang Kính, Thùy Trang, Tùy Anh, Vạn Giã, Việt Chí Nhân.

Lại thêm một độ Xuân về.

Lần thứ 17. Mùa Xuân Việt Nam trên đất khách, quê người. Từ tiềm thức của người Việt hải ngoại, dù ngày nay đang mang quốc tịch nào, đang ở chân trời góc biển nào, lại rộn rã vang lên tiếng pháo giao thừa, tiếng pháo tổng cựa, nghênh tân, già từ năm cũ và hân hoan chào đón năm mới, với tất cả sự tin tưởng và niềm hy vọng mới. Chúng ta thừa kế truyền thống của tổ tiên, bảo tồn và phát huy các thuần phong mỹ tục, trong đó có sự di truyền của tiếng pháo năm xưa, của hoa Xuân ngày Tết mãi mãi vẫn đẹp vẫn thom hơn hoa xứ người, của chén trà chọn lọc buổi đầu Xuân đang bốc khói và tỏa hương nghi ngút, của những bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất làm xanh xang tuổi trẻ, trang trọng tuổi già, của những lời nói tốt đẹp, cần trọng, cử chỉ hòa nhã, văn minh, đối đãi với tha nhân một cách lành mạn, chân tình.

Hàng trăm bài thơ của nhiều tác giả, từ những vị đã nổi danh trên văn đàn, tài năng đã được quần chúng xác nhận, đến các thi hữu chỉ làm thơ để giải bày tâm sự, với những cung bậc nghệ thuật cao thấp khác nhau, với những cái nhìn từ những vị trí khác nhau, đều có chung một trọng điểm : quê hương, đạo pháp, dân tộc. Đó là một thứ tình yêu rộng lớn, là nỗi niềm thao thức của các thi hữu bốn phương. Mùa Xuân năm nay, tin vui đầu tiên đã đến với mọi người, đặc biệt là giới văn nghệ sĩ đấu tranh : Nguyễn Chí Thiện, nhà thơ, tác giả của những câu thơ bất hủ làm cách đây 20 năm có giá trị như những lời tiên tri ngay tại miền Bắc, sào huyệt của Cộng Sản Việt Nam và giữa thời thịnh của chủ nghĩa Mác Lê :

*"Sẽ có một ngày con người hôm nay
Vất sủng, vất cùm, vất cờ, vất Đảng"*

Đã được trả tự do, kể đến là nhà văn Đoàn Quốc Sỹ, nhà văn nữ Dương Thu Hương. Cái nhìn của những nhà văn, nhà thơ lớn là thế, của những đầu óc

vĩ đại là thế. Cách đây 20 năm, Nguyễn Chí Thiện đã trông thấy ngày hôm nay, người ta phải vất sủng, vất cùm tại Cam-pu-chia, vất cờ vất đảng tại Liên Xô. Hiện tượng nhân tiền này đã diễn ra nhanh chóng như một trò ảo thuật khiến cho một số người choáng váng ngơ ngác, đầu óc trở nên trì trệ, chậm hiểu và mắc bệnh hoài nghi như một người vừa được xem xong một màn hát xiếc tuyệt vời. Dĩ nhiên, lịch sử vẫn đi tới và sẽ tôn vinh cái nhìn thông minh, sâu sắc của nhà thơ nhân bản Nguyễn Chí Thiện "Bao nhiêu thù hận độc địa dấy lên - Theo hương khói êm tan, tan về cao rộng".

Mở đầu Vườn Thơ trong dịp Xuân này theo thứ tự A, B, C, ... là Thi hữu Anh Tú. Rõ ràng là thơ của Anh Tú được viết bằng cảm xúc chân thành, bằng vui buồn giản dị :

...
*Ở phương này mẹ ơi con còn nhớ
Những tháng ngày con bên mẹ thương đau
Cửa khép chặt, khoảng trời không chút nắng
Bóng mẹ gầy, vai mẹ nặng gió sương
(Mẹ Việt Nam)*

Một trong những Thi hữu lão niên hôm nay có lẽ là Cụ Báo Vân. Đây là một sự tiên đoán cho vui như làm một quẻ bói đầu năm: NLV chưa được hân hạnh quen biết cụ nhưng được biết cụ là nhà hoạt động văn học hăng say, chú trọng đến việc giáo dục tầng lớp thanh thiếu niên V.N. tại hải ngoại, gần đây lại đóng góp cho Viên Giác nhiều bài biên khảo giá trị. Lời thơ của cụ là lời thơ chọn lọc, trau chuốt, ý nghĩa nhẹ nhàng, bóng bẩy:

*"Lại một mùa Xuân nữa tới rồi
Tin nhà sao vẫn quá xa xôi?
Vườn xưa hạt cũ vừa đâm rễ,
Đất mới cành khô sắp nảy chồi"*
...
(Lại Một Mùa Xuân)

Cảm nghĩ của cụ là cảm nghĩ của tuổi già đón Xuân nơi đất khách quê người :

...
*Hương gầy mùi nhớ, trà khan giọng,
đất lạnh giờ đây đứng lại ngồi!*
(Lại Một Mùa Xuân)

Thi hữu Đan Hà vẫn thường đến với độc giả Viên Giác qua những bài thơ đạo mà ý nghĩa lại thiết thực, gần gũi :

*Khoác vào mình chiếc áo
Che ấm buổi đông về
Bưng bát cơm mà nghĩ
Đến ân nghĩa nặng nề
Án quốc gia xã hội*

*Ân cha mẹ dưỡng nuôi
Ân bạn thầy dạy dỗ
Ân Tam Bảo cao vời
...
(Tứ Ân Khúc)*

lời nguyện cầu của tác giả cũng là lời nguyện cầu của mọi người :

*...
Cúi xin ân Tam Bảo
Phát nguyện tâm Bồ đề
Cho người con lưu lạc
Có được một ngày về
(Tứ Ân Khúc)*

Nhân dịp này, NLV xin chân thành cảm ơn những lời thăm hỏi ân cần của Thi hữu và mong nhận được các sáng tác mới của Thi hữu.

Đặc biệt là Thi hữu Đoàn Đức Nhân đã dành cho NLV một sự ngạc nhiên thích thú. Sau mấy chục năm giao hảo, NLV mới khám phá ra rằng anh không những là một nhà tân học, viết văn, làm thơ mà còn là một nhà cựu học nữa qua bài thơ Hán Việt "Tiếp Cổ Nhân Thư" (Nhận Thư Bạn Cũ) mà anh đóng góp trong số này. Thủ bút Hán tự của anh rất là có "thần", nét chữ tung hoành như rồng bay phượng múa. Ấy thế mà anh chưa hài lòng vì không được viết trên giấy bản có lẽ khó kiếm được ở Paris. Bài thơ của tác giả thuộc loại thất ngôn tứ tuyệt, bốn câu bảy chữ, một dạng của thơ đường luật, ba vần không đối. Các yếu tố bảo đảm cho sự thành công của một bài đường thi là ngoài niêm luật chặt chẽ, phải có sự cô đọng, súc tích nhưng có khả năng gợi cảm mạnh mẽ. Bốn câu thơ của tác giả về một đề tài rất là bình dị

*"Tình Bạn"
"Năm hết bạn xưa lại gửi tin
Tới miền đất lạnh ấm thân tình*

*...
(Nhận Thư Bạn Cũ)*

đã có sức quyến rũ độc giả, kể cả độc giả trẻ tuổi, vì các hình ảnh nghiêm trang mà không già, bay bướm mà lại đôn hậu, chân tình

*"Cầm thư còn ngỡ cầm tay bạn
Vẫn nét sâu tư chữ ngã mình"
(Nhận Thư Bạn Cũ)*

Thi hữu Hoài Việt là tác giả có nhiều thi phẩm xuất bản từ 1962, đồng thời là nhà khoa học giữa Paris như ông đã tự trào :

*"Tôi là nhà khoa học
Leo thang kèm học trò
Già đầu còn thích học
Vẫn thấy dốt như bò*

*...
(Tự Trào 2)*

Tự trào một cách khiêm tốn. Khiêm tốn quả là một đức tính khoa học, hiếm có thường chỉ thể hiện ở

những người học rộng biết nhiều, những bậc chân sư và khó nhận thấy ở những đầu óc tầm thường nông cạn. Lời thơ của ông rõ ràng, dễ hiểu, những câu xuất sắc có tác dụng nhanh chóng như một khẩu hiệu:

*"Tay không đánh bại độc tài
Ngày nay dân Đức, ngày mai dân mình"
khi viết về ngày sụp đổ của bức tường Bá Linh trước đây.*

Thơ Xuân năm nay của Hoài Việt là tiếng reo hò giữa mùa Xuân để chào mừng sự tự do của nhà thơ bất khuất Nguyễn Chí Thiện, suốt một đời vào tù ra khám vì đấu tranh trực diện với bạo quyền, thân thể tàn phế vì ngục tù Cộng Sản, chỉ còn lại một tinh thần mà gang thép cũng phải nhường bước, một đầu óc sáng suốt không bị che lấp bởi sự vô minh của thù hận, rất có hại cho đại nghĩa. Nguyễn Chí Thiện đã viết :

*"Thế lực đồ phải đồng tâm đập nát
Để nó hoành hành họa lớn sẽ lan nhanh
Nhưng không thể dùng bom A bom H
Phá nát địa cầu vì một lũ gian manh"
và nhìn ra điểm xung yếu của Cộng Sản là :
"Nếu nhân loại mọi người đều biết Cộng Sản là gì, tự nó sẽ tan đi"*

một cái nhìn từ 20 năm về trước, đang được chứng nghiệm nhưng vẫn còn có người chưa hiểu. Ta hãy nghe nhà thơ Hoài Việt reo vui :

*"Xuân đã đến!
Xuân đã đến giữa mùa thu lạnh lẽo
Anh ra tù!
Anh ra tù!
Chim tung cánh trời cao
Trông lũy nhà lao đổ nát tan tành"*

*...
(Thơ đã Thăng)*

Và tác giả đã nhìn thấy sức mạnh của thơ Nguyễn Chí Thiện :

*...
"Thơ đã thắng xe tăng, đại bác
Thơ đã thắng xiềng xích gông cùm
Thơ đã thắng bạo quyền tàn ác
Thơ đã đem về ánh sáng tự do"*

*...
(Thơ đã Thăng)*

Nhà thơ Hồ Công Tâm vẫn mang nặng trong tâm hồn cái Tết của quê hương một thuở thanh bình cùng với cái náo nức của tuổi thanh xuân :

*"Thuở ấy đầu Xuân đi hái lộc
Lan tươi, huệ thắm, nụ mai chờ
Hồng nhung, thược dược, đào móm mớn
Ngơ ngẩn nhìn theo gót tiểu thơ"*

*...
(Giao Thừa Trên Thành Phố)*

để rồi ngao ngán, xót xa cho đất nước mỗi ngày một suy yếu băng hoại dưới màn kịch "đổi mới kinh tế"

trong bàn tay sắt của những kẻ tham quyền cố vị, đang thu hết tàn lực để tạo ra cảnh "phôn vinh giả tạo" trong khi mẫu quốc Liên Xô đã chết hẳn trong nghèo nàn đói rách và được cứu trợ quân tử của kẻ thù tư bản :

*"Thành phố từ khi giặc đổi tên
Đời như xe đổ dốc không đèn
Hí trường hội diễn trò dẫu bể
Bàn tiện gặp thời mặt vênh lên"
(Giao Thừa Trên Thành Phố)*

Hai câu thơ sau cùng có giá trị như loại thơ chua mà Thi hữu Hồ Công Tâm thường hay làm và ký với bút hiệu Hồ Công Tử.

Độc giả Viên Giác không xa lạ gì với tên tuổi của nhà thơ Huyền Thanh Lữ, sở trường về thơ Hán Việt. Hán tự của ông với các nét rõ ràng, đĩnh đạc, rất đặc dụng cho những độc giả nào muốn trau dồi thêm Hán văn. Đọc thơ ông, độc giả có thể tìm hiểu cách dịch từ thơ ra thơ, từ Hán sang Việt, bản dịch dĩ nhiên thường là chỉ lấy đại ý của nguyên tác :

Hán văn :
*Hư không tâm khả thụ
Tứ hải giai đệ huỳnh
Dân chủ đa nguyên thức
Tự do đạt thế tình*

Dịch :
*Nên giữ lấy lòng bao dung
Anh em bốn biển đều cùng quý nhau
Đa nguyên Dân chủ thuộc lâu
Lòng người muốn thẳng bước đầu tự do*

...
(Ngày Xuân Chép Hứng)

Bản chất của Cộng Sản là độc tài và chỉ trích độc thoại, độc diễn. Vì vậy vũ khí chống Cộng phải là đa nguyên, đối thoại và Bầu cử tự do.

Không có vũ khí nào khác. Giống như hai vế đối nghịch Bóng tối và Ánh sáng, đây cũng là vũ khí thông minh nhất, hữu hiệu nhất mà nhân loại đã và đang sử dụng một cách thắng lợi để thanh toán chế độ Cộng Sản trên toàn thế giới. Cái gốc là Liên Xô và các nước Đông Âu đã bị đốn ngã thì cái ngọn là Việt Nam và vài nước diên khùng còn lại chỉ còn là vấn đề ngày giờ. Vấn đề là phải rút ngắn ngày giờ giấy chết của Cộng Sản Việt Nam bằng các cuộc đấu tranh chính trị liên tục và chủ nghĩa cùng chế độ Cộng Sản sẽ được chôn cất một cách êm đẹp trên quê hương theo đúng lời dạy của tổ tiên "*Lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo*". Những người đấu tranh một cách thiết thực cho quê hương sẵn sàng chia sẻ tâm sự đa nguyên của tác giả.

Thi hữu Lê Nguyên Thịnh mang tâm trạng rất phổ biến của người ty nạn :

...
*"Quê hương xa tí mờ xa
Nhớ thương âu cũng chỉ là nhớ thôi!
Nửa đời gặp bước nổi trôi*

Gói chân phiêu lãng một thời khói sương

...

(Chiều Bên Bờ Sông ELBE)

và thương cảm cho quê hương đen tối :

*"Đất lành bao lớp xương khô
Dân lành lao khổ bao giờ mới thôi?
Chiều đi bên bãi bên đồi
Nhớ quê lòng lại bùi ngùi nhớ quê*

...

(Chiều Bên Bờ Sông ELBE)

Nói đến Nhã Ca, độc giả nghĩ ngay đến một nữ sĩ với khoảng 40 tác phẩm đã xuất bản trong đó nổi tiếng nhất là cuốn "Giải Khăn Sô Cho Huế" viết về cuộc tàn sát của Việt Cộng tại Huế nhân dịp Tết Mậu Thân mà tác giả đã được chứng kiến tận mắt. Chị là nhà văn nhân bản, là nhà văn chống Cộng và chống tất cả những cái gì cần phải chống, trung thành với sự thật, không tô hồng bôi đen, không đơn điệu một chiều. Ít người nghĩ rằng chị còn là một nhà thơ nữa với hai thi phẩm :

Nhã Ca Mới, Thơ Nhã Ca. Khi đến chùa Viên Giác trong dịp đại lễ Vu Lan vừa qua, trong hành trang của chị, ngoài ba cuốn truyện Saigon Cười Một Mình, Hoa Phượng Ôi đừng đỏ Nữa, Nhã Ca Hồi Ký để ra mắt và phát hành tại chùa còn có bài thơ Tiếng Chuông Thiên Mục. Có nhà văn không làm thơ được và có nhà thơ không viết văn được. Đó không phải là chuyện lạ. Chuyện lạ là ở chị Văn với Thơ là một. Bài thơ đã xưa gần 20 năm mà vẫn còn mới, rất mới. Tiếng Chuông Thiên Mục hay tiếng chuông Viên Giác. Tuy một mà hai, tuy hai mà một. Vẫn là tiếng chuông chùa. Ta hãy nghe

...

*"Tháp cổ chuông xưa sông nhỏ bây giờ
Dòng nước cũ trong mắt nhìn ảm đượ
Con đường cũ trong hồn nghe cỏ mọc
Chuông cũ giờ đây bằng bạc trong da"*

...

(Tiếng Chuông Thiên Mục)

Khi âm thanh đã thấm sâu vào da thịt thì tiếng chuông hôm nay sẽ bắt chợt trả lại cho ta tuổi dại, tuổi hồng tiếc nuôi :

...

*"Nhưng sao chiều nay bỗng bằng hoàng nhớ
Tiếng chuông xưa bùng sống lại trong tôi
Tiếng chuông xưa kia tuổi dại ta ơi
Chuông òa vỡ trong tôi nhiều tiếng nói*

...

(Tiếng Chuông Thiên Mục)

trong những bước xuôi ngược trên đường đời

*"Từ dạo xa chuông khôn lớn giữa đời
Đôi họ thay tên viết văn làm báo
Cơm áo dạy mồm ăn lơ nói láo
Cửa Từ Bi xưa mắt dẫu đưa con hư"*

...

(Tiếng Chuông Thiên Mục)

Mong rằng tiếng chuông Viên Giác hôm nay sẽ chẳng khác chi tiếng chuông Thiên Mục năm xưa và để lại dấu ấn trong tâm hồn người Việt tỵ nạn hải ngoại. Tôi đã nhìn kỹ tác giả bài thơ này, chỉ thấy những nét phúc hậu, bình dị, nhu mì của bất cứ người phụ nữ Việt Nam đức hạnh nào khác. Có một điều mà tôi không được nhìn thấy : chị có thể biến dạng như con gà mái xù lông, dang cánh, vươn cổ đang che chở đàn con trong suốt 12 năm dài để đương đầu với bạo quyền trong nước.

Thi hữu Ngọc Hoa dành hết tình cảm cho các em bé mồ côi, không cha, mất mẹ, như cánh chim non đang phiêu bạt nơi đất khách quê người. Cha thì bị bắt bởi bạo quyền :

...
*"Hay em nhớ một đêm đông buốt giá
Một lũ người tàn ác bắt cha đi
Ngày xa cha, em không nói được gì
Ngoài tiếng khóc thay lời em đưa tiễn"*

...
(*Này Em Bé*)

Mẹ thì lâm nạn trên đường vượt biển và còn lại em là người sống sót :

...
*"Hay em nhớ một đêm đen vượt biển
Theo mẹ hiền tìm bờ bến tự do
Một buổi chiều thân xác mẹ mang cho...
Em ngỡ ngác gọi to : Mẹ ơi! Mẹ"*

...
(*Này Em Bé*)

Nỗi đau khổ của em phải cần tới một phương thuốc màu nhiệm :

...
*"Ngủ đi em quên đi đời cay đắng
Hãy ngủ vùi một giấc ngủ bình yên
Và trong mơ bà Tiên nhỏ dịu hiền
Người sẽ đến ru em tròn giấc mộng"*

...
(*Này Em Bé*)

Qua bài thơ "Xuân Nhỏ" mà tác giả đề tặng nhà thơ Hoài Việt, Thi hữu Nguyễn Bá Đình tâm sự :

...
*"Xuân có về thì chỉ biết dăm chiêu
Ôn kỳ niệm đã nhạt màu mưa nắng"
(Xuân Nhỏ)*

vì :

...
*"Nơi "quê người", có vui gì khi thiếu
những thân thương đã bỏ lại ngơ ngàng
ở Sài Gòn, Đà Lạt, Huế, Nha Trang
ở Cần Thơ, Bình Dương hay Châu đốc"*

...
(*Xuân Nhỏ*)

chữ "Quê Người" cũng là tên một thi phẩm của Hoài Việt. Những tình cảm quyên luyến với quê hương như thế sẽ thôi thúc mọi người đấu tranh mạnh mẽ hơn

nữa để giành lại quê hương, nếu không thì sẽ "nước mắt... cũng không còn để khóc".

Thi hữu Nguyễn Đức Hoàn thường hay sáng tác các bài thơ đạo như "Tứ Vô Lượng Tâm", "Tứ Bi", "Hỷ Xả"... thể hiện công phu tu học của tác giả. Ta hãy nghe :

*Tranh đua khóc liệt kể đã nhiều
Càng vương sâu, càng hận bấy nhiêu
Nếu không tỉnh thức suy xét lại
Nghịch kia đã tạo, phải tiêu điều*

...
(*Hỷ Xả*)

Hơn bao giờ hết, tinh thần Bi Trí Dũng của Phật giáo phải được thực thi triệt để trong cuộc đấu tranh chính trị hiện nay, chấm dứt hận thù, cắt bỏ sức trì kéo nặng nề của cái nghiệp thì mới mong giải quyết vấn đề của đất nước một cách nhanh chóng và tốt đẹp.

Tác giả những bài thơ thiết thực, cổ động cho chùa Viên Giác như một người làm công quả là Thi hữu Quang Kính mà độc giả thường thấy xuất hiện trong những số báo trước đây. Bản thân tác giả là một trong những bà lớn tuổi mà ta hay gặp ở cửa Thiên sót sáng, năng động, sẵn sàng gánh vác công việc Phật sự và có biệt tài duy trì trật tự để bảo vệ sự tôn nghiêm của những buổi lễ. Lần này, bài thơ của Thi hữu mà NLV nhận được không phải là bài thơ công quả mà là bài thơ nói về tình bạn, đề tặng "chị Hồng Hoa Canada" :

...
*"Khánh Thành Viên Giác gặp nhau
Cảm thông nên mới nói câu ân tình
Bao giờ nước Việt thanh bình
Về quê hương cũ mong mình gặp nhau"*

...
(*Hội Ngộ*)

Thi hữu Thủy Trang có những cảm xúc về mùa Xuân nơi hải ngoại không khác gì cảm xúc của Thi hữu Nguyễn Bá Đình :

...
*Thì có năm nào... nơi đất lạnh
Đón Xuân mà chẳng buồn băng khuâng!
Quê hương tưởng đã thành hư ảnh
Bỗng rộn ràng theo những bóng xuân!*

...
(*Bóng Xuân*)

cùng chung cảm xúc nhưng cách diễn tả khác nhau và có giá trị riêng của nó.

Với nhà thơ Tuy Anh, mùa Xuân trong lòng người tỵ nạn chập chờn như một ảo ảnh, nửa hư nửa thực, tâm hồn đặt dưới sức nặng của dĩ vãng :

*"Mùa Xuân nghe từ độ
chim én về đưa tin
Thời gian gây niềm nhớ
trên vết hằn con tim"*

...
(*Xuân Về Đâu Có Hay*)

và tâm trạng còn ngổn ngang trăm mối :

...
"Tiếng xuân nghe cũng lạ
qua tiếng cười đảo điên
Dù pháo xuân rộn rã
lòng xuân vẫn muôn phần"
... (XVDCH)

thì mùa Xuân chỉ còn là một hoài niệm :

...
"Xót xa đời dâu biển
Xuân về đâu có hay
Đốt nén hương tưởng niệm
hồn xuân nương gió lay..."
(XVDCH)

Thi hữu Vạn Giã, qua bài thơ Cõi Tạm, viết về cuộc sống vô thường, theo nhân sinh quan Phật giáo :

...
"Khóc đời từ buổi hiện thân
Gian nan sám hối sau lần chiêm bao
Thoát thai từ tiền kiếp nào
Thân vô thường cũng trụ vào hư vô"
(Cõi Tạm)

cuộc sống chỉ là cõi tạm, con người đến rồi đi và phải trở lại nếu chưa được giải thoát, chưa ra khỏi vòng sinh tử luân hồi.

Nhà thơ Việt Chí Nhân có khả năng sáng tác phong phú và đa dạng về cả hai loại thơ đạo và đời. Ngoài ra, ông lại có tài dịch thuật thơ, chuyển ngữ từ thơ Anh sang thơ Việt. Sau đây là bài thơ của tác giả họa lại bài thơ "Bố Gối Khai đề" của tác giả Bách Nam. Bài xướng nói về cảnh Tết nơi hải ngoại, bài họa nói về cảnh Tết ở trong nước. Mặc dầu chính quyền Cộng Sản Việt Nam dành mọi nỗ lực cho sự tuyên truyền "đổi mới kinh tế" thì những câu thơ sau đây vẫn rất đúng với đại đa số dân chúng lầm than, không có thân nhân ở nước ngoài tiếp tế và không có khả năng tham nhũng như bọn cán bộ đầy quyền hành:

"Cảnh Tết quê nhà nay chán phèo
Mẹ gầy, con ốm, bố thì teo"

...
(Họa Thơ Bố Gối Khai đề)

Sự ăn chơi nhộn nhịp ở một vài thành phố, đặc biệt là Sài Gòn, chỉ là lớp phấn son lờ lợt, che đậy một cơ thể ốm yếu bệnh hoạn, có thể đánh lừa được một thiểu số "du lịch V.N." nhẹ dạ :

...
"Thùng quà bạn gửi từ bên Mỹ
Chưa tới nên ngồi chực chéo khoeo!
(Họa Thơ Bố Gối Khai đề)

Trên đây là một tập hợp đông đảo các Thi hữu gần xa với Vườn Thơ Viên Giác nhân buổi đầu Xuân. Mỗi người một vẻ nhưng cùng chung một nỗi niềm đối với

quê hương, đạo pháp và dân tộc. Xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của các Thi hữu và kính chúc quý vị một mùa Xuân tươi đẹp, thực hiện các ước mơ, sát cánh cùng các văn nghệ sĩ nổi dậy trong nước, kiến tạo một mùa Xuân tự do, dân chủ và cùng bắt tay nhau xây dựng lại quê hương từ đổ nát, điêu tàn.

Nhắn tin : Nghe nói cháu của cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương, tức là con gái của anh Vũ Hoàng địch, hiện đang có mặt tại Đức quốc. NLV cần biết tin của chị Vũ Hoàng Chương và cháu Vũ Hoàng Tuấn để gửi biểu chút quà mọn. Xin vui lòng liên lạc với NLV qua báo Viên Giác. Đa tạ.



Những Vần Thơ Năm Trước

Rằm Tháng Giêng

Ngày xưa còn nhỏ... ngày xưa
Tôi đeo khánh bạc lên chùa dâng nhang
Lòng vui quần áo xanh xang
Tay cầm hương nén, đỉnh vàng mới mua
Chị tôi vào lễ trong chùa
Hai chàng trai trẻ khấn đũa hai bên :
- "Lòng thành lễ vật đâu niên,
Cầu cho tiểu được ngoài giêng đất chông!"
Chị tôi phụng phịu má hồng
Vùng vàng suýt nữa quên bông cả tôi.
Tam quan ngoài mái chị ngồi,
Chị nghe đoán thẻ, chị cười luôn luôn.
Quẻ thân, thánh mách mà khôn :
- Số nàng chông đất mà con cũng nhiều!
Chị tôi nay đã xế chiều
Chắc còn nhớ mãi những điều chị mơ
Hàng năm tôi đi lễ chùa
Chuông vàng khánh bạc ngày xưa vẫn còn
Chỉ hơi thấy vắng trong hồn
Ít nhiều hương phấn khi còn ngây thơ
Chân đi đêm tiếng chuông chùa
Tôi ngờ năm tháng thời xưa trở về

● Hồ Dzếnh

Chiến

- Tâm Nhân -

Ánh sáng của mấy ngọn đèn dọc phố hắt màu sáng nhờ nhờ lên con đường vắng tanh. Chiến chậm rãi bước dọc phố sau ca làm việc. Anh đang mãi suy nghĩ về nguyên nhân hỏng của cái máy phát điện vừa được giao sửa chữa.

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Tiếng kêu thất thanh của cô gái làm Chiến giật mình. Anh lao nhanh đến góc phố vắng. Ở đó, 3 thanh niên đang tìm cách giật túi xách tay của một cô gái. Nghe tiếng chân người chạy đến, 2 tên trong bọn rút ngay dao ra đứng thủ thế. Chiến nghiêng người, phóng một cú đá giữa ngực tên cướp có mớ tóc bù xù. Anh đảo người qua bên phải tránh lưỡi dao của tên cướp thứ hai, rồi lia chân quét ống đồng của hắn. Sự việc xảy ra chớp nhoáng khiến tên cướp đang giữ cô gái sững người trong giây lát. Khi thấy 2 ông bạn lần lượt đổ xuống đất như hai cây thịt, hắn hoảng hốt co giò chạy mất...

Nắng xuân ủa vào căn phòng nhỏ của hai chị em Hồng, Huệ. Hồng từ từ mở mắt. Đầu đó, một giọng hát dân ca ngân nga bát ngát. Cô khẽ cười nhìn cặp má hồng hồng tựa cánh hoa đào của Huệ. Ngắm cô em gái đang say sưa giấc nồng, lòng Hồng cảm thấy ấm áp lạ thường. Bố mẹ hai cô đã chết trong một đợt bom ném xuống thị xã. Hồng bỏ học, đi làm, quyết chí thay cha mẹ nuôi em ăn học thành người. Huệ học giỏi, thông minh. Hiện nay cô đang là sinh viên đại học.

Huệ khẽ xoay người, vòng hai tay ôm chị, nũng nịu:

- Nói với em đi, lại đang tương tư ai thế?

Hồng bật cười, ngồi nhồm đậy. Ngoài cửa sổ, chúa xuân đang mang sinh lực phân phát cho vạn vật cỏ cây. Hồng đưa đôi bàn tay nâng nhẹ khuôn mặt trái xoan xinh xắn của mình. Cô ngược mắt nhìn khung trời xanh thẳm ngoài cửa sổ. Hồng đang nghĩ đến Chiến. Từ ngày Chiến cứu thoát cô khỏi mấy tên cướp, họ đã trở thành đôi bạn thân.

Hôm Chiến đưa Hồng về nhà lần đầu tiên để giới thiệu với mẹ anh, Hồng hồi hộp quá. Vẫn biết gia cảnh anh Chiến chỉ còn có mẹ - một phụ nữ đơn hậu, vậy mà Hồng vẫn lúng túng trong cái buổi đầu ấy. Thấm thoát một năm đã trôi qua. Huệ và bà San - mẹ Chiến cầu ước cho đôi bạn trẻ hạnh phúc.

Căn khoan khoái nhìn theo người lính xách gói hàng do anh vừa trao. Thế là lại xong một phi vụ nữa! Căn bước ra khỏi xe, lấy tay xoa nhẹ lên chiếc ô tô Moskvit đen bóng loáng. Đây là loại xe chỉ dành cho những cán bộ cao cấp, vậy mà Căn thường xuyên sử dụng nó. Làm ăn thế chứ!

Đứng trong khu vực biệt thự có lính gác bảo vệ cẩn mật này, Căn cảm thấy cái khoái trá của kẻ được trọng dụng đang chạy trong từng thớ thịt. Ông Vân - chủ nhân của cả dinh thự lộng lẫy này là người đứng đầu một Bộ quan trọng. Quyền thế là do ông dựng nên,

còn tiền của ào ào xô vào biệt thự này là do tài quán xuyến, thao lược của bà Vân. Ở Hà Nội và địa phương, nhiều người đã biết đến danh tiếng của bà Vân. Người ta thì thảo. Người ta bàn tán. Nhưng có ai dám làm gì bà Vân nào? Ừ thì bà Vân buôn thuốc phiện, vàng, kim cương từ những nước Đông Nam Á lân cận bằng chuyên cơ của chồng. Nhưng hại quan, công an có ai dám bén mảng lại gần bà? Vì trên đời này, có một lẽ rất giản đơn: "Miệng kẻ sang, có gang có thép". Từ lâu, Căn là một trong những tay chân thân cận của vợ chồng ông bà Vân trong các phi vụ làm ăn. Với sự can thiệp đầy quyền lực của ông Vân, Căn đã được bổ nhiệm làm Trưởng ty Công an một thị xã nằm giữa Hà Nội và sân bay quốc tế. Ngoài việc vận chuyển hàng hóa của ông bà Vân, Căn còn có nhiệm vụ khổng chế, bảo vệ toàn bộ tuyến đường vận chuyển quan trọng từ sân bay về Hà Nội cho ông bà Vân. Thuốc phiện đã chuyển xong. Vậy là tối nay Căn lại có quyền ăn chơi xả láng.

Trời đã nhá nhem tối. Bà San ngồi tằm trầu trên tấm phản cũ. Tiếng con mọt gặm gỗ cọt két. Bà âu yếm nhìn Chiến, Hồng và Huệ đang trò chuyện. Nhìn Chiến, bà lại nhớ đến ông Từ - chồng bà. Cái ngày ông bà bị cưỡng ép rời bỏ quê hương đi xây dựng kinh tế miền núi, Chiến còn mới ăm ẵm. Những cơn đói triền miên và vài trận sốt rét rừng vật vã đã cướp ông Từ và hai cô em của Chiến khỏi tay bà. Bà San hồi nhớ lại một đêm mưa rừng. Nước lũ cuộn cuộn chảy. Sấm, chớp đầy trời. Cái lán của bà San run rẩy dưới sức nặng của mưa, gió. Trong khung cảnh bão bùng đó, nỗi đau đớn, sự tuyệt vọng vì cái chết của chồng và hai đứa con nhỏ đã dày vò bà San đến cùng cực. Ôm Chiến sốt hầm hập trong tay, bà San cảm nắm lá độc toan tự vẫn. Cúi nhìn khuôn mặt đỏ bừng vì sốt của Chiến, bên tai bà bỗng văng vẳng lời trăng trối của chồng:

- Em hãy vì anh, cố nuôi con thành người!

Bà San quẳng nắm lá độc, ôm mặt khóc tức tưởi...

Thấm thoát, hai mươi mấy năm đã trôi qua. Biết bao khó khăn, vất vả. Bây giờ bà San chỉ mong sao cho Chiến sớm bề gia thất để bà có tí cháu bé bông.

Huệ vuốt nhẹ mái tóc. Cô kể lại chuyện vừa xảy ra trong trường cô. Cách đây mấy hôm, hai tên du đảng đã vào phá đám một cuộc vui của sinh viên. Bị Dương - một nam sinh viên có nhiệm vụ giữ gìn trật tự - ngăn chặn, chúng đã hành hung anh. Các sinh viên đã ngăn chặn hành động này của chúng. Tiếp đó, đồng bọn du đảng đã đến đánh Dương và hai người bạn anh. Một cuộc ẩu đả. Các sinh viên đã tập hợp, đòi nghiêm trị bọn du đảng. Ngày hôm sau, công an đã đến bắt một số sinh viên. Nhà cầm quyền sợ những vụ tụ tập của học sinh, sinh viên. Biết đâu, đó chẳng là mầm mống của những âm mưu phản loạn chống lại một đất nước "tự do", "dân chủ"? Biết đâu, đó chẳng là âm mưu của ai đây muốn dùng tuổi trẻ để lật đổ quyền uy tuyệt đối của đảng?

Chiến thốt nhiên nghĩ đến Căn. Thuở còn đi học, hai người thường ngồi cùng bàn, rồi đi lính cùng một đợt. Căn bảo Chiến:

- Tao nhất định phải vào đảng! Mày biết vì sao không?

Thấy Chiến còn ngờ ngác, Căn khoát tay chỉ xung quanh:

- Mày có thấy mọi nơi đều treo khẩu hiệu "Tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng" không? Điều đó có nghĩa là: nếu tao là đảng, thì tao không bao giờ sai được! Ông Ủy viên Bộ Chính trị đảng Cộng Sản Việt Nam có bỏ chạy sang với kẻ thù truyền kiếp Trung Quốc thì các đảng viên vẫn tuyệt đối đúng! Đất nước này có bị tàn lụi trong đói rét - thì đảng vẫn tuyệt đối không sai!

Căn cười gằn:

- Sáng nay, tao vừa bị thằng bí thư chi bộ "đi" một trận vì chuyện tao đi lại với con Luyến.

Nhưng nếu tao là đảng viên, tao được ngồi chồm hổm trong cuộc họp chi bộ, thì đó ai dám phê bình, đánh giá tao! Bao thằng đảng viên còn làm những việc tây đĩnh hơn tao, nhưng có ai dám nói gì đâu!

Và Căn đã làm đúng như vậy: Anh đã thành đảng viên. Còn Chiến vẫn là "phó thường dân" cho đến ngày anh bị thương cụt hai ngón tay.

Chiến trở về quê hương. Căn sau được chuyển chuyên về làm Trưởng ty Công an thị xã. Giờ đây, hai người bạn cũ thuở nào đã là những thế giới khác nhau. Căn - một con người đầy quyền thế, tiền bạc. Còn Chiến sống cuộc đời bình dị của người công nhân.

Hồng lặng lẽ ngắm Chiến đang suy tư. Cô yêu khuôn mặt với vàng trán rộng của Chiến. Hạnh phúc đang trong tầm tay cô, dù ngoài đời có bao điều oan trái. Đôi má cô ửng hồng khi nhớ tới dòng thơ:

Sóng cỏ xanh tươi rợn tới trời

Bao cô thôn nữ hát trên đồi;

Ngày mai trong đám xuân xanh ấy

Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Trong quán của bà Lê, khách đã vui. Góc phòng, hai thanh niên đang khe khẽ trao đổi chuyện. Ở góc đối diện, Chiến đang tâm sự cùng hai người bạn anh. Ngày Chiến cầm súng ra chiến trường, anh muốn bảo vệ quê hương chống những kẻ xâm lăng, muốn xây dựng đất nước giàu đẹp. Ôi! cái lãng mạn của tuổi thanh niên mới rời bỏ ghế nhà trường. Những cuộc sống tàn khốc đã dạy anh nhiều điều. Chiến buộc phải tham gia một cuộc xâm lăng đất nước Kampuchia láng giềng để bành trướng chủ nghĩa xã hội bằng bạo lực. Trong lúc những thanh niên trai tráng như Chiến phải đổ máu trong cuộc chiến tranh trên mảnh đất xa xôi kia, ở quê hương, mẹ anh, bà con chú bác của anh phải nai lưng làm trâu kéo cày trên mảnh đất khô cằn. Có lúc xem phim, thấy người dân các nước khác sống trong hòa bình, no ấm - Chiến đã khóc. Anh thương cho người dân Việt Nam đang sống trong bần cùng, đói rách. Trong trí não anh hiện lên một con đường đất gập ghềnh, nặng như đống lửa.

Một người phụ nữ Việt Nam mảnh mai trong chiếc áo nâu vá vai, đang gò lưng kéo chiếc xe bò nặng nề. Tiếng bánh xe lóc cóc như đang than vãn cho một kiếp sống long đong, cùng cực trên trái đất này. Cái nghịch lý: Việt Nam - nước đói nghèo nhất nhì thế giới - lại nhân danh một tương lai hạnh phúc để mang quân đi xâm chiếm nước Kampuchia láng giềng đã ám ảnh Chiến nhiều ngày tháng. Gần đây, câu chuyện Dương cùng các bạn sinh viên bị bắt vì đã tự động tụ họp khiến Chiến trầm trở suy nghĩ về nền dân chủ giả hiệu đang ngự trị ở Việt Nam.

Hai thanh niên ngồi góc phòng đột nhiên đứng dậy, đi thẳng lại bàn Chiến. Một người trong bọn rút tấm thẻ công an dí vào mặt Chiến:

- Anh đi với chúng tôi về đồn! Anh bị bắt vì tội bôi nhọ đường lối lãnh đạo sáng suốt của đảng!

Chi tay vào mặt hai người bạn Chiến và bà Lê, gã tiếp lời:

- Không một ai được quyền tuyên truyền chống đối đảng, nghe rõ chưa!

Căn ngắm tập hồ sơ đã hoàn tất mang tên "Nguyễn Văn Chiến - phân tử phản Cách mạng". Số mệnh đã giúp Căn cơ hội để loại trừ Chiến một cách hợp pháp! Nhìn dòng chữ "Gửi đến trại giam", Căn thờ phào nhẹ nhõm. Hình ảnh của Hồng hiện lên trước mắt Căn. Khuôn mặt trái xoan với nụ cười duyên dáng của Hồng đã làm say mê Căn từ lâu. Căn nghĩ, với quyền lực, địa vị, tiền tài của mình, anh có thể dễ dàng chiếm được Hồng. Nhưng... đã bao lần Căn phải nén cơn ghen tức, khi nhìn thấy Hồng sánh vai cùng Chiến dạo chơi trong cảnh chiều tàn...

Ngoài sân nhà tù, mấy chiếc lá vàng bị gió bứt khỏi cành đang chao đảo bay trong đêm. Hơi thu se lạnh.

Chiến khẽ xoay nhẹ người. Mấy vết thương do súng AK đập vào vẫn nhức nhối. Vài con rệp làm anh đau nhói dưới lưng. Mùi phân bốc lên nồng nặc Chiến đưa mắt nhìn ra cái cửa sổ bé xíu.

Lượng đang ngồi ôm gối, cặp mắt anh buồn, nhìn thăm thẳm ra bầu trời tối đen như mực.

Chiến thờ dài, anh nghĩ đến cuộc đời của người tù.

Lượng theo đạo Phật. Thuở còn ngồi ghế trường phổ thông, có hôm thằng bạn ngồi cùng bàn lục cặp anh thấy quyển Kinh Phật. Lượng bị đưa ra kiểm điểm trong cuộc họp thanh niên. Bí thư chi đoàn thanh niên dí vào mặt Lượng tờ báo "Nhân dân":

- Đồng chí có biết nọc độc của mê tín dị đoan tác hại thế nào đến công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa không? Nó ru ngủ ý chí chiến đấu vì lý tưởng Cộng Sản chúng ta! Trong tờ báo "Nhân dân" này, đồng chí Trần - Chủ nhiệm Ủy ban khoa học kỹ thuật nhà nước đã phê phán mạnh mẽ cả những kẻ có học vấn cao mà vẫn tin vào nhiều trò mê tín dị đoan.

Tờ giấy báo trúng tuyển trường đại học Bách khoa đã không đến tay Lượng, nó nằm gọn ghẽ trong ngăn kéo của ông Trưởng Công an xã. Thay vào đó, anh nhận được giấy gọi đi lính. Mảnh đạn nằm trong phổi đã giúp anh từ bỏ chiến trường.

Rồi ở thành phố dấy lên phong trào "Nếp sống văn minh". Lương không nín nhịn được khi thấy lưỡi kéo rạch tàn bạo chiếc quần loe của người con gái, chiếc "tông đơ" nhẵn tâm cắt trụi nửa mái tóc của người con trai. Hành động vi phạm nhân quyền sơ đẳng đó đã làm anh nghệt thờ.

Đường như một bàn tay đang thô bạo bóp chặt tim anh. Những kẻ cầm quyền đất nước này đang muốn đồng nhất hóa toàn dân theo cùng một khuôn mẫu của chủ nghĩa xã hội. Lương đã đứng ra bênh vực những người bị áp đặt cái "Nếp sống văn minh" quái gở. Bản án tù là câu trả lời của công an đối với anh. Những ngày tháng trong tù đã giúp anh suy ngẫm thêm nhiều điều về cuộc sống, đối với Lương, con người cần phải được sống theo tiếng gọi của lương tri. Anh đã rủ Chiến cùng tổ chức một chuyến vượt ngục...

Trời đã tối sập. Những đợt nước mưa đổ rào rào xuống mái tôn. Đôi lúc, một tia chớp rạch lửa loàng ngoảng trên bầu trời. Gió rít ào ào dọc phố vắng. Thời tiết mưa gió này, chẳng ai muốn bước chân ra khỏi cửa. Nhìn làn mưa, Hồng nhớ đến bài thơ Chiến tặng cô ngày mới quen nhau:

Qua dải sân mưa anh nhắm em

Làn mưa nhòa những nét thân quen

Tình yêu mới nở sao mà đẹp

Một thoáng nhìn nhau - mưa cũng ghen!

Anh thân yêu! Giờ đây anh đang ở đâu? Nhớ sao nhớ quá thế này! Cứ nghĩ đến anh là em lại lo đến thất ruột. Phải chi em được bên anh, săn sóc cho bữa cơm, giấc ngủ của anh...

Trời cứ mưa mãi. Có tiếng gõ cửa. Căn bước vào. Sau vài ba câu chuyện vãn, Căn ngồi ngậy người nhìn Hồng. Tấm thân thon thả, chắc lắn trong tấm áo lụa giản dị của cô đã gọi cho gã cái cảm giác thêm muốn cùng cực. Quyền thế, tiền bạc như gã thì ai dám làm gì? Căn nhếch mép. Có gì thì... "Nén bạc đâm toạc tờ giấy"! Gã sán lại gần Hồng, toan giờ trò sàm sỡ. Hồng chớp con dao ở đầu tù, dẫn giọng:

- Cút ngay! Anh mà đến gần, tôi sẽ giết anh đấy!

Vẻ mặt sắc lạnh cùng con dao trong tay Hồng không đủ kìm hãm cái thú tính của Căn. Gã lao vào vạy tay Hồng...

Phía bên kia khoảng sân đang mưa là hàng chuối xô xác dưới cơn vùi dập của gió bão.

Chiến ngồi khuất trong góc cùng của quán nước chè gần trường Huệ. Cây đèn dầu trái đào tỏa ánh sáng mờ nhạt lên mấy nải chuối, vài lọ kẹo xoàng xinh bày trên cái chõng tre cũ.

Chiến đã nhờ người nhẵn Huệ ra gặp anh. Khoảng thời gian chờ đợi này đã đưa anh trở về với cuộc vượt ngục của anh và Lương vừa qua. đạn bắn. Chó sủa. Tấm thân bê bết máu của người bạn tù. Những phút cuối cùng trước khi lia cối đời của Lương.

Tất cả đã là quá khứ.

Huệ bước vào quán. Cô cũng người nhìn Chiến. Dòng lệ rung rung không nói chảy dọc sống mũi, khe khẽ rơi xuống đất.

Chiến và Huệ đi dọc con đường lát đá trắng gập ghềnh. Chiến nghiêng chặt răng nghe câu chuyện về Hồng. Sau khi bị Căn làm nhục, Hồng đã kiện Căn trên Tòa án Nhân dân. Không có ai làm chứng cho Hồng trong chuyện này. Còn Căn đã chuyển sang công tác ở một nơi khác. Chẳng ai biết ở đâu. Tội nhục, uất ức, Hồng đã thắt cổ tự tử trong một đêm mưa bão...

Đêm qua nàng chết thật rồi

Nghẹn ngào tôi khóc, quả tôi yêu nàng

Hôn trinh còn ở trần gian

Nhập vào bướm trắng mà sang bên này.

Chiến quỳ xuống đất, cúi nhìn dòng sông đang gào réo. Dưới ánh trăng bàng bạc, những đám rác rưởi xoay tròn trên mặt sóng. Dòng sông cứ chảy, cuốn theo bao bọt rác của cuộc đời. Chiến hít một hơi dài đầy lòng ngực. Không gian trở nên mênh mông, dường như vô tận. Tiếng Huệ khẽ gọi Chiến trở về với thực tại. Cô kể cho anh nghe về tình cảnh đất nước. Cơ chế xã hội chủ nghĩa điều khiển kinh tế đã tỏ ra bất lực trong nhiều năm nay. Từ lâu, nghèo khổ, đói rách đã gặm nhấm một cách có hiệu quả niềm tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của đảng. Trong những năm chiến tranh, người dân Việt Nam đã từng xẻ nhà, phá cửa, để làm đường kéo pháo, vì họ tự tin vào lời hứa về một thiên đường cộng sản chủ nghĩa sau ngày chiến thắng. Còn hiện nay, họ đứng trên mảnh ruộng nứt chân chim khô cằn để nguyên rửa những kẻ cầm quyền đang đưa đất nước xuống vực thẳm của đói rét, điêu linh. Gần đây, dù bị bung bít, những tin tức về sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đã lật nhào hình tượng về một tương lai sáng lạn của chủ nghĩa cộng sản. Sau gần một thế kỷ tồn tại, chủ nghĩa Marx-Lenin đang chao đảo tận gốc rễ.

Huệ trái tầm mắt dọc con sông. đôi cánh chim bông bênh trong ánh trăng đạm bạc. Nhiều ánh đèn rải rác trên triền sông. Quanh những ngọn đèn kia là kiếp sống của những con người với bao tội nhục, căm thù trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Người Việt Nam đang khao khát một cuộc sống tự do, hạnh phúc, nhưng những kẻ cầm đầu đất nước vẫn lì lợm chống lại tiến trình logic của lịch sử. Bằng "chuyên chính vô sản", bằng lưỡi lê sắc lạnh và gông cùm tàn khốc của nhà tù, chúng đang đàn áp thô bạo khát vọng Dân chủ, Tự do, Nhân quyền của cả dân tộc Việt Nam. đã xảy ra nhiều vụ bắt bớ những người có tư tưởng chống đường lối lãnh đạo độc tài của đảng Cộng Sản. Chiến im lặng nghe Huệ nói. Bầu không khí tĩnh mịch của đêm thu đã làm anh bình tâm trở lại. đêm không trăng, không sao. Một con thuyền lao đi tìm tự do.

Chiến đứng vững chãi nơi mũi thuyền. Sau lưng anh, bà San và Huệ lưu luyến nhìn lại lần nữa miền đất quê hương đang chìm đắm trong màn đêm dày đặc. Họ thấp nén hương lòng, cầu nguyện cho giang sơn gấm vóc này sớm được giải phóng...

• Tâm Nhân.

Thụy Khanh

với bóng xưa thấp thoáng (qua „buồn xưa bây giờ“)

- Nguyễn Bá Đình - Thủy Trang -

Một chút bóng mờ. Một chút xa xưa. Một chút trang trọng. Một chút nhẹ nhàng. Một chút buồn buồn. Những thứ một chút đó kết hợp thành hơi thở thanh thoát của thơ Thụy Khanh trong buồn xưa bây giờ. Từ bây giờ nhìn về ngày xưa mà buồn. Buồn vì nhớ. Buồn vì thương. Nhớ thương những cái xưa đã tàn phai nhưng vẫn thấp thoáng ẩn hiện đâu đó, ít ra là trong lòng hồn diệu vợi của thi nhân:

*vẫn còn đây ngọt ngào yêu dấu cũ
ta vào đời cùng nỗi nhớ mang theo!
(một người)*

Nỗi nhớ mang theo! Không nhất thiết là nỗi nhớ về một người. Nỗi nhớ mang theo đó có thể gắn liền với một bầu trời hay những nơi chốn trên quê hương mà người em phi hành đã một lần đi qua:

*là thôi hết tháng ngày xưa bé nhỏ
những kinh thành em đạt bước phiêu du
nay hồn anh muôn thuở vẫn giăng mù
trong vũng nhớ là màu xanh diễm ảo
(người em phi hành)*

Nghe xao xuyến làm sao đó. Những ngày xưa... đã có biết bao thi nhân viết về "những ngày xưa thân ái" ở đó hình bóng dù chỉ là sương khói, vẫn giữ trọn nét ngọc ngà. Ngày xưa thì bao giờ cũng đẹp. Đẹp ở đây không là phản nghĩa của xấu. Đẹp ở đây diễn tả sự rộn ràng, quần quật, tiệc nuối của chủ thể dành cho những bóng xưa vẫn còn cựa quậy trong tâm thức. Một mùa xuân chẳng hạn:

*này em dưới lớp cành khô gãy
tôi thấy mùa xuân rục rở về
(mùa xuân sẽ đẹp)*

Cành khô gãy. Mùa xuân rục rở. Không mâu thuẫn đâu! Bởi vì mùa xuân hiện tại vẫn hằng chuyên chờ lời cuốn theo nó những cái bóng xuân của thuở đã qua:

*ta đã nghe trong bóng nắng xuân về
(một người)*

hay:
*tôi với tay tìm trong bóng nắng
mùa xuân nào mất ở bên kia.
(mùa xuân sẽ đẹp)*

Đó là cái bóng của một mùa xuân nào đã mất. Ở bên kia. Xa xôi lắm. Xa xôi nhưng vẫn nghe thân thiết mến yêu. Từng hàng cây, từng con đường, từng dây phố... Tất cả đã trở thành kỷ niệm ngát xanh trong từng phiến nhớ bèo bọt:

*tôi về dưới bóng thân yêu đó
từ những hàng cây, con phố xưa
kỷ niệm ngát xanh từng phiến nhớ*

*từng mùa vang động nẻo tâm tư.
(mùa xuân sẽ đẹp)*

Nói đến con đường, có lẽ đôi với thi nhân, con đường đẹp không phải vì tính hiện đại của nó. Với thi nhân, con đường đẹp có thể vì những hàng cây chụm đầu thân mật từ hai bên lề, vì những chiếc lá bay bay. Với Thụy Khanh, con đường có lá me bay chắc là một trong những hình ảnh ngọt ngào để nhớ:

*ở Sài Gòn dù mưa hay thật nắng
đường vẫn xanh thơm lối cỏ quê mình
hàng me cao vẫn chụm đầu soi bóng...
(con đường lá me bay)*

Những con đường êm ả ấy là những nơi trú ẩn cho những mối tình say đắm. Con đường như thế đó không phải chỉ thơm lối cỏ mà còn thơm cả hương vị của tình. Và khi mà:

*mùa mưa này lá me đầy lối
thì thi nhân sao khỏi ngậm ngùi hồn giận thiên
nhiên:*

tôi biết đâu mà say phấn hương!

Chút giận hồn băng quơ đó vừa nồng nàn, vừa băng khuâng man mác. Nhưng mà, cho dù mưa hay nắng, cho dù lá me có ngập đầy che khuất màu xanh của lối cỏ, thì cũng có một thứ vẫn xanh. Đó là cái bóng của giai nhân:

con đường xanh cả bóng giai nhân.

Nhưng xanh thì đã sao! Thì cũng chỉ là những bóng mờ sương khói mà thôi! Chẳng phải hay sao?

Sương khói. Dư hương. Chập chùng. Xô động... Đó là lũ hình ảnh của vùng ký ức hoài niệm của thi nhân. Vùng ký ức hoài niệm đó dù mờ nhạt, dù xa vắng, dù chỉ là những cánh mộng, Thụy Khanh vẫn thiết tha nâng niu:

*bước khẽ cho mùa không trở giấc
nâng niu cánh mộng kéo mù bay
hỡi ơi một thoáng dư hương cũ bỗng chập chùng
xô động tháng ngày!
(nâng niu cánh mộng)*

Nhưng cánh mộng muôn đời vẫn là cánh mộng. Nguyễn Du của mấy trăm năm trước từ giấc mộng đi ra đã nghe hạt hắng chua xót hơn. Hạt hắng chua xót như một "đâu chấm hết":

"bình con mắt dậy thấy mình tay không"!

Thụy Khanh thì vẫn còn một chút vẫn vương, một chút nhớ mang theo:

*thoáng bóng con tàu xa bãi vắng
khói mù lan giải cát tương tư
(mùa xuân cho anh)*

Tương tư. Tương tư là trạng thái tâm lý của người nhớ thương đến khắc khoải. Người tương tư không thiết ăn, không thiết uống. Đôi mắt mở to, nhưng mờ đẫn, nhìn cuộc đời như nhìn vào một khoảng không quanh vắng cô đơn, nhìn đồng loại như nhìn những tha nhân lạ mặt. Mỗi người là một ốc đảo cô đơn. Thì biết làm gì đây! Người tương tư chỉ còn một chọn lựa. Đó là ước muốn hóa thân khỏi kiếp con người. Để thành một loài bướm chẳng hạn. Một loài bướm cưu

mang hồn thơ đi ngược về néo xưa u trầm vẫn còn vang vọng:

*ta hóa bướm rong chơi miền quá khứ
tuổi dương trần sông nước cuốn trôi mau
mảnh vườn xưa cây cỏ cũng thay màu
ân ái cũ đã xây thành cỏ mộ
nhớ về đâu, âm ba nào rất nhỏ
chợt ngân lên một thoáng u trầm
con đê mèn quên trôi khúc ăn năn
trời xir lạ cũng chiều mưa sáng nắng...*
(hồn thơ hóa bướm)

Mòn môi. Ăn năn. Chiều mưa sáng nắng. Và nhà thơ than thở cho thực tại của mình:

*ta ngồi đây ôm bóng tối bơ vơ!
để rồi cũng chỉ biết bênh bồng trong biển nhớ
sông thương:*

*quê người ta nhớ kinh thành cũ
Tràng tiền vương vấn gót chân ai
Hương giang soi bóng chùa Thiên Mục
Vỹ Dạ đêm nào mộng tỉnh say...
... đâu bóng thùy dương, thành quách cũ
đâu tà áo lụa để đồ xưa!*
(hoài cổ)

Hoài cổ. Nhớ thương. Nhớ về một quê hương đánh mất. Nhớ về những ngày tháng nghẹn ngào, ở đó:

*bóng tối nhòa tương lai
(tháng tư)*

Đó là những ngày tháng tư lịch sử. Đó là những ngày đã khắc sâu những điều tàn trên quê hương chúng ta. Rồi lớp lớp ra đi. Rồi quê hương chỉ còn là chiếc bóng mờ nhạt khói sương. Rồi những mùa đông xir lạ, nơi đó thi nhân chỉ còn biết:

*lẻ loi tìm bóng nắng giữa mù khơi
(mùa đông tới)*

Phải chăng đó chỉ là một thứ bóng nắng của quê nhà chỉ hiện hữu trong tâm tưởng? Quê nhà ấy vẫn hiện về, âm thầm nhưng tha thiết. Những nơi chốn nhà thơ đã đi qua vẫn luôn luôn là những gắn bó. Từ bên bờ sông Cửu, trong một buổi chiều "thình lạng", nhìn sóng đồng xanh lúa mượt để thương:

*tóc ai bay xòa mộng bến Ninh Kiều
(bên bờ sông Cửu)*

lên đến miền Tây Nguyên núi đồi, để nghe: gió Trường Sơn buốt lạnh má Tây nguyên hay để thấy:

*đường đất đỏ bụi mù
nắng tơ vàng óng ánh
tóc mềm trong gió đưa
(Kontum bỗng nhớ)*

rời ra tận miền Trung để:

buồn hiu hắt những chiều sương bến Ngự

nhà thơ đã để những nơi chốn ấy đi sâu vào tâm thức. Tâm thức ấy bây giờ, nơi quê người, đã biến thành hoài niệm, thứ hoài niệm về một thời kể cũng không mấy gì xa nhưng với thi nhân đã trở thành mù mịt để có thể gọi là xưa. Từ đó buồn xưa trở dậy. Buồn xưa. Buồn xưa hay bây giờ:

*ta mang hồn phiến cỏ
một đời hoài ăn năn
những mùa xuân xưa đó
mù bay như khói sương.
(buồn xưa bây giờ)*

Và con buồn xưa ấy tự nó mang những nét ưu tư của phần hương ngày cũ có tác dụng gây lao đao cho kiếp sống hiện tại của nhà thơ, ở đó mưa là dòng lệ, ở đó cuộc sống là ảo ảnh, mong manh như những bong bóng nổi dưới những hạt mưa, và ở đó.. tha nhân chỉ là địa ngục. Tha nhân? đúng. "L'enfer c'est des autres". Không phải hay sao?

*trời mưa cho hàng bong bóng nổi
ta lao đao trong kiếp sống ngục tù
bong bóng vỡ tan, mộng đời hấp hối
mưa rất buồn, hạt bụi có tương tư?
(phần hương ngày cũ)*

Hạt bụi ở đây là gì nếu không phải là chính mỗi con người chúng ta?

Thơ của Thụy Khanh là thơ của êm nhẹ. Êm nhẹ mà đầy dứa khắc khoải. Em nhẹ mà đậm nét thân thương. Đó là một cõi u trầm như thứ ngôn ngữ mà nhà thơ đã sử dụng. Đó cũng là một cõi sương khói mong manh. Đó là đường đi vào con buồn xưa ray rứt trong nỗi nhớ về quê hương điêu tàn đánh mất. Chúng tôi liên tưởng đến một ngọn tháp Chàm nào đó. ần hiện trên một ngọn đồi xa xa, lẫn trong những làn sương mù "uơn ướn" nhạt nhòa trên quê hương "ngàn trùng xa cách" của chúng ta.

Thơ Xuân Tha Hương

*Đốt nén hương giữa đêm trì tịch
Nguyện cầu cho đất mẹ yên vui
Những giọt nắng trong hồn rã rích
Thêm mùa xuân đất khách*

*Ta đốt tuổi bên trời xir lạ
Được gì đâu trong cảnh bon chen
Ngày tháng tận kiếp người toi tả
Và cuối cùng mất hút thân quen*

*Nhìn hoa nở nghe đau lòng tét
Khói hương mờ não nuốt ý xuân
Hỏi chia cách bao giờ sẽ hết
Để ngày xuân rót chén rượu mừng*

*Hương khói quỳên gửi về quê cũ
Chút an lành còn sót đâu đây
Mong tang tác tàn theo năm cũ
Hoa yêu thương nở cánh thật đầy*

• *Vạn Giả*

Nước Mắt - Nỗi Đau Và Niềm Tin. - Đinh Trần Đức -

Phải chăng lịch sử hiện đại của dân tộc Việt Nam không phải đo bằng những cành hoa đào ngày Tết, những niềm vui hân hoan, cuộc sống ấm no hạnh phúc, thanh bình như trong sách vở, thơ ca mà Cộng Sản từng tuyên truyền lừa bịp, mà lịch sử hiện đại của dân tộc ta, được đo bằng những năm tháng dài của chiến tranh, chết chóc, tàn phá và chia ly. Mỗi trang sách của lịch sử hiện đại đều thấm đậm những giọt nước mắt của những người mẹ, người vợ, người yêu, của những người thân, người lính ngoài mặt trận lao mình trong lửa đạn mịt mù, cái sống được tính bằng giây phút, thì nơi hậu phương giọt nước mắt cùng nỗi nhớ thương chảy triền miên theo chiều dài năm tháng. Những người mẹ, người vợ, người yêu, những em thơ đã khóc nức nở khi tiễn người thân ra trận rồi lại khóc đến rồ dại, hóa điên lên khi nhận được tin người thân của mình đã chết. Cả dân tộc đã khóc âm thầm, lặng lẽ nhục nhã suốt mấy chục năm qua, qua mấy cuộc chiến tranh. Chỉ riêng có bọn cầm quyền Bắc Bộ Phủ, những kẻ chẳng bao giờ biết thương yêu đồng loại, những kẻ đã đang tâm ném vào lửa chiến tranh những người dân vô tội để tôn thờ và giữ vững chân lý và mục đích của mình, những kẻ chẳng những lấy máu của những người lính nhuộm đỏ cờ hồng cách mạng, mà còn dùng nước mắt của những người thân hậu phương của họ tô vẽ và nâng cao những khẩu hiệu giáo điều, nguyên lý.

Kể từ ngày chiếm được miền Nam Tự do gần 2 thập kỷ đã trôi qua, nhưng trên cả 2 miền Nam Bắc thân yêu nước mắt của những bà mẹ, những người vợ vẫn ngày đêm tuôn trào. Nếu ngày xưa họ khóc vì nước mắt người thân, nay họ khóc vì bị lừa dối, phỉnh dụ, vì họ biết rằng tất cả những gì họ có, nhà cầm quyền Cộng Sản đã cướp đi tất cả, tất cả tự do, tín ngưỡng, tất cả công sức, của cải của họ cũng bị bóc lột theo dần những chính sách và chỉ thị. Có lẽ trên hành tinh này chỉ có người dân Việt Nam mới phải chịu những nỗi đau khổ và chịu đựng như vậy. đã gần bước sang thế kỷ 21 mà những con người Việt Nam khốn khổ vẫn phải khá dài trong gông cùm, xiềng xích của nhà tù, trên những vùng kinh tế mới kiểu Cộng Sản, trên những chiếc thuyền lênh đênh vượt biển đông tìm tự do, trong cuộc sống phiêu bạt, lang thang trên xứ người.

Nước mắt, biểu hiện của tình cảm, tâm hồn cũng như ý chí và nghị lực của con người. Phải, chúng ta đã phải khóc, khóc trong đau đớn và tủi nhục. Nhưng một ngày gần đây chắc chắn không xa, chúng ta sẽ lại khóc, khóc đến nức nở, giang tay đón chào ngọn gió tự do, dân chủ thổi đến quê hương, quét sạch những u buồn tăm tối. Chúng ta hãy tin, bởi vì cũng như những giọt nước mắt, niềm tin luôn ở trong chúng ta, của chúng ta.

(Goslar 6.4.1991)



Sự Lựa Chọn Của Mẹ Tôi - Diệu Huê -

Như phần đông các trẻ em, tôi cũng nhất quyết là mẹ tôi có đủ quyền năng, cái gì cũng biết rành cả. Bà là con người đầy sinh lực, đi lại rất nhanh nhẹn: bà chơi quần vợt, bà cắt may tất cả quần áo chúng tôi mặc, bà còn viết bài cho một vài tờ báo nữa. Tài năng của bà, sắc đẹp của bà làm tôi vừa thần phục, vừa nể sợ. Bà rất ưa tiếp khách, để nhiều thì giờ sửa soạn những ghé ngồi, cắm hoa tươi khắp nhà, đầy đẹp bàn ghế để có sẵn nhảy cho khách khứa. Bà rất thích khiêu vũ.

Tôi ngây người ra mà nhìn mẹ tôi sửa soạn cho một buổi dạ tiệc. Tối bây giờ tôi còn nhớ bà rất ưa bộ áo đỏ, một cái áo dài tha thướt có ren màu đen làm nổi bật làn da trắng với mớ tóc vàng của bà. Khi bà đi đôi giày cao gót vào, thì trước mắt tôi bà như một nàng tiên, đẹp nhất thế giới!

Lúc xảy ra sự việc làm đảo lộn đời bà, mẹ tôi mới có ba mươi một tuổi. Bỗng nhiên chỉ một hôm trước hôm sau mà bà thấy mình nằm trong bệnh viện, bị tê liệt vì một chỗ tủy sống "không đâu" ở tủy xương sống. Tôi mới có mười tuổi, còn quá nhỏ để hiểu tất cả sự mỉa mai về hai chữ "không đâu" có nghĩa là "rất nhẹ" đó: mẹ tôi sẽ không bao giờ trở lại như xưa!

Mẹ tôi chịu đựng căn bệnh hiểm nghèo với lòng can đảm thường lệ của bà. Chúng tôi cùng bước vào một thế giới mới lạ, với những tiếng như "điều trị", như "tàn phế". Dần dần tôi biết săn sóc bà như bà đã săn sóc tôi từ trước đến nay. Cuối cùng bà dùng xe lăn để di chuyển. Mỗi sáng tôi đẩy xe vào bếp, để bà dạy tôi cách nhặt rau, gọt khoai hoặc ướp thịt với tỏi, muối tiêu và bơ.

Lúc tôi được 11 tuổi thì mẹ tôi cho tôi biết là bà có thai, đợi một em bé sắp ra đời. Điều mà mãi sau này tôi mới được biết là các bác sĩ đã khẩn thiết khuyên bà nên phá thai, nhưng bà nhất định từ chối. Tôi bỗng nhiên thành "người mẹ thứ hai" của em gái nhỏ Marie Thérèse của tôi. Không bao lâu, tôi tập được cách thay tã, cách tắm, và cho em tôi bú bầu.

Một cảnh tượng còn sống động trong đầu óc tôi: lúc đó em tôi được hai tuổi, em ngã trầy hết hai đầu gối, khóc nức nở. Mẹ tôi chia hai tay ra đỡ, nhưng em chỉ đi qua mà chạy ngay vào lòng tôi. Mẹ tôi thoáng có nét buồn, nhưng bà chỉ nói: "Tất nhiên là em chạy lại với con, con đã săn sóc em con thật là giỏi!"

Mọi tiến bộ được đánh dấu bằng sự việc sau đây: mẹ tôi nhận chiếc ghế lăn có thể điều khiển bằng tay được. Thế là bà lại quay về đại học, sửa soạn cử nhân với đề tài "Cách hướng dẫn và lời khuyên nhà".

Bà học hỏi tất cả những gì về người tàn phế và lập một hội để giúp đỡ họ, lấy tên là "Hội nặc danh của những người tàn phế". Một buổi chiều mẹ tôi đưa các anh tôi và tôi đến đó: tôi chưa từng thấy nhiều người bị thương tật như thế. Về nhà tôi tự nói chúng tôi thật là được may mắn. Mẹ tôi nói với tôi về những người bị khủng hoảng thần kinh, nhấn mạnh là phần đông những người đó trước kia cũng lành mạnh như chúng tôi. Bà tập cho chúng tôi tiếp xúc với họ và hiểu rằng họ khao khát tình cảm đến thế nào.

Mẹ tôi chịu đựng căn bệnh của bà đến độ ít khi tôi cảm thấy buồn bã hoặc nẩy ý đối kháng. Nhưng rồi một ngày kia, sự thoải mái tinh thần mà tôi đã tự tạo được cho mình bỗng nhiên biến mất: tôi đã đến tuổi vị thành niên, và đã từ lâu tôi quên hẳn hình ảnh mẹ tôi với đôi giày gót nhọn, thì ngày hôm đó có buổi dạ vũ. Mẹ tôi mỉm cười nhìn bạn bè chung quanh khiêu vũ. Chợt tôi thấy tất cả sự độc ác trong số phận bà. Trong trí tôi lại nhìn thấy bà đang nháy hồi mấy năm về trước. Mẹ tôi có nhớ lại chăng? Tôi lại gần bà, tôi thấy mắt bà long lanh lệ. Tôi uất ức về sự bất công mà Tạo Hóa đã dành cho bà, tôi vội chạy về phòng tôi để khóc nức nở.

Tới tuổi trưởng thành, tôi đi làm, dạy học trong một trung tâm dành cho tù nhân, và mẹ tôi tự ý mong muốn được phụ tôi trong buổi tập viết. Những người tù đều xúm lại chỗ bà ngồi. Họ như uống những lời nói của bà, như tôi ngày xưa lúc còn là một đứa trẻ.

Cả khi bà không còn đến thăm tù nhân nữa, bà cũng vẫn tiếp tục viết thư cho một số người trong bọn họ.

Một hôm bà đưa một bức thư cho tôi đi bỏ, thư này viết cho một người tên là Waymon. Tôi hỏi bà tôi có thể đọc thư được không, bà đồng ý, không biết rằng sau đó là cả một sự khám phá đối với tôi. Thư viết như sau:

"Anh Waymon thân mến,

"Từ lúc tôi nhận được thư của anh, tôi thường nghĩ tới anh. Anh nói rất là khổ khi phải bị giam giữ sau những thanh sắt. Tôi hiểu anh lắm. Nhưng khi anh nói tôi không làm sao tưởng tượng được những gì mà anh đã cảm thấy, đó là anh làm. Có nhiều hình thức nhà tù, anh Waymon ạ.

"Lúc tôi mới bị liệt, tôi vừa được 31 tuổi. Tôi có cảm giác là bị tù trong chính thân xác của tôi. Từ đây tôi không được chạy ngoài đồng ruộng nữa, không được nháy nữa, và cũng không được bông bế con tôi trong tay tôi.

"Rất lâu tôi tự hỏi, đời như vậy có gì đáng sống. Tôi có cảm tưởng mất hết những gì đáng kể đối với tôi.

"Nhưng rồi một ngày nọ, tôi chợt nhận thấy tôi còn có tự do chọn lựa. Cười hay là khóc khi nhìn thấy con tôi. Nuốt hận trước Thượng đế hay cầu mong Người làm tăng trưởng lòng tin của tôi... Nói một cách khác, tôi làm gì với chút tự do còn lại của tôi?"

"Tôi nhất quyết sống thật đầy đủ và tìm cách vượt qua sự tàn phế của tôi, luôn luôn trau dồi khả năng tinh thần và trí tuệ tới mức tối đa. Tôi có thể lựa chọn để thành gương sáng cho các con tôi, hay là để cho tàn tạ, rồi chết dần cả tâm hồn lẫn thể xác.

"Cũng có nhiều thứ tự do, anh Waymon ạ. Nếu chúng ta mất nó dưới một hình thức này, chúng ta phải tìm nó trong một hình thức khác. Người ta có thể chỉ nhìn những thanh sắt trước mắt, hay có thể nhìn xa hơn thế. Anh có thể làm gương tốt cho những người tù trẻ hơn, hoặc anh cũng có thể đồng lõa với những người tù thường gây rối loạn. Anh có thể kính yêu và tìm hiểu Thượng đế, hoặc anh có thể quay mặt đi.

"Thế là Waymon, anh cũng như tôi, chúng ta cùng chung một số phận".

Tôi đọc thư xong thì mắt tôi đầm lệ. Bây giờ tôi mới thật hiểu mẹ tôi. Và một lần nữa như thuở nhỏ, tôi có cảm tưởng là mẹ tôi có được tất cả quyền năng.

Dịch chuyện "Le choix de ma mère" trong tập san "Sélection" tháng 7.1989.

Họa Thơ « Bó Gối Khai Đê »

*Tết nhất nơi đây thật chán phèo
Đầu năm, mộng một vẫn buồn teo
Con lo « dóp mắt », đông từ sớm
Vợ mắc "ca đêm"; ngủ một lèo
Chúc bạn, thơ làm không thiết gửi
Mừng xuân, đối viết chẳng buồn treo
Rượu trà sẵn đây, ma nào viếng
Bó gối khai đê, gối chéo khoeo*

(Bách Nam)

*Cảnh Tết quê nhà nay chán phèo
Mẹ gầy, con ốm, bố thì teo!
Bánh chưng gói những khoai cùng sắn
Mứt kẹo mua toàn mán với lèo
Đói Mác nhàm tai mà phải dán
Tranh Hồ ngựa mắt cũng đành treo
Thùng qua bạn gửi từ bên Mỹ
Chưa tôi nên ngồi chực chéo khoeo!*

• **Việt Chí Nhân**



Đường Lên Đốc Núi

- Nguyễn Tấn
Hung -

Thường, con người ta hay đứng núi này trông núi nọ. Thân tâm phàm tục mà cứ... hễ được voi thì lại đòi tiên. Túi tham không đáy. Lòng ham muốn như chẳng bao giờ voi. Nhớ hồi nào tay lấm chân bùn đầu tắt mặt tối, làm hùn hục như trâu như chó, thì cái ước mơ duy nhất có lẽ là: sẽ có một ngày nào đó... học hành thi đỗ ra làm quan. Áo gấm về làng. Một người làm quan cả họ được nhờ mà. Và lẽ dĩ nhiên, không phải là làm quan dưới thời Cộng hòa. Vì làm quan dưới thời Cộng hòa là kẻ như nghèo khắc ra tro, nghèo ho ra máu. Nếu không biết tìm đi công hậu, xin vào những chỗ làm có nhảm xà, có đồng vô đồng ra.

Sang bên Mỹ này cũng vậy. Ai ai cũng có một thuở ban đầu gian truân khổ ải, tróc vảy trầy vi, có đem hết sức lao động của mình ra để đổi lấy bát cơm. Một số ít may mắn hơn, đem đổi lấy nhà lầu xe hơi. Nhưng cái ước mơ duy nhất thì hình như cũng chẳng có mây gì thay đổi. Rằng có một ngày nào đó... học hành thi đỗ ra làm kỹ sư. Rạng mặt rỡ mày với thiên hạ. Nhưng kỹ sư bên này lại khác với làm quan ta ngày xưa ở một điểm, là cả họ chẳng thấy ai may mắn được nhờ. Họ hoàn toàn thì cũng chỉ được có mỗi một cái là tấm thân mình nhàn hạ. Hàng ngày thất cả ra hoách nhảy vô văn phòng, ngồi bàn viết, vất chân treo nguây, chổng đảnh với người ta.

Đó là trường hợp của Trách. Cái tên, Trách, mới nghe qua lần đầu mười người như một, ai ai cũng mừng tượng như có cái gì đó thật là kỳ khu, quái đản ở nơi con người chàng. Như hầu hết bạn bè của chàng đều đã tiết lộ như vậy. Nhưng, trong thâm tâm, chàng chẳng bao giờ dám trách phiên cha mẹ đã đặt cho mình cái tên không mấy thanh tao nhã nhận đó. Mà trái lại, chàng còn phải mang ơn sâu nghĩa nặng nữa là đằng khác. Tại vì chàng thuộc dòng Thân Trọng, một dòng dõi danh tiếng của miền cổ đô Huế. Họ Thân (Trọng) không dân (toàn làm quan), họ Hà (Thúc) không nhà (toàn ở nhà chính phủ). Sang cả lắm. Chẳng khác gì những người cung nữ luôn ở công thư, ngự công xa, xài công quỹ và, hiển nhiên, làm đi công khai. Thành thử đôi khi cũng tiếng tăm lấm lấm. Riêng phần Trách, nội cái tên Thân Trọng Trách của chàng không thôi, cũng phải nói rất là văn hoa chữ nghĩa. So với các Tôn Thất, Tôn Nữ thì cũng rất "mệ", rất "mụ" đó chứ!

Khác với bàng quan thiên hạ vốn là khách tục trần vân hay mắc cái nghiệp được voi thì lại đòi tiên, bản thân Trách, là người coi như đã được voi, chỉ thêm đòi trâu ngựa. Vì chàng thấy sau một thời gian dài làm việc ở văn phòng, với bút mực giấy tờ chông chát, với máy computer vô hồn thiếu hẳn tình người, với cô thư ký có cặp đùi trắng muốt, với bốn bức tường kín mít lặng thinh... chàng thấy người mình như nhũn ra, yếu xiu. Mấy con chuột hồi nào nằm sấp lóp trên cánh tay, trên ngực, bụng, bắp đùi, bắp chuối đã từ từ lia bỏ nơi chôn nhao cát rún mà bỏ đi đâu mất hết. Và người chàng càng lúc càng nặng cân ra, không chóng thì chầy, có ngày chàng sẽ trở thành chú Hỏa. Rồi chàng cũng sẽ chết vì bệnh đứt gân máu trong nay mai.

Chàng rất thèm mỗi ngày được nhảy ra góc đường đứng vá xe, hay trèo lên xích lô đập đập vòng quanh thành phố, hoặc công lung kéo xe ba gác khắp các vỉa hè... Nghĩa là làm cái gì cũng được, miễn sao vận dụng chân tay cho máu chảy về tim, cho hệ thống tuần hoàn lưu thông không trở ngại. Vì nếu không làm được như vậy thì chàng sẽ chết bất đắc kỳ tử. Như bác sĩ đã tiên liệu! Bằng những kiến thức vay mượn từ đời này sang đời khác! Chưa hẳn đã là chân lý, nhưng chàng phải nghe theo! Khổ thay, ở bên này không có chỗ vá xe, cũng không có xe xích lô hay xe ba gác cho chàng. Cho nên Trách đành phải áp dụng một phương thức khác, tuy không hấp dẫn mấy vì chẳng hề sinh lợi cho chàng đến một xu, là phải chạy bộ theo kiểu Mỹ, jogging. Mỗi ngày, phải có tối thiểu nửa tiếng, hay một dặm rưỡi đoạn trường với cái vận tốc rùa bò của tấm thân đã bắt đầu bệ vệ, rung rinh.

Tuy nhiên, cái mập ú như heo kia không mấy sợ mà chỉ sợ có mỗi cái lên tăng-xông máu. Cả cuộc đời chàng, hơn hai mươi năm sống ở Việt Nam, Trách có bao giờ biết đo máu một lần là gì. Và những năm đầu ở bên này cũng vậy, chàng không có thì giờ để ý đến mấy chuyện lấm cẩm đó. Tuổi chàng đang độ thanh xuân, lại độc thân, vui tính, làm tình mạnh thì làm gì có chuyện lên máu. Cho đến một ngày thật hết sức tình cờ, chàng khám phá ra, không phải mình mà là người bạn Mỹ làm kế bên, sắp sửa chết đến nơi...

Trách hỏi cô thư ký:

- Ê, Diane này, này giờ mày có thấy thằng Jim ở đâu không, sao tao tìm nó khắp nơi mà không gặp?

Cô thư ký vừa cười vừa trả lời:

- Ủa, chớ bộ mày chẳng hay gì sao? Nó đã hết hơi, ngất xiu khi lết tới phòng y tế và người ta đã chở nó vô nhà thương cứu cấp rồi. Nghe nói áp huyết của nó lên đến 155/115 gi lận.

- Thiệt vậy à! Tao mới thấy nó mặt mày tươi rói, cười cười nói nói với bạn bè buổi trưa này, sao lại có chuyện như vậy được hả?

Cô thư ký lảng lơ:

- Hừm, nó chỉ được cái mã bẻ ngoài, bên trong nát bét. Mày cũng vậy thôi, Trách ơi! Hãy đi đo thử áp huyết của mày đi, rồi biết!

Trách cười vang:

- Tao? Một tấm thân không bao giờ biết mệt là gì mà mày bảo tao đi đo máu? Mày cứ hay giỡn chơi với tao hoài!

Nói cho ngay, mấy tháng gần đây, không hiểu người ta đã căn cứ vào đâu mà cứ ùn ùn nhau đua đòi, nào là bỏ hút, bỏ ăn... mỡ dầu và muối mặn, rồi thậm chí, bỏ ruột ăn vỏ cho có nhiều chất sợi, fiber. Làm như con người vừa mới khám phá ra một cánh cửa nữa cho cõi huyền vi, nhằm gấp rút đưa nhân loại vào chốn thiên đường! Nơi có cảnh trí phù hợp với thân tâm an lạc! Vậy chớ hồi nào đàn bà đẻ ở Việt Nam vẫn ăn nhiều muối nhiều tiêu cho mặn mòi, sần da chắc thịt thì đã có sao? Tôm rang quéo, thịt kho khô đầy muối phải chắm vào nước mắm cho tan bớt chất mặn thì phải biết! Làm gì đến nỗi ăn không dám ăn. Phải lựa những món ít calorie. Làm gì đến nỗi uống chẳng dám uống. Phải chọn những thức diet và không có chất cà phê. Vậy, tốt hơn hết, sao không ăn chay trường luôn đi. Vì ngoài muối tiêu, dầu mỡ, cholesterol, thiếu cha gì những chất hóa học còn độc hơn hơi ngạt đã tồn đọng trong thịt cá, trong sữa, trong nước, và luôn cả trong rau cải. Làm như càng vãn minh tân tiến là con người càng đi lún vào con đường diệt chủng, Trách nghĩ. để lập lại thời bán khai, ăn lông ở lỗ. Như thể đang quay dần về khởi điểm cho một chu kỳ.

Nhưng trời cao quả là có con mắt, thiên bất dung gian, chắc bởi kiếp trước Trách khéo tu cho nên giờ này bỗng dung có một ma lực nào đó đã nắm tay lôi Trách về phòng y tế của hãng. Và Trách thành thật yêu cầu người y tá:

- Đâu cô làm ơn đo giùm áp huyết của tôi coi. Không cần ngắt đầu lên, như một cái máy, người y tá trả lời:

- Xin ông điền số an sinh xã hội vào tờ giấy này và ngồi vào ghế đằng kia.

Trách làm theo lời dặn. Ngay sau đó, người đàn bà nhóm dậy đi vào phòng chân bệnh "làm việc" với chàng. Cô ta vạch khuỷu tay Trách, tìm mạch máu lớn nhất để đặt miếng nghe có dáng giống như đồng tiền tròn, rồi đo tới đo lui mấy bận. Có lẽ không hải lòng mấy với cái lỗ tai hình như đang biến chứng của mình, cô lắc đầu, bán tín bán nghi. Rồi đo lại một lần chót. Sau một hồi đắn đo cân nhắc, cô cho biết:

- Tôi không hiểu tại làm sao mà ông vẫn còn sống (still alive) và còn trôi nổi vòng quanh (and floated around) với cái đầu trống không của ông (with your air head)? Tôi chưa từng thấy ai có áp huyết cao như ông, đến những 164/133 lận!

Cái gì? 164/133? Rõ kiến thức vay mượn của con người, để hiểu biết về con người, bao giờ cũng chỉ trong giới hạn! Trách kết luận như vậy! Trách không lấy gì làm sợ hãi, vì chàng đâu có hiểu thế nào là những tiêu chuẩn, những con số mà con người đã đặt ra đâu. Chàng chỉ nhớ mang máng là con số đo áp huyết của thằng Jim vẫn còn thấp hơn của mình nhiều. Ấy vậy mà nó đã vô nhà thương cứu cấp, trong khi Trách vẫn phây phây ra đây. Tuy nhiên, chàng cũng hỏi thêm người y tá cho biết:

- Vậy chớ áp huyết trung bình của một người bình thường phải là bao nhiêu?

- Khoảng 120/80 trở xuống là tốt. Nói rõ hơn, con số trên có cao mấy cũng không hề gì, vì tùy theo tình

trạng hoạt động của mình trước khi đo. Nếu ngủ mới thức dậy thì chắc chắn số đo sẽ thấp hơn nhiều so với lúc vừa mới chơi đá banh xong. Nhưng, con số dưới mới rất là quan trọng. Vượt qua mức 90 là đã vượt qua lần ranh an toàn, bắt đầu nguy hiểm đến tính mạng. Có thể té xỉu và chết kích ngất bất cứ lúc nào. Tốt hơn hết là ông nên đi thăm bác sĩ của ông ngay.

Trách thoáng thấy hơi choáng váng, xây xẩm mặt mày khi nghe lời giải thích trắng trợn bạch tuột đó của người y tá. Chàng đâm lo:

- Thiệt vậy sao? Hay là cô đo lại cho tôi một lần nữa đi, chắc gì cô đã nghe thiệt đúng!

- Khỏi cần. Tôi đã nghe rất kỹ. Vì chính tôi cũng không thể tin được rằng có một người còn sống với áp huyết 164/133 như ông.

Có thiệt là nguy hiểm đến như vậy chẳng? Trách bâng khuâng tự hỏi! Trở về bàn giấy, chàng ngồi vào ghế, thử người ra một đồng, suy nghĩ. Hai tay chấp vào nhau bợ sau gáy. Hai chân treo nguẩy gác lên bàn, Hai mắt dán lên trần nhà. Mọi thứ vẫn vậy. Mọi cảnh xung quanh vẫn vậy vì có lẽ cái tâm của chàng vẫn vậy. Chàng hiểu điều đó vì chàng nhớ lơ mơ có lần bạn chàng, một sư con trốn quân dịch, đã nói: Có cảnh là vì tâm, không tâm không cảnh... Nhưng, bỗng dung, hai lỗ tai Trách trở nên lũng bùng. Rắc rắc, như có vật gì kêu trong đó. Mắt chàng lại thấy ánh đèn neon trên trần di động, quay quay. Cái tâm của chàng đã trở nên bệnh hoạn? Tâm bệnh hay là bệnh không tương? Hay cả hai thứ cũng chỉ là một? Chàng không thể để cho mình bị yếu mềm, bị ảnh hưởng đến tâm thần vì những con số máy móc như vậy được. Chàng phải tìm cách phân đầu để thoát ra ngoài mọi ảnh hưởng huyền hoặc đó. Làm gì có người chết kích ngất chỉ vì áp huyết cao! Chàng đứng thẳng dậy, vương vai định làm nhiều lần những cái hít vào thật sâu, những cái thở ra thật dài cho tâm thần an tịnh. Một, hai... Nhưng chàng cảm thấy mình như bị hụt hơi ngay sau đó. Không được, chàng không thể chết và cũng không thể té xỉu như thằng Jim. Chàng phải làm cái gì khác hơn nữa và chàng định bước tới bước lui, từng bước nhẹ. Ấy, có lẽ cũng không kịp nữa rồi. Đôi chân chàng như lơ lửng, hụt hẫng trên không. Trái đất này hình như không còn trọng lực. Vũ trụ này hình như cũng chẳng còn là một bộ máy của lẽ huyền vi. Tất cả đã quay cuồng với tiếng vù vù, vù vù trong tai chàng. Mỗi lúc càng một lớn. Chàng nhắm mắt lại mà vẫn thấy những luồng điện quang cuồn cuộn tủa ra quanh mình. Chàng chụp lấy cạnh bàn, cố chống chọi để đứng thẳng người. Với một chút lý trí còn sót lại, hai tay chàng đưa mọi vật trên bàn sang một bên, định ngã người lên bàn nằm nghỉ. Nhưng hai đầu gối chàng đột nhiên như gãy ngang, khuỷu xuống, đôi cánh tay chàng cũng không còn sinh khí, dệu nhểu như hai vôi con bạch tuột chết sinh. Không còn cái gì để bám vùi, níu kéo lại hết. Cả thân mình chàng rơi đánh rầm xuống sàn xi măng. Cùng nhiều vật rơi loảng xoảng. Trước mắt chàng giờ chỉ là một vùng tối âm u, bao la sâu thẳm đến tận mây tầng trời.

Trong phút chốc chàng như đã lọt vào quỹ đạo của cõi âm. Một đóa hoa trắng ngần nổi trôi trên nền trời mênh mông đen tối...

Bỗng dưng, vắng bên tai chàng lại có tiếng nói hồi hả của Diane: "Trách, Trách, mày làm gì vậy?"

Mày có sao không? Thôi chết rồi, lại thêm một người nữa bị bệnh đùng tim". Tiếp đến, những bước chân rộn rã trên nền nhà... Rồi sau cùng, tiếng còi xe hồng thập tự...

Chính vì vậy mà bây giờ Trách phải chạy như Mỹ, jogging như Mỹ. Nếu chàng không muốn chết sớm. Bác sĩ dặn kỹ như vậy. Bôn mạng chàng rồi cũng không khác gì hơn bôn mạng của thằng Jim. Uống thuốc mỗi ngày, những viên mini-press đầu dò đầu trắng, hình con nhộng. Và đều chi, chạy bộ một dặm rưỡi mỗi ngày. Chỉ khác nhau một điều là Jim hay chạy trong những siêu thị lớn, còn Trách thích chạy ngay ngoài đường phố, vòng vòng nơi chung cư chàng đang ở. Nắng đội nón, mưa che dù, nóng mặc quần đùi, lạnh vận áo len... cỡ nào Trách cũng phải chạy.

Không bỏ sót một buổi chiều nào.

Mà nói cho ngay, chạy bộ đối với chàng trong thời gian này cũng có nhiều cái hay, cái thú của nó. Điểm trước tiên là khỏe khoắn trong người, Trách nghĩ như vậy. Một liều thuốc ngủ thì đúng hơn, vì chàng cảm thấy rất dễ dễ giấc ngủ. Những suy tư phiền muộn trong đầu như đã từ từ tuột xuống đôi bàn chân và được tổng khứ ra ngoài theo từng hơi thở, từng bước chạy. Thứ đến là Trách làm quen thêm nhiều người cùng xóm. Già có, sồn sồn có, và cùng trang lứa với chàng cũng có. Những người chỉ để khoác tay chào hỏi cũng có, và những người dành để chuyện trò, kết bạn tâm giao cũng có. Một trong những người trở nên rất thân rất gần với chàng là Maria. Thân và gần đến nỗi hai đứa không còn chạy ngược chiều nữa, mà cùng chạy song song, cùng nhìn về một hướng. Vì Maria đã dọn vào ở chung với chàng. Vừa chia bớt tiền nhà vừa hủ hủ có nhau. Hai tâm hồn cùng quay về một nẻo riêng, trên cùng một đoạn đường, trong một khoảng thời gian nào đó của cuộc đời này.

Điểm làm cho Trách bức nhứt là những thằng nhãi con lên bảy lên năm. Không hiểu cha mẹ chúng dạy bảo thế nào, hay là dòng máu kỳ thị chủng tộc có sẵn trong huyết quản, mà cứ hay nhạo báng, cười la mỗi lúc Trách chạy ngang qua. Sau nhiều lần như thế chàng nghĩ là, nếu không người dạy dỗ chúng thì chàng phải ra tay. Một cách kín đáo, khéo léo thôi. Phải đợi đến lúc chúng vạng tối chàng mới thi hành được. Chỉ cần một hai cái bạt tai này lứa thì bọn chúng im ngay. Từ bỏ thói quen, không bao giờ dám tái phạm. Cách chữa trị theo lối đông phương này, đôi lúc kể ra cũng hơi vũ phu đó, nhưng rất là hiệu nghiệm, chàng thấy vậy.

Phải chăng con người ta vẫn phải luôn luôn nhận lãnh những hậu quả của những gì mình đã làm? Làm tốt thì hưởng tốt làm xấu thì chịu xấu? Như một luật định không bao giờ thay đổi! Như hễ có vay thì phải có trả! Cho dù đã xảy ra từ trăm triệu năm về trước hay đang xảy ra ngay cả bây giờ? Kể cũng hơi nghịch lý thật! Vì nếu như vậy thì vũ trụ này sẽ ngừng lại và

không có gì thay đổi hết. Vì con người ta, nếu đã có ăm thì cũng đã có ỉa, từ muôn ngàn năm nay. Như mây ấy vẫn bay, như gió kia vẫn thổi, và như nước nọ vẫn không ngừng trôi. Vậy mà có người bảo, không một ai có thể tắm hai lần trên một dòng sông, là tại làm sao? Làm như trong cái không đã có cái có và trong cái có đã có cái không. Chẳng khác gì chuyện "tái ông mất ngựa". Như sắc tức thị không, không tức thị sắc mà miệng đời thường hay nhắc nhở.

Bởi vì nếu Trách cứ uống thuốc và cứ chạy bộ như vậy hoài, năm này sang tháng khác, thì chắc chắn sẽ chẳng có chuyện xảy ra, có phải? Nhưng không! Ngay những viên thuốc vô tri, vô giác kia rồi còn phải lớn. Từ mini-press chàng phải đổi sang verelan. Ngay như niềm vui kia của chàng, khi biết mình còn tồn tại với thời gian cho dù chỉ trong một khoảnh khắc ngắn, rồi cũng phải tắt ngấm. Vì chàng bắt đầu chán ngấy những vòng đua của cua-ro thành phố. Và chàng cũng chán ngấy luôn cả cái cung cách phải bắt thân xác và tâm linh của mình làm việc như cái máy.

Trách tự biết bản thân của mình chính là một con sư tử chứ không phải là một con cừu non. Một con sư tử mất mẹ, từng sống với bầy cừu hiền lành hơn nửa đời đã qua, cho đến một ngày tự nhận ra khuôn mặt thật của mình hiện hiện dưới dòng sông. Một con sư tử thêm sống tự do, chẳng muốn phải bị ai ràng buộc cản trở. Một con sư tử muốn "lấy độc trị độc". Lấy rượu chè thay cho thuốc thang. Lấy hút sách thay cho chạy bộ. Lấy vui chơi trác táng thay cho lo âu phiền muộn vì sợ... phải chết sớm với căn bệnh hiểm nghèo, vô phương chữa trị. Như cùi hủi, như ung thư. Trời kêu ai nấy dạ. Mà quả thật, các bác sĩ Tây cũng như Ta đều đã từng cho Trách biết như vậy. Chỉ chặn cử (làm như sót rét rừng không bằng!) chứ chẳng hề trị dứt căn. Quái, chỉ có bệnh lên máu thôi mà cũng khó khăn như vậy sao?

Từ ngày tự mình phân thuốc, "điều nghiên" cách chữa trị, Trách cảm thấy yêu đời trở lại. Chàng tự nhủ, tất cả chẳng qua chỉ là tâm bệnh chứ không phải thân bệnh. Hãy quên cái tâm bệnh đó đi là xong. Và chàng vẫn sống nhả răng ra đây, mặc dù chàng biết chắc, nếu ngay bây giờ có bắt chàng đem đi cân đo, thì bảo đảm áp huyết của chàng không thể dưới 160/130...

Cho đến một đêm trăng rằm tỏ rạng như đêm nay. Với những sợi tơ trời phơn phớt vàng, óng ả mượt mà rơi trên thảm cỏ xanh rì. Giữa những cơn gió vào đêm mát rượi lòng người hiu hiu thổi. Vạn vật như bỗng trở nên trong lành, thánh thiện. Thoang thoàng mùi thơm của cỏ nội cây đồng. Vóc nước trắng vào tay, nghịch hoa hương vương áo là vậy. Chẳng trách khách tục trần hạ giới vẫn hay đòi theo tiên lên trời ngắm cảnh bồng lai.

Không biết đây là lần thứ mấy Trách đã tức cảnh sinh tình nơi mảnh vườn con sau nhà một người bạn thân. Mảnh vườn con có kê một bộ bàn ghế mùa hè lộ thiên bằng đá trắng. Với một cây dù che nắng che sương, màu mè sắc sỡ cắm ngay giữa bàn tròn. Bên này một hồ tắm rộng lớn, nước lọc ngày đêm trong veo như mắt mèo. Bên kia, sát hàng rào, có cây lê cao lớn của người láng giềng xà qua nhiều nhánh đầy trái

sai oản. Lũ bạn chàng vẫn hay hái trộm trong những lúc nhậu khuya, trong những đêm hè oi ả mới tắm mát trời lên. Và trong góc vườn là một hòn non bộ đồ sộ, với đầy đủ ngư tiêu canh mục, cây cao bóng cả. Ai nói bọn trẻ ngày nay không biết vui hưởng thú thanh nhàn?

Mán, tên của gia chủ, người gốc cao nguyên Ban-Mê-Thuộc, nhấn nhủ cùng Trách:

- Ê, sao bữa nay mày không dẫn con Maria theo. Bộ mày sợ thằng Mường nó đòi uống rượu cần của mày hả?

Uống rượu cần là đề tài của thằng Mường trong một buổi tiệc trước đây. Mường, một tên cựu Lôi Hồ thâm niên công vụ, chuyên sống và hoạt động trên miền rừng núi. Cho nên nó rất quen thuộc với tiếng cồng và tiếng phèn la. Cùng những điệu nhảy soan-đó-mì. Và dĩ nhiên, với phong tục uống rượu cần của dân bản Thượng. Rượu cần thường chỉ dùng để đãi khách quý từ phương xa tới, có khi chỉ là những kẻ lỡ bước kẹt đường như Mường thôi. Cũng nên hiểu là không phải ai họ cũng quý hết đâu, mà tùy theo hình tướng của khách giang hồ, xuất hiện dưới nhãn quan của họ. Và người đãi rượu cần, thông thường, sẽ nhường vợ mình ngủ với khách trong đêm đó. Không ưng thuận, tức là cố tình sỉ nhục khổ chủ, có thể bị giết chết dễ như chơi.

Hóa ra, ở xứ Thượng, đúng là có chuyện ở đời muôn sự của chung. Và đối với dân Kinh mới tới lần đầu, cũng cần nên hiểu rõ hơn cái câu hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi. Vì vai trò của anh hùng, ở đây, được đo lường bằng mức độ xem coi mình có đủ cam đảm để dám xài cái của chung đó không! Và chính Mường cho biết, hẳn phải tìm cách giả đại qua ải, bằng cách uống thêm cả ché rượu cần trước khi tàn tiệc. Có say lã lốc ra sàn thì đêm đó của chung mới không cách gì làm anh hùng cục cựa nổi.

Trách cười khan:

- Vừa phải thôi, tụi mày cũng phải biết tụi Mỹ khác xa với tụi Thượng chớ?

- Đâu đâu, nó khác ở chỗ nào đâu? Sao mày không mang con Maria tới đây, vạch ra cho tụi tao xem thử coi.

Cả bọn được nước, cười ầm lên. Trách gắp một miếng chim cút tươm mỡ vàng hực, được quay chảo ngay tại chỗ, bỏ vào miệng nhai nhóp nhép. Tuy không ngon thịt bằng chằng nghịt, óc cao như ở bên nhà nhưng cũng giòn rụm thơm phức, nhậu bắt lăm. Chàng hớp một ngụm bia, giả bộ đánh trống lảng:

- Tao muốn nói cái phong tục tập quán kia kia, đầu óc tụi mày toàn nghĩ chuyện ô uế, tục trần. Mà chắc gì cái thằng Mường nói thiệt cho tụi bây nghe. Tao hỏi tụi mày nếu ở trên trên không có con gái đẹp thì làm sao có người viết lên bản nhạc Thượng về xứ Thượng cho được chớ. Từ khi xa rừng núi... cũ...

Mường cắt ngang:

- Ô, ớ, cái thằng này! Sao dạo này mày chậm tiêu quá vậy Trách. Mày phải biết như lũ tụi mình đây, bố bảo cũng không có thằng nào chó chề cứt hết. Nhưng ngặt một điều là, phải chi nó đừng nhường con vợ nó cho tao. Và phải chi... nó chỉ cần tặng cho tao một

trong mấy đứa con gái của nó, thì tao nói thật, mèo này làm sao chề mỡ đó cho được hở?

Thì ra trên cõi đời này không có gì là của chung hết. Trách nghĩ vậy. Ai ai cũng vì lòng tham mà muốn giành lấy mọi thứ trên đời làm của riêng của mình. Và đừng nói những kẻ tu hành mà không có lòng tham. Cha và sư kia còn ham chuộng chuỗi tốt, râu tươi nữa là! Rồi nếu không được toại nguyện thì lại đâm ra giận hờn, ghen ghét. Lắm khi dẫn đến những hành động tàn ác, phi nhân, ngu si mê muội. Chính vì vậy mà trên trái đất này, nếu muốn nói rộng hơn, không có ngày nào là không có chiến tranh. Không có ngày nào là không có chém giết...

Đêm đã quá khuya rồi, Trách đứng dậy từ giả bạn bè. Chàng muốn về nhà sớm hơn một chút. Không phải là chàng sợ Maria trông, mà là chàng tự thấy mình bữa nay đã hơi quá chén, ngà ngà say. Mọi vật chung quanh chàng từng chập, lúc ẩn lúc hiện trong hơi sương, lung linh phản chiếu ánh trăng khuya dằng dặc của một đêm rằm. Tuy nhiên, chàng vẫn còn nghe được tiếng nước róc rách chảy quanh hòn non bộ. Chứng tỏ chàng còn thừa sức để lái xe về nhà một mình. Chàng quả quyết như vậy... Nhưng không, chỉ cần ra đến đường cái và nhìn kia, vạch sơn trắng đứt khoảng chính giữa xa lộ như tẻ ra năm bảy nhánh. Chàng dụi mắt, định thần. Bớt ga, chạy chậm lại. Mò mẫm một lúc Trách mới tra được chìa khóa vào ổ khóa. Cánh cửa sập mở và bên trong tối om. Có lẽ Maria đã đi ngủ vì không thể chờ đợi chàng lâu hơn được nữa. Chàng dò dẫm từng bước đi, hơi ngã nghiêng xiêu vẹo. Qua khỏi hành lang ngắn chàng nắm được nắm cửa. Không muốn đánh thức Maria dậy, chàng lần mà đi thẳng vô phòng vệ sinh. Khép cửa, bật đèn. Đôi mắt quen bóng tối của chàng bỗng cay như xé. Lại dụi mắt định thần. Xem kia, khuôn mặt chàng hốc hác tiêu tụy trong gương. Thân xác chàng bệ rạc đến như vậy sao? Một tinh thần mình mẫn không thể nằm trong một thân xác bệ rạc, chàng nhủ thầm! Chàng mỉm cười với chính mình rồi mở vò, vốc nước rửa mặt. Đánh răng, súc miệng cho bớt hôi hám. Xong, chàng thay đồ nhẹ và leo lên giường nằm cạnh Maria. Kéo nửa chăn đắp qua người. đung chạm, Maria trở mình, ú ớ vài tiếng rồi quay sang bên kia ngủ tiếp. Hơi thở nàng, nhịp tim nàng Trách nghe rõ môn một trong đêm khuya. Trách chấp hai tay lên ngực, nhắm mắt, dỗ giấc ngủ.

Chỉ trong một khoảnh khắc, Trách thấy đất trời quay quay. Đầu nhức bung bung. Bụng cồn cào, rột rệt vì đầy áp hơi men. Bọn dạ. Như muốn trào lên. Chàng hơi ngạc nhiên, chỉ mới một xâu bia thôi mà, làm gì chàng có thể cho chó ăn chề cho được chớ. Trách đâu có thể yếu xiù như vậy. Hay là chàng đã bị nhiễm sương, trúng gió vì ngồi ngoài trời quá lâu. Chàng nhòm dậy đi vào phòng vệ sinh lần nữa. Chân phải đá vào chân giường một cái đau điếng... Bồng, hai đầu gối chàng lại như gãy ngang, quy xuống. Người chàng nhũn ra, té đánh rầm trên sàn gỗ. Nhiều vật nằm trên bàn sơn phấn của Maria rơi theo lịch bịch. Chàng gượng đứng dậy. Không được., Chàng gượng ngồi dậy. Không được. Chàng muốn cử động

tay chân. Không được. Thôi rồi, thân xác chàng đã không còn một mảy may sinh khí. Chàng nhận biết rõ ràng như vậy. Nhưng chàng chưa muốn chết. Chàng muốn sống, muốn thờ. Trời ơi, hơi thở của chàng cũng đã không còn. Phải làm thế nào đây? Phải làm cách chi đây? Ai đó, cứu tôi với! Cứu tôi! Mà chàng nào có la lên được...

- Trách, Trách... Chúa ơi, anh làm gì vậy? Anh có sao không? để em đỡ anh lên giường... Chúa ơi, sao người anh thế này? Trách ơi, Trách...

Chàng còn nghe rõ ràng tiếng gọi của Maria. Chàng còn biết rõ ràng Maria đang xô nách hai vai, kéo chàng lê lét đến bên hông giường. Chàng cũng còn nhận ra, thật rõ ràng, thân xác chàng bây giờ chỉ còn là một đồng thịt không xương. Vì chàng tự hiểu mình hơn ai hết, rằng hơi thở của mình đã mất. Nhịp tim của mình đã ngưng. Không biết đã từ bao lâu rồi. Chàng cố hóp hóp mớ không khí vô hình, nguồn sinh lực vô biên trời cho đó, nhưng chàng đã thất bại. Cố gắng lần nữa, thất bại nữa. Và cũng lại thất bại nữa... Cho đến một lúc bỗng dưng chàng thờ... khi được một hơi. Và chàng chợt nghe tiếng khóc của Maria.

- Trách ơi, Trách! Anh đừng chết, Trách ơi...

Đừng bỏ em, Trách ơi...

Chàng thều thào:

- Anh không chết đâu em.

Tuy nhiên, thân xác Trách vẫn còn mềm như cọng bún, mặc dù chàng đã thấy rõ ràng một chút sự sống vừa mới được hồi phục. Chàng ngã nữa thân trên lên giường. Maria túm hai đùi chàng giúp sức đẩy chàng lên. Trách thì thầm: Lạy chúa, Maria đã cứu con... Rồi thoi thóp, đắm chìm trong bóng đêm đen...

Trong mơ mơ màng màng chàng thấy mình cùng với Chúa đi dọc theo bãi biển, để nhìn lại những cảnh đời mà mình đã trải qua, chớp tắt trên bầu trời. Trong bất cứ cảnh đời nào chàng đã trải qua, chàng đều thấy hai hàng dấu chân song song đều đặn in hằn trên cát, một của Chúa và một của chàng. Cho đến khi cảnh đời sau cùng xuất hiện, chàng ngạc nhiên nhận ra rằng, chỉ còn mỗi một hàng dấu chân in trên cát mà thôi. Cảnh đời đó là cảnh đời đau khổ nhất của chàng. Chàng hỏi: Lạy Chúa, Chúa đã nói với con, một khi con theo Chúa, thì Chúa sẽ dìu con đi hết đoạn đường trần, nhưng con không hiểu tại sao gần đến giờ phút cuối cùng, chính là lúc con đau khổ nhất, con cần có Chúa nhất, Chúa lại bỏ con, bằng chứng là chỉ còn mỗi hàng dấu chân in trên cát? Chúa trả lời: Này con yêu dấu, ta không bao giờ rời con trong những lúc con đau khổ khôn cùng. Sở dĩ con chỉ thấy một hàng dấu chân trên cát, là vì, trong những giây phút đó chính ta đã bỏ con.

Chàng hơi ngỡ ngàng, sững sốt vì lời phán của Chúa. Nhưng, trong thâm tâm chàng, chàng muốn bày tỏ nỗi lòng cùng ngài rằng: Lạy chúa, thật ra không phải Chúa, mà chính là Maria, một Maria phàm tục, đã thật sự cứu con... Nhưng chàng chẳng hề dám hở môi.

Rồi chàng lại thấy mình cùng với Phật dạo chơi trong khu vườn vô ưu huyền bí. Chàng cũng được nhìn lại những cảnh đời mình đã trải qua, chớp tắt trên

bầu trời. Nhưng trước sau in hệt, chàng chỉ thấy có mỗi một hàng dấu chân, không biết của Phật hay của chàng, in trên lớp lá vàng mùa thu. Chàng hết sức ngạc nhiên quay qua hỏi: Nam mô A Di Đà Phật, vậy chớ cho phải tìm Phật ở đâu, và có làm sao con không thấy Phật cùng con đi suốt đoạn đường trần? Phật cười bảo: Này con hỡi, ta không những đang và sẽ cùng con đi hết đoạn đường trần, mà ta còn đã và sẽ cùng con đi mãi mãi từ kiếp này qua kiếp khác. Chỉ tại thân tâm con còn bị vô minh ám muội ngăn che, khuất lấp mà con không thấy được đó thôi. Vì con với ta tuy hai mà một. Đó, chính là "thân ngã" và "chân ngã" đang ở trong con. Con phải biết cái "thân ngã" giả tạm kia của con luôn luôn bị chi phối bởi lẽ "vô thường", tức mau chóng suy vi tàn tạ, và lẽ "vô ngã", tức không ai có thể tự chủ, tồn tại được trước cái chết rồi sẽ đến trong nay mai. Trong khi cái "chân ngã" đời đời kia của con mà nhiều người nói khác đi là cái tánh chân thật, là tự tánh, là Phật tánh, là bát nhã, là bản lai diện mục hay khuôn mặt thật xưa nay... sẽ vĩnh cửu ở cùng con vì nó "bất sinh, bất diệt, bất tịnh, bất động".

Con muốn tìm ta, tức Phật hay Phật tánh, thì con hãy hướng nội mà tu. Phật tại tâm chính là vậy đó, hỡi con. Nhưng, một khi con đã nhận ra Phật tánh rồi mà con không biết trau dồi thì chẳng khác gì gương kia không lau đầu bụi. Lý nhân quả, lưới luân hồi làm sao mà con thoát khỏi. Chàng định hỏi thêm: Nam mô A Di Đà Phật, nếu đúng như lời Phật dạy, thì thật ra chẳng phải Phật mà là chính con, con phải tự cứu lấy con?

Trách chưa kịp hở môi thì giựt mình tỉnh dậy. Mồ hôi trên người chàng vã ra như tắm. Bên cạnh, Maria đã trở lại với giấc ngủ say sưa từ hồi nào chàng không hay biết. Chàng thờ ra một hơi dài, nghĩ ngợi mông lung. Hình như chàng học được một điều gì, nhận biết một điều gì. Sau hai lần mon men vào cõi chết. Tuy chậm, nhưng có còn hơn không. Thôi thì, cứ lấy hai sai làm một đúng. Bùn lắm thì Bụt to, nước lớn thì thuyền cao hẵn là vậy. Mặc dù chàng chưa chính thức bước qua bên kia cửa tử, nhưng chàng cũng đã có được cái căn phần, đứng trên ngạch cửa mà nhìn vào.

Quả thật, cuộc đời này sao còn lắm chuyện bao la, huyền diệu. Cái sống này chàng chưa hiểu hết thì làm sao chàng biết được chuyện chết!

Nhưng chắc chắn chàng đã có một cái nhìn, hướng về chốn tâm linh, khác hơn xưa. Phải chăng "giác ngộ" chỉ là sự nhận thức trái ngược với những nhận thức mà mình đã có từ trước đến nay về một vấn đề nào đó? Bất giác chàng ngồi dậy, trong âm thầm, cảm đề mấy câu thơ:

*Chim bay về núi bóng hoàng hôn
Người tìm về núi lúc đưa hồn
Lên qua cửa tử con thuyền giác
Ngộ chốn trầm luân cõi Phật môn
Trần thế Tu đi đời đối cảnh
Vô minh chân ngã mới càn khôn
Ôi thôi thế sự hư danh lợi
Gái lại trần ai buổi dọn hồn.*

● Nguyễn Tấn Hưng

Đài Truyền Hình Nội Tâm

(hay là: "Óc tưởng tượng, giải thoát hoặc đọa đày")

- Thiện Nghĩa -

Thời đại chúng ta, với bao nhiêu phát minh khoa học, kỹ thuật, đã được báo chí cho nhiều danh từ:

- Thời đại Nguyên Tử, Thời đại Phi Thuyền, Thời đại Không Gian... kể ra rất nhiều, vì lẽ mỗi phát minh mới có thể dùng làm danh từ, tùy theo phạm vi đời sống hàng ngày hay ngành chuyên môn. Nhưng có lẽ danh từ "Thời đại Truyền Hình" đặc biệt hơn cả, vì ngày nay truyền hình đã ăn sâu vào đời sống nhân loại trên hoàn cầu.

Tại sao màn ảnh truyền hình lại có một sức thu hút mãnh liệt như vậy? Vì màn ảnh sống động công hiến cho chúng ta những điều "mắt thấy tai nghe" với tất cả màu sắc cùng âm thanh, đôi khi được thu góp và trình bày tường tận hơn cả nhân chứng tại chỗ, tường thuật những sự việc đang xảy ra cách nơi chúng ta trú ngụ cả ngàn cây số. Hình ảnh sôi động cộng với âm thanh dễ gây thông cảm và xúc động nơi khán và thính giả, nhất là khi một phần lớn các chương trình muốn "câu khách" áp dụng những phương pháp cốt đánh vào những thị hiếu không cao cả của con người. Đài truyền hình lại thêm một tiện lợi đáng kể: chúng ta không cần phải mất thì giờ sửa soạn như đi xem hát tuồng, xi-nê... chúng ta chỉ cần bấm nút, và có thể vừa xem vừa ăn uống hay làm công việc vặt...

Nói chung, một hình ảnh bất động (tranh ảnh trên sách báo) hay cử động (phim xi-nê và truyền hình) có một tác động rất tế nhị vào tâm trí đây là cả một phần của môn Tâm lý học. Trên thực tế hàng ngày, ảnh hưởng của tranh ảnh đã được nghiên cứu rất kỹ trong hai phạm vi: thương mại và chính trị. Lý do gồm trong mấy chữ "Tranh đấu để Sống Còn". Một món hàng chỉ ngưng quảng cáo một thời gian ngắn, y như số thương vụ xuống hẳn. Còn trong những vụ lật đổ chính quyền bằng bạo lực, bất cứ ở đâu, đài phát thanh truyền hình cần được chiếm đoạt trước tiên.

Đến đây, có thể một vài độc giả đã nghĩ: "Thế còn trong phạm vi đời sống của Phật tử chúng ta?" Người viết xin lần hồi bàn.

Trong đời sống hàng ngày, hầu hết chúng ta, già trẻ, nam nữ, đều nuôi dưỡng một hoặc nhiều ước mong, kể từ món đồ chơi trẻ con cho đến xe hơi nhà lầu, từ một tiệm chạp phô lồi xóm cho đến một cơ sở thương mại quốc tế, từ chức hương xã trong làng cho đến địa vị tổng thống. Chúng ta đều biết -qua kinh nghiệm bản thân- tâm trạng của một "nhân vật đang mong ước", đó là nuôi trong đầu óc, trong tâm khảm, ý nghĩ và hình ảnh về sự việc đang mong mỏi. Thí dụ em bé gái, tưởng tượng đang bông bế, mặc quần áo cho búp bê, hay trường hợp thanh niên nọ mơ tưởng đang lái xe như bay bên cạnh "bò" v.v...

Theo tâm lý học, khi nào chúng ta có một hình ảnh trong trí óc đó là bước đầu của một hành động. Và tùy theo sự bền bỉ và "sức mạnh" của hình ảnh trên, hình ảnh này sẽ tiến tới hành động, hay lu mờ dần. Các phương pháp thể dục đều nhân mạnh muốn mau có kết quả, phải luôn luôn tưởng tượng đến một thân hình cân đối chúng ta đang mong ước. Còn các bảng quảng cáo và màn quảng cáo truyền hình, luôn luôn nhắc nhở tại nhiều nơi chỗ, cốt để in sâu vào tiềm thức người mua tên của món hàng và tên của xí nghiệp. Vai trò các hình ảnh cũng đã được các bậc phụ huynh, các nhà giáo chú ý và lên tiếng, vì ảnh hưởng tai hại đến tầng lớp thanh niên gây ra nhiều vụ phạm pháp, cướp bóc, đâm ô, xỉ ke ma túy...

Nói chung, chúng ta tạo nghiệp đều do "vô thi tham sân si, từ thân miệng ý phát sinh ra" như chúng ta thường đọc tụng trong đoạn sám hối. Theo giáo lý đạo Phật, chúng ta tạo nghiệp bằng thân khẩu, ý và nếu đem cân nhắc để xem nặng nhẹ, thì tạo nghiệp bằng ý nặng hơn cả. Tại sao vậy? Vì lẽ một tội đã tạo tác, đã thành hình rồi, do đó đã có một giới hạn. Còn một ý định phạm pháp, không thể biết trước sẽ đến tầm mức nào, tùy hoàn cảnh.

Trong mỗi chúng ta, có hai phần: lý trí và tình cảm, và chúng ta đều biết, mỗi khi ở một hoàn cảnh nào đó, có sự xung đột giữa lý trí và tình cảm, thông thường chúng ta ngã về tình cảm! Vì lý trí -hay lẽ phải- bỗng phạm- như là khô khan, trong khi đó tình cảm kèm theo cảm xúc và hình ảnh, nhiều quyến rũ.

Nói tóm lại, chúng ta tạo nghiệp, đều do ý nghĩ, hình ảnh xuất hiện trong tâm khảm, và chúng ta đã thiếu cương quyết để ngăn cản cũng chỉ tại tham sân si. Ngược lại, nếu chúng ta nuôi dưỡng các ý định, các hình ảnh hướng thượng, chúng ta sẽ lần lần tăng trưởng đạo tâm. Điều này, giáo lý đạo Phật giải thích với hai danh từ: "Niệm" và "Quán". (Phật học Từ điển)

"Niệm" nghĩa là tưởng niệm, luôn luôn nghĩ đến, và cũng là tụng niệm, đọc thầm hoặc đọc lên tiếng tùy ý, có điều phải chú ý đến mỗi câu, mỗi chữ, không được miệng thì đọc trong khi đầu óc nghĩ đi đâu, hoặc tính toán công việc này nọ. "Quán" nghĩa là quán xét chú tâm vào một sự việc, suy ngẫm và cùng một lúc quán tưởng, tưởng tượng thấy trước mắt một hình ảnh liên quan đến sự việc trên. Sau đây xin ghi hai thí dụ: "Bạch cốt Quán" và "Thập Lục Quán Kinh"

"Bạch Cốt Quán" (cuốn PHTĐ. Quyền I trang 201). Đây là "Phép quán tưởng bộ xương trắng. "Quán này thuộc về phép Chánh niệm, phép thứ bảy trong Bát Chánh Đạo. Bạch cốt quán là quán tưởng cái thân từ khi mới thác cho đến khi thành ra xương tàn cốt rụi. Nhà học đạo phải trải qua chín lần quán tưởng. Chín trạng thái này được kể rất tỉ mỉ và xác thực, nhưng chúng ta ít ai được thấy tận mắt, ngoại trừ vài trường hợp lẻ tẻ, thời giặc giã, trên bãi chiến trường, hoặc tại các vùng sa mạc, gặp bộ xương trắng người hay súc vật đã khô trắng... Xưa kia tại Ấn Độ,

có vài nơi, không có lệ chôn cất, những xác chết, nếu không có phương tiện thiêu, đều đem vớt bỏ tại một khu rừng, rồi ở đó, theo thời gian, lần hồi biến đổi qua chín trạng thái kể trên. Nay chúng ta chỉ đọc thôi cũng thấy rừng mình! Trong khi quán tưởng, nhà đạo xét rằng thân mình và thân của mọi người, của chúng sanh, đều như vậy. Nhờ Bạch cốt quán, nhà đạo dứt bỏ cái Ta, dứt lòng Tham, diệt những nỗi vui và khổ của phàm tình, được sự an lạc tự nhiên, được đức nhẫn nhục đối với chúng sanh và đối với các pháp. Bạch cốt quán lại là phép nhìn xét của những trang phú quý tinh ngộ đối với cuộc đời, xem thấy những cung nhân, thể nữ, thể thiếp dường như thân thú, những bộ xương khô. Nhờ đó, bỏ các sự triu mến hư vọng, mà xuất gia theo đạo.

Chúng ta là một sinh vật, đang sống, và trong cái "đà sống" này, chúng ta đều nghĩ thân thể chúng ta tồn tại, cả trong những lúc ốm đau. Thân thể này chúng ta phải săn sóc, chăm nom, lo âu... rồi một ngày nào đó sẽ trở về với cát bụi. Một sự thể không ai tránh được, ai nấy đều biết mười mười, nhưng ai nấy, vì lý do này khác, đều làm lơ. Có lẽ chẳng, vì trong thâm tâm, chúng ta không muốn bị bắt buộc phải công nhận một sự thật: "Tại sao phải khổ cực để gìn giữ, cung phụng một thân hình có điều chắc là sẽ tan rã!" Trường hợp thứ hai cho chúng ta thấy tầm quan trọng của chụp ảnh, đó là các nghi thức trong "Môn tu Tịnh Độ".

Như chúng ta đã biết, mục đích của người Phật tử là được giác ngộ, được giải thoát, và tự giác giác tha. Mục tiêu duy nhất, nhưng phương pháp để đạt không phải chỉ có một. Giáo lý Phật đề cập đến 84000 phương pháp, tùy căn cơ mỗi người. Môn tu Tịnh độ thịnh hành hơn cả, và tương đối dễ theo tập, lại thêm một điều, nếu chúng ta chuyên cần kết quả sẽ "ăn chắc"! Môn tu Tịnh độ gồm bốn phương pháp sau đây:

- 1- Trì danh niệm Phật
- 2- Tham cứu niệm Phật
- 3- Quán tưởng niệm Phật

4- Thật tướng niệm Phật. Phạm vi bài này thuộc về phần niệm và quán. Hành giả luôn luôn giữ trong tâm khảm một ý nghĩ niệm Phật, niệm thành tiếng Nam mô A Di Đà Phật, hoặc niệm thầm tùy ý, suốt ngày không xen hở và cùng một lúc quán tưởng hình dung Phật A Di Đà ở trước mắt, đứng trên hoa sen, và quán chính thân mình cũng ngồi trên hoa sen chấp tay hầu Phật. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ có giải thích kèm Kinh này còn gọi là "Thập Lục Quán Kinh". Xin kể qua, theo thứ tự:

- 1- Quán mặt trời sắp lặn (Nhật quán)
- 2- Quán nước đông thành băng (Thủy quán)
- 3- Quán tưởng đất như ngọc lưu ly
- 4- Quán tưởng 7 lớp hàng cây báu (Bảo thọ quán)
- 5- Quán Ao báu, tám thứ nước công đức
- 6- Quán chung về đất, cây, ao, lầu báu (Tổng tưởng quán)

7- Quán Phật Thích Ca và Phật Di Đà trụ giữa hư không

8- Quán tướng ba tòa sen báu (Hoa Tòa Quán)

9- Quán tượng Phật và Bồ Tát (Tượng quán)

10- Quán chân pháp thân Phật A Di Đà (Phật thân quán)

11- Quán chơn pháp thân lúc Quán Thế Âm (Quán Thế Âm quán)

12- Quán chơn pháp thân Đức Đại Thế Chí (Đại Thế Chí quán)

13- Khấp quán thấy mình sanh về cõi Phật (Tự vãng sanh quán)

14- Quán tưởng chung ba vị Đại Thánh

15- Quán chín phẩm vãng sanh chung

16- Quán riêng biệt: Thượng phẩm sanh quán, Trung phẩm sanh quán, Hạ phẩm sanh quán

Đoạn trước "Bạch cốt quán" giúp chúng ta dần dần xa lìa các ràng buộc của thế sự do thân thể chúng ta, với bao nhiêu nhu cầu, gia đình chúng ta, với bao nhiêu tình cảm, của cải chúng ta, với bao nhiêu tham vọng. đoạn trên đây "Thập Lục Quán" có thể nói như giới thiệu với chúng ta quang cảnh trên Cõi Cực Lạc, nào đất như ngọc lưu ly, nào bầy hàng cây báu, rồi Ao báu... với sự hiện diện của Chư Phật, Chư Bồ Tát trên tòa sen, thêm các vị trong chín phẩm vãng sanh... Do đó trong đầu óc chúng ta, trong trí tưởng tượng, chúng ta quen dần với nơi chỗ Cõi Cực Lạc chúng ta hằng mong mỗi khi lâm chung...

Môi trường xã hội ngày nay tràn ngập quảng cáo, theo cả một nghệ thuật xử dụng hình ảnh. đài truyền hình có mặt khắp nơi là phương tiện thông dụng và hữu hiệu nhất, đối với chúng ta, Phật tử đang học đạo và tu tập theo giáo lý của Đức Thế Tôn, hình ảnh đóng một vai trò quan trọng không kém, nếu không nói còn hơn nữa. Khi chúng ta vì bùi tai nghe quảng cáo, vội mua một món hàng, sự thiệt hại chỉ vật chất, mua đắt, có khi hàng không được tốt. Trong phạm vi tu tập sự lựa chọn của chúng ta, nếu lầm lẫn sẽ tai hại hơn nhiều, vì ảnh hưởng cả một đời người và cả kiếp sau nữa. Tùy sự lựa chọn mà hậu quả sẽ là đọa đày hay giải thoát. Lựa chọn gì? Lựa chọn nếp sống do các ý nghĩ, cảm xúc, hình ảnh trong óc và tâm can chúng ta.

Hãng buôn dùng màn ảnh truyền hình để lôi cuốn khách hàng. Trong sự việc này, chúng ta rõ ba phần:

Hãng buôn - đài truyền hình - người mua.

Đài truyền hình nội tâm trong đầu óc chúng ta gồm ba phần này làm một. Chính chúng ta chủ động điều khiển truyền hình, chiếu lên những hình ảnh chúng ta ưa thích, chiếu lên màn ảnh của nội tâm, và cũng chính chúng ta sẽ hành động tùy theo các hình ảnh này, nghiêng ngã theo thiện hoặc ác.

Hãng buôn có một cơ sở riêng để lo liệu về quảng cáo, lựa chọn những hình ảnh, những câu, những chữ hữu hiệu nhất để lôi cuốn khách hàng. Liệu chúng ta có nghĩ lựa chọn, cân nhắc các ý nghĩ, các hình ảnh trên đài truyền hình nội tâm để giúp chúng ta hữu hiệu

trên con đường tu tập? Vấn đề này vừa tế nhị, vừa phức tạp. Thành thật mà nói, mấy ai trong chúng ta có thể tự hào đã kiểm soát chặt chẽ các ý nghĩ, cảm xúc của chính mình!

Để kết luận bài này, câu hỏi: "Vậy chúng ta phải làm gì?" chỉ có thể giải đáp bằng cách noi gương theo người xưa, mỗi tối đặt ên cán cân của nội tâm một hạt đậu trắng cho mỗi ý nghĩ, hình ảnh tốt, và nếu xấu, đặt một hạt đậu đen.

Công cuộc này cấp bách, ví lẽ chúng ta không một ai biết trước được giờ phút từ giã cõi đời này. Tốt hơn cả chúng ta nên chuẩn bị ngay từ bây giờ, chỉ tuyên lựa vào tâm trí, cả vào tiềm thức chúng ta, nhất quyết chỉ giữ lại những ý nghĩ, hình ảnh, cảm tưởng và cảm xúc thuộc loại thiện. Và cũng nhất quyết khóa thật chặt tâm thức chúng ta đối với những ý nghĩ, cảm xúc ác tà. Như hết các quốc gia hiện nay đều đề phòng ngăn chặn tại biên ải, cấm không cho nhập cảnh những nhân vật có thể gây rối loạn, khủng bố, giết chóc... Và cũng như các chính quyền đều nắm vững

và kiểm soát đài phát thanh truyền hình, mỗi chúng ta phải điều khiển và làm chủ đài truyền hình nội tâm.

Có chuẩn bị như trên, khi giờ phút lâm chung bắt thân đến, chúng ta mới có thể tránh được tình trạng trưởng giả nợ, vì luyến tiếc của cải chưa kịp trời trăng cho con cháu về chỗ chôn cất, nên đầu thai làm thân chó giữ nhà! Và ngược lại, nếu chúng ta chuyên cần tu tập chúng ta có thể hy vọng được như vài nhân vật có ghi trong cuốn "Đường Về Cực Lạc", đang niệm Phật A Di Đà buổi sáng sớm rồi tịch luôn, đến khi gia đình thức dậy, thấy thân đã cứng đờ trong tư thế kết già. Hoặc có người đang tụng niệm, bỗng la lớn bảo các con cháu: "Ta đi đây: Kia Phật và Bồ Tát đang đến đón ta!" vừa nói hết câu đó thì đi luôn.

Nam Mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ, Đại bi A Di Đà Phật.

Ngày vía Đức Phật A Di Đà

(ngày 17 tháng 11 âm lịch, 22 Dezember 1991)

• Thiệu Nghĩa.

春 春 春 春 春
 日 日 日 日 日
 泰 泰 泰 泰 泰
 雲 雲 雲 雲 雲
 望 望 望 望 望
 紅 紅 紅 紅 紅
 塵 塵 塵 塵 塵
 漫 漫 漫 漫 漫
 故 故 故 故 故
 鄉 鄉 鄉 鄉 鄉
 人 人 人 人 人
 民 民 民 民 民
 沈 沈 沈 沈 沈
 痛 痛 痛 痛 痛
 苦 苦 苦 苦 苦

春 日 泰 雲 望 紅 塵 漫 故 鄉 人 民 沈 痛 苦

安 得 守 心 良 飲 酒 欲 愁 消 愁 曾 似 水 潮 苦

何 能 方 策 解 形 容 可 蕭 條 江 山 今 未 救

鬢 髮 滿 霜 頭 豪 傑 何 方 見 天 涯 起 淚 愁

虛 空 心 可 受 四 海 皆 弟 兄 民 主 多 无 識

自 由 達 世 情 興 南 操 鐵 石 復 越 決 心 攻

大 義 勝 強 暴 志 仁 旺 貉 鳴

辛未季春初晉
 玄清旅

Xuân Nhật Kí Hưng

Xuân nhật Tần vân vọng
Hồng trần tấm cổ hương
Nhân dân trăm thống khổ
An đắc thủ tâm lương?

Ẩm tửu dục sầu tiêu
Sầu tăng tự thủy triều
Hà năng phương sách giải?
Hình dung khả tiêu điều!

Giang san kim vị cứu
Mẩn phát mẩn sương đầu
Hào kiệt hà phương kiến?
Thiên khai khởi lệ sầu!

Hư không tâm khả thụ
Tứ hải giai đệ huynh
Dân Chủ Đa Nguyên thức
Tự Do đạt thế tình.

Hưng NAM thao thiết thạch
Phục VIỆT quyết tâm công
Đại nghĩa thắng cường bạo
Chí Nhân vượng LẠC HỒNG!

Huyền Thanh Lữ
Tân Mùi, quý xuân, sơ ngũ nhật

Đêm Nhiệm Mâu

Nguyên tác của Đại văn hào Ai Cập Naguib Mahfouz, đoạt giải Nobel văn chương 1988.

- **Đặng Văn Nhâm** dịch thuật -

Vài Nét Về Tác Giả: *Naguib Mahfouz, nhà văn Ai Cập, ngày 10.12.88 đã nhận giải Nobel văn chương tại thủ đô vương quốc Thụy Điển, Stockholm. Ngày hôm sau, 11.12.88, ông vừa đúng 77 tuổi. Đây là lần đầu tiên giải thưởng văn chương Nobel, với số tiền thưởng là 2 triệu 500 ngàn đồng kroner Thụy Điển đã được trao cho 1 nhà văn Á-Rập.*

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu với độc giả một truyện ngắn, trích trong tuyển tập đã đoạt giải của tác giả, để bạn đọc nhàn lãm.

"Ngài già vờ như đã quên tất cả. Ngài không nhớ đã đồng ý bán nhà, bán vợ, và chúng ta đã hẹn gặp nhau đây hay sao?"

Từ quán "Đóa Hoa", nằm trong hẻm Nourri, bên cạnh đường Cloy Bey là 1 địa điểm quen thuộc của các đệ tử Lưu Linh. Chủ quán là một người cao niên, trầm lặng và khả ái đối với mọi giới chủ thương lai vãng. Vì thế, từ quán "Đóa Hoa" đã tạo nên một không khí êm đềm, không giống như những từ quán khác thường ồn ào, náo nhiệt. Nơi đây, các thân chủ đối với nhau cách cẩn trọng, và thường chỉ trao đổi ý tứ bằng khéo mắt chứ không bằng lời nói. Đêm nay quả là một đêm mâu nhiệm, vì chủ nhân từ quán đã phá bỏ thông lệ im lặng, nói:

"Đêm qua tôi nằm mơ thấy 1 người điếm phúc được hưởng lộc trời cho..."

Nghe thế, tâm hồn Safwan bỗng dấy lên 1 cảm giác lâng lâng như 1 điệu nhạc êm đềm, chen lẫn với giọng rệu ảm áp chày dài trong cơ thể như 1 luồng điện nhẹ. Hắn thì thầm lời ao ước: "Ồ, đêm nhiệm mâu, đêm kỳ diệu!"

Hơi men bốc lên chuenh choáng, hắn rời từ quán bước ra ngoài, dưới bầu trời thanh tịnh của một đêm thu lấp lánh những vì sao. Hắn đi về phía đường Nozha, xuyên qua khu chợ. Hơi men nồng nực khiến hắn say nhưng vẫn còn tỉnh táo. Con đường trải dài trong bóng đêm, nằm giữa 2 hàng đèn đường cách khoảng nhau đều đặn. Hắn đứng trước cửa nhà hắn. Đây là căn nhà thứ tư, một tầng, với cái nền trước cũ kỹ, mang số 42, nằm bên lề đường tay mặt. Trong vườn, một cây chà-là đơn độc vươn cao, nghiêng nghiêng, trơ trọi. Hắn vô cùng kinh ngạc thấy màn đêm dày đặc đã phủ kín căn nhà. Mà tại sao vợ hắn lại không chịu tắt sáng ngọn đèn trước cửa kia?. Hắn thấy dường như căn nhà đã hiện ra trong 1 hình thể mới lạ, có vẻ tối tăm, buồn thảm và tỏa ra 1 mùi vị gì khác thường, nhắc nhở thời dĩ vãng xa xưa. Hắn cất giọng kêu to:

Trước mặt hắn bỗng hiện ra 1 người đàn ông vừa đứng lên sau lần chân song. Gã đàn ông này vừa ho vừa hỏi:

"Ông là ai? Ông muốn gì?"

Safwan sững sốt trước sự xuất hiện bất ngờ của kẻ lạ mặt và hỏi lại gay gắt:

"Còn ông là ai? Ông đang làm gì trong nhà tôi?"

"Nhà của ông?" Người lạ hỏi lại giọng có vẻ giận dữ.

"Ông là ai?"

"Tôi là người quản lý bất động sản của giáo hội".

"Nhưng đây là nhà của tôi".

"Căn nhà này đã bỏ hoang từ lâu đời rồi. Dân chúng quanh vùng cho rằng căn nhà này có ma".

Safwan thầm nghĩ, chắc đã đi lầm đường, nên vội vã quay trở lại đường cũ, đến tận khu chợ, cho chắc ăn. Hắn cẩn thận ngược đầu lên cao, đọc kỹ và đọc to tên đường viết trên tấm bảng: "Nozha"! đúng rồi! Xong, hắn rảo bước và đếm từng căn nhà. Đến căn thứ tư, dừng bước, hắn vô cùng kinh hoàng, khi thấy chẳng có ngôi nhà nào ở đó cả. Trước mặt hắn chỉ là 1 khoảng đất trống giữa 2 dãy nhà.

"Minh đã không tìm thấy nhà hay là đã mất trí khôn rồi?" Hắn tự hỏi thầm.

Bỗng 1 cảnh sát viên đi đến, hắn chỉ vào đám đất trống và hỏi: "Ông có thấy cái gì kia không?"

Viên cảnh sát nhìn hắn về nghi hoặc và đáp:

"Ông tự nhìn thấy được mà. Đó là 1 cái nền đất trống, thường có thể là nghĩa địa".

"Tại chỗ này phải là căn nhà của tôi chứ"

Safwan nói. "Mới chiều nay, khi tôi rời nhà, bà xã tôi còn ở đó, mạnh khỏe như thường. Vậy làm cách nào họ đã nhanh chóng triệt hạ ngôi nhà của tôi và chôn hết cả gạch ngói đi như thế?"

Viên cảnh sát khẽ nhếch 1 nụ cười trên khuôn mặt đanh thép và nói với giọng phũ phàng: "Cái đó ông phải hỏi nơi chôn cất tử độc chết người trong bụng của ông ấy!"

"Ông dám ăn nói như thế với 1 cựu chỉ huy ngành kỹ nghệ hay sao?". Safwan tỏ vẻ bất bình ra mặt. Lập tức viên cảnh sát kẹp tay hắn lôi đi và nói: "Say sưa và gây rối trật tự công cộng trên đường phố!"

Safwan bị điệu về cảnh sát cuộc gần đó và được dẫn trình ngay trước viên chỉ huy, vì tội say sưa và gây rối ngoài đường phố. Thấy hắn có phong độ thanh nhã lại đã cao niên, nên viên chỉ huy cảnh sát cảm thấy ái ngại cho hắn.

"Ông vui lòng cho tôi coi thẻ căn cước?"

Safwan trình thẻ và phân trần: "Tôi đâu có khùng. Chỉ vì tôi không tìm thấy căn nhà của tôi thôi!"

"Thế à, thì ra bây giờ mới nảy sinh nghề mới...ăn cắp nhà!" Viên chỉ huy cười nói. "Dù sao thì tôi cũng không làm gì được".

"Nhưng, điều tôi nói đó là 1 sự thực hoàn toàn!" Safwan cố gắng phân trần.

"Sự thực có giới hạn của nó. Bây giờ, thấy ông đã lớn tuổi, nên tôi dành cho ông 1 sự đối xử tử tế". Viên chỉ huy nói và quay về phía người lính ra lệnh: "Đưa ông ta đến số nhà 42, đường Nozha!"

Được viên cảnh sát đưa đường, chẳng mấy chốc Safwan đã đến đứng trước ngôi nhà quen thuộc của hắn. Mặc dù đã say lúy túy, nhưng hắn vẫn không khỏi lúng túng, ngạc nhiên. Hắn mở cổng, bước qua khu vườn hẹp, và bật đèn trước cửa nhà cho sáng. Nhưng hắn bỗng giật mình nhảy lùi lại, khi vừa đặt chân vào nhà. Tất cả những gì trước mắt đều khác lạ với căn nhà của hắn, nơi hắn đã sinh sống, ra vào hàng ngày suốt 50 năm trời.

Hắn quyết định phải chuồn ra ngay lập tức, trước khi hành động vô lộn nhào của hắn bị phát giác. Hắn chạy bay ra đường, đứng xa xa ngó lại căn nhà thật kỹ càng lần nữa. Hắn nhận định tinh táo, đúng là ngôi nhà của hắn rồi. Chính hắn đã dùng chìa khóa riêng để mở cửa mà. Đúng là nhà hắn rồi. Không còn nghi ngờ gì nữa! Nhưng chuyện gì đã xảy ra trong nhà hắn? Hắn thấy giấy dán vách đã đổi mới. Thảm trải nền nhà cũng khác hẳn, mới toanh. Hắn phân vân: có thể nhà này là nhà của mình, mà cũng có thể không phải là nhà của mình. Nhưng còn bà xã mình, tên Sadriyya thì sao?

"Ta đã say từ 50 năm rồi". Hắn nói to lên 1 mình. "Bây giờ, đêm nhiệm màu này sẽ ra sao?"

Hắn thấy 7 người con gái đã thành gia thất của hắn đang nhìn hắn với những cặp mắt đắm lệ.

Hắn quyết định tự giải quyết lấy vấn đề của mình, không cần nhờ đến bàn tay của chính quyền. Hắn bước đến bên song cửa, vỗ 2 tay vào nhau cho đến khi cánh cửa bật mở, do 1 người mà hắn không nhận rõ là ai. Hắn nghe giọng của 1 người đàn bà, hỏi:

"Ông làm gì ngoài đó?"

Hắn nghĩ, cách không mấy chính xác, đó là 1 giọng nói có vẻ xa lạ.

"Xin lỗi, đây là nhà của ai vậy?" Hắn hỏi.

"Ông đã say đến thế rồi sao? Thôi, đủ rồi đấy nhé!"

"Tôi là Safwan". Hắn tự giới thiệu cách vô cùng dè dặt.

"Thôi vô đi. Đừng đánh thức bọn nhỏ đang ngủ".

"Có phải bà là Sadriyya không?" #

"Cầu trời phù hộ cho ông! Nhà có khách đang chờ ông đấy".

"Đêm khuya rồi mà còn khách sao?"

"Khách đến ngồi chờ từ lúc 10 giờ đấy!"

"Chờ tôi hả?"

Người đàn bà lẩm bầm những gì nghe không rõ. Trong khi hắn lại hỏi:

"Có phải bà là Sadriyya không?"

Bây giờ thì người đàn bà không con chịu đựng thêm được nữa, la lớn lên:

"Trời Phật xuống đây mà coi nè!"

Hắn bước cẩn thận, dè dặt, đến trước cửa phòng khách đang hé mở. Đèn trong phòng khách thấp sáng. Hắn bước vào, thấy nơi đây cũng hoàn toàn đổi mới, khác lạ hẳn với phòng khách cũ của nhà hắn. Vách đã sơn mới. Nền nhà trải thảm màu xanh. Bộ ghế dựa kiểu cổ của hắn đâu rồi?. Bây giờ lại thấy có bộ sa-lông mới, rộng lớn thế này?. Chợt hắn nhìn thấy 1 người đàn ông lạ đang ngồi chễm chệ giữa nhà. Người lạ này cao gầy, nước da đen sạm và có cái mũi khoằm như mỏ két. Đôi mắt của hắn trông có vẻ tàn bạo, dữ

dần. Hắn trang phục toàn 1 màu đen, mặc dù trời mới ngả sang thu. Người khách lạ cất giọng khó chịu nói với hắn:

"Ông có hẹn mà lại về quá trễ!"

Safwan vừa kinh ngạc vừa nổi sùng, nên hỏi cộc lốc: "Hẹn gì? Ông là ai?"

"Dạ, thưa ông, tôi không ngạc nhiên gì khi thấy ông đã quên điều đó. Chuyện này xảy ra gần như mỗi ngày, giống nhau như đúc, dù thực hay là không. Cái đó không ích lợi gì..."

"Trời ơi, chuyện điên khùng gì vậy?" Safwan gào to lên cách tuyệt vọng.

Nhưng người khách lạ vẫn bình tĩnh nói: "Tôi biết, ông là người thích say sưa và đôi khi quá trốn".

"Ông nói với tôi như thể ông là cai-tù của tôi. Nhưng tôi không biết ông là ai cả. Tôi nhận định rằng: ông đã xâm nhập nhà tôi trong khi tôi vắng mặt".

Người khách lạ cười lạnh lùng và mỉa mai:

"Chủ-nhân ông!"

"Đừng vậy!" Safwan đáp. "Tốt hơn hết, tôi phải gọi cho cảnh sát".

"Như thế cảnh sát sẽ đến bắt ông đi, về tội say sưa, gây rối loạn ngoài đường phố, cộng thêm tội lừa đảo!"

"Hãy cầm mồm lại. Tên xâm nhập gia cư bất hợp pháp!"

Người khách lạ xoa tay vào nhau và nói: "Ông giả vờ như không biết tôi là ai, chỉ cốt để trốn tránh trách nhiệm. Nhưng không được đâu..."

"Tôi không quen ông. Tôi cũng không biết cả những gì ông vừa nói".

"Thực không? Ông tưởng rằng, ông làm bộ quên thì sẽ không có tội lỗi gì chẳng? Ông đã thỏa thuận việc bán nhà và bán vợ ông cho tôi, rồi hẹn tôi nay gặp nhau lần chót để hoàn tất mọi thủ tục cần thiết. đúng không?"

Safwan rên rỉ, rủa sả không ngớt: "Thực là đồ lão khoét!"

"Điều này thường tình lắm. Chúng ta ai cũng như thế cả. Thực là khổ tâm!". Vừa nói hắn vừa rùng vai. "Đây là 1 sự ngu đần! Tôi đã có đủ cả giấy tờ và nhân chứng hẳn hoi!".

"Trong đời tôi chưa từng nghe ai nói đến chuyện như thế này bao giờ cả!".

"Thế mà chuyện ấy đã xảy ra. Ông thực là 1 kịch sĩ tài ba, đóng trò thật khéo, mặc dù đã say mèm!".

Bây giờ Safwan đã nổi điên lên, la lớn: "Hãy rút ra khỏi đây ngay lập tức!"

"Không! Chúng ta còn phải kết thúc giấy tờ hợp lệ trước đã". Người khách lạ nói rồi đứng lên đi ra phía cửa, gõ vào cánh cửa mấy tiếng, xong lại trở vào ngồi y chỗ cũ. Lúc ấy cánh cửa chợt mở. Một người đàn ông khác, vóc người nhỏ bé, trán vồ, mũi tẹt, trên tay ôm sẵn một chồng hồ sơ dày cộm, bước vào. Hắn cúi đầu chào, rồi thản nhiên ngồi xuống. Safwan ném cho hắn 1 cái nhìn đầy thù hận và gào to: "Trời ơi, nhà tôi đã biến thành trại tế bần cho bọn người vô gia cư tự do đến tá túc từ hồi nào vậy kia?".

Lúc ấy người khách lạ đầu tiên liền giới thiệu kẻ mới tới: "Đây là vị luật sư!".

Safwan tức điên lên hỏi: "Ai cho phép các người vô nhà tôi?"

"Hãy bình tĩnh". Viên luật sư nói và mỉm cười.

"Mong rằng Trời Phật sẽ tha tội cho ông. Sao mà ông giận dữ vậy?"

"Các người ngang tàng quá lắm rồi!"

Viên luật sư không thèm đếm xỉa gì đến những lời xỉ vả của Safwan, tiếp tục nói: "Dịch vụ mua bán đã được kể như thỏa thuận xong về phía ông".

"Dịch vụ mua bán gì?" Safwan kinh ngạc hỏi.

"Ông đã hiểu rõ những điều gì tôi nói rồi. Bây giờ thì tôi phải nói thêm cho ông biết ngay rằng ông không còn cách nào đánh tháo được nữa đâu.

Chúng tôi đã cầm vững luật lệ trong tay. Một lần chót, ông hãy trả lời dứt khoát cho tôi nghe:

Căn nhà này có thực sự thuộc chủ quyền của ông không?"

Lần đầu tiên Safwan cảm thấy bị thua thiệt, ngập ngừng đảo lơ lửng: "Có và không!"

"Khi ông rời nhà, thì căn nhà của ông có giống như vậy không?"

"Không! Hoàn toàn khác hẳn! Không giống chút nào!"

"Đó là căn nhà khác, phải không?"

"Khác! Nhưng vẫn cùng 1 số nhà, cùng 1 địa chỉ, cùng 1 con đường!"

"Ồ, thì ra đó là 1 sự trùng hợp không sao phân biệt được..."

Người khách lạ đứng lên gõ cửa, rồi lại ngồi xuống như cũ. Một phụ nữ trung niên, xinh đẹp, chung diện lộng lẫy, nhưng nét mặt vẫn không dấu được vẻ buồn thảm, bước vào. Bà ta đến ngồi kề bên người khách lạ. Viên luật sư tiếp tục hỏi:

"Ông có nhận ra người đàn bà này là vợ của ông không?"

Safwan nhìn kỹ người phụ nữ, thấy giống vợ mình như đúc, nhưng vẫn không sao tự chủ được, đành trả lời:

"Không!...Phải...Không!"

"Tốt lắm! Nhà này không phải là nhà của ông! Người đàn bà này không phải là vợ của ông! Vậy, ông còn chờ gì mà không chịu ký vào tờ hợp đồng đoạn mãi này, rồi rút đi cho rồi!"

"Rút đi! đi đâu mới được chứ?"

"Ông bạn ơi, thỏa hiệp đoạn mãi đã hoàn tất rồi. Ông còn vờ gì nữa".

Tiếng điện thoại bỗng reo vang, mặc dù đêm đã khuya lắm rồi. Người chủ từ quán "đóa Hoa" gọi điện thoại cho Safwan lần đầu tiên trong cuộc đời của hắn, khiến hắn không khỏi ngạc nhiên. Hắn nhắc ông nghe lên, đầu giây bên kia có tiếng người chủ quán ra lệnh:

"Hãy ký tên ngay lập tức!"

"Dạ, nhưng ông biết không..."

"Ký tên lập tức! Đó là cơ hội duy nhất trong đời!"

Điện thoại bị cúp ngang. Safwan suy nghĩ giây lát về cuộc điện đàm ngắn ngủi. Trong phút chốc hắn cảm thấy tâm hồn thư thái, nhẹ nhàng hơn bao giờ hết. Hắn cầm bút lên ký tên vào tờ đoạn mãi. Viên luật sư liền trao cho hắn 1 tập hồ sơ nhỏ, nhưng khá nặng và nói:

"Xin Thượng đế phò trợ cho ông. Trong tập hồ sơ này có đầy đủ tất cả những gì mà một người hạnh phúc trên đời cần đến".

Người khách lạ nở nụ cười tươi, hớn hờ và vỗ tay tán thưởng. Viên luật sư bèn giới thiệu với Safwan:

"Đây là 1 nhân vật rất đáng hoàng, lãnh mạnh, đáng tin nhiệm. Ông ta sẽ đưa ông đến nơi cư ngụ mới".

Người khách lạ bước ra, Safwan vội bước theo, trên tay vẫn cầm chắc tập hồ sơ. Người khách lạ đi trước hắn trong đêm tối. Hắn bước theo. Không khí trong lành, mát mẻ của đêm khuya thanh tịnh, khiến Safwan cảm thấy cơ thể khoan khoái, tinh thần sảng khoái. Người khách lạ rảo bước nhanh hơn, khiến khoảng cách mỗi lúc càng xa thêm. Mặc dù vẫn còn say, nhưng Safwan biết rằng nếu không bước nhanh hơn thì sẽ bị lạc lối. Hắn không dè người đàn ông lạ, trông dáng dấp có vẻ nặng nề thế mà lại có đôi chân nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, đi mau như gió.

Cuối cùng hắn phải kêu to lên:

"Ông làm ơn chậm bước lại một chút, cho tôi theo với!"

Nhưng vô hiệu, người đàn ông lạ vẫn bước nhanh thoăn thoắt. Safwan lại kêu to cầu cứu:

"Ông làm ơn đi từ từ. Tôi theo không kịp đâu!"

Người đàn ông lạ vẫn đi nhanh như thường. Safwan đã đuối sức lắm rồi, nhưng vẫn cố gắng chạy theo, vì người lạ đang sắp mất hút trong bóng đêm. Safwan lo sợ, nếu không đuổi theo kịp trước khi người lạ đến công trường Yanabi, nơi có nhiều ngã rẽ, chia ra nhiều hướng khác nhau thì chắc chắn hắn sẽ bị lạc.

Khi cả 2 người đã đến mọi nơi hoàn toàn trống vắng, chung quanh chỉ thấy cỏ trời và đất, người đàn ông lạ mới bắt đầu từ từ chậm bước. Cuối cùng thì người ấy dừng chân đứng lại, chờ Safwan đến. Nhìn bóng đêm dày đặc và trên trời lấp lánh vài ngôi sao nhỏ bé, Safwan hỏi:

"Chỗ cư ngụ mới ở đâu?"

Người đàn ông lạ làm thinh, không nói năng gì. Đồng thời, khi ấy Safwan cảm thấy dường như có 1 gánh nặng đang đè trên đôi vai, rồi trên khắp cơ thể. Gánh nặng càng lúc càng nặng thêm, chất từ trên đỉnh đầu xuống đến chân. Áp lực càng lúc càng nặng nề hơn, khiến hắn không còn sức chịu đựng được nữa. Hắn cởi áo ra, rồi cởi quần, vứt bỏ trên mặt đất. Nhưng áp lực vẫn không giảm chút nào. Hắn cởi bỏ luôn cả quần áo lót trên người, mặc dù tiết trời thu về đêm giá lạnh, khiến hắn cảm thấy đau buốt đến tim gan. Cuối cùng, tập hồ sơ cũng rời khỏi tay hắn, rơi xuống đất. Bất thình lình trong khoảnh khắc này, Safwan cảm thấy tâm hồn trở nên bình tĩnh khác thường. Hắn lùi vài bước, chờ đợi xem người đàn ông lạ đồng hành sẽ làm gì, nhưng người ấy vẫn làm thinh. Safwan muốn nói với hắn, nhưng không sao mở miệng thốt nên lời. Một sự im lặng hoàn toàn chạy dài trong cơ thể, xâm nhập cả vào tim của Safwan, khiến trong giây lát ngắn ngủi ấy, hắn có cảm giác chỉ còn nghe thấy có cuộc đàm thoại giữa các vì tinh tú trên trời.

. Đặng Văn Nhâm.

Bài Không Có Tựa Đề?

- Thiện Liễu -

Hôm nay cơ quan tôi được lĩnh lương nên mọi người bàn tán rộn rã lắm, kẻ đòi mua cái này, người đòi mua cái kia... Riêng tôi, mỗi lần lĩnh lương mừng thì có mừng đấy nhưng đau đầu lắm. Như một nhà kiến trúc, tôi xây dựng biết bao đồ án cho số lương ít ỏi đó, rồi một nhà toán học nữa ở trong tôi lại cộng trừ bớt xén sao cho phù hợp với đồng lương, và cái nghề của tôi cũng được vận dụng vào bữa ăn hàng ngày sao cho đủ sinh tố, chất đạm béo v.v.. mà lại vừa với túi tiền nữa chứ. Chao ôi! nó rắc rối phức tạp lắm, thử hỏi làm sao mà không đau đầu kia chứ.

Hết giờ làm việc tôi vội vã lên xe mà không quên kiểm tra lại cái ví đã cất cẩn thận trong túi xách tay, rồi vừa đi tôi vừa tính toán : Hai nghìn đồng tiền lương này thì trước tiên phải nộp tiền học cho con cái đã, mấy ngày nay lần nào đưa đón con ở lớp, tôi cứ phải tránh mặt cô giáo rồi về nhà con lại kéo áo :

- Mẹ ơi, Mẹ, cô giáo bảo không đóng tiền không được đi học đâu Mẹ ạ!

Nghèo thì nghèo, chứ sự học hành của con tôi sốt sắng lắm, khổ cái vợ chồng tôi đều làm "hành chính" nên cứ đến 15 hàng tháng mới có lương.

Vừa nghĩ tới vừa lẩm nhẩm, tiền học cho con mất 800 đồng, mua gạo 600 đồng, mua dầu hơn 200 đồng, tiền điện nước 300 đồng, mua cho con đôi dép 100 đồng, mua trầu cau biếu bà 50 đồng này, xem nào thế là tất cả bao nhiêu rồi. Tám với sáu là mười bốn, mười bốn với hai là mười sáu, mười sáu với ba là mười chín, mười chín với... không được rồi, phải bớt các khoảng đi, vì hôm nay tôi muốn mua một ít thức ăn tươi để cải thiện, thế là đầu óc tôi lại căng ra. Tiền học cho con thì không giảm được này, gạo mua tạm 15 kg thôi là 300 đồng này, dầu thì phải mua hết một lần, vì mỗi lần mua họ đong điều lắm, càng mua nhiều lần càng thiệt thòi, dép cho con thì để tháng sau mua cũng được, điện nước thì phải nộp, không nộp họ cắt điện nước lấy gì mà dùng. Trầu cau biếu bà phải có này, một tháng có một lần đi thăm nội ngoại, thịt cá không có thì cũng phải có miếng trầu quả cau chứ, làm con muốn giữ đạo hiếu với cha mẹ ở thời buổi này cũng thật là khó. Vậy tất cả dư được 350 đồng đủ bữa tươi chiều nay. Nghĩ vậy tôi dần bước đạp xe cho thật nhanh.

Kia rồi, chợ Ngọc Hà vừa lớn vừa rẻ lại tiện đường đi về, chợ chiều đúng buổi tan tầm nên chợ tràn ra cả hai bên hè phố. Tôi xuống xe cẩn thận quán mấy vòng quay túi xách vào ghi đồng xe cho chắc rồi mới dắt xe đi dọc theo chợ. Tiếng mời chào đơn đả, tiếng trả giá thêm bớt gặt gao, tiếng cãi nhau om tồm v.v.. tạo thành một thứ âm thanh ồn ào hỗn độn mà lại ấm lòng người. Tôi cứ dắt xe đi mà không dừng vì tôi biết ở cuối chợ có những người nông thôn ra bán giá cũng không rẻ là bao nhưng cân kẹo cũng đáng tin hơn.

Quả vậy, xa tít ở cuối góc chợ, họ bày bán những đặc sản ở miền quê : chuối, na, đu đủ, nhãn lồng, ổi, dứa, mít, mận, hồng, đào... Và hàng thịt cá kia rồi, tôi vội dần bước nhưng những cửa ngon ông phồng thuê hay các bà buôn đã thu mua hết cả rồi chỉ còn lại vài mớ cá lòng bong, cá cò v.v.. bày trong những cái mẹt bé tẹo cùng với ốc hến sò... sò... Còn mấy miếng thịt bèo nhèo thì đầy những ruồi cùng nhặng, thấy tôi đi tới họ vội xua đám ruồi nhặng, rồi vồn vã :

- Mua đi bác, nọn nhà em, ló bỏ cá, lên em mỗ bán, bác mua đi em bán rẻ nắm.

Tôi vội vã lắc đầu, dắt xe ngược lại dãy bán thịt của các bà buôn, tức thì tiếng mời chào đơn đả :

- Mua thịt đi chị ơi! bán rẻ để về nào.

- Mua đi con, thịt tươi lắm, nào mua bao nhiêu bác cắt cho, bác không bán đất đầu mà sợ.

Tôi mỉm cười, cúi xuống chọn miếng thịt ưng ý rồi nói :

- Bác cắt cho cháu nửa cân, chỗ bên này này, cho nạc một tý.

Bà bán thịt lúng ba lúng búng, tay cầm dao mà mắt nhìn tôi chờ đẫn khác hẳn lúc nãy mời chào đơn đả nhanh nhẹn... Tôi phải giục :

- Kia bác, bác cắt cho cháu đi chứ, nửa cân bác ạ.

Lúc này bà ta mới buông dao hoàn hồn nhìn tôi thương hại :

- Con bị kẻ cắp nó rạch túi rồi.

Kinh hoàng tôi hét lên "không, không đời nào" rồi chồm tới chiếc túi đã bị một đường dao sắc bén rạch một vết dài. Tôi vẫn chưa tin ở mắt mình, vội thò tay vào túi sờ quàng... Những người ở chợ thấy vậy xúm quanh an ủi tôi :

- Thôi, của đi thay người cô ạ!

- Trong ví có nhiều tiền không cô, khổ trông cô ta chờ đẫn mà tội nghiệp quá có thời nào như thời này trộm cắp như rươi.

- Khổ quá, thấy nó rạch túi của cô ấy mà tôi không dám nói, nói để nó giết mình à, thật chả biết làm sao.

Tại tôi ù, mắt tôi nhòa đi, tôi không còn nghe còn thấy gì xung quanh cả. Chỉ nghe tiếng đứa con gái tôi mới 4 tuổi nhưng giọng đầy sợ hãi lo âu :

- Mẹ ơi, Mẹ cô giáo bảo không nộp tiền không được đi học.

Giờ đây, mỗi lần nhớ lại tôi không khỏi rùng mình sợ hãi; và kìa nghe đâu đây tiếng của hàng vạn đứa trẻ đang kêu lên : "Mẹ ơi, con đói", "Mẹ ơi, con khát", "Mẹ ơi... Mẹ ơi..." những tiếng kêu như những mũi dao nhọn đâm sâu vào trái tim Người Mẹ Việt Nam, làm cho Mẹ Việt Nam rùng mình đau xót đầy nhức nhối. Làm gì đây, Mẹ biết làm sao để cứu các con khỏi cảnh đói nghèo...

Hỡi những người làm cha làm mẹ, làm chú bác anh em v.v.. hỡi tất cả đồng bào có nghe chăng tiếng kêu đó của hàng vạn đứa trẻ ngây thơ vô tội trên quê hương, phải làm gì để giúp Mẹ Việt Nam đây?

(Tết 1992)

Huyền Thanh Lữ - Vài Cảm Nghĩ Sau Khi đọc "Bên Dòng Sông Donau" của Vũ Nam

Sau một chuyến "đi thăm cho biết sự tình" dài gần 2000 km, trở về nhà, nhận được "Bên Dòng Sông Donau" của nhà văn Vũ Nam gửi tặng, kèm theo một lá thư với những lời chân tình như "Từ cuốn Sau Ngày Tang tôi nhớ lời anh hoài".

Những lời đó, quả thật như tiếng gọi tha thiết và có vẻ như nhắc nhở chúng tôi thực hiện một lời đã hứa. Vì công việc đa đoan chúng tôi đã không viết được một bài về đứa con tinh thần đầu lòng của Vũ Nam. Nay, cố gắng thu xếp có mấy ngày thật thanh thản để thưởng ngoạn đứa con tinh thần thứ hai của anh; và ghi lại một vài cảm nghĩ sau khi đọc xong.

Trong tác phẩm Văn Tâm Điều Long, nhà phê bình văn học Lưu Hiệp (Nam triều, Lương 502-556) đã viết: "Cổ lập văn chi đạo, kỳ lý hữu tam: nhất viết hình văn, ngũ sắc thị dã; nhị viết thanh văn, ngũ âm thị dã; tam viết tinh văn, ngũ tính thị dã". (Lý lẽ thành đạo của văn gồm có 3: một là văn hình, là năm sắc (đen, đỏ, xanh, trắng, vàng) vậy; hai là văn thanh, là năm âm (vũ, chủy, giốc, thương, cung) vậy; ba là văn tính, là năm tính (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) vậy). Đọc xong Bên Dòng Sông Donau, cảm nghĩ đầu tiên và mãnh liệt nhất trong tâm thức là "Văn Tinh"- một trong năm tính thể hiện nổi bật là Nhân. Vậy chúng tôi thử trình bày "Nhân" trong tác phẩm theo cảm nghĩ chủ quan.

Trước nhất, xin mạn phép trình bày về Nhân. Nhân: yêu thương người mà không có chút lòng riêng, lương tâm, lòng thương, tinh thần yêu coi người như mình,... Từ đó, suy nghĩ rộng ra là thái độ, hành động của con người đối với con người, gia đình, xã hội, cuộc sống và thiên nhiên.

Trong Bên Dòng Sông Donau, nhà văn Vũ Nam đã vẽ lại những hình ảnh đã hơn một lần khắc sâu vào tâm thức nhà văn và thể hiện đầy nhân bản tính. Hình ảnh đậm nét nhất là hình ảnh phụ nữ, ẩn hiện, nhiều ít trong tất cả 1 truyện như 14 cuốn phim về con người, xã hội, thiên nhiên.

Hình ảnh phụ nữ trong:

- Chiếc lá giữa giòng: bất hạnh tình yêu vợ chồng.

- Hoa trinh nữ: bất hạnh trong thảm trạng gia đình tan nát với cái chết đầy oan khiên.

- Đòi gái truân chuyên: thân gái mười hai bên nước: trong nhờ, đục chịu.

- Câu chuyện người bạn gái: bất hạnh vì tình yêu lứa đôi.

- Gánh củi của mẹ: là đền hình hóa Mẹ Việt Nam sau bao nhiêu năm nội chiến tang thương: nghèo đói, xác xơ, cần cỗi,...

Quả thật, xưa đại thi hào Tố Như đã viết: "Đau đớn thay phận đàn bà", như là một giao cảm tri âm tuyệt vời đến số phận của phụ nữ.

Nay, nhà văn Vũ Nam: "... và hy vọng nàng sớm được đi hưởng một kiếp khác, yên bình hơn, tốt đẹp hơn kiếp này, kiếp sống ở trên nước Việt Nam khổ ải, kiếp vượt biên gian truân". (BDSĐ. trang 103). Phải có một tấm lòng Nhân rộng lớn, một con mắt tinh tế, Vũ Nam mới ghi lại bằng lời văn vừa hàm súc, vừa chân thật như vậy.

Hình ảnh nam nhi trong:

- Đi trong màn đêm: bất hạnh vì mắt ánh sáng, bất lực trước cảnh tàn tật của tha nhân.

- Bài kinh cuối cùng: thân trai bất toại.

- Đường cùng: thân già lạc lõng.

Hình ảnh thiếu nhi trong:

- Tình bạn quốc tế: hồn nhiên, dễ hòa đồng.

Như vậy, về người, Vũ Nam đã vẽ khá linh động đủ cả nam, nữ, già trẻ xuất hiện trong những hoàn cảnh khác nhau để chứng tỏ tấm lòng cũng như cái nhìn của mình về con người: tha thiết và sâu sắc.

Từ con người, trong gia đình, ngoài cuộc sống, Vũ Nam đều thể hiện sự chân thực và sự nhận xét tinh tế về ngoại cảnh như về nội tâm.

Không những tác giả Bên Dòng Sông Donau chỉ yêu người, thương người, thương yêu cuộc sống, thương cảm xã hội, mà còn yêu thiên nhiên nữa.

- Quê hương nước ngọt: thể hiện tình yêu quê hương, non sông, đất nước một cách thấm thiết và chân thành. Xa quê hương nước ngọt hơn 15 năm trong chiến tranh, sau tháng tư đen, tác giả trở về để nhìn, ngắm cảnh:

Phong trần đến cả sơn khê,

Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.

(Cung Oán Ngâm Khúc)

Rồi sau đó, lại ly hương sống kiếp lữ thứ đã mười năm-ấy thế mà, từ ngôi chùa, tòa miếu, ngọn núi, bãi biển, con đường, cây cỏ... vẫn in hằn trong tâm thức và vẫn hình như là một lực đẩy rất mạnh mẽ vượt từng vô thức, tiềm thức để hiển hiện trên màn ảnh ý thức thành những hình ảnh sinh động với lời văn vừa trong sáng vừa thấm đậm tình cảm, lại có tính hiện thực.

Từ con người bất hạnh, đến hoàn cảnh tang thương, đất nước điêu tàn, đều được xuất hiện trong tác phẩm Bên Dòng Sông Donau.

Thật là:

"Lò cừ nung nấu sự đời,

Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương."

(Cung Oán Ngâm Khúc).

Có phải nhà văn Vũ Nam chỉ nhìn bằng con mắt bi quan "vẽ người tang thương" không, hay đã nhìn bằng lòng Nhân với bao mong ước ?

Trả lời được câu hỏi ấy, chính là đã nhìn thấy rõ "phong cốt" của nhà văn vậy. Cảm nghĩ đầu của chúng tôi đã trả lời được một phần, xin tiếp cảm nghĩ thứ hai về "cốt văn" của Vũ Nam.

Khi bàn về "phong cốt", nhà phê bình văn học Lưu Hiệp đã viết: "Kết ngôn đọan trực, tắc văn cốt thành yên; ý khí tuần sáng, tắc văn phong thanh yên". (Lời lẽ kết liên ngay thẳng, tức là lời văn thành vậy; ý khí thể hiện trong sáng, tức là ý văn giản dị vậy). "Cố luyện ư cốt giả, tích từ tất tinh; thâm hồ phong giả, thuật tình tất hiển". (Văn Tâm Điều Long) (Lời văn điều luyện, chọn từ hẵn khéo léo; ý văn sâu sắc, thuật tình hẵn rõ ràng).

Trong Bên Dòng Sông Donau, khi tả cảnh, tả tình, đối thoại,... Vũ Nam đã lựa lời chùng mực, chính xác, hầu như ít sử dụng đặc ngữ, phương ngữ như một số nhà văn khác, phương pháp dùng để trình bày tình tiết, trạng huống thông thường theo diễn biến thời gian, đôi khi thay đổi, hiện tại quá khứ xen lẫn để làm tăng giá trị của ý văn.

Hoàn cảnh xã hội, con người, cuộc sống có liên quan ít nhiều đến tác giả đều được in dấu ấn trong tác phẩm Bên Dòng Sông Donau. Như vậy, xã hội, tác giả, tác phẩm là 3 mặt của một tổng thể hỗ trợ hai chiều mà nhà văn có bổn phận trách nhiệm phản ánh và xây dựng thành những

biểu tượng điển hình để từ đó vươn lên trong tình người, tình yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, yêu non sông đất nước, càng ngày càng tốt đẹp hơn.

Với tác phẩm thứ hai: Bên Dòng Sông Donau vừa có giá trị nhân bản, vừa có giá trị văn chương, chứng tỏ nhà văn Vũ Nam đã có một chỗ đứng rõ ràng, tốt đẹp trong nền Văn Học ở Hải ngoại. Tuy nhiên, chúng tôi hi vọng nhà văn Vũ Nam còn tiến xa hơn để tạo cho mình một vị trí cao hơn, xứng đáng hơn trong nền Văn Học Dân Tộc hôm nay và mai sau.

(Huyền Thanh thư các 05.12.91)

Thơ

Lời Thề Lũng Nhai

Lũng Nhai rực lửa kết đoàn,
Nghĩa binh chí quyết diệt tan quốc thù.
Mười năm rừng núi âm u,
Non sông giải phóng ngàn thu lấy lừng.

Đất LAM SƠN anh hùng áo vải
Chí những toan lập biển vá trời
Cứu nạn lớn lập công to tiếng để muôn đời
Ngàn giọt máu lên tìm đồng chí

Thập cửu nhân giai đồng dũng khí

十九人皆同勇氣

Thệ tâm cứu quốc cứu giang san

誓心救國救江山

Lời thề LŨNG NHAÏ vang cả non ngàn

Lũ lượt thanh niên tìm về khu chiến

Dù gian khổ vẫn vững bền quyết tiến

Lấy máu đào trả nợ non sông

Lấy nghiên bút làm thế tâm công

Khiến giặc Minh lòng tan như xác pháo

Mười năm dài như một trận bão

Quét sạch lũ xâm lăng

Thieu đốt khí kiêu căng

Mang lại ĐỘC LẬP cho TỎ QUỐC

Xây dựng đời ẤM NO HẠNH PHÚC

Gần sáu trăm như gió thoảng qua

Mấy lần DÂN TỘC trở hoa

Hương thơm ngào ngạt ĐỔNG ĐÀ kết thành

Muôn đời sông núi ghi danh !

Huyền Thanh Lữ

WEG OHNE GRENZEN

- Thich Nhu Dien -

(Fortsetzung)

Ich erinnerte mich an jene Zeit, als ich noch ein kleiner Novize war. Meine Jugend verbrachte ich damals in einem Gedächtnistempel in Zentralvietnam. Wie alle anderen, die in Quang Nam zu Hause sind, trage ich in meinem Blut die Dickköpfigkeit. Schon früher hatten die Ahnen erkannt, wie schlimm das ist. Deshalb sagten sie :

"Quangnamesen sind widerspöntig, während Quangngaiers sorgenvoll sind. Die Binh Dinhs aber zögern, deshalb nehmen die Thua Thiens alles an sich".

Und ich stimme ihnen zu, daß Quangnamesen immer zum Streit bereit sind. Sie sprechen einen harten Dialekt, besonders die, die in den Gegenden Son Khanh, Son Thanh oder in den Distrikten Que Son und Duy Xuyen leben. Aufgrund ihrer Aussprache wurden Quangnamesen, wohin sie immer gehen, von anderen Vietnamesen sprachlich nachgeahmt. Natürlich ist es nur ein Spaß, der aber für sie immer unerträglicher wurde. Obwohl Quangnamesen von Natur aus einfache Menschen sind, haßen sie, daß man ihre Aussprache imitierte. Langsam sind sie auf den Gedanken gekommen, daß man lieber den Vater umbringen solle als ihre Aussprache nachzuahmen.

"Chem cha khong bang pha tieng"

Auch aufgrund dieses angeborenen Charakters wurde der damalige Novize von seinem ursprünglichen Meister oft getadelt : "Je mehr du weißt, um so mehr leidest du". Dieses Wissen bezog sich nicht auf menschliche Erfahrungen oder Literatur und Wissenschaft, sondern vielmehr auf meine Dickköpfigkeit. Weiter sagte er : "Mit den wenigen Kenntnissen, die du hast, wolltest du schon den Weisen spielen! Auch wenn du sogut sein magst, wie ein Mann mit Diplom- oder Dokortitel, nichts kann dir mehr nützen als eine profunde Kenntnis des Prajna".

Gehorsam dankte ich dem altherwürdigen Meister für die Unterweisung und zog mich nachdenklich in das Hinterzimmer zurück. Ich war damals noch zu jung und unerfahren, um zu begreifen, was Prajna bedeutet, obwohl mehrmals am Tag, beim Morgen-, Mittag-, Abendgebet das Maha-Prajna-Paramita-Hridaya (Herzsutra der vollkommenen Weisheit) rezitiert wird. Anders als bei uns, wo Buddha-Schüler und -Anhänger nur das Lernen, was vom Meister mündlich erläutert wird, versuchen abendländische

Buddhisten und Dharma-Freunde durch Studien aus Lehrbüchern, Dokumentationen u. Kommentaren, die vom Buddha überlieferten Worte zu verstehen. Die geistige Entwicklung von jungen Mönchen in meiner Heimat war damals zu unreif, um ihnen eine autodidaktische Methode zu erlauben.

Je älter ich werde, um so mehr stelle ich mit Bewunderung fest, daß mein damaliger Meister mit seiner Behauptung Recht hatte, von der Bedienung der Begleitinstrumente bis zur Rezitation verschiedener Sutra-Texten, vieles kann man lernen, aber der Geist des Prajna, die vollkommene Weisheit ist lange nicht erreicht. Das Dharma, der König der Gesetze, ist unsagbar und undenkbar!

Ganz gleich ob ein Mönch ein neuordneter Bikkhu oder ein hochrangiger Geistlicher ist, ob er Akademiker ist oder nicht, so wagt er nicht auf das Prajna-Paramita-Sutra zu verzichten. Zwar hat das Herz-Sutra nur 262 Wörter, aber sein Inhalt, die den Kern der buddhistischen Lehre bildet, ist wirklich unschätzbar. Wahrlich eine Theorie der Identität und Durchdringung ohne gleichen (Vien Dung Vo Ngai)! Gewiß, wenn alle Dinge relativ und leer sind, was bedeuten schon einige akademische Titel? Denn wenn wir noch an der Wesenhaftigkeit aller Dinge hängen, dann sind wir von dem Sinn des Prajna oder vollkommenen Weisheit noch weit entfernt. Besser wäre es, wenn einer, der das Tor des Buddhahauses betreten will, alle Titel draußen läßt, damit sein Karma nicht noch mehr belastet wird. Denn : "Wenn einer das Karma aus Zorn und Haß nicht meidet, was nützt ihm, daß er sich mit Soja und Gurke ernährt?".

Es gibt Menschen, die über den Buddhismus nur ein vages Verständnis haben, und schon Sachen erfinden, die nichts mit Erleuchtung oder Befreiung für sich selbst zu tun haben. Sogar das Herz-Sutra wissen sie nicht. Wenn man sie danach fragt, dann lenken sie ab und sagen, sie wissen es nicht, weil es auf chinesisches geschrieben ist. Anstatt sich Mühe zu geben, um durch Interpretation den Sinn des Sutra zu verstehen, lauschen sie den Geschichten anderer, um sie weiterzuerzählen. Hätten sie anstattdessen die heiligen Texte oder den Geist der Weisheit wenigstens zu verbreiten versucht, dann hätte es unendlich viele erleuchtete Wesen gegeben, sodaß der Bodhisattva Ksitigarbha nicht weiter Höllenfürst sein braucht.

Jedes Volk hat immer etwas, worauf es stolz ist. So zum Beispiel betrachten die Franzosen Paris als die Hauptstadt des Lichtes oder sogar als den Nabel des Universums. Auch die Deutschen haben ihren Grund, in München den Mittelpunkt Europas zu sehen. Und die Vietnamesen sind nicht schlecht beraten, auf ihre viertausendjährige Kulturgeschichte stolz zu sein. Der vietnamesische Dichter und Mandarin Nguyen Cong Tru (1778-1858) brachte diesen Gedanken in folgenden Versen zum Ausdruck :

Nhon sanh tu co thuy vo tu,

Luu thu dan tam chieu ham thanh.

d.h. "Seit alther ist niemand unsterblich,

Der Mandarin hat Treu und Loyalität zu bewahren, damit sein guter Ruf ewig bleibt".

Da wir schon in Deutschland sind, vielleicht sollten wir ein bißchen über die Charakteristiken, die die Deutschen von anderen Völkern unterscheidet erzählen, damit unsere Landsleute in anderen Kontinenten auch wissen, was wir in diesen Lebensumständen erfahren haben.

Zunächst gibt es in Deutschland das Schwarzbrot, womit die Vietnamesen Problemen haben, es zu schlucken. Die Deutschen sind stolz darauf, das bienenhaftigste Volk der Welt zu sein. Und natürlich verdienen sie mit ihrem Fleiß reisefreudig zu sein. In diesem Land gibt es etwa 30 bis 40 Hochschulen. Alle sind staatlich und nicht wie in Japan oder den USA, wo die meisten der 950 kleinen und großen Hochschulen privat sind. Die Menschen sind kühn und ruhig. Anders als ihre Nachbarn, die Franzosen, bevorzugen sie ein geistig-innerliches Leben. Nicht nur in diesem erwähnten Punkten haben Vietnamesen Schwierigkeiten. Während wir mit warmen Mahlzeiten glücklich sind, benügen sich die Deutschen mit kaltem Brot. Sprachliche Probleme gibt es auch nicht wenig. Wir sprechen nasal, während bei ihnen die Stimme im Hals gebildet wird. Phonetisch gesehen, benutzen die Deutschen mehrsilbige Wörter mit vielen Konsonanten, während unsere Sprache ausschließlich aus einsilbigen Wörtern mit vielen Vokalen zusammengesetzt wird. Wahrscheinlich bleiben die Deutschen aus klimatischen Gründen mehr zu Hause als auf die Straße zu gehen wie in den warmen Ländern Asiens. Diese Lebensweise würde vielleicht dem Dichter Nguyen Khuyen (1835-1909) gut gefallen. Diese Auffassung machte er in einem Gedicht über "Me Moc" (Mutter Moc) deutlich :

Ngoai dien bat cau nhu my ngoc,

Tam trung thuong tua tu kien kim.

d.h. Außerlich braucht man nicht so schön sein wie Jade,

Innerlich sollte man so treu und hart sein wie Diamant.

Individualistisch leben die Deutschen in kleinen Familieneinheiten, während Asiaten gewohnt sind, in großen Familien zu leben. Hier scheint die Sonne vorübergehend nur einige Tage im Jahr, dagegen hört sie bei uns fast nie auf zu. Sie geben sich die Hände zur Begrüßung, egal ob Man oder Frau, während die Vietnamesen ihre Hände fest vor die Brust drücken und anders als die Japaner, die mehrmals den Kopf beugen, tun sie es nur einmal. Die Europäer sind der Meinung, daß sie sich, indem sie einander die Hände reichen, deutlich machen, daß sie friedlich zueinander kommen, ohne eine Waffe in der Hand. Bei Meinungsverschiedenheiten wählen sie lieber Worte und Gedanken, um sich gegenseitig anzufechten,

anstatt der Faust oder mit Fußtritten. (Außer in den letzten beiden Kriegen, trotzdem vergessen sie nicht, auch im Frieden zu rüsten, um sich im Falle eines Falles vorzubereiten. Die Menschen drehen sich im Kreis wie im Zyklus von Geburt und Tod!). Wie die Muslims tauschen die Genossen Kommunisten einen Bruderkuß untereinander bei jedem Treffen.

Bis 1981 stieg die Zahl der Bootflüchtlinge in Deutschland auf 24.000. Zu dieser Zeit gab es zwischen Flensburg (die nördlichste deutsche Stadt) und Konstanz (die südlichste) in keiner anderen Stadt außer in Westberlin mehr als 1.000 Vietnamesen. Nicht wie in den USA oder Frankreich, wo unsere Landsleute bestimmte Gebiete bevorzugen, leben sie in Deutschland überall zerstreut. Denn deutsche Städte haben eine Ähnlichkeit miteinander. Es gibt keine spezifische Besonderheit wie Paris, New York, Tokyo, Singapore oder Hongkong. Hier gibt es keine Stadt, die wärmer ist oder wo mehr los ist als in einer anderen.

Es ist keine schlechte Idee, wenn viele gemeinsam nach Westberlin ziehen. Dort kann man billig leben. Unangenehm ist es nur, wenn man die Grenzübergänge der geteilten Stadt passieren will. Formalitäten hin, Formalitäten her! Manchmal kommen dazu noch unerwartete Dingen, wer weiß? Jede Kontrolle am Grenzübergang ist spannend. Für viele Vietnamesen ist es eine psychische Belastung, in einer geteilten Stadt mitten in der DDR zu leben. Das Gefühl der Angst läßt sie nicht los. Denn schon einmal flüchteten sie vor der kommunistischen Gewalt. Unfreiheit haben sie bereits erfahren. Vielleicht ist es ganz gut, daß sie Westberlin besuchen, um mit eigenen Augen die Mauer, von der sie bisher nur gehört haben zu besichtigen, um dann in die Bundesrepublik zurückzukehren. Es fehlt einem etwas, in Deutschland zu leben ohne einmal die Mauer gesehen zu haben.

Nicht jeder Vietnamesen möchte nach Bonn ziehen. Diese provisorische Hauptstadt ist keine Industrie- oder Handelsmetropole wie Paris, New York oder Los Angeles, sondern eine reine politische und diplomatische Stadt. Sie eignet sich mehr für Staatsdiener und Büroangestellte. Probleme, mit denen die älteren Vietnamesen konfrontiert werden, sind vor allem die klimatische Kälte, die Sprache und die Einsamkeit in der fremden Umgebung. Tagsüber, während die Jüngeren arbeiten gehen, bleiben sie allein im Zimmer, und vom Wohnungsfenster des mehrstöckigen Gebäudes aus schauen sie nach unten auf die Straße. Aus Angst vor der Kälte und vor Kommunikationsschwierigkeiten verlassen sie fast nie das Haus. Nur ein Besuch in der Pagode ist für sie eine geistig-notwendige Abwechslung, die sie von psychischer Belastung in der Fremde befreien kann. Auch daraus ist ein neues Problem entstanden. Denn nach Hannover zu kommen, um dort die Pagode zu

besuchen, ist nicht einfach! Ohne Hilfe ihrer Kinder kommen sie nicht hin. Die Kinder wiederum haben nach wochenlanger Arbeit ihr eigenes Programm. Sie brauchen Zeit für Frau und Kinder oder um sich auszuruhen. Von daher ist der Wunsch der Älteren kaum realisierbar. Wenn die Älteren in der damaligen Zeit an die Heimat zurückdenken, dann merken sie, wie einfach alles früher war. Mit einem Strohhut auf dem Kopf machten sie sich auf dem Weg zum Tempel, wann immer sie wollten, ohne den Kindern ein Wort zu sagen. Und in jeder Pagode fanden sie den gleichen Buddha, weil zu Hause alle Buddhas vietnamesisch sind. Nicht so wie hier, wo alles anders ist. Man findet nicht überall den gleichen Buddha. In Berlin-Frohnau trifft man einen singhalesischen, in Hamburg und München einen tibetischen. Diese Buddhas können weder Vietnamesisch sprechen noch verstehen. Wie können sie auf ihre Bitte hören und ihrem Wunsch entsprechen? Nur ein vietnamesischer Gotama ist richtig ein vietnamesischer Sakya Muni Buddha im wahrsten Sinn des Wortes!

Die Älteren haben sich Gedanken gemacht, die wir ihnen nicht übel nehmen dürfen. Vielleicht sollten wir sie so verstehen : die tibetischen und singhalesischen Mönche können sich nur in Englisch mit ihnen unterhalten, was für die älteren Vietnamesen schon zu viel ist. Die Älteren haben zwar Respekt vor buddhistischen Geistlichen, zwar mögen sie sie, aber diese Zuneigung können sie höchstens mit einer Beugung ausdrücken. Dann ziehen sie sich zurück. Und wenn es nur darum geht, vor Buddha und vor den Mönchen Beugungen zu machen und dies ein Pagodebesuch ist, dann empfinden sie dieses als zu wenig. Dieser Besuch hat zu wenig Sinn. Sie haben noch mehr Probleme im Kopf, die sie gern einem anderen mitteilen wollen.

Unser Rat an unsere älteren Landsleute ist, sie mögen versuchen, ihre Kinder zum Mönchwerden aufzufordern, und zwar so schnell und so viel wie möglich, bevor es zu spät ist. Früher sagten schon die Großmeister : "Es ist schwieriger, Menschen zum Mönchwerden zu gewinnen, als eine Pagode zu errichten". Wie in anderen Ländern ist Deutschland keine Ausnahme. Eine prachtvolle Pagode zu bauen ist einfacher als einen Menschen zum tugendhaften Mönch zu machen. Manchmal frage ich mich, vielleicht denken Lebewesen der Gegenwart, daß ihre künftige Geburt im Paradies des Westen schon prädestiniert ist, deshalb sehe ich heute keinen Mönchanwärter mehr, der wie in Vietnam Tag ein Tag aus die Krähen weggagt, sonst fressen sie das Gemüse, das man an der Sonne trocken läßt. Es müßte wohl sein, oder gibt es in diesem Land keine Krähen mehr?

Immer wieder hörte ich die gleiche Frage : "Wie lange noch wird der vietnamesische Buddhismus im Ausland bestehen bleiben?". Eine Frage, die unbeantwortet bleibt, macht die Lösung darauf nur

noch dringlicher. Aber ohne Mehl kann man keinen Teig machen. Eine übergangslösung sehe ich darin, daß man saisonweise am Mönchsleben teilnehmen kann. Wenn Laienbuddhisten abwechselnd jährlich einmal 5 bis 10 Tage in einer Pagode verbringen, um an Intensivkursen teilzunehmen, dann haben wir schon eine Sorge weniger.

Kiel, die Hauptstadt Schlewig-Holsteins hat nach Hamburg einen der wichtigsten Häfen Deutschlands. Fast alle Schiffe in der Nord- und Ostsee aus Dänemark, Norwegen, Schweden, Polen und England kommen hierher. Die Stadt ist nur schön von Frühling bis Sommer, wenn der Wind leicht weht. Im Herbst und Winter ist sie bitter kalt und weniger romantisch als es anderswo ist. Etwa 200 Vietnamesen leben in dieser Stadt und Umgebung. Viele Studenten aus Vietnam, die schon lange nach Deutschland kamen, studieren an der Kieler Universität. Die meisten von ihnen sind an der medizinischen Fakultät. Im Jahre 1977 studierten von 20 vietnamesen 18 Medizin und Pharmazie. Im Vergleich zu anderen deutschen Hochschulen hat Kiel die meisten Medizinstudenten. Das Studium in Deutschland ist leicht und schwer zur gleichen Zeit. Und warum das so ist, möchte ich im folgenden erläutern :

Die meisten der Hochschulen in Japan und in den USA sind privat, während sie in Deutschland staatlich sind. Die Studenten haben hier weniger Sorgen um die Finanzierung des Studiums. Außerdem gibt es Unterstützung seitens des Staates oder durch karitative Organisationen. Je nach Einkommen der Eltern können Studenten im Durchschnitt zwischen 300-400 US \$ Beihilfe erhalten. Vor 1975 erhielten Studenten aus Vietnam gleiche Kriterien, ob sie nach Deutschland, Japan oder Amerika gingen. Da sie in Deutschland keine Studiengebühren zahlen mußten, und dazu noch finanzielle Unterstützung erhielten, blieben sie lange in der Hochschule, manchmal 10-12 Jahre. Natürlich gibt es auch unter ihnen Hochschuleabsolventen, allerdings nur 40-50%, die rechtzeitig fertig waren, und ihren Beruf ausübten. Währenddessen müssen in Japan Studenten der Fachrichtungen Ökonomie Technik oder Erziehungswissenschaften und Pädagogik jährlich 2.000 US \$ an Hochschulgebühren bezahlen. Nach der ersten Studienhälfte vermindern sich die Gebühren um die Hälfte. Wer sitzen bleibt, muß damit rechnen, daß er kein Geld mehr hat, um die Gebühren zu entrichten. Deshalb muß jeder zusehen, daß er nach 4 Jahren fertig wird. Danach kommen 6 Jahre höheres Studium und die Doktorwürde erhält man nach dem 9. Jahr. Ein Mediziner zahlt in Japan jährlich 10.000 US \$ an Studiengebühren. Unter den 800 Studenten aus Vietnam gab es vor 1975 nur einen einzigen, der Arzt werden wollte. In Deutschland hingegen zahlt ein Medizinstudent einen symbolischen Beitrag von 20 US \$. Deshalb kann er lange bleiben. Allerdings erhält

er eine Zulassung zum Studium erst, wenn er sein Abitur mit der Note sehr gut vorweisen kann. Sonst durfte er damals in Vietnam nicht zum Studium ins Ausland gehen. Deshalb können wir stolz sein, daß Vietnamesen, die im Ausland Medizin studieren, zu der Elite gehören. Das war früher und über das Heute wollen wir nicht sprechen eines sollten wir nicht vergessen, daß es leicht ist, an einer deutschen Hochschule zu studieren, und schwer ist sie, mit einem Abschluß zu verlassen. Währenddessen ist es in Japan schwer, die Aufnahmeprüfung in einer Hochschule zu bestehen, und wenn man drin ist, muß man nur regelmäßig die Gebühren entrichten und ordentlich die "Terms" vorweisen. Dann hat man, wenn man alle diese Voraussetzungen erfüllt hat, seinen Abschluß. In Deutschland ist es eine harte Herausforderung für alle Studenten, den Weg zu Ende zu gehen.

Und wie sieht es aus mit unseren Landsleuten, den Flüchtlingen? Nach ihrer Ankunft in Deutschland muß jeder, ob jung oder alt, mindestens 1 Jahr Deutsch lernen. Jenachdem, ob sie in Vietnam berufstätig waren oder nicht, erhalten sie während dieser Zeit der Sprachförderung Arbeitslosengeld oder Sozialhilfe. Wer nach diesem Lehrgang nach einem Hochschulstudium oder eine Berufsausbildung strebt, darf nicht älter als 35 sein. In Deutschland ist die Zahl der Flüchtlinge aus Vietnam, die ein Hochschulstudium erwerben, geringer als in den USA. Weil hier das vietnamesische Abitur nach 1975 nicht anerkannt wird. In diesem Fall kann man höchsten die drei letzten Klassen der Oberstufe wiederholen und das deutsche Abitur nachholen. Wer ein Abitur vor 1975 von zu Hause aus mitgebracht hat, muß 1 Jahr am Vorbereitungskurs für spezifische Fächer, die er in seinem Studienfach braucht, teilnehmen. Daher ist die Zahl der Studienanfänger unter den Flüchtlingen in Deutschland sehr gering, im Vergleich zu Kanada und den USA. Nur 200-300 von den 24.000 vietnamesischen Flüchtlingen studieren bzw. werden an den deutschen Hochschulen studieren.

Die Mehrheit unserer Landsleute in Deutschland wollen lieber gleich arbeiten gehen als studieren. Der Grund dafür ist, daß sie schon zu lange die Schulbank verlassen haben, und deshalb haben sie keinen Mut mehr zu lernen. Einige unter den Flüchtlingen, die gerade nach Deutschland kommen, stellen sofort den Antrag zur Einwanderung nach Amerika, wo sie mehr Freunde und Verwandte haben. Meines Erachtens ist es überall das gleiche. Buddha hat auch gesagt: "Des Menschen Gier ist nichts anderes als ein Sack ohne Boden". Wer etwas schon erreicht hat, träumt vom nächsten. Kein Wunsch ist restlos erfüllt, wenn man sich nicht rechtzeitig bremst.

Schon in der ersten Zeit nach ihrer Ankunft machten sich viele Landsleute Gedanken darüber, warum bei den meisten Vereinen der Vietnamesen der Begriff Studenten vorn, während der Name

Vietnamflüchtlinge am Ende des Vereinsnamens steht. Ein Streit um Namen also. Die Studenten rechtfertigten dies mit der Begründung, daß sie zuerst nach Deutschland gekommen sind. Außerdem wurde der Name des Vereins der vietnamesischen Studenten vorher beim Gericht eingetragen, und als die Flüchtlinge nach Deutschland kamen, sahen sie sich gezwungen nachträglich eine Namensänderung zu machen. Um die Sache nicht unnötig zu komplizieren, hatten sie einfach den Namen und Vietnamflüchtlinge hinzugefügt. Niemand wollte damit einen Graben zwischen Studenten und Flüchtlinge ziehen oder seine Landsleute diskriminieren. Meines Erachtens war das Ganze ein reines Mißverständnis. Darüber braucht niemand sich den Kopf zu zerbrechen. Man muß es folgendermaßen sehen : "Wer kam als Dolmetscher für die Flüchtlinge schon bei der ersten Minute nach der Ankunft in Deutschland, und wer stand ihnen bei, wenn sie Integrationsprobleme hatten, wenn nicht die lebenswürdigen Studenten?"

Wenn ich in dieser Lage wäre, würde ich die Sache mit anderen Augen sehen, ich würde nämlich stolz sein, daß es unter uns Studenten gibt. Was würde die deutsche Bevölkerung von uns denken, wenn wir keinen Intellektuellen haben, der vernünftige Fragen und Antworten stellen bzw. geben kann, und zwar in der Sprache, die die Einheimischen benutzen. Ohne unsere Studenten würde das Problem der Völkerverständigung zwischen den Einheimischen und uns nur noch schwieriger. Gewiß gibt es unter den Flüchtlingen auch Intellektuelle, die über ausreichende Fremdsprachenkenntnisse verfügen. Das heißt aber nicht, daß sie unter den derzeitigen Umständen die Situation realistischer einschätzen können, als die, die seit über 10 Jahren in diesem Land leben. Bestimmt gibt es unter vietnamesischen Studenten welche, die im Umgang mit eigenen Landsleuten ungeschickt sind. Dennoch sollten wir deswegen nicht gleich den Schluß ziehen, daß alle Studenten schlecht sind. Damit machen wir den Graben zwischen Menschen gleicher Herkunft nur tiefer. Wenn zwei sich streiten, freut sich der fremde dritte. Auch das dürfen wir nicht vergessen.

In einer modernen Gesellschaft diskutieren die Menschen gern miteinander. Allerdings muß jede persönliche Meinung respektiert werden. Es kommt höchstens zur Gedanken- und Wortstreiterei, jedoch nicht zur Gewalt und körperlichen Auseinandersetzungen. Auch in der Politik ist es so, ob links oder rechts, wer durch Mißachtung von Recht und Ordnung das Gemeinwohl verletzt, hat Konflikte mit dem Gesetz und der Polizei. Man kann eine andere Person in einem Zeitungsartikel loben oder tadeln. Aber niemals darf man sie körperlich angreifen. Derartige Agressivität und Gewaltanwendung gelten in diesem Land als gesetzeswidrig und unerzogen.

(Fortsetzung folgt)

Buddhistische Aktivitäten

* **Fortbildungskurs von Sutren, Sangha-Silas, Auslegungen der Buddhalehre**

Vom 23. Dezember 1991 bis 03. Januar 1992 veranstaltete die KHANH ANH Pagode in Paris einen Fortbildungskurs von Sutren, Sangha-Silas und Auslegungen der Buddhalehre für alle in Europa ansässigen Mönche und Nonnen, welchen wurde vom Ehrw. Thich Tanh Thiet als Beauftragter der Sangha-Angelegenheit von der Congregation der Vernigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche in Europa betreut.

Daran haben 20 Mönche und Nonnen sowie angehenden Bikkhus teilgenommen. Die Lehrenden waren Ehrw. Thich Minh Tam, Ehrw. Thich Nhu Dien und Ehrw. Thich Nhat Chan. Dieser Fortbildungskurs war notwendig und sinnvoll für die derzeit im Ausland ansässigen Mönche und Nonnen.

* **Einweihung einer Buddhasstatue**

Seit 11. Januar 1992 ist die TAM GIAC Buddhastätte in München zu einem anderem Ort umgezogen worden. Eine feierliche Einweihungszeremonie der Buddhasstatue in neuer Stätte wurde von Ehrw. Thich Nhu Dien geleitet.

Zu der Ansprache hatte Weggefährter Vorsitzender des Ortsvereins VBVF aus München die fern und nah lebenden Buddhisten gepriesen, - die dem Dreijuwelen der TAM GIAC Buddhastätte bislang geschützt haben.

Nach der Hauptzeremonie folgte das vegetarische Mittagsmahl. Am Nachmittag hat Ehrw. Thich Nhu Dien den Anwesenden die Buddhalehre unterwiesen. An dieser Veranstaltung haben etwa 150 buddhistische Landsleute aus München und deren Umgebung teilgenommen.

* **Jahreszusammentreffen der VIEN GIAC Redaktion.**

Traditionsgemäß haben sich die Mitarbeiter und Techniker der VIEN GIAC Redaktion am 18. Januar 1992 in der VIEN GIAC Pagode in Hannover zusammengetroffen. Unter der Leitung vom Ehrw. Thich Nhu Dien als Herausgeber ist eine Bilanzierung von Inhalt und technisches Layout der VIEN GIAC Zeitschrift mit 12 Redakteuren und Techniker besprochen, auch das neue inhaltliche Konzept, das derzeitigen Situation von Vietnam, Weltpolitik und Auslandvietnamesen angemessen sein soll, für die VIEN GIAC Zeitschrift im Jahre 1992 vorgebracht worden. Ein freundschaftliches Beisammensein folgte am Abend in einem asiatischen Spezialitätsladen, dies erfolgte aus der Einladung von Herrn NGO, Ngoc Diep als Chefredakteur und Layout der VIENGIAC Zeitschrift.

* **Großversammlung aller Jubfa-Leiter aus BR Deutschland.**

Die zweite Großversammlung innerhalb der Legislatur des Bundesausschusses der Jubfa in der BR Deutschland wurde von 25. bis 26. Januar 1992 in der VIEN GIAC Pagode in Hannover veranstaltet, daran haben viele vertretenden Jubfa-Leiter aus 9 Ortsjubfas teilgenommen und unter der Leitung vom Zentrale Bundesausschuß der Jubfa in der BR Deutschland.

Die Tagesordnung enthielt die Bilanzierung von negativen und positiven Aktivitäten sowie Erfahrungen in der Jugendarbeit der Ortsjubfas und des Bundesausschusses, Anträge für Aktivitätsvorhaben im Jahre 1992. Mit 5 Bundesleiter werden zu diesem Anlaß weitere 10 Ortsleiter in den Bundesausschuß der Jubfa in der BR Deutschland einberufen, zur Mitverantwortung von zuwachsenden Aufgaben und Zuständigkeit des Bundesausschusses.

* **Das Neujahrfest - Jahr der Affe**

Das Neujahrfest 1992 - Jahr der Affe - fiel leider am Werktag zwar Dienstag dem 03. Februar 1992. Trotz schlechter Wetter und Arbeitstages kamen etwa 400 Buddhisten und einheimischen Freunde in die VIEN GIAC Pagode in Hannover, um die feierliche buddhistische Neujahrrempfangszeremonie in der Nacht vom Dienstag zum Mittwoch teilzunehmen. Davor gab es eine musikalische Darbietung von Mitgliedern der TAM MINH Jubfa aus Hannover für den Anwesenden. Die Neujahrfeier 1993 - Jahr des Hahnes werde am Freitag fallen, viele Festteilnehmer werden bei der Neujahrrempfangszeremonie erwarten.

* **Saddharma-Pundarika-Feierlichkeit**

Das Saddharma-Pundarika-Sutra ist ein höchstes Sutra, welches SakyaMuni Buddha in 8 Jahren vor seinem Nirwana gepredigt hatte. Jährlich wurde die Mitglieder der VIEN GIAC Pagode dieses Sutra am 93. Tage des Neujahrfestes andächtig rezitiert, von 6 Uhr früh bis 16 Uhr 30, zwar am 06. Februar 1992.

* **Bhaichadjaryadja-Feierlichkeit und - Januar-Vollmondsfest.**

Um 20 Uhr abends von 10. bis 15. Februar 1992 gab es in der VIEN GIAC Pagode andächtige Rezitation des Bhaichadjaryadja-Sutras (Heilende Buddha Sutra). Zu dieser Zeremonie wurde auch dann die Friedensandacht für allen Menschen durchgeführt.

Viele Buddhisten und einheimische Freunde sind in die VIEN GIAC Pagode in Hannover gekommen, um an dem Januars-Vollmondsfest teilzunehmen.

* **Besuche der VIEN GIAC Pagode von Einheimischen.**

Am 15. und 21. Februar 1992 haben Ehrw. Thich Nhu Dien, Abt der VIENGIAC Pagode, und Novize Thien Tin eine buddhistische Meditationsmethode und Diskussion für den besuchenden Einheimischen geleitet.

* **Andachten in Kiel und in München,**

Am 22. und 23. Febr. 1992 haben zwei nördlichste und südlichste Städte zwar Kiel und München gleichzeitig buddhistische Andachten veranstaltet. Ehrw. Thich Nhu Dien kam deshalb nach Kiel und hat zwei Novizen Thien Tin und Thien Quang nach München zur Leitung des Januars-Vollmondsfestes bei der TAM GIAC Buddhastätte in München beauftragt. Kiel ist der Ort, wo Ehrw. Thich Nhu Dien ein Jahr den deutschen Sprachkurs besucht hatte und diesmal kam Ehrw. dorthin eine Friedensandacht für die laosischen und thailändischen Ansässigen sowie Einheimischen zu leiten, zu dieser Reise haben Ehrw. Nonne Thich Nu Dieu Tam aus Hamburg und Ehrw. Nonne Dieu Phuoc dem Ehrwürdigen begleitet.

* **Bekanntmachung**

* **Das Vejak-Fest B.C. 2536 im Jahre 1992 werde von 22. bis 24. Mai 1992** (von Freitag bis Sonntag) in der VIEN GIAC Pagode in Hannover veranstaltet. Am Samstagsabend, den 23. Mai. 92, gab es eine musikalische Darbietung unter der Leitung vom bekannten Künstler Hoang Thi Tho und dessen Gruppe und Mitwirkung von der Jubfa in der BR Deutschland.

* **Das Ullambana-Fest werde von 14. 16. August 1992** (vom Freitag bis Sonntag) in der VIEN GIAC Pagode in Hannover veranstaltet.

Vien Giac

Phạm Hồng Sáu
Đường Huyền Trang Tam
Tặng Đi Thỉnh Kinh
 Hay
TÈ THIÊN ĐẠI THÁNH



- Kính biểu tất cả quý vị Đạo hữu và Độc giả.
- Thân ái tặng các Anh chị Huỳnh Trường và toàn thể Đoàn sinh GDPT/VN Hải ngoại.

Lời tựa.

Chắc có nhiều vị khi còn ở quê hương VN thân yêu đã có lần đọc qua truyện Tây Du ký hay cũng có nhiều bạn lúc xa quê hương, tạm trú nơi đất lạ quê người có lần xem qua phim Video nói về Tề Thiên Đại Thánh.

Mùa xuân Nhâm Thân năm Con Khỉ lại đến, trên trang báo này tôi xin mạo muội lược lại truyện đó, tuy không đủ chi tiết hoàn toàn nhưng đó là điểm chính chuyện đi thỉnh kinh của Đường Tăng Tam Tạng. Ước mong quý vị và các bạn có đôi phút thưởng ngoạn vui tươi nhân buổi xuân về.

Trên bước đường đi thỉnh kinh đến Tây Thiên rồi trở về lại Đông Độ xa xôi diệu vợi.. Đường Huyền Trang đã gặp rất nhiều chướng ngại, mang nhiều tiếng tăm xấu, tốt khác nhau, đôi khi suýt phải bỏ mạng giữa núi rừng, nhưng cuối cùng Ngài đã mang được 3 tạng kinh Đại Thừa giáo pháp của Phật tổ

Như Lai về Đại Đường để khai kinh và hoằng dương chánh pháp.

Công lao đó không chỉ một mình Huyền Trang tạo được mà cũng phải nói đến những đệ tử của Ngài: Tề Thiên (pd Ngô Không), Sa Tăng (Ngộ Tịnh) và Trư Bát Giới (Ngộ Năng). Ngoài ra Ngài cũng phải nhờ những người trợ duyên khác...

Đĩ nhiên trong hàng đệ tử của Ngài thì mỗi người mỗi tánh, không ai giống ai, kể thế này, người thế nọ...

Gian lao cùng chịu, ngọt bùi cùng chia, những tháng năm dài đi chung, sống chung. Tình sư đệ thật là đậm đà thấm thiết.. Nhưng rồi cũng có lúc sư đệ giận hờn, bất mãn. Đệ tử bỏ sư phụ lại mà đi, bởi tâm sư phụ quá từ bi, đường tu của sư phụ chỉ xoay về Tam Bảo mà không tin rằng cõi Ta Bà đang còn phải chạm với 4 hướng 8 phương...

Là như vậy, nhưng khi hay tin sư phụ gặp nạn, thì đệ tử lại hối hả lợi suốt, trèo non tìm cho được sư phụ để phò giá, cứu nguy. Ngược lại lúc cấp biến sư phụ mới thấy cái giá trị và sự cần thiết việc có mặt của các đệ tử mình.

Qua hình ảnh này, tôi lại liên tưởng đến một vị Thầy.

Tuy không phải là Huyền Trang nhưng với tôi ông cũng đã là Huyền Trang. Điều đó không phải vì tôi là đệ tử đi kiếm điều hay, tìm việc tốt, tán dương để làm rạng danh cho Thầy mong ông vừa lòng, đẹp ý. Trái lại ông cũng chỉ là một con người bằng xương bằng thịt; hỷ, nộ, ái ố như tôi. Nhưng ông đã hơn tôi có một niềm tin vững chắc và một ý chí phấn đấu kiên cường. Hành trang ra đi chẳng có gì, ngoài cái túi vải mang theo với đôi bàn tay trắng chịu đựng mọi nghịch cảnh bủa vây để mang Đại Thừa giáo pháp đi ngược đường Đông Độ đến Tây Phương cúng dường cho những thế hệ mai sau hoằng dương Chánh pháp. Phải chăng tặng kinh Đại Thừa giáo pháp đó là ngôi Tân Viên Giác Tự tại quốc độ Đức này vậy?!...

..Kính một tặng lưu truyền thiên hạ
 Hơn mấy năm siêu độ trần gian
 Ai tu hành, đạt cõi niết bàn
 Muốn xử thế, thì theo lẽ tục
 Cầu siêu thăng, phải học điển kinh
 Cầu cho đạo tặc về lành
 Mong thoát khỏi mấy tầng khổ ải.

(Bài tán thán Huyền Trang của vua Đường Thái Tôn do Tùng Văn Nguyễn Đôn Phục dịch).

Vào truyện:

Từ mồm núi nhô ra biển (Thạch liên động), giữa cơn mưa bão, sấm chớp loang trời một tảng đá trong Thạch liên động nứt ra và một con Thạch hầu (Tề Thiên) nhảy ra, sau đó tìm đường vào rừng sống chung với bọn khỉ

Thạch hầu thông minh, lanh lẹ, tháo vát lại khoẻ mạnh nên được bọn khi tôn lên làm Đại vương. Thời đại thịnh hành kéo dài khá lâu, Thạch hầu muốn tìm phương thức trường sanh cho chính mình. Nhờ có cơ hội nhiều nương, bọn yêu tút, ma quý, phá phách và giết chóc "khắp nơi... Bọn khi trong, rừng sống không yên, bèn đề cử Thạch hầu đi tìm thầy học đạo, may ra có người trùng trị. Bọn khi đã vô tình giúp cho Thạch hầu thi hành được ý muốn. Từ giả bọn khi lên đường, lang thang "khắp đó đây, khi đến ngọn núi Lĩnh Đài vào động Tà Nguyệt thì gặp được Bồ đề Đại sư, xin làm môn đệ. Đại sư chấp nhận cho theo học cùng" với các môn đệ của ông, ròng rã 7 năm. Tề Thiên được truyền cho 72 phép thần thông, biến hóa. Nhưng vì tánh tình của Tề Thiên kiêu căng, ngạo mạn nên bị Đại sư đuổi ra khỏi động Tà "Nguyệt.

Từ ngày có pháp thuật và võ nghệ, Tề Thiên chẳng nể sợ một ai, gây không biết bao nhiêu chuyện tày trời. Xuống động Thủy Tang giết Hồn thể Ma vương, lấy được thanh Đại đao làm Thiết bản, đến Đông Hải tìm Ngao vương lấy thương, giáp, mũ... đến u minh giới xóa tên trong sổ luân hồi. Sau Tề Thiên lên cửa nhà trời được phong cho chức Bật mã ôn (giữ ngựa) nên Tề Thiên chán nản bỏ đi về. Thượng đế thấy thế liền sắc phong cho chức Tề Thiên Đại Thánh. Nhưng tính nào tật nấy, Tề Thiên lên vào vườn đào của Tây vương Mẫu, ăn trộm đào tiên, uống lén rượu Ngũ tửu, ăn vụng cỗ bàn của Vương mẫu, lên uống thuốc Kim Đơn của Thái thượng Lão quân, phá phách và chống cự thiên đình.

Thượng đế sai tứ vị Thiên vương, Lý Thiên Vương và Thái tử Na Tra đi tróc nã, nhưng không tài nào bắt được Tề Thiên Đại Thánh.

Thái thượng Lão quân bắt Tề Thiên mang về cung Đâu Suất nhốt vào lò Bát quái đốt lửa nung 49 ngày đêm, nhưng cuối cùng Tề Thiên cũng thoát khỏi. Sau nhờ đức Phật Thích Ca nhốt trong lòng bàn tay (núi ngũ hành) dán thêm một lá bùa khóa lại rồi giao cho đức Quán Thế Âm quán thúc.

Đường Huyền Trang Tam Tạng Pháp Sư.

Trần Quang Thụy đậu trạng vinh qui bá - Tổ về làng. Khi trên đường, về, Quang Thụy đi ngang qua cửa ngõ của Thừa tướng An Khai Sơn thì bị trái cầu quán nhằm trên mũ (gieo cầu kén chồng). Nguyên An thừa tướng có một người con gái tên là Dung nhan tuyệt hảo. Nàng Ôn Kiều biết chàng tân trạng tài ba và hiền hậu. Thừa tướng cho mời Quan Thụy vào tư dinh, gả tiểu thư Ôn Kiều cho tân trạng. Vì ở Giang châu có thiếu một vị Tri châu nên vua Đường Thái Tôn chiếu chỉ cho Quang Thụy đến đó nhậm chức.

Sau khi đã „thì đỗ và có vợ, Quang Thụy về nhà thăm mẹ để trình cho mẹ hay. Bà Trương thị lấy làm vừa lòng lắm, rồi Quang Thụy lên đường đi trấn nhậm, mang mẹ mình và vợ cùng theo. Nhưng lúc ấy bà Trương thị bị bệnh. Quang Thụy phải ở nhà lo

chăm sóc cho mẹ. Một sáng nọ có một kẻ chài lưới mang cá đến bán. Thụy gọi vào mua nấu cháo cho mẹ ăn. Bỗng thấy con cá nháy mắt, Quang Thụy nghĩ rằng con cá không phải là vật tầm thường nên đem phóng sanh rồi tâu cho mẹ hay. Bà Trương thị rất vui lòng.

Những ngày ở nhà phụng dưỡng mẹ, nhưng mẹ vẫn chưa hết bệnh mà việc quốc gia lại cần kiếp, nên Quang Thụy thưa với mẹ để được phép lên đường. Bà mẹ chấp thuận cho 2 vợ chồng Quang Thụy đi, bà dặn Quang Thụy sang mùa thu, khi trời thuận hòa thì trở về rước bà đến Giang châu cũng không muộn.

Trên đường hành trình lâu dài, chẳng - bao lâu 2 vợ: chồng cùng chú tiểu đồng theo hầu đã đến bờ Hồng Giang.

Khi ấy có chiếc đò xuôi sông, có 2 tên Lưu Hồng và Lý Bưu đưa rước.

Quang Thụy muốn dò dọc Hồng giang. Khi Lưu Hồng thấy An tiểu thư nhan sắc khuynh thành, nên nảy ra thâm ý tìm cách cưỡng đoạt. Lưu Hồng liền bàn tính với Lý Bưu, chèo đên nơi thanh vắng, lúc hoàng hôn xuống thì neo thuyền lại. Nửa đêm Lưu Hồng giết chết tiểu đồng, rồi đập chết Quang Thụy quăng thân xuống sông. An Ôn Kiều khóc lóc thảm thiết, toan nhảy xuống sông chết theo chồng.

Lưu Hồng ngăn lại bảo: -Nàng phải chấp nhận lấy ta, bèn không sẽ bị chặt làm hai.

Ôn Kiều nghĩ rằng mình đang mang thai, nếu chết đi, lấy ai nối dõi tông đường họ Trần, nên đành Ôn Kiều miễn cưỡng ưng thuận, chờ ngày \sinh đẻ.

Lưu Hồng lấy áo mũ của Trần Quang Thụy, lấy chiếu bồ nhậm giả danh đưa Ôn Kiều đi, đến làm Tri châu ở Giang châu.

Giai thoại chép rằng: (con cá đó là Long vương cho nên khi Trần Quang Thụy chết được Long vương đem về cung và cứu sống lại để trả ơn).

Sau khi sanh được một bé trai. Lòng nàng lo sợ, không biết lo liệu bằng cách nào cho đứa bé được an toàn. Lưu Hồng về nhà thấy đứa bé đòi đem giết đi.

Ôn tiểu thư vội đáp:

- Thôi được, ta sẽ ném. đứa bé xuống sông.

Tối đó, khi Lưu Hồng vừa ra khỏi nhà, Ôn tiểu thư cắt ngón tay lấy máu viết một lá thư, ghi rõ tên cha mẹ đứa bé, kể mọi ngọn ngành rồi cắn đứt nửa ngón chân út của đứa bé để đánh dấu. Bỏ con vào một chiếc bè nhỏ thả trôi sông. Nàng khóc than thảm thiết từ biệt con.

Chiếc bè theo giòng nước trôi mãi. Chẳng bao lâu trôi dạt vào cửa chùa Kim Sơn. Vị Trụ trì chùa này là ngài Pháp Minh Hòa Thượng, vốn bậc chân tu. Ngài đang tọa thiền, bỗng nghe tiếng đứa bé khóc, liền tiến đến cổng chùa, kè bờ sông rồi vớt đứa bé lên. Ngài nhận thấy phong thư kể rõ sự tình, liền ẵm vào chùa. Hòa, thượng đặt tên cho đứa bé là Lưu Giang (trôi theo giòng sông).

Hòa thượng nhờ một thí chủ nuôi nấng đứa bé (tức là ngài Huyền Trang sau này). Lúc lên 18 tuổi Hòa thượng thể phát quy y cho Lưu Giang, pháp danh là Huyền Trang. Tư chất thông minh, tính tình khiêm tốn, điềm đạm. Huyền Trang miệt mài theo kinh sách, không bao giờ lơ lơi niệm tu hành cũng như nghiên cứu.
(Theo Đạt Ma Huyền Trang của Tín Nghĩa)

Về sau vua Đường biết được Lưu Hồng gian xảo bèn cho đem xử trảm. :

- Đường Thái Tôn là một ông vua thông giỏi cơ mưu, có tài dụng binh, hơn nữa là người có chí hướng cao xa, biết dùng nhân tài, biết nghe lời can gián và rất mộ đạo Phật. Ngài chăm lo kiến tạo chùa chiền, cung tin quý vị cao tăng về thành đô, kinh Phật được dịch thuật và phổ biến sâu rộng. Nhân nghe nói ở Tây phương có rất nhiều chân kinh do Phật tổ để lại, nên ngài muốn có để truyền giáo pháp của Phật lại cho dân gian.

Đường Thái Tôn hội triều thần tìm trong các quan có ai chịu đi "Tây phương để thỉnh kinh hay không? nhưng không ai chịu đi. Lúc đó Huyền Trang ở bên cạnh vua và được cho làm Quốc Sư trong triều. Huyền Trang bèn lãnh sứ mạng ra đi để cho vua lòng vui, và thực thi được sự ước muốn của mình hầu tìm hiểu giáo lý từ gốc tiếng Phạn, sự súc tích của lời kinh, tánh chất hàm dương, phân tách từ nguyên bản hầu tránh sự mập mờ sai lạc theo diễn thức của mỗi người.

Đường Thái Tôn thấy đường xá quá xa xôi, núi rừng trùng điệp, gió mưa lạnh lẽo nên ngài muốn Huyền Trang có một chiếc áo cà sa thật quý giá để bận và một cây Cừ hoàn Tích Trượng để chống đỡ khi gặp trở ngại dọc đường (Áo cà sa khỏi đọa luân hồi, Cừ hoàn tích Trượng tránh tai họa).

Lúc đó có một vị sư đem áo cà sa và Cừ hoàn tích Trượng đến bán với một giá rất đắt, nhưng vua Đường vẫn mua cho Huyền Trang, vì từ đây đến núi Linh sơn để thỉnh kinh Đại Thừa giáo pháp của Phật tổ lắm hiểm nguy và gian khổ.

Sau khi bán xong vị sư không lấy tiền mà còn nói rằng:

- Huyền Trang là người đáng được nhận những vật quý giá này. (Vị sư là Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân).

Vua Đường chinh thân đưa tiễn Huyền Trang lên đường. Huyền Trang quay mặt lại giã từ nhà vua và hứa trong vòng 3 năm ngài sẽ trở về.

Huyền Trang ra đi dẫn theo với con ngựa, khi qua một ngọn núi gặp cọp nhảy ra vồ, một người thợ săn thấy được, dương cung bắn chết cọp và mời Huyền Trang về nhà thết đãi trà nước, giữ Huyền Trang ở lại một đêm. Sáng hôm sau người thợ săn tiễn Huyền Trang lên đường, rồi trở lại.

Đường Huyền Trang Tam Tạng vừa đến chân núi Ngũ hành sơn thì gặp Tề Thiên còn đang bị nhốt. Tề Thiên van xin:

- Xin Thầy cứu tôi ra khỏi núi, tôi xin theo Thầy sang Tây phương thỉnh kinh về Đông Độ. Thầy không khó nhọc, chỉ leo lên go lá bài bảo đức Quan Thế Âm nói cho Tề Thiên biết như vậy khi nào gặp Tam Tạng).

Ra được khỏi núi Tề Thiên đành lễ Tam Tạng và nhận Tam Tạng làm Sư phụ. Tam Tạng đặt pháp danh cho Tề Thiên là Ngô Không, rồi hai thầy trò tiếp tục lên đường.

Đến một vùng núi nọ, trời sắp tối, thầy trò gặp một ông già mời vô nhà cho ở trọ lại không ngờ đêm hôm đó có đám người đến định giết thầy trò Tam Tạng cùng ông già và đứa cháu. Tề Thiên hay được bèn đánh chết tất cả, để cứu mọi người trong nhà.

Tam Tạng vì lòng từ bi nên trách mắng Tề Thiên và cho rằng Tề Thiên giết người bừa bãi Tề Thiên nghĩ mình đã cứu thầy mà thầy không biết nên giận quá bỏ đi, thong dong xuống đạo chơi ở cung Long Vương.

Tam Tạng giã từ vị trưởng lão, một mình tiếp tục lên đường (con ngựa đi với Tam Tạng đã bị con Hắc Long giết chết). Giữa rừng Tam Tạng gặp một thiếu nữ cho uống nước, đó là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát và dặn Tam Tạng khi nào Tề Thiên không nghe lời thì niệm thần chú.

Tề Thiên giận thầy bỏ đi, nhưng sau nghĩ lại thấy Thầy một mình đơn độc cũng cảm thương nên trở về đi cùng với thầy.

QTÀ Bồ Tát dùng cái vòng kềm quàng trên đầu Tề Thiên để làm giảm bớt tánh ngang tàn và bướng bỉnh của y không ai trị nổi. Tiểu Bạch Long là cháu của Thủy vương cũng theo phò trợ cho Tam Tạng đi thỉnh kinh, nhưng lúc lên đường thì chỉ còn có Tam Tạng và Tề Thiên. Hai thầy trò lên đường đi thì gặp một ngôi chùa, trước bàn thờ Phật chú tiêu đang gõ mõ tụng kinh. Thầy trò Tam Tạng vào đó lễ Phật gặp Kiêm Trì Trưởng lão của chùa và ông cho 2 thầy trò Tam Tạng ở lại. Kiêm Trì Trưởng lão trụ trì chùa nhìn cái áo cà sa của Tam Tạng mê quá, muốn giữ lại mặc nên bàn với đệ tử của mình giết chết thầy trò Tam Tạng để đoạt áo.

Nửa đêm bèn phóng hỏa đốt 3 căn phòng của thầy trò Tam Tạng đang trú ngụ. Tề Thiên hay được, lén đi mượn chụp lửa của Thần hỏa, chụp Tam Tạng lại, còn bao nhiêu cho cháy hết. Không ngờ áo cà sa đã lọt vào tay của một yêu quái khác, còn vị trụ trì thì bị cháy thiêu.

Tề Thiên hóa thành vị Trụ trì chùa để đi lấy áo cà sa, may nhờ đức QTÀ Bồ Tát hóa phép kịp thời đã lấy lại, giao cho Tề Thiên đem về đưa Tam Tạng.

Thầy trò Tam Tạng đến nhà họ Cao (Cao Tài) ở vùng nọ, con gái trong gia đình bị yêu quái ép buộc bắt làm vợ, các cô sợ quá bỏ chạy, dọc đường gặp một con yêu khác hóa thành một người đàn ông đẹp trai ra tay giải cứu, rồi người đàn ông đó đòi cưới một cô gái trong bọn chị em của họ. Trong tiệc cưới anh chàng say quá nên để lộ nguyên hình, thì ra là Trư Bát Giới.

Cô ta thấy vậy sợ quá bỏ chạy, may nhờ Tề Thiên hóa phép giả làm cô ta dụ dỗ Trư Bát Giới nên mới trị được.

(Trư Bát Giới vốn là loài yêu tinh ở núi Phước Lăng, xóm Cao Lãnh, nước Ô Tư, hình thể giống loài heo (trư) tên là Can Liệp). Tề Thiên hiện nguyên hình và cho Trư Bát Giới biết có chuyện đi thỉnh kinh của thầy trò Tam Tạng. Bát Giới khầu đầu tạ tội, xin được đi theo. Tam Tạng liền đổi pháp danh cho Trư Bát Giới là Trư Ngộ Năng, cử luôn cả ngũ luân, tam cửu (tám món ăn tai hại) nên gọi là Bát Giới (8 điều răn). Ba thầy trò ra đi, dọc đường bị yêu quái (Thần phong Đại vương) bắt Tam Tạng. Tề Thiên và Bát Giới đi cứu nhưng không được. Tề Thiên bị đui mắt vì bị gió của Thần phong thổi. Một vị tiên thấy thầy trò mắc nạn nên hiện thân xuống cứu, Ba thầy trò tiếp tục đi qua sông. Bây giờ Tam Tạng có thêm một đệ tử nữa, đó là Sa Tăng (Sa Tăng vốn là yêu tinh ở sông Lưu Sa, nhờ đức QTẢ hóa độ nên sau theo Tam Tạng và được pháp danh là Ngộ Tịnh).

Thầy trò đến nhà họ Mạc, trong nhà có một người mẹ và 3 đứa con gái tuổi thành niên định kiếm chồng, đó là QTẢ Bồ Tát muốn thử thầy trò Tam Tạng nhưng không có ai quan tâm chỉ có Bát Giới là mê gái nhất.

Tề Thiên, Bát Giới và Sa Tăng lên vào nhà một ông quan nọ đánh cắp nhân sâm quả ăn, bị phát giác. Tề Thiên tự mình đứng ra nhận tội, nhưng ông quan khép tội bức quá, Tề Thiên tức giận nhổ cây nhân sâm bị chủ nhà là ông quan bắt trói tất cả. Tề Thiên bèn tìm cách trồng cây lại, may nhờ có QTẢ Bồ Tát đến giúp nên cây được mọc lại như cũ.

Thầy trò Tam Tạng được thả và họ tiếp tục lên đường.

Khi đi qua một vùng núi nọ thầy trò cảm thấy đói bụng, Tam Tạng bảo Tề Thiên đi xin cơm về ăn, nhưng Tề Thiên không muốn đi vì sợ sư phụ và huynh đệ của mình ở lại không đánh nổi yêu tinh sẽ bị yêu tinh bắt, nên lấy cây thiết bản (khí giới của Tề Thiên) vẽ một vòng tròn, rồi dặn sư phụ và huynh đệ của mình chỉ được phép ở trong đó thôi không được ra ngoài.

Lúc Tề Thiên bay đi rồi, có một người con gái già bộ mang đồ ăn đi ngang qua. Bát Giới ham ăn nhưng sợ sư phụ nên không dám, "Còn Ngộ Tịnh thì lúc nào cũng đang hoang, lễ phép với thầy. Ngộ Tịnh khuyên can, bảo chờ Tề Thiên về nhưng vì bị sức thôi miên của người con gái Tam Tạng, Trư Bát Giới đòi ra đi, may Tề Thiên vèkip giết yêu tinh cứu được sư phụ và anh em của mình.

Tam Tạng hiểu lầm, tưởng rằng Tề Thiên giết người chân thật nên làm giấy từ bỏ đệ tử.

Bây giờ Tề Thiên đi rồi còn lại 3 Thầy trò tức Bát Giới và Ngộ Tịnh tiếp tục lên đường. Dọc đường thầy trò đói bụng quá, Trư Bát Giới đi kiếm cơm, Tam Tạng và Ngộ Tịnh ngồi chờ, nhưng chờ mãi vẫn không thấy Bát Giới trở về, không ngờ Bát Giới tìm chỗ ngủ một giấc làm Ngộ Tịnh phải đi kiếm.

Ở nơi chờ đợi, Tam Tạng bị yêu ma dụ dỗ dẫn đi lần vào hang động rồi bị chúng bắt. Bây giờ Tam Tạng mới hiểu được lòng dạ Tề Thiên người đệ tử của mình.

Vào trong hang động Tam Tạng gặp công chúa Bách Hoa bị yêu tinh bắt làm vợ nên nhờ công chúa cứu thoát. Công chúa lén đưa thư cho Tam Tạng và bảo Tam Tạng đem về giao lại cho phụ vương của nàng để phụ vương nàng biết mà đem quân đến giải cứu.

Thầy trò tán lác nhau hết, Trư Bát Giới bèn đến động khi tìm Tề Thiên, Tề Thiên nghe được tin sư phụ bị lâm nạn, lòng xôn xang nên gấp rút lên đường để giải cứu sư phụ.

Sư phụ được cứu thoát, còn Bát Giới bị yêu bắt không ai hay cứ tưởng anh chàng đi chơi đâu đó nên trên đường đi chỉ còn Tam Tạng, Tề Thiên và Ngộ Tịnh.

Tam Tạng và Ngộ Tịnh bị yêu bắt, Tề Thiên bị đá của yêu tinh đè trên lưng, sau đó Tề Thiên đẩy đá thoát được liền hóa thân một người khác vào giải cứu cho sư, đệ của mình.

Khi thầy trò đến gặp một ngôi chùa nọ, vào xin ngủ trọ một đêm, nhưng vị Trụ trì chùa không cho mà còn nói nơi đây chỉ dành riêng cho các vị Quốc thích. Tề Thiên bèn làm dữ, vị Trụ trì hoảng sợ nên mới bằng lòng cho ở lại.

Quốc vương nước OK bị yêu quái xô xuống giếng lấp đá lại, rồi thay vào làm vua. Tam Tạng lúc ngủ nằm mơ thấy câu chuyện bị thương của Quốc vương OK. Sáng hôm sau thức dậy đem kể lại cho các đệ tử của mình nghe.

Tề Thiên và Trư Bát Giới (Trư Bát Giới đã thoát được và trở về) đi tới xô đá đầy giếng, trèo xuống dưới đem xác của vua lên đưa về chùa, đi tìm linh đơn cho vua uống, nhờ đó mà vua mới được cứu sống lại.

Thầy trò Tam Tạng đưa vua về cung, giữa đường gặp Thái tử con của vua bị yêu đuổi, nay gặp lại nên thấp tung vào đoàn rồi cùng nhau đi về. Tề Thiên trừ yêu quái giúp cho vua và Hoàng hậu đoàn tụ.

Tiếp tục lên đường đến một khu rừng nọ gặp yêu quái già làm một đứa con nít bị treo lủng lẳng trên cây Tam Tạng bảo đệ tử cứu xuống, không ngờ nó là yêu tinh, hóa gió bắt Tam Tạng.

Biết đó là yêu tinh, Tề Thiên đã nói trước cho Tam Tạng biết, nhưng vì lòng từ bi sư phụ tưởng mình nói dối nên không nghe lời (đó là Thánh Ứng Đại vương Hồng Hải Nhi).

QTẢ Bồ Tát hiện xuống cứu thầy trò Tam Tạng, bắt Hồng Hải Nhi đi theo Bồ Tát về Nam hải. Thầy trò tiếp tục đi, giữa đường bị bọn pháp sư bắt đem về triều đình, Bọn pháp sư xin vua của chúng cho được thử sức với Tề Thiên. Một trận đấu long trời lở đất giữa đôi bên đã diễn ra, cuối cùng Tề Thiên đã thắng cuộc.

Thầy trò lên đường bằng một chiếc thuyền chèo trên sông, lần hồi đã đến chỗ Nữ quốc Tây Nương. Nữ

quốc Tây Nương thấy Tam Tạng đẹp trai và hiền lành nên muốn kết hôn với Tam Tạng, bèn cho Thái sư tới đàm mối. Nữ quốc Tây Nương đã lấy tất cả giấy thông hành của Thầy trò Tam Tạng và không chịu chiếu khán cho đi.

Sau khi dụ dỗ Tam Tạng không được, Nữ quốc Tây Nương bèn hóa ra một con bò cạp, lén bò vào phòng Tam "Tạng rồi hiện thành một người con gái đẹp, lả lơi và ép duyên cùng Tam Tạng:

Khiến Tam Tạng bối rối và hoảng hốt. May lúc đó có QTA Bò Tát cho người xuống cứu nạn. Nữ quốc Tây Nương thấy không thể dụ dỗ được nên giao lại giấy tờ cho thầy trò Tam Tạng và tiễn Thầy trò họ ra đi.

Thầy trò Tam Tạng đi đến nơi đó thì gặp một ngọn núi lửa, lửa cháy quá không thể băng qua được đành phải dừng lại. Tề Thiên đi tìm vợ chồng Ngưu Ma Vương tức cha mẹ của Hồng Hải Nhi để mượn quạt, quạt tắt lửa và cho mưa xuống cho dân chúng được nhờ, rồi Thầy trò băng qua núi tiếp tục đi.

Đến chùa Kim Quốc tự, Tam Tạng quét tháp để cứu độ cho quý vị Tăng trong chùa thoát nạn, vì trước đó có ngọc xá lợi để trên tháp, nhưng ai đã lấy mất, họ đổ tội cho quý vị Tăng ấy lấy.

Con ngựa trắng đi với Tam Tạng lúc ban đầu là tiên thân của một vị Thái tử. Thái tử đó trở về đi lấy kim quang ngọc cứu được tất cả quý vị Tăng trong chùa.

Tam Tạng và 3 đệ tử tiếp tục lên đường, đến một am tự tên là Tiểu Hoa am tự của Tiểu Tây Thiên Huỳnh Mi lão tổ. Thầy trò vào am, Tam Tạng đến trước bàn thờ Phật niệm Phật. Nhìn trong am chẳng thấy người nào cả. Không ngờ Tiểu Tây Thiên Huỳnh Mi giả làm Phật tổ Như Lai ngồi trên bàn thờ. Tam Tạng Bát Giới và Ngô Tịnh cúi đầu lạy bái tạ, riêng Tề Thiên không chịu lạy. Tề Thiên phát hiện được yêu tinh nên trận đấu giữa Tề Thiên và bọn yêu tinh của Huỳnh Mi lão tổ xảy ra. Cuối cùng 4 thầy trò đều bị bắt Tề Thiên bị nhốt riêng trong hang đá, còn tất cả bị trói. Ngô Tịnh và Bát Giới mở được trói. Ngô Tịnh định đến cứu Tam Tạng, may nhờ Phật tổ Như Lai hiện xuống thâu cái túi của Huỳnh Mi lão tổ cứu thầy trò Tam Tạng. Bốn thầy trò tiếp tục đi, đến một nơi họ gặp một vua bị bệnh nặng không có thầy thuốc nào chữa được, Tề Thiên ra tay cứu chữa, vua lành bệnh nên vua rất kính nể Thầy trò Tam Tạng, liền thết tiệc mời thầy trò Tam Tạng vào trong cung dự tiệc.

Tề Thiên đi đánh yêu tinh đem Hoàng Hậu bị yêu tinh bắt về cho vua rồi tiếp tục đi Tây Thiên nhưng dọc đường cũng gặp rất nhiều yêu quái.

Một con yêu nữ giả đồ bệnh hoạn, thầy trò Tam Tạng thấy thảm thương, bèn cho đi theo đến một ngôi chùa họ xin tạm trú. Ban đêm con yêu nữ giết chết 2 vị sư trong chùa, còn Tam Tạng thì bị bệnh do con yêu nữ thổi bùa. Ba đệ tử thay nhau săn sóc cho sư phụ, nhưng chỉ có Tề Thiên là luôn luôn túc trực bên cạnh để lo cho Thầy. Tề Thiên bảo 2

huynh đệ của mình ở nhà coi chừng sư phụ, còn mình thì đi bắt yêu tinh. Tề Thiên đi đánh yêu, Ngô Tịnh đi kiếm đồ ăn cho Thầy, Bát Giới ở nhà coi chừng Thầy. Không ngờ yêu tinh đã vào bắt Thầy dẫn đi mất mà không hay. Tề Thiên trở về hay được tin, bèn cùng với Ngô Tịnh và Bát Giới, bây giờ có thêm Na Tra cùng đi cứu Tam Tạng, đánh yêu tinh đem Tam Tạng về.

Một ông vua nằm mơ thấy vợ con của mình bị một tên Hòa thượng bắt. Khi tỉnh dậy thì ra lệnh nội trong 3 ngày phải đuổi tất cả các Hòa thượng trong chùa ra ngoài, không thì sẽ bị giết chết.

Do đó Thầy trò Tam Tạng phải giả làm dân dã để khỏi bị bắt. Tề Thiên đổi tên cho thầy là Đường Đại Hoa mới có thể mượn phòng ngủ trọ.

Tề Thiên giận quá, hóa phép bắt vua, Hoàng hậu và các quan trong triều ai nấy đều trở đầu hết cả trông giống như Hòa thượng.

Sau vua hối lỗi đến nhờ thầy trò Tam Tạng cho đầu tóc trở lại. Vua phán cho các quan trong triều phải lo dọn lại chùa chiền, mời tất cả các Hòa thượng trở về chùa. Vua mời thầy trò Tam Tạng vào ngự hoa viên, dạo cảnh, trà đàm và cho 3 đứa con của mình làm đệ tử thầy trò Tam Tạng. Tam Tạng hỏi kiến Ngô Không, Ngô Không chấp thuận ngay. Mỗi Thái tử nhận một người làm sư phụ, sư phụ sẽ truyền giáo pháp và võ thuật lại cho đệ tử của mình, rồi Tề Thiên dẫn Ngô Tịnh và Trư Bát Giới đi trừ yêu quái thường quấy phá nhà vua.

Xong xuôi đâu đó, thầy trò Tam Tạng tiếp tục lên đường.

Lần này đã đến Kỳ Duyên Tự của Cấp Cô Độc, người đã mua vàng lót tất cả khu vườn của mình để mời Phật tổ Như Lai tới thuyết pháp.

Sau khi yết kiến các vị sư ở Kỳ duyên Tịnh xá. Thầy trò Tam Tạng xin ra dạo phố, hôm nay gặp lễ của công chúa kén chồng cho nên đường phố rất tấp nập và đông người. Vị công chúa ngồi trên lưng voi, cầm cung bắn mũi tên, mũi tên không trúng nhằm ai mà lại trúng vào người Tam Tạng, nên vua ép buộc đòi Tam Tạng vào cung để gả công chúa. Tam Tạng cố chối từ, nhưng không được đành phải chịu làm lễ cưới.

Không ngờ đó là yêu tinh đã giả làm công chúa, còn công chúa thật của nhà vua đã bị yêu tinh đuổi ra ngoài thành.

Tề Thiên biến thành một bà già đến hỏi thăm và chuyện trò với cô công chúa thật, đầu đuôi câu chuyện xảy ra được công chúa kể cho bà già nghe, bà già hứa sẽ giúp cho công chúa.

Cứu công chúa thật và trừ xong yêu quái, thầy trò tiếp tục lên đường.

Bên thầy trò đến dưới gốc cây Bồ Đề nơi đức Phật tham thiền ngày xưa cùng nhau ngồi thiền tại đó nửa ngày rồi lên đường.

Bây giờ đã đến Tây thiên và thỉnh được chân kinh rồi. Thầy trò Tam Tạng đi trở về thì gặp một

Sinh Hoạt

GDPT CHÁNH DŨNG

con chim Đại bàng bay tới đánh lộn với thầy trò Tam Tạng. Con chim Đại bàng bóc tất sách bay lên trời rồi cho rớt xuống đất. Khi thầy trò Tam Tạng dỡ kính sách ra thì không có chữ nào mà toàn là giấy trắng.

Đại bàng có ý muốn cứu thầy trò Tam Tạng nên mới làm như vậy để cho họ phát giác ra được. Vì khi phát kính có 2 vị sư phát, nhưng thầy trò Tam Tạng không có tiền bạc hoặc quà biếu đút lót cho nên 2 vị sư đó đưa cho toàn kính giả không có chữ. Thầy trò Tam Tạng phải mang kính giả về đổi lại. Bấy giờ Phật tổ Như Lai chính mình kiểm soát việc giao kính sách. Mỗi tạng kính có 1 vị sư và mỗi vị sư có 1 cái bình bát

để trước mặt làm minh chứng. Sau đó Phật tổ hội các vị Bồ Tát, La Hán, Thánh, Tiên.. chứng minh việc thụ phong đẳng cấp cho thầy trò Tam Tạng.

- Tam Tạng: Luận đàm công đức Phật.
- Ngộ Không (Tề Thiên): Chiến đấu thắng Phật.
- Ngộ Năng (Bát Giới): Tịnh Đả sử giả.
- Ngộ Tịnh (Sa Tăng): Kim thân La Hán.
- Con ngựa: Bát bộ Thiên long, hiện nguyên hình

đưa thầy trò Tam Tạng về tới nơi rồi trở lại hóa kiếp.

80 nạn đã qua ($9 \times 9 = 81$) còn thiếu một nạn trong chuyến đi thỉnh kinh.

Lúc thầy trò Tam Tạng mang kính sách đằng vân trở về thì giữa đường tự nhiên mất công lực nên bị rớt xuống đất. Lúc đó thấy trước mặt có một con sông rộng, thầy trò muốn qua sông nhưng không biết làm cách nào, thì đột nhiên thấy một con rùa hiện lên, đưa thầy trò Tam Tạng và kính sách qua sông. Khi ra giữa giòng, con rùa hát thầy trò và kính sách xuống sông. Thầy trò phải lội vớt kính sách đem lên bờ, trải ra phơi trên một tảng đá lớn, Chờ kính sách khô, thầy trò Tam Tạng sắp xếp lại thứ tự rồi quảy gánh tiếp tục lên đường về.

- (Theo phim Video Tề Thiên Đại Thánh của Điện ảnh Đài Loan).

Huyền Trang Tam Tạng suốt 3 năm trời vượt qua trên 100 tiểu quốc, 12 rặng núi, 39 con sông, 16 ngọn thác, đi bộ tổng cộng trên 3 vạn dặm đường. Đường Tam Tạng mang theo với hành trang chỉ vòn vẹn có một niềm tin vào sự hưng vong của chánh pháp. Niềm tin đó đã cảm hóa, đã giải tỏa tất cả. Niềm tin đã được đáp ứng bằng sự thành công trong việc thỉnh kinh từ xứ Phật về Trung Hoa, đem ánh sáng mới, sáng chói hơn, sâu sắc hơn cho việc truyền đạo và hành đạo..

Ghi chú: Tam Tạng là 3 tạng kinh: 1 tạng nói về việc trời, tạng nói về việc đất, 1 tạng nói về cứu ma, độ quỷ.

Ba tạng gồm 35 bộ. Phân ra 15.100 cuốn.

(Emsland những ngày cuối Tân Mùi 91)

(Thiện Căn - Phạm Hồng sáu)

Với không gian không có gì là khác biệt, mà thời gian cứ tuần tự trôi đi, ngày đi đêm đến, cứ mãi hoài trôi theo năm tháng. Nhưng thời gian trong tâm tưởng con người là không mất đi, tuy với những kỷ niệm không bao giờ trở lại. Mới ngày nào cùng theo Ba Má đến chùa lễ Phật chưa biết ý nghĩa của chiếc áo Lam là gì! Tại sao các anh chị ấy lại mặc chiếc áo đó? Và phải làm như thế nào mới được mặc chiếc áo đồng phục ấy???

Nhiều suy nghĩ ngầy thơ, hiểu kỳ... Giờ đây ở xứ người đã gánh trên vai những trách nhiệm nặng nề, Huỳnh Trường, Đoàn Trường, Đoàn Phó v.v.. Theo gót những đàn anh đi trước, và sẽ hướng dẫn những người đi sau. Cứ vậy nước chảy luôn luôn là mới nhưng vẫn là dòng nước cũ.

Các bạn áo lam bốn phương thương mến, với những suy nghĩ trên chắc các bạn không thấy "lạ lùng gì" có phải không? Còn ngầy ngô, còn hiểu kỳ, còn khó hiểu khác nữa kia, có phải không các bạn? Nhưng rồi mỗi người tùy từng theo cơ duyên và hoàn cảnh đưa đến mà được gần gũi với Pháp lý của đức Phật. Nhân hôm nay GDPT Chánh Dũng xin được ghé bút vào đây nói lên nguyên nhân của sự thành lập GDPT gửi đến các bạn Phật tử xa gần thương mến. Cách đây cũng gần 6 năm về trước, Chi Hội Phật Tử địa phương chúng mình được thành lập gồm có 3 vùng hợp lại là Nuernberg-Fuerth-Erlangen. Trong thời gian này các con em trong Chi Hội Phật Tử cùng đến tham dự lễ Phật rất đông và đều đặn. Chính vì đó đạo hữu Chi Hội Trưởng đức Hương Hồ Thanh và một số phụ huynh đưa ra đề nghị nên thành lập một GDPT tại địa phương. Chúng mình rất hoan nghinh và tán thành về việc này. Do đó không ngần ngại, thời gian ngắn sau GDPT được chính thức ra mắt vào ngày 9.4.1988 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, đạo hữu Hội Trưởng HPGVNTN, Chi Hội N-F-E và sự hiện diện của một số Chi Hội Phật Tử địa phương bạn.

Với con số 40 đoàn sinh xin gia nhập vào GDPT, kể từ hôm đó chúng mình được khoác trên mình chiếc áo màu lam tinh khiết, được cài lên mình một huy hiệu hoa sen trắng nền màu xanh lá mạ. Năm cánh sen : Tinh Tấn, Hy Xả, Thanh Tịnh, Trí Huệ và Từ Bi nằm trên ba ngôi báu Phật Pháp Tăng. Với danh hiệu GDPT Chánh Dũng kể từ đây, do Thượng Tọa Thích Như Điển ban cho. Chúng mình vui mừng khôn kể xiết, nguyện đem hết sức mình Tinh Tấn phục vụ trên đường đạo.

Phần tu học Gđ Chánh Dũng rất hăng say và chuyên cần dưới sự hướng dẫn của anh Liên đoàn Trưởng Chúc Phước Trần Hữu Đức, một cựu Huỳnh

Trường đã sinh hoạt GDPT ở Việt Nam, cũng nhờ anh là một chìa khóa cho Gđ Chánh Dũng được thành lập. Bảy giờ trong lòng của chúng mình không còn dấu kín những gì khó hiểu của "ngày xưa" đó nữa.

Anh Chúc Phước làm Liên đoàn Trường được một thời gian ngắn sau, vì lý do hoàn cảnh riêng nên anh tạm ngưng sinh hoạt và bàn giao chức vụ lại cho anh Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn đảm trách và hướng dẫn GDPT. Gđ Chánh Dũng thường sinh hoạt 1 tháng 2 lần, 1 lần sinh hoạt chung với Chi Hội và 1 lần sinh hoạt riêng. Chương trình sinh hoạt của Gđ Chánh Dũng gồm có:

- 9g30 - 10g30 : Họp Ban Huynh Trường - Trang hoàng bàn thờ Phật
- 10g30 : Tập trung
- 11g00 : Lễ Phật - Lễ đoàn
- 11g30 : Nghỉ giải lao
- 12g00 : Ăn trưa - 13g00 - 14g00 : Học giáo lý (Ngành Thanh, Thiếu); Chơi trò chơi (Oanh Vũ)
- 14g00 - 15g30 : Sinh hoạt - Văn Nghệ - Chuyên môn
- 15g45 : Kết giây thân ái

Để cho các em làm quen với nếp sống của thiên nhiên nên Gđ Chánh Dũng thường tổ chức những buổi cắm trại, du ngoạn và sinh hoạt ngoài trời vào những tháng hè nắng. Tham gia các trại Liên Hoa I, II tại Hannover và Norddeich. Gđ Chánh Dũng đều tham dự các khóa học đào tạo Huynh Trường và những khóa huấn luyện đội Chúng Trường do Ban Huynh Trường Trung Ương tổ chức. Ngoài những khóa tu học huấn luyện ra Gđ Chánh Dũng cũng đóng góp văn nghệ cúng dường Chùa vào các đại lễ Phật đản, Vu Lan tại Hannover. Phụ giúp đóng góp văn nghệ vào dịp đầu năm được tổ chức tại Muenchen và tham gia văn nghệ Văn Hóa Dân Tộc cổ truyền "Auslaender-Kulturfest) do thành phố Nuernberg tổ chức.

Riêng tại địa phương có mở lớp học Việt Ngữ dành cho các em Oanh Vũ do Bác Thiện Như Mai Bích Lan đảm trách 1 tháng 2 lần vào cuối tuần. Vì số Oanh Vũ tham gia khá đông, nên Ban Huynh Trường cũng dành chút ít thời giờ đến phụ giúp Bác Thiện Như để hướng dẫn các em được dễ dàng hơn.

Bên cạnh đó sự hoạt động của Gđ Chánh Dũng có phần giảm sút nhiều sau thời gian này. điều đáng lo nhất là việc thuê mướn phòng ốc để sinh hoạt thường xuyên, vì đối với địa phương này rất khó, cho nên chương trình sinh hoạt của Chánh Dũng có lúc bị gián đoạn.

Về phía Ban Huynh Trường thì thiếu nhân sự để cộng tác làm việc chung, một số đoàn sinh cũng như Huynh Trường vì hoàn cảnh riêng, nên tạm rời sinh hoạt GDPT.

Một phần gánh nặng cho Ban Huynh Trường nữa là phải lo phần âm thực cho mỗi buổi sinh hoạt Gđ, vì các em hầu ở rải rác xa nhau nên việc chia đội trực rất khó, không thể thực hiện được như một số Gđ bạn.

Những khó khăn chót yếu quan trọng như vậy, nhưng Gđ Chánh Dũng vẫn bền lòng không nản chí, luôn với tinh thần "Tìm khổ để diệt khổ" như đức Phật đã dạy. Hiện tại Gđ Chánh Dũng sinh hoạt 1 tháng 1 lần chung với Chi Hội và số đoàn sinh còn lại là 20 người.

Qua nhiều vấn đề làm trở ngại sự phát triển của Gđ Chánh Dũng, nên GđPT Chánh Dũng quyết định vào ngày 8.2.1992 sẽ củng cố lại Ban Huynh Trường và lập danh sách của đoàn sinh mới cũ. Rút được nhiều kinh nghiệm trong thời gian qua, hy vọng rằng trong tương lai Chánh Dũng sẽ sinh hoạt đều đặn và tinh tấn hơn. được chính đôn lại nghiêm túc GDPT Chánh Dũng rất mong muốn một ngày gần đây được sinh hoạt chung với các Gđ bạn để được học hỏi và trao đổi nhau về kinh nghiệm trong thời gian qua, để đóng góp một phần nhỏ đưa nguồn Pháp lý của Tôn giáo ngày càng sâu rộng hơn ở hải ngoại này. đó là niềm tin lớn nhất của GđPT Chánh Dũng.

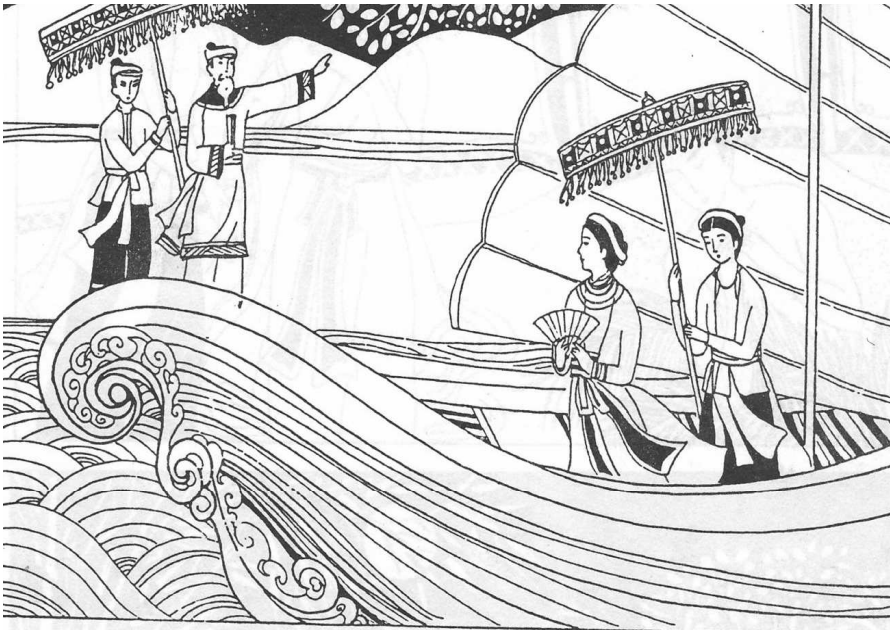
Thân chào các Bạn
GDPT Chánh Dũng



Một buổi lễ Phật Định Kỳ của GDPT Chánh Dũng

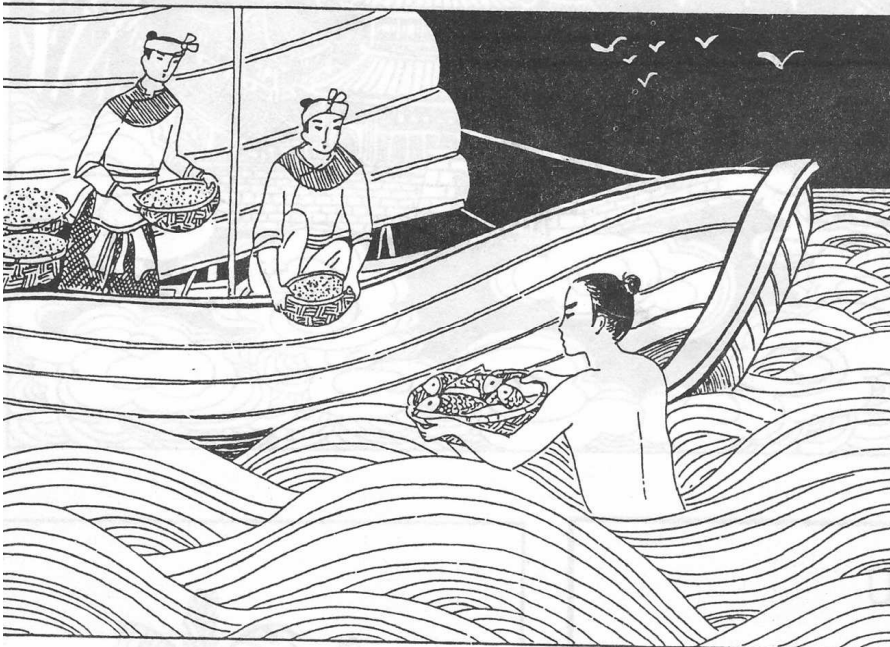


Trại hè Erlangen 1988 của GDPT Chánh Dũng



(tiếp theo)

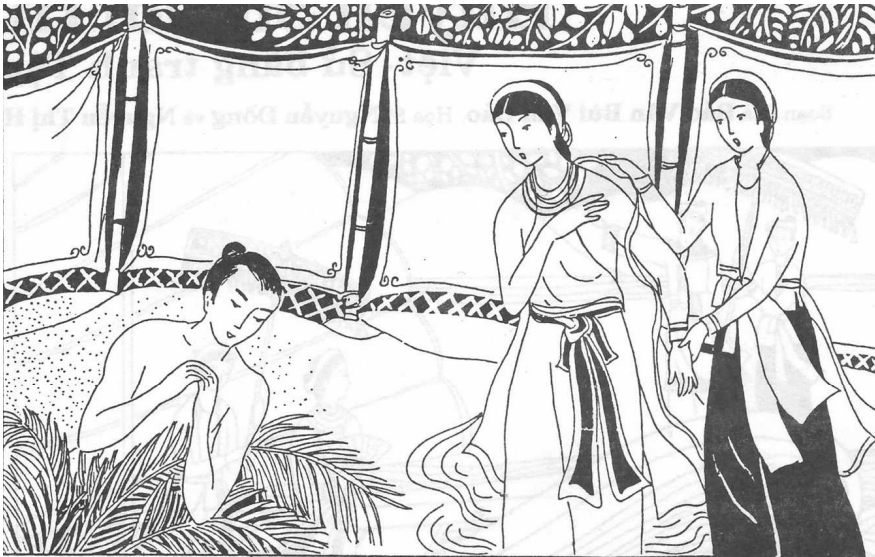
21) Hùng vương thứ ba có một cô công chúa rất đẹp tên là Tiên - Dung. Nàng chỉ thích dùng thuyền buồm đi chơi trên sông biển. Lúc bấy giờ ở ven sông kia, có hai cha con Chử - Vy - Vân và Chử - Đồng - Tử sinh sống. Họ rất nghèo nên chỉ có năm vuông vải để thay nhau đóng khố, khi đi ra chợ mua bán.



22) Trước khi chết, Chử Vy Vân dặn con giữ lại cái khố để che thân. Chử - Đồng - tử thương Cha, không nỡ giữ khố lại mà đem chôn theo Cha. Từ đó chàng sống trần truồng, thường ngâm mình dưới nước để câu cá hoặc đoi cá lấy gạo ở các thuyền buôn qua lại trên sông.



23) Đến khi thấy thuyền công chúa Tiên - Dung sắp tới, Chử - Đồng - Tử liền chạy vào cạnh bụi cây, lầy - cát phủ lên, che kín người để trốn. Nào ngờ Tiên - Dung thấy phong cảnh nơi này đẹp, liền cho thuyền đậu lại. Rồi nàng truyền lệnh vẫy màn chung quanh để tắm mát..



24) Nào ngờ khi dội nước tắm, Tiên - Dung thấy thân hình Chử - Đồng - Tử lộ ra. Chàng sợ hãi toan chạy thì Tiên - Dung gọi lại, cho là số trời mà ra. Nàng bảo chàng mặc áo quần và lấy làm chồng. Vua Hùng - Vương biết tin, giận lắm, truyền lệnh cấm cửa, không cho công chúa vào cung nữa.



25) Tiên - Dung và Chử - Đồng - Tử đi khắp đó đây và được nhà Sư Pháp - Quang tặng cho một cây gậy và một cái nón. Tối đến nơi nào, cắm gậy và che nón lên, là có thành quách, cung điện hiện ra để ở. Sáng dậy, nhổ gậy lên thì nhà cửa đều bay lên trời, đem theo cả Tiên - Dung và Chử - Đồng - Tử.

(Các Em đón đọc trong Viên Giác số 68 trong tháng tư truyện "Quả Dưa Đỏ")

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu và Nhạc Mẫu của quý Đạo Hữu Tâm Bích, Nguyễn Định, Tâm Bạch và Thị Lực tại Bá Linh là:

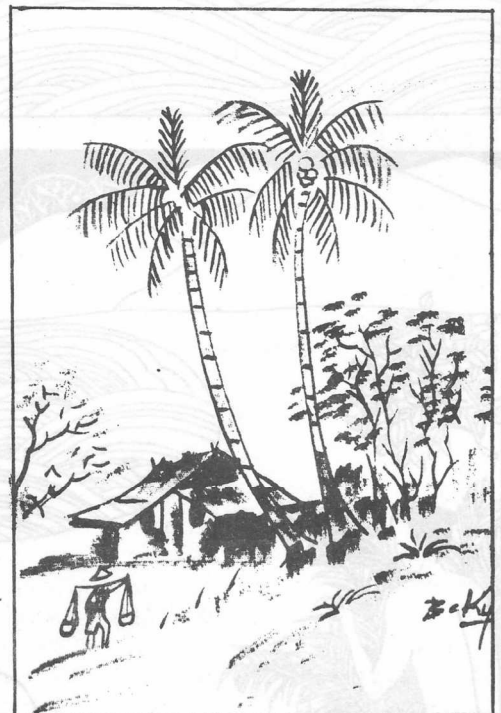
**Cụ Bà Lâm Thị Hồng Sâm
Pháp danh Tâm Huyền**

đã tạ thế vào ngày 26 tháng 01 năm 1992 tại Bá Linh.

Xin thay mặt Ban Chấp Hành Hội PTVNTN và các Chi Hội trực thuộc tại Đức, Trung Tâm VHXHPGVN tại Đức, Ban Biên Tập báo Viên Giác, Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN cùng các GDPT địa phương trực thuộc có lời phân ưu với tang quyến và nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm cao đăng Phật Quốc.

- Ban Chấp Hành Hội PTVNTN và các Chi Hội trực thuộc tại Đức,
- Trung Tâm VHXHPGVN tại Đức
- Ban Biên Tập báo Viên Giác
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN và các GDPT trực thuộc tại Đức

Thành kính phân ưu



Chuyện kể:
Hồng Nhiên *su tư tâm*

Hát Dù Kê ở Hậu Giang



Ở Hậu Giang, như là vùng Trà Vinh, Sóc Trăng, đồng bào Việt gốc Miên cư ngụ khá đông. Để giải trí, họ tổ chức những đoàn hát lưu động, gọi là hát Dù Kê. Đây là nghệ thuật sân khấu cổ truyền, giống như hát bội. Người Việt Nam ưa chuộng tiếng hát Dù Kê, lắm người đã trở tài đóng vai chính, ca hát, ra điệu bộ không kém diễn viên nhà nghề.

Để thu hút nhiều khán giả, người giám đốc đoàn hát Dù Kê cho trình diễn vài màn khôi hài, với những bài bản quen thuộc như Ngũ Điểm bài Tạ. Dụng ý vẫn là giới thiệu nội dung tuồng hát cho những ai chưa rành tiếng Miên.

Chúng tôi xin lược thuật một truyện cổ tích thường được trình diễn trên sân khấu Dù Kê : Hoàng Tử Rôthisên và Công Chúa Keo Pha.

... Thời xa xưa, hoàng tử Rôthisên là bực hào hoa phong nhã, đẹp trai, ưa đi săn bắn một mình trong rừng. Hôm ấy, lúc ra khỏi hoàng thành, chàng thấy phân khởi vì mùi hoa rừng bay lảng lảng trong gió. Vào rừng, nghe tiếng suối chảy róc rách, chàng bước nhanh đến nơi để giải khát.

Sen mọc trong vũng, bên bờ suối. Chàng vói tay để hái một lá mà mức nước, chợt đâu có bước chân nhẹ nhàng dẫm lá khô.

Giật mình quay lại, chàng nhận ra một cô gái đang bung cái hủ bằng đất.

Chàng hỏi :

- Cô là ai? Từ đâu đến đây mức nước? Cho tôi uống được không?

Cô gái nhận lời, trao cái hủ cho chàng. Uống xong, chàng gạn hỏi thêm thì cô gái nọ giải bày :

- Tôi là nữ tỳ, mỗi sáng đến đây mức nước cho công chúa tắm gội. Nàng là công chúa Keo Pha.

Nói xong, nữ tỳ đội hủ nước trở về gặp công chúa. Nó cho biết lúc nãy có chàng trai ở bờ suối, chàng này xinh đẹp, nhã nhặn đã uống nước trong hủ.

Nước ấy dùng cho công chúa tắm trong phòng riêng, lúc xối nước, nàng gặp một vật gì vương trên tóc. Đúng là chiếc nhẫn. Nàng suy nghĩ bâng quơ rồi dấu chiếc nhẫn, trở ra nói với nữ tỳ :

- Người đi múc thêm hủ nước rồi xem kỹ cho biết chàng trai nọ còn ở bờ suối hay không?

Khi nữ tỳ khuất dạng, công chúa ngắm nghía chiếc nhẫn, nhớ đến lời thần linh mách bảo trong giấc mộng hồi ba năm trước, theo đó thì nàng sẽ gặp người chồng xứng đáng.

Nữ tỳ cho biết chàng trai nọ đang tìm chiếc nhẫn ở bên bờ suối. Công chúa nói với nữ tỳ :

- Mai đến gặp chàng ta, bảo rằng năm nay đến dịp quốc vương gã công chúa thì chàng cứ đến gặp chiếc nhẫn.

Hoàng tử bấy lâu đã nghe ca ngợi sắc đẹp và đức hạnh của công chúa Keo Pha nên vài hôm sau liền đến cầu hôn.

Quốc vương mừng rỡ vô cùng nhưng theo tục lệ thì ngài phải thử thách nhiều lần để xác nhận phò mã tương lai là người có mạng lớn, do thiên đình sai xuống trần gian.

Bởi vậy, quốc vương bàn với cận thần rồi gọi hoàng tử :

- Đây là cái bình đựng năm ngàn hột lúa, mỗi hột có làm dấu riêng. Người phải gom đủ vào bình, trả lại cho ta. Nếu được thì ta gã công chúa cho.

Nói xong, quốc vương trao cái bình ấy cho bọn cung phi vào rừng rải rắc khắp đó đây. Cung phi trở về trao cái bình cho hoàng tử.

Hoàng tử mang cái bình đến bờ suối rồi cầu nguyện :

- Xin thần linh giúp đỡ, ra lệnh cho chim chóc gom lúa vào bình này, nếu quả thật ta với công chúa có duyên tiền định.

Lát sau, bao nhiêu chim chóc bay nườm nượp từ bốn phía rừng đến gần hoàng tử, chim bay vòng quanh rồi từ từ đáp xuống, há miệng buông hột thóc vào bình. Hoàng tử mừng thầm vì quả thật thần linh đã giúp đỡ. Chàng ngỏ lời cảm tạ thần linh và bầy chim.

Trước mặt bá quan văn võ, chàng dâng cái bình đầy thóc cho nhà vua. Nhà vua dạy các quan đếm kỹ, rõ ràng không thiếu một hột.

Sau khi bàn tán với quan tể tướng, nhà vua nói :

- Đây là lần thứ nhất hoàng tử thành công, ta muốn thử lần thứ nhì. Ta cho bọn cung phi đem rải thóc xuống sông Cửu Long, hoàng tử phải gom về đầy đủ, không thiếu một hột.

Thật là khó khăn vì lúc bấy giờ nước sông Cửu Long chảy mạnh, sông sâu và rộng. Tuy nhiên chàng nhận lời.

Cung phi chia nhau số lúa, mỗi người đến một vị trí riêng, xa nhau ở bờ sông. Năm ngàn hột lúa đã ném xuống.

Hoàng tử cầu khẩn thần linh. Chưa dứt lời, chàng thấy nước sông xao động, chảy vòng quanh. Trên mặt nước, hàng trăm con cá nổi lên nhảy múa, bọt trắng văng lên xem rất đẹp mắt.

Biết rằng thần linh đã phò trợ, chàng để cái bình sát mặt nước rồi nói, giọng trù mến :

- Cám ơn loài thủy tộc! Các người giúp ta thì nên kỹ lưỡng, đừng bỏ sót một hạt lúa.

Khi cá tôm đã tản mát, chàng mang cái bình đem về hoàng cung. Quốc vương mừng rỡ nhưng còn do dự.

Ngài phán :

- Nay hoàng tử, còn một lần chót.

Hoàng tử tâu :

- Xin quốc vương dạy rõ.

- Ngày mai ta cho Hoàng tử gặp Công chúa nhưng nếu nhận không đúng thì quả là thần linh chưa tán đồng cuộc hôn nhân này.

Hôm sau, quốc vương bố trí hàng chục cung phi đứng sau bức màn kín đáo, mỗi nàng chìa ngón tay qua bức màn. Hoàng tử hơi bối rối nhưng trong phút chốc chàng nhớ đến chiếc nhẫn rơi ở bờ suối và lời căn dặn của công chúa.

Công chúa mang chiếc nhẫn vào ngón tay, chìa ra. Đó là chiếc nhẫn mà hoàng tử mang từ lâu nên chàng nhận ra quá dễ dàng.

Hôn lễ cử hành trọng thể, Hoàng tử Rôthisen và Công chúa Keo Pha sống trong hạnh phúc.

Tuồng hát Dù Kê chấm dứt, để lại nhiều hình ảnh tươi đẹp trong tâm trí khán giả. Năm sau, họ xem tuồng cũ mà không thấy chán vì tuồng xưa vẫn hấp dẫn số trai gái đang lớn lên trong thôn xóm quê mùa.

• Hồng Nhiên sưu tầm

Ba Con Trâu Đực Thành Chín Con

Xưa có một ông vua, một hôm, sai một ông quan đi thăm dò khắp nước xem có những ai là người tài giỏi.

Ông quan đi đã nhiều nơi mà chưa thấy người nào thật vào bậc lỗi lạc.

Mãi một hôm, ông lang thang đi đến đầu làng kia thấy hai cha con nhà nọ đang đánh trâu cày ruộng mà ở trên đầu có một đám mây che rất đẹp.

Ông bèn dừng ngựa hỏi rằng :

- Nhà ông kia! Trâu ông cày một ngày được mấy đường?

Người cha chưa kịp nói thì đứa con đã hỏi vặn lại ông quan rằng :

- Thế xin dám hỏi ngựa ông đi một ngày mấy bước?

Ông quan nghe hỏi, không đáp được ra sao cũng như người kia không đáp được câu hỏi của ông. Ông khen thầm trong bụng "Thằng bé này thông minh".

Rồi ông quay ngựa về tâu với vua sự thể ông tìm được kẻ hiền tài như thế.

Vua lấy làm mừng. Nhưng muốn thử tài lại, vua bèn sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp và ba con trâu đực và có lời chiếu rằng : "Phải nuôi làm sao cho ba con trâu đực ấy thành ra chín con và năm sau phải đem vào nộp đủ. Không thì cả làng phải tội".

Khi dân làng nhận được gạo, được trâu và được chiếu của nhà vua, ai nấy đều lấy làm lạ lùng, lo lắng, không biết làm ra thế nào. Nay làng họp, mai làng họp, họp đã đến mười ngày, cụ nào bỏ ấy chẳng ai nghĩ ra được mưu mẹo gì cả.

Con người thợ cày thấy cha đi họp việc làng luôn, và hôm nào về cũng ra dáng lo buồn nghĩ ngợi mới hỏi cha rằng :

- Cha đi họp việc làng có việc gì thế? Cha bèn đem chuyện vua ban trâu, ban gạo kể lại to tường cho con nghe. Rồi nói :

- Việc thật khó quá... Có lẽ rồi vua bắt tội cả làng chớ chẳng chơi.

Con bảo rằng :

- Việc ấy con cho thật dễ như không. Cần gì mà làng phải lo. Để đến mai con xin theo cha ra họp việc làng, con nói hầu làng nghe.

Hôm sau hai cha con bảo nhau đi họp thật. Khi đến dân đã đông đủ, người con đứng dậy thưa với dân làng rằng :

- Cái việc này xin làng cứ giao cho tôi một con trâu với một thúng gạo. Còn hai con trâu với hai thúng gạo xin làng cho đem ra làm thịt. Ta ăn mừng với nhau. Khi nào đến kỳ nộp trâu trả nhà vua, làng cứ để mình tôi lo liệu xong xuôi mọi việc.

Làng nghe nói, kẻ bàn ra, người bàn vào, không ai dám tin thằng bé nó nói đâu. Nhưng thằng bé nó quả quyết xin làm giấy cam đoan với làng, cả cha nó cũng ký tên vào đấy.

Bây giờ làng mới chịu tin. Làng bảo làm giấy má cẩn thận xong xuôi, mới cho làm thịt trâu ăn uống với nhau.

Cách vài hôm, hai cha con người thợ cày đưa nhau tới chỗ vua đóng. Con dặn cha đến đợi ngoài. Còn một mình can đảm đi thẳng đến trước mặt vua, quì xuống lạy, rồi khóc ầm cả điện.

Vua bắt không được khóc nữa và phán hỏi rằng :

- Thằng bé kia có việc gì? Sao dám đến đây mà khóc?

Thằng bé liền cất lời tâu mình bạch rằng :

- Tâu lạy đức Vua muôn tuổi, mẹ tôi chết sớm, tôi chỉ còn cha tôi. Ngày đêm tôi thường cầu nguyện cho cha sinh thêm lấy vài chút em bé để nó chơi với tôi cho vui, kéo tôi có một mình buồn lắm, nhưng mấy năm nay, tôi mong đợi mãi mà chẳng thấy cha tôi sinh ra cho tôi được đứa em nào nữa... Cho nên tôi càng buồn, tôi phải khóc.

Dám xin nhà vua là đức sáng suốt trên trần, phải xử cho tôi được nhờ.

Vua nghe nói, bèn cười phán rằng :

- Mày muốn có em, thì phải dạm vợ bé cho cha mày, chớ một mình cha mày thì làm gì được?

Thằng bé bắt ngay câu ấy tâu lại rằng :

- Đức vua phán thế, chúng tôi cũng biết. Phàm sự sanh nở phải có đủ đực, cái mới được... Song ngày nọ. Đức Vua có ban về cho dân làng chúng tôi ba con trâu đực, không cho con trâu cái nào, mà lại hẹn rằng phải làm sao cho ba con trâu ấy sinh được chín con để đem nộp nhà vua. Dân chúng tôi thật đang lúng túng, chưa biết làm thế nào.

Vua cười phán rằng :

- Ta thử đây thôi... Thế sao không đem trâu ấy ra làm thịt mà ăn với nhau?

Thằng bé tâu :

- Đức Vua đại xá. Dân chúng tôi thật đã làm thịt trâu, thổi xôi ăn mừng với nhau rồi.

Vua chịu thằng bé ấy thông minh tài giỏi, bèn phong cho làm Trạng Nguyên.

• Hồng Nhiên sưu tầm

Gương Vỡ Lại Lành

Trong lời ca, bài hát thời xưa, người ta thường dùng bốn chữ "Gương Vỡ Lại Lành" để chỉ những trường hợp tái ngộ, giữa đôi tình nhân hoặc vợ chồng.

"Gương" là miếng đồng đen, hình tròn, một mặt có chạm bông hoa, một mặt thì đánh trơn láng để soi mặt. Thời xưa, lúc chưa tìm ra loại kiếng thủy tinh, các cô thiếu nữ tạm soi mặt để điểm trang tấm gương bằng đồng, giống như ngày nay chúng ta nhìn vào cái mâm thau chùi sáng thì có thể thấy nhiều chi tiết trên gương mặt.

Gương bằng đồng tiêu biểu cho lời thề thủy chung, sống chết không rời, đó là món đặt biệt của đàn bà.

Đôi khi, trong truyện tào, chúng ta thấy vài trường hợp dùng loại gương này để luyện bùa phép, gọi là "kiếng chiếu yêu".

Chuyện gương vỡ lại lành nhắc lại mối tình giữa Lạc Xương Công chúa và Phò mã Từ Đức Ngôn, đời Trần Hậu Chúa bên Trung Hoa.

Phò mã và Công chúa sống yên vui trong hạnh phúc thì bỗng đâu nhà Tùy kéo quân đến tàn phá. Trong lúc tán loạn, để dễ bề tẩu thoát giả dạng thường dân, hai vợ chồng đành tạm biệt. Nhưng Từ Đức Ngôn vẫn tin tưởng vào ngày đoàn tụ nên bảo rằng :

- Công chúa hãy trao cho ta một vật gì để sau này làm tin.

Công chúa Lạc Xương đem tấm gương đồng, đập bể làm hai rồi trao cho Từ Đức Ngôn một mảnh :

- Chàng nên giữ thật kỹ.

Từ Đức Ngôn bèn nghĩ ra một kế :

- Rằm tháng giêng năm sau, ta tìm cách gặp nhau tại Trường An đem nửa mảnh gương ra bán.

Nói xong, Từ Đức Ngôn tẩu thoát trong khi địch quân tràn vào cung điện, công chúa Lạc Xương bị tướng Dương Tô bắt sống.

Tuy nhiên, Dương Tô là người hiền đức, ông ta ăn ở với Công chúa, chẳng bao giờ dùng lời lẽ thô bạo. Công chúa sầu thảm vô cùng, nàng vẫn nhớ đến người chồng cũ, không biết sống chết hay lưu lạc phương nào.

Rằm tháng giêng năm sau, Từ Đức Ngôn trở thành kẻ sĩ bần hàn, chàng vẫn đến Trường An, dạo tới dạo lui để mong gặp người vợ hiền.

Chàng thất vọng vì không gặp Công chúa nhưng ở cuối chợ có một thiếu nữ ngồi ngóng, để nửa mảnh gương trong cái thúng. Chàng đến gần, xin xem thử mảnh gương. Lúc đầu, thiếu nữ không cho chàng sờ vào và đòi hỏi chàng phải trả giá cao.

Đoán chừng đó người tin cậy của Công chúa, chàng mời thiếu nữ vào quán thết tiệc rồi yêu cầu nói sự thật. Để chứng minh lòng mình, chàng đem nửa mảnh gương ra.

Bấy giờ thiếu nữ trao mảnh gương cho chàng, thử ráp lại thì thấy rất khít khao.

Chàng làm bài thơ nhờ thiếu nữ đem về cho Công chúa. Công chúa làm thơ đáp lại. Nhận ra người chồng xưa, Công chúa Lạc Xương khóc lóc, thân thể hao mòn. Dương Tô hỏi, nàng nói đầu đuôi tự sự.

Để tỏ lòng mình là khách hào hoa. Dương Tô nói :

- Nàng cứ mời người chồng cũ đến đây.

Phò mã Từ Đức Ngôn vào dinh của Dương Tô.

Thấy Phò mã là người đứng đắn. Dương Tô bằng lòng cho Công chúa Lạc Xương và Phò mã tái hợp như trước.

Người đời sau khen ngợi Dương Tô là quân tử. Trên đây là sự tích gương vỡ lại lành. Ở nước ta, theo dã sử thì lúc tẩu quốc, Vua Gia Long và Hoàng Hậu đã cùng nhau thề ước, tấm gương bị đập làm hai, mỗi người giữ một mảnh.

Hồng Nhiên sưu tầm

Một Chuyến Đi

- Thị Nhon NNH -



Chiếc xe boong boong chạy xuyên qua các nẻo đường từ Nam chí Bắc nước Hòa Lan đưa những người con Phật về họp mặt tại Niệm Phật Đường Niệm Phật sau 4 tuần xa cách.

Với một nhân duyên to lớn, tôi được tháp tùng cùng

các bạn ấy, trước là ghé thăm ngôi Niệm Phật Đường duy nhất tại Hòa Lan dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Minh Giác và sau là gặp lại các bạn tình lam mà đã có lần quen biết qua kỳ trại nhân dịp lễ khánh thành chùa Viên Giác cũng như qua trại huấn luyện Huynh trưởng A Dục - Lộc Uyển tại Hannover.

Đến sinh hoạt với GDPT Chánh Tín, điều đầu tiên làm cho tôi mến phục là sự hy sinh của các bạn.

Hầu hết tất cả đều ở rải rác khắp nước Hòa Lan, cách NPĐ trên 100, 200 km hay hơn nữa mà các bạn vẫn lặn lội tìm về với nhau, tìm về dưới ánh hào quang rạng chiếu lòng từ bi của đức Phật.

Xa và xa lắm chứ, thời gian ngồi trên xe lửa, đi và về còn nhiều hơn cả thời gian sinh hoạt, rồi nào là đổi xe, sang xe... nhưng sức mạnh của lòng tin nơi người con Phật lớn hơn gấp bao lần, và thế, những nụ cười chân thật chào hỏi nhau khi gặp mặt và những luyến tiếc lúc chia tay luôn luôn thể hiện nơi các bạn.

Là một GDPT ra đời vừa tròn một tuổi, nên không sao tránh khỏi những khó khăn trong việc tổ chức cũng như huấn luyện. Nhưng với một ban HT già dặn kinh nghiệm, các bạn đã được hướng dẫn từ từ vào lề lối sinh hoạt một cách vững vàng và khuôn khổ.

Vào lúc 12 giờ 00 Thầy Trụ trì dành cho GDPT một buổi lễ Phật và kế tiếp đó là phần học giáo lý. Vì các bạn chưa có nhiều cơ duyên để học hỏi Phật Pháp nên Thầy rất chú trọng việc này. Đúng thế, giáo lý căn bản Phật Pháp là một trong những hành trang đầu tiên của người Phật tử và nhất là một chiến sĩ diệt trừ: tham, sân, si. Liệu mình có còn sống và trở về được không, khi ra trận thiếu trang bị trong khi chiếc áo giáp còn quá mỏng manh?!

Rồi đến giờ Ngọ trai, tất cả Thầy trò đều dùng trưa theo kiểu Nhật. Vì địa điểm chật hẹp và số người lại đông nên bữa cơm trên sàn đã mang đến nhiều sự gần bó và thú vị.

Đội nào trực thì phải lo trọn vẹn phần ẩm thực, nào là đi chợ, xắt, gọt, nấu nướng, rửa chén...

Nếu đội Nam trực thì các bạn có vẻ lúng túng, đó là lẽ đương nhiên; nhưng cũng không thiếu đi những bàn tay nội trợ của các bạn nữ giúp đỡ, nên đâu cũng vào đấy, cơm lành canh ngọt.

Đội trực cũng phải đảm trách luôn phần pháp đàm, phần này thì thật là sôi nổi, vì đề tài đưa ra thảo luận, được các bạn phản phui và mổ xẻ thật kỹ. Nếu gặp khó khăn thì cầu cứu đến Thầy hay các anh Huynh trưởng. Trong phần này các bạn học hỏi rất nhiều cách suy luận và diễn đạt ý tưởng của mình trước đám đông.

Xen lẫn vào các chương trình là các trò chơi nhỏ và ca hát cũng như học các bài hát mới.

Trước khi kết giây thân ái là phần họp nội bộ để chuẩn bị cho chương trình kỳ tới.

Tất cả những diễn tiến trên đều được gom trọn trong vòng 6 tiếng đồng hồ, và trong năm qua chỉ có 12 lần. Mà đâu phải lúc nào cũng đông đủ.

Điều kiện khó khăn và hoàn cảnh trở ngại các bạn luôn luôn khắc phục; thêm vào đó là sự lo lắng tận tình của ban HT và tình thương của Thầy Trụ trì dành cho GDPT khiến tôi đáng kính phục.

Nhưng đó chỉ là chương trình trong năm qua thôi, một năm "học ăn, học nói, học gói, học mở" như lời của HT Tâm Ngọc Lê Giao đã nói.

Năm tới đây chương trình đã được thảo qua và thông báo đến các đoàn sinh, các bạn sẽ chính thức đi vào đường lối sinh hoạt của GDPT theo tập tài liệu huấn luyện Lộc Uyển.

Từ đây trở đi buổi sinh hoạt sẽ hứng khởi, thích thú và học hỏi được nhiều hơn. Thời gian trôi qua như mây thoảng đầu cành, mới đó mà đã đến giờ chia tay, các con chim lại bay về tổ ấm của gia đình, trả lại sự tỉnh mịch cho ngôi NPĐ.

Nhưng cứ mỗi lần như vậy, con chim lại đủ lông đủ cánh hơn để trưởng thành và lớn lên trong tình thương bao la của đức Từ Phụ.

Thôi thì, có hợp rồi phải có tan, chuyến đi này đã đem lại cho tôi thật nhiều điều hay, điều lạ và trong tôi còn sót lại thật nhiều sự cảm thông triu mến.

Nguyện cầu Hồng ân Đức Phật gia hộ cho các bạn, chúc các bạn luôn luôn vững vàng trên con đường đi đến Ánh đạo vàng.

Trên chuyến xe lửa trở về Đức Quốc.

• Thị Nhơn NNH.



THƠ Mười Thương

*Một thương bé rất Việt Nam
Hai thương bé khoát áo lam cùng chàng
Ba thương bé hạnh đoan trang
Bốn thương mái tóc phủ ngang vai gầy
Năm thương ánh mắt thơ ngây
Sáu thương dáng nhỏ thoảng mây êm
đềm
Bảy thương ngón búp tay mềm
Tám thương bé dạo đàn thêm trữ tình
Chín thương bé gọi bóng hình
Mười thương bé cảm mối tình lòng Anh*

A Dục - Lộc Uyển 91'
Thị Nhơn

Ly Rượu Mừng

PHẠM ĐÌNH CHƯỜNG

1 Nhạc dạo

Ngày xuân nằng chèn ta chúc nởi nởi. Mừng anh nông
phu vui lúa thơm hời , người thương gia lợi tức , người công dân ấm
no thoát ly đời gian lao nghèo khó . . . Á ! A ! A ! A !
Nhập chèn đây với chúc người người vui. Á ! A ! A ! A ! Muôn lòng xao
xuyến duyên đời . Rót thêm tràn đây chèn quan san, chúc người binh
sĩ lên dăng . Chiến đấu công thành sống cuộc đời lành. Mừng người vì
nước quên thân mình . Kia nởi xa xa có bà mẹ già từ
lâu mong con mắt vương lệ nhòa. Chúc bà một sớm quê hương
Bước con về hoà nởi yêu thương . Á ! A ! A ! A ! Hát khúc hoan
ca thắm tươi đời lính . Á ! A ! A ! A ! Chúc mẹ hiền dứt u
tình . Rượu hân hoan mừng đời yên ướng xây tổ ấm trên
cảnh yêu đương. Nào cạn ly, mừng người nghệ sĩ tiếng thi ca

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Việt Nam do Hàn Lệ Nhân
sưu tập và sáng tác * Chùa Khánh Anh xuất bản năm 1982 - Phật lịch 2526 *

Tổng Kết Tình Hình Thế Giới 1991

Năm của những biến cố vô cùng quan trọng.

- Vũ Ngọc Long -

Nếu năm 1989 đánh dấu một khúc quanh lớn của lịch sử nhân loại trong hậu thế kỷ 20, với sự sụp đổ, của các chính quyền CS ở Đông Âu. Thì năm 1991 cũng ghi nhận các biến cố vô cùng quan trọng, là sự cáo chung của đế quốc CS, với sự tan vỡ ra từng mảnh của Cộng hòa Liên bang Xô Viết. Ngoài ra nhiều biến cố khác cũng đã xảy ra trên khắp thế giới từ Âu qua Á Châu tới Phi Châu. Phải nói năm 1991 là một năm có quá nhiều những đổi thay của thế giới mà trước đó một vài năm chẳng một ai có thể tin rằng lại có thể xảy ra.

Để ghi lại chi tiết các biến cố trọng đại này, sau đây trong khuôn khổ bài tổng kết, chúng tôi xin ghi lại lần lượt các biến cố, theo diễn tiến thời gian :

Trận chiến Trung Đông

Trước hết vào ngày dịp đầu năm dương lịch tình hình thế giới đã chìm trong cơn sốt của trận chiến Trung Đông. Người ta lo ngại đại chiến thứ 3 có thể xảy ra, sự tàn phá sẽ vô cùng khủng khiếp cho nhân loại. Như chúng ta biết vào 2.8.1990 quân đội Irak của Saddam Hussein đã ào ạt vượt biên giới chiếm trọn vệt xứ láng giềng Kuwait trong một thời gian rất ngắn. Sau sự xâm lăng này Hussein còn mạnh mẽ lên tiếng như thách thức sự can thiệp của thế giới. Ngoài ra Hussein còn cố móc kéo các xứ Hồi giáo quanh vùng vào phe cánh với mình, và cố biến trận chiến xâm lăng của Irak như khởi đầu cho 1 cuộc thánh chiến giữa khối Hồi giáo Á Rập và các Âu Mỹ Ky Tô giáo.

Trước sự hung hăng của Irak, nhiều xứ Âu Mỹ đã tỏ ra e dè, riêng Hoa Kỳ với sự lãnh đạo của Tổng thống Bush ông đã tỏ ra quyết tâm dạy cho Saddam một bài học, cũng như đây là 1 cơ hội Mỹ chứng tỏ vai trò siêu cường số 1 của mình. Tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Mỹ đã kéo được cả 4 nước Anh, Pháp, Trung Quốc và Liên Xô trong Hội trường thường trực báo an cùng một quyết tâm lên án sự xâm lăng của Irak và 1 quyết nghị cứng rắn với 1 hạn kỳ rõ ràng, bắt quân đội Irak phải rút khỏi Kuwait vô điều kiện.

Ngày 15.1.1991 là ngày cuối cùng của nghị quyết bắt Irak phải rút quân về, nhưng ngày đó cũng lặng lẽ trôi qua. Cả thế giới sống trong những giây phút hồi hộp lo sợ một trận chiến nguyên tử có cơ bùng nổ, ngoài ra nó có thể trở thành 1 cuộc thánh chiến đẫm máu vài dai dẳng.

Sau nhiều tháng chuẩn bị và cân nhắc, cũng như cố gắng lôi kéo được 1 số xứ Hồi giáo về phía quân đồng minh để chống Irak. Liên quân Đồng minh gồm 30 nước do Mỹ cầm đầu đã chính thức tuyên chiến với Irak. Ngày 16.1.1991 hàng ngàn phi cơ đủ loại của Đồng minh, đã ào ạt mở cuộc không tập trên toàn xứ Irak và Kuwait. Cuộc hành quân mang tên Bão Sa Mạc (Desert storm) khởi đầu.

Trên đài truyền hình Mỹ Tổng thống Bush đã tuyên bố "Tôi hy vọng trận chiến này sẽ kết thúc mau lẹ, sự thiệt hại nhân mạng sẽ giữ ở mức độ thấp nhất. Đây là giờ phút lịch sử, trong năm qua chúng ta đã đạt được kết quả trọng đại là kết thúc 1 thời kỳ chiến tranh lạnh. Trước mặt chúng ta là

cả một cơ hội để xây dựng một trật tự mới cho thế hệ con cháu chúng ta và thế hệ chúng ta. Một thế giới mà các quốc gia xử sự với nhau theo đúng những định chế pháp lý, chứ không phải vô luật. Chúng ta sẽ thắng trận chiến này, và chúng ta phải nhất quyết chiến thắng trận chiến này. Chúng ta sẽ xây dựng một trật tự mới cho thế giới này, một trật tự mà Liên Hiệp Quốc được tin nhiệm đứng vai trò bảo vệ hòa bình của mình, hầu giữ đúng lời hứa và đạt được kỳ vọng của những người đã đứng ra sáng lập ra nó..."

Sau những trận không tập dữ dội của không lực đồng minh, với những loại vũ khí tối tân nhất của Mỹ, Anh, Pháp, mọi sự kháng cự của phía Irak thật yếu ớt ngoài sự tiên đoán của mọi người. Đội quân của Irak chỉ nằm ụ một chỗ, chống trả bằng hỏa tiễn và súng phòng không, để cuối cùng binh lính Irak hoàn toàn mất hết tinh thần chiến đấu, nằm chờ chết dưới những cơn mưa bom. Cuộc bộ chiến khởi đầu, chỉ sau 100 giờ quân đội đồng minh đã tiến vào thủ đô Kuwait, giải phóng xứ này thoát khỏi sự xâm lăng của Irak. Hàng trăm ngàn lính Irak bị bắt làm tù binh, miền Nam Irak cũng bị quân đồng minh chiếm đóng. Phía Irak của Saddam Hussein phải lên tiếng đầu hàng, chấp nhận mọi điều kiện do Mỹ và đồng minh đưa ra. Kết thúc trận chiến phía Đồng minh chỉ tử vong 149 người, 513 bị thương. Số quân Irak ở con số trên 20 ngàn, riêng thường dân vào cuối năm theo thống kê của Liên hiệp Quốc có từ 70 ngàn tới 90.000 chết. Về tổn thất vật chất của Irak cỡ 200 tỷ \$US. Irak phải cần 20 năm mới khôi phục lại như cũ. Ngoài ra Irak phải bồi thường cho Kuwait hơn 100 tỷ \$US. Cũng như một trận nội chiến ở Irak được khởi đầu ở vùng phía Bắc với sự nổi lên của dân ch Kurden, và phía Nam với phe Hồi giáo Shiít.

Mặt khác toàn xứ Irak bị các lực lượng kiểm soát Liên Hiệp Quốc do Mỹ cầm đầu lục soát, khám xét và phá hủy tất cả những trung tâm chế tạo vũ khí nguyên tử, hóa học.

Kết thúc trận chiến Trung Đông với sự tính toán thật kỹ càng của chính giới Bạch ốc, họ đã không lật đổ Saddam Hussein vẫn để Hussein tại vị, để có lý do duy trì quân đội Mỹ ở trong vùng và Mỹ có cơ hội áp lực các xứ Á Rập khác. Đây phải nói là một tính toán mang tính cách chiến lược rất "thâm sâu" của Tổng thống Bush, Saddam Hussein vẫn ngồi đó, nhưng như một con cua tất cả các càng bị bẻ gãy. Nếu một sự cọ quây nào của Hussein thì Mỹ lại lên tiếng răn đe. Một số chính giới quốc tế tiên đoán gần tới ngày bầu cử Tổng thống Mỹ trong tháng 11/92 tới đây, có thể Hussein sẽ bị Tổng thống Bush lật đổ để tạo tiếng vang tăng uy tín cho ông, hầu tái cử Tổng thống nhiệm kỳ 2.

Giới lãnh đạo Mỹ chưa muốn "thanh toán" Saddam Hussein, vì để Hussein ngồi đó còn làm được nhiều việc ích lợi hơn.

Nếu ngày 28.291, Liên quân Đồng minh tiến tới thủ đô Bagda của Irak và giết Hussein thì là một chuyện dễ dàng nhưng hành động này tức là "phong thánh" cho Saddam Hussein. Phía Mỹ muốn dùng ngay những lực lượng chống đối Hussein ở Irak thanh toán. Khởi đầu Mỹ yểm trợ cho lực lượng kháng chiến Kurden, nhưng liền sau đó Mỹ thấy Iran và Syria cũng yểm trợ cho lực lượng này. Nên Mỹ rút lại sự yểm trợ vì e ngại nếu lực lượng Kurden cắt 1 phần lãnh thổ phía Bắc Irak tự trị và ảnh hưởng Iran. Lúc đó Iran sẽ tạo 1 thế mạnh nhất ở Trung Đông, điều này là một mối nguy hại cho Mỹ. Sự rút lại ủng hộ lực lượng Kurden,

khiến Saddam Hussien mạnh tay tấn công và chiếm lại các vùng đất mà lực lượng kháng chiến Kurden đã chiếm được. Cuộc phản công của quân đội Irak là một thảm kịch cho hàng trăm ngàn dân chúng Kurden. Họ phải bồng bế nhau chạy "thục mạt để thoát cảnh tàn sát của lính Hussein. Tuy nhiên hàng chục nghìn mạng sống của dân Kurden đã để cho giới chính trị, quân sự Mỹ mang làm trò cân nhắc cho một trật tự mới của vùng Trung Đông. Cả thế giới Âu Mỹ lại có dịp làm trò nhân nghĩa. Hình ảnh những người tị nạn Kurden giành giật các quần áo, thực phẩm, để sống còn do các hội từ thiện Âu Mỹ mang tới bổ thí cho.

Sau khi đè bẹp Irak và giải phóng Kuwait, Mỹ muốn chứng tỏ vai trò siêu cường số 1 của mình, Mỹ đã áp lực bắt các phe phái lên hệ ở Trung Đông phải vào bàn hội nghị vào thượng tuần tháng 11/91 tại Madrid thủ đô Tây Ban Nha một hội nghị giữa các xứ Ả Rập và Palestine cùng Do Thái đã cùng nhau gặp gỡ trao đổi những vấn đề đầy gai góc. Đó là việc Do Thái phải trả lại các phần đất Do Thái đã chiếm của Jordan và Syria trong trận chiến 7 ngày vào năm 1967. Nhiều chính giới quốc tế cho rằng hội nghị khó có thể đi tới kết quả cụ thể. Vì Do Thái chẳng dễ gì trao trả lại các vùng đất chiến lược mà họ đã chiếm. Hơn nữa mấy năm qua hàng triệu dân Nga gốc Do Thái và Ethiopie gốc Do Thái đã được chính phủ Do Thái cho hồi hương về vùng quê cha đất tổ. Vùng Tây ngạn và dãy Gaza, đã trở thành những đất hứa cho các dân hồi hương, những năm qua Do Thái đã bỏ ra hàng chục tỷ Dollars, để mở mang các vùng đất chiếm được này.

Trong khi đó tại Do Thái, phe cực hữu đã lên tiếng phản đối mạnh mẽ, sự mềm dẻo của chính quyền do Thủ tướng Shamir lãnh đạo. Đảng cực hữu Tehiya tuyên bố rút ra khỏi liên minh với Thủ tướng Shamir. Vấn đề này có thể đi tới sự tan vỡ của liên minh nắm quyền, vì hiện tại chính quyền của Thủ tướng Shamir chỉ chiếm 61 ghế trong 120 ghế ở quốc hội. Trong khi đó đại diện phái đoàn Palestine tuyên bố chỉ thảo luận với Do Thái tiếp tục ở hội nghị nếu vấn đề Do Thái chịu trả lại nhưng phần đất chiếm đóng của Jordan và Syria, để một quốc gia Palestine ra đời. Nếu sự rút lui của phái đoàn Palestine có thể kéo theo sự tấy chay của các phái đoàn Ả Rập và hội nghị về Trung Đông sẽ đi tới chỗ, bế tắc. Ngoại trưởng Mỹ Baker cố gắng níu kéo các phái đoàn, để làm sao hội nghị tiếp tục ít ra cho tới khi cuộc bầu cử Tổng thống ở Mỹ ngã ngũ sự chiến thắng của đảng Cộng Hòa và Tổng Thống Bush tiếp tục nhiệm kỳ 2. Như chúng ta biết tại Mỹ, các tay tài phiệt Mỹ gốc Do Thái thế lực rất mạnh. Nên chẳng dễ gì Do Thái nhượng bộ, để đổi lấy nhưng cam kết hình thức qua các văn kiện ký kết với khối Ả Rập. Hơn nữa vấn đề Trung Đông giờ lại trở nên rắc rối hơn, nếu phe Hồi giáo cực đoan ở Algeria thực sự nắm quyền và một "mô hình Iran" thứ 2 ở vùng Bắc Phi, là cả một dấu hiệu cho sự bất ổn của vùng này đã thấy rõ ràng. Như chúng ta biết từ 1989 có hơn 400.000 dân Nga gốc Do Thái đã hồi hương, theo ước tính con số sẽ hơn 1 triệu vào năm 1995. Riêng vùng Tây ngạn chính quyền đã bỏ ra 2 tỷ \$US để làm nhà cửa, cầu, đường cho các dân hồi hương này. Ngoài ra dự trù xây 21.000 nhà trong năm 1992. Điều này cho thấy không dễ dàng gì Do Thái sẽ trao trả các vùng đất họ chiếm được.

Vùng Trung Đông vẫn còn là một lò lửa khó thể nào có thể nguội tắt được và nó sẽ âm ỉ cháy mãi, rồi một dịp nào

đó lại bùng lên. Tôn giáo, sắc tộc, vị thế chiến lược và nguồn dầu hỏa phong phú tất cả sẽ đều là đầu mối của các biến động. Nếu ai tin rằng một trật tự mới sẽ được hình thành ở vùng đất máu lửa này hẳn là một điều không tưởng.

Nam Bắc Hàn đối thoại cùng nhau

Năm 1991 cũng ghi nhận sự tiến lại gần nhau giữa hai xứ Đại Hàn sau nhiều thập niên kinh chống nhau dữ dội. Vào 31.12. 1991 sau buổi họp kéo dài 7 giờ 30 phút, hai phái đoàn Nam, Bắc Hàn đã đi tới đồng ý về vấn đề công khai hóa và phi nguyên tử ở cả hai phần đất. Bắc và Nam cùng nhau lập một ủy ban kiểm soát vũ khí nguyên tử, có nghĩa là Bắc Hàn chấp nhận gia nhập cơ quan lượng nguyên tử quốc tế. Còn phía

Nam Hàn sẽ ngưng thao dượt quân sự mỗi năm với Hoa Kỳ. Thủ tướng của 2 xứ Bắc, Nam sẽ gặp nhau từ 14 - 21.1.92 để ký kết vấn đề nguyên tử. Ngoài ra vấn đề cũng được thảo luận là cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Nam Hàn Roh Tae Woo và Tổng bí thư đảng CS Bắc Hàn Kim II Sung. Theo giới phân tích thời sự thế giới sơ dĩ Bắc Hàn đã có thái độ mềm dẻo, chịu ngồi vào bàn hội nghị với Nam Hàn vì nhiều lý do.

Trong đó vấn đề then chốt là kinh tế Bắc Hàn càng ngày suy thoái, cũng như Bắc Hàn mất dần các thế ngoại giao quốc tế, trong khi đó kinh tế Nam Hàn càng ngày càng thịnh vượng. Sự việc chính Gorbachev đã mong gặp Tổng thống Nam Hàn Roh Tae Woo ở San Francisco để mong Nam Hàn giúp Liên Xô cải cách kinh tế, điều này cho thấy Nam hàn đã tạo được 1 thế kinh tế mạnh. Cũng như cả Trung Quốc cũng mong nối quan hệ với Nam Hàn.

Ngoài ra sau khi các chính quyền CS ở Đông Âu bị thay thế, các đồng minh ruột thịt của Bắc Hàn không còn nữa. Các tân chính phủ đã nhanh lẹ bắt tay với Nam Hàn. Thậm chí có những xứ đóng cửa tòa Đại sứ Bắc Hàn và thiết lập quan hệ ngoại giao với Nam Hàn. Tuy vấn đề thảo luận giữa 2 xứ Nam, Bắc Hàn đã khai diễn, nhưng vấn đề tiến tới thống nhất vẫn còn xa. Thực tế Bắc Hàn giờ bị cô lập trên trường quốc tế, nên mong bắt tay với Nam Hàn, để có duy trì sự sống còn của đảng CS Bắc Hàn.

Như chúng ta biết Kim II Sung là một tên CS cuồng tín, sát máu, độc tài, Kim đã chuẩn bị để con là Kim Jong II nắm quyền. Tuy theo chế độ CS nhưng Bắc Hàn như một chế độ phong kiến, cha truyền con nối. Chắc chắn 1 ngày không xa sau khi dân chúng 2 miền được qua lại thăm nhau, dân chúng Bắc Hàn sẽ nhìn rõ được sự yếu kém và lạc hậu của họ so với Nam Hàn. Lúc đó cuộc nổi dậy của dân chúng Bắc Hàn sẽ bùng nổ để đòi thống nhất. Như chúng ta biết hiện nay dân chúng Bắc Hàn sống dưới sự kềm kẹp của chế độ CS, họ hầu như cam đành số phận. Một nhà báo Mỹ có mở cuộc phỏng vấn 1 số dân chúng ở Bắc Hàn họ đã nói "ở đây không có ai thất nghiệp, các nhu yếu phẩm như gạo, xà bông, thuốc đều được phân phối, gia đình chúng tôi ăn 3 bữa 1 ngày, nhưng thịt thì 2 đến 3 lần 1 tháng vì dân tôi ít thích ăn thịt!!.." Người dân Bắc Hàn ngày nay cũng như dân chúng Bắc Việt Nam trước ngày 30.4.75, họ như những con ngựa kéo xe bị bịt mắt chỉ nhìn về phía trước 1 cách lơ mờ. Đảng và nhà nước thay họ suy nghĩ và nhìn !!!

Hòa Bình Kampuchea ló dạng

Cũng tại Á Châu năm 1991 đánh dấu sự hy vọng cho nền hòa bình ở Kampuchea được vẫn hồi. Các phe phái đã ngồi lại với nhau để cùng ký kết 1 văn kiện với sự giám hộ của quốc tế. Mấy năm qua nhiều cuộc hội nghị đã diễn ra ở Thái Lan, Nam Dương, Pháp... Năm siêu cường trong Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã đồng ý với nhau về một giải pháp cho Hòa bình ở Miên. Một siêu hội đồng quốc gia được ra đời do Thái tử Sihanouk cầm đầu, với sự tham dự của cả 4 phe: Khmer. Ngoài ra 1 lực lượng quân sự và hành chính của Liên Hiệp Quốc được gửi tới Miên để giám sát và đứng ra giải giới quân đội của cả 4 phe cũng như tổ chức 1 cuộc tổng tuyển cử được dự trù vào năm 1993, Tuy nhiên vấn đề hòa bình ở Miên chắc chắn còn nhiều khó khăn, vì thực tình 2 phe Khmer Đỏ và Khmer Hun Sen với sự yểm trợ của CS Việt Nam chẳng muốn từ bỏ quyền lực.



Nạn nhân của Khòr Me Đỏ tại Cam Bốt

Lực lượng Khmer Đỏ được Trung Quốc yểm trợ vũ khí đã chiếm giữ nhiều vùng trên toàn lãnh thổ Miên, và là lực lượng mạnh nhất. Mới đây đài phát thanh của Khmer Đỏ đã lên tiếng phản đối về 1 cuộc tấn công của phe Khmer Hun Sen, với cả trăm bộ đội CSVN yểm trợ vào 1 vị trí của phe này ở tỉnh Kongpong Thom. Theo đài phát thanh của Khmer Đỏ thì cuộc tấn công này của quân đội Nam Vang làm gần 10.000 người phải di tản khỏi tỉnh và có 25 lính của Nam Vang bị bắn chết. Như chúng ta biết sau khi hiệp định ký kết vào trung tuần tháng 10/91 tại Paris, cả bốn phe đồng ý giảm quân 70%, phe Khmer Đỏ với lãnh tụ Khieu Samphan đồng phó chủ tịch trong siêu hội đồng quốc gia. Vào tháng 11/91 Samphan về Nam Vang đã bị dân chúng đánh hội đồng khi đoàn biểu tình tràn vào văn phòng của Samphan ở Nam Vang. Giới báo chí quốc tế thì cho rằng có bàn tay tổ chức của chính phủ Nam Vang và CSVN. Nhiều tiếng la ó lên án Khmer Đỏ bằng tiếng Việt Nam đã ghi nhận trong đám biểu tình. Samphan đã được cứu thoát và chớ qua Thái Lan. Trong khi đó tình hình ở Nam Vang cũng trở nên sôi động, thanh niên sinh viên biểu tình chống chính phủ của Hun Sen về vấn đề tham nhũng. Mặt khác

nhiều đảng viên cao cấp trong đảng CS Miên cũ như các công chức cao cấp thấy tình thế thay đổi. Họ đã thu góp bán tất cả những gì có thể bán được trong các Bộ, Sở do họ chỉ huy, cũng như tìm cách di cư ra nước ngoài.

Như chúng ta biết với quyết định của 5 siêu cường, gửi lực lượng mũ xanh của Liên Hiệp Quốc tới giám sát, cũng như 10000 nhân viên dân sự để đứng ra tổ chức bầu cử, con số tổn phí ước tính cả hơn 10 tỷ \$US. Vấn đề tài chánh là cả một gai góc, vì hiện tại quỹ của LHQ đang thiếu hụt. Mặt khác tuy Trung Quốc đồng ý cho giải pháp hòa bình ở Miên nhưng vẫn yểm trợ vũ khí ngầm cho phe Khmer Đỏ, cũng như CSVN vẫn còn ảnh hưởng mạnh trên chính quyền của Hun Sen. Con đường tiến tới hòa bình cho Kampuchea vẫn còn nhiều trắc trở, liệu cuộc tổng tuyển cử có thể diễn ra đúng hạn kỳ vào mùa xuân 1993 không? đó vẫn là câu hỏi được đặt ra. Mặt khác chủ tịch hội đồng tối cao Sihanouk vẫn có thái độ "thả nổi" lúc thế này, khi thế khác. Ngay khi trở về Nam Vang, được Hun Sen huy động cả triệu dân Miên ra đón, Sihanouk liền lên tiếng ủng hộ Hun Sen và nhận Hun Sen làm con, và tiếp theo đó ông lên tiếng cảm ơn Hà Nội đã giải phóng Miên khỏi tay Khmer Đỏ vào 1979. Nhưng khi Khmer Đỏ và Khmer Son Sann phản đối thì ông lại rút lại lời và nói sẽ không qua Hà Nội để cảm ơn chính quyền CSVN nữa.

Tuy nhiên năm 1991 cũng được coi là khởi đầu cho những bước kế tiếp của vấn đề hòa bình ở Miên. Nhưng nền hòa bình có thực sự đến với dân tộc thống khổ Khmer hay không, tất cả chỉ thời gian mới có thể trả lời được.

Hiệp Chúng Quốc Tây Âu ra đời

Vào cuối năm 1991 một hội nghị mang tầm mức vô cùng quan trọng cho Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung. Mười hai nước trong Cộng đồng Kinh tế Âu Châu đã nhóm họp ở thành phố Maastricht (Hòa Lan). Nhiều vấn đề quan trọng để tiến tới một Hiệp Chúng Quốc Âu Châu được các nhà lãnh đạo 12 xứ thảo luận trong 2 ngày 9 và 10.12.91. Nhưng đều mơ ước về một Tây Âu thống nhất đã trở thành sự thật. Để khởi đầu cho sự thống nhất là vấn đề tiền tệ chung cho toàn 12 nước trong cộng đồng đã được thảo luận và trề nhất là 1.1.1999, cộng đồng sẽ sử dụng 1 loại tiền chung với trị giá 1 ECU = 1,3 \$US.

- Ngoài ra vấn đề ngoại giao và quân sự cũng sẽ tiến tới sự thống nhất, 1 lực lượng liên minh quân sự của Tây Âu sẽ phối hợp cùng NATO trong vấn đề bảo đảm an ninh cho toàn vùng.

- Vấn đề an sinh xã hội bao gồm giá cả thị trường lao động -chung cho toàn cộng đồng.

- Vấn đề người dân trong các xứ mang quốc tịch chung của cộng đồng, họ có quyền ứng cử và bỏ phiếu bất cứ đâu trong các xứ của cộng đồng nơi họ đang cư trú.

Ngoài ra hội nghị cũng thảo luận vấn đề kết nạp thêm các xứ hội viên. Theo lịch trình vào 9.1992 hội đồng sẽ bàn thảo vấn đề nhận 2 xứ Áo và Thụy Điển xin gia nhập. Cũng như tháng 4.1994 cuộc bầu cử các dân biểu của quốc hội cộng đồng sẽ diễn ra, và kể từ đây vai trò của quốc hội Âu Châu sẽ trở nên quan trọng và có thực quyền để thảo luận quyết định mọi vấn đề của cộng đồng.

Sự thống nhất cộng đồng kinh tế Tây Âu là một điều rất mong ước của các xứ giàu và đông dân. Như chúng ta biết Đức đã tỏ ra rất sốt sắn trong vấn đề thống nhất Âu Châu.

Vì hiện nay Đức là 1 xứ kinh tế mạnh và dân số đông nhất (tại quốc hội Âu Châu Đức có hơn các xứ khác 18 ghế, vì dân số Đức gần 80 triệu/ 340 triệu của toàn Tây Âu). Viễn ảnh 1 Tây Âu thống nhất hoàn toàn vai trò của Mỹ sẽ ngày 1 giảm đi rất nhiều. Thế giới sẽ chia ra những khối kinh tế quyền lực, sự cạnh tranh sẽ trở nên mạnh mẽ hơn. Ngoài ra vấn đề bang giao quốc tế cũng có những khác biệt giữa cộng đồng Âu Châu và Mỹ. Một thí dụ điển hình mới đây trong cuộc nội chiến ở Nam Tư. Ban đầu Mỹ không đồng ý để có sự ra đời của cộng hòa Croatia và Slovenia, nhưng Đức quyết định ủng hộ Croatia độc lập, sau đó đã được sự đồng ý của tất cả các xứ hội viên của cộng đồng. Cuối cùng Croatia và Slovenia đã trở thành 2 cộng hòa và được các quốc gia trên thế giới công nhận. Vấn đề này làm Mỹ khó chịu rất nhiều. Nhưng đây chỉ là màn đầu để chứng tỏ quyền tự quyết của các xứ Tây Âu. Ngày tháng tới đây khi 1 Tây Âu thống nhất trọn vẹn, ảnh hưởng của Mỹ sẽ suy thoái rõ rệt. Riêng về vấn đề quân sự, các xứ đã yêu cầu Mỹ rút quân về, khẩu hiệu "Âu Châu của người Âu Châu" đã được nói tới. Rồi những ngày tới đây Đức sẽ cầm đầu khối Tây Âu trực diện đương đầu với Mỹ. Cho tới nay chính sách ngoại giao của Đức là cố ve vãn và tạo ảnh hưởng với Liên Xô và các xứ Đông Âu 722 tiền viện trợ cho vay của các xứ Âu Mỹ tới Liên Xô là của Đức). Sự kết nạp Thụy

Điển và Áo sẽ tăng ảnh hưởng của Đức lên nhiều, vì Thụy Điển và Áo có một nền văn hóa tương tự Đức (Áo trước thuộc đế quốc Phổ và nói tiếng Đức). Mới đây Đức đòi xử dụng tiếng Đức ở trong các buổi "họp của cộng đồng cùng với 2 ngôn ngữ Anh, Pháp. Với những bước tiến của sự thống nhất Tây Âu cũng như ảnh hưởng của Đức ngày nay đã mạnh trên kinh tế ở các xứ Đông Âu, sau khi chính quyền CS ở đây bị thay thế.

Bước vào đầu thế kỷ 21 chúng ta sẽ chứng kiến một siêu cường Đức bao trùm ảnh hưởng toàn cõi Âu Châu. Mặt khác trong lãnh vực quân sự, Đức đã chuẩn bị để trở thành một siêu cường nguyên tử. Mới đây tại Irak lính mũ xanh của LHQ đã khám phá ra các trung tâm làm bom nguyên tử và hóa học cho Saddam Hussein đều do các chuyên viên người Đức trông coi và do 4 công ty lớn nhất của Đức bao thầu. Điều này cho thấy Đức đã sửa soạn tất cả để trở thành 1 siêu cường quân sự nguyên tử. Ngày tháng tới đây chắc chắn vai trò của Mỹ sẽ mất dần ở Âu Châu. Sự thống nhất của Âu Châu là một điều rõ ràng sẽ đến, không còn là chuyện giả tưởng nữa. Tuy nhiên đây là điều phức tạp hay "họa" cho dân chúng Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung. Tất cả chỉ thời gian mới trả lời được.

Đế Quốc Xô Viết cáo chung

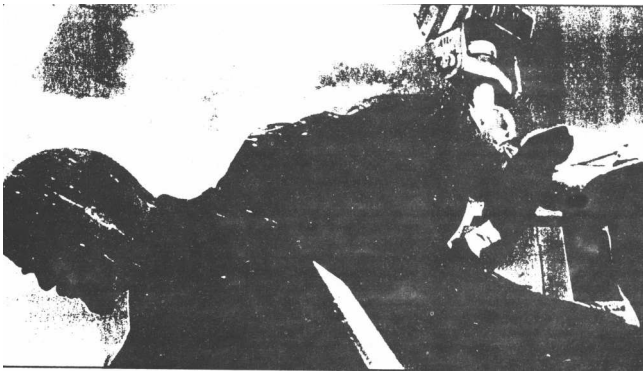
Năm 1991 ghi dấu một sự kiện phải được coi là vô cùng quan trọng cho lịch sử thế giới của cuối thế kỷ 20. Đó là sự cáo chung của đế quốc CS Xô Viết. Sau những năm tháng trần trụi, vùng vẫy để cố kéo ghì một định mệnh thương đau cho sự sinh tồn của một đế quốc được xây dựng bằng xương máu của hàng trăm triệu dân tộc trên thế giới. Đế quốc CS Xô Viết coi như đã cáo chung, khi lá cờ búa liềm trên nóc điện Cẩm Linh từ từ bị kéo xuống vào một ngày cuối năm trong một mùa đông lạnh giá ở Mạc Tư Khoa. Tính cho tới 12.1991 chế độ Cộng Sản tồn tại trên xứ Liên Xô tròn 74 năm, cũng vào mùa đông của 1917 cuộc cách mạng của những người CS lật đổ chế độ Nga hoàng đã diễn

ra. Nhưng khác với những ngày tháng khởi đầu của cuộc cách mạng vô sản này, lần này đế quốc CS Xô Viết đã chết trong lặng lẽ với sự tan vỡ ra từng mảnh, và đặc biệt hơn nữa chính những người khai sinh và nuôi dưỡng nó là tự giết nó. Cũng như chính những người dân Liên Xô đã đồng lòng chối từ cái đế quốc mà do máu xương cha ông, con, cháu họ đổ ra để tạo lên nó. Vì mọi người đã nhìn ra rằng tự do no ấm là cái gì cao quý hơn cả. Mọi lý thuyết về vờ gi.. gi.. đi nữa cũng trở thành phù phiếm, khi mùa đông không có áo đủ ấm, trong nhà không có bánh mì, thuốc men cho vợ, con ăn đủ no. Marx - Lenin hay hóa tiền, phi đạn nguyên tử vĩ đại tới đâu đi nữa cũng trở thành vô giá trị khi sự đói rét luôn cận kề và mọi sự tự do đều bị tước đoạt. Hơn 290 triệu dân chúng Liên Xô thấy ra rằng chỉ cách họ không xa bên phía Tây Âu, ngay nhưng thú vật được no đủ hơn họ, cuộc sống của con người được biểu trưng đúng nghĩa.

Các tự do căn bản như ngôn luận, hội họp, tín ngưỡng, đi lại... đều được tuyệt đối tôn trọng. Nhưng người dân Tây Âu không sợ sệt những tên công an, mật vụ như những hung thần Vampire... Quyền sống và quyền làm người đã thôi thúc họ đứng lên chối từ chủ nghĩa CS. Những tên CS cuồng tín ở Liên Xô vào trung tuần tháng. 8.91 muốn kéo phi bánh xe tiến hóa của lịch sử lại nhưng họ đã thất bại. Cũng như chủ trương Glanost và Perestroika của Gorbachev khởi đầu chỉ muốn cứu đảng CS Xô Viết đã bị bế tắc. Vì dân chúng Liên Xô ngày nay không còn tin tưởng vào mở lý thuyết Marx Lenin nữa, và cũng đã đến lúc đảng CS Liên Xô chết, để cho người dân Liên Xô được sống đúng nghĩa con người. Sau hơn 5 năm nắm quyền với chủ trương đổi mới cởi mở để cứu đảng, nhưng tất cả đã vượt ngoài sự kiểm soát của giới lãnh đạo điện Cẩm Linh. Làn sóng tự do dân chủ đã đẩy đưa khiến ngày 25.12.1991 Gorbachev đã tuyên bố chính thức từ chức Tổng thống Liên bang Xô Viết. Các cộng hòa trong Liên bang tự tách ra thành các quốc gia độc lập riêng rẽ. Cộng hòa Liên bang Xô Viết coi như cáo chung. 3 xứ vùng Baltic thành 3 nước Lithuania, Latvia và Estonia, xứ Georgia thủ đô Tbilisi diện tích 45100 Km2 dân số 6 triệu thành xứ riêng rẽ, còn 11 cộng hòa bao gồm Russia, Belorussia, Ukraine, Moldavia, Armenia, Azerbaljan, Turkmenistan, Uzbekistan, Tadzhikistan, Kirghizia và Kazakhstan hợp thành một khối thịnh vượng chung. Mỗi nước sẽ xin gia nhập Liên Hiệp Quốc với tư cách một quốc gia.

Trong khi đó tại Cộng hòa Nga (Russia) xứ lớn nhất diện tích hơn 17 triệu km2, dân số hơn 148 triệu do Tổng thống Boris Yeltsin lãnh đạo vào 1.1.1992 đã quyết tâm thực hiện chính sách kinh tế thị trường, cho giá cả tự do. Tuy nhiên bước khởi đầu đã gặp nhiều khó khăn, giá cả tăng phi mã, hàng hóa bị một số con buôn đầu cơ tích trữ, nhu yếu phẩm tăng giá mỗi ngày. Cộng hòa Nga giờ trông đợi vào sự viện trợ nhân đạo của các xứ tư bản Âu Mỹ. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài, người ta e ngại một cuộc nổi dậy của dân chúng. Trong khi đó các đảng viên CS giờ bị sống ngoài vòng pháp luật, vì đảng CS ở Russia đã bị Tổng thống Yeltsin cấm hoạt động, đang cố tìm cách quấy phá, tạo sự khó khăn hơn cho chính quyền của TT Yeltsin. Tương lai của xứ Russia nói riêng và toàn khối thịnh vượng chung còn rất nhiều bất ổn. Có lẽ mọi đối lạnh, tranh chấp, chiến tranh giữa các cộng hòa với nhau là những giá

mà dân chúng Liên Xô phải trả, vì nhiều thập kỷ qua người CS Xô Viết đã gây ra quá nhiều tội ác cho nhân cho nhân loại. Những gì sẽ tới cho các xứ này, chỉ có thời gian mới trả lời được trọn vẹn mà thôi.



Tượng Lenin bị hạ bệ. Tạm chấm dứt một chủ nghĩa cuồng tín

Năm 1991 lịch sử thế giới mở ra một trang mới, nhưng thế không có nghĩa là nền hòa bình thế giới được mở ra. Trận chiến ở Nam Tư đã tạm ngưng với sự ra đời của hai xứ Croatia và Slovenia, nhưng mỗi căm thù truyền kiếp của 2 sắc tộc Croatia và Serbien vẫn còn đó. Cũng như vấn đề Trung Đông giỡn Do Thái và khối Ả Rập.

Mặt khác bên Á Châu, sự lớn mạnh kinh tế của Nhật cũng như 3 xứ Cộng Sản cuồng tín Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn còn đó. Ngoài ra sự tranh chấp giữa Ấn Độ và Pakistan về biên giới mà cả 2 xứ đều có vũ khí nguyên tử. Vấn đề các lính Mỹ rút khỏi Phi Luật Tân, nền an ninh chung của Đông Nam Á và vùng Thái Bình Dương sẽ tự các xứ lo liệu lấy. Liệu các trận chiến cục bộ sẽ tránh không xảy ra không?

Trong khi đó nền kinh tế các xứ Âu Mỹ đang suy thoái một cách trầm trọng, hàng hóa sản xuất ra tràn ngập mãi lực mua sắm đã giảm sút tới mức độ báo động. Nhiều hãng xưởng đã sa thải nhiều công nhân, nạn thất nghiệp đã trở nên trầm trọng. Thị trường các xứ chậm tiến Á Châu và Phi Châu là một miếng mồi ngon để các xứ Âu Mỹ cạnh tranh nhau. Liệu đó có thể là nguyên nhân của những cuộc nội chiến xảy ra không? Câu hỏi vẫn còn đó. Mặt khác sau khi trận chiến tranh lạnh qua đi, vấn đề chạy đua vũ trang giữa các siêu cường giảm sút. Hàng trăm hãng xưởng sản xuất chiến cụ bây giờ phải đóng cửa, số vũ khí làm ra tồn kho quá nhiều. Chắc chắn các tên tài phiệt trong ngành làm đồ giết người này chẳng ngồi bó tay để nhìn những mặt hàng họ sản xuất ra để hoen rỉ. Những trận chiến cục bộ, những tranh chấp sắc tộc, tôn giáo, lãnh thổ v.v... sẽ phải tiếp tục diễn ra, không lớn thì nhỏ trong các xứ chậm tiến Á, Phi và các Xứ cựu cộng sản.

Nhìn chung hòa bình thế giới vẫn là một thứ mong manh dễ vỡ, mọi sự an bình và phồn vinh trong thế giới này vẫn là một sự giả tạo. Dù những năm cuối cùng của thế kỷ 20 với những thay đổi lớn trong vấn đề ý thức hệ. Nhưng tôn giáo và sắc tộc sẽ là những ngòi nổ không kém phần khốc liệt cho những tranh chấp vào những ngày tháng tới đây.

Lòng tham và sự hận thù sẽ khó vơi bớt khi chủ nghĩa vật chất đang ngày một lớn mạnh trong thế giới này. Nên chiến tranh có xảy ra cũng chẳng là một điều lạ lùng với ai cả.

- Sau khi các công ty khoan dầu ngoại quốc ùn ùn kéo vào VN dự tính bỏ vốn làm ăn. Nhưng hầu hết đều rút lui, hoặc nhận chỗ để đó chờ đợi một chính sách rõ ràng của chính quyền CSVN, cũng như lệnh cấm vận của Mỹ được bãi bỏ. Trước tình trạng này công ty dầu khí VN quyết định tự đứng ra khai thác mỏ dầu Bạch Hổ, vì hiện tại người ta ước tính có 2,3 triệu m³ hơi đốt sẽ bị cháy trong năm nay, vì không có hệ thống dẫn khí vào đất liền. Theo kế hoạch của nhà nước CSVN, thì số lượng hơi đốt này sẽ được dẫn vào Vũng Tàu, Bà Rịa và Thủ Đức, để xử dụng cho các hệ thống điện lực ở các nơi này. Tuy nhiên CSVN gặp khó khăn vì muốn tự khai thác cũng cần một số vốn để mua nguyên liệu là 165 triệu \$US, nhưng giờ không đào đâu ra.

- Một phái đoàn thương mại Nhật đại diện của ngân hàng Tokyo đã viếng thăm VN vào hạ tuần tháng 11/1991. Mục đích thăm dò thị trường VN, sau khi chính quyền CSVN đã có những nhượng bộ ở Kampuchea. Nhật muốn chuẩn bị trước để sau khi lệnh cấm vận của Mỹ bãi bỏ, Nhật sẽ đứng ra thay thế các công ty của Liên Xô lâu nay hoạt động ở VN. Tuy nhiên mọi hoạt động của ngân hàng Tokyo đều phải được sự chấp thuận của bộ Tài chính Nhật. Trong khi đó chính phủ Nhật bị chi phối bởi lệnh cấm vận của Mỹ với CSVN.

- Lee Hsien Loong phó thủ tướng Singapore và cũng là con của cựu thủ tướng Lý Quang Diệu, sẽ mở nhiều chuyến viếng thăm Ấn Độ trong 1992. Được biết sau khi những nguồn viện trợ từ Liên Xô bị cắt bỏ, cũng như giới chính trị ở Ấn Độ, nhất là trong đảng Quốc Đại thấy chủ

nghĩa xã hội với chủ trương kinh tế tập trung đã làm cho xứ Ấn càng ngày càng nghèo đói. Nay Ấn đang nỗ lực chuyển qua kinh tế thị trường, kêu gọi các tư bản bỏ vốn đầu tư. Đặc biệt với Singapore, Ấn đã cố gắng mời gọi sự cố vấn của giới kinh tế cũng như 1 số thành phố hàng hóa Singapore được miễn thuế, hầu tạo hấp dẫn cho giới tư bản Singapore.

- Theo tạp chí "Der Spiegel" thì trong 10 năm qua ở Đức chỉ có 50.000 người ngoại quốc xin nhập quốc tịch Đức. Trong khi đó số ngoại kiều ở nước Đức thống nhất hiện nay ước chừng gần 5 triệu, trong số này gần 1/4 là người Thổ Nhĩ Kỳ. Riêng Bá Linh hiện nay có 312.374 ngoại kiều, trong đó người Thổ chiếm 13.392 người. Trái với Pháp, tính tới cuối 1990 có

1,77 triệu người ngoại quốc xin vào quốc tịch Pháp, chiếm 3,13% dân số Pháp.

Pháp có hàng trăm ngàn người sống bất hợp pháp, họ làm bất cứ nghề gì để kiếm sống. Trong khi đó các đảng cực hữu đang có cơ lớn mạnh với các cuộc xách động dân chúng chống người ngoại quốc. Trong năm qua chúng ta thấy ở Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ... nhiều ngoại kiều là nạn nhân của vấn đề kỳ thị.

- Mới rồi tạp chí Time và hãng thông tấn CNN của Mỹ mở cuộc thăm dò dân chúng Mỹ, 60% tin rằng vẫn còn một số tù binh Mỹ sống ở VN và hiện bị CSVN cầm giữ. Trong khi đó tại VN "kỹ nghệ" buôn bán xương lính Mỹ, đã có một thời rất thịnh hành, một hòm xương Mỹ giá từ 1000 \$US tới 5000 \$US. Nhiều người tin rằng có mang theo một bộ xương Mỹ, khi vượt biên thoát tới đảo, sẽ dễ dàng được đi Mỹ định cư. Nhưng hầu hết các hòm xương này là xương thú vật, hoặc người VN.

- Trong thời gian qua chính quyền và các hội tư nhân ở Mỹ đã tốn hao hàng triệu Dollar để mong tìm những dấu vết các tù binh Mỹ còn bị CSVN giam giữ trong các trại bí mật. Mới rồi một thiếu tướng hồi hưu của KGB Oleg Kalugin về hưu 1990 nói vào 1978 ông biết còn 3 tù binh Mỹ còn bị Hà nội giam giữ. Vấn đề làm dư luận Mỹ trở nên sôi động lại, có lẽ Mỹ muốn dùng vấn đề tù binh để kéo dài lệnh cấm vận và quan hệ với CSVN.

- Phong trào giải phóng quốc gia, một đảng Hồi giáo cực đoan ở Algeria đã chiếm gần 3/4 số phiếu trong một cuộc bầu cử tự do đầu tiên từ ngày Algeria được Pháp trao trả độc lập vào 1962. Sự chiến thắng của đảng Hồi giáo cực đoan này sẽ biến xứ Algeria trở thành 1 cộng hòa Hồi giáo kiểu Iran. Đời sống dân Algeria sẽ quay về với những luật lệ của kinh Koran, người phụ nữ phải mặc áo đen, che mặt, và không được đi làm ở ngoài hãng xưởng. Đảng Hồi giáo cực đoan này chiến thắng làm cả thế giới Âu Mỹ cùng các xứ Á Rập quanh vùng lo sợ. Trong khi đó hàng ngàn dân Algeria đã ùn ùn kéo nhau đi tỵ nạn. Một lò hỏa mới ở Bắc Phi đã khởi cháy. Algeria có 26 triệu dân, trước bị Pháp đô hộ.

- Một số dân chúng từ tỉnh Nghệ An Hà Tĩnh đã kéo về biểu tình trước trụ sở quốc hội ở Hà nội, trong nhiều ngày vào cuối tháng 12/1991. Khởi đầu đám người biểu tình chống vấn đề tham nhũng và hống hách của số viên chức cao cấp trong chính phủ và đảng. Kế đó họ chống quốc hội, cho rằng đây là một quốc hội bù nhìn, không dám nói lên tiếng nói của nhân dân. Các dân biểu chỉ biết tuân theo những gì

đảng đưa ra, khiến cho tình trạng đất nước bi thảm như ngày nay.

- Trước sự than phiền của chính giới Á Châu, là Mỹ dường như bỏ quên vấn đề Á Châu. Cũng như vấn đề kinh tế suy thoái trầm trọng ở Mỹ. Tổng thống Bush đã mở một chuyến công du thăm một số nước vùng Á Châu và Thái Bình Dương. Riêng chặng dừng chân ở Nhật là quan trọng hơn cả. Chính phủ Mỹ muốn Nhật phải tỏ ra "fair play" trong vấn đề buôn bán với Mỹ, vì hiện nay số hàng Nhật xuất cảng qua Mỹ trị giá 41 tỷ \$US nhiều hơn hàng mua của Mỹ. Trung bình cứ 3 xe hơi dân Mỹ lái, thì có 1 mua của Nhật, kỹ nghệ xe hơi Mỹ xuống dốc mạnh mẽ, năm nay hãng GMC tuyên bố đóng cửa 21 phân xưởng, cho nghỉ việc 70.000 công nhân.

- Tại Singapore Tổng thống Mỹ đồng ý dời 1 số hạm đội Mỹ từ Subic bay Phi Luật Tân qua, cũng như 1 số phi đội chiến đấu cơ của hạm đội 7. Chính phủ Singapore đã yêu cầu Mỹ đem lực lượng hải và không quân về, vì sợ sự đe dọa an ninh của Nhật, Trung Quốc và Ấn Độ.

Tại Nhật trong 1 bữa tiệc do thủ tướng Nhật Miyazawa khoảng đãi phái đoàn Tổng thống Bush. Đang trong bữa ăn TT Bush đã té xỉu, vì 1 cơn đau tim.

Sau chuyến Á du này TT Bush hy vọng đem về cho dân Mỹ 1 số "Job", vì nạn thất nghiệp ở Mỹ đang gia tăng mạnh. Thăm dò mới nhất vào đầu năm 1992 TT Bush còn 50% dân chúng tín nhiệm.

- Sau khi hiệp ước hòa bình được ký kết ở Paris 23.10.91 giữa các phe phái ở Miên. Thái tử Sihanouk trở về lại Nam Vang, quân đội Liên Hiệp Quốc từ từ được đưa tới Miên để 1 cuộc tổng tuyển cử diễn ra trong 1993. Tuy nhiên tình hình an ninh ở Nam Vang trở nên suy đồi. Những vụ bạo động trên đường phố giữa dân chúng và cảnh sát, quân đội đã diễn ra hàng ngày. Hôm 21.12.91 cảnh sát bắn chết 8 người và 16 bị thương. Trong khi đó các viên chức chính phủ Hun Sen thi nhau bán nhà cửa tài sản, để chạy ra nước ngoài. Một tình trạng vô chính phủ đã diễn ra hiện nay ở Miên.

- Tổng thống Cộng hòa Nga Boris Yeltsin đã quyết định cho thay tên hãng thông tấn TASS của Liên Xô trước đây với một tên mới là RITA, viết tắt của các chữ Russische information Telegrafien agentur. Được biết sau cuộc đảo chánh vào 8.91 của cánh bảo thủ trong đảng CS Xô Viết tờ Pravda cơ quan ngôn luận của của đảng này đã bị đóng cửa và đảng CS bị Yeltsin cấm hoạt động.

- Sau khi thất bại trong sự duy trì sự thống nhất của chính quyền Liên bang Yugoslavia của sắc dân Serbien. Mới đây chính quyền Serbien đã lên tiếng đòi chính phủ Đức phải bồi thường cho Nam Tư 70 tỷ Mark về những tàn phá do quân đội của Hitler trong thời gian chiếm đóng Nam Tư hồi đệ nhị thế chiến. Được biết Đức là xứ đầu tiên lên tiếng ủng hộ sự tách ra của 2 cộng hòa Slovenia và Croatia khỏi Liên bang Nam Tư. Như chúng ta biết trong thời gian qua trận chiến giữa sắc tộc Serbien và Croatia ở Nam Tư đã diễn ra khốc liệt. Sắc tộc Serbien nhân danh quân đội Liên bang chống lại sự tách ra đòi độc lập của Croatia, hiện nay Serbien còn chiếm 1/3 lãnh thổ của Croatia. Được biết 2 sắc tộc này có mối thù truyền kiếp với nhau, trong thời gian thế chiến thứ 2 sắc dân Croatian hợp tác với quân Quốc xã của Hitler tàn sát hàng trăm ngàn dân Serbien, sau khi Hitler bại trận dân Serbieh trả thù lại giết hàng chục ngàn dân Croatian. Hiện nay ở Nam Tư đã ngưng chiến với sự giám sát của quân đội Liên Hiệp Quốc, mằm mông tranh chấp vẫn còn đó.

- Bà góa phụ Imelda Marcos 62 tuổi sau gần một năm trở lại Phi Luật Tân, đã lên tiếng chính thức ra tranh cử Tổng thống vào tháng 5.1992 này, Imelda đã mở những cuộc vận động khắp nơi trong toàn xứ Phi, nhiều nơi dân chúng Phi đã đón tiếp rất nồng hậu. Được biết sau hơn 18 năm nắm quyền ở Phi Ferdinand Marcos chồng của Imelda đã bị lật đổ vào 1986. Sau đó cả gia đình qua tị nạn ở Mỹ, và Marcos đã chết nơi xứ người. Trong cuộc tranh cử lần này đương kim nữ Tổng thống Corazon Aquino tuyên bố không tái tranh cử. Rất có thể Imelda đắc cử Tổng thống ở Phi, hầu như dân Phi đã quên tội tham nhũng độc tài của chính quyền Marcos trước đây (Imelda có hơn 2500 đôi giày và tài sản chìm nổi gần 10 tỷ \$US, sau 18 năm nắm quyền).

- 5000 đại biểu đại diện các đơn vị trong số 4 triệu quân của Liên Xô trước đây đã đại hội ở điện Cẩm Linh để thảo luận về vấn đề bầu ra một hội đồng đại diện cho quân đội của khối thịnh vượng chung. Được biết Ukraine và một số cộng hòa khác đã tách ra lập nhưng lực lượng quân đội riêng rẽ tự trị không trực thuộc trung ương nữa. 3 cộng hòa Baltic và Moldova đã hoàn toàn tách riêng với một quân đội của họ. Trong khi đó nhiều đại biểu kêu gọi 1 thời gian chuyển tiếp 2 tới 3 năm vẫn duy trì một quân đội chung cho 11 xứ trong khối thịnh vượng chung, mỗi xứ chỉ nên có nhưng lực lượng tự vệ quân. Cuộc họp sẽ được dứt khoát vào trung tuần tháng 2.92.

- Trận chiến tranh lạnh qua đi, 2 Sư đoàn quân đội Mỹ đóng ở Đức đã được lệnh rút về nước. Được biết

sư đoàn 3 thiết kỵ và sư đoàn 8 bộ binh Mỹ đã khăn gói qui cố hương sau nhiều thập niên đóng ở Đức. Với sự rút về này quân số Mỹ còn ở Âu Châu từ con số 230.000 rút xuống còn 150.000, và vào 1993 còn lại 93.000 mà thôi. Các sư đoàn Mỹ này đóng ở các tỉnh Heidelberg và Kaiserlautern nay rút đi làm ảnh hưởng tới công ăn việc làm của 55.000 dân chúng Đức sinh sống quanh vùng.

- Chính phủ Đức đã thúc dục một hội nghị quốc tế với 60 nước được mời tham dự ở Hoa Thịnh Đốn để bàn thảo về kế hoạch viện trợ cho các cộng hòa Liên Xô. Ngoại trưởng Genscher của Đức tuyên bố ở Berlin, nếu Mỹ, Nhật và các xứ vùng Vịnh không tiếp tay, Đức sẽ quyết thực hiện. Được biết Đức hiện viện trợ 70% tất cả số

lượng của các xứ Âu Mỹ cho Liên Xô và 90% cho riêng cộng hòa Nga, bộ ngoại giao Đức loan tin như vậy. Trong 2 năm qua Đức đã trả cho Liên Xô 35 tỷ \$US để Xô Viết rút 370.000 quân khỏi Đức, và 1 tỷ 2 \$US viện trợ nhân đạo tới các cộng hòa Xô Viết. Mới tháng 12.91 Đức viện trợ nhân đạo thêm cho 11 xứ trong khối thịnh vượng chung là 250 triệu \$US và cho vay 1 tỷ \$US để mua thực phẩm. Hiện nay Liên Xô nợ ngoại quốc từ 60 tới 70 tỷ \$US trong số 1/3 là của Đức. Các ngân hàng Đức vừa họp để hoãn hạn ngày trả cho Liên Xô.

- Chính phủ Nam Vang đã phóng thích 110 tù chính trị và 180 tù binh chiến tranh của 3 lực lượng chống Nam Vang. Sau khi hội ân xá quốc tế cũng như nhiều tổ chức tranh đấu nhân quyền thế giới lên tiếng phản đối. Đây là lần đầu tiên Nam Vang phóng thích tù dưới sự kiểm soát của hội Hồng thập tự quốc tế. Thái tử Sihanouk tuyên bố "họ hứa với tôi là thả tất cả tù chính trị và những tù binh chiến tranh nhưng họ cứ mãi cầm tù".

- Báo chí và giới đối lập chính quyền ở Nam Hàn vừa công bố con số gần 100.000 phụ nữ Đại Hàn bị bắt làm điểm phục vụ cho quân đội Nhật trên toàn vùng Thái Bình Dương trong thời chiến tranh thứ 2. Nhiều phụ nữ này nay đã trở lại Đại Hàn sinh sống và có gia đình kể lại hoàn cảnh của họ trong thời trước đây. Họ bị tập trung trong những khu vực được tổ chức như một "xí nghiệp Sex" làm việc 7 ngày 1 tuần và phục vụ từ 10 tới 15 lần 1 ngày. Họ được đặt tên là "Comfort women".

- Sau 7 tháng chiếm đóng Kuwait của quân đội Saddam Hussein, đã giết 15.000 dân Kuwait và trên 1000 phụ nữ Kuwait là nạn nhân của những vụ cưỡng hiếp của lính Irak, số phận các thiếu nữ này rất hẩm hiu vì họ không thể lập gia đình vì những luật lệ khắc

khe của Hồi giáo. Vấn đề tâm lý ảnh hưởng mạnh mẽ tới các trẻ em Kuwait, 62% số học sinh tuổi từ 5 tới 13 bị khủng hoảng, các trẻ em trên 10 tuổi giờ thích các trò chơi đâm chém và bắn giết. Các thiếu niên và thiếu nữ sống buông thả hơn lúc trước rất nhiều, những cánh đua xe gắn máy, chọc ghẹo phụ nữ thô lỗ diễn ra khắp nơi.

- Thủ tướng Thái Lan Anand Panyarachun sau khi viếng thăm Hà Nội đã tuyên bố là ông đã chuyển 1 lá thư tới chính quyền CSVN do chính phủ Mỹ nhờ, ông cũng nói hy vọng Mỹ và CSVN sẽ tái quan hệ. Sau 2 ngày ở Hà Nội Anand gặp Thủ tướng VC Võ Văn Kiệt : Kiệt nói rất mong muốn được quan hệ với Mỹ, và đang cố gắng làm tất cả những gì làm được để 2 xứ tiến lại gần nhau, cũng như Hà Nội muốn giúp Mỹ nhiều hơn nữa trong vấn đề tìm những lính Mỹ mất tích.

- Vào ngày 11.12.91 hơn 300 đồng bào Việt Nam tị nạn tại Úc đã tụ tập tại phi trường Sydney để đón tiếp người hùng Võ Đại Tôn sau 10 năm bị giam cầm, tra tấn, được CSVN thả cho đoàn tụ gia đình, Vì sự áp lực mạnh của quốc tế và CS muốn mở đường cho mối bang giao Mỹ - Việt Cộng. Đại tá Võ Đại Tôn sinh 8.7.1936 tại Điện Bàn Quảng Nam. Sau khi CS chiếm miền Nam ông vượt biên, rồi định cư ở Úc. Tháng 6.1976 tại đây ông thành lập lực lượng quân dân yểm trợ phục quốc. Năm 1979 ông rời Úc đi qua Mỹ tiếp xúc 1 số chiến hữu, đầu 1980 ông thiết lập Chí nguyện đoàn hải ngoại phục quốc VN, vào 7.1981 ông cùng 2 chiến hữu thân tín qua Thái sau để tìm đường về nước, nhưng khi qua lãnh thổ Lào ông bị CS Lào bắt giao cho CSVN, 1 chiến hữu của ông bị tử nạn. Vào 13.7.1982 sau khi lừa cả bộ máy an ninh CSVN ông xuất hiện trước báo chí thế giới ở Hà Nội, ông đã xác quyết lại lập trường chống cộng, liền đó ông bị bịt miệng và đánh bằng bả súng lôi vào hậu trường trước mắt các ký giả ngoại quốc. Hành động can trường này của Ông, đã được mọi người ngưỡng phục.

Ngay sau khi tới Úc, ông đã tiếp tục con đường tranh đấu của ông, khởi đầu ông đã đi thăm và nói chuyện với các đồng bào trên toàn xứ Úc. Vào 13.192 ông được mời tới quốc hội Úc để điều trần về tình trạng đàn áp nhân quyền ở VN. Ngoài ra sau đó Ông sẽ sang điều trần trước quốc hội Mỹ. Với sự trở lại của Đại tá Võ Đại Tôn, người ta hy vọng rằng một sinh khí mới sẽ bùng lên cho công cuộc đấu tranh của người Việt ở hải ngoại. Người ta mong rằng đồng bào VN ở Mỹ cũng như ở Âu Châu, nên dành 1 sự đón rước trọng thể cho 1 chiến sĩ can trường đã đem mạng sống của mình để hy sinh cho đại cuộc - dù chưa

thành công - nhưng chúng ta phải nghiêng mình bái phục sự dân thân này.

- Võ Văn Kiệt Thủ tướng CSVN đã mở chuyến viếng thăm Mã Lai trong 4 ngày, Tại Kuala Lumpur Kiệt đã yêu cầu chính phủ và tư bản Mã Lai bỏ vốn vào đầu tư trong nông nghiệp và khai thác khoáng sản ở VN. Ngoài ra Kiệt cũng có ý định vận động Mã Lai để xin ủng hộ, để 6 nước trong khối Asean chấp nhận cho VN là hội viên. Kiệt tới Mã Lai trước vài ngày khi hội nghị của Asean diễn ra năm 1992 ở Singapore.

- Dù đã nhượng cho Trung Quốc 1 số làng xã vùng giới Việt - Hoa, nhưng mới rồi Trung Quốc lại bắt CSVN chấp nhận 300 mét đoạn đường xe lửa ở khúc ải Nam quan (giờ CSVN đổi là Hữu Nghị) thuộc chủ quyền của Trung Quốc. Mặt khác Trung Quốc áp lực CSVN phải triệu tập 1 cuộc hội nghị cao cấp ở Hà Nội vào cuối tháng 12.1991 vừa qua để xác nhận rõ ràng trên giấy trắng mực đen ký trao các phần đất cho Trung Quốc.

- Lực lượng du kích khuynh tả FMLN ở El Salvador đã đồng ý ký kết với chính quyền của Tổng thống Alfredo - Cristiani 1 hiệp ước ngưng bắn và hòa bình. Nếu mọi chuyện tiến hành tốt đẹp thì trận nội chiến ở El Salvador qua đi, hòa bình sẽ tái lập. Lực lượng FMLN trở thành 1 đảng chính trị đối lập. Phía chính quyền chấp nhận giảm quân số từ 56.000 xuống 20.000, cũng như tái tổ chức lại hệ thống quân đội và cảnh sát vì bị kết án là quá hung ác. Sau 12 năm nội chiến 75.000 người bỏ mạng trong dân số 5,2 triệu người. Tia sáng hòa bình đã lộ dạng cho dân chúng El Salvador.

- Báo chí và truyền hình, truyền thanh Mỹ tiên đoán Thống đốc Bill Clinton 46 tuổi của tiểu bang Arkansas sẽ dẫn đầu trong 5 ứng viên của đảng Dân chủ để được đảng đề cử ra chạy đua vào Bạch ốc với đương kim Tổng thống Bush của đảng Cộng Hòa. Bill Clinton vào 1979 ở tuổi 32 đắc cử Thống đốc trẻ nhất của Mỹ, nhưng chỉ 2 năm sau mất chức. Tới 1982 lại tái cử.

Về cuộc vận động tranh cử ở Mỹ trong kỳ bầu cử Tổng thống vào tháng 11.1992 này mới đây tuần báo Time và hãng thông tấn CNN mở cuộc thăm dò, Tổng thống Bush vẫn tràn trề hy vọng thắng cử về vang trước các đối thủ của ông do đảng Dân chủ đưa ra. Nếu ứng cử viên đảng dân chủ là Bill Clinton, Tổng thống Bush sẽ thắng 47% số phiếu, Clinton được 31%.

Vũ Ngọc Long
25.1.1992.

Giao Lưu Văn Hóa Đan Việt

- Đặng Văn Nhâm -



Kính thưa quý vị,

Hôm nay tôi được anh em nhóm Bắc Đẩu trao cho vinh dự hầu chuyện với quý vị về một đề tài văn hóa. Là một người tị nạn tại Đan quốc từ ngày 23.8.75 đến nay, tính ra đã 16 năm trời, lại được may mắn tiếp tục sinh hoạt trong lãnh vực văn hóa của Đan quốc như xưa kia đã từng sống trong ngành văn hóa ở Việt Nam, tôi nghĩ không gì hay hơn là nói về vấn đề: "Giao Lưu Văn Hóa Đan Việt".

Thực sự, nếu muốn tìm hiểu tường tận cội nguồn của 2 nền văn hóa xa lạ, cách nhau đến nửa vòng trái đất, từ cổ chí kim chưa từng có 1 thời kỳ nào tiếp xúc hay trao đổi, là 1 vấn đề vô cùng khó khăn và đòi hỏi nhiều thời gian công phu học hỏi. Mười sáu năm trời lưu vong tại xứ này, vừa sinh nhai, vừa học hỏi, thực chẳng phải là 1 thời gian đáng kể! Vậy, nếu sự trình bày của tôi có điều gì thô thiển cũng xin quý vị lượng tình miễn chấp.

Hoàn Toàn Xa Lạ.

Mặc dù trước ngày 30.4.75, nước Đan Mạch đã có 2 công ty hàng hải và thương mại lớn có tầm vóc quốc tế đặt tại miền Nam Việt Nam: công ty Maersk Line và công ty O.K (Det Ostasiatiske Kompagni) đã thành lập tại VN từ năm 1736, mở đầu công cuộc giao thương Đan Việt, nhưng rất ít người VN biết Đan Mạch là gì. Về phương diện bang giao, chánh phủ miền Nam VN chỉ có 1 tòa đại sứ VN đặt tại Oslo (Na Uy) và Helsinki (Phần Lan). Còn Đan Mạch chỉ có 1 phòng thông tin đã được đặt ra cho có lệ.

Bởi thế, người dân Đan Mạch cũng chẳng mấy ai biết gì về VN, ngoài cuộc chiến cốt nhục tương tàn đã diễn ra thảm khốc suốt mấy chục năm trời. Từ căn bản đó, ngay từ hồi còn ở trại tị nạn, năm 1975, mặc dù ai cũng khao khát, nôn nóng được đi định cư tại 1 đệ tam quốc gia, nhưng khi phái đoàn

Đan Mạch đến gọi thì nhiều người đã lẫn trốn, không chịu ra trình diện. Có người khước từ lên phi cơ. Họ nhất định ở lại chờ đi Mỹ, Pháp, Anh hoặc Đức... được phỏng vấn họ trả lời ngon lành: không biết Đan Mạch ở đâu và đời sống như thế nào, nên không dám đi. Thế thôi! Thậm chí có người sau khi đã đến Đan Mạch rồi, còn đang sống trong khách sạn chuyển tiếp, đã bỏ trốn qua Pháp, Anh, Đức... Về phần người Đan Mạch, khi nhóm tị nạn chúng tôi tới nơi định cư, dân chúng đã tò mò đến "xem mặt" và hỏi chúng tôi những câu rất ngây ngô như: "Ồ Việt Nam có bóng bàn không?". Khi ra đường người VN thường bị người bản xứ nhận lầm là người "Gronland", (Anh, Mỹ gọi là: Greenland) một sắc dân Á Châu sống trên một hải đảo rộng lớn vùng cực bắc quả địa cầu quanh năm băng giá mà người ta thường quen miệng gọi là dân Esquimau (Eskimo). Đây là 1 giống dân thuộc quyền đô hộ của người Đan Mạch hàng thế kỷ nay. Bởi thế, nhiều người VN đã nổi khùng lên với người đối thoại bản xứ, vì "tự ái dân tộc" đã bị khơi động.

Theo sự hiểu biết của tôi, mặc dù Đan quốc là 1 nước tương đối nhỏ bé, dân số chỉ có khoảng 5 triệu người, nhưng lại là 1 quốc gia có trình độ văn hóa rất cao đã sản xuất nhiều Hàn Lâm Nobel về văn chương, y khoa, và khoa học, như: Niel R. Finsen (y khoa, 1903), Karl Gjellerup & Henrik Pontoppidan (văn chương, 1917), August Krogh (y khoa, 1920), Niels Bohr (vật lý nguyên tử, 1922, sinh viên VN tại trung tâm Nguyên tử lực cuộc ở Đà Lạt đã có học về thân thể và sự nghiệp), Johannes V. Jensen (văn chương, 1944), Aage Bohr & B. Mottelson (vật lý, 1975)...

Theo học giả Thái văn Kiểm, địa danh "Indochina", chỉ 1 bán đảo nằm giữa Ấn độ và Trung Hoa, đã do nhà địa lý Đan Mạch, Konrad Malte-Brun đặt ra trong bộ sách địa lý Thế Giới (Geographie Universelle), do ông sáng tác trong thời gian lưu trú tại Paris, Konrad Malte-Brun sinh năm 1775 tại Thisted, Jylland, và đã mất vào năm 1826 tại Paris.

Giòng Dõi Hải Tặc "Viking".

Trong chúng ta, nếu ai đã có dịp đọc thế giới sử, hoặc đã xem phim "Hải Tặc Viking" đều biết rằng các sắc dân vùng Bắc Âu đều là hậu duệ của các tay hải tặc lừng danh thế giới, và đã từng làm chủ khắp vùng Bắc Hải đạo mà nay là những nước: Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan, Băng Đảo quốc (Iceland) Faeroes và Greenland... Họ cùng một nguồn gốc tổ tiên, mà ngày xưa, khoảng thế kỷ thứ 8, dân Âu Châu vẫn gọi là: "Dân Bắc Phương" (Northmen), hoặc còn gọi là dân "Tà Giáo" (Pagan). Theo cổ ngữ Na Uy, chữ "Viking" có nghĩa là: Hải Tặc, hay Cuộc đánh Cướp Cửa Loài Thủy Khẩu. Giang sơn của loài thủy khẩu vào thời bấy giờ trải rộng khắp vùng Bắc bán cầu và ảnh hưởng lan tràn tới tận Á Nhĩ Lan, Anh quốc, Pháp quốc, vùng biển Normandie. Về phía

đông, Viking cũng đã mở nhiều đường bộ xuyên qua biên giới Xô Viết đến tận vùng Trung Á. Vùng Mỹ Châu La Tinh, nằm bên kia bờ biển đại Tây Dương (Atlantic), người Đan Mạch vẫn còn nhiều dấu vết thuộc địa: Những đảo St. Croix, St. Thomas đã nhường lại cho Mỹ. Các cuộc viễn hành của Viking đều nhằm mục đích trao đổi hàng hóa, buôn bán, và cướp phá, chiếm lãnh thổ làm thuộc địa. Kể từ sau đệ nhị thế chiến cựu lục địa Âu Châu bị chia cắt theo khuynh hướng chánh trị thì Đan Mạch đã trở thành cửa ngõ của khối Cộng đồng chung Âu Châu lên vùng Bắc Âu. Chu vi nước Đan Mạch chỉ rộng có 43 ngàn cây số vuông lại bao gồm đến 470 hòn đảo li ti, nhiều đảo không người cư trú, nhiều nơi phải di chuyển toàn bằng thuyền bè, tàu đò mất nhiều thì giờ. Tuy vậy, muốn lên Na Uy hay Thụy Điển, con đường xuyên qua Đan Mạch vẫn là con đường ngắn và tiện lợi nhất. Cũng như ngược lại!

Trên thế giới hiện nay, có lẽ chỉ Tây Âu và Bắc Âu là còn nhiều Hoàng gia và theo chế độ quân chủ lập hiến. Riêng tại Bắc Âu, 3 nước Na Uy, Thụy Điển và Đan Mạch vốn cùng 1 giòng dõi "Vô đạo" (Pagan) từ thời "Tiền Viking", nói cùng 1 ngôn ngữ -khác thổ âm- và cùng một huyết thống vua chúa, có liên hệ bà con rất mật thiết. Nghiên cứu về "gia phả" của các hoàng tộc này người ta còn thấy mối liên hệ máu mủ lan rộng sang tới Nga, Hung, và cả Anh, Pháp nữa!

Trong số 3 hoàng tộc Bắc Âu, có lẽ hoàng gia Đan Mạch thuộc giòng dõi lâu đời hơn hết, kể từ thời "Tiền Viking", dưới triều đại của hoàng đế "Gorm Lão Vương", lên ngôi vào năm 936, vốn xuất thân từ giới Pagan. Đến tiền bán thế kỷ thứ 13, đạo Thiên chúa ở xứ này cực mạnh. Các vị Tổng giám mục hay giáo chủ đều là những lãnh chúa quyền uy hơn cả vua chúa. Năm 1219, ngày 15.6, Tổng Giám Mục Đan quốc, Absalon, đã động binh tấn công Estland (nước Estonie, thuộc vùng Ban Tích, nay là 1 tiểu quốc trong liên bang Xô Viết vừa độc lập) với lý do nước này vô tín ngưỡng, không thờ đạo Chúa. Để cho cuộc tiến quân có thêm chánh nghĩa và đồng thời thần thánh hóa cuộc chiến, ngày khai quân, Giáo chủ Absalon tuyên bố đã mơ thấy từ trên trời rơi xuống cho ngài 1 lá cờ "Thập Tự Giá", có hình chữ Thập trắng nằm trong nền đỏ. Từ đó các nước Bắc Âu như Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Băng Đảo quốc, Faeroes... đều nhái theo mẫu cờ này,, duy chỉ có thay đổi màu sắc.

Nếu người VN có ngày "Giỗ Tổ Hùng Vương" (10.3 âm lịch), người Đan Mạch cũng có 1 ngày gọi là "Ngày Sinh Nhật Quốc Kỳ Đan Mạch" (Dansk Flagsfodselsdag) hàng năm diễn ra vào ngày 15.6 dương lịch.

Hiện nay các hoàng gia Bắc Âu vẫn còn nhiều liên hệ huyết thống rất gần gũi. Hoàng thái hậu Đan Quốc, Ingrid, thân mẫu của đương kim Hoàng hậu Margrethe vốn là cô của quốc vương Thụy Điển, Carl

Gustav. Ông nội của cựu quốc vương Na Uy Olav đệ Ngũ (sinh tại Appleton, Anh quốc) vốn là cố quốc vương Đan Mạch, Christian Đệ Cửu. Hai người em gái của đương kim Nữ Hoàng Đan Mạch: công chúa Benedikte kết nghĩa với 1 vị Hoàng Tử người Đức, Công Chúa út, Anne Marie lấy cựu quốc vương Hy Lạp Konstantin... Nhưng kỳ thú nhất, theo tôi, hiện nay là mối liên hệ bất ngờ giữa ông hoàng phối ngẫu Henri De Montpézat, chồng của đương kim Nữ Hoàng Đan Mạch. Ông hoàng này vốn là người Pháp, đã trưởng thành ở miền Bắc VN, đã trải qua nhiều kinh nghiệm chiến tranh VN thời kháng Pháp và đến bây giờ hãy còn giữ trong tâm khảm nhiều kỷ niệm gắn bó với dân tộc Việt.

Trong số những người VN ở Paris đã từng quen biết Quận vương Henrik (viết theo Đan ngữ) từ hồi còn trẻ, hiện tôi được biết có Tiến sĩ Thái văn Kiểm, và Giáo sư Francois Mouton (GS. Francois Mouton là bạn đồng song với Quận vương Henrik tại trường Ecole Nationale Des Langues Orientales, đã từng ở VN, và lấy vợ VN, là một người học trò cũ của tôi).

Nay GS. Francois Muoton đã ra người thiên cổ, vì bệnh xuất huyết não, để lại người vợ VN trẻ, cô đơn ở Paris. Theo sự hiểu biết của tôi, nữ hoàng Đan Quốc và Quận vương Henrik tỏ ra rất trọng vọng Tiến sĩ Thái văn Kiểm. Năm nào cũng gửi thiệp mừng Xuân, chúc Tết và đặc biệt nhất, năm ngoái lúc ông được bầu vào Viện Hàn Lâm Khoa Học Pháp quốc Hải ngoại. đặc biệt nữa là Quận vương Henrik còn nói được tiếng VN và rất thích ăn cơm VN, thích ăn phở Bắc và chả cá Thăng Long. Mỗi lần đến Paris, hai ông bà ưa ăn cơm Việt nơi nhà hàng La Route Mandarine, kế cận trường Cao đẳng Mỹ Thuật Pháp quốc.

Sau đây là một vài chi tiết kỳ thú về sự liên quan giữa Quận vương Henrik với dân tộc VN từ thập niên 30 đến nay:

Quận vương tên thật là: Henri- Marie- Jean- André, Bá tước De Laborde de Monpézat, sinh ngày 11.6.1934 ở Talence, Gironde, vùng Nam Pháp. Thân sinh là ông André de Monpézat (sinh 1907) và bà Renée Boursenot (sinh 1908). Giòng họ De Monpézat xuất phát từ tỉnh Bearn, thuộc Tây Nam Pháp. Nội tổ vốn là chủ tịch tòa án thương mại và thị trường thị xã Pau. Năm 1894, ông nội của Quận vương Henrik đã sang Đông Dương lập nghiệp, mở một tờ báo ở Hà Nội La Volonté Indochinoise, làm chủ các cơ xưởng kỹ nghệ, và có 30 ngàn mẫu ruộng lúa với đồn điền trồng cà phê. Trong khoảng 1905 đến 1929, ông ta đã làm đại diện cho dân An Nam mít trong hội đồng thuộc địa Đông dương. Khi ông nội chết, thân sinh của Quận vương Henrik cùng với người em trai thừa kế gia tài. Năm 1934 đến 1938, Quận vương sống ở VN. Từ 1941 đến 46 Quận vương về Pháp học ở Lycée Louis Gambetta ở Cahors (tỉnh lỵ Lotet Dordogne). Sau chiến tranh thân sinh của Quận vương trở lại VN. năm

1950, Quận vương học tại một trường trung học của Pháp ở Hà Nội là Lycée Albert Sarraut và thi đậu tú tài ở VN vào năm 1952. Từ 1952 đến 57, Quận vương học tại đại học Sorbonne. Trong 2 năm đầu ông học luật, đồng thời cũng chú trọng đặc biệt đến âm nhạc và hội họa. Ông đánh đàn piano rất giỏi. Năm xưa, khi giáo sư Bùi Quang Tung, Hội viên Viện Đông Bắc Cổ Học Viện Paris, gửi bài "Vua Thiệu Trị" cho ông xem, ông đã viết thư cảm ơn bằng Việt ngữ rất thông thạo.

Năm 1954 ông học trường Ecole Nationale des Langues Orientales ban Hoa văn và Việt văn với giáo sư Gustave Meillon. Trong thời kỳ này, quân viễn chinh Pháp thất trận ở VN, gia đình ông phải hồi hương. Năm 1957 ông tốt nghiệp bằng cử nhân văn chương Pháp và ngữ học Đông Phương. Từ 57 đến 59, ông từng sự tại tòa tổng lãnh sự Pháp tại Hồng Kông, đồng thời tiếp tục trau dồi Hoa ngữ. Từ 1959 đến 62, ông bị gọi nhập ngũ và chiến đấu ở Algérie với cấp bậc cao nhất là trung sĩ bộ binh! Đến 1963, ông được tuyển dụng làm tham vụ hạng 3 tại sứ quán Pháp ở Luân Đôn. Nơi đây, trong một buổi dạ tiệc thân hữu, ông đã gặp công chúa Margrethe của Đan Quốc, lúc đó đang theo học khoa chánh trị, kinh tế ở Luân Đôn. Trước khi kết hôn với công chúa Margrethe ông đã từ chức ngành ngoại giao, thôi đạo Thiên chúa và theo đạo Tin Lành...

Trong một cuộc tiếp xúc, Quận vương Henrik đã trả lời những câu hỏi sau đây, xin kể lại hầu quý vị:

H.-: Xin cho biết nguyên nhân đã khiến gia đình Quận vương đến VN?

Đ.-: Ông nội tôi có một người bạn học tên Louis Barthou (1862-1934) vốn là một trước tác gia và chánh trị gia (ông này đã bị ám sát chết tại Marseille cùng với vua Alexander đệ nhất, Yougoslavie năm 1934). Ông này đã khuyên ông nội tôi nên sang VN lập nghiệp. Trước hết ông nội tôi được tuyển dụng vào cơ quan hành chánh cai trị ở Đông Dương. Sau đó ông tôi sáng lập tờ báo "Las Volonté Indochinoise" và làm chủ mãi cho đến ngày ông chết, năm 1929.

H.-: Quận vương sanh ở Pháp hay VN?

Đ.-: Tôi đã ra đời ở Talence, gần Bordeaux, 1 tỉnh vùng quê của bà ngoại tôi. Mẹ tôi nói, bà muốn sanh tôi ở Pháp chứ không ở VN. Nhưng chỉ vài tháng sau mẹ tôi đã đem tôi qua VN.

Trong 5 năm đầu tôi sống ở VN và đã được nhũ mẫu VN săn sóc nuôi dưỡng. Suốt thời gian niên thiếu tôi đã sống ở Hà Nội và đã có rất nhiều kỷ niệm khó quên.

H.-: Sau 5 năm đầu, Quận vương trở về Pháp?

Đ.-: Đúng, lúc bấy giờ Đế nhị thế chiến sắp bùng nổ. Cha tôi đã đem cả gia đình về Pháp. Rồi ông đã tình nguyện nhập ngũ chống Đức. Còn anh chị em chúng tôi theo mẹ về quê lánh nạn. Cha tôi chỉ trở về đoàn tụ với gia đình khi có lệnh đình chiến ngày 16.6.40. Trong suốt thời gian chiến tranh gia đình tôi

đã sống gần vùng Cahors, nơi song thân tôi có ruộng nho khoảng 55 mẫu đất. (Cả vùng này trên bản đồ có ghi: Domaine De Montpézat). Sau khi chiến tranh vừa chấm dứt cha tôi lại trở qua VN. Nhưng anh chị em chúng tôi còn ở lại Pháp với mẹ. Đến 1950, sau khi liên hệ giữa Pháp và VN đã được tái thiết lập, gia đình tôi lại trở qua VN, cư ngụ trong 1 biệt thự giữa trung tâm thủ đô Hà Nội, nơi an ninh nhất để tôi có thể tiếp tục việc học. Lần này tôi nhận thấy VN trước mắt tôi vô cùng đẹp đẽ. Nhưng đúng lúc ấy, trận đánh điện Biên Phủ đã diễn ra. Tôi còn nhớ có lần theo cha tôi đi thăm đồn điền, dọc đường đã bị quân Việt Minh phục kích bằng súng máy và lựu đạn, bắn giết dữ dội, nhưng chúng tôi đã thoát chết.

Điều cần nói thêm: Hiện nay, nơi Domaine De Montpézat ở Cahors (Lot) có dùng người VN trông coi vườn tược. Năm ngoái gia đình Quận vương De Montpézat đã nhiều lần sở cậy 1 vị thân hữu VN ở Paris kiếm giúp người VN, giới thiệu đến làm việc với ông bà cụ André De Monpézat. Ngoài ra, trong cơ quan nội dịch của Hoàng cung Đan Quốc, tại lâu đài Helsingborg, còn có 1 người đầu bếp VN, thỉnh thoảng lo cơm nước cho Quận vương. Ngài thích ăn Phở Bắc và Chả Cá Thăng Long.

Vụ 200 "Cô Nhi"!

Thực ra, trước khi đoàn người tị nạn VN đầu tiên đến Đan Mạch độ 1 tháng, đã có khoảng 200 "Cô Nhi" đặt chân đến xứ này rồi. Đây là 1 nhóm thanh thiếu niên, tuổi từ 7, 8 đến 19, 20 và già hơn nữa. Có người đã có vợ con. Gồm 2 thành phần rõ rệt: một nửa gốc Cẩm Bu Chia với những họ Lâm, Điều, Thạch... Họ nói tiếng VN chưa sành sỏi. Còn một nửa là bọn trẻ VN xuất thân từ các trại tế bần, trại trộm giời, thiếu nhi phạm pháp hay trong khu Dân sinh thuộc quận Nhi. Họ tự xưng là "Nhóm Bụi Đồi", chuyên trộm cắp, giứt giầy chuyền, giứt bóp, móc túi v.v... đặt dưới quyền "thống lãnh" của một người Đức lai Đan Mạch, tên Henning Becker. Anh chàng này đã đến làm ăn ở Sài Gòn lâu năm trước ngày mất nước. Khi biến cố sắp xảy ra, anh ta đã khôn khéo vận động chia chác với bọn tham nhũng trong chánh quyền miền Nam để thuê 1 chuyến máy bay riêng đưa trọn gói trên 200 "cô nhi" này qua Đan Mạch. Thoạt tiên chánh phủ Đan Mạch khước từ. Nhưng anh ta đã lanh trí đánh lừa dư luận quần chúng Đan Mạch bằng cách "xí gat" bọn trẻ gốc Cẩm Bu Chia là một "sắc dân thiểu số" rất hiếm hoi, đã bị chiến tranh VN tàn sát gần hết, nay chỉ còn sót lại trên vùng cao nguyên miền Nam VN khoảng vài trăm mạng. Rồi anh ta kêu gọi lòng từ tâm của tất cả mọi người trong chánh quyền, trong quốc hội, cũng như các hội đoàn từ thiện Đan Mạch hãy cứu mạng và giúp đỡ cho sắc dân sắp bị diệt chủng này được tồn tại trên mặt địa cầu! Anh ta còn ví sắc dân này với các giống vật sắp bị diệt chủng như loài

gấu Panda ở bên Tàu để khinh động lòng nhân đạo của người Đan Mạch. Kết quả, chánh phủ Đan Mạch đã cho phép tạm dung trong 6 tháng để chờ cuộc chiến VN kết thúc. Trong thời gian đầu, ngay khi đoàn người VN tị nạn đầu tiên mới đặt chân tới Đan Mạch, ai cũng cảm thấy tủi nhục và bất bình vì những hành động phá phách, bạo động của nhóm 200 "cô nhi" này. Nhưng chẳng ai dám hé răng vì sợ bị chúng trả thù với sự yểm trợ của Henning Becker. Trong quý vị, nếu ai đã có dịp đọc truyện Oliver Twist của đại văn hào Anh quốc Charles Dickens, chuyện này đã quay thành phim, chắc đều biết tên Do Thái già Fagin chuyên tụ tập bọn trẻ mồ côi, sống lang bạt đầu đường xó chợ, huấn luyện cho đi ăn cắp, móc túi để đem tiền về cho hắn. Tên Henning Becker hành động y hệt như vậy.

Vấn đề Tín Ngưỡng.

Tuy Đan Mạch là một nước nhỏ, dân số ít ỏi, nhưng vẫn có mặt đủ mọi hình thức tôn giáo. Từ Hồi Giáo, Ấn Giáo đến Tin Lành, Thiên Chúa và Phật Giáo. Theo kiểm kê của giáo hội Thiên Chúa Đan Mạch, tổng số tín đồ trên toàn quốc chỉ có khoảng 28 ngàn người. Nếu tính cả người ngoại quốc theo đạo này, con số có thể lên đến khoảng 40 ngàn. Trong tổng số trên 5 ngàn người VN tị nạn ở Đan Mạch, nếu không kể số người Việt gốc Hoa và Căm Bu Chia (trong số 200 cô nhi của Henning Becker) thì số người VN theo đạo Thiên Chúa ở đây cũng khá đông đảo không thua gì tín đồ Phật giáo. Để lãnh đạo tinh thần con chiên VN ở Đan Mạch người ta thấy có 1 Linh mục, đã vượt biên từ vùng Hồ Nai đến Đan Mạch cách nay đã khá lâu. Nhưng tín đồ Phật giáo VN chỉ mới có 1 vị Đại Đức vừa đến từ 1 trại tị nạn ở vùng Đông Nam Á cách nay chừng 1 năm. Cả hai tu sĩ này đều chỉ nói được tiếng mẹ đẻ nên đã gặp khá nhiều khó khăn trong việc tiếp xúc với người bản xứ.

Cách nay 2 năm, vào khoảng thượng tuần tháng 6.1989, Đức Giáo hoàng Jan Paul Đệ Nhị đã đến thăm Đan Quốc, với mục đích nhằm đánh tan sự lạnh nhạt lâu dài giữa Đan Quốc và Tòa Thánh La Mã. Tại Đan Mạch, kể từ thời "cải cách tôn giáo" đã xảy ra vào năm 1536, do sự khởi xướng của 2 vị giáo chủ Luther và Calvin, đến 90 phần trăm dân chúng đều theo Tân giáo, hay còn gọi là Cơ Đốc giáo. Vì là thiểu số, nên tín đồ Thiên Chúa giáo ở Đan Mạch không thể tự xưng là "công giáo". Để phân biệt tính chất tôn giáo của 2 giáo phái này, dân Đan Mạch thường dùng danh từ "Romerkirke" (giáo hội Thiên chúa La Mã) để phân biệt với tôn giáo dân tộc "Folkekirke" (giáo hội dân tộc). Trong khi đó, 1 số tín đồ Thiên chúa giáo quá khích vẫn còn gọi những người theo Tân giáo là "Bọn Thê Phản" hoặc "Kẻ Ngoại Giáo". Mặc dù cùng tôn thờ đấng Ki Tô, nhưng kể từ thời Cải Cách đến nay giáo hội Thiên Chúa ở Đan Mạch vẫn còn nhiều bất

ổn. "Den katolske kirkes historie i Danmark siden reformationen praeget af uro". Đó là nhận xét của 1 học giả Đan Mạch chuyên nghiên cứu về tôn giáo, tên Jorn Mikkelsen đã đăng trên nhật báo Berlingske Tidende số ra ngày 4.6.1989 nhân dịp tin đồ Thiên Chúa Đan Quốc đón tiếp Đức Giáo hoàng Jan Paul đệ Nhị. Trong dịp này báo chí Đan Mạch cũng không ngần ngại gì khi viết thẳng những nhận xét của họ đối với các vị giáo chủ bất xứng như: thông dâm với phụ nữ, vung phí tiền bạc của nhà thờ, ám trợ sát nhân, chẳng hạn như trường hợp của Aleksander Den 6. Gorgia, giống như 1 "bồ già" Mafia hơn là 1 giáo chủ, và Julius Den 2. Đúng ra là 1 vị tướng hơn là 1 nhà tu hành v.v... đặc biệt nhất là tòa báo đã không bị ai dọa đốt phá và ký giả đã không bị ai lên án tử hình như một Salman Rusdhie, tác giả truyện "Kinh Quỷ Am" (The Satanic Verses) ở bên Anh.

Giáo hội Thiên chúa Đan Mạch rất nghèo, nếu không nhờ trợ cấp hàng năm của giáo hội Thiên chúa Đức, 4 triệu 300 ngàn kroner mỗi năm, thì không thể nào đứng vững được!

Về mặt Phật giáo, một số rất ít người Đan Mạch đã quan tâm đến tôn giáo này. Phật giáo khởi sự hình thành ở Đan Quốc vào khoảng năm 1973, do vị tu sĩ Phật giáo Tây Tạng Ole Nydald. Hiện nay tại Đan quốc đã có 7 trung tâm Phật giáo Tây Tạng và 3 tu sĩ người Đan Mạch. Các vị tu sĩ người Đan Mạch cũng đang cố gắng dịch thuật kinh điển Phật giáo từ tiếng Tây Tạng sang Đan ngữ để nhằm mục đích phổ biến giáo lý Phật trong quần chúng. Còn Phật giáo VN, tuy đã có dự tính xây chùa từ nhiều năm qua, nhưng chắc chẳng bao giờ thành!

Niềm tin của người dân trong nước Đan Mạch nay đã phai nhạt quá nhiều. Chẳng cứ gì người VN mà đa số người Đan Mạch vẫn thường hành diện khoe với nhau: một đời chỉ đến nhà thờ tối đa là 4 lần. Lần thứ nhất làm lễ rửa tội. Lần thứ nhì lễ "Kiên Tín" (konfirmation). Lần thứ ba- (có thể và chưa chắc)- là lễ cưới. Và cuối cùng là khi ra... nghĩa địa!

Những Danh Tác Bất Hủ đã đến Việt Nam Từ Lâu đời.

Thuở thiếu thời ở quê nhà, trước năm 1954, những ai đã có dịp mài đũa quần tại các trung học công lập như Pétrus Ký, Gia Long, Chasseloup Laubat v.v... chương trình Pháp, đều đã được các thầy cô dạy Pháp văn hướng dẫn cho đọc những tiểu truyện của Hans Christian Andersen. Do đó những truyện như: Nữ Nhân Ngư (den lille havfrue), Chiếc Áo Mới Của Nhà Vua (kejserens nye klaeder), Minh Oí, Em Luôn Kính Phục Minh! (Hvad fatter gor, det er altid det rigtig!) không mấy xa lạ đối với một số người VN.

Những tiểu truyện bất hủ ấy đã được dịch từ Đan ngữ sang hơn 50 ngôn ngữ khác khắp thế giới, trong số có Pháp ngữ. Văn nghiệp của H.C.Andersen rất đồ

sộ. Khi qua đời, ông đã để lại cho hậu thế tất cả 152 truyện. Đa số truyện của ông đều lấy thú vật, cây cối hay vật dụng làm đề tài, cốt truyện hoặc làm nhân vật chính. Những nhân vật ấy đều đã được H.C.Andersen nhân cách hóa rất tài tình. H.C.Andersen đã dùng hình thức kể chuyện vui cho nhi đồng, nhưng thực sự chủ đích lại nhắm vào người lớn, các bậc phụ huynh và xa hơn nữa là để dạy đời, răn người. Tuy ông là người Tây phương, nhưng tư tưởng lại nhuộm màu sắc Á Đông, rất tôn trọng Nhân Nghĩa, Cương Thường, một triết lý Khổng Mạnh. Điển hình nhất là 2 truyện lừng danh sau đây: Nữ Nhân Ngư và Minh Oì, Em Luôn Kính Phục Minh!

Truyện Nữ Nhân Ngư.

Theo văn liệu của thư viện hoàng gia Đan quốc, truyện Nữ Nhân Ngư đã được H.C. Andersen sáng tác vào ngày 23.1.1837. Truyện kể lại mối tình của nàng công chúa út dưới Thủy Long cung, vô cùng xinh đẹp và giàu lòng nhân ái, nhưng lại rất đa tình. Nàng đã yêu say đắm một hoàng tử đẹp trai người trần thế. Với hy vọng đạt được tình yêu lý tưởng cùng với kiếp sống linh hồn bất diệt như giống người, nàng đã can đảm từ bỏ cuộc sống vô ưu dưới đáy biển sâu, dài đến 300 năm, với thân nhân quyến thuộc, chấp nhận cho mù phũ thủy độc ác cắt mất lưỡi, khiến nàng bị câm suốt đời, và mỗi bước đi đau đớn như là một nhát gươm đâm thấu tận ruột gan.

Nhưng éo le thay, hoàng tử lại chỉ nghĩ đến một người vợ người trần thế. Thế rồi, ngày hôn lễ của chàng diễn ra và cũng là ngày tận số của nàng. Để cứu nàng trở về xum họp với gia đình ở Thủy Long cung, 5 người chị đã hy sinh nhan sắc đổi lấy con dao thần linh nghiệm của mù phũ thủy, đem trao cho nàng để giết chết hoàng tử mà tự cứu lấy mạng sống của mình. Tay cầm dao thần, nhìn người yêu đang ngủ say, gồi đầu bên người vợ mới cưới trong đêm tân hôn, nàng đã cuối xuống hôn lên trán chàng 1 nụ hôn từ giã, rồi gieo mình xuống biển sâu vắng lặng trong buổi bình minh vừa ló dạng, để linh hồn bay về cõi hư vô.

Truyện Nữ nhân Ngư đã gây cảm hứng cho điêu khắc gia tài danh Đan Quốc, tên Edvard Eriksen, đã từng giữ chức vụ giáo sư điêu khắc tại Viện Hàn lâm Mỹ thuật hoàng gia, quản thủ bảo tàng viện Thorvaldsen, giáo sư danh dự của viện hàn lâm mỹ thuật Carrara và đã đoạt huy chương vàng giải Eckersbergs năm 1904. Điêu khắc gia đã làm việc ròng rã trong 3 năm để hoàn tất bức tượng đồng Nữ Nhân Ngư, mà hiện nay vẫn còn "trơ gan cùng tuế nguyệt" bên bờ Langelinie, để mọi người chiêm ngưỡng.

Lễ khánh thành tượng Nữ Nhân Ngư đã diễn ra vào ngày 23.8.1913. Người ta có thể nói: Nếu Pháp quốc đã có tượng nữ thần Jeanne D'Arc do điêu khắc gia Henri Chapus tạo nên và về sau đã trở thành 1

biểu tượng quốc gia của nhân dân Pháp, thì nhân dân Đan Mạch cũng hãnh diện không kém với bức tượng thần Nữ Nhân Ngư của Edvard Eriksen. Ngày nay tượng Nữ Nhân Ngư không những là tượng nữ thần quốc gia của Đan Mạch mà còn là 1 địa điểm "Hành Hương" của hàng triệu du khách thập phương hàng năm đến viếng thăm Đan quốc. Nếu người ta đi du lịch Trung quốc mà chưa đặt chân đến Vạn Lý trường thành, chưa đến Thiên An Môn, chưa vào Cẩm thành, đi du lịch Nhật Bản mà chưa đến Phú Sĩ sơn, đến Paris mà chưa viếng tháp Eiffel... thì tức là chưa biết gì về Trung quốc, Nhật Bản và Paris. Chẳng khác nào du khách đến Đan Mạch mà chưa chụp được tấm ảnh đứng cạnh tượng thần Nữ Nhân Ngư bên bờ Langelinie.

Trong thiên hạ có nhiều người tưởng lầm rằng nàng vũ nữ tài hoa nhan sắc Ellen Price đã ngồi làm mẫu cho điêu khắc gia Edvard Eriksen tạc tượng, nhưng theo sự tìm hiểu của tôi, chính người vợ trẻ đẹp của ông đã là nguồn cảm hứng sâu xa cho nhà điêu khắc suốt thời gian tạc tượng.

Truyện: Minh Oì, Em Luôn Kính Phục Minh!

Hầu hết mọi người trong các xã hội Đông, Tây kim cổ đều chỉ kết án những người đàn bà dâm dăng, bê tha việc nội trợ, chẳng mấy ai quan tâm đến thói lãng loạn, hay cần nần, xỉ vả chồng của một số đàn bà khó tánh, thực sự, đây là 1 đại nạn gia đình. Nhà nào có bà nội trợ lảm điều lảm lời, hay xỉ vả chồng con, thì đời sống hàng ngày sẽ trở thành 1 địa ngục trần gian. Người VN ta đã có Con Sư Tử Hà Đông, người Tàu đã có bà La Sát...Có thể quý vị không tin lời tôi nói, nhưng quý vị nghĩ sao về kết quả 1 cuộc điều tra của viện Gallup xác nhận thói cần nần của phụ nữ nguy hại ghê gớm bằng cả 2 tội ác: dâm loạn và bê tha hợp lại, và đứng đầu sổ trong việc phá tan hạnh phúc gia đình.

Theo sử sách, thảm họa này chẳng phải chỉ xảy ra trong giới bình dân mà ngay trong những thế gia vọng tộc. Một Nã Phá Luân Đệ Tam, một Abraham Lincoln đã có những bà vợ dữ như chẳng, nói dai như giẻ rách. Đại đế César đã phải ly dị người vợ thứ là nàng Scribonia, vì bà này có tật hay cần nần, đay nghiến chồng. Xa hơn nữa, khoảng năm 399 T.T.C. nhà đại hiền triết Hy Lạp Socrate đã bị mù vợ tên Xantippe hành hạ, chửi rủa đến khốn khổ suốt cuộc đời. Tương truyền: để lánh mặt bà chẳng, Socrate đã phải đem học trò đến gốc cây Tiễn Huyền ở thành Athènes để dạy về triết lý. Một lần có bạn rủ đi xóm, con ác phụ đã gài thét lên om sòm và đổ cả thau nước dơ lên đầu ông. Một lần khác, ông mời các bạn đến dùng cơm tại nhà. Ông ăn toàn rau trái. Không hiểu có chuyện gì mà bà vợ bùng cả giỏ đồ ăn quăng ra cửa sổ, trước mặt mọi người... đến đây tôi chợt nhớ lời của Đại đế Salomon, vua Do Thái, kể vị vua David, đã dựng đền

Jerusalem, nổi tiếng đại hiện triết thế kỷ thứ 10 trước Công Nguyên đã đề cập đến thói lãng loạn của phụ nữ như sau: "Chẳng thà sống trong 1 lẫm lúa còn hơn sống trong 1 dinh cơ sang trọng với 1 bà vợ hay gây gỗ, cần nhân..."

Ý thức sâu xa đại họa ấy của nhân loại, H.C. Andersen đã viết truyện Minh Ôi, Em Luôn Kính Phục Minh, với ngụ ý khuyên người đàn bà Tây phương nên biết phục tùng chồng. Đó là nguồn gốc hạnh phúc của mọi gia đình. Truyện ông kể có tính cách khôi hài dí dỏm và thâm sâu tận đáy lòng người, xin tóm tắt như sau:

Một cặp vợ chồng nhà quê chất phác có 1 con ngựa muốn đem ra chợ bán. Người vợ giao phó cho chồng việc này. Anh chồng dắt ngựa đi. Dọc đường, thấy 1 con bò béo mập, hẳn là phải có nhiều sữa, anh liền gạ đổi ngựa lấy bò. lát sau, anh thấy con trư thì nghĩ đến mùa đông giá lạnh, nếu có trư trong nhà thì ấm cúng lắm, anh liền gạ đổi bò lấy trư. Đi thêm một đôi nũa, thấy 1 con ngỗng to béo, anh nghĩ đến lời ao ước trước kia của vợ, bèn gạ đổi trư lấy ngỗng. Anh ôm con ngỗng đi 1 lát thì thấy có người ôm 1 con gà mái rất đẹp mã. Anh liền đề nghị trao đổi. Xong anh vào quán nghỉ chân, chợt thấy có người ôm một giỏ táo. Trong khi đó mấy người lái buôn Ang lê trong quán nhìn chàng cười thâm chế nhạo. Họ đánh cá với chàng nông dân chất phác kia, khi trở về thế nào cũng bị vợ xỉ vả thậm tệ và đánh cho một trận đòn như từ. Mấy người lái buôn Ang lê đem một đầu tiên vàng ra đánh cá. Còn chàng nông dân chất phác chẳng có gì, chỉ có một giỏ táo với người vợ cũng đem ra chấp cá luôn. Hai bên thỏa thuận điều ước xong xuôi, lên đường về nhà anh nông dân. Người vợ thấy chồng về với giỏ táo thúi chẳng những đã không buồn mà lại còn hết lời khen ngợi chàng, ôm chàng hôn âu yếm và nói như an ủi: "mình ơi, em luôn kính phục mình. Những gì mình làm đều đúng cả". Hai gã lái buôn người Anh đành thua cuộc!.

Điều đáng chú ý hơn hết là truyện này đã được viết ra giữa một xã hội mà giới phụ nữ đang tranh đấu quyết liệt đòi hỏi đủ mọi thứ quyền bình đẳng ngang hàng với đàn ông, trừ quyền... sanh đẻ! Và những nàng "Sư Tử Hà Đông của Đan quốc còn dữ dằn hơn gấp vạn lần những "Sư Tử Hà đông" ở Việt Nam xưa kia.

Ngôn Ngữ: Chìa Khóa Truyền Thông Giữa 2 Dân Tộc.

Xét trong ngôn ngữ Việt Nam, nếu chúng ta nhận thấy có những Chữ Mượn từ các ngôn ngữ khác, như tiếng Tàu, tiếng Tây v.v... thì chúng ta có thể hiểu được rằng đó là những dấu vết, do ngẫu nhiên của lịch sử, đã ghi đậm chứng tích của một thời có nhiều tương quan giữa dân tộc ta với các dân tộc ấy. Thí dụ trong tiếng Việt Nam đã có những chữ mượn như:

Những chữ mượn từ tiếng Tàu:

- Giang sơn: sông núi (tiếng Tàu: Yang Chan)
- Điền: Ruộng (tiếng Tàu: T'ien....)
- Thiên: Trời (tiếng Tàu: Ten.....)

Những chữ mượn từ tiếng Tây:

- Nhà Ga (Tiếng Tây: La Gare)
- Ô Tô (tiếng Tây: Auto)
- Phó Mát (tiếng Tây: Fromage)

Cũng như thế, khi học tiếng Đan Mạch, người nào có chút vốn Anh ngữ, Pháp ngữ, hay Đức ngữ đều có thể nhận ra ngay trong Đan ngữ đã có nhiều chữ mượn (laneord) từ những ngôn ngữ vừa kể trên. Thí dụ:

Những chữ mượn từ Pháp ngữ:

- Bureau, A Propos, A Jour, Entré, Komplet, Invitation, Motion... cùng một số các động từ Pháp ngữ tận cùng bằng ER, như: Redigere, Demontere...

Những chữ mượn từ Đức ngữ:

- Laerling (sự học nghề, người học nghề), Arbejde (sự làm việc, người làm việc, công việc), Apotek (tiệm thuốc Tây, dược phòng) v.v...

Những chữ mượn từ Anh ngữ:

- Container (thùng công ten), Fabrik (hãng, xưởng kỹ nghệ), Cocpit (cocpit: chỗ phi công ngồi trên phi cơ, đầu trường..).

Cùng một cách nhận xét như trên, mặc dù chúng ta không phải là những nhà nhân chủng học, hay chuyên gia về ngôn ngữ, ta cũng có thể đoán biết được rằng: dân Đan Mạch không phải là một sắc dân thuần giống, mà là một hợp chủng gồm nhiều dân Anh, Pháp, Đức đã hội nhập từ thời xa xưa, có thể từ thời "Tiền Viking"?

Những Trái Ngược Trong Lối Diễn Tả Tư Tưởng.

Về cách đếm số, dân Đan Mạch có lối đếm ngược, khác hẳn với dân Việt Nam. Thí dụ: ta đếm: Hai Mươi Một (21). Có nghĩa là: Hai Mươi và một. Nhưng người Đan Mạch lại đếm ngược: Một và Hai Mươi (En Og Tyve). Bởi thế đã có nhiều người Việt Nam, khi chưa thông thạo Đan Ngữ thường hay đếm lộn, hoặc tỏ ra rất chậm hiểu khi mua bán, tính toán tiền nong v.v...

Cách dùng 2 chữ đơn giản: "Dạ, Vâng" (Ja) và "Không" (Nej) giữa người Việt Nam và người Đan Mạch cũng khác nhau hoàn toàn, và thường xảy ra những hiểu lầm khá quan trọng khi phải trả lời rõ ràng: "Đồng ý", hay "Không đồng ý". Theo thói quen của dân ta, khi ai bảo ta điều gì mà ta hoàn toàn đồng ý, hoặc sẽ vâng lời, thì ta đáp: "Dạ, Vâng!" (Tiếng Đan: Ja!).

Thí dụ: Khi ai bảo ta câu này: "Anh không nên lái xe hơi!" (Du ma ikke kore i bil!), thì đương nhiên ta phải đáp: "Vâng!" (Ja!) để biểu lộ sự nghe lời, sự thuận thủ, sự đồng ý... Nhưng đối với người Đan Mạch thì tiếng "Vâng!" (Ja!) ấy lại có nghĩa hoàn toàn

trái ngược rằng: "Không! Tao cứ lái xe đấy!" Câu trả lời kiểu Việt Nam như thế thường gây nhiều ngạc nhiên, chung hững cho người Đan Mạch! Bởi họ đang chờ đợi nơi người đối thoại một sự đồng ý. Tức là câu đáp: "Nej!" (không!).

Xét về phương diện âm ngôn và tục ngữ, ta thấy lối suy tư của người Đan Mạch cũng khác nhiều với chúng ta. Dĩ nhiên nó đã bắt nguồn từ 2 nền văn hóa và truyền thống tư tưởng khác biệt từ thời có bóng con người trên mặt địa cầu. Thí dụ, khi ta nói:

- "*Không vào hang hùm sao bắt được cọp con*", người Đan Mạch lại nói: "*Hvo intet vover, intet vinder*". (Kẻ nào không can đảm, không thắng được).

- "*Quả báo nhân tiên*", người Đan Mạch nói: "*Som man raber i skoven, far man svar*". (Như thể người ta hú trong rừng, thì được nghe tiếng vọng lại).

- "*Nuôi ong tay áo*", người Đan Mạch nói: "*naeren slange ved sin barm*". (Nuôi 1 con rắn trên ngực).

- "*Vấp vò dừa, sợ vò dừa*", người Đan Mạch nói: "*Braendt barn skyr ilden*". (Đứa trẻ bị phỏng sinh ra sợ lửa).

- "*Ông nói gà, bà nói vịt*", người Đan Mạch nói: "*Nar man sporger i Ost, svarer han i Vest*". (Khi người ta hỏi đằng Đông, nó trả lời đằng Tây).

Trong văn chương, người Đan Mạch cũng có lối nói bóng bẩy, tượng hình, tượng thanh... Thí dụ: "*Vaere som et pillet aeg*" (như quả trứng mới lột vỏ). Ý nói: diện quá láng, quá bóng bẩy như quả trứng mới lột vỏ. Người Đan Mạch tuyệt nhiên không biết Nói Lái, hoặc có thể nói: Tiếng Đan Mạch không thể dùng để Nói Lái được!

Trong khi đó, ngược lại, lối Nói Lái đã đạt đến một nghệ thuật siêu đẳng và rất dồi dào, phong phú trong kho tàng văn chương Việt Nam. Tôi xin đơn cử một bài thơ của cố thi sĩ, cụ Thảo Am Nguyễn Khoa Vĩ (tiên tổ của danh tướng anh hùng Nguyễn Khoa Nam) làm thí dụ. Một hôm nhằm buổi xuân về, ngồi đánh tứ sắc với mỹ nhân và làm thơ, chợt cụ nhìn ra ngoài thấy đập đá ngăn chặn một nhánh của sông Hương, cụ liền ứng khẩu 1 bài thơ Tứ cú, có 4 câu đầu cuối xuôi ngược rất tài tình như sau:

Đập Cũ thuyền đưa đũa Cặp đôi,

Trời Cho sức khoẻ lắm Trò Chơi.

Có đôi khi rành lên Côi đó,

Cười Ngả nghiêng vui ngất Cả Người.

Dám hỏi trên thế giới này đã có dân tộc nào đạt được nghệ thuật Nói Lái, dùng chữ xuôi ngược tài tình đến như vậy của dân tộc Việt Nam?.

Vài Viên Gạch Lót Đường.

Trước năm 1978, chánh phủ Đan Mạch đã giúp CSVN thực hiện 5 dự án qui mô như sau:

- Thiết lập nhà máy đường (cách Tp Hồ Chí Minh 100cs về hướng Bắc).

- Kỹ nghệ cá. (Tp. Hồ Chí Minh).

- Nhà máy xi măng. (phía Bắc Tđ Hànội).

- Nhà máy nước ở Đalat.

- Nhà máy sản xuất phân bón hóa học.

Nhưng kể từ tháng 12 năm 1978, khi CSVN đánh chiếm Cầm Bu Chia, chánh phủ Đan Mạch đã cùng các chánh phủ Tây phương khác lập tức đình chỉ mọi nguồn tài trợ tái thiết và phát triển kinh tế, đồng thời cắt đứt bang giao với Hànội, đóng cửa tòa Đại sứ.

Như thế, kể từ khi cường chiếm miền Nam, CSVN chưa làm được việc gì để nối gần sự liên quan mọi mặt, nhất là văn hóa, để 2 dân tộc xa lạ có cơ hội tìm hiểu nhau nhiều hơn.

Trong hoàn cảnh này, là người Việt Nam tị nạn ở Đan quốc chúng tôi tự nhận có bổn phận phải trám khoảng "trống không" vô tích sự ấy.

Cho đến nay, về phần cá nhân tôi, với khả năng rất hạn hẹp đã viết xong và đã xuất bản được 1 vài tác phẩm có tính cách tạo môi trường giao lưu văn hóa cho 2 nền dân tộc Đan Việt, nhất là giúp cho thế hệ trẻ trưởng thành ở Đan quốc có phương tiện bảo tồn tiếng mẹ đẻ, là chìa khóa để giữ gìn nguồn gốc Lạc Việt.

Xin tạm kể ra như sau:

Tự điển Y Khoa Đan Việt. (tự xuất bản 1985, đã bán hết).

Đan Việt Đại Tự Điển. (Dày trên ngàn trang, ngót 60 ngàn từ với nhiều thí dụ dẫn giải - Do Trung Tâm Văn Hóa Viên Giác ấn hành lần đầu tiên, năm 1990, 1000 quyển, đã bán hết 950 quyển. Tất cả tiền thu được đều cúng vào quỹ xây chùa Viên Giác, ở Hannover, Đức quốc).

Văn Pháp Việt Nam. (viết bằng Đan ngữ cho sinh viên Đan Mạch học tiếng VN tại Viện ngữ học Đông Phương, thuộc phân khoa khoa học nhân văn, Viện Đại học KBH, và tại trường Cao Đẳng Quốc Gia Thương Mại KBH, xb 1978, hết).
Văn Pháp Đan Ngữ. (viết cho người VN học Đan ngữ, xb lần thứ nhất, 1977, do Hội Đồng tị nạn Đan quốc ấn hành lần đầu tiên 200 quyển, đã hết. Tái bản, 1980, hết).

Tuyển Tập Danh Tác Của H.C. Andersen (dịch phẩm từ Đan ngữ sang Việt ngữ, đã hoàn tất, đang chờ Trung Tâm Văn Hóa Viên Giác ấn hành).

Phật Giáo Việt Nam. (viết bằng Đan ngữ, đã hoàn tất, sẽ xb).

Truyện Cổ Tích Việt Nam. (viết bằng Đan ngữ, có minh họa, đã hoàn tất, sẽ xb). Khi thực hiện việc này, tôi đặc biệt chú trọng giới thiệu những nét đặc thù trong đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam như: tình nghĩa anh em, vợ chồng (chuyện trầu cau), đức tiết trinh (Thiếu phụ Nam xương), tình bằng hữu (Lưu Bình Dương Lễ) v.v...

Với những việc làm nhỏ bé, khiêm nhường kể trên tôi đã được một số nhân vật trong văn học giới Đan quốc và có liên hệ xa gần với cộng đồng người Việt tị nạn ngỏ lời tán thưởng và khích lệ như sau:

- Trong một lá thư số J. nr. 3 G.884 d., ngày 5.10.78, Quốc vụ khanh, kiêm Tổng trưởng ngoại giao Đan quốc, bà Lise Ostergaard, Tiến sĩ triết học, giáo sư đại học Kobenhavn đã viết cho tôi với lời lẽ như sau: "Ông Đặng Văn Nhâm thân mến, Với thư này tôi gửi đến ông lời cảm tạ tốt đẹp nhất của tôi về tác phẩm "văn pháp Việt Nam" mà ông đã gửi tặng tôi. Đây đúng là một công trình biên soạn công phu của ông bằng tiếng Đan Mạch, một ngôn ngữ rất khó sử dụng, mà theo nhận định của riêng tôi văn pháp Việt Nam cũng không phải là dễ dàng cho lắm.

Tôi rất vui mừng được thấy kết quả tốt đẹp trong hoạt động của ông ở Đan Mạch. Nếu ở vào trường hợp của ông, tôi không chắc đã có thể đạt đến mức độ thông suốt tiếng Việt Nam như ông đã thông đạt tiếng Đan Mạch vậy. Chào thân ái. Lise Ostergaard.

Mới đây, một lá thư khác đề ngày 29.8.91, của ông Tổng thư ký Hội đồng Tị Nạn Đan Quốc, Arne Piel Christensen, một tổ chức đứng đầu 12 Hội thiện trên toàn quốc, đã gửi cho tôi một lá thư nguyên văn như sau:

Ông Đặng Văn Nhâm thân mến,

Xin cảm ơn ông về quyển Đan Việt Tự Điển mà ông đã gửi cho tôi. Đây là một tác phẩm đẹp và có giá trị đáng kể phục. Một quyển tự điển với 50 ngàn từ ngữ, mà ông đã một mình biên soạn thực là 1 công trình vượt bực.

Công lao đóng góp của ông cho mối tương quan liên hệ giữa cộng đồng người Việt Nam tị nạn ở Đan Mạch với nhân dân Đan quốc vô cùng tốt đẹp, ngoài sức tưởng tượng.

Dĩ nhiên Hội đồng Tị Nạn Đan Mạch có bổn phận phải giúp đỡ ông để giới thiệu quyển tự điển này đến các văn phòng nha sở và các trường sinh ngữ của Hội đồng Tị Nạn Đan Quốc. Chúng tôi đã giới thiệu quyển Đan Việt đại Tự điển trên bản tin của cơ quan Công Tác Quốc Tế (Mellefolkkeligt Samvirke)...

Để kết thúc bài nói chuyện hôm nay, tôi chỉ dám hy vọng những việc làm của mình vừa kể trên sẽ là những viên gạch lót đường trong bước đầu, để mai sau sẽ có những nhân tài nối tiếp phát triển.

Kính chào toàn thể quý vị.



THƠ Đã Thắng

Kính mến tặng nhà thơ Nguyễn Chí Thiệu

Xuân đã đến !

*Xuân đã đến giữa mùa thu lạnh lẽo
Anh ra tù !*

Anh ra tù !

Chim tung cánh trời co

Tường lũy nhà lao đổ nát tan tành

THƠ ĐÃ THẮNG !

Thơ đã thắng xe tăng đợi bác,

Thơ đã thắng xiềng xích gông cùm

Thơ đã thắng bạo quyền tàn ác

Thơ đã đem về ánh nắng tự do.

....

Sông núi rừng vang tiếng hát câu hò

Đòi quyền sống đòi thanh bình no ấm

Thơ nhạc đấu tranh âm âm tiếng sấm

Đuổi lũ bạo tàn.

THƠ ĐÃ THẮNG !

Việt Nam ơi !

Hoài Việt 91

THƠ HỒ CÔNG TÂM

GIAO THỪA TRÊN THÀNH PHỐ

Thuở ấy đầu xuân đi hái lộc

Lan tươi, huệ thắm, nụ mai chờ

Hồng nhung, thược dược, đào môn môn

Ngơ ngẩn nhìn theo gót tiểu thơ

Nơi ấy giờ đây như cõi chết

Giao thừa xuân viếng trẻ không nhà

Ngọn đèn đỏ quạch soi đầu phố

Sương xuống thêm khuya lạnh thấm da

Có phải em từ kinh tế mới

Rừng sâu nước độc trốn về đây

Ngày mai, một chuỗi ngày vô vọng

Chờ đón em thơ dưới vũng lầy

Có phải mẹ đang lần chuỗi hạt

Mong con cái tạo sớm về thăm

Mẹ ơi, nước mắt sao lay chuyển

Chế độ phi nhân, lũ dã tâm

Thành phố từ khi giặc đổi tên

Đời như xe đổ dốc không đèn

Hí trường hội diễn trò đấu bẻ

Bàn tiện gặp thời mặt vĩnh lên

Tài Liệu Các Cuộc Săn Bắt Đảng Viên Cán Bộ Ở Các Xứ Đông Âu

- Vũ Ngọc Long -

Hơn 70 năm ở Liên Xô và hơn 40 năm ở Đông Âu, các chính quyền CS nắm toàn quyền sinh sát nhân dân trong các xứ này. Những tội ác và các oán thù do các đảng viên cán bộ trong các đảng cộng sản ở các xứ này gây ra. Nó đã tầng tầng lớp lớp, chồng chất lên nhau. Hàng chục triệu gia đình đã là nạn nhân trực tiếp, hoặc gián tiếp bởi những người CS. Do đó hơn hai năm trở lại đây, các chính quyền CS ở Liên Xô và nhất là tại các xứ Đông Âu bị hất khỏi quyền lực. Nhân dân và các chính quyền dân cử ở các xứ này đã bắt đầu để mắt tới vấn đề đem ra ánh sáng những tội ác của những người CS.

Tại các xứ Đông Âu dân chúng nhiều nơi đã hô hào, và thúc đẩy chính quyền phải "khai trừ", "tẩy nã" hoặc các khẩu hiệu "hãy coi chừng những tên Đỏ, dưới giòng của chúng ta" hay "bây giờ chúng ta phải có 1 thái độ dứt khoát, nếu không chúng ta sẽ trả giá thương đau cho một bài học chính trị khác".

Tại Tiệp Khắc có lẽ là xứ mạnh mẽ nhất trong cuộc săn bắt các cán bộ đảng viên CS, dù còn là đảng viên hay đã rút ra khỏi đảng. Bắt đầu hơn tháng qua một luật lệ rõ ràng được ban bố của chính phủ, yêu cầu các đảng viên CS, các nhân viên trong các đơn vị công an, mật vụ, hoặc các tổ chức ngoại vi của đảng CS Tiệp Khắc trước đây, phải tới trình diện nơi các cơ quan chính quyền địa phương. Một danh sách với tên của trên 140.000 người đã từng hợp tác đặc lực với các chính quyền CS ở Tiệp từ 1948 tới tháng 11.1989. Danh sách này được gia đình của đại văn hào Franz Kafka cung cấp, nó là một trong các sự kiện, tài liệu được viết bằng tay của đại văn hào này. Tên tuổi hầu hết các tên trùm công an mật vụ, hoặc các đảng viên cao cấp quan trọng của đảng CS Tiệp Khắc, đều nằm trong danh sách này, một số nay đã chạy trốn ra nước ngoài, hoặc thay tên đổi họ. Ngoài ra nhiều nơi dân chúng đã trình báo thêm cho chính quyền biết về tên tuổi các các tên đảng viên CS trước đây đã từng nắm những chức vụ cao trong các chính quyền địa phương, dù sau này không còn trong chức vụ đó nữa. Ngoài ra chính quyền Tiệp Khắc mới đây cũng có 1 luật lệ riêng để xét xử những tên sĩ quan đã từng phục vụ trong lực lượng quân đội nhân dân, các tên này từng cầm đầu các hệ thống "Tòa án nhân dân" để xét xử và hành hình hàng chục ngàn dân chúng Tiệp, sau khi đảng CS Tiệp cướp được chính quyền vào 1948. Bản luật lệ mới để săn bắt các cán bộ đảng viên CS cũng có điều khoản thưởng 35\$ US cho những ai chỉ bắt được các tên ác ôn CS, cũng như thưởng 6\$ US cho ai cung cấp tin tức để giúp chính quyền có bằng chứng rõ ràng để tóm cổ các tên CS Tiệp còn lẩn tránh chưa chịu ra trình diện, khai báo.

Tại Hung Gia Lợi. Quốc hội đã đồng ý cho xây các đài kỷ niệm, để tưởng nhớ những người đã bỏ mình trong cuộc nổi dậy vào 1956. Như chúng ta biết cuộc nổi

dậy của dân chúng Budapest 1956 đã bị chính phủ bù nhìn ở Hung lúc bấy giờ, cùng chính quyền Xô Viết đàn áp dân chúng Hung một cách dã man. Hàng ngàn người đã bị xe tăng của Hồng quân Xô Viết cán chết.

Nay chính phủ Hung cho lập 1 ủy ban, để điều tra về tội ác của các cán bộ, đảng viên CS Hung trong chính quyền và quân đội đã nhúng tay trong vụ đàn áp đẫm máu này.. Một Sắc luật tương tự của Tiệp Khắc cũng đã được ban hành để truy lùng các nhân viên công an mật vụ, quân đội, ngoài ra một cuộc điều tra lại lý lịch của các dân biểu trong quốc hội mới, cũng như trong chính phủ, các cơ quan truyền thông và cả trong giới tu sĩ nữa. Mọi sự liên hệ hoặc đã từng hoạt động cho các cơ quan công an, mật vụ của chính quyền CS trước đây, nay đều bị bắt giữ và đem ra tòa xét xử.

Tại Bulgaria. đây là một trong những xứ CS sứt máu ở đông Âu, dân chúng Bulgaria đã bị các chính quyền CS bần cùng hóa mạnh mẽ nhất. Hàng chục ngàn giáo đường bị san bằng, cũng như nhiều làng xã bị triệt hạ, để thành lập những nông trường sản xuất tập thể. Tội ác của các công an mật vụ, đảng viên, cán bộ CS Bulgaria, đối với dân chúng cao tựa núi. Trong một cuộc bầu cử mới đây tân Thủ tướng Philip Dimitrov hứa là sẽ mạnh tay, với tất cả thành phần cao cấp của đảng CS Bulgaria, những tên đã nhúng tay vào tội ác sẽ phải ra trước pháp luật để trả lời trước nhân dân về những tội họ đã làm. Ông nói "chúng tôi không nói đến việc trả thù, mà chỉ nói đến vấn đề công lý".

Tại Ba Lan. Tổng thống Lech Walesa đang nỗ lực vận động để quốc hội của xứ này thông qua một luật lệ rõ ràng, hầu bắt giữ và đem ra tòa xét xử các cán bộ hành chánh và quân đội trong các chính quyền CS Ba Lan trước đây đã gây tội ác. Tuy nhiên tình hình chính trị ở Ba Lan thật phức tạp, đảng của Tổng thống Walesa không chiếm được đa số ghế trong quốc hội, các đảng liên minh nắm quyền đã không thống nhất trong vấn đề này. Mặt khác, rất nhiều cán bộ, đảng viên CS Ba Lan cũ đã nhanh lẹ bỏ đảng. Cũng như ngày nay họ đã bỏ tiền ra mua lại các xí nghiệp, cơ xưởng sản xuất của chính phủ, sau khi tân chính phủ chủ trương chính sách kinh tế thị trường.

Theo giới tình báo Tây phương rất nhiều giám đốc, chủ các hãng xưởng ở Ba Lan, đều nằm trong tay các cựu đảng viên CS cao cấp. Mặt khác chính quyền của TT. Walesa đã tỏ ra thiếu khả năng, từ một anh thợ điện, Walesa trở thành 1 Tổng thống, nhiều vấn đề trị quốc, đã vượt ngoài khả năng của Walesa. Nên tại Ba Lan vẫn còn là nơi an ổn cho các đảng viên CS Ba Lan trước đây. Tuy nhiên nhiều viên chức cao cấp trong tân chính quyền đã tuyên bố đảng CS Ba Lan trước đây là một tổ chức Mafia.

Tại Albania. Phong trào săn đuổi các đảng viên CS cũng đã khởi đầu, góa phụ Enver Hoxha vợ của Tổng bí thư đảng CS Albania đã bị bắt giữ với tội trạng tham nhũng. Kế đó nhiều cán bộ đảng viên CS cũ lần lượt cũng bị bắt giữ và đưa ra tòa. Tân chính phủ đang chuẩn bị ban hành 1 Sắc luật để thanh lọc tất cả những tên CS giờ len lỏi trong các cơ quan chính quyền và quốc hội.

Tại Đông Đức cũ. Sau khi Đông Đức bị sát nhập vào Tây Đức, đảng CS ở Đông Đức cũ vẫn được cho hoạt động hợp pháp. đảng này cũng chiếm được vài ghế trong quốc hội liên bang, cũng như 1 số ghế trong các quốc hội trong các tiểu bang phía đông đức cũ. Mặt khác sinh hoạt chính trị ở đức có rất nhiều cái phức tạp. Tổ chức Stasi cơ quan mật vụ của Đông Đức trước đây đã gài người chằng chịt vào toàn bộ hệ thống chính quyền ở Tây Đức cũ, thậm chí ngay cả trong các cơ quan ngôn luận, truyền hình, báo chí đều có cán bộ CS đông đức nằm trong đó. Trong thời gian qua chính quyền của Thủ tướng Kohl đang cố gắng thúc đẩy phía quốc hội ban hành 1 luật lệ để làm 1 cuộc thanh lọc các viên chức chính quyền và dân biểu quốc hội, những ai trước đây đã liên hệ hoạt động cho cơ quan mật vụ Stasi.

Honecker cựu tổng bí thư đảng CS Đông Đức trước đây, giờ đang ẩn trốn trong tòa đại sứ Chí Lợi ở Mạc Tư Khoa. Trước đó Liên Xô đã mang Honecker trốn khỏi 1 bệnh viện quân đội Liên Xô ở Đông Bá Linh. Sau khi Liên Xô với sự đòi hỏi của chính quyền Bonn để trao trả Honecker hầu có thể đem ra tòa xét xử về các tội ác trong những năm đảng CS đông đức dưới quyền Honecker chỉ huy. Tuy nhiên 1 mặt để trấn an dư luận, mặt khác chính quyền Bonn lại sợ nếu mang Honecker về nước đưa ra tòa, có thể Honecker sẽ khai ra rất nhiều các vấn đề bí mật quốc gia nữa.

Nhất là sự liên hệ của nhiều lãnh tụ đảng phái bên Tây Đức trước đây có móc nối viện trợ và cho chính quyền Đông Đức vay mượn, cũng như làm ngơ, để cho các gián điệp Đông Đức thu góp hết các tài liệu, hồ sơ của cơ quan phòng thủ Nato.

Riêng tại phần đất Đông Đức cũ, các nhân viên làm việc cho cơ quan mật vụ Stasi trước đây đều không được các hãng xưởng thu nhận, cũng như các tên Stasi trước đây tới tuổi hưu trí không được hưởng tiền hưu bổng.

Nhà sử học Ba Lan, bây giờ là dân biểu quốc hội, trước đó ông là 1 trong những cố vấn cho Walesa trong công đoàn đoàn Kết, ông nói "Đông Âu phải chọn 1 trong 2 con đường - thứ nhất là 1 tòa án kiểu xử Quốc xã ở Nuernberg trước đây, hoặc chọn giải pháp dân chủ Tây Ban Nha sau khi nhà độc tài Franco bị lật". Một dân biểu Ba Lan khác tuyên bố: "đảng CS như 1 tổ chức Mafia chúng giết người, ăn cướp, phản quốc... hầu hết dân Ba Lan đều biết, nếu không trừ khử chúng, một cuộc cách mạng thứ 2 sẽ xảy ra, và chắc chắn nhiều máu đổ thịt rơi".

Cho tới nay không những ở các xứ Đông Âu và ngay tại Liên Xô nơi cộng hòa Nga do Tổng thống Boris Yeltsin cầm đầu, đã cấm đảng CS hoạt động, tài sản bị tịch thu, nhiều ủy ban điều tra được thành hình, để tóm cổ những tên CS khát máu từng gieo tang tóc trước đây, nay đến lúc chúng phải đền tội.

Ngày tháng tới đây khi các chính quyền dân chủ vững chắc muốn duy trì được sự tự do dân chủ lâu dài. Vấn đề "dọn dẹp" hết các tàn dư của chủ nghĩa CS ở Đông Âu và Liên Xô chắc chắn là việc các chính quyền dân cử phải ưu tiên làm trước./.

Tài Liệu Mikhail - Gorbachev Làm Thế Nào Để Giết Đảng CS Liên Xô và Phá Tan Đế Quốc Xô Viết



Gorbatschow

Những năm tháng cuối cùng của thế kỷ 20, nhân loại đã chứng kiến hàng loạt những biến cố chính trị, mà hậu quả sẽ đưa đến sự lạnh hay sự dữ, tất cả chẳng ai có thể đưa ra lời tiên đoán trước được.

18 giờ ngày 25.12.1991, với giọng nói trầm buồn, trên bộ mặt thần thờ, mất đi nét tinh anh của mấy tháng về trước. Mikhail Gorbachev Tổng thống của Cộng hòa Liên bang Xô Viết, đã đọc 1 bản văn ngắn trước khi từ chức. Cũng giờ phút đó lá cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Cẩm-Linh, cũng từ từ bị kéo xuống. Gorbachev già từ sân khấu chính trường Xô Viết và đế quốc Cộng Sản Liên Xô cũng chính thức cáo chung. Với 74 năm kể từ 7.11.1917 cuộc cách mạng lật đổ chế độ Nga hoàng của những người CS Liên Xô, coi như chấm dứt. Lịch sử xứ Liên Xô mở qua một trang mới nói riêng, và nhân loại cũng khởi đầu một khúc quanh mới.

Năm 1990 tạp chí Time đã chọn Gorbachev như là người của thập niên 80, nhưng thực tế nhìn vào những biến cố xảy ra trong những năm qua, ở Đông Âu kể đến là sự tan vỡ toàn bộ của đế quốc Xô Viết. Cũng như những ảnh hưởng của nó đến nền hòa bình và an ninh của nhân loại, có lẽ Gorbachev phải được coi như người của cả hậu bán thế kỷ 20.

Sau hơn 6 năm nắm quyền, cho tới ngày phải rũ áo ra đi, Gorbachev là người lãnh đạo duy nhất của Liên Xô, đã tạo được cảm tình sâu đậm của dân chúng cũng như chính giới Âu Mỹ.

Ra chào đời tại làng Privolnoye trong vùng Caucasus vào ngày 2.3.1931. Nơi ra đời của Gorbachev đã được một nhà báo Đức Christian Schmidt Häuer mô tả trong cuốn "The Path to Power" như sau: "Caucasus quê hương của Gorbachev nằm lọt giữa 2 rặng núi chạy song song, một cao ở phía Nam và thấp ở phía Bắc. Chỉ có 2 dãy đèo xuyên ngang qua vùng núi non trùng điệp

này, qua những trang tiểu thuyết của văn chương Nga gọi là cửa Caucasus và cửa Caspian. Ngày nay với tên gọi là đèo Darial và đèo Derbent. Ngoài ra dân chúng địa phương thường quen gọi là cửa của Alexander. Vì theo dân vùng này ngày xưa Alexander đại đế đã dùng đường này để tấn công vua Darius của Persian và nơi đây cũng là chiến trường giữa quân đội vùng Caucasian và Armenian. Vùng Caucasus là 1 địa danh lịch sử ghi dấu các vó ngựa của những đạo quân viễn chinh của Alani, Goths, Avars, Hung nô, Persians, Mông cổ và Thổ Nhĩ Kỳ. Nó chỉ chính thức thuộc về Nga từ thế kỷ vừa qua.

Trong 1 vùng hoang vu thấp của rặng núi Den chạy dài về phía Bắc, nơi đây là thượng lưu của giòng sông Yegoclyk đổ nước về vùng đồng bằng của quận Krasnogvardeysk, làng Privolnoye (Tự do) nằm trong quận hạt này. Mùa hè toàn cánh đồng bát ngát như 1 tấm thảm lụa màu vàng óng của hoa hướng dương. Chính nơi làng Privolnoye này vào 2.3.1931, Mikhail Sergeevich Gorbachev đã ra chào đời trong 1 gia đình nông dân bình thường. Thân mẫu của ông hiện còn sống, mỗi năm vào ngày sinh nhật của ông là về thăm mẹ tại chôn làng xưa. Trong tháng 3.1985 trước khi nắm chức tổng bí thư đảng ông đã về ở bên mẹ nhiều ngày.

Đề ghi lại tất cả những diễn biến đã diễn ra xoay quanh 1 cá nhân này, kể từ ngày M. Gorbachev lên nắm quyền ở Liên Xô, cùng các biến cố xảy ra trên thế giới song song đó. Sau đây chúng tôi lần lượt ghi theo niên biểu.

Năm 1985

11.3. Tổng bí thư đảng CS Liên Xô là Constantin Tchernenko chết, M. Gorbachev được tin nhiệm thay thế trong chức vụ quyền lực tối cao này.

8.4. M. Gorbachev chấp nhận cuộc hội nghị với Hoa Kỳ để bàn thảo về vấn đề tài giảm binh bị. Và Liên Xô tự ý không thiết bị thêm các hỏa tiễn SS.20 ở Đông Âu nữa.

2.7. Andrei Gromyko ngoại trưởng được đẩy lên chức chủ tịch nhà nước, Edouard Chevardnadze được chỉ định thay thế trong chức vụ ngoại trưởng.

29.7. Liên Xô tuyên bố sẽ ngưng sản xuất thêm các vũ khí nguyên tử.

27.9. Chuyến công du Mỹ đầu tiên của ngoại trưởng Liên Xô Chevardnadze, tại Hoa Thịnh Đốn phía Liên Xô đề nghị cắt giảm 50% vũ khí nguyên tử chiến lược, đòi lại Hoa Kỳ ngưng chương trình "Star-War".

2-5.10.85. Chuyến công du của M. Gorbachev tại Pháp.

15.10.85. M. Gorbachev chính thức công bố chương trình cải cách kinh tế "Perestroika".

19-21.11.85. Cuộc họp thượng đỉnh Mỹ - Liên Xô tại Genève Reagan và Gorbachev ký kết hiệp ước tài giảm 50% các vũ khí nguyên tử.

Năm 1986

15.1.86. M. Gorbachev tuyên bố tài giảm tất cả các vũ khí nguyên tử cho đến năm 2000.

29.2.86. M. Gorbachev đề nghị giảm thiểu các phi đạn mang đầu nguyên tử tầm trung với Mỹ.

25.2 tới 6.3.86. Đại hội toàn đảng CS Liên Xô kỳ 27 diễn ra.

13.3.86. M. Gorbachev tuyên bố Liên Xô chấm dứt các cuộc thử nghiệm vũ khí nguyên tử.

16.4.86. Gorbachev tới Đông Bá Linh tham dự đại hội đảng CS Đông Đức kỳ 11.

26.4. Vụ nổ lò nguyên tử ở Tchernobyl.

8.6. Gorbachev tới Budapest kêu gọi các xứ CS Đông Âu thống nhất trong các cải tổ chính trị trong khối Varsovie.

28.6. tại Varsovie, Gorbachev tham dự đại hội đảng CS Ba Lan kỳ 10.

7-10.7.86. Tổng thống Pháp Mitterrand viếng thăm Mạc Tư Khoa.

28.7. Tuyên bố 1 chính sách mới quan trọng của Gorbachev tại hải cảng Vladivostok.

11-12.10.86. Cuộc gặp gỡ Gorbachev-Reagan lần thứ hai tại Reykjavik thủ đô Băng Đảo.

19.11. Gorbachev cho ban hành luật lao động mới, cho dân chúng Liên Xô được buôn bán riêng tư.

24.11. Gorbachev công du Ấn Độ.

19.12.86. Gorbachev cho phóng thích nhiều tù nhân chính trị nổi tiếng.

Năm 1987

21.1.87. Nghị quyết của ủy ban trung ương đảng được công bố với chương trình Glasnost.

14-16.2.87. Một diễn đàn quốc tế tại Moscou để thảo luận về đề tài "cho 1 thế giới không có vũ khí nguyên tử" buổi hội thảo mở đầu với bài tham luận của Gorbachev.

28.2.87. Gorbachev đề nghị hủy bỏ tất phi đạn nguyên tử ở Âu Châu.

10.4.87. Gorbachev viếng thăm Prague thủ đô Tiệp, thảo luận về 1 thế quân sự mới cho Đông Âu.

30.5.87. Mathias Rust 1 thanh niên Tây Đức lái 1 chiếc Cessna đáp xuống Công trường Đỏ ở Moscou, Tổng trưởng Quốc phòng Liên Xô Solokov mất chức vì vụ này.

6/87. Ủy ban trung ương đảng CS Liên Xô ban hành nghị quyết về vấn đề cải cách kinh tế, cũng như hệ thống chính trị tại Liên Xô.

9/87. Cuộc gặp gỡ giữa ngoại trưởng Liên Xô Chevardnadze và ngoại trưởng Mỹ George Shultz tại Hoa Thịnh Đốn.

10/87. Cuộc gặp gỡ tiếp của 2 ngoại trưởng Nga - Mỹ tại Moscou.

30.10.87. Chevardnadze trở lại Hoa Thịnh Đốn lần nữa.

2.11.87. Diễn văn của Gorbachev nhân ngày kỷ niệm 70 năm cuộc cách mạng Nga.

11.11.87. Boris Yeltsin mất chức chủ tịch đảng ở Moscou.

8-10.12.87. Cuộc hội nghị thượng đỉnh Mỹ Liên Xô tại Hoa Thịnh Đốn Gorbachev và Reagan ký hiệp ước tài giảm các vũ khí nguyên tử tầm trung.

Năm 1988

1.1.88. Chính quyền Liên Xô cho ban hành chính sách giá cả hàng hóa mới.

18.2.88. Boris Yeltsin được chọn làm ủy viên dự khuyết trong bộ chính trị.

28.2.88. Cuộc đụng độ về vấn đề sắc tộc và tôn giáo giữa 2 cộng hòa Armenia và Azerbaidjan ở cực nam Liên Xô làm chết 32 người.

14-18.3.88. Gorbachev viếng thăm xứ Nam Tư, và đọc 1 bài diễn văn về vấn đề độc lập của các đảng CS.

5.4.88. 1 bài tham luận đăng trên tờ Pravda, kêu gọi về một xứ Nga độc lập.

15.5.88. Liên Xô tuyên bố rút hết quân khỏi A Phú Hãn vào ngày 15.2.1989.

23.5.88. Ủy ban trung ương đảng ban hành chính sách cải tổ đảng và ban bố 1 số nghị quyết và luật lệ sinh hoạt trong 1 quốc gia xã hội chủ nghĩa.

26.5.88. Ban hành luật cho tư nhân mở các công ty, xí nghiệp.

29.5-2.6.88. TT Mỹ Reagan viếng thăm Moscow.

13.6.88. Nhiều tài liệu về tội ác của Stalin trong những thập niên 30, 40 được công bố.

5.8.88. M. Ligatchev phó tổng bí thư đảng lên tiếng chống đối chính sách cải cách kinh tế của Gorbachev.

11.9.88. Cộng hòa Estonia tuyên bố đòi tự trị.

12-16.9.88. Gorbachev mở chuyến "thăm dân cho biết sự tình", ông viếng vùng Tây Bá Lợi Á.

18.9.88. Cuộc đụng độ mới giữa dân Armeniens và Azerbaidjanais về vùng Haut Karabakh.

30.9.88. Nghị quyết của ủy ban trung ương đảng về thay đổi trong bộ chính trị và ban bí thư đảng CS Liên Xô.

1.10.88. M. Gorbachev kiêm chủ tịch nhà nước.

28.10.88. Hiến pháp Liên Xô được sửa đổi, cho các đảng sinh hoạt và tổ chức bầu cử tự do để chọn các đại biểu vào quốc hội.

16.11.88. Quốc hội Estonia tuyên bố nắm quyền quyết định vai trò của cộng hòa trong vấn đề đòi tự trị.

6.12.88. Gorbachev tuyên bố tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc là Liên Xô giảm 10% quân số.

7.12.88. Những xáo trộn tiếp tục xảy ra ở Cộng hòa Armenia.

Năm 1989

15-16.2.89. Nghị quyết của trung ương đảng về vấn đề cải cách nông nghiệp.

20.3.89. Cuộc bầu cử các đại biểu quốc hội đầu tiên được diễn ra. Boris Yeltsin đã chiếm được 85% số phiếu tại Moscow.

2-7.4.89. Gorbachev viếng thăm Cuba, tuyên bố cắt giảm các viện trợ cho Cuba.

25.5.89. Quốc hội mới, khai mạc khóa họp đầu tiên, các đại biểu lần đầu chính thức do dân chúng lựa chọn.

27.5.89. Cuộc bầu cử chọn đại biểu vào Xô Viết tối cao.

2.6.89. Ủy ban trung ương đảng quy định quyền hạn chính thức cho quốc hội.

3.6.89. Cuộc bạo động ở Uzbekistan về vấn đề sắc tộc khiến 70 người chết.

10.6.89. Ryjkov được chọn làm Thủ tướng, tuyên bố giảm thiểu các bộ trong hội đồng chính phủ.

30.6.89. Tái thống nhất ủy ban nông nghiệp trung ương và tân tiến hóa kỹ nghệ sản xuất hàng hóa.

1.7.89. Gorbachev xuất hiện trên đài truyền hình Liên Xô báo động về suy thoái tình hình kinh tế quốc gia.

2.7.89. Andrei Gromyko chết - Cùng ngày chính quyền Liên Xô cho ấn hành các tác phẩm của Soljenitsyne cả cuốn "quần đảo ngục tù".

2.7.89. Cải tổ chính phủ tại Moscow.

27.7.89. Tối cao Xô Viết công nhận quyền tự quyết của 2 cộng hòa Estonia và Lithuania.

27.8.89. Cộng hòa Moldavia tuyên bố độc lập.

6.9.89. Cuộc đụng độ giữa 2 cộng hòa Armenia và Azerbaizan lại diễn ra.

9.9.89. Gorbachev tuyên bố 1 chương trình kinh tế mới, từ bỏ dần chủ trương kinh tế xã hội của Liên Xô trước đây.

1.12.89. Gorbachev viếng thăm Roma gặp Giáo hoàng John Paul 2.

9.12.89. Nghị quyết của ủy ban trung ương đảng về vấn đề cải tổ hệ thống kinh tế - Gorbachev tuyên bố rút bỏ quyền của đảng cộng sản trong vấn đề quốc gia.

12.12.89. Quốc hội tái nhóm họp.

14.12.89. Nhà vật lý học Andrei Sakhanov chết sau 1 cơn đau tim.

22.12.89. đảng CS Lithuania tuyên bố tách khỏi đảng CS Liên Xô.

Năm 1990

10.1.90. Gorbachev tới Vilnius thủ đô của cộng hòa Lithuania, chấp nhận tuyên ngôn độc lập của cộng hòa này.

14.1.90. Quân đội được gọi tới Baku thủ đô của cộng hòa Azerbaizan, để dẹp các vụ bạo loạn ở đây giữa 2 cộng hòa Armenia và Azerbaizan.

5-7.2.90. Ủy ban trung ương đảng họp thảo luận các vấn đề khó khăn của Liên Xô.

15.2.90. Quốc hội Letvia tuyên bố Letvia độc lập tách ra khỏi Liên bang.

4.3.90. Cuộc bầu cử quốc hội cho cộng hòa Nga và cộng hòa Bolorussia.

11.3.90. Quốc hội Lithuania chính thức tuyên bố cộng hòa này độc lập và tách ra khỏi Liên bang Xô Viết.

13.3.90. Quốc hội Liên Xô tuyên bố chế độ Tổng thống chế ra đời ở Liên Xô, và giảm bớt vai trò của đảng CS.

15.3.90. Trong chức vụ Tổng thống Gorbachev tuyên bố quyết tâm thực hiện chính sách đổi mới.

25.3.90. đảng CS Estonia tuyên bố tách khỏi đảng CS Liên Xô, và với thời gian chuyển tiếp là 6 tháng.

26.3.90. Gorbachev đề cử các đại biểu trong hội đồng lãnh đạo chính phủ.

31.3.90. Gorbachev yêu cầu quốc hội Lithuania rút lại bản tuyên bố độc lập.

3.4.90. Quốc hội Liên Xô ủy quyền cho thủ tướng trong vai trò giải quyết các vấn đề đòi tự trị của các cộng hòa.

13.4.90. Gorbachev làm chuyến viếng thăm Lithuania trong 2 ngày và tuyên bố bao vây kinh tế Lithuania, nếu quốc hội xứ này không rút lại bản tuyên ngôn độc lập.

1.5.90. Gorbachev xuất hiện tại công trường Đô nhân ngày quốc tế lao động cùng 1 số viên chức đảng nhà nước, ông đã hỏi han nói chuyện cùng dân chúng vây quanh ông.

4.5.90. Quốc hội Letvia tuyên bố độc lập và trong thời gian chuyển tiếp.

17.5.90. Cuộc gặp gỡ Baker và Chevardnadze tại Moscou.

29.5.90. Boris Yeltsin được bầu làm chủ tịch quốc hội của cộng hòa Nga.

31.5 - 1.6.90. Gorbachev làm chuyến viếng thăm Hoa Kỳ cùng chuyến này ông gặp Tổng thống Nam Hàn Roh Tae Woo tại San Francisco.

12.6.90. Gorbachev chấp nhận sự tự trị của 3 cộng hòa vùng Baltic, nhưng nằm trong liên bang chung.

19.6.90. Gorbachev tuyên bố từ chức tổng bí thư đảng CS Liên Xô.

2.7.90. Đại hội toàn đảng CS Liên Xô kỳ 27, cái tổ trong bộ chính trị, đại diện cánh bảo thủ là Ligatchev ra ứng cử trong chức vụ phó chủ tịch đảng nhưng bị thất cử, vì Gorbachev không muốn cho Ligatchev nắm chức vụ này. Cũng trong đại hội đảng Boris Yeltsin tuyên bố bỏ đảng.

16.7.90. Cuộc gặp gỡ Gorbachev - Kohl, phía Liên Xô đồng ý đề thống nhất xứ Đức với những số tiền Tây Đức phải trả cho Liên Xô.

15.8.90. Chính quyền Liên Xô tuyên bố cho tư nhân tự do làm ăn buôn bán, chính sách kinh tế thị trường được chính thức áp dụng.

9.9.90. Tổng thống Mỹ Bush và Gorbachev gặp nhau ở Helsinki thủ đô Phần Lan để thảo luận về trận chiến vùng Trung Đông.

11.9.90. Xô Viết tối cao đồng ý và yêu cầu Thủ tướng nhanh chóng cải tổ chính sách kinh tế.

8.10.90. Ủy ban trung ương đảng lên tiếng cảnh giác Gorbachev về chủ trương cho tự do quá trớn, cũng như mức độ cải cách kinh tế, để tránh 1 sự sụp đổ toàn bộ.

15.10.90. Giải Nobel Hòa bình đã được trao cho Gorbachev.

19.10.90. Tới cao Xô Viết chấp thuận hoàn toàn chính sách cải cách kinh tế của Gorbachev.

26.10.90. Gorbachev viếng Tây Ban Nha sau đó qua Paris ký với Tổng thống Pháp hiệp ước hợp tác.

9.11.90. Gorbachev viếng thăm Bonn.

10.11.90. Gorbachev và Boris Yeltsin thảo luận về các báo cáo liên quan tới cộng hòa Nga cùng các cộng hòa khác.

16.11.90. Các dân biểu quốc hội Xô Viết lên tiếng báo động về sự sụp đổ toàn bộ của Liên bang Xô Viết.

12.12.90. TT. Bush Mỹ tuyên bố chương trình viện trợ khẩn cấp cho Liên Xô.

20.12.90. Ngoại trưởng Chevardnadze tuyên bố "chế độ độc tài sẽ diễn ra ở Nga" và sau đó rút lui khỏi chức Tổng trưởng Ngoại giao.

27.12.90. Guennadi Ianaev được chọn làm Phó Tổng thống Liên Xô.

Năm 1991

7.1.91. Quân đội Liên Xô được lệnh chiếm đóng 3 cộng hòa Baltic, đến 12, 13.1.91 quân nhảy dù đã giao tranh với lực lượng dân chúng tại cộng hòa Lithuania khiến 14 chết 120 bị thương.

14.1.91. Valentin Pavlov được cử làm Thủ tướng và Alexandre Bessmerthykh làm ngoại trưởng.

20.1.91. Lực lượng Hồng quân tấn công chiếm đóng bộ nội vụ của cộng hòa Letvia làm 5 người chết.

1.2.91. Gorbachev kêu gọi 1 sự tái thống nhất Liên Xô qua hình thức chính quyền tiểu bang và liên bang.

9.2.91. Dân chúng Lithuania qua 1 cuộc trưng cầu dân ý với 90,5% đồng ý độc lập.

23.2.91. Hàng trăm ngàn dân chúng Moscou biểu tình ủng hộ chính sách nhanh chóng cải cách của Boris Yeltsin.

3.3.91. Estonia và Letvia tuyên bố hoàn toàn độc lập.

11.3.91. Boris Yeltsin lên tiếng phê bình về 1 số cá nhân trong ban chấp hành mới của đảng CS Liên Xô.

30.3.91. Cộng hòa Georgia tuyên bố sẽ chính thức chọn ngày 9.4.91 là ngày độc lập.

5.4.91. Quốc hội cộng hòa Nga dành nhiều quyền đặc biệt cho Boris Yeltsin.

9.4.91. Gorbachev đề nghị mô thức tiểu bang và liên bang, nhưng các cộng hòa từ chối chiếm đa số.

6.5.91. Bạo loạn lại tiếp tục ở cộng hòa Arménia, quân đội nhảy dù của trung ương phải gửi tới.

20.5.91. Quốc hội Xô Viết cho thông qua luật cho dân chúng được quyền di dân ra ngoại quốc.

22.5.91. Quốc hội cộng hòa Nga chấp nhận chế độ Tổng thống chế cho cộng hòa Nga.

12.6.91. Boris Yeltsin được bầu là Tổng thống của cộng hòa Nga.

21.6.91. Quốc hội Xô Viết đòi hỏi dành thêm nhiều quyền cho Thủ tướng Pavlov.

17.7.91. Gorbachev tới London gặp các lãnh tụ 7 xứ kỹ nghệ đang hội họp ở đây, để xin viện trợ khẩn cấp cho Liên Xô.

25-26.7.91. Hội ủy ban trung ương đảng CS Liên Xô, Gorbachev tuyên bố rút khỏi mọi chức vụ trong đảng.

28.7.91. Alexandre Iakovlev tuyên bố từ chức trong chức vụ cố vấn chính trị cho Gorbachev.

18.8.91. Một cuộc đảo chánh do Phó Tổng thống Gennadi Janajew cầm đầu với sự tham dự của Thủ tướng Pavlov, trùm KGB, Krioutchkov, tổng trưởng nội vụ Boris Pugo, bộ trưởng quốc phòng Dimitri Jason. Cuộc đảo chánh đã bất thành, vì phe đảo chánh quá dờ dẫm trong kỹ thuật cướp chính quyền. Với sự lúng túng của phe đảo chánh đã giúp Boris Yeltsin Tổng thống cộng hòa Nga lật ngược thế cờ.

Được sự yểm trợ mạnh mẽ của thế giới và nhân dân Nga Boris Yeltsin đã cứu mạng cho gia đình Gorbachev đang bị phe đảo chánh cầm tù ở nơi nghỉ hè tại vùng Hắc Hải. Gorbachev trở về lại Moscou sau 72 giờ tính mạng như chỉ mảnh treo chuông. Tuy trở lại điện Cẩm Linh nhưng uy tín và quyền hành của Gorbachev bị mất dần.

Các cộng hòa lần lượt tách dần tuyên bố độc lập. Kinh tế và xã hội Liên Xô rơi vào khủng hoảng trầm trọng, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi.

Boris Yeltsin Tổng thống của cộng hòa Nga áp lực Gorbachev phải từ chức. Một mô thức mới cho Liên bang Xô Viết được thành hình với tên "khối thịnh vượng chung" do sáng kiến của Boris Yeltsin Tổng thống cộng hòa Nga, Leonid Kravchuk Tổng thống của cộng hòa Ukraine và Shushkevich 57 tuổi là con 1 nhà thơ, là người vẫn còn chân trong đảng CS Liên Xô. Gia nhập đảng CS từ lâu nhưng làm việc trong viện đại học Lénin

ở Minsk, trong 1990 được chọn trong quốc hội và sau đó được bầu làm Tổng thống của cộng hòa Belorussia trong tháng 9.1991 vừa qua. Schushkevich tốt nghiệp tiến sĩ vật lý và toán.

Vào ngày 21.12.1991 tại Alma Ata thủ đô của cộng hòa Kazakhstan 11 tổng thống của các cộng hòa Liên bang Xô Viết trước đây trừ 4 cộng hòa Letvia, Estonia, Lithuania thành quốc gia độc lập riêng rẽ, và cộng hòa Georgia không tham dự trong khối thịnh vượng chung.

Cộng hòa Nga với diện tích và dân số nhiều nhất sẽ đứng ra đại diện trên lãnh vực ngoại giao quốc tế và tiếp nhận sự giao quyền từ Tổng thống Liên bang Gorbachev cho. Khối thịnh vượng chung ra đời coi như sự cáo chung của Cộng hòa Liên bang Xô Viết. Đế quốc Liên Xô sau 74 năm được quyền sinh sát của đảng CS Liên Xô đã coi như chấm dứt. Tuy nhiên một sự kết hợp gượng ép trong khối thịnh vượng chung, trong 1 khoảng thời gian quá ngắn ngủi để chuẩn bị. Người ta nghĩ rằng nếu có sự bền vững của khối thịnh vượng chung giữa các cộng hòa ở Liên Xô sẽ là một phép lạ. Một viễn ảnh đen tối vẫn còn bao trùm cả Liên Xô. Trận nội chiến giữa các đảng viên CS bảo thủ và phe cải cách đã tuyên bố khai tử đảng sẽ khó tránh khỏi. Sau khi Gorbachev từ chức, cờ đỏ búa liềm được thay thế bằng cờ cộng hòa Nga trên nóc điện Cẩm Linh. Đám đảng viên đảng CS ở St Petersburg tức nơi khởi đầu cuộc cách mạng Bolshevik 1917, đã yêu cầu giao cho họ lá cờ đỏ đó và họ tuyên bố ngày họ kéo cờ đỏ búa liềm lên nóc điện Cẩm Linh trở lại sẽ không xa.

Các quốc gia Âu Mỹ đã nhanh chóng công nhận khối thịnh vượng chung và cũng thừa nhận nền độc lập của các cộng hòa này. Nhiều nước đã thiết lập liên các tòa đại sứ riêng biệt với từng cộng hòa ở Liên Xô.

Sau 74 năm đế quốc CS Xô Viết đã sụp đổ hoàn toàn, từ một đế quốc trải dài từ Đông Á tới Đông Âu và hơn 1/2 dân số thế giới nằm trong ảnh hưởng của đế quốc Liên Xô. Chỉ trong 6 năm cả đế quốc này đã tan vỡ tan tành, dân chúng Liên Xô lâm vào cảnh đói lạnh, chính quyền phải kêu gào thế giới Âu Mỹ viện trợ để cứu đói cho dân chúng.

Như chúng ta biết rằng đảng CS Xô Viết không phải đưa Gorbachev ra để phá đảng, nhưng với chủ trương Perestroika và Glasnost của Gorbachev đề ra nhằm cải tiến xã hội và kinh tế càng ngày càng suy thoái của Liên Xô. Tuy nhiên vì phong trào cải cách đã bộc phát nhanh lẹ làm những người lãnh đạo nó không còn đủ khả năng điều hướng nó. Perestroika và Glasnost của Gorbachev thay vì cứu đảng, cứu đế quốc Liên Xô, nó đã "phân chủ" giết đảng CS Liên Xô và làm tan vỡ đế quốc Xô Viết.

Hơn 74 năm núi xương biển máu người CS Liên Xô đã gây ra cho biết bao dân tộc trên thế giới và ngày nay các "hậu duệ" của người CS Liên Xô trong các xứ CS Trung quốc, Bắc Hàn, Việt Nam và Cu Ba vẫn còn tiếp tục gây tội ác, gieo những nhân ác độc, dân Liên Xô ngày nay sẽ nhận lãnh những tai trời, ách nước.

Gorbachev có lẽ đối với những người dân Liên Xô nặng đầu óc quốc gia cực đoan thì đại tội với quốc gia dân tộc. Nhưng với những dân tộc từng là nạn nhân của các chính quyền CS thì mãi mãi mang ơn Gorbachev. Nếu 2 vợ chồng bác nông dân làng Privolnoye trong

vùng Caucasus vào ngày 2.3.31 không đẻ ra 1 chú nhỏ Mikhail S. Gorbachev, thì biết đến bao giờ đế quốc CS Liên Xô mới tan vỡ, và còn bao nhiêu triệu người sẽ là nạn nhân của những tên đồ tể con cháu của các quý sứ mang hình người như Stalin, Mao, Hồ Chí Minh, Pol Pot nữa!!!

● Vũ Ngọc Long

(Phỏng theo tài liệu lấy từ các báo Le Monde, Le Figaro, Time, Herald, Tribune, Spigel.)

Thơ : Hoài Việt

Tự Trào 2 (*)

*Tôi là nhà khoa học
Leo thang kém học trò
Già đâu còn thích học
Vẫn thấy dốt như bò*

*

*Tôi là nhà thi sĩ
Sách bán chẳng ai mua
Làm thơ dở như khi
Tật xấu vẫn không chữa*

*

*Tôi là nhà chính trị
Yêu nước quá thật tình
Không cúi đầu vâng dạ
Thua hoài, có bẻ khình*

*

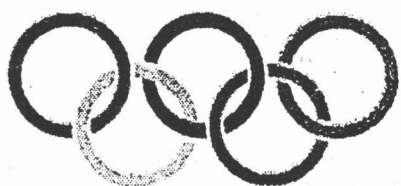
*Tôi là nhà chiến sĩ
Tranh đấu không hận thù
Theo đường bất bạo động
Thôi lên chùa đi tu*

*

*Trời sinh sao chịu vậy
Không ham muốn như người
Thất tình yêu quê Mẹ
Thây kệ thế gian cười*

Viết trên xe buýt Ottawa - Toronto
26.6.91 _

(*) Tự trào 1: trang 63 Quê Người 1987



Thể Thao

Trong mấy số báo liên tiếp Người Giám Biên đã vắng mặt trên sân cỏ và cầu trường, nay nhân dịp cuối năm con Dê bước sang năm con Khỉ, chúng tôi xin lướt ghi sơ qua thành tích của hai môn bóng tròn và quần vợt trong năm 1991, và chương trình cho các năm tới để quý vị ham mộ hai môn thể thao này theo dõi.

Bóng Tròn.

Giải vô địch Âu Châu sẽ tranh tại Thụy Điển từ 10.6 đến 28.6.1992. Ngày 10.6.9 trận đấu mở màn sẽ tranh tại vận động trường ở Stockholm. Ngày 28.6.1992 trận chung kết sẽ tranh tại sân vận động Goeteborg lúc 20g15. Có tất cả 33 đội của 33 quốc gia được chia làm 7 toán tranh vòng loại từ hai năm qua để tuyển chọn có 7 đội đi Thụy điển tranh vòng chung kết. Đến nay thì các đội sau đây đã được vé đi Stockholm là: Pháp, Anh, Liên Xô, Tô Cách Lan (Schottland), Nam Tư, Hòa Lan (đương kim vô địch Âu Châu), Đức (đương kim vô địch Thế giới), đội banh Thụy Điển được miễn tranh vòng loại vì đội chủ nhà. Như vậy tổng cộng có 8 đội, được chia làm 2 toán A và B. Mỗi toán đấu vòng tròn tính điểm để chọn đội nhất và nhì. Vào bán kết đội nhất toán A sẽ đụng đội nhì toán B. Đội nhất toán B sẽ đụng đội nhì toán A.

Ngày 25.6.1988, trận chung kết đã diễn ra tại vận động trường Muenchen. Hòa Lan đã đoạt chức vô địch sau khi hạ Liên Xô 2 : 0.

Chắc chắn giải vô địch Âu Châu 92 sẽ diễn ra rất hào hứng vì đương kim vô địch Thế giới sẽ đụng đương kim vô địch Âu Châu. Kê tám lạng người nữa cân. Ai hơn ai? Chưa đoán được khi trái banh chưa ngừng lăn trên sân cỏ. Nhưng có một điều là đội đức trong vòng loại ở toán 5 đã thua Wales 0 : 1 ở lượt đi, lượt về đã thắng lại 4 : 1 nếu không thì đã phơi áo!

Thể Vận Hội Mùa Hè tạ Barcelona



Thể vận hội mùa hè sẽ được tổ chức tại Barcelona thủ phủ tỉnh B.U Kataloniens phía đông Bắc của Tây Ban Nha từ 25.7 đến 9.8.1992. Năm nay số các quốc gia tham dự sẽ nhiều hơn năm 1988 tại Séoul Hán Thành, vì có những nước cộng hòa vừa mới độc lập tách khỏi Liên Bang Xô Viết tham dự với màu cờ sắc áo riêng. Còn hai đoàn lực sĩ Đông và Tây Đức thì thống nhất lại thành một đoàn.

Trong năm 1988 tại Séoul 5 quốc gia sau đây đã đoạt nhiều huy chương nhất:

1. Liên Xô 55 vàng, 31 bạc và 46 đồng.
2. Đông Đức (DDR) 37 vàng, 35 bạc và 30 đồng.
3. Mỹ 36 vàng, 31 bạc và 27 đồng.

4. Nam Hàn 12 vàng, 10 bạc và 11 đồng.

5. Tây Đức 11 vàng, 14 bạc và 15 đồng.

Nếu cộng số huy chương vàng của Đông và Tây Đức lại thì vẫn còn thua Liên Xô đến 7 cái. Nhưng, lần Thế Vận Hội sắp tới chắc chắn Liên Xô sẽ không còn dẫn đầu nữa, vì sự tan rã của khối Liên Bang. Quý vị ham mộ thể thao chờ xem những cuộc tranh tài của các lực sĩ lừng danh trên thể giới.

Giải Vô Địch Bóng Tròn Thế Giới

Vòng chung kết sẽ được tranh tại Mỹ từ 17.6 đến 17.7.1994. Lần đầu tiên phá kỷ lục là có 141 đội của 141 quốc gia ghi tên tham dự vòng loại để chỉ còn có 22 đội được vé đi Mỹ. Riêng đội đức quốc đương kim vô địch và đội Hoa Kỳ đội chủ nhà được miễn tranh vòng loại. Như vậy là có tất cả 24 đội của 24 quốc gia sẽ tranh tài để đoạt cái Cúp giá trị nhất trong các loại môn thể thao.



Tùy theo vị trí địa dư của mỗi quốc gia mà các đội được phân chia từng khu vực để đá vòng loại như sau:

Âu Châu:

Toán 1: Ý, Tô Cách Lan, Bồ Đào Nha, Thụy Sĩ, Malta, Estland (nước ở bờ biển Baltic vừa mới độc lập khỏi Liên Bang Xô Viết).

Toán 2: Anh, Hòa Lan, Ba Lan, Na Uy, Thổ Nhĩ Kỳ, San Marino.

Toán 3: Tây Ban Nha, Ai Nhĩ Lan, Đan Mạch, Bắc Ai Nhĩ Lan, Albanien, Litauen, Lettland (2 nước sau cùng này ở bờ biển Baltic vừa mới độc lập khỏi Liên Bang Xô Viết).

Toán 4: Bỉ, Tiệp Khắc, Rumanien, Wales, Zypern, Faevoeer, Insels.

Toán 5: Liên Xô, Nam Tư, Ungarn, Hy Lạp, Lục Xâm Bảo, Island.

Toán 6: Bulgarien, Phần Lan, Do Thái. Pháp, Áo, Thụy Điển

Đội đứng nhất và nhì của mỗi toán được tuyển chọn. Như vậy là Âu Châu được chọn 12 đội cộng thêm đội Đức là 13 đội!

Phi Châu:

Vòng I.

Toán A: Algerien, Ghana, Uganda, Burundi.

Toán B: Kamerun, Zaire, Liberia, Swasiland:

Toán C: Agypten, Simbabwe, Sierra Leone, Angola.

Toán D: Nigeria, Kongo, Libyen, Sieger aus Togo, Sao Tome Principe.

Toán E: Elfenbeinkueste, Sudan, Niger, Botswana.

Toán F: Marokko, Tunesien, Malawi, Athiopiien.

Toán G: Senegal, Gabun, Mosambik, Mauretaniien.

Toán H: Sambia, Madagascar, Burkina Faso, Tansania.

Toán I: Kenia, Guinea, Mali, Gambia.

Vòng II. 9 đội đứng nhất của 9 Toán được bốc thăm để chia làm 3 Toán, mỗi Toán có 3 đội để tranh vòng II. Đội đứng đầu của mỗi Toán được tuyển chọn. Như vậy là Phi Châu có 37 đội của 37 quốc gia nhưng chỉ được tuyển chọn có 3 đội!

Vì những nước Phi Châu tình trạng chính trị luôn luôn bất ổn, nghèo đói vì hạn hán nên trình độ nhồi bóng còn thấp.

Á Châu:

Vòng I:

Toán A: Trung Quốc, Irak, Jordanien,, Jemen, Pakistan.

Toán B: Iran, Syrien, Oman, Taiwan,, Birma.

Toán C: Bắc Koréa, Katar, Singapur, Vietnam, Indonesien.

Toán D: Nam Koréa, Bahrain, Hồng Kông, Libanon, Indien.

Toán E: Saudi-Arabien,, Kuwait, Malaysia, Macao.

Toán F: Vereingte Arabische Emirate, Japan, Thai Lan, Sri Lanka, Bangladesch.

Vòng II:

6 đội đứng nhất của 6 Toán sẽ tranh vòng II. 6 đội này phải đá vòng tròn, có nghĩa là phải đụng lẫn nhau để tính điểm. đội đứng nhất và nhì sẽ được tuyên chọn. Á Châu có 29 đội, nhưng chỉ được tuyên chọn có 2 đội !.

Nam Mỹ:

Toán A: Argentinien, Kolumbien, Paraguay, Péru.

Toán B: Brasilien,, Uruguay, Ekuador, Bolivien, Venezuela.

Hai đội đứng nhất của 2 Toán, cũng như đội đứng nhì của Toán B được tuyên chọn. Nam Mỹ có 9 quốc gia mà được tuyên chọn tới 3 đội !. Riêng đội thứ nhì của Toán A phải đụng với một trong hai đội là đội đứng đầu của Châu Úc và Châu Đại Dương hoặc đội thứ nhì của vùng biển Caribbean. Nếu thắng thì được thêm một đội nữa là 4 đội.

Vùng Biển Caribbean (Trung Mỹ):

Bắc Caribbean:

Đá Loại.

Trận 1: Santa Lucia đụng St. Vincent.

Trận 2: Cộng hòa Dominique đụng Puerto Rico.

Vòng đầu:

Trận A: Bermudas đụng Haiti.

Trận B: đội thắng của Trận 2 đá loại đụng Jamaica.

Trận C: đội thắng của Trận 1 đá loại đụng Kuba.

Nam Caribbean:

Vòng đầu:

Trận D: Niederlaendische Antillen đụng Antigua.

Trận E: Guyana đụng Surinam.

Trận F: Trinidad/Tobago đụng Barbados.

Trung Mỹ:

Vòng 1:

Trận 1: Guatemala đụng Honduras.

Trận 2: Panama đụng Costa Rica.

Trận 3: Nicaragua đụng El Salvador.

Caribbean:

Sau khi các đội ở vùng biển Caribbean đá loại vòng đầu và vòng I, các đội thắng sẽ gặp lại như sau:

Trận 1: đội thắng trận E đụng đội thắng trận C.

Trận 2: đội thắng trận A đụng đội thắng trận D.

Trận 3: đội thắng trận F đụng đội thắng trận B.

Vòng 2:

Toán A: Mexico đụng đội thắng trận 1 ở Trung Mỹ.

Đội thắng trận 1 ở Caribbean đụng đội thắng trận 2 Trung Mỹ.

Toán B: Kanada đụng đội thắng trận 2 ở Caribbean. đội thắng trận 3 Trung Mỹ đụng đội thắng trận 3 ở Caribbean.

Vòng 3:

Đội thắng Toán A đụng đội thắng Toán B. Đội đứng nhất được tuyên chọn. Đội thứ nhì phải đụng với đội đứng đầu của vùng Châu Úc và Châu Đại Dương.

Châu Úc & Châu Đại Dương:

Vòng 1:

Toán 1: Úc, West Samoa, đảo Solomon.

Toán 2: Tân Tây Lan, Tahiti, đảo Fidschi, Vanuatu.

Vòng 2:

Hai đội đứng đầu của Toán 1 và 2 đụng nhau đá loại. Đội thắng, đầu tiên phải đá với đội thứ nhì của vùng biển Caribbean. Nếu thắng thì phải đá thêm một trận nữa với đội đứng thứ nhì Toán A ở Nam Mỹ. Nếu thua thì bị loại, thắng thì được tuyên chọn. Như vậy Châu Úc và Châu Đại Dương có 7 nước lớn nhỏ mà Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới chia có 1 chỗ!. Nhưng phải đá thêm hai trận ở ngoài vùng. Không biết sự phân chia này được dựa vào tiêu chuẩn nào!

Ghi Chú:

a/ Những quốc gia nào đi chữ nghiêng là những nước có đội tuyển đã được vào vòng chung kết tại Ý tháng 6.1990. Quý vị ham mộ môn bóng tròn theo dõi để biết coi đội nào lần này sẽ bị loại ở vòng đầu.

b/ Có tên những quốc gia nhỏ nằm ở vùng biển Caribbean và Châu đại Dương, mà chúng ta chưa bao giờ nghe tới, lần này cũng ghi tên tham dự. Chắc chắn sẽ là những viên gạch lót đường cho các đội đàn anh tiến bước!.

Quần Vợt.

Giải Compaq Grand Slam Cup từ 10.12 đến 15.12.1991, được tổ chức tại hội trường thể vận ở Muenchen (đức) chứa được 11 ngàn khán giả. Tiền thưởng tổng cộng là 6 triệu mỹ kim!. Vô địch 2 triệu, hạng nhì 1 triệu, bán kết 450 ngàn, tứ kết 300 ngàn, vòng đầu 100 ngàn, và phòng hờ không cần đánh, ngồi chơi xơi nước cũng lãnh được 50 ngàn đô! Từ trước tới nay chưa có giải nào đắt giá như thế.

Giải này chỉ chọn có 16 tay vợt đầu bảng đã từng tham gia 4 giải Grand Slam trong năm 1991 như Úc, Pháp, Anh, Mỹ. Cách thức tính điểm như sau: thắng 600 điểm - chung kết thua 450, bán kết 300, tứ kết 150, Achtelfinale 75 - vòng ba 40, vòng hai 20, vòng một 2 điểm.

Năm 1989, Peter Sampras (Mỹ) đoạt giải sau khi hạ Brad Gilbert (Mỹ) với tỷ số 6:3, 6:4 và 6:2. Năm 1991 anh không được tham dự vì đã bỏ một giải ở Úc nên bị xếp hạng thấp mặc dù anh là đương kim vô địch.

Vào chung kết David Wheaton (Mỹ) hạ Michael Chang (Mỹ) dễ dàng với tỷ số 7:5, 6:2 và 6:4, bộ 2 triệu đô la ngon lành. Đặc biệt giải này không có tính điểm để xếp hạng trên thế giới.

Về bên Nữ thì cô Monica Seles vẫn tung hoành trên sân chưa có cô nào hạ nổi. Năm 91 cô đoạt 3 giải Grand Slam. Còn cô Steffi Graf thì tài nghệ đang đậm chân tại chỗ để cho đàn em qua mặt. Hiện cô không có huấn luyện viên vì ông Slozil (Tiệp Khắc) sau 5 năm dẫn dắt cô từ một cô bé cầm vợt không tên tuổi trở thành cây vợt số 1 thế giới, đã từ già cô sang làm HLV cho cô Capriati kể từ đầu năm 1992.

Chương Trình Các Giải Lớn Năm 1992 cho cả Nam lẫn Nữ:

13.1 đến 26.1.92. Australian Open - Grand Slam Turnier in Melbourne. Đương kim vô địch nam Boris Becker - nữ Monica Seles.

25.5 đến 7.6.92. French Open - Grand Slam Turnier in Paris. Đương kim vô địch nam Jim Courier - nữ Monica Seles.

22.6 đến 5.7.92. Grand Slam Turnier in Wimbledon (England). Đương kim vô địch nam Michael Stich - nữ Steffi Graf.

31.8 đến 13.9.92. US Open - Grand Slam Turnier in New York. Đương kim vô địch nam Stefan Edberg - nữ Monica Seles.

16.11 đến 22.11.92. Masters, Damen, in New York (vô địch nữ). Đương kim vô địch.

17.11 đến 22.11.92. Masters, Herren, in Frankfurt (vô địch nam). Đương kim vô địch Peters Sampras.

13.12 đến 20.12.92. Compaq Grand Slam Cup in Muenchen. Đương kim vô địch David Wheaton.

Mười Cây Vợt Đứng Đầu Thế Giới.

Nam:

1. S. Edberg (Thụy Điển) 3615 điểm.
2. J. Courler (Mỹ) 3205 điểm.
3. B. Becker (Đức) 2822 điểm.
4. M. Stich (Đức) 2675 điểm.
5. I. Lend (Tiệp Khắc) 2565 điểm.
6. P. Sampras (Mỹ) 2492 điểm.
7. G. Forget (Pháp) 2392 điểm.
8. K., Novacek (Tiệp Khắc) 1599 điểm.
9. P. Korda (Tiệp Khắc) 1570 điểm.
10. A. Apassi (Mỹ) 1519 điểm.

Nữ:

1. Monica Seles (Nam Tư) 277 điểm.
2. Steffi Graf (Đức) 219 điểm.
3. G. Sabatini (Á Căn Đình) 200 điểm.
4. M. Navratilova (Mỹ) 191 điểm.
5. A. Sanchez (TâyBanNha) 153 điểm.
6. J. Caprlati (Mỹ) 142 điểm.
7. J. Novotna (Tiệp Khắc) 108 điểm.
8. M.J. Fernandez (Mỹ) 100 điểm.
9. C, Martincz (Tây Ban Nha) 95 điểm.
10. M. Maleeva (Thụy Sĩ) 87 điểm.

CHÚNG TA HỌC ĐƯỢC GÌ NƠI BÀI HỌC NGỪNG BẢN TẾT MẬU THÂN VỚI NGƯỜI CỘNG SẢN

Hai mươi bốn năm trước vào dịp Tết Mậu Thân 1968, giữa lúc dân chúng miền Nam đang nô nức sửa soạn đón Xuân. Lệnh ngưng bắn được đồng ý giữa chính phủ VNCH cùng phía Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là 7 ngày kể từ 29-01-1968 tức ngày 28 Tết Mậu Thân. Tuy nhiên mọi việc đã diễn ra hoàn toàn trái ngược hẳn với những gì người CSVN cam kết. Ngưng bắn ngày Tết đã trở thành ngày Tổng công kích của người CS. Những ngày Tết linh thiêng của dân tộc đã biến thành những ngày đẫm máu và thương đau nhất của hơn 25 năm của trận chiến Quốc Cộng. Trong khi toàn dân quân miền Nam chuẩn bị đón Xuân thì tại miền Bắc, tập đoàn lãnh đạo CSVN lúc đó nguy dân là đảng Lao Động do Hồ Chí Minh cầm đầu, đang bàn mưu tính kế biến toàn cõi miền Nam thành núi xương, biển máu qua chiến dịch mang tên Tổng tấn công Mậu Thân. Mật lệnh được chính miệng Hồ truyền đi trên làn sóng điện đài Hà Nội, qua bài thơ chúc Tết đại ý gồm mấy câu sau: "Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

*Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên toàn thắng ắt về ta..."*

Lọc lừa xảo trá

Hồ và Bộ chính trị đảng CSVN đã trắng trợn nuốt lời hứa ngưng bắn, để nhân dân 2 miền đón Xuân. Đêm 31-01.1968 tức đêm Giao Thừa cho đến ngày Mồng Năm Tết, 30 tỉnh thị trong số 40 tỉnh thị miền Nam đều bị CS lần lượt tấn công. Khởi đầu là các tỉnh miền Trung, vùng Duyên Hải, Cao Nguyên. Sau đó Sài Gòn, Huế và các tỉnh miền Tây. Nhưng tất cả đã bị quân dân miền Nam chống trả và phản công kịch liệt khiến mọi toan tính của họ bị tan theo mây khói. Dù có được yếu tố bất ngờ lúc khởi đầu, nhưng với tinh thần can đảm của toàn dân miền Nam, nên các lực lượng của CS Bắc Việt đã phải trả một giá thật đắt; các đơn vị chính quy đã bị tan tành ngay những ngày đầu. Hồ và Bộ chính trị Hà Nội đã đánh giá lầm khả năng chiến đấu của quân đội VNCH, cũng như sai lầm nghĩ là nhân dân miền Nam sẽ nổi lên tiếp tay cùng họ để cướp chính quyền. Nhưng trở trêu thay, dân chúng đã nhanh lẹ hiệp lực cùng quân đội, Cảnh Sát miền Nam để lùng bắt và tiêu diệt tất cả các đơn vị xâm nhập của chúng vào các tỉnh thị. Sau đợt tấn công đầu lực lượng C5 Bắc Việt đã bị quân dân miền Nam giáng cho những đòn chí tử. Vào ngày 18-2-1968 đợt tổng tấn công thứ hai với các đơn vị bổ sung nhưng rồi cũng rước lấy thảm bại. Đặc biệt tại Sài Gòn và Huế lực lượng CS cố tung vào những đơn vị đặc công cảm tử bám chốt lại hầu chống trả quân dân miền

Nam, cốt để tạo tiếng vang trong dư luận quốc tế. Nên mặt trận Sài Gòn và Huế kéo dài đến gần cuối tháng 2/1968 các tên đặc công cuối cùng mới bị thanh toán hẳn trong các khu xóm, chúng trà trộn trong dân chúng, để quấy phá lễ tế. Nhưng sau đó chúng đã bị chính nhân dân tóm cổ từng tên giao cho quân đội và cảnh sát VNCH.

Sau đây chúng tôi xin ghi lại hai mặt trận chính của cuộc Tổng công kích Mậu Thân 1968 tại Sài Gòn và Huế.

Sài Gòn tẩm máu lúc đầu Xuân.

Để chuẩn bị cho cuộc tấn công ở Sài Gòn lực lượng CS đã cho xâm nhập một quân số lên đến gần 5000 người, hầu hết là các đơn vị đặc công, được huấn luyện kỹ càng tại miền Bắc. Các đơn vị được tách ra từng tiểu tổ gồm 2 tên một. Chúng giả làm thường dân từ các tỉnh lên Sài Gòn mua sắm Tết. Các phương tiện di chuyển gồm đủ loại xe đồ, xe gắn máy, đi bộ v.v... Tại Sài Gòn các đơn vị nằm vùng của chúng có nhiệm vụ tiếp đón đưa về giấu trong các vị trí an toàn. Riêng về vũ khí, đạn dược, 36 giờ trước khi Hồ Chí Minh đọc bài thơ mặt lệnh trên đài phát thanh Hà Nội. Tất cả các xe chở súng đạn được ngụy trang dưới các xe chở hoa, dưa hấu hay những cỗ quan tài từ các

tỉnh ven đô mang vào Sài Gòn, giấu trong các chợ và các nghĩa trang thành phố. Cho đến lúc 3 giờ sáng ngày 31-1-1968 tức đêm Giao Thừa lợi dụng lúc đêm tối cũng như mọi gia đình lúc này đều chuẩn bị cúng bái tổ tiên, đưa năm cũ đón năm mới. Các toán đặc công CS đã chia thành từng toán từ 2 tên trở xuống, chúng len lỏi trong khắp đường phố Sài Gòn giả dạng như dân chúng đi lễ giao thừa trong các chùa chiền, thánh thất, nhà thờ; nhưng mục đích là đi nghiên cứu các mục tiêu chúng sẽ tấn công. Riêng 1 toán đặc công có nhiệm vụ tấn công vào dinh Độc Lập chúng đã mặc quân phục của quân đội VNCH. Toán này đã bị bắn gục ngay vòng rào phía cổng bởi lực lượng an ninh phòng vệ Tổng Thống phủ. Một toán khác gồm 14 tên có nhiệm vụ tấn công chiến đài phát thanh Sài Gòn. Toán này chúng chuẩn bị từ cả năm trước, chúng mượn một biệt thự cách đài hơn 100 mét, tại đây chúng đã chôn dấu vũ khí chất nổ, để chờ lệnh tấn công. Vào 3 giờ sáng 31-1-1968 sau khi nghe mặt lệnh từ đài Hà Nội lúc giao thừa chúng mở cuộc tấn công thẳng vào đài phát thanh và nhanh chóng đè bẹp lực lượng an ninh ở đây. Sau khi 8 tên bị bắn hạ. Chúng chiếm giữ đài trong 24 giờ đồng hồ, cố gắng phát đi lời tuyên bố là CS đã chiếm được thủ đô Sài Gòn. Nhưng chúng đã thất bại vì hệ thống phát tuyến của đài Quán Tre, trong khu vực trung tâm huấn luyện Quang Trung, chúng đã không chiếm được.

Trong khi đài trung ương bị lực lượng đặc công chiếm giữ, thì tại đài Quán Tre vẫn có thể truyền đi các nhạc quân hành tới các thính giả của đài. Sau 24 giờ chiếm giữ đài, chúng không làm sao phát thanh được nên phá hủy các hệ thống của đài, rồi tẩu thoát. Nhiều người cho rằng nếu ngày đó CS cho phát thanh được những bản tin của chúng, thì có lẽ tình hình sẽ xáo trộn thêm nhiều. Ngoài 2 địa điểm quan trọng trên của Sài Gòn, các lực lượng đặc công khác của chúng còn tấn công vào Bộ Tư

Lệnh Hải Quân ở Bến Bạch Đằng, tòa Đại sứ Phi Luật Tân, và 1 toán đặc công loại quyết tử tấn công vào tòa Đại sứ Mỹ, vì chúng muốn tạo một tiếng vang trong dư luận quốc tế. Theo tin tức sau này phía an ninh Việt Mỹ tịch thu được thì chúng chuẩn bị cho vụ tấn công vào tòa Đại sứ Mỹ từ 3 tháng trước: Cũng vào lúc 3 giờ sáng 31.1.1968 gồm 19 tên di chuyển trên các xe vận tải, taxi, tấn công thẳng vào mặt chính của tòa Đại sứ Mỹ bởi súng tự động và lựu đạn. Với sự tấn công chớp nhoáng, chúng đã phá được bức tường phía cổng và lọt vào trong bắn gục lính an ninh Mỹ, 4 cảnh sát VN và 1 nhân viên dân sự. Chúng chiếm

giữ trong khuôn viên Tòa đại sứ cố thủ trong các yếu điểm trong 6 tiếng sau lực lượng an ninh Mỹ được trực thăng vận đồ bộ xuống và cả 19 tên bị bắn hạ.

Tại vùng Chợ Lớn, 1 toán đặc công chiếm chùa Ân Quang đặt làm trụ sở chính hành quân của chúng, nhiều toán khác chia nhau tấn công các nơi khác như phi trường Tân Sơn Nhất, Bộ chỉ huy lực lượng Không Quân VNCH, tư dinh của Tổng Thống và phó Tổng Thống VNCH, Bộ Tư lệnh thiết giáp. Mặt khác nhiều tên CS nằm vùng trong Sài Gòn, Chợ Lớn, chúng lộ mặt ra tay khủng bố dân chúng trong các khu xóm, cũng như hành hình nhiều quân nhân, công chức VNCH. Cả Sài Gòn vào dịp đầu Xuân sống trong kinh hoàng chết chóc, nhiều nơi chúng đốt từng khu phố để tạo sự xáo trộn, hầu chúng dễ hành động. Sự khó khăn diệt trừ chúng, của quân đội VNCH là các tên đặc công đã bám sát vào các đoàn chạy loạn của dân chúng thủ đô. Cũng như chúng len lỏi chiếm cứ các cao ốc trong thành phố và dùng đó làm vị trí tử thủ. Tuy nhiên dân chúng Sài Gòn cũng như ở nhiều tỉnh thị khác đã hợp tác đặc lực cùng lực lượng an ninh, quân đội tóm cổ từng tên. Ở nhiều khu xóm dân chúng đã tự động lập thành từng nhóm đi lùng bắt các tên đặc công ẩn nấp trên các nóc nhà, cổng rãnh, ngọn cây. Riêng tại Sài Gòn nhiều tên từ Bắc xâm nhập vào, chúng lạc đường đi lơ ngơ, tới đâu bị dân chúng nhận diện ra liền và tóm cổ trao cho quân đội, cảnh sát VNCH. Đợt đầu của chúng bị thất bại và tổn thất nặng nề, nhiều tên thoát chết, chạy ra các vùng ven đô ẩn nấp.

Tới 18.2.1968 lực lượng bổ sung của chúng từ Miền, cũng như các tỉnh miền Tây được kéo về. Lần này chúng tử thủ ở vùng ven đô và dùng súng cối, hỏa tiễn bắn vào các căn cứ quân sự và nhà dân ở Sài Gòn. Nhiều hỏa tiễn loại 120 ly và cả 130 ly do Trung Cộng sản xuất có thể bắn xa hơn 10 km, nhiều dân chúng Sài Gòn đã bị chết thảm vì những đợt pháo kích dã man của chúng. Cuối cùng liên quân Việt Mỹ đã tổng càn quét chúng ra khỏi vùng ven đô và B52 được sử dụng, hàng ngàn xác bộ đội CS đã bị bom cày nát ở các vùng ngoại ô Sài Gòn. Tới ngày 23.2.1968 thì đợt tấn công lần thứ hai của chúng hoàn toàn bị bẽ gãy. Những cảnh chết chóc, tan hoang của Sài Gòn thật náo nê. Dân Sài Gòn ném mùi chiến tranh trực tiếp.

Huế trong Kinh Hoàng Tang Tóc.

Tại miền Trung cố đô Huế được coi là mặt trận chính của cuộc tổng công kích Mậu Thân của CS. Cũng vào 3 giờ sáng 31.1.1968 các đơn vị CS, với xe Tank yểm trợ, chúng ào ạt tiến vào thành phố từ phía Nam. Ngay

những giây phút đầu, nhiều đồn bót của quân đội VNCH và cảnh sát bị tràn ngập. Chúng chiếm trại giam của phố và phóng thích tất cả các tù nhân ở đây. Nhiều tên sinh viên nằm vùng đã tiếp tay đắc lực với chúng để xách động dân chúng yểm trợ chúng nhưng đã thất bại. Được biết 5 tháng trước khi tấn

công, nhiều tên nằm vùng đã điều nghiên tất cả các mục tiêu chúng tấn công như đài phát thanh, cơ sở hành chánh, đồn bót, cũng như nơi cư trú tất cả quân cán chính VNCH, các người Mỹ và ngoại quốc khác. Với lực lượng hùng hậu và trong yếu tố bất ngờ chúng đã làm chủ cố đô dễ dàng, sau đó phân tán mỏng lực lượng vào các nhà dân chúng. Nên, thật khó khăn để liên quân Việt Mỹ phản công. Mặt khác chúng lấy dân chúng làm bia chông đạn. Mỗi khi có cuộc tấn công của lực lượng Việt Mỹ. Chúng giữ dân chúng không cho di tản khỏi các vùng giao tranh. Sau lực lượng Việt Mỹ phải chia thành từng nhóm nhỏ, len lỏi vào từng nhà, từng khu phố. Ngày 7.2.1968 chúng giật sập cầu Trường Tiền, bắc ngang sông Hương, sau khi đào tẩu khỏi khu hành chánh của thành phố. Qua ngày 12.2.1968 chúng chỉ còn kiểm soát được khu phía Nam thành phố. Sau đó chúng bị đẩy dần và lui về từ thủ vùng Tây Nam hoàng thành Huế và khu điện Thái Hòa Tối ngày 24.2.1968. Liên quân Việt Mỹ tiến vào khu vực cố thành này, những tên đặc công, và bộ đội cuối cùng đã phải đền tội. Cờ vàng 3 sọc đỏ ngạo nghễ tung bay trên kỳ đài Phú Vân Lâu lại.

Nhưng ! Huế sau 24 ngày dưới bàn tay khát máu của người C5 là cả một bức tranh đen đúa, buồn đau. Hoàng thành Huế đổ nát tan hoang, các lăng tẩm, đền đài xơ xác, tan nát dưới đạn bom, nhưng kinh hoàng và khủng khiếp là hàng ngàn quân cán chính, sinh viên, tu sĩ v.v... đã bị CS xử tử bằng những vụ chôn sống tập thể hoặc chặt đầu, đập bẻ sọ... Hàng trăm người bị trôi dạt vào nhau và chôn sống. Sau khi chúng tháo chạy, đã có rất nhiều tên nằm vùng chạy theo chúng vào mật khu. Hai mươi bốn năm sau, tại hải ngoại chúng ta thấy có những tên trước đây từng tiếp tay cho lũ Cộng hành hình dân Huế, nay chúng bị lũ Cộng bạc đãi chạy ra xứ ngoài. Thế mà chúng lại được nhiều tên "trí thức" trở cờ, tung hô, đón tiếp xin bắt tay hòa hợp hòa giải. Họ đã nhanh chóng quên đi cái thương đau của Huế năm xưa...

Sau cùng người ta tổng kết vụ tấn công Mậu Thân của giặc Cộng đã làm gần 10 ngàn người bị chết và mất tích về phía quân đội VNCH. Còn đồng minh Mỹ, Đại Hàn, Úc, Thái, Tân Tây Lan có 4500 chết và 19000 bị thương. Phía CS chết gần 40.000 ngàn tên, bắt sống gần 7000 tên và phía dân chúng gần 15.000 bị chết, trên 700.000 người mất nhà cửa, và trên 2 triệu người là nạn nhân chiến cuộc sau vụ Mậu Thân. Nhưng 1 điều vui cho dân Việt quả báo nhãn tiền đồ tới liền. Sau khi ra lệnh tấn công và tàn sát dân chúng miền Nam, với ý đồ thôn tính trọn miền Nam sau vụ Mậu Thân nhưng thất bại. Hồ chí Minh buồn đau quá thổ máu chết vào 1969 (Lời Dương Quỳnh Hoa, Tổng trưởng Y Tế của Mỹ Giải Phóng nói với 1 ký giả Mỹ như vậy - 1981)

Từ Mậu Thân tới hòa giải hòa hợp dân tộc ngày nay.

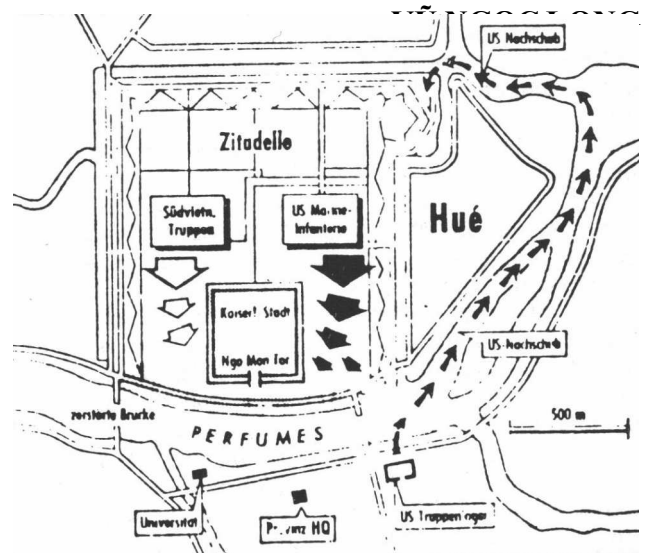
Mấy chục năm của trận chiến Quốc-Cộng vừa qua, phe quốc gia chúng ta đã thua từ keo này tới keo khác. Lý do chẳng phải vì những lực lượng quân sự của chúng ta thiếu can đảm, hy sinh.

Nhưng chúng ta bị thất bại vì những tên chính khách đầu nậu, những tên trí thức "sớm đầu, tối đánh", đem vận mạng của cả dân tộc làm trò, hơn thua chút lợi danh cho gia đình và bè nhóm chúng. Chúng đã quay lưng và quên đi biết bao những thương đau, thống khổ và những lọc lừa gian manh của lũ cộng, chụp phủ lên dân chúng VN. Từ chính phủ liên hiệp Quốc Cộng 1946, bài học và ngưng bắn Mậu Thân, hiệp ước hòa bình Paris 1973, chính sách H.H.HG, đại đoàn kết dân tộc sau 30.4.1975 v.v.. Cộng Sản đã gian xảo, lọc lừa, tạo biết bao cánh núi xương, biển máu, lẽ ra nếu là người có chút trí, cũng rút tĩa được ít nhiều về bài học bắt tay và tin tưởng vào người Cộng Sản. Nhưng trở trêu thay, ngàn sự đại khờ của họ chẳng dạy cho họ một sự khôn ngoan nào. Sự ngây dại của họ và bè nhóm họ cũng chưa đủ, họ còn hồ hào, cổ võ những người khác làm truyện khờ ngây như họ, là đũa giỡn với loài quỷ sứ CS, họ cao cổ kêu hòa hợp hòa giải

- Ôi! biết đến bao giờ họ bừng mắt tỉnh.

*

HAI MƯỠI BỐN NĂM trôi qua, một mùa Xuân nữa lại về trên quê hương đất nước. Nhắc lại Xuân Mậu Thân tằm máu năm xưa, để mọi người chúng ta cùng nhau ôn lại bài học thương đau. Ngày trước và khi những ai giờ mon men muốn đánh đu với quỷ Đỏ hãy nhớ những vụ chôn sống tập thể ở Huế vào dịp đầu Xuân.



Sơ đồ tiến quân chiếm lại cố thành Huế của liên quân Việt Mỹ trong Tết Mậu Thân

- Vũ Ngọc Long -

Tổng Kết Tình Hình Việt Nam - 1991

- Đại hội toàn đảng kỳ 7 đã được diễn ra.
- CSVN quyết tâm tiến lên Xã Hội Chủ Nghĩa.
- Nói lỏng tự do buôn bán
- Bung thế ngoại giao với các xứ quanh vùng.

Sau khi đế quốc CS Liên Xô hoàn toàn tan vỡ, 15 cộng hòa ở Xô Viết trở thành những xứ tự trị. đảng CS ở Liên Xô khó có cơ hội nào có thể vùng lên để chiếm lại quyền lực. Những cuộc săn lùng các đảng viên CS đang dần dần mạnh mẽ diễn ra ở các xứ Đông Âu. Chủ nghĩa CS bây giờ hoàn toàn không còn sự hấp dẫn nào với đại đa số dân chúng Đông Âu và Liên Xô nữa. Tuy nhiên tại Á Châu trong các xứ như Việt Nam, Trung Quốc và Bắc Hàn nó vẫn còn được coi là những lý thuyết tuyệt vời. Giới lãnh đạo đảng CSVN vẫn còn lớn tiếng, quyết tâm tiến lên Xã hội Chủ nghĩa với bất cứ giá nào. Với quyết tâm đó người CSVN trong năm 1991 vừa qua đã cố vùng vẫy, xoay sở để ghi kéo bánh xe lịch sử hầu kéo dài thêm được ngày tháng nào hay ngày tháng đó trong vai trò độc tôn quyền lực. Năm 1991 là 1 năm đặt CSVN trước một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. để tháo gỡ những vây hãm này, giới lãnh đạo Hà nội đã từ nhượng bộ này, qua nhượng bộ khác. Vấn đề thỏa đáp các đòi hỏi của Trung Quốc để có được mối quan hệ, vấn đề Kampuchea, CSVN phải buông tay, để phe chính phủ bù nhìn Hun Sen tự do hành động và đưa tới hiệp ước hòa bình cho Kampuchea. Ngoài ra CSVN cũng cố van nài để Mỹ bỏ lệnh cấm vận và thiết lập quan hệ ngoại giao. Mặt khác để cứu nguy tình trạng kinh tế quá suy đồi, CSVN đã bung ra đòn ngoại giao với các xứ không CS quanh vùng. để điếm lại những nét chính trong các biến chuyển ở VN của năm 1991. Sau đây chúng tôi xin ghi lại chi tiết các biến cố này, hầu mong giúp độc giả có 1 cái nhìn rõ ràng hơn về những đòn phép lọc lừa buôn dân, bán nước của tập đoàn CSVN trong những ngày tháng qua.

Năm 1989 với sự cáo chung của các chính quyền CS ở Đông Âu, qua 1990 và 1991 với sự khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt ở Liên Xô, và sự kiện nổi bật nhất là tại xứ Nga, đảng CS ở đây đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Các biến cố trên đã như những nhát dao đâm vào thân thể đảng CSVN. Tập đoàn lãnh đạo Hà nội, nhìn sự

xoay chuyển qua nhanh lẹ của tình hình thế giới trong những ngõ ngàng run sợ. Trong một trạng huống, hoang mang sợ hãi đó. đại hội toàn đảng kỳ 7 của cộng đảng VN đã được diễn ra. Trước hết nhằm vuốt ve quần chúng và nhất là các phe phái chống đối ngay trong đảng. Các dự thảo cương lĩnh đã được phổ biến sâu rộng, gọi là để tham khảo ý kiến nhân dân. Ra điều đảng, nhà nước bây giờ cũng tự do, dân chủ... nhưng thực tế đây là một trò bịp bợm, mọi quyết định đều do các tên đầu sỏ trong bộ chính trị quyết định. Vấn đề bắt dân chúng, đảng viên, cán bộ cấp thấp học tập, đóng góp ý kiến cho có vậy thôi. Cuối tháng 6.1991 đại hội toàn đảng kỳ 7 đã diễn ra ở Hà nội. Vài nhân sự được thay đổi, Nguyễn Văn Linh ra đi, thay thế bởi Đỗ Mười trong chức vụ Tổng bí thư đảng, Võ Văn Kiệt thay thế Đỗ Mười trong chức vụ Thủ tướng. Đặc biệt hơn cả là Nguyễn Cơ Thạch phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng đã bị cách chức, vì đó là đề nghị của phía Trung quốc, vì theo phía Trung quốc, Thạch có trách nhiệm trong vấn đề làm cho tan vỡ mối giao hảo Việt Hoa trong những năm trước đây. Thực tế ra Nguyễn Cơ Thạch chỉ là con dê tế thần và Trung quốc muốn chúng tỏ cho thế giới thấy rằng giờ Trung quốc nói gì CSVN cũng phải tuân theo nấy. Thay thế Thạch bởi Nguyễn Mạnh Cầm, trước là đại sứ của CSVN tại Liên Xô.

Sau đại hội đảng với những cương lĩnh được thông qua CSVN quyết duy trì vai trò độc tôn của đảng CS, nhưng mặt khác thì cố động mạnh mẽ sự chuyên hướng chính sách kinh tế từ xã hội qua tư bản. Một số xí nghiệp quốc doanh được giao lại cho tư nhân khai thác, đẩy mạnh sự sản xuất lương thực, hàng hóa hầu cung ứng các nhu yếu phẩm cho dân chúng. Ngoài ra còn tung ra nhiều luật lệ dành nhiều dễ dàng cho các tư bản ngoại quốc có thể nhảy vào đầu tư. Mặt khác sau khi được đẩy ra nắm chức thủ tướng, Võ Văn Kiệt đã mở chuyên công du Thái Lan, Singapore, Nam Dương và có cả ý định qua Mã Lai nhưng bị từ chối. Tại Singapore, Kiệt thỉnh cầu cựu thủ tướng Lý Quang Diệu làm cố vấn kinh tế, nhưng cũng bị ông Diệu khước từ khéo. Chuyến công du của Kiệt nhằm kêu gọi các xứ quanh vùng mau chóng giúp đỡ CSVN để tạo sự thịnh vượng và an ninh chung cho toàn vùng. Tại Nam Dương, Võ Văn Kiệt đã đề nghị xin gia nhập khối Asean, nhưng cũng bị giới chính quyền Nam Dương từ chối.

Duy có vấn đề 1 số thương ước được ký kết giữa CSVN với các xứ này, chính quyền Hà nội nghĩ rằng sự hợp tác kinh tế này sẽ tạo sự cân

bằng với những áp lực từ phía Trung quốc. Hà nội muốn cho Trung quốc thấy rằng, nếu Trung quốc không hợp tác thì CSVN sẽ ôm các xứ không CS quanh vùng. Thực tế dù hợp tác kinh tế với xứ nào CSVN cũng nằm trong thế "hạ phong". Như chúng ta biết Thái Lan trong thời gian qua cố ép buộc CSVN ký kết trong vấn đề ngư nghiệp cho tàu bè Thái được đánh cá trong những vùng hải phận VN. Cũng như giới tư bản Thái nhảy vào VN khai thác kỹ nghệ khách sạn, tắm hơi, vũ trường và gái điếm. Đồng thời hàng hóa Thái ào ạt đổ vào thị trường VN khiến hàng hóa nội địa không làm sao cạnh tranh nổi, rất nhiều xí nghiệp đã chết tức tưởi.

Cũng trong lãnh vực kinh tế, sau chuyến Hoa du của Đỗ Mười, Võ văn Kiệt tới Bắc Kinh, CSVN đã phải chấp nhận mọi yêu sách từ phía Trung quốc đưa ra. Ngoài vấn đề công nhận chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa, 1 số làng ở biên giới Hoa Việt Trung quốc chiếm đóng sau 1979, vấn đề nhận lại 200.000 người Việt gốc Hoa bị CSVN trục xuất trước đây hiện sống ở Tàu, vấn đề buôn bán giao thương cho hàng hóa Trung quốc được tự do đổ vào VN. Cũng như để cho người Hoa khai thác lại các xí nghiệp ở vùng Chợ Lớn, mà trước đây trong đợt đánh tư sản CSVN đã tịch thu biến thành xí nghiệp quốc doanh. Nay tất cả phải hoàn trả lại cho đám người Việt gốc Hoa này, cũng như nhiều tư bản Tàu từ đài Loan, Hồng Kông cũng được ưu tiên vào khai thác mọi ngành nghề ở VN. Giới tài phiệt Tàu lại nắm hết các sinh hoạt kinh tế trong 1 thời gian rất gần.

Năm 1991 cũng ghi nhận sự đề mắt của rất nhiều tư bản Âu Mỹ và các xứ quanh vùng vào vấn đề đầu tư ở VN. Người ta ước tính các dự án lên tới 2,1 tỷ \$US. Tuy nhiên tất cả đều có tính cách giữ chỗ, một vài dự án được các tài phiệt đài Loan, Hồng Kông, Thái Lan thực hiện. Nhưng vấn đề tham nhũng hối lộ, cũng như thói lọc lừa "tiền hậu bất nhất" của CSVN, làm các công ty này nản lòng và than trời! Một số đã phải bỏ ngang, số khác thì cầm chừng để xí chỗ, hầu chờ đợi những luật lệ rõ ràng hơn. Riêng vấn đề khai thác các mỏ dầu hỏa ở thềm lục địa trước đây do các công ty của Liên Xô khai thác, nay các công ty này thấy khó nuốt đã rút dần về. Một số công ty của Hòa Lan, Bỉ và Pháp nhảy vào, nhưng kẹt vấn đề lệnh cấm vận của Mỹ còn hiệu lực, cũng như trữ lượng của các mỏ dầu này vẫn là vấn đề bí mật. Nhiều công ty sợ sẽ bị lỗ, mặt khác hệ thống giao thông ở VN hiện nay quá nghèo nàn, cũng như hệ thống ống dẫn dầu từ ngoài khơi vào

đất liền là cả một kinh phí to lớn. Nhưng vấn đề quan trọng nhất là chế độ chính trị hiện nay ở VN. Vì xuyên qua các cương lĩnh chính trị sau đại hội kỳ 7, chính quyền CSVN vẫn khẳng quyết tâm theo đuổi con đường xã hội chủ nghĩa, tư tưởng Marx Lénin vẫn được coi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Với kinh nghiệm ở Trung quốc, dù nói lỏng kinh tế nhưng vẫn duy trì sự độc tôn của đảng CS. Sự việc này đưa tới cuộc nổi dậy của sinh viên học sinh đòi tự do, dân chủ và chính quyền Trung quốc đã thẳng tay đàn áp. Tình trạng bất an cho các tư bản ngoại quốc đã diễn ra sau vụ Thiên An Môn.

Nay nhiều tư bản Âu Mỹ cũng lo sợ tình trạng này sẽ tái diễn ở VN. Mặt khác sự chuyển hướng kinh tế tự do và mời gọi các tư bản ngoại quốc vào đầu tư ở VN, là trường hợp bất đắc dĩ mà chính quyền CSVN phải làm, vì sự cắt viện trợ của Liên Xô và các xứ Đông Âu. Cũng như sự thất bại hoàn toàn của chủ trương kinh tế xã hội.

Thật tình ra CSVN chẳng khi nào muốn nói lỏng kinh tế, vì nếu cho dân chúng tự do làm ăn buôn bán thì họ sẽ có "của ăn, của để", nhà nước và đảng sẽ không thể nào áp dụng trò "bóp bao tử" được nữa. Trước thế lưỡng nan nếu không cho tự do kinh tế, thì nền kinh tế sẽ suy sụp ngày càng tệ hại, dân chúng đói khổ, sẽ dễ dàng đưa tới sự vùng lên đòi áo cơm. Nhưng nếu cho tự do kinh tế, cũng như để các tư bản ngoại quốc được quyền nhảy vào khai thác thị trường VN thì chắc chắn ngoài giới tài phiệt, sẽ có giới tình báo cũng vào hoạt động ở VN. Từ sự lo sợ này nên trong thời gian qua chúng ta thấy CSVN đã ngập ngừng, lúc "thả", lúc "bóp". Khi thì mời gọi giới tư bản ngoại quốc, lúc thì khó dễ này kia. Nhìn chung tình trạng kinh tế VN ngày càng thêm khó khăn, trò chơi dân chủ nửa vời, cho tự do kinh tế, nhưng độc tài chính trị, chắc chắn sẽ chẳng thể nào cứu nguy được nền kinh tế què quặt của VN hiện nay cả. Một số tay tài phiệt quốc tế nhảy vào chiếm chỗ, dĩ nhiên có thu lợi nhiều họ mới tiếp tục, còn không họ sẽ khăn gói ra đi. Mặt khác như chúng ta biết, sau hơn 16 năm toàn chiếm cả nước chính quyền CSVN đã phá tang hoang đất nước. Một điều nguy hại nhất là tại VN hiện nay, trò gian xảo, mách mung, trộm cướp, tham nhũng, hối lộ nó trở thành 1 sinh hoạt bình thường của xã hội. Điều này làm nản lòng tất cả các tay tư bản muốn làm ăn với VN. Từ kinh nghiệm ở các xứ Đông Âu cho chúng ta thấy, xứ nào nhanh chóng có chính quyền dân cử cũng như các quyền tự do được tôn trọng, thì nền

kinh tế xứ đó mau chóng phục hồi. Còn xứ nào bất ổn chính trị và nhất là đảng CS còn cố gắng vùng vẫy, thì xứ đó càng ngày kinh tế càng rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Quay qua lãnh vực an ninh xã hội tại VN trong 1991. Ngay từ đầu năm để trấn áp và răn đe tất cả các phe phái chống đối đến bất cứ từ đâu. Nhiều cuộc tổng bố ráp đã diễn ra. Tại miền Nam nhiều nhà văn, nhà báo, những sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa cũ, tu sĩ bị bắt. Con số bị cầm tù được ghi nhận vào thời gian trước đại hội đảng kỳ 7 rất cao. Dù bị khủng bố mạnh nhưng theo tin tức giới ngoại giao và báo chí Âu Mỹ, thì có một số truyền đơn chống chính phủ hô hào dân chúng nổi lên lật đổ chế độ CS được rải ở Hà nội và 1 số tỉnh ở miền Bắc và miền Nam. Kế đến khi cuối năm, sau những cuộc khủng bố khiến dư luận thế giới phản ứng mạnh, bạo quyền CSVN đã thả một số trí thức cũng như những người chống đối đặc biệt Đại tá Võ Đại Tôn, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, nhà văn Đoàn Quốc Sĩ, cũng như nhà văn nữ Dương Thu Hương (lẽ ra đem ra tòa xét xử, nhưng không biết lý do gì CSVN đã nhanh lẹ thả ra). Riêng với trường hợp Bác sĩ Nguyễn Đan Quế thì bị kết án 20 năm, và ông Nguyễn Văn Thuận, người cùng tổ chức với BS Quế thì bị 10 năm. Ngoài ra trường hợp Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, các học giả Lê Mạnh Thát, Tuệ Sĩ và Ni sư Thích Như Trí Hải vẫn bị cầm tù và không được nói tới. Năm 1991 được ghi dấu với sự trở mình của giới tu sĩ Phật giáo. Bức tâm thư của Hòa thượng Thích Đôn Hậu từ quốc nội gửi ra hải ngoại kêu gọi giới tu sĩ hải ngoại đoàn kết lại, cũng như mô tả sự khó khăn của Phật giáo tại quốc nội ra sao. Hòa thượng đã gọi là giai đoạn pháp nạn đang diễn ra cho Phật giáo VN. Người ta mong chờ một sự chuyển mình lớn lao của Phật giáo vào những ngày tới đây để cứu nước và cứu đạo...

Mặt khác về phía đảng nhà nước CSVN vào cuối 1991 ghi dấu một sự kiện quan trọng là 1 phiên họp đặc biệt của trung ương đảng từ 25.11 tới 4.12.1991 nhiều vấn đề quan trọng đã được bàn thảo tới. Sau các phiên họp vài tin tức được loan ra là phía đảng lên tiếng về sự suy sụp của nền kinh tế, cũng như tình trạng an ninh suy đồi trong lãnh vực xã hội (trộm cướp, tham nhũng, hối lộ, các tệ đoan xã hội gia tăng nhanh). đại hội trung ương đảng cũng thảo luận đề sự sửa đổi bản hiến pháp 1980. Những vấn đề được nêu ra như xác định lại vai trò của chủ tịch nhà nước, thủ tướng, quốc hội, chính quyền địa phương và

ngành tư pháp. Ngoài ra vai trò của thủ tướng được bàn thảo nhiều, dành cho quyền tuyển chọn tỉnh trưởng v.v... Nếu tất cả những thay đổi trên được thông qua vào tháng 3.1992 tới đây thì bản hiến pháp 1980 có nhiều thay đổi. Riêng quốc hội nhân dân sẽ được bầu lại vào tháng 6.1992. Dù thảo luận thay đổi một số điều khoản trong hiến pháp, nhưng giới lãnh đạo CSVN vẫn nhấn mạnh tất cả đều phải dựa trên lý thuyết Marx Lenin và "tư tưởng Hồ Chí Minh". Vài bản dự thảo những điều tu chính trong hiến pháp, cũng được phổ biến để nhân dân và cán bộ các cấp học tập, cũng như góp ý, trò dân chủ bip này lại được xử dụng lại như hồi tiền đại hội đảng kỳ 7.

Năm 1991 cũng ghi nhận sự chuẩn bị trò "bá đạo" của tập đoàn lãnh đạo CSVN là kêu gọi 1 chính phủ liên hiệp, một số chuyên viên, trí thức mang nhãn hiệu đối lập cuối đã được thăm dò, móc nối từ trong nước ra hải ngoại. Vào ngày tháng tới đây có thể 1 chính phủ hỗn hợp được ra đời nhưng thực chất vẫn do những người CS quyết định, vài bộ có tính cách chuyên môn, hoặc ngồi chơi xơi nước sẽ được trao cho đám chính khách thời cơ ở hải ngoại. để đám này đóng vai những tên ăn mỳ, đi xin xỏ các xứ tư bản Âu Mỹ, hầu giúp CS cứu nguy tình trạng kinh tế hiện nay, cũng như giúp đảng củng cố lại guồng máy, quân đội và công an. Vì cả hai thành phần này đang rơi rớt niềm tin nơi đảng và nhà nước. Trong năm 1991 cũng ghi nhận trò buôn dân của tập đoàn lãnh đạo CSVN. Hàng chục ngàn người được đẩy qua các trại tỵ nạn Đông Nam Á, sau đó bạo quyền Hà nội lên tiếng "mà cả", chỉ nhận các người này về với điều kiện phải trả 1 số tiền tính theo đầu người. Tình trạng này đã đưa tới những vụ cưỡng bách hồi hương ở Hồng Kông, làm báo chí thế giới đã có dịp khai thác thăm trạng thuyền nhân Việt Nam.

Mặt khác trong năm 1991 vụ Đại tá VC Bùi Tín sau khi đi dự 1 buổi hội thảo báo chí ở Paris, do 1 tờ báo của đảng CS Pháp mời. Bùi Tín đã xin ở lại Pháp, sau đó công bố một kiến nghị yêu cầu Hà nội sửa sai. Trò khỗ nhục kế của Đại tá VC Bùi Tín đã tạo một tiếng vang thật lớn trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Vì Bùi Tín đã bị lừa được rất nhiều đám chính khách thời cơ, cũng như Bùi Tín đã dạy cho nhiều tên trí thức mơ ngủ ở hải ngoại biết thế nào là những người CSVN, một thứ cực đoan, bảo thủ và đầu "bình vôi"...

Khóa Kín Cửa Ngõ Đối Với Người Xin Tỵ Nạn

Ngày 9.11.1991, một nhóm 59 người tỵ nạn Việt Nam ở Hồng Kông đã bị cưỡng bách hồi hương, mặc dù là nhiều người đã chống lại các lực lượng an ninh, không chịu lên phi cơ về nước.

Hãng thông tấn AFB cho biết là cảnh sát Hồng Kông đã phải thiết lập một hành lang công an từ xe ca đến chiếc máy bay Hercule C-130 để đẩy người lên phi cơ, và ít nhất cũng có 7 thanh niên đã bị nhân viên công lực khiêng vắt lên tàu. Theo ông Nguyễn Đình Bình, giám đốc lãnh sự bộ Ngoại giao Việt Nam hiện diện ở phi trường, "trong tương lai sẽ còn nhiều chuyến bay khác, có thể vào cuối tháng 11 và trong tháng 12". Một thoả ước đã được ký kết hồi tháng 10.91 giữa nhà cầm quyền Anh ở Hồng Kông và chính phủ Việt Nam nhằm giải phóng 10 trại tiếp đón hiện chứa quá đông người từ Việt Nam đến Hồng Kông bằng đường biển.

Thái Lan, Mã Lai và Phi Luật Tân cũng đã nhiều lần tổ chức trong âm thầm những chuyến bay cưỡng bách hồi hương.

Từ trước tới nay, Cộng sản Việt Nam vẫn chống đối chủ trương "cưỡng bách hồi hương", nhưng lại chấp nhận quan niệm "hồi hương không tự nguyện" của nhà cầm quyền Hồng Kông! Với thái độ này, Hà nội hy vọng sẽ làm tăng thêm tình giao hảo với các nước láng giềng. Về phía Hồng Kông, sau vụ "nặng tay" cưỡng bách hồi hương hồi tháng chạp năm 1989 bị các nước phản đối dữ dội, nhất là Hoa Kỳ, họ đã khôn khéo hơn. Ông John Shannon, một cảnh sát viên người Anh đi theo chuyến máy bay để áp tải người tỵ nạn tuyên bố: "Không hề có vấn đề sử dụng vũ lực, cùng lắm là có một số người đã được đẩy lên máy bay".

Để biện minh cho hành động cưỡng bách hồi hương, nhà cầm quyền Anh ở Hồng Kông còn cần thận tuyên bố là nhóm 59 người này, gồm 20 thanh niên, 16 phụ nữ và 23 trẻ em, tất cả đều là những người "tỵ nạn kinh tế", và toàn là những người thuộc loại "tái phạm". Họ đã tự nguyện hồi hương để lãnh tiền trợ cấp của Cao ủy Tỵ nạn LHQ, nhưng sau đó đã tìm cách trở lại Hồng Kông để xin tỵ nạn thêm một lần nữa. Giới hữu trách Hồng Kông còn cho biết là 80% trong số 60.000 người Việt xin tỵ nạn ở Hồng Kông đều bị coi là di dân kinh tế bất hợp pháp, và con số các "thuyền nhân" đã giảm sút một cách rõ rệt kể từ tháng 9 năm 1991, với sự bãi bỏ khoản trợ cấp hồi hương của Cao ủy Tỵ nạn LHQ vì nhận thấy có nhiều

người đã bỏ nước ra đi chỉ vì mong nhận được số tiền này!

Nhưng lập luận của nhà cầm quyền Anh ở Hồng Kông, cũng như sự hiện diện của giới hữu trách Anh và Việt cùng các nhân viên Cao ủy Tỵ nạn LHQ ở hai phi trường Hồng Kông và Hà nội không che dấu được những sự kiện hiển nhiên. Ông Nguyễn Văn Khang, một thanh niên 25 tuổi trong nhóm những người bị trục xuất đã bị công an bắt giữ ngay sau khi được đưa đến một trung tâm tiếp đón người hồi hương ở gần Hà nội. Theo ông Thiệu Văn Thê, phó giám đốc xuất nhập cảnh bộ Nội vụ, ông Khang là người Hải Phòng, bị công an thành phố này tố cáo là trước khi bỏ nước ra đi đã phạm tội "phá hoại một dự án liên hệ đến an ninh quốc gia". Ngay ngày hôm sau, nhờ sự tố giác của gia đình ông Khang, ông Jacques Mouchet đại diện Cao ủy Tỵ nạn LHQ và một nhân viên đại sứ quán Anh ở Hà nội cho biết là sẽ nghiên cứu trường hợp của ông Khang.

Thoả ước được ký kết giữa nhà cầm quyền Anh ở Hồng Kông và chính quyền Hà nội quy định là những người tỵ nạn kinh tế bị cưỡng bách hồi hương không thể bị truy tố về tội đã bỏ nước ra đi. Thoả ước này không liên quan đến những tội phạm đã xảy ra trước ngày họ lên đường. Nhưng vấn đề là ông Nguyễn Văn Khang không bị bắt về một tội thường phạm, mà dưới tội danh là đã "phá hoại một dự án liên hệ đến an ninh quốc gia", một tội phạm chính trị. Nếu quả thật như vậy, cần phải đặt lại vấn đề về trường hợp của ông Khang bị nhà cầm quyền Hồng Kông "thanh lọc" và xếp vào loại tỵ nạn Kinh tế, cần phải đặt dấu hỏi về lời tuyên bố của giới hữu trách Anh là ông Khang "đã tự nguyện hồi hương để lãnh trợ cấp, và sau đó đã trở lại Hồng Kông để xin tỵ nạn thêm một lần nữa".

Những người thiết tha bảo vệ nhân quyền, đặc biệt là quyền tỵ nạn, đã lên án hành động và lập luận của nhà cầm quyền Hồng Kông. Nhưng hành động và lập luận này lại phản ánh đường lối chung của các nước Tây Âu.

Nhằm mục đích ngăn chặn làn sóng tỵ nạn, nhiều nước trong cộng đồng Châu Âu đã chủ trương "khóa kín cửa ngõ". Nghị viện Bỉ đã thông qua một đạo luật mới ngày 13 tháng 7 quy định một loạt những biện pháp hạn chế quyền tỵ nạn. Ở Đức, thủ tướng Kohl đã yêu cầu các đảng đa số cầm quyền cùng với các đảng đối lập nghiên cứu khả năng sửa đổi điều 16 của Hiến pháp liên quan đến quyền tỵ nạn. Bộ trưởng Nội vụ Schäuble từng lên tiếng đòi thực hiện cải cách này, mới đây lại tuyên bố là cần phải tổ chức những chuyến bay cưỡng bách hồi hương những người không được thừa nhận quy chế tỵ nạn.

Đầu năm 1990, chính phủ Pháp đã thiết lập một chương trình tiếp đón "4.400 người tỵ nạn Việt nam". Chương trình này dự trù sẽ được thực hiện trong vòng 3 năm. Nhưng tháng 10 năm 1991, Hiệp hội tổ chức tiếp đón người tỵ nạn France Terre d'Asile cho biết là chương trình đã chấm dứt, và từ nay sẽ không còn vấn

đề tái định cư những người Việt nam hiện đang kẹt lại trong các trại tạm cư ở các nước Đông Nam Á.

Với chủ trương "khóa kín cửa ngõ", một loạt biện pháp đã được ban hành. Kể từ ngày 25.7.91, "chiếu khán quá cảnh - visa de transit" đã được thiết lập để ngăn chặn sự lén lút nhập cư. Sắc lệnh ngày 30.8.91 đã được ban hành để đòi hỏi thêm điều kiện cấp phát các giấy chứng nhận cư trú, cho phép người nước ngoài được đến thăm thân nhân ở Pháp.

Từ trước đến nay, những người xin tỵ nạn đều được quyền cư trú và quyền làm việc. Theo quy định mới, quy chế đối xử với người tỵ nạn được phân làm 3 loại: 1) người xin tỵ nạn- demandeurs d'asile, gọi tắt là DA, 2) người tỵ nạn có quy chế- réfugiés statutaires, và 3) người tỵ nạn bị từ chối- demandeurs d'asile déboutés, gọi tắt là DAD.

Kể từ nay, người xin tỵ nạn DA được quyền cư trú nhưng không được quyền làm việc có thù lao để kiếm sống. Họ được phép đăng ký ở sở Quốc gia Nhân dụng- ANPE, được hưởng trợ cấp hội nhập- Allocations d'Insertions- để tạm sống qua ngày trong thời gian đơn xin tỵ nạn được cứu xét.

Người tỵ nạn bị từ chối DAD không được quyền làm việc, và cũng không còn cả quyền cư trú. Thông tư liên bộ ngày 23.7.91 quy định là khi được "Giấy mời rời khỏi nước Pháp- Invitation à quitter la France-IQF", người tỵ nạn bị từ chối DAD sẽ được "hướng dẫn" qua Cơ quan Di trú Quốc tế- OMI, để được dẫn ra biên giới, và được giúp đỡ để tái định cư ở nước nguyên xứ hay một nước thứ ba. Chương trình giúp đỡ tái định cư này gồm một vé máy bay, một khoản trợ cấp 1.000 francs cho một người lớn, 300 francs cho mỗi trẻ em, và một "cuốn sổ địa chỉ" những nhân vật và tổ chức có thể giúp đỡ cho người bị trục xuất.

Trong trường hợp đơn xin tỵ nạn được chấp thuận, người xin tỵ nạn DA sẽ trở thành người tỵ nạn có quy chế. Họ được quyền cư trú và quyền làm việc, được giúp đỡ để học tiếng Pháp, có quyền xin theo học các lớp dạy nghề và được hưởng trợ cấp để đi học.

90% những người xin tỵ nạn DA và người tỵ nạn có quy chế đều phải tự lo liệu lấy, hoặc nhờ vào sự giúp đỡ của thân nhân. Những trường hợp cần được cứu trợ xã hội khẩn cấp và gia đình có trẻ nhỏ, vì bệnh hoạn, trẻ bơ vơ, hoặc phụ nữ cô đơn, có thể xin tạm trú tối đa là 6 tháng trong các Trung tâm Tạm cư-CPH.

Từ trước tới nay, ở CPH không có sự phân biệt đối xử giữa người xin tỵ nạn DA và người tỵ nạn có quy chế. Nhưng ngày 4.10.91, France Terre d'Asile-FTDA cho biết là cơ chế đón tiếp đã được tổ chức lại. Kể từ nay, CPH là Trung tâm Hội nhập- Centre d'Insertion sẽ chỉ được dành riêng cho những người tỵ nạn có quy chế.

Những người xin tỵ nạn DA thuộc diện cứu trợ xã hội khẩn cấp sẽ được tiếp đón trong những CADA- Centre d'Accueil de Demandeurs d'Asile- Trung tâm Tiếp cư Người Xin Tỵ Nạn. Thời gian tạm trú ở

CADA được chia làm hai giai đoạn. 1) Giai đoạn Tiếp cư- Phase d'Accueil, từ 6 đến 8 tuần lễ để đương sự nộp hồ sơ, tiếp xúc và chờ đợi quyết định của OFPRA- Office Francaise de Protection des Réfugiés et Apatride, và 2) Giai đoạn Chuyển tiếp- Phase Relais, từ 3 tháng rưỡi đến 4 tháng, để những người đã bị OFPRA bác đơn xin tỵ nạn làm đơn kháng cáo, tham dự phiên xử của Ủy hội Kháng cáo- Commission de Recours, nhận quyết định của Ủy hội, và chuẩn bị thủ tục để rời nước Pháp trong trường hợp không được thừa nhận quy chế tỵ nạn.

Trong thời gian tạm trú ở CADA, người xin tỵ nạn được nuôi ăn ở, được giúp đỡ để làm các thủ tục hành chánh, nhất là để lập hồ sơ xin tỵ nạn và kháng cáo, được bảo trợ y tế khẩn cấp, được lãnh một số tiền túi để tiêu vặt. Có thể sẽ được học Pháp văn, tham dự các sinh hoạt văn hóa, thể thao và giải trí. Trẻ nhỏ được cho đi học ở trường, hoặc trong những lớp riêng.

Khả năng tiếp đón của toàn bộ các CPH hiện nay là 3.300 giường, trong đó sẽ dành 1.800 chỗ cho CADA và 1.500 chỗ cho CPH. Nhiều CPH sẽ vẫn là CPH, một số khác sẽ được đổi thành CADA. Nhưng cũng có một số CPH đã quyết định để xin được trở thành CADA và CPH, vì chủ trương là nên để cho những người xin tỵ nạn DA cùng sống chung trong một trung tâm với những người tỵ nạn có quy chế, để họ đừng có cảm nghĩ là bị đối xử phân biệt, bắt buộc phải sống riêng trong những trại đặc biệt để chờ ngày được "mời rời khỏi nước Pháp".

Khóa kín cửa ngõ đối với người xin tỵ nạn là chính sách chung của các nước Tây Âu, chủ yếu là vì lý do chính trị và kinh tế. Để biện minh cho chính sách này, người ta đã viện dẫn lý do là phần đông những người xin tỵ nạn đều được thuộc loại "tỵ nạn kinh tế", cần phải có những biện pháp khắc nghiệt để làm nản lòng những người muốn xin tỵ nạn.

Người tỵ nạn có quy chế cũng như người xin tỵ nạn, không ai có thể lấy làm sung sướng khi phải bỏ nước ra đi. Ban cấp hay từ khước quy chế tỵ nạn là quyền chuyên quyết của nước tiếp nhận, nhưng nhân phẩm của con người phải được tôn trọng. Người xin tỵ nạn dù bị coi là vì lý do kinh tế, cũng như những người đã bị bác đơn xin tỵ nạn cần phải được đối xử đúng theo những tiêu chuẩn công bằng và nhân đạo của thế giới ngày nay.

Hương về các trại tỵ nạn trong vùng Đông Nam Á, chúng ta không khỏi ngậm ngùi trước số phận hẩm hiu của các đồng bào còn chưa tìm được lối thoát. Nỗi tủi nhục của đồng bào chúng ta xin được chia sẻ một phần. Với sự giải quyết vấn đề Campuchia, tình hình chung ở Á Châu đang biến chuyển thuận lợi đối với công cuộc chiến đấu cho tự do dân chủ ở Việt Nam. Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và đồng bào trong nước sẽ cùng nhau tranh đấu để lật đổ bạo quyền. Mong sớm đến ngày tất cả những người Việt xa quê hương đều có thể trở về xây dựng lại đất nước.

Paris, 15.12.1991.

• Vũ Kỳ

Cần phục hồi các truyền thống Văn Hóa Việt trong môi trường lưu vong của chúng ta:

"Sĩ Khí và Đoàn Kết với Đấu Tranh Chính Trị hiện nay và vào thời hậu Cộng Sản trên Đất Nước"

Trước những biểu hiện lộn xộn, hình thái lai căng của một nền văn hóa Việt Nam lưu vong bối rối, thiếu định hướng trong thời kỳ ấu trĩ chưa vượt qua nổi giai đoạn trầm nghiệm của nó, chúng ta ở nước ngoài như đứa con chí hiếu nhớ thương đi tìm về người mẹ muôn đời, vì đứa con ấy đang choán ngợp giữa khung trời xa lạ và còn sợ rằng các bạn hữu xung quanh mình đang chăm chăm nhìn về mình để mà khinh miệt mình là đứa con mất mẹ hay thiếu mẹ thì cũng thế.

Về phương cách định hướng cho nền văn hóa lưu vong, chúng tôi muốn nói đến hai mặt của văn hóa là mặt tĩnh và mặt động. Về mặt tĩnh ta dễ dàng truy, nguyên, phân tích, khảo sát, phẩm bình. Nhưng còn mặt động của nó là phần sống động, sôi động và tiến hóa, ta phải nghiền ngẫm, suy tư nhiều với tất cả khôn ngoan và sáng suốt hòng vạch ra nguyên lý, tiêu chuẩn tất yếu, hướng dẫn nền văn hóa mai hậu mà tất cả cộng đồng chúng ta muốn xây dựng. Bằng vào các biểu hiện, biến chuyển trong quá khứ, hiện tại, chúng ta có thể canh cải, chuyển biến, điều chỉnh "đường cung, tia bắn" thích hợp, chính xác hòng tạo nên thực tại tâm lý, tinh thần tập thể làm nền tảng thuận lợi cho nền văn hóa lưu vong mong ước ấy tiến tới trong tương lai. Vấn đề thực trừu tượng, phức tạp. Muốn định hướng văn hóa, tưởng cần rất nhiều thông thái và thông minh, sáng suốt để kết hợp lương hảo hai mặt tĩnh và động này của một nền văn hóa. Và đó là sứ mệnh dẫn đạo của những nhà làm văn hóa chúng ta.

Hơn ai hết, đối với chúng ta, những người Việt, lời nói sau của Kennedy có thể khôn ngoan về văn hóa, là kim chỉ nam quý giá cho cuộc sinh tồn bản mệnh, tinh thần của người Việt lưu vong trong lúc này: "Định cư và đồng hóa không nhất thiết cứ phải có nghĩa là chấm dứt lý lịch và truyền thống nguyên khởi của các di dân".

Hãy nhìn xem dân tộc Do Thái lang bạt khắp nơi trên hoàn vũ mà vẫn không mất Do Thái tính.

Bây giờ họ đang cống hiến cho quốc gia họ. định cư khắp nơi trên hoàn vũ cả một khối nhân tài đáng khiếp sợ! Và rồi suy rộng về nguyên lý tốt đẹp nói trên, ta có thể nông nổi bồn chồn, nóng nảy đến độ đánh rơi cái truyền thống nghìn đời của ông cha mình đã giành và gìn giữ được. để thắp ghép bừa bãi những gì rất vật chất, sôi

động, hỗn tạp; kể cả rác rến nữa mà mình chỉ biết nhắm mắt tiêu thụ liều lĩnh để được gọi là sống thích nghi, hợp thời thượng và môi trường? Nhất là khi điều đó lại là nét dờ, tật xấu của người, không hợp với cổ truyền Việt Nam, chúng ta cũng không sẵn sàng võ trang bằng một thái độ tâm lý, tinh thần nào để ứng phó và từ chối? Thái độ ấy quả nhiên không phù hợp với sự khôn ngoan của dân tộc (sagesse nationale). Ta cần phục hồi ưu tiên một số giá trị tính thần, văn hóa đã mất. Ví dụ: Chưa bao giờ cái khí phách, cái liêm sỉ, cái hào khí cổ truyền của dân Việt phai nhạt như bây giờ trong gần nửa thế kỷ chiến tranh, tao loạn trên Đất nước. Chúng tôi xin được giăng triển thêm với vài suy nghĩ thô thiển của mình.

Thực sự và thẳng thắn mà nói, hơn 40 năm nay ở cả hai miền nước Việt, Bắc và Nam, từ các nhà cầm quyền (tôi không dùng tiếng lãnh đạo) đến thứ dân, một số lớn đã đánh mất cái khí phách -tôi toan dùng, cái uyển từ "liêm sỉ"- từ lâu. Nếu phải nói với cái nhìn ít bi quan hơn, ta phải đồng thanh công nhận rằng cái khí phách, cái liêm sỉ, cái sĩ khí chí công vô tư, cái chính khí vì nước quên mình, truyền thống từ ngàn xưa có phần nào đã lu mờ. Và sự lu mờ vắng thiếu ấy còn tiếp diễn, trong mọi phạm trù từ hơn 40 năm lại đây, dẫn đến cuộc lưu vong bị đát của chúng ta ngày nay. Xin nguyện cầu tất cả, tất cả mọi người chúng ta thức tỉnh để tìm lại cho được cái tự hào dân tộc, cái khí phách giống nòi, cái liêm sỉ muôn đời rực rỡ hào quang và bất khả diệt của người Việt đúc tạo nên vị anh hùng cứu tinh nhà chí sĩ tài ba, cấp lãnh đạo minh giác, bậc hào kiệt xuất chúng, người tráng sĩ vong thân sát thù, vốn đã có rất, rất nhiều và luôn luôn có mặt trong giờ điểm danh quyết liệt của lịch sử 4000 năm văn hiến của dân tộc. Và đó là điều kiện cần và đủ để chúng ta trở về nguồn, xây dựng cốt tủy của người Việt, một trong nhiều căn bản của nền văn hóa Việt, bất kỳ ở đâu và lúc nào để làm nên Lịch Sử Việt Nam đó vậy". -Vũ Kỳ- Trích diễn văn khai mạc của soạn giả nhân lễ phát thưởng học sinh ưu tú và xuất sắc vùng Orange Country (California Huê Kỳ) ngày 27.7.84.

Riêng ở nước ngoài, đa số người có nhận xét không lấy gì làm khích lệ. Có số ít trường hợp biểu lộ sự thiếu liêm chính và nghiêm chỉnh -tôi không muốn danh từ lim si- hoặc các biến chất của tính thần này, hoặc có những cá nhân dưới chiêu bài vì đại nghĩa nhưng đầy óc bè phái luôn luôn mưu đồ lợi danh bất chính trong một số tổ chức Cộng Đồng, hoặc những mẫu người thời nào cũng có mặt nhằm chấn trên các diễn đàn, lăng đây đó, luôn luôn năng động rất vụ lợi, có khi sẵn sàng trở áo để đón gió, cơ hội hoặc họ hoạt động trong một vài tổ chức hữu danh vô thực, trình diễn mà chẳng có chút hoạt động nào thiết thực, cụ thể, ích cho phúc lợi của cộng đồng v.v... Một số nữa ác hại thay, số này xuất đầu lộ diện nhan nhản khắp nơi trừ khi cộng sản quốc tế sụp đổ để khua chiêng gióng trống rầm rộ hơn ai hết hoặc trước kia họ là chiến sĩ tranh đấu cho chính nghĩa tự do nay trở lại phản bội lý tưởng chiến đấu cũ của mình để đầu hàng địch và một lý do nào đó. Họ đang ồn ào tro trên cô võ chủ trương hòa hợp với kẻ thù của dân tộc viện dẫn lý luận

nguy biện vu vơ. Bất tài bất lực ham quyền cố vị đã làm suy yếu Đất Nước lại hứa hẹn hão huyền với toàn dân từ thủ chiến đấu tới cùng rồi bỏ dân bỏ quân làm môi cho địch, hèn nhát cao chạy xa bay chu toàn mạng sống vắt vẻo của mình nơi quê người xứ lạ, đó không phải là liêm sỉ, nghĩa khí để đi vào lịch sử của một số người quản trị (tôi không dùng tiếng lãnh đạo) Đất nước lúc nguy vong! Chịu ảnh hưởng văn hóa Trung quốc, người Việt chúng ta, nhất là giới cầm quyền hơn ai hết không bao giờ quên lời của Thầy Mạnh: "Cái sinh và cái nghĩa đến là cái mà ta ham muốn, nhưng khi cần đến, phải chọn một trong hai điều thì ta nên lựa cái nghĩa mà bỏ cái sinh".

Trong tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong số 380 tháng 11.91, ông Phạm Hải Hồ, trong bài viết:

"Người Mỹ dạy người Việt đấu tranh "thuật lại đại cương" buổi thuyết trình ở Cali của giáo sư Morris ông nêu lên vài cảm khá chua chát về các khuyến cáo đấu tranh chính trị của ông Morris đối với Cộng Đồng ta". "Stephen Morris, một giáo sư đại học Harvard và là chuyên viên nghiên cứu về Cộng Sản Liên Xô, cộng sản Đông Dương, đồng thời cũng là nhà trí thức ủng hộ người Việt ty nạn tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền Việt Nam. Tài liệu nghiên cứu của ông Morris thuyết trình tại các ủy ban ở quốc hội có ảnh hưởng ít nhiều đến chính sách của giới chức Hoa Kỳ. Giáo sư Morris chỉ bảo người Việt phương thức tranh đấu chính trị bằng cách:

- Viết thư cho Quốc Hội, Hành Pháp Hoa Kỳ.

- Đăng bài quan điểm trên những tờ báo uy tín nhất như Washington Post, New York Times, Wall Street Journal.

- Tiếp xúc thẳng với các dân biểu, nghị sĩ địa phương mình cư trú để đạo đạt nguyện vọng.

- Giáo sư Morris cũng thẳng thắn phê bình thái độ của người Việt sống trên đất Mỹ. Ông nói: "Tôi nhận thấy người Việt Nam không thích tham gia vào hoạt động chính trị thờ ơ như vậy là một thiếu sót khi sống trên một đất nước dân chủ. Hãy xem gương người Do Thái và Cuba sống ở Hoa Kỳ này, họ tham gia hoạt động chính trị rất tích cực và đạt nhiều hiệu quả. Đến nỗi không một dân biểu, nghị sĩ Hoa Kỳ nào dám hé răng bênh vực Fidel Castro hay đưa ra ý kiến đặt quan hệ nọ kia với Cuba cả. Cũng không vị dân cử nào dám bo bo phát biểu bênh dân Palestine, phê phán Do Thái".

Tôi ngẫm nghĩ ông Morris có cái nhìn thật tinh tế. Duy có điều chẳng rõ ông ta có biết là dân Việt chúng tôi ở Mỹ đã lập được đến ba trăm đoàn thể khi ông. Đa số trong ba trăm đó là đoàn thể đấu tranh chính trị và xây dựng cộng đồng, giải phóng quê hương của chúng tôi đây ông Morris ạ!

Đoàn thể nào của chúng tôi cũng hằng say tích cực hoạt động chính trị đấu tranh không mệt mỏi vào những ngày cuối tuần suốt từ 16 năm nay. Nhiều đoàn thể nổi danh như cồn mà người Mỹ các ông không thấy, không nghe. Có lẽ người Mỹ các ông lại chỉ biết qua vài mặt

nổi, mà chưa thấy cái mặt chìm trong hoạt động chính trị của người Việt chúng tôi. Giả tỷ như các ông chỉ thấy chúng tôi lúc nào cũng đọc diễn văn với nhau, vỗ tay với nhau, hô khẩu hiệu với nhau, nhảy đầm du hí với nhau.

Người Mỹ các ông lại còn cười mỉa chúng tôi khi các ông thấy mấy vị chính trị gia "danh tiếng" của chúng tôi lén lút gặp Trịnh Xuân Lăng, gặp Nguyễn Cơ Thạch để "tranh đấu" với VC liên

hệ đến cái ghế liên hiệp tương lai à? Đi đêm với địch như thế, cũng là một lối đấu tranh kín đáo của người Việt đó ông ạ!

Thưa giáo sư Morris khả kính. Người Cuba, người Do Thái khác, người Việt Nam chúng tôi khác. Mỗi dân tộc có bản sắc riêng hoàn cảnh riêng và đường lối đấu tranh riêng. Người Việt chúng tôi thường hay tà tà. Chuyện đâu rồi có đó, không cần vội vàng. Như dự đám cưới, dự cuộc họp, mời 6 giờ có mặt, đa số chúng tôi 8 giờ mới tới cũng chả sao. Mọi chuyện cũng xong, êm xuôi cả, lo chi. Chuyện đấu tranh là việc chung, nhưng chúng tôi chưa có cơ chế thẩm quyền tập thể chỉ huy. Còn cá nhân ư? Ôi chao, cá nhân mà làm cái việc viết thư cho Quốc hội, viết bài đăng báo, tiếp xúc với dân cử địa phương coi bộ vừa mệt vừa mất thời giờ, lại quá âm thầm, không được dịp phô trương tên tuổi cho đồng hương biết đến danh tính.

Và lại từ bấy lâu nay, việc ưu tiên số một của số người có khả năng chúng tôi phải lo là làm thế nào để xin được nhiều "phần" Mỹ cái đã. Chúng tôi vừa chân ướt chân ráo đến vùng đất định cư này được hơn một thập niên, mới có căn nhà và vài ba chiếc xe hơi là cùng, chưa thành tư bản như người Do Thái. Tức là chúng tôi mới tạm an cư thôi, nhưng chưa lạc nghiệp. Chỉ gọi được là lạc nghiệp, chừng nào các "lãnh tụ" chính trị của chúng tôi bắt được cái ghế như: Đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn, Bộ Trưởng đặc trách quan hệ hải ngoại, hoặc Tổng lãnh sự Việt Nam tại New York, San Francisco, hay Chủ tịch hội đồng quản trị ngân hàng tín dụng đầu tư Việt Nam.

Tuy tâm tình chưa cảm thông nhau, nhưng nghe giáo sư Morris chỉ bảo phương cách tranh đấu chính trị khiến người nghe cảm thấy đau buồn. Giờ này, 16 năm mất nước, 16 năm lưu vong, gọi là ty nạn chính trị mà còn phải nghe một ông Mỹ chỉ dạy mình cách đấu tranh chính trị để đòi Nhân Quyền, đòi Tự Do, đòi Dân Chủ cho chính Quê Hương mình ư? Đau thật!

Ta thức hay ngủ, tỉnh hay say, cũng xin đa tạ tấm lòng ưu ái của giáo sư Morris dành cho người Việt đang sinh sống trên đất nước Hoa Kỳ này.

Ý kiến chủ quan của giáo sư Morris và những suy tư cùng luận điệu không mấy lạc quan của ông Phạm Hải Hồ để trả lời ông Morris đáng cho chúng ta đi sâu vào một cuộc phản tính nội quan của mỗi người Việt chúng ta đó vậy.

Cấu trúc của một số tổ chức ở hải ngoại cho thấy sự thiếu chân thành và nghiêm chỉnh của các người sáng lập hay khai sinh các tổ chức ấy. Do không quan niệm đúng đắn tổ chức như một phong trào, một

chính đảng cho nên chỉ độc có Ban lãnh đạo trên chóp bu mà thiếu hẳn đoàn viên, thành viên dưới cơ sở. Họ mưu toan áp đặt, bao trùm tổ chức của mình với danh xưng đây chính nghĩa trên danh từ mà thực chất trống rỗng lên toàn thể cộng đồng hay một phân số nào đó trong cộng đồng hải ngoại vì thiếu hẳn quần chúng và không huy động được sức mạnh cả hậu thuẫn, mục đích và tôn chỉ của tổ chức khó bề thực hiện do đó tiếng nói của tổ chức ấy vô hiệu quả, đối với ta, với bạn, với thù. Trình diễn, lạm dụng danh nghĩa, làm lấy có, mưu chút hư danh không phải là triết lý truyền thống của bậc sĩ phu chân chính nóng lòng cứu nước.

Nhạc sĩ Phạm Duy trong buổi trình diễn ở Bruxelles tối 2.11.91 quả quyết rằng mình nói với giọng điệu rất nghiêm chỉnh đã lại than thở, trái ngược với lời giáo sư Morris = Cộng Đồng ta chỉ thích làm chính trị thôi và không thích làm nghệ thuật (có ý nói thiếu nâng đỡ các nghệ sĩ do đó nhạc sĩ chịu cảnh nghèo nên ông không có đủ phương tiện phát huy nghệ thuật, hoàn thành và phổ biến các tác phẩm trường ca của ông). Hiểu theo một thuật ngữ và lối tu từ khác thì quan điểm của giáo sư Morris và nhạc sĩ Phạm Duy nếu lật ngược vấn đề hẳn đã gặp nhau ở một ý kiến đồng thuận mà tác giả Phạm Hải Hồ đã khai triển đầy vế tế nhị mà cũng khá mỉa mai cay đắng qua đoạn văn trên. Nói ra thì có người chê trách là bi quan, thiếu tinh thần xây dựng có khi còn bị chụp mũ là khác. Không nói hóa ra a tòng với nhược điểm và sai lầm.

Đồng bào trong nước, người quan sát viên trầm lặng, kẻ thức giả ưu tư đến thời cuộc và công luận hách quan nhĩ vào hoạt động cộng đồng để đánh giá tâm huyết, công ích (chân giả!) mà mỗi người chúng ta đang cống hiến vào đại cuộc cứu quốc hiện nay. Và tất cả họ không bao giờ sai lầm trong sự đánh giá ấy. Bên cạnh các hiện tượng tiêu cực lỗi lầm là số ít điều vô cùng khích lệ! còn có bao nhiêu thiện chí nghĩa khí âm

thầm tích cực hoạt động để kết đoàn mưu chống đỡ cho quốc vận lâm nguy mà không một lời phô trương thanh thế không vướng một chút lợi danh nào. Vẫn không thiếu những nhiệt tình, tâm huyết

có cao vọng đội đá vá trời, mài gươm chờ ngày rửa hận ở mọi tầng lớp quốc dân, ở trong nhiều phạm trù: văn hóa, văn nghệ, chính trị xã hội v.v... Tuy không nêu tên ra đây, nhưng xin được vinh danh những con người xứng đáng ấy, thâm nhuần sĩ khí kiên cường của một trời văn hóa Việt thuở nào! Đó là một biểu tượng của niềm tin vững chắc của chúng ta vào bản chất văn hóa lương hảo của con người Việt truyền thống.

Chính đốn tâm thuật, tư cách, bồi dưỡng tư đức, phẩm cách, đạo sống vị nghĩa, vị quốc nói chung cái thiện phần tinh thần, văn hóa của con người Việt chúng ta sai lệch chao đảo qua nhiều giai đoạn rối ren của nền quốc sử để kịp ứng phó với thời cuộc, quốc sự hòng chuẩn bị cho có một nhân sự tốt vào thời hậu cộng sản, đó là cả một vấn đề chẳng những về chính trị mà còn là văn hóa nữa.

Từ liêm sĩ đến sĩ khí, từ sĩ khí đến kẻ sĩ là hiện thân của linh hồn, bản chất văn hóa ấy, chúng ta có nhiều điều để nhận định, suy gẫm qua các thời kỳ gần đây của nền Việt sử cận đại.

Chúng ta không do dự chút nào khi phải chọn một người làm đại diện cho kẻ sĩ của nền văn hóa cổ truyền dân tộc. Chỉ cần giờ pho Việt sử ra là tìm thấy ngay vô số anh hùng, bao nhiêu tấm gương sáng chói lỏi lạc về hào khí, đạo đức, dũng lược... "Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười". Bao nhiêu nhóm quần tinh sáng rực trên bầu trời Việt Nam oai phong lẫm liệt, đúc tạo những trang sử vàng văn hóa!

Hiện giờ đây chúng ta còn nhắc đến, đây khâm phục, cái chính khí ngất trời của một Chu Văn An đại thần, vừa là văn hào thế kỷ 14 dâng sớ xin vua Trần Dụ Tôn chém đầu bảy tên quyền thần làm bại hoại chính sự, khiến sứ giả đời sau là Lê Trung, trong cuốn Việt Giám Thông Khảo Tổng Luận đã khen nức nở: "Thất trảm chi sớ, nghĩa động can khôn, vạn ngôn chi thư, trung quán nhật nguyệt" (bài sớ xin chém bảy người, nghĩa khí động đến trời đất, bức thư muôn lời nói, long trung thấu đến mặt trời mặt trăng).

Chúng ta cũng tôn vinh cái hào kiệt của một Phan Chu Trinh, một kẻ sĩ xuất chúng của nước Việt, xung thiên nộ khí trong bảng Thập Điều, khi người ngạo nghễ mặt sát vua Khải Định về cái tội làm nhục quốc thể, trong cuộc ngự giá sang Pháp của vị vua này vào đầu thế kỷ. Còn vô số kẻ sĩ Việt Nam can cường khác! Ấy đó, họ nhất mực trung thành với lời dạy của người xưa, vị đại thần nho đời nhà Tống là ông Trương Kinh Phu đã căn dặn kẻ sĩ: "Huyết khí chi nộ, bất năng hữu; nghĩa lý chi nộ, bất năng vô (cái giận tức máu không nên có, cái giận nghĩa lý không nên không), vì một đảng do động cơ tư tưởng vị kỷ cá nhân, một đảng là vị tha vì thiên hạ.

Tác phẩm Chính Khí Ca của nghĩa sĩ Văn Thiên Tường thời Đông Hán mà nhà văn tiền bối chúng ta là Nguyễn Văn Giai đã mô phỏng vào đầu thế kỷ, viết nên "Hà Thành Chính Khí Ca", để ca tụng cái tuấn tiết oanh liệt của Hoàng Diệu, khi Hà Nội thất thủ về tay giặc Pháp, và cũng để mặt sát bọn quan lại thấp hèn, khiếp nhược, mại quốc cầu vinh bấy giờ. Còn nữa và còn nhiều nữa, kẻ sĩ vinh danh kẻ sĩ!

Vào thời trước, tiên nho công kích kịch liệt hạng nho gia thoái ần phái, lộc sĩ phái, những con người hành động chỉ vì ích kỷ, riêng tây của mình và nhiệt liệt tán dương nghĩa sĩ phái không tiếc lời.

Chính khí kiên cường ấy của người nghĩa sĩ buộc họ phải đi tiên phong đứng về phe đa số bị áp bức để bênh vực lẽ phải, tự do, làm sáng tỏ chân lý, hòng mở đường cứu sinh cho đồng loại, cho dân tộc.

Trên dòng lịch sử và văn học của đất nước, chính khí ấy không bao giờ vắng thiếu trong con người kẻ sĩ nước Việt, và chỉ bộc phát cao độ khi sinh mạng toàn dân như treo đầu sợi tóc, khi con quốc biển hải hùng ló dạng, khi độc tài áp bức là luật pháp thượng tôn của kẻ thống trị phi nhân đè nặng trên đầu trên cổ của đồng bào.

Chúng ta mở ngoặc để nói về một kẻ sĩ lỗi lạc (!) trong nền văn hóa mác xít là linh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại". Một "kẻ sĩ" bán nước, buôn dân, phản bội đồng minh, sát hại chiến hữu để phục vụ thành công nguy đảng của mình - Vũ Kỳ. Trình bày thêm nhiều phát hiện độc đáo về Hồ Chí Minh. Văn nghệ Tiền Phong số (?) 1991. Một chi tiết: Thực không có sự vô liêm sĩ nào ghé góm bằng tự mình viết tiểu sử, kể công nghiệp của mình, vẽ rồng vẽ phượng thêm rồi ký bằng một bút hiệu khác là Trần Dân Tiên, đánh lừa hậu thế và lịch sử. Bắt ép đồng chí đệ tử mình viết để tôn vinh mình đã là một cái tội rồi. đối với người thường, sự việc ấy đã là một vô liêm sĩ đáng phỉ nhổ, huống gì họ Hồ, tự mình viết tiểu sử mình để phong thánh mình. Mà người đó lại là họ Hồ đã viết một tài liệu giáo dục cán bộ nhan đề: "Cần kiệm liêm chính" ký tên X.Y.Z vào năm 1950?

Còn nhiều nữa những biểu chương về tính vô sĩ của họ Hồ mà ta đã nói ở phần trước.

Trong nền văn hóa đối kháng cộng sản từ 1945 đến nay, kẻ sĩ xứng danh không phải là ít, từ Phan Khôi v.v... đến Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Chí Thiện v.v... giữa lòng hòa ngục đỏ, đơn thương độc mã thét lên những tiếng kinh hồn bạt vía, chửi rủa chế độ. Rồi đến các kẻ sĩ Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Võ Đại Tôn v.v... kẻ còn người mất thách thức tà đạo để phụng sự tự do và chính nghĩa.

Điều kiện cần để cứu nước thành công, ngoài chính khí, sĩ khí rút ra từ chất ưu tú của dân tộc, còn phải nói đến một tinh thần chủ yếu, cổ truyền, đã là keo sơn kết hợp anh hùng, chiến sĩ của đất nước rồi lan rộng đến nhân dân, quần chúng để vượt qua mọi trở lực tranh đoạt thành công trước quân thù, dẫn đến chiến thắng cuối cùng. đó là sự kết đoàn vì chính nghĩa mà các kẻ sĩ lịch sử sử dụng rất đắc ý vẹn toàn để đúc kết sự nhất trí của toàn dân thành một khối bất khả phân.

Ông bà chúng ta anh hùng, đảm lược, đại thắng nhờ khôn ngoan tập hợp trên dưới trong ngoài thành một sức mạnh đồng nhất vô biên. Bài học ấy của văn hóa sử, người Việt tự do chừ đây chúng ta đã không quên mất, than ôi! trước đối phương vô cùng tàn bạo, gian xảo và điều ngoa.

Người xưa đã dạy chân lý của sự thành công, bất kỳ đối với kẻ thù dù mạnh mẽ đến đâu đi nữa: "Sự việc nếu một thì vẹn toàn, hai là phân chia, nhiều thì tan rã. Một thì trị, hai tất tranh giành, nhiều là loạn. Cho nên phải biến thân tán thành tụ tập, diệt chia rẽ để thành toàn chính, như thế gọi là nhất". (Phàm vật nhất tắc toàn, nhị tắc phân, đa tắc tán. Nhất tắc trị, nhị tắc tranh, đa tắc loạn, cố nhất giả, ước tán quy lập, tụ phân quy chính). Cổ học Trung Quốc.

Choronsseau khi nghiên cứu về nguồn gốc dân tộc Việt và nền văn minh Lạc Việt đã ca tụng nhiều đức tính của dân Việt mà đoàn kết là một đặc trưng nổi bật. Chính nhờ bản chất cao quý ấy, dân tộc Việt Nam đã sáng tạo được một tổ chức hoa gắm, thống nhất và đồng nhất suốt từ Nam chí Bắc.

Lời mong ước sau đây của ông Trần Tiên Cảnh mà cũng là của tất cả chúng ta:

"Thiên thời địa lợi là do trời cho, còn nhân hòa thì phải tự ta tạo nên. Mọi người phải tự thành tâm với mình, hòa với mình trước rồi mang cái thiện tâm, chính danh của mình hòa hợp với bạn bè, hàng xóm để rồi tràn lan hòa khí trong nhân gian thiên hạ. Các bậc thánh nhân thầy đều đã quên thân mình. Chỉ nghĩ đến người. "Hãy thương yêu tha nhân, anh em bạn bè, người hàng xóm, như yêu thương chính mình vậy". Lúc đó có nhân hòa. Làm chi mà chẳng thành công!

Hội nghị Diên Hồng sẽ tung bừng như hoa xuân nở rộ. Lúc đó làm chi mà chẳng có Trần Quốc Toản tân thời. Hồi thế kỷ thứ 14, Trần Quốc Toản mới 16 tuổi, khi đứng nghe lên Hội Nghị Diên Hồng, hòa khí ông bốc lên ngút ngàn đã bóp nát trái cam đang cầm trong tay. Ở thế kỷ 20, 21 này, chúng ta không phải chỉ có một Trần Quốc Toản, nhưng sẽ có hàng ngàn Trần Quốc Toản (nếu ta biết học bài học lịch sử)".(Tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong số 363. Savi Nguyễn Tiên Cảnh).

Cho đến nay phải nhìn nhận rằng biểu hiện chia rẽ trong khối người Việt ở nước ngoài là chúng ta. Nhất, phải có một tổ chức hợp nhất và duy nhất để cho cộng đồng đạt được truyền thống, thế trọng lượng trong lời phát ngôn chung của tập thể người Việt ly hương trước nạn biến cố quốc tế liên quan đến vận nước. Nhà nghệ sĩ Phạm Duy trong buổi trình diễn Trường ca Con đường Cái Quan ở thủ đô Bruxelles ngày 2.11.91, trước một số đông khán thính giả Việt Bi gồm có đến 600 người do Trung tâm Văn hóa Xã hội Việt Nam Bruxelles tổ chức, nhạc sĩ đã phải than thở:

"Thực là một điều buồn... ở nhiều nơi khi tôi trình diễn ở chỗ này thì phe kia không đến, khi tôi diễn xuất ở nơi nọ thì lại phe này không đến. Rõ là kinh chống nhau ngay trong việc tham dự một buổi hòa nhạc. Thực quá buồn!

Cũng xin ghi nhận nhiệt tình thiện chí, công sức của một số người đã kiên nhẫn nhiều lần thí nghiệm công thức đoàn kết và bình tĩnh, khôn khéo tế nhị lấy chất đoàn kết keo sơn ấy hàn gắn những riêng rẽ rời rạc, đổ kỵ, tị hiềm, cố chấp trong cộng đồng thành một khối. Một bậc sĩ phu mà chính soạn giả có gặp mặt ở trong vài buổi họp kín đáo của một tổ chức với nước mắt chan hòa lời lẽ thấm thiết khẩn cầu những cá nhân xung khắc, dị biệt nhau về cá tính, về quan điểm hãy cùng ngồi lại bên nhau bàn tính để chung lo đại sự. Hiện nay phần lớn chúng ta đang sống tâm trạng khắc khoải và ước nguyện của bậc sĩ phu đầy tâm huyết nói trên triền miên ray rức bởi nỗi quốc phá gia vong. Nếu điều kiện cần để đấu tranh với đối phương là kết chặt mỗi đồng tâm kim cương cầm thạch của tập thể lưu vong thì hẳn chúng ta chưa thực hiện được.

Tạm chấm hết Bài 1, để sẽ tiếp bài 2 ở sau.

Thư Đề Nghị Một Vài Sửa Đổi Hệ Thống Giáo Dục Tại Việt Nam.

Bấy lâu nay người ta thường bàn tới nhiều về vấn đề kinh tế cho nước ta mai sau hoặc một chế độ nào cho thích hợp như Nhị Nguyên, Đa Nguyên, Đồng Nguyên. Còn vấn đề Giáo dục ít được bàn tới hơn hai vấn đề trên. Chúng tôi nghĩ rằng: một kế hoạch kinh tế to lớn và một nền Dân chủ tốt đẹp thì phải có một động lực mà nó chính là công việc Giáo dục. Vậy chúng ta có nên giữ nguyên tình trạng giáo dục như trước năm 1975 hay phải sửa đổi ít nhiều cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước. để bàn bạc cho thật kỹ, chúng tôi xin điểm lại các hệ thống giáo dục qua các thời đại:

- Nền giáo dục nền Phong kiến
 - Nền giáo dục thời Pháp thuộc
 - Nền giáo dục thời đệ I Cộng Hoà
 - Nền giáo dục thời đệ II Cộng hòa
- Rồi sau đó đưa ra một vài đề nghị.

I.- Nền Giáo Dục Thời Phong Kiến.

Nước ta thời đó ảnh hưởng sâu đậm của nền Văn hóa Trung Hoa, nhất nhất coi Văn hóa Trung Hoa là khuôn vàng thước ngọc, từ đời Lý cho tới đời Nguyễn việc giáo dục vẫn rập theo khuôn khổ Trung Hoa. Qua lịch sử nước nhà nền độc Lập tự chủ được kể từ đời nhà Ngô (Ngô Quyền), sang đời nhà Đinh, nhà tiền Lê, tình hình vẫn chưa ổn cố, còn phải sửa sang, chấn chỉnh để giữ vững nền độc Lập nên công tác giáo dục chưa được chú trọng, đến đời nhà Lý đất nước đã ổn định, nhờ những vị cao Tăng nhiệt tâm cố võ nên cả hai phương diện Văn chương và Giáo dục thực sự phát triển. Thực ra cái căn bản giáo dục thời đó bắt nguồn từ quan niệm ông đồ (thầy tư gia) những gia đình khá giả thường thuê một Thầy đến ăn ở luôn nhà mình để dạy con cái học, đôi khi có thêm vài học sinh cùng làng hoặc miền phụ cận đến học, phần lương bổng được trả bằng lúa theo mùa gặt hoặc các trò có thể góp lúa lại bán đi để trả lương thầy bằng tiền cũng có khi. Người chủ nuôi thầy thường may cho thầy mỗi năm 2 bộ quần áo. Học sinh nghỉ học theo vụ lúa chứ không nghỉ hè như ngày nay. Từ cái quan niệm ông đồ đó "Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy" ngày càng bộc phát làm cho việc giáo dục ngày càng phát triển hơn. Xin đi vào từng thời đại.

A. Đời Lý :

Sau khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long (Hà Nội), việc quốc phòng đã mạnh tiếp đến các vị vua sau, với sự cố vấn của các nhà Sư uyên bác, công việc giáo dục đặt thành trọng trách. Năm 1075 vua Lý Nhân Tôn mở khoa thi Tam Trường đầu tiên để kén chọn nhân tài. Lê Văn Thịnh là người đầu tiên ở nước ta đậu đầu trong kỳ thi này, đây là thời điểm đánh dấu cái mốc khoa cử nước ta bắt đầu đến năm 1706 nhà vua lập

ra Quốc Tử Giám tại Thăng Long để dạy con các quan lại, năm 1195 vua Lý Cao Tông mở khoa thi Tam Giáo (Nho, Lão, Phật) Phật giáo đang thời kỳ thịnh nhưng Nho, Lão cũng được trọng vọng "Nhất thể đồng Tam Giáo" kết quả của sự học: Lý Thường Kiệt một mãnh tướng, văn võ toàn tài trong việc chống quân Tống với bài thơ:

*Nam quốc Sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại Thiên Thu
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

Tô Hiến Thành một chính trị gia văn võ song toàn. Ngoài ra, còn nhiều vị sư thâm Nho học: Sư Khánh Hí có tập thơ "Ngộ đạo thi tập", sư Bảo Giác: Viễn thông thi tập.

Tóm lại công việc giáo dục đời Lý đã phát triển mặc dù có kỳ thi nhưng lệ thi cử chưa có thông lệ, cần nhà vua mới mở khoa thi.

B. Nhà Trần :

Sang đời nhà Trần: phát huy mạnh và có tổ chức, thi cử đã có định lệ:

Năm 1232 vua Trần Thái Tông mở khoa thi Thái học sinh (về sau đời vua khác đổi thành Tiến sĩ) đặt ra Tam giáp: 3 hạng, hạng nhất: đệ nhất giáp rồi đệ nhị giáp và đệ tam giáp. Năm 1247 lại đặt ra Tam khôi là 3 người đỗ đầu trong kỳ đệ nhất giáp - Trạng nguyên tới Bảng Nhớn rồi tới Thám hoa. Nhà vua còn đặt ra kỳ thi Tam giáo nữa: Nho, Lão, Phật, ai thông đạo nào nhất vẫn được tuyển dụng không cần thiết phải thông cả 3 đạo, nhà vua lại còn mở ra Quốc tử giám không những con các quan lại theo học mà cả những thứ dân nếu có đủ trình độ vẫn được nhập học. Xem như vậy thi cử và học hành nhà Trần rất cởi mở, đó cũng là một điểm son của nền giáo dục dân chủ mạnh nhà.

Năm 1304 vua Trần Anh Tông đặt thêm Hoàng giáp là người đầu đầu trong kỳ thi đệ nhị giáp.

Năm 1374 vua Trần Duệ Tôn mở khoa thi Đình để lấy Tiến sĩ (danh từ Tiến sĩ có từ đây nhưng chưa thông dụng mãi tới đời Lê Thái Tôn bỏ hẳn Thái học sinh thay bằng Tiến sĩ). Nhà vua định phép thi: năm trước thi Hương, năm sau thi Hội rồi vào thi Đình để lấy Tiến sĩ. Nền giáo dục công lập "đại học" thực sự phát triển mạnh còn ngành "Tiểu học" (ông Đồ) vẫn do tư nhân đảm trách. Lệ thi 7 năm 1 khoa. Ngân sách giáo dục là Ngân sách Quốc gia (Triều đình) đài thọ. Mẫu mực trường sở được xây cất thường giống những tòa công miếu.

C. Nhà Hồ :

Sang đời nhà Hồ: Hồ Hán Thương 1404 có đầu óc thực tiễn, nên đặt thêm vào một kỳ thi Toán và lệ 3 năm 1 lần, nhưng rất tiếc nhà Hồ ngắn quá chưa kịp thi hành, vậy chẳng có gì khác.

D. Nhà Hậu Lê :

Sau khi đại thắng quân Minh, vua Lê Thái Tổ chú trọng tới Hành chính và Giáo dục. Giáo dục được chú trọng cả 2 mặt: quân sự và văn hóa. Nhà vua bắt các quan từ tứ phẩm trở xuống phải thi Minh kinh: quan văn thi kinh sử, quan võ thi võ kinh, đặt các học quan để trông coi việc học trong các Phủ Lộ... Quốc tử giám vẫn mở rộng tới các thứ dân tuần tú, ngoài ra còn kỳ thi Hoành từ nữa. Vì mới tái hồi độc lập nên chỉ có kỳ thi bất thường như trên, còn các kỳ thi Chính: Hương, Hội chưa kịp lập lại.

Năm 1434 vua Lê Thái Tông định năm 1438 thi Hương rồi đến năm 1439 thi Hội. Kỳ thi Hương này có tổ chức, nhưng kỳ thi Hội này chờ tới năm 1442 mới thi hành được. Cái lệ 3 năm 1 lần do nhà vua định cũng tới năm 1463 (Lê Thánh Tông) mới thi hành. Kỳ thi Hội 1442 cũng lấy Tam giáp, Tam Khôi.

Năm 1448 vua Lê Nhân Tông chia Tiến sĩ thành: Tiến sĩ: cập đệ - tới chánh bảng, sau cùng là phụ bảng.

Đến đời vua Lê Thánh Tông văn học nước ta cực thịnh. Lệ thi rõ ràng: Mùa thu năm trước thi Hương mùa Xuân năm sau thi Hội rồi vào thi đình. Thi Hương xếp thành 2 loại: ai cao là Hương cống ai thấp là Sinh đồ. Năm 1484 vua Lê Thánh Tông thay tên Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa bằng: Tiến sĩ cập đệ, Tiến sĩ xuất thân và sau là đồng tiến sĩ xuất thân. Nhà vua còn đặt ra lệ xướng danh và tọc vinh qui để rước các ông Tiến sĩ về nguyên quán, lại đặt ra lệ khắc tên những vị đậu Tiến sĩ vào bia đá ở Thăng Long, kể cả những vị đậu Tiến sĩ từ khóa 1442 cũng được ghi vào bia đá này.

E. Nhà Mạc và Nhà Lê Trung Hưng :

Nhà Mạc vẫn theo qui cách nhà Lê - Nhà Lê Trung Hưng ngoài các kỳ thi Hương - Hội. Còn các khoa thi bất thường như khoa "Sĩ vong" khoa "Đông các" khoa "Hoành từ" khoa "Tuyển cử", nhưng việc thi cử dưới thời nhà Lê Trung Hưng không được nghiêm chỉnh.

F. Nhà Nguyễn :

Triều đại Tây Sơn quá ngắn ngủi, không có gì đặt biệt. Sang đời nhà Nguyễn vẫn thi Hương, thi Hội, thi Đình, nhưng đời vua Gia Long chỉ có kỳ thi Hương nhà vua bỏ Trạng nguyên không lấy nữa, đó cũng là một vấn đề, các vị Trạng nguyên thường được uy tín trong quần chúng mà vua Gia Long chẳng muốn ai "sáng" hơn mình. Bây giờ thời thế đảo điên. Nhà vua không lấy Trạng nguyên nữa rồi đó là tiếng kêu trong dân gian. Trạng nguyên là một trong tứ quý của vua Gia Long.

Năm Gia Long thứ 6 (1807), khoa thi Hương được tổ chức, lệ 6 năm 1 khoa, sang đến đời Minh Mạng 3 năm 1 khoa và vua Minh Mạng đổi Hương cống là Cử nhân, Sinh đồ là Tú tài. Năm 1829 vua Minh Mạng đặt thêm, dưới bậc Tiến sĩ lấy Phó Bảng, danh hiệu Phó Bảng có từ đây, nhưng những ai đã đậu Phó Bảng không được tiếp tục thi Tiến sĩ nữa mà chỉ đậu Tiến sĩ mới được khắc tên vào bia đá. Cho nên đã gây ra sự chèn ép trong kỳ thi, một vị đời nhà Nguyễn rất hay chữ, các quan trường

thấy vậy vì ghen ghét chèn ép cho đậu Phó Bảng, nhưng sau vị này nhờ có công dạy dỗ con vua và trình bày nên nhà vua cho một ân khoa kết quả vị này lại đậu Tiến sĩ. Trong nước mỗi khi có việc vui như lệ đăng quang, lễ Vạn Thọ thì thường có ân khoa. Sang đời Tự đức có thêm khoa đặc biệt như Hoành từ và Nhã sĩ. Lệ xướng danh, vinh qui, và ghi tên vào bia đá vẫn giữ, lúc này bia đá ở Huế (Thủ đô thời Nguyễn).

Một vài nhận xét về giáo dục trong thời kỳ này.

1. Thi cử rập theo Trung Hoa
2. Khoa thi đầu tiên từ đời nhà Lý. Việc phát triển giáo dục kể từ đời Lý, sang đời nhà Trần phát huy mạnh mẽ tiếp đến các thời đại sau.
3. Truyền dạy cho con người thông lý Khổng Mạnh: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.
4. Mục đích đào tạo con người Trung với Vua hiếu với cha mẹ dựa vào tư tưởng Khổng giáo.
5. Giáo dục chưa được đại chúng, chỉ nhằm đào tạo một số viên chức quan lại phục vụ cho Triều đình.
6. Chú trọng ngành đại học, ngành Tiểu học "Ông Đồ" do tư nhân đảm trách.
7. Từ ý niệm Ông Đồ (tự phát) ngành giáo dục ngày càng mạnh.
8. Phần Nhân bản, khai phóng còn thiếu sót.
9. Phương pháp giảng dạy: theo kinh nghiệm của thầy không có ngành sư phạm hẳn hoi, phương pháp của mỗi thầy là diễn dịch và bình văn chú trọng trí nhớ.
10. Văn học thời Lê Thánh Tông cực thịnh.
11. Sách giáo khoa: thường lấy theo sách Trung Quốc Tam tự kinh, Tứ thư, Ngũ kinh. Sách Việt Nam có Nhất thiên tự, Tam thiên tự, Ngũ thiên tự, Âu học ngụ ngôn, Sơ học Vần tân (nội dung cũng nằm trong học thuyết Khổng Mạnh). Chỉ học Văn chương, Sử ký và Luân lý, không học khoa học.

Cước chú: Thi hương là thi theo từng miền. Thi Hội là kỳ thi tổ chức ở Kinh đô. Thi đình thi ngay tại sân trong Triều đình.-

II. Nền Giáo Dục Thời Pháp Thuộc.

Từ khi người Pháp sang cai trị nước ta thì cái học nhà Nho ngày càng suy tàn. Thi sĩ Trần Tế Xương đã than:

Cái học nhà Nho đã hỏng rồi

Mười người đi học chín người thôi.

Chê độ khoa cử cũng dần dần thay đổi.

Năm 1864 Nam kỳ là xứ đầu tiên bỏ chế độ khoa cử cũ. Năm 1915 tới Bắc kỳ và Trung kỳ hủy bỏ sau chót năm 1918. Nền giáo dục cũ cáo chung ngọn bút lông được thay bằng ngòi bút sắt.

Đó cũng là lẽ tất nhiên. Người Pháp sang cai trị nước ta núp dưới chiêu bài "khai sáng". Trường sở, phương pháp giáo huấn cũng như chương trình học nã theo Pháp quốc nhưng việc phát triển giáo dục vô cùng hạn chế, họ chỉ muốn đào tạo một lớp người mới để thay thế cho quan lại cũ trong hệ tư tưởng Khổng giáo. Hệ thống giáo dục này được chia 3 cấp: Sơ học và Tiểu học, Trung học, Đại học.

1. Sơ học và Tiểu học:

a/ *Sơ học*: Học 3 năm, dạy Quốc ngữ, Luân lý, Vệ sinh, Sử ký, Địa dư và Số học. Dạy: 2/3 là Việt ngữ, 1/3 là Pháp ngữ. Cuối năm thứ ba thi tốt nghiệp lấy bằng Sơ học yếu lược (Elémentaire).

b/ *Tiểu học*: Xong Sơ học, học 3 năm nữa lấy bằng Tiểu học. Dạy hoàn toàn bằng tiếng Pháp.

Học chữ Hán (ít), chữ Pháp, Vạn vật, Hội họa, Toán, Cách trí.

2. Trung học: Được chia ra làm 2 giai đoạn:

a/ *Trung học đệ nhất cấp*:

Sau khi đậu bằng Tiểu học, học sinh được học tiếp Trung học đệ nhất cấp thời gian 4 năm, dạy hoàn toàn bằng tiếng Pháp. Chương trình gồm: Sử ký, Địa lý, Văn chương Pháp, Vạn vật, Toán lý hóa, Nhạc, Vẽ.... Nữ công, và mỗi tuần có thêm một giờ chữ Hán và 1 giờ Việt văn, học hết 4 năm thi đậu cấp bằng Thành Chung.

b/ **Đệ Nhị cấp**: học 3 năm có hai kỳ thi: Tú Tài I và Tú Tài II. Học hoàn toàn bằng tiếng Pháp. Phần lớn giáo sư là người Pháp.

- Tú Tài I.

Học sinh đậu xong bằng Thành Chung nếu muốn tiếp tục học, học thêm 2 năm đầu thi lấy bằng Tú Tài I cũng học Toán-Lý-Hóa, Vạn vật, Văn chương Pháp v.v... học chung tất cả mọi ban, chưa chia ban.

- *Tú Tài II*. (toàn phần) học 1 năm thi lấy bằng Tú Tài II và được chia làm 2 ban thôi: Ban Toán - Ban Triết.

Tú Tài lại được chia ra làm 2 loại:

Tú Tài bản xứ (Baccalauréat Local)

Tú Tài Pháp hay mẫu quốc (Baccalauréat Métropolitain).

Tú Tài bản xứ học sinh vẫn phải học bằng tiếng Pháp như Tú Tài Pháp nhưng có thêm phần Hán Việt mỗi tuần 1 giờ. Bằng Tú Tài bản xứ được hủy bỏ vào giữa thập niên 30.

Vấn đề phát triển nhà trường: Rất ít. Toàn quốc có khoảng 15 trường Trung học mà Trường Trung học đệ II cấp lại rất hiếm:

-Miền Bắc hay Bắc kỳ (Tonkin) có 7 trường.

-Thái Bình: 1 Trường ĐIC, 4 lớp độ 200 học sinh.

-Nam Định: 1 Trường ĐIC, 8 lớp độ 400 học sinh.

-Bắc Ninh: 1 Trường ĐIC, 4 lớp độ 200 học sinh.

-Lạng Sơn: 1 Trường ĐIC, 4 lớp độ 200 học sinh.

Trường này dành cho học sinh thiểu số: Thổ, Thái, Mán v.v...

-Hà Nội: Một trường Bảo hộ còn gọi là Trường Bưởi (cả ĐI và ĐII cấp) có 14 lớp: 8 lớp ĐIC và 6 lớp ĐIIC độ 700 học sinh.

-Một trường nữ sinh Đồng Khánh có 8 lớp 400 nữ sinh.

-Một trường Đỗ Hữu Vị trước là Trường Sư Phạm sau đổi thành trường đệ nhất cấp có 4 lớp, độ 200 học sinh. -Miền Trung hay Trung kỳ (An Nam) có 4 Miền Trung hay Trung kỳ (An Nam) có 4 Trường:

-Một trường ở Thanh Hóa có 4 lớp 200 học sinh.

-Một trường ở Vinh có 4 lớp 200 học sinh.

-Một trường ở Qui Nhơn có 4 lớp 200 học sinh.

-Một trường Đệ nhất và Đệ nhị cấp gọi là Trường Khải Định (Huế): 8 lớp Đệ nhất cấp - 6 lớp Đệ nhị cấp, độ 700 học sinh nhưng mãi đến năm 1936 Trường này mới có Đệ nhị cấp.

Miền Nam hay Nam kỳ (Cochinchine) có 4 trường:

-Một trường Pétrus Ký (ĐI và ĐII cấp) độ 700 học sinh.

-Một trường nữ sinh Gia Long (Đệ 1 cấp) độ 400 nữ sinh.

-Một trường ở Mỹ Tho (Đệ 1 cấp) 4 lớp độ 200 học sinh.

-Một trường ở Cần Thơ (Đệ 1 cấp) 4 lớp độ 200 học sinh.

Ngoài ra các trường Trung học tư cũng mở khá nhiều ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Hà Nội có: Trường Thăng Long, Gia Long, Pasteur, Puginier v.v...

Huế có tư thực Pellerin, Providence v.v...

Sài Gòn có tư thực Taberd, Huỳnh Khương Ninh v.v...

Như vậy ta thấy: Trường Đệ II cấp chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ngoài Bắc chỉ có 1 trường Bảo hộ hay tục gọi là Trường Bưởi (Lycée Protectorat). Miền Trung mãi tới năm 1936 mới có Lycée Khải Định và miền Nam Pétrus Ký, ngoài ra có thêm một số trường Pháp như Albert Sarraut (Hà Nội) một petit Lycée: Felix Faure (Đà Nẵng), Chasseloup Laubat và Marie Curie (Sài Gòn).

3. Đại học :

Chiến tranh thế giới thứ I (1914-1918) có nhiều thanh niên bắt buộc phải đi lính cho Pháp, sang Pháp chống Đức, đến năm 1917 người Pháp muốn lấy lòng dân Việt Nam nên Toàn quyền Albert Sarraut cho mở trường Đại học tại Hà Nội.

Nói rằng Đại học nhưng thực tế là Trường Cao đẳng những sinh viên thường là những người chỉ có bằng Thành Chung vào học, học 3 năm tốt nghiệp cán sự như Y sĩ (Médecin Indochinois) hay Thú y sĩ v.v... Năm 1930 Toàn quyền Pierre Pasquier cho mở đại học Thuốc và Luật (phải có bằng Tú tài II mới được theo học). Năm 1939 cho mở thêm Trường Cao Đẳng Canh Nông. Tháng 6 năm 1940 Pháp bại trận. Một số giáo sư đại học Pháp chạy sang Đông Dương. Bởi vậy Toàn quyền Jean Decoux cho phép mở thêm Trường Cao Đẳng Khoa học ở Hà Nội (Ecole Supérieur des Sciences), mở các môn Toán- Lý- Hóa, Sinh vật cho sinh viên Việt Nam học để thi lấy bằng Cử nhân (Licence).

Tóm lại, thực ra người Pháp đến Việt Nam chỉ nhằm mục đích đô hộ, rất giới hạn phát triển giáo dục và nhất là đại học rất khắt khe. Văn bằng tối thiểu dạy đại học là Tiến sĩ nhất là về khoa học.

Do đây thi cử cũng rất khó khăn. Trước năm 1945 nghĩa là trước ngày 9.3.1945 (Nhật đảo chánh Pháp) Trường đại học Hà Nội dành cho cả 3 xứ Việt, Miên, Lào chỉ có độ khoảng 500 sinh viên ghi tên nhưng đi học

chỉ độ gần 300 sinh viên. Số tốt nghiệp ra trường chỉ độ 1/5 số sinh viên ghi danh. Cái mục đích mà người Pháp nhằm là đào tạo một số chân tay thân Pháp, dĩ nhiên cũng có nhiều người học thì học nhưng vẫn chống Pháp bằng mọi hình thức. So với thời trước, hệ thống nhà trường đã có qui củ. Thầy có khoa Sư phạm.

III. Nền Giáo Dục Thời Đệ I Cộng Hòa.

Thời gian từ 1945-1954 nền giáo dục cũng không khác gì mấy. Thời Đệ I Cộng Hòa hay nói khác đi thời Đệ I Cộng Hòa dựa theo chương trình của ông Hoàng Xuân Hãn, Thạc sĩ Toán Pháp soạn năm 1947. Ông Hoàng Xuân Hãn trước đây là giáo sư Toán tại trường Trung học Bảo Hộ Hà Nội thời gian từ 1939-1945.

Thời gian Đệ I Cộng Hòa được kể từ 1954-1963. Trường sở mở mang hơn, thường mỗi tỉnh dần dần có 1 trường Trung học Đệ II cấp. Vấn đề thi cử vẫn giới hạn, chương trình nặng nề mãi tới năm 1961 hội đồng thi Trung học Đệ nhất cấp đang chấm thi thì được lệnh của Bộ Giáo Dục ban xuống nên chấm để dành tay cho các thí sinh đang thi tốt nghiệp, chờ mãi tới năm 1964 (ĐỊCH) mới hủy bỏ kỳ thi này. Hệ thống tổ chức nhà Trường không có gì khác.

- Có thêm ngành Mẫu giáo nhưng ngành Mẫu giáo công không phát triển mà xuất hiện ở nhiều ngành giáo dục tư thực.

- Tiểu học: học 5 năm: Không chia 2 giai đoạn như thời Pháp.

- Trung học vẫn chia 2 giai đoạn :

- Trung học Đệ nhất cấp 4 năm thi tốt nghiệp cấp bằng Trung học Đệ nhất cấp.

- Trung học Đệ nhị cấp học 3 năm chia 2 giai đoạn. Học sinh tốt nghiệp bằng Trung học Đệ nhất cấp hay không đậu nhưng đủ điểm Trung bình lên lớp vẫn được học lên Đệ nhị cấp và khác với thời Pháp thuộc, học sinh khi lên học Đệ nhị cấp thì được phân ban ngay và chia ra 3 ban.

Ban A (Sinh vật). Ban B (Toán). Ban C (Văn chương hoặc Cổ ngữ) học sinh muốn học ban nào được quyền chọn ngay khi bắt đầu học Đệ nhị cấp. Học 2 năm đầu thi lấy bằng Tú Tài 1 ban A hay B hoặc C. Đậu xong Tú Tài 1 mới được học năm chót thi Tú Tài 2 ban A, B, C.

IV. Nền Giáo Dục Thời Đệ II Cộng Hòa.

Từ sau cuộc Cách mạng năm 1963, nền giáo dục ngày càng canh cải nhưng chưa mạnh. Thi cử ngày càng dễ dàng hơn. Trường sở phát triển mạnh. Vấn đề phân cấp phân ban vẫn như thời Đệ I Cộng Hòa. Chỉ có điều khác là năm 1964 bỏ hẳn kỳ thi Trung học Đệ nhất cấp cho học sinh. Hiệu trưởng Trường Công tự cấp văn bằng Trung, Học Đệ nhất cấp cho học sinh nếu đủ điểm trung bình. Học sinh trường tư nhà trường trình danh sách học sinh đủ điểm cho Nha, Ty để ký. Kỳ thi Trung học Đệ nhất cấp dành cho tráng niên vẫn có. Đến năm 1973 kỳ thi Tú Tài 1 lại được bỏ luôn, học sinh Trung học học hết 7 năm (từ lớp 6 - 12) chỉ thi một lần Tú Tài II thôi.

Năm 1974 cách thức thi cử cung thay đổi. Thi tốt nghiệp bằng hình thức Trắc nghiệm IBC.

Nhận Xét Thời Gian Đệ I và Đệ II Cộng Hòa.

Chương trình từ bậc Tiểu học tới Đại học vẫn rập theo khuôn khổ của Pháp. Năm 1956 (ĐỊCH) có thay đổi chút đỉnh Sang thời ĐỊCH có cải tổ chương trình nhưng cốt lõi vẫn là chương trình Hoàng Xuân Hãn. Thời ĐỊCH có sự tranh chấp giữa 2 hệ phái giáo dục Pháp và Mỹ nhưng cuối cùng hệ phái của Pháp vẫn thắng thế vì các vị lãnh đạo giáo dục bấy giờ phần lớn xuất thân ở các trường Đại Học Pháp. Thực ra chỉ là một chương trình và víu chữ chưa thực sự đúng nghĩa Nhân bản, khai phóng theo kiểu Việt Nam. Vấn đề giảng dạy bằng tiếng Pháp hay tiếng Việt thì từ năm 1945 ở miền Bắc và miền Trung cấp Tiểu

học và Trung học hoàn toàn dạy tất cả các môn bằng tiếng Việt, ở miền Nam mãi tới năm 1952 chương trình dạy bằng tiếng Việt mới bắt đầu cho các lớp đệ thất (nay là lớp 6) và đến năm 1956 mới có kỳ thi Trung học Đệ nhất cấp bằng tiếng Việt. Bởi lẽ tháng 9/45 Pháp theo gót quân Anh trở lại Nam Việt và dùng võ lực chiếm xứ này, do đó tiếng Pháp vẫn là ngôn ngữ chính để giảng dạy tại các trường học. Về bậc Đại học, cho đến năm 1954 bậc Đại học vẫn dùng Pháp ngữ là ngôn ngữ để giảng dạy bởi vì các giáo sư Đại học phần lớn là người Pháp.

Đặc biệt năm 1949 Bác sĩ Phan Huy Quát Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục thời Thủ tướng Nguyễn Phan Long thiết lập Trường Đại học Văn khoa ở Hà Nội dạy tiếng Việt. Năm 1954 Đại học Luật khoa Sài Gòn bắt đầu giảng dạy bằng tiếng Việt. Năm 1957 Đại học Huế ra đời dùng Việt ngữ giảng dạy ở các môn Khoa học, Luật, Văn khoa v.v. Năm 1960 Đại học Huế lại mở thêm 1 phân khoa y học và dùng Việt ngữ. Còn Sài Gòn mãi tới năm 1963. Đại học Y Dược cũng dùng Việt ngữ rồi lần lượt tới các phân khoa học, Canh nông cũng dùng tiếng Việt. Tính cho tới ngày 30.4.1975 Việt Nam Cộng Hòa có 8 Trường Đại học Công lập như là: Sài Gòn, Cần Thơ, Huế, Quảng Đà, Nha Trang, Đà Lạt (Đà Lạt trước là của Công giáo sau Công lập hóa), Mỹ Tho, Long Xuyên. Ngoài ra còn có một số Trường Đại học Tư như Đại học Vạn Hạnh (Sài Gòn), Đại học Minh Đức, Đại học Cửu Long (Sài Gòn), Đại học Hòa Hảo (Long Xuyên), Đại học Cao Đài (Tây Ninh).

Thử Đề Nghị Một Vài Sửa Đổi.

Sau khi lần lượt xét qua các nền giáo dục từ thời phong kiến đến năm 1975 : từ phương hướng, cách thi cử, hệ thống. nhà trường. Giờ đây chúng ta mừng tượng cho đất nước ta mai sau, lúc đó không thể dễ tình trạng "con trâu đi trước cái cày theo sau" mà phải là hiện đại hóa, khoa học hóa, xã hội lúc đó đi tới thành thị hóa nông thôn. Cơ sở vật chất hạ tầng sung mãn, đa dạng, phong phú, một cuộc sống ấm no cả về tinh thần lẫn vật chất. Muốn như vậy sự phân công xã hội phải thật rõ, sự chuyển hóa con người hoạt động trong xã hội là tối cần,

phát triển được tiềm lực năng khiếu con người vô cùng quan trọng. Tiềm nghi phong phú, an lành xã hội là do việc huấn luyện người dân. Ngày nay một người có liêm sĩ không thể tự đắc sống hạnh phúc mà lại nhàn rỗi, vô nghề, vô học. Vậy công việc giáo dục là một Quốc sách để canh tân đất nước. Trở lại thời gian trước đây trong lúc đất nước đang chiến tranh mà vẫn có nhiều vị hăng lưu tâm tới nền giáo dục nhận thấy còn nhiều khuyết điểm.

- Bác sĩ Nguyễn Lưu Viên đã nhận xét: Xa thực tế - Từ chương

- Ảnh hưởng Pháp - Lỗi thời.

- Còn giáo sư Nguyễn Chung Tú cho là : Vay mượn - Năng lý thuyết - Xa thực tế - Thiếu địa Phương tính - Học sinh ít giờ học tập v.v..

Chúng tôi nghĩ rằng:

- Chính sách giáo dục phải dựa trên nhu cầu thiết thực Quốc gia.

- Nhà trường là nơi gián tiếp phát triển kinh tế mà còn là nơi khai triển lý tưởng Dân chủ. Cải tiến xã hội, đào tạo con người phát triển toàn diện: Đức, Trí, Thể, Mỹ.

- Giáo dục càng phát triển đúng thì nền kinh tế càng phát triển mạnh.

Bởi vậy chúng tôi xin sửa đổi một vài khía cạnh như sau:

1. Về chương trình
2. Về phân cấp
3. Về lớp chuyên
4. Về vấn đề thi tốt nghiệp + sinh ngữ
5. Về vấn đề phát triển nhà trường
6. Về môn dạy giáo dục công dân...

1. Về chương trình:

Cần thiết thực, đáp ứng đúng được nhu cầu, không quá tải. Chúng ta không sợ lạm phát giáo dục bằng sự phát triển không cân đối. Thời gian trước đây (trước 1975) đa số học sinh Trung học đều theo ban B (Toán) ban A (Sinh vật), thế mà khi lên Đại học lại học Luật và Văn khoa nhiều, lý do ngành khoa học ở Đại học phát triển ít, ngành Luật và Văn khoa không giới hạn, sinh viên chịu khó "gạo" là được mặc dù nhiều học sinh không ham mê mà chỉ sao tìm cách cho có văn bằng Đại học, quan niệm bằng cấp nặng nề. Thi cử lại khó khăn: Tú Tài I - Tú Tài II mãi tới gần năm 1975 mới bỏ kỳ thi Tú Tài I (1973). Thử hỏi vào thời điểm năm 1969, nước ta có khoảng gần 1.000 Bác Sĩ, 1.000 Kỹ sư, 1300 Dược sĩ thi làm sao mà đủ, dù rằng những năm về sau có tăng nhưng cũng không thể nào đủ để thi hành một kế hoạch to lớn được. Nhiều tiệm Thuốc Tây ở các tỉnh lẻ phải đi thuê bằng Dược sĩ để mở tiệm bán thuốc, các vị Dược sĩ này ít khi có mặt tại cửa hàng.

- Một hiện trạng thấp nữa, mà không kém phần quan trọng, một số học sinh học hết lớp 9 hoặc rớt thi Tú tài, vì hoàn cảnh khó khăn phải bỏ học, đi xin một chân thư ký tại một sở nọ mà không biết đánh máy, làm thủ tục sổ sách, cho nên không được thuê nhận, cái học đó đâu có

ứng dụng vào được đời sống thực tế, thật là uổng phí, cái học phải thực dụng mới không bị xã hội đào thải. Cho nên chương trình phải thực tế, không xa rời thời đại chúng ta đang sống, phải phù hợp với hiện trạng đất nước ta: Nghèo và Chậm tiến

- Điều cơ bản, trong thời gian học từ lớp 6 tới lớp 10 học sinh phải biết sơ lược về y tế, vệ sinh, canh nông, chăn nuôi (miền quê), giao tế xã hội. Trang hoàng để học sinh có thể tự cải thiện đời sống. Riêng với lớp 10, chương trình nên qui định nhưng môn Nhiệm ý như: Tài xế, đánh máy, kế toán, sơ lược thủ tục hành chánh Doanh thương ngân hàng, để học sinh nghèo có thể vừa kiếm ăn vừa học.

2. Về phân cấp : Xin đề nghị

Cấp mẫu giáo, nhà trẻ

Cấp Tiểu học (từ lớp 1 tới 5)

Cấp Trung học từ lớp 6 tới 12 chia 2 giai đoạn:

- Trung học Phổ thông (từ lớp 6 tới 10)

- Trung học chuyên khoa (từ lớp 11-12)

(ấn định tuổi đi học như trước năm 1975)

Vấn đề gọi tên Văn bằng Tốt nghiệp: Vấn đề này không quan trọng lắm, có thể gọi như trước năm 1975 hoặc gọi sao cho tiện và hợp lý thì thôi. Tôi xin đề nghị:

- học hết lớp 5 cấp văn bằng Tiểu học

- học hết lớp 10 cấp văn bằng Thành Chung

- học hết lớp 12 cấp văn bằng Trung Đẳng chuyên khoa.

Bản Về Cấp Phổ Thông Trung Học (6 - 10)

Để có một kiến thức tổng quát thẳng bằng, học sinh phải học hết tất cả mọi môn do chương trình qui định: Toán-Lý-Hóa, TĐTT, Văn, Sử, Địa, Vẽ, Nhạc, Thêu, Sinh ngữ v.v.. . Môn nào cũng phải đủ điểm Trung bình không được bù đắp. Học theo Tín chỉ. Tăng giờ Quốc văn, Sử Địa, Giáo dục Công dân. Thí dụ: Trước đây Sử Địa một tuần 3 giờ nay tăng một tuần 5 giờ chẳng hạn. Bản Về Cấp Trung Học Chuyên Khoa (11-12)

Đi vào chuyên hóa nhiều. Chú trọng thực tập (bắt buộc tất cả mọi ban). Vì mỗi người mỗi năng khiếu khác nhau, phát huy đúng năng khiếu, rèn luyện cho khối óc phong phú tăng lên để mỗi người chế tạo được một "nghệ thuật" mà họ đã học hỏi. Cách phân ban theo nhu cầu thực tế ngoài xã hội. Vậy chúng ta nên chia ra rất nhiều ban, mỗi khi học sinh học xong lớp 12, có thể ứng ngay vào với công việc bình thường ngoài xã hội, không còn bơ vơ, và chuẩn bị và tạo điều kiện cho một số học sinh lên học Đại học để gánh vác những trách nhiệm nặng nề hơn sở thích của học sinh không còn bị gò bó. Sau đây chúng tôi xin nêu ra một số ban như sau:

- Ban Trung Đẳng Toán Lý - Hoá

- Ban Trung Đẳng Sinh vật

- Ban Trung Đẳng Điện

- Ban Trung Đẳng Kiến Trúc (Trắc Họa viên)

- Ban Trung Đẳng Canh nông- Ban chăn nuôi

- Ban Trung Đẳng Dược |

- Ban Trung Đẳng Vẽ - Nhạc

- Ban Trung Đẳng Kỹ Thuật May
- Nấu ăn
- Ban Trung Đẳng Văn - Sử -
- Ban Trung Đẳng Báo chí
- Ban Trung Đẳng Hành chánh - Doanh thương Ngân

hàng

- Ban Trung Đẳng Sư phạm Mẫu giáo
- Ban Trung Đẳng Sinh ngữ v.v...

Ban nào cũng phải có một số giờ thực tập

Tất cả các môn học, học theo Tín chỉ

Học sinh thích môn nào, học nhiều về Tín chỉ môn đó. Thí dụ: Thích toán (học nhiều toán) và phải có một số Tín chỉ bắt buộc Lý Hóa - Sinh ngữ + giờ thực tập (không học Văn Sử Địa nữa).

Ban Văn Sử Địa. Thích sử học sử nhiều. Thích văn học văn nhiều: chỉ học Văn Sử Địa Sinh ngữ - một số tín chỉ về kinh tế và thực tập.

Ban Hành chánh - Doanh thương Ngân hàng cũng vậy, muốn đi làm ngân hàng học nhiều về ngân hàng, muốn đi làm ở các cơ quan Hành chánh học nhiều về Hành chánh (giờ Văn hoá - giờ nghiệp vụ - Sinh ngữ - Thực tập ở Ngân hàng cơ quan hành chánh hay các hãng buôn)

Ban Trung Đẳng Dược: học sinh học Sinh vật Toán Lý Hóa + Sinh ngữ + giờ thực tập, các học sinh phải được các Dược sĩ ở các tiệm thuốc hoặc trong viện bào chế đỡ đầu để thực tập. Như học sinh này khi tốt nghiệp có thể làm trong các viện bào chế hoặc bán thuốc tây chứ không có quyền mở các tiệm bán thuốc. Vì tình nước ta lúc đầu còn thiếu nhiều Dược sĩ nên những học sinh tốt nghiệp có thể về miền hẻo lánh, mở tiệm bán thuốc tây dĩ nhiên có sự qui định và phép của Bộ Y tế cho bán một số thuốc nào, còn ngoài ra nếu muốn thi vô Đại học Dược, Y cũng được kể như những học sinh ban Sinh vật, không, một ưu tiên nào, trừ ra một số giờ thực tập tùy theo qui định của khoa học Dược nếu có.

Ban Trung Đẳng Mẫu giáo: học Văn hóa (theo qui định) và chuyên môn + thực: tập, học sinh tốt nghiệp đi xin việc tại các nhà trẻ hoặc có thể mở Trường Mẫu giáo nhà trẻ để gánh bớt ngân sách giáo dục, sở dĩ tôi nêu vấn đề này vì trẻ em mới đi học lần đầu tới trường rất cần những cô giáo trẻ, yêu nghề, dịu dặt trẻ với một khoa Sư phạm, ngành này nên để Tư nhân gánh vác.

Đó tôi chỉ nêu lên một vài điển hình, dĩ nhiên đi sâu vào vấn đề còn nhiều thảo luận.

3. Về Lớp Chuyên: Tại nước Đức được phân chia ra 3 loại Trường Hauptschule - Realschule - Gymnasium, nhưng ở nước ta áp dụng mô hình này chưa được dễ gây mâu thuẫn, mất đoàn kết. Mỗi tỉnh hay mỗi thành phố phải có một hay vài lớp chuyên. Thí dụ : Chuyên Toán... Chuyên Lý... v.v... Chúng ta rất hy vọng vào những học sinh này. Tuy nhiên có trở ngại học sinh có năng khiếu, nhưng: nghèo, học sinh miền xa xôi thiếu phương tiện, hoàn cảnh khó khăn thì giải quyết ra sao! Một là cấp học bổng nếu được, hai là áp dụng như kiểu Pafög của Đức nghĩa là cho học sinh vay khi ra trường, trả dần. Tài trợ

do Ngân sách Quốc gia - hoặc lập riêng một quỹ học bổng cho loại trường này.

4. Vấn Đề Thi Tốt Nghiệp và Môn Học Sinh Ngữ.

Một xã hội có qui củ như các trường ở các nước tiên tiến: Mỹ, Đức... thì nền giáo dục khi tốt nghiệp giao ngay cho nhà trường cứu xét. Nước ta tôi nghĩ lúc đầu, tốt nghiệp lớp 10 giao cho nhà trường, tốt nghiệp lớp 12 có thể do Bộ Quốc gia Giáo dục qui định.

Học sinh ngữ là một việc quan trọng đối với học sinh nhưng vấn đề Thầy dạy sinh ngữ lúc đầu thiếu nhiều, những Thầy dạy sinh ngữ hồi trước 1975 nay thường đã tới tuổi về hưu. Các em lúc ra ngoại quốc thường nhỏ tuổi, nhiều em tiếng mẹ đẻ nói chưa thông, chứ không nói tới vấn đề viết tiếng Việt, nếu những em này vì tình thân dân tộc về giúp nước cũng trở ngại. Khó mà cung ứng đủ. Môn sinh ngữ quan trọng nhưng nó cũng ít liên hệ hỗ tương như những môn khác lúc đầu, lúc đầu thôi, nếu trường nào thiếu Thầy dạy sinh ngữ có thể cho các em khất những tín chỉ này... dần dần trả sau. Sinh ngữ nên được học ngay từ cấp Tiểu học.

5. Vấn Đề Phát Triển Nhà Trường.

Chiếm một ngân sách quá cao, khi kinh tế chưa phát triển mạnh thì làm sao. Ngân sách Quốc gia gánh vác nổi - nên phải nhờ Tư nhân - cho mở nhiều trường Tư và Trường Bán Công, nhưng làm cách nào tránh được Trường Tư thành nơi Thương mại. Tránh cho mở trường tư lớn, nâng đỡ những trường tư nhỏ. Thí dụ mỗi khi cho phép mở trường về cấp (11-12) chỉ nên cho phép mở 1 hoặc 2 khoa thôi, như Hành chánh Doanh thương Ngân hàng vừa dễ kiểm soát, dễ điều hành, có thể các vị công chức đã hưu trí, các vị có ngân hàng hoặc làm trong ngân hàng, ý thức được tầm quan trọng trong vấn đề đầu tư giáo dục cộng tác với một số giáo sư thân hữu, mở một ngôi Trường Hành chánh Doanh thương Ngân hàng, dễ dàng thực tập cho các học sinh. Một trường Tư hoặc một trường Bán Công lúc đầu nếu gặp khó khăn. Bộ Quốc gia Giáo dục tận tình nâng đỡ, có thể lúc đầu bổ nhiệm hẳn một vài giáo sư có kinh nghiệm tạm đến trường đó phối hợp dạy và điều hành, khi đã vào nên nếp qui củ, giao hẳn lại nhà trường, thanh tra thường xuyên, học phí do nhà trường và Sở Giáo dục ấn định, nghĩa là không để có tình trạng thương mại.

Để tránh cho học sinh bớt đi lại nhiều, nên khuyến cáo các trường tư đang dạy nghề như trường Kế toán, Đánh máy, Nữ công gia chánh nấu ăn thành những trường Trung Đẳng Chuyên khoa nghĩa là có học thêm giờ Văn hóa ấn định để học sinh lấy bằng Trung Đẳng Chuyên khoa.

Ngoài ra những học sinh chỉ muốn có một nghề thì khỏi học Văn hóa, khi học sinh có điều kiện muốn trở lại học Văn hóa thêm cũng được. Muốn học một nghề, học sinh phải học hết lớp 10

Phổ Thông, Muốn mở một lớp dạy nghề thôi tối thiểu phải có bằng Trung Đẳng ngành đó.

6. Vấn Đề Về Môn Giáo Dục Công Dân.

Chúng ta phải nhận rằng, nói dối trở thành một cái tật của nhiều người VN ngày nay nhất là trong đám trẻ, mà nói dối là Kẻ Thù số một của nền Dân chủ chân chính, trình độ dân ta còn nhiều thấp kém, chiến tranh liên miên, nên môn Giáo dục Công dân rất quan trọng, làm sao đạt được.

a. Học sinh ý thức được lợi ích của nền Dân chủ chân chính, phải thật thà với mọi người và ngay với chính mình.

b. Tránh lạc quan tếu, đi vào thực trạng học sinh thường hay mắc bệnh lạc quan tếu, nghe những câu phỉnh phờ, nào rừng vàng nào biển bạc yên tâm chờ đợi sự sung sướng nhân hạ mà đâm lười biếng. Nhìn sang nước Nam Hàn trước đây thua kém Việt Nam nhiều mà nay có một nền kinh tế đáng phục, học sinh Đại Hàn ở lớp Tiểu học, khi đi học, được học ngay câu "Nếu chúng ta không học, không có chỗ đứng trên hành tinh này". Tôi mong quý vị uyên thâm sư phạm cũng có một vài câu tương tự cho học sinh. Ngay bên Mỹ (Hoa Kỳ) lớp nhỏ cũng được học câu: ăn gì cũng chia cho nhau ..

c. Mỗi cá nhân phải tự tìm kiếm trong sự công bằng (hai bên đều có lợi - tránh ích kỷ) và phải luôn luôn tin vào lẽ phải, tôn trọng tập thể.

d. Học sinh phải biết sắp đặt công việc hàng ngày có khoa học.

e. Bài trừ được những hủ tục, phát huy được những mỹ tục.

f. Ăn mặc - Trang hoàng - Lời nói phải giản dị - thanh nhã :

Nếu ta ăn mặc lôi thôi

Ấy là vô lễ với người xung quanh

hoặc:

Lời nói không mất tiền mua

Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau

Những điều cơ bản này được học ngay ở Tiểu học.

g. Học sinh phải được đi thăm viếng nhiều và tập giải quyết những việc đang xảy ra thực tế cho quen.

h. Đi một quãng đường học một sàng khôn: nói lên một tầm quan trọng của du lịch: du lịch được ấn định từng cấp: từ cấp lớp 8 tới lớp 12, nên có chương trình trao đổi các học sinh giữa 2 lớp ở 2

Trường nước này với nước nọ. Thí dụ: một học sinh lớp 9 Trường VN sang học lớp 9 và ở tại nhà phụ huynh học sinh bên Nam Hàn, trái lại học sinh Nam Hàn sang VN cũng vậy. Chúng ta có thể trao đổi với các nước Châu Á: Đại Hàn, Nhật, Đài Loan, Thái Lan v.v... Thời gian từ 1 đến 3 tuần hoặc có điều kiện với các nước Mỹ, Anh, Đức, Pháp v.v...

i. Phát huy tinh thần ái quốc, hun đúc tính tự tin, tự lập. Thí dụ: Thăm viếng đền thờ các vị anh hùng như Đức Trần Hưng Đạo, thăm và quan sát con sông Bạch Đằng ngoài Bắc để hiểu rõ chiến công hiển

hách của Ngô Quyền và Trần Hưng Đạo trên con sông này đã làm cho đối phương quân quai và từ đó làm cho học sinh tạo được niềm tin, một kẻ yếu nếu biết đoàn kết vẫn chống được kẻ mạnh, rồi từ đó tin vào vấn đề khó khăn có thể giải quyết được. Để rèn luyện, tính tự lập. Một số những tín chỉ thuộc môn dễ như Sử, Giáo dục Công dân chẳng hạn, học sinh tự tìm kiếm tài liệu nghiên cứu lấy để thi. Thời gian nghiên cứu nên rộng rãi.

j. Liên đới với hiện trạng thực tế bên ngoài.

Nước Nhật sau khi bị hai trái bom nguyên tử. Vua Nhật để nguyên không sửa sang gì cả với 3 ý mà người ta không rõ: một là để đó mà sợ chiến tranh, hai là để đó mà thấy kẻ thù, ba là để đó làm kỷ niệm, câu khách du lịch nhưng với ý thứ 4 để đó cho dân Nhật thấy rằng sức mạnh của sự tiến bộ khoa học, nếu muốn tiến, phải học, không còn con đường nào khác. Kết quả nước Nhật ngày nay. .

k. Một bài học đang có liên quan nóng bỏng với xã hội bên ngoài thì phải liên đới, quan sát thảo luận. Thí dụ: học về bài trừ ma túy xì ke, nên cho học sinh đi thăm ngay nơi giam giữ những kẻ hút xì ke: người chúng gây ốm mặt xanh xao héo hon, đầy khổ não, chỉ chờ chết, làm học sinh phải khiếp sợ. Khi về chia từng nhóm thảo luận, giờ tham luận viết nhận xét không được lấy điểm (chấm điểm) để tránh những học sinh ham điểm cao mà không dám nói hết ý mình, quan sát học sinh là quan trọng, bài nhận xét và lời phê của Thầy được lưu giữ, bất cứ một học sinh nào có hiện tượng gì khác thường nên báo ngay cho giáo sư hướng dẫn hoặc giáo sư khai đạo.

l. Ý thức được trách nhiệm, bổn phận với quyền lợi.

Vinh dự càng cao thì trách nhiệm càng lớn. Vì bổn phận và quyền lợi con người phải cùng nhau làm việc đúng mức trong xã hội để tạo ra những nhu cầu thiết yếu và tán thưởng được những giá trị công cộng.

Kính thưa quý độc giả:

Cục diện Xã hội VN đang biến chuyển đôn chờ một nền Dân chủ chân chính. Song song với một kế hoạch kinh tế cho hậu chiến thì công việc giáo dục là một động lực căn bản để đào tạo những chuyên viên tinh xảo. Với ý nghĩ như vậy, chúng tôi vội đưa ra những ý kiến trên, ý kiến của một cá nhân không - tránh khỏi nhiều khuyết điểm. Vấn đề giáo dục lại còn rất quan trọng trong một nước sau nửa thế kỷ chiến tranh tàn phá cả về vật chất và lương tri con người, rất mong được quý vị nhiệt tâm, nhiều kinh nghiệm, quý vị uyên thâm sư phạm đóng góp thêm ý kiến.

Quần chúng đang mong chờ chúng ta mà quần chúng thân cận nhất của chúng ta là những học sinh thân yêu với tâm hồn trong trắng học trò.

Kính chào

TRẦN ĐÌNH TRI.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Chi Bộ Đức Quốc (gemeinnuetziger Verein e.V)
Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
(gemeinnuetziger Verein e.V)
Chùa Viên Giác, Karlsruher Str. 6, 3000 Hannover 81. Tel 0511/879630

Phật lịch 2535, Hannover ngày 19 tháng 1 năm 1992

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần

Trích yếu: V/v đóng góp kế hoạch chót xây dựng chùa Viên Giác

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa liệt Quý vị

Kể từ cuối năm 1983, đầu năm 1984 đến nay (1999) đã hơn 8 năm trường, trong mọi kế hoạch của việc xây chùa Viên Giác đã được đặt ra và đồng bào Phật Tử tại nước Đức nói riêng cũng như khắp nơi trên thế giới nói chung đã nhiệt liệt hưởng ứng hỗ trợ bằng nhiều phương pháp như. 1 thước đất xây chùa, Hội Thiện, ủng hộ vé số Tombola, Định kỳ, Văn nghệ, bữa cơm xã hội gây quỹ xây chùa, đóng góp gạch ngói, đồ thờ, đèn điện, việc trang trí v.v... và gần đây nhất là kế hoạch 100DM để hoàn thành tổng thể ngôi chùa cũng đã được đồng bào Phật Tử xa gần hỗ trợ tích cực. Cho đến bây giờ, tổng số tiền chùa đã trừ cho các hạng thầu là 4 triệu DM và phải kể thêm 1 triệu DM tiền trang hoàng bên trong như đóng Plafon, lót gạch chùa, cũng như Tây Đường điện, sưởi, Gas, nước, điện thoại v.v... là của bà con đồng hương Phật Tử Việt Nam làm công quả, chùa không phải trả tiền công, chỉ trả tiền vật dụng. Như vậy ngôi chùa của chúng ta - ngôi chùa chung của Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu cũng như Hải Ngoại đã lên đến 5 triệu DM, tương đương với 3 triệu 125 ngàn US\$. Trong số tiền này có hơn 500 ngàn tiền Hội Thiện, chùa phải trả lại cho Phật Tử trong những ngày tháng tới.

Hôm nay chúng tôi gửi thư này đến Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần để mong rằng quý vị cố gắng đóng góp KẾ HOẠCH CHÓT XÂY CHÙA VIÊN GIÁC sẽ được thực hiện như sau:

Cho đến hôm nay bề ngoài của chùa Viên Giác xem như tạm xong, bên trong cũng đã thực hiện được 2/3 công việc, duy chỉ còn BẢO THÁP 7 tầng là chưa lợp ngói và chưa tô hồ. Nên chúng tôi muốn vận động tiếp đợt này để sẽ thực hiện hết mọi công tác còn lại như hồ sen, vườn tược, bãi đậu xe v.v... Trong 7 tầng, mỗi tầng sẽ an vị một Đức Phật của thời quá khứ. Tông trên cùng an vị Ngọc Xá Lợi của Đức Phật và đất thiêng 4 chỗ động tâm nơi Đức Phật Đản Sanh, thành đạo, thuyết pháp lần đầu tiên và nhập Niết Bàn. Ngoài ra 6 tầng còn lại chúng tôi dự định kế hoạch an vị 10.000 (mười ngàn) tượng Phật của mỗi Phật Tử chúng ta. Trong 49 năm thuyết pháp độ sanh Đức Phật luôn nhắc nhở rằng: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành". Điều đó chứng tỏ rằng mỗi người đều có tánh Phật và sẽ thành Phật.

Vì vậy chúng tôi đề nghị rằng, mỗi một Phật Tử nên cúng dường một vị Phát Trương Lai của chính mình. Tên tuổi ngày sanh tháng đẻ sẽ được ghi vào đó. Nếu quý vị nào đã quá vắng, thân nhân cũng có thể hồi hướng phước báu này cho một uv Phật tương tự được khắc tên như vậy. Nếu Phật Tử còn hiện tiền, vị Phật ấy chỉ để màu trắng và ghi ngày cũng như năm sinh. Nếu Phật Tử ấy đã quá vắng cũng như sẽ quá vắng Đức Phật ấy sẽ được sơn thành màu và có ghi thêm ngày mất.

Mỗi lần quý vị về chùa hay con cháu của quý về chùa cũng có thể thăm được vị Phật tương lai của chính mình và của thân nhân mình. Đó chính là trở về nội tâm của mình vậy. Tượng Phật sẽ được đúc tại chùa Viên Giác, chiều cao mỗi tượng là 25 cm, ngồi trên đài sen, tướng hảo quang minh. Chùa sẽ lo đúc, viết tên và làm khung để thờ trên bảo tháp này. Tịnh tài để thỉnh mỗi tượng là 120DM. Bao gồm mọi chi phí. Nếu mỗi gia đình được 5 đến 10 tượng, độ 1000 đến 2000 gia đình thì 10.000 vị Phật không có gì khó khăn. Nếu kế hoạch này thành công thì việc xây chùa Viên Giác của chúng ta sớm hoàn nguyện và chúng tôi mong rằng mọi gia đình nên cố gắng cho thân nhân bằng hữu của mình nên đóng góp vào đại sự này, để mọi dự án còn lại được thành công viên mãn. Nếu được 10.000 vị Phật, chúng ta sẽ có được 1 triệu 200 ngàn DM để lo cho những phần còn lại trong việc xây chùa.

Nếu quý vị đồng ý, xin chuyển ngân qua Ngân Hàng hoặc gửi thư về chùa cho biết tên tuổi của người sống, cũng như kẻ thác, viết chữ Việt, chữ Hoa, chữ Đức v.v... chúng tôi sẽ thực hiện cho quý vị. Ngoài ra quý vị cũng có thể tặng Phật cho bạn bè càng tốt. Vì có ý cầu nguyện người ấy sẽ thành Phật trong tương.

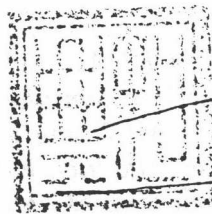
Chúng tôi mong rằng quý vị không than phiền là tại sao chùa đòi hỏi quá nhiều và kêu gọi đủ loại xưa nay còn chưa đủ. Xin thưa: Đó chỉ vì tương lai của Văn hóa Dân Tộc cũng như Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức này và một vị Phật tương lai của mỗi chúng ta mờ nhạt và dĩ nhiên không vì một lý do nào khác hết cả.

Mong rằng mọi người chúng ta tại nước Đức nói riêng, tại Âu, Mỹ, Úc, Á nói chung sẽ hết mình hỗ trợ cho công tác này để đại sự chóng viên thành. Chúng tôi sẽ tường thuật kết quả của việc này trong mỗi lần báo Viên Giác xuất bản.

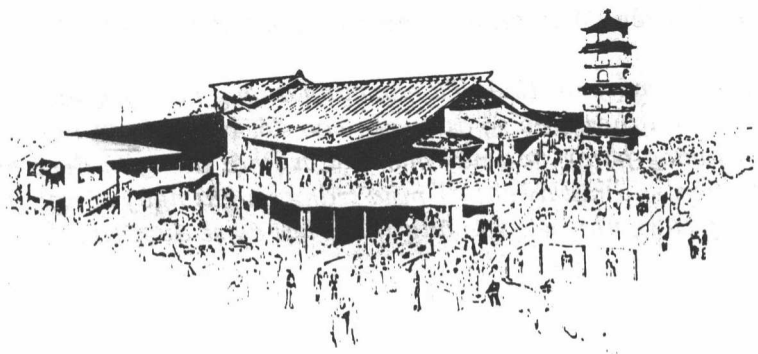
Cầu Phật gia hộ cho Quý vị và Bửu quyến được vạn sự hiết tường như ý.

Nam Mô hoan hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Trụ Trì chùa Viên Giác



Thích Như Điển



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất
tại Trại Ty Nạn Sungei Besi - Malaysia

Lời Kêu Cứu

Kính dâng :

- Đức Tăng Thống Phật Giáo Thế Giới
- Đức Giáo Hoàng
- Đức Giáo Chủ Hội Giáo Thế Giới
- Ô. Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc
- Đặc Phủ Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc
- Tổng Thống Hoa Kỳ
- Quốc Hội Hoa Kỳ
- Tổng Thống Pháp
- Tổng Thống Đức
- Thủ Tướng Gia Nã Đại
- Thủ Tướng Úc Đại Lợi
- Thủ Tướng Anh
- Thủ Tướng Nhật Bản
- Thủ Tướng Ý
- Thủ Tướng Na Uy
- Thủ Tướng Đan Mạch
- Thủ Tướng Phần Lan
- Thủ Tướng Tân Tây Lan
- Thủ Tướng Thụy Điển
- Thủ Tướng Thụy Sĩ
- Thủ Tướng Mã Lai
- Thủ Tướng Thái Lan
- Thủ Tướng Nam Dương
- Tổng Thống Phi Luật Tân
- Thủ Hiến Hồng Kông

Kính thưa Quý Ngài !

Lịch sử nhân loại đang bước sang một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên hạnh phúc Tự Do Độc Lập và Hòa Bình, kỷ nguyên sống trong tình tương thân tương ái. Kỷ nguyên mà cả nhân loại suốt hàng trăm năm dài đã phải đổ biết bao nhiêu xương máu để giành lấy sự bình yên cho muôn đời mai sau. Đứng trước thềm thế kỷ thứ 21, toàn thể những người Việt đang bị cầm giữ ở các trại ty nạn trong vùng Đông Nam Á! Vì "tội" chạy trốn khỏi quê hương ngục tù - Quê hương của một thiên đường mù Cộng Sản - Xin được ngợi ca công lao Vĩ Đại của Quý Ngài vì hạnh phúc của tha nhân, đã vì lương tâm nhân loại phụng sự.

Và cho phép chúng tôi dâng đến Quý Ngài lời kêu cứu đầm đầy nước mắt, mồ hôi, và xương máu. Của những người đã chết, đang chết và sẽ chết. Đó là chúng tôi - Những kẻ đã vì Tự Do bỏ nước ra đi -

Thưa Quý Ngài !

16 năm đã trôi qua, biên niên sử của loài người đã trình trọng nạp dòng chữ vàng sáng ngời về nghĩa cử khi cứu mang một dân tộc khốn cùng vì bạo lực của Đế Chế vô thần phải lữ lượt bỏ nước ra đi tìm miền đất sống. Người Việt ly hương mãi mãi khắc sâu tâm khảm thảng ngày sống trong sự đùm bọc yêu thương với cả tấm lòng cao thượng của thế giới dành cho. 16 năm ngắn ngủi ấy, là cả một bề dày vóc dáng của huyền thoại vị tha. Trước nó không có! sau nó không hề có! nó trở thành biểu tượng duy nhất mang trọn vẹn niềm kiêu hãnh. Cháu con của giòng Lạc Việt xấu số. Mãi mãi không quên ngày hôm qua cha ông thoát khỏi thảm trạng lưu đày.

Giữa "Quán trọ" của hiện tại để chờ đợi tương lai người Việt mất nước - chớ không phải bỏ nước ra đi - mang trong lòng niềm hy vọng mãnh liệt được sống làm người. Tiếc thay! Thế giới ngày hôm nay đã khác. Lịch sử đã chầm xuống hàng, trong sự tức tưởi của lương tâm nhân loại. Vì ở đâu đó trên thế giới này còn có tiếng khóc hoảng loạn của trẻ thơ vô tội; còn có nỗi đau khổ triền miên của những người bị giam giữ ở quê hương của họ; ở hoang đảo xa xôi; ở đất liền khắc nghiệt của một vài đất nước, biên ải thiên thần Tự Do.

Thưa Quý Ngài!

Nếu ngày 30.4.1975 là ngày nước Việt Nam Cộng Hòa bị xóa tên trên bản đồ thế giới, bởi làn sóng Đỏ - Bệnh dịch của thế kỷ - Trước sự đứng đưng của toàn thể các quốc gia ở hành tinh này, và sau đó dân tộc Việt trở thành những người tù không án, phải gánh chịu trên đôi vai thảm vọng, đã tâm của chủ nghĩa cộng sản, phải trốn khỏi Tổ Quốc thân yêu phó mặc sinh mệnh cho rủi may, thì ngày 14.03.1989 trở thành ngày phán xử cuối cùng không phải của Thượng Đế của ai? Hỏi lương tâm nhân loại!

Người tù Việt Nam vượt ngục quê hương để đến bến bờ Tự Do ấy, có bao nhiêu người nằm

xuống - vĩnh cửu, chưa hề biết! Nhưng chắc chắn rằng: Thế giới này sẽ biết được mấy ai còn có linh hồn sau ngôn từ hoa mỹ: - Tự Nguyễn Hồi Hương - mà thực chất là nguy trang cho một sự dối trá, phỉnh gạt.

Nói cho tận cùng nghĩa lý nhân sinh giữa thời đại, chủ nghĩa cộng sản chính thống đã sụp đổ hoàn toàn ngay trên Thánh Địa của nó, đó là giờ phút cáo chung của ý thức hệ man nha thống trị loài người, bằng nông trang tập thể, và trại cải tạo lao động. Tuyệt nhiên không hề có nhà tù. Đó là ngày trọng đại nhân loại mừng rỡ chiến thắng!

Tiếc thay! Giữ giây phút tuyệt vời ấy. Chúng tôi, nhưng kẻ khốn cùng của thời thế chua ngoa, đen trắng, phải' nằm co ro trong hàng rào kẽm gai, trước cánh cổng Tự Do đóng chặt, với ngút ngàn đau khổ trong nỗi đoạn trường 15 năm lưu đày, và hiện tại đợi chờ lời phán quyết, được lấp liếm sau những mỹ từ: Nhân Danh Công Bằng và Nhân Đạo. Hạnh phúc của chúng tôi ở ngày mai được khởi đầu bằng hôm nay như thế sao?

Không có gì quý hơn chính nghĩa, không có gì trường tồn như chân lý sinh ra. Hình ảnh phi thường của những đứa con trong đoàn quân thiện nguyện của nhân loại đã vì Hòa Bình, Tự Do, và Giang sơn của một dân tộc bé nhỏ bên bờ vịnh Ba Tư, không ngần ngại gian khổ mang gươm xung trận với ngút ngàn hào khí của Tô Tiên; Chỉ vì không thể đứng dung nhìn một dân tộc khác cướp nước người - Bởi đã một lần đứng dung để dân tộc Việt, khốn cùng - Chiến tranh đã vĩnh viễn biến mất, thêm một lần nữa Thế Giới Tự Do lòng lộng ngọn cờ chiến thắng tung bay!

Thưa Quý Ngài!

Tất cả của ngày hôm qua đã lùi vào quá khứ và ngày hôm nay hiển hiện tiếng thét gào thê lương của chúng tôi trước viễn ảnh đen tối bị thế giới chôn từ quyền được sống... Thảm trạng ngày mai khi bị trục xuất trở lại xứ sở đã bao lần chạy trốn từng đêm, từng đêm ám ảnh chúng tôi. Bởi vì hơn ai hết chúng tôi hiểu rõ bản chất phong kiến trong những con người cộng sản phương đông...

Ngày hôm qua trong lòng chúng tôi vang lên lời tuyên bố hùng hồn của một công dân Vĩ Đại nước Mỹ. Của một cư dân gương mẫu trên trái đất này George Washington: "Mỗi người đều sinh

ra có quyền bình đẳng, tạo hóa đã ban cho họ quyền bất khả xâm phạm đó là: quyền được sống và quyền mưu cầu hạnh phúc..."

Chẳng lẽ ngày hôm nay thời đại của George Washington đã biến mất, thay vào đó là thời đại của La Rochfoucaul: "Mỗi hành động của con người đều nhằm vào tư lợi. Cũng như mọi con sông đều đổ vào biển cả" sao ? Không, vạn lần không! trong lòng chúng tôi luôn luôn gióng lên tiếng nói chân chính ấy, dù ngày mai thân phận chúng tôi chưa biết ra sao?

Thân phận của chúng tôi đang bị hoài nghi trong lòng đồng loại, đó là điều đau khổ nhất chúng tôi phải gánh chịu - Chỉ có Quý Ngài - Những người đại diện cho Tinh hoa và Khí Phách của Nhân Loại, lương tâm của thời đại - là chỗ dựa duy nhất của chúng tôi; là niềm hy vọng sau cùng của chúng tôi đặt vào Quý Ngài. Chính Quý Ngài - Chứ không phải bất cứ một ai - Hiểu thấu khát vọng, thân phận ngày mai của chúng tôi; thì xin Quý. Ngài hãy mở rộng lòng Nhân Ái của Thượng Đế - Đức Từ Bi của Đức Phật - Cứu vớt trẻ thơ vô tội; người già trong, những chuỗi ngày cùng; và trai trẻ đã từng trải lao lung của một dân tộc chúng tôi. Họ không thể chết hai lần trong một đời người.

Tiếng Bi thương kêu cứu mang tâm trạng vô vọng của chúng. tôi Kính Dâng đến Quý Ngài, là tiếng hót của loài chim mất tổ lạc bầy ắp mình chờ chết; là nỗi lòng uất nghẹn của những người lưu đày không có mảnh đất để làm Quê Hương; là sự xót xa tột cùng của những kẻ đang bị đuổi xua trở về với loài Quỉ Đô.

Ngày mai này, phía trước mặt của chúng tôi là Quý Ngài, những Tượng Đài của Chân Lý, và lương tri Nhân Loại.

- Mãi mãi trong lòng của chúng tôi, là ngọn gió Tự Do lồng lộng trời chiều thế kỷ.

Trân trọng kính chào Quý Ngài.

Sungei Besi- Malaysia, ngày 20.12.1991
Nhân danh Đồng Bào Việt Nam Ty Nạn Cộng Sản tại các trại ty nạn trong vùng Đông Nam Á.

Chánh Đại Diện GHPGVNTN
Đại Đức Thích Nguyên Đạt
Ấn ký.

Tin Phật Sự

Khóa bổ túc Kinh Luật Luận.

Từ 23 tháng 12 năm 1991 đến 3 tháng 1 năm 1992 tại chùa Khánh Anh, Pháp Quốc, đã tổ chức một khóa học bổ túc Kinh Luật Luận cho giới xuất gia toàn vùng Âu Châu dưới sự chăm lo của Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Ủy viên Tăng Sự của GHPHVNTN Âu Châu.

Có khoảng 20 học viên xuất gia và một số tập sự xuất gia cũng đã tham gia dưới sự giảng dạy của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Như Điển và Đại Đức Thích Nhất Chân. Đây là những khóa học rất cần thiết và bổ ích cho giới xuất gia hiện nay tại Hải Ngoại.

An Vị Phật tại Muenchen

Vào ngày 11 tháng 1 năm 1992 Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen đã dời về địa điểm mới và làm lễ An Vị Phật dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Trong buổi lễ, Đạo Hữu Chi Hội Trưởng đã tán dương công đức của các Phật Tử xa gần đã hộ trì ngôi Tam Bảo xưa nay, nhất là giúp đỡ chỉnh trang ngôi Phật Đường trong hiện tại.

Sau buổi lễ chính là phần ngoạn của chư Phật Tử. Buổi chiều cùng ngày các Phật Tử đã tham dự buổi thuyết giảng của Thượng Tọa. Buổi lễ quy tụ khoảng 150 Phật Tử đồng hương tại Muenchen và các vùng phụ cận.

Phiên họp cuối năm của Ban Biên Tập và Kỹ Thuật báo Viên Giác.

Phiên họp cuối năm Tân Mùi của Ban Biên Tập và Kỹ Thuật (BTT và KT) báo Viên Giác được triệu tập ngày 18.01.92 tại chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, bắt đầu hồi 9 giờ sáng với sự tham dự của 12 Biên Tập Viên và Kỹ Thuật. Dưới sự Chủ tọa của Thượng Tọa Chủ nhiệm Thích Như Điển, để tổng kết việc xuất bản năm qua, rút tĩa những ưu, khuyết điểm cũng như những kinh nghiệm đã đạt được, đồng thời bàn thảo và đề phương án xuất bản cho năm 1992 ngõ hầu thích nghi với tình hình cùng bối cảnh hiện tại.

Phiên họp chấm dứt hồi 17 giờ cùng ngày. Sau đó anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp Chủ bút và Kỹ thuật tòa soạn đã mời tất cả quý Bác và anh chị em trong BBT và KT dùng bữa cơm chiều thân mật tất niên tại nhà hàng Pagode Laatzten và chia tay.

Đại Hội Huynh Trưởng GDPTVN kỳ II tại Đức.

Đại Hội Huynh Trưởng GDPTVN tại CHLB Đức Quốc kỳ II được triệu tập vào ngày 25 và 26 tháng 1 năm 1992 tại chùa Viên Giác Hanover với sự tham dự của các Huynh Trưởng đại diện trong 9 đơn vị GDPTVN. Dưới sự điều hành của BHT/TU/GDPTVN Đức Quốc.

Vì đa số anh chị em Huynh Trưởng của các GDPT địa phương đều ở xa Hannover nên giờ khai mạc Đại hội bắt đầu từ 16 giờ. Để tổng kết lại những sinh hoạt Phật sự cũng như những sinh hoạt gia đình trong năm qua. Nêu những ưu, khuyết điểm và những trở ngại gặp phải tại Trung Ương hoặc Địa phương hầu tìm phương cách giải quyết. Đồng thời thảo luận những đề án nội bộ và thiết lập một chương trình sinh hoạt cho năm 1992.

Nhân cơ hội ban đêm, sau thời họp chung với các anh chị em HT của các GDPT địa phương tạm chấm dứt hồi 23 giờ.

BHT/TU /GDPTVN Đức Quốc đã ngồi lại họp riêng để giải quyết một số vấn đề sinh hoạt nội bộ. Quyết định đổi danh xưng cho Ban Huynh Trưởng Trung Ương GDPT/VNTN Đức Quốc thành Ban Hướng Dẫn Trung Ương (BHD/TU/GDPTVN) Đức Quốc. Điều chỉnh cơ cấu tổ chức, bổ sung nhân sự hầu đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Phật sự trong tương.

Thành hân BHD/TU/GDPTVN Đức Quốc gồm như sau:

Trưởng Ban (TB) : HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu; Phó TB về Nội vụ kiêm Nghiên huấn và Tu thư: HT Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp; Phó TB về Ngoại vụ kiêm Tổ chức và Kiểm soát: HT Thị Lộc Võ Văn Mai; Thư ký kiêm Báo chí HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu; Thủ quỹ: HT Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan;

Ủy viên và Phụ tá các ngành :

Ủy viên ngành Nam: HT Quảng Niệm Lê Gia Tuyền, HT Thị Nhon Ngô Ngọc Hiếu; Ủy viên ngành Nữ: HT Diệu Hiền Võ Thùy Trâm, HT Từ Đường Hồ Thị Kim Hiếu; Ủy viên ngành Oanh: HT Thị Nguyễn Lý Hùng Sơn, HT Thiện Tánh Lai Thanh Dũng; Ủy viên Văn Mỹ Nghệ: HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, HT Thị Thiện Phạm Công Hoàng; Ủy viên Xã hội và Doanh tế: HT Minh Vinh Nguyễn Hiền, HT Thiện Hữu Trần Hữu Lộc.

Sáng ngày hôm sau (chủ nhật 26.1.92) sau phần lễ Phật theo nghi thức GDPT tại chánh điện chùa và lễ chào cờ. Toàn thể các HT ngồi chung

lại họp một lần nữa để đúc kết phần thảo luận và án cũng như chương trình đã đề ra trong Đại hội.

Đại hội HT/GĐPTVN Đức Quốc kỳ II bế mạc lúc 12 giờ cùng ngày. Sau đó các anh chị em HT dùng bữa cơm trưa thân mật tại phòng ăn của chùa và chia tay lên đường về. (Thiện Căn)

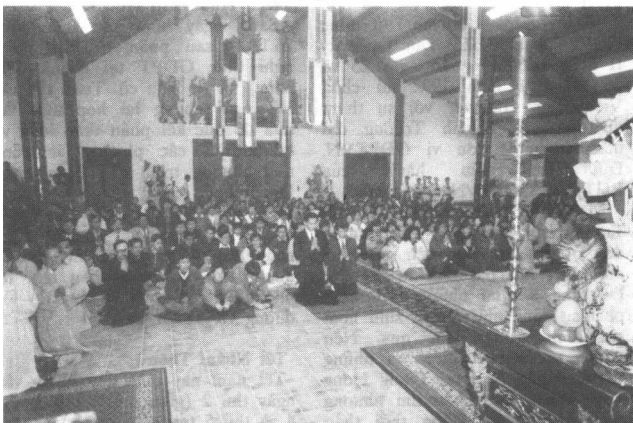
Tết Nhâm Thân

Tết năm nay mặc dầu nhằm vào ngày thứ 2 (giao thừa), thứ 3, thứ 4 và thứ 5 trong tuần; nhưng hàng ngàn Phật Tử đã về chùa Viên Giác để đón giao thừa, hái lộc, xin xăm cũng như chúc nhau những lời chúc tốt đẹp nhất trong năm Nhâm Thân này.

Gia đình Phật Tử Tâm Minh trình diễn văn nghệ và múa lân đã làm cho những người hiện diện rất hài lòng. Tết năm Quý Dậu chúng ta sẽ đón giao thừa vào tối thứ 6 và ngày mùng 1, mùng 2 nhằm thứ 7, chủ nhật, có lẽ sẽ có đông Phật Tử về chùa tham dự hơn.



Thượng Tọa trú trì Chùa Viên Giác chúc Tết Chư Tăng Ni, quý Đạo Hữu và Phật Tử



Đồng bào Phật Tử tham dự Tết Nhâm Thân tại Chùa Viên Giác

Hội Pháp Hoa

Kinh Pháp Hoa là một bộ kinh tối thượng thừa, Đức Phật đã thuyết giảng vào 8 năm sau cùng của đời Ngài. Chùa Viên Giác hằng năm vẫn trì tụng bộ kinh này vào ngày mùng 3 Tết. Năm nay có

khoảng 36 Phật Tử đã tham gia hội Pháp Hoa này, trì tụng từ 6 giờ sáng đến 16 giờ 30 chiều ngày 6.292 vừa qua.

Hội Dược Sư và Rằm Tháng Giêng

Mỗi tối lúc 20 giờ kể từ ngày 10 đến 15 tháng 2 năm 1992 tại chùa Viên Giác có khóa lễ Dược Sư và dâng số cầu an giải hạn cho bá tánh. Mỗi lần tụng kinh có khoảng từ 10 đến 20 Phật Tử tham dự. Sau khóa lễ Dược Sư vào ngày 16 tháng 2 năm 1992 chùa đã tổ chức Rằm tháng Giêng cho các Phật Tử về chùa tham dự lễ. Năm nay có khá đông Phật Tử về tham dự lễ này.

Người Đức học Phật

Vào ngày 15 và 21 tháng 2 có 2 lớp giáo lý dành cho những người Đức lớn tuổi và các học sinh trung học đến chùa để nghiên cứu về giáo lý Phật Đà. Thượng Tọa trụ trì và Chú Thiện Tín đã hướng dẫn các khóa học này một cách cặn kẽ, qua các buổi thảo luận và tọa thiền.

Phật sự tại Kiel và Muenchen

Hai địa phương ở cực Bắc Và cực Nam của nước Đức đã tổ chức những Phật sự cùng ngày (22 và 23 tháng 2) nên Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác đã phái 2 Chú Thiện Tín và Thiện "Quang về Muenchen để giúp lễ rằm tháng giêng tạ Niệm Phật Đường Tâm Giác. Còn Thượng Tọa về Kiel, nơi mà 14 năm trước đây, lần đầu tiên Thượng Tọa ở và học tại đó trong 1 năm trời, để làm lễ cầu an cho những Phật Tử Việt, Lào, Thái cũng như Đức cùng với Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm.

Qua phần cầu an, Thượng Tọa đã giảng bằng tiếng Đức và tiếng Việt với các Phật Tử hiện diện về bốn phận của người Phật Tử đối với gia đình cũng như Đạo Pháp. Có khoảng 50 Phật Tử đã tham dự lễ này.

Giới Thiệu

* "Cho trọn hiếu ân" là tác phẩm thứ 12 của Thượng Tọa Thích Bảo Lạc tại Úc vừa cho phát hành. Sách dày 144 trang, bìa in 2 màu trang nhã. Nội dung của sách gồm những bài luận giải, phê bình khác nhau dựa theo quan điểm của Phật Giáo. Đây là quyển sách đã được tác giả cu rư mang trong nhiều năm tháng. Quý vị nào muốn có sách xin gửi 10 Úc kim hoặc 7 Mỹ kim về địa chỉ mới chùa Pháp Bảo: 148 - 154 Edensor Road, St. Johns Parl N.S.W. 2176, Australia hoặc gửi 13 Đức Mã về chùa Viên Giác hay chùa Khánh Anh để có sách. Xin thành thật đa tạ và mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

* "**Nghiên Cứu về Giáo Đoàn Phật Giáo thời nguyên thủy II**" là tác phẩm thứ 13 của Thượng Tọa Thích Như Điền. Sách được dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và chuyển ngữ qua tiếng Đức. Sách dày 504 trang. Bìa in 4 màu tuyệt đẹp. Nội dung của sách nghiên cứu về luật tạng của thuở ban đầu. Quý vị nào muốn nghiên cứu, hoặc giả muốn „ Giới thiệu cho người Đức biết về Phật Giáo, xin liên lạc về chùa Viên Giác, Karlsruhe Str.6, 3000 Hannover 81 để có sách. Sách do Bộ Nội Vụ CHLB Đức tài trợ. Tuy nhiên việc ủng hộ tem thư và phụ phí vẫn là điều cần thiết. Mặc dầu mùa An cư kiết hạ năm 1991 vừa qua rất đa đoan phật sự nhưng Thượng Tọa cũng đã cố gắng hoàn thành tác phẩm này. Năm nay 1992 Thượng Tọa sẽ dịch phần còn lại của nguyên tác và sẽ cho xuất bản vào cuối năm 1992, đầu năm 1993 tập sách thứ 14. Kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần hỗ trợ cho. Xin đa tạ.

Thông Báo

* **Đại lễ Phật Đản 2536** năm naysẽ được tổ chức tại chùa Viên Giác từ ngày 22 đến 24 tháng 5 năm 1992 (thứ 6 đến chủ nhật). Chương trình văn nghệ tối thứ 7 (23.5) sẽ do Nghệ sĩ Hoàng Thi Thơ và toàn ban trình diễn cùng với sự đóng góp của GDPTVN tại Đức thực hiện.

* **Đại lễ Vu Lan chùa Viên Giác** sẽ tổ chức từ 14 đến 16 tháng 8 năm 1992 (thứ 6 đến chủ nhật). Kính mong quý vị dành một ít thì giờ để về chùa tham dự những đại lễ trên.

* Ngoài ra **khóa giáo lý Âu Châu** sẽ được tổ chức tại Bern - Thụy Sĩ từ ngày 25.7 đến 2.8.92 cho toàn Âu Châu. Quý vị nào muốn tham gia khóa giáo lý này, xin lấy giấy nghi để có thể tham dự được.

Thông Báo

* Trong buổi sinh hoạt ngày 7.12.1991, Chi Hội Phật Tử Frankfurt và vùng phụ cận đã bầu Tân Ban Chấp Hành, niên khóa 1991- 993. Thành phần Ban Chấp Hành mới như sau: Chi Hội Trưởng: Anh Hoàng Tôn Long; Phụ Tá: Cô Hà Thị Anh Linh; Chi Hội Phó Nội Vụ: Anh Hà Văn Thành; Phụ Tá: Cô Hà Thị Anh Lan; Chi Hội Phó Ngoại Vụ kiêm Thư ký và Thủ Quỹ: Anh Trần Hữu Lượng, Phụ Tá: Cô Phạm Thị Nga. Nay xin thông báo đến các Hội Phật Tử và các Chi Hội. Mọi lên lạc xin gởi về địa chỉ sau: Hoàng Tôn Long - Ben Gurion Ring 10, 6000 Frankfurt 50. Tel: 069 - 5074216.

* **Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Wiesbaden, đã được thay đổi như sau:**

Chi hội trưởng: ĐH. Ngô Thành Cát. Các Chi hội phó: các ĐH. Nguyễn Ngọc Châu và Quang Mỹ Huỳnh Thị Xuân Hương; Thư ký: ĐH. Nguyễn Văn Minh; Thủ Quỹ: ĐH. Châu Thanh Lợi; Ban Xã hội. ĐH. Bà Lê Quang Sang. Mọi công việc xin liên lạc về địa chỉ: ĐH. Ngô Thành Cát, August Bebel Str. 72, 6200 Wiesbaden. Tel: 0611 -7

Tôi cũng muốn về Thăm Quê Hương.

*Nhớ quá, Việt Nam, tôi muốn về
Nhớ cây vú sữa, hàng me xanh dờn
Nhớ Thủ Đức nhớ Sài Gòn
Bến Thành, Chợ Lớn, Hùng Vương, Thị Nghè
Mười năm, xa nước, cách quê
Cũng muốn trở về, thăm lại làng xưa
Nhưng đành chịu, biết bao giờ ?
Đồng bào, ở đảo, đã chờ bao năm
Chờ thanh lọc, đợi bốc thăm
Có người, đã, sáu bảy, năm, lâu rồi
Bây giờ, mình muốn, về chơi
Vô tình, đã hại, những người vượt biên
Việt kiều, nhiều kẻ, có tiền
Trăm Mác, đổi, mấy trăm ngàn Việt Nam
(100DM)
Đồng bào, trong nước than van
Họ làm lũng đoạn, thị trường lăm thay
Làm ăn, vất vả, suốt ngày
Hai bát cơm đầy, vẫn dọn sẵn khoai
Có kẻ về, nói là vui
Có người về lại, than ôi, thật buồn
Mỗi khi ra phố, ra phường
Làm như có kẻ, theo luôn bên mình
Có nhớ Quê Hương, cũng đành
Chờ ngày sáng tỏ, tình hình sẽ hay
Người Việt Đông Âu, về đây
Cũng vì vụ này, mà gặp khó khăn
Mình có chốn ở, nơi ăn
Nên thương đến kẻ, chậm chân hơn mình
Chính phủ Đức, thấy tình hình
Có thể mời mình, về lại Quê Hương
Đừng tưởng chuyện này tầm thường
Đồng bào một nước, nên thương nhau cùng
Quê Hương ai cũng nhớ mong*

Xuân Nhâm Thân 1992

Quang Kính

Hộp Thư Viên Giác

“Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội Đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới :

Diệu Huệ (Karlsruhe), Đình Trần Đức (Gostar), Tâm Nhân (Rehbug) HG, Thái văn Kiêm (Pháp), Báo Văn (Canada), Nguyễn Bá Đình Thủy Trang (Canada), Nguyễn văn Ba (Canada), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Vũ Ngọc Long (Lichtensen), Trần Nam Sơn (Pháp), Huyền Thanh Lữ (Hamburg), Phạm Hồng Sáu Hồng Nhiên (Emsland), Người Giám Biên, Thị Tâm Thị Nhơn (Hannover), Nguyễn Tân Hưng (Mỹ), Thiện Nghĩa (Karlsruhe), Trần Đình Tri (Troisdorf), Quảng Đệ (Pháp), Thích Nguyễn Đạt (Ma Lai), Vũ Kỳ (Pháp), Trần Phong Lưu (Hannover), Tôn Thất Hứa (Wuerzburg), Quang Kính (Hannover), Thích Hạnh Tuấn (Mỹ), Phan Hưng Nhơn (Muenstr), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) Nguyễn Hữu Nhật (Na Uy), Anh Tú (Mossau(dl), Phương Thế Hùng (Wollfenbuettel), Thanh Bình, Thanh Nguyên, Đỗ Cao, Thanh Phước (Genève Thụy Sĩ), Thế Phương (Luzem Thụy Sĩ), Hoàng Long Nguyễn (Wiheimhaven), Nguyễn Thị Ngọc Hoa (Pháp), Chí Như (Oldenburg), Từ Ngọc Phong (Hamburg), Thích Trí Chơn (Mỹ), Tuệ Hạnh - Quảng Nhơn (Mỹ).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa các Tổ chức, Hội Đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

● **Đức:** Tây Đức Kiều báo số 207+208. Dân Chúa Âu Châu số 110+111+112. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.12/91+1/2. Canh Tân số 23+24+15. Nguồn Thật số 16. Dân Văn số 19+20. Tờ Mục Vụ số 1+2/92. Das Beste Nr.1+2/92. Bản Tin Đức Quốc số 12/91+2/92. Rundbrief Heft 4/91. Sinh hoạt cộng đồng 12/91. Bản Tin Cap Anamur 12/91. Politik Informationen aus Bonn Nr.7+8. VN điểm báo số 5. Thông tin ViDi số 1/1. Diễn Đàn Tự Do số 13. Diễn Đàn VN số 14. Tin Tổng hợp số 26+27+28. Tibet & Buddhismus Nr.20. Văn Nghệ Trẻ số 48. VN Liên Minh số 1+2/92. Tin sáng số 15. Cảnh En số 11. Xuân Nhâm Thân CHPT/VNTN Furth. Độc Lập số 4/91. Woche im Bundestag Nr.1+2. Cao Đài Giáo Lý số 21. Bản Tin Tâm Giác 1/92. Kháng Chiến số 106. VN Đi Tới 1/92. Sinh hoạt Cộng Đồng 1/92. Đặc San Ty Nạn 92. Der Mittlere weg Nr.1/92. Die Deutsche Buddhistisch Union. Development and Cooperation Nr.1/92. Développement et (Coopératon Nr.1/92.

● **Pháp:** Ái Hữu số 109. VN Liên Minh số 12/91 Nhân Bản số 176+177+ Nhân Bản Xuân Nhâm Thân. Sách Cuộc đời Thánh Ananda/Nguyễn Điều. Khánh Anh bản Tin Bồ Túc 1/92. Giai Phẩm Xuân Quê Mẹ số 119+120. Thụy Sĩ: Thơ Thế Phong. Mục Vụ số 105. Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 34.

● **Na Uy:** Pháp Âm số 4/91. Pháp Âm Xuân Nhâm Thân 1+2.

● **Canada:** Lửa Việt số 50+51. Quan Âm Xuân Nhâm Thân. Liên Hoa số 70. Pháp Âm số 38.

● **Hoa Kỳ:** Phật Giáo VN số 78. Ch'an news letter Nr.9. Chân Trời Mới số 61+63. Chân Nguyên số 13. Chân Winter. Đuốc Từ Bi số 43. Dân Chủ Mới số 4+5. Giao Điểm (Hội chuyên gia VN) số 5. Thơ Đen Mậu Bình. Giai phẩm Xuân Nhâm Thân chùa Như Lai. Bông Sen số 4+5.

● **Úc:** Phật Giáo Việt Nam số 19+20/48. Pháp Báo số 31.

● **Đài Loan:** Cosmorama Nr.426. Hiện Đại Phật Giáo số 127+128+129. Trung Ngoại số 426+427+428.

● **Sách:** Thương Thương Nhớ Nhớ -Thúy Trúc, Mỹ. Cho Trọn Hiếu Ân - TT. Thích Bảo Lạc, Úc.

● **Băng nhạc:** Kỷ Niệm Nào Buồn của Phượng Vũ, Mỹ.

Nhắn Tin

* **Tim bạn** thân là Hà Mai Hoa và Nguyễn Chí Hiệp, trước kia đều làm việc ở Đông Đức, hiện đang sống ở Tây Đức. Xin liên lạc về bạn là Nguyễn Thị Hoan, (trước kia làm việc ở Tiệp Khắc) địa chỉ Uhlenbusch 2, 2887 Elsfleth - Dalsper.

* Ai là Nguyễn Khắc Dũng, bí danh Lùn, người Đan phượng, biệt tăm tích từ năm 1979 tại Phù Cát, hiện nay ở đâu? Hoặc ai biết xin chỉ dùm, theo địa chỉ Nguyễn Thế Đoàn, Schulstr. 52, 7831 Malterdingen, W. Germany.

* **Tim bạn** Nguyễn Hoàng Nam, trước ở Waldhorn Str36 (A 308).79 Karlsruhe W,Germany. Nay ở đâu liên lạc về bạn là Phạm Vũ Diệu My, 3/73 Regent Ave. Springvale Vic 3171 Australia. Cần biết tin gấp.

* Phan Bá Mật, Rue de Wetzlar 5/012, 4020 Liège Belgique. Tim bạn Đào Minh An trước 1988 ở tại địa chỉ 3385 Rd. Mont Pctit # 22 - Montréal PQ. H3T IK4 - Canada. Xin liên lạc về địa chỉ trên. Rất mong thơ.

* **Tôi là Bùi Đức Hậu**, muốn tìm bạn là Sầm Lệ Lệ, trước kia ở Eimsteins Str10b, 4404 Telgte, Germany. Nay ở đâu xin liên lạc về địa chỉ của cháu tôi là Bùi Thị Chính Feldstr3, Z13, W. 3260 Rinteln 4. Ai có biết cô Lệ xin nhắn giùm. Rất cảm ơn.

Tim bạn, Đình Thị Thu Hương (Hương Trắng) vượt biên 1980, nghe nói đã định cư ở Bỉ. Con ông Đình Quang Chiêu và bà Nguyễn Thị Hòa, địa chỉ tại Sài Gòn số 48 Thủ Khoa Huân, quận 1 Sài Gòn. Nhận được tin này Hương liên lạc với anh gấp để biết tin của Oanh và Hương Đen. Tất cả đang mong tin của em lắm. Hương Đen hiện đang ở Phi, đợi ngày đi định cư ở Mỹ. Nguyễn Hoàng Long, Boersen Str.94, 2940 Wilbslmhasen, W. Germany.

* **Một đứa con trong gia đình Mũ Nâu**, muốn liên lạc với các bạn trong gia đình Mũ Nâu. Xin liên lạc về: Nguyễn Hoàng Long, Boersen Str.94, 2940 Wihelmhaven, W, Germany.

* **Tim bạn**, Hòa và Duyên, từ đảo Hồng Kông đi định cư ở Úc, tháng 9.1989, ở tỉnh Melbourne. Nhận được tin này, liên lạc về: Nguyễn Hoàng Long, Boersen Str.94, 2940 Wihelmhaven, W,Germany.

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, thân mẫu, nhạc mẫu, bà nội, bà ngoại chúng tôi là :

Cụ bà quả phụ Trần Hồng Cơ
nhũ danh **Lâm Thị Hồng Sâm**
pháp danh Tâm Huyền

đã mệnh chung hồi 21 giờ 35 ngày chủ nhật 26.01.1992 (22 tháng chạp âm lịch) tại Berlin, CHLB Đức, hưởng thọ 72 tuổi. Tang lễ đã được cử hành lúc 13 giờ ngày thứ hai 03.02.1992 (30 tháng chạp âm lịch) tại nghĩa trang Stadt. Krem. Urnen - Friedhof, Zerrichtstr.37, 1000 Berlin 65 (U-Bahn Wedding)

Các con:

-Trần Thị Tuyết và chồng Lê Mộng Đào cùng các con, các cháu (Việt Nam),

-Trần Thị Hồng Sương và chồng Nguyễn Đình Tâm cùng các con (Berlin),

-Bà quả phụ Trần Ngọc Vinh và con Trần Ngọc Vũ (Việt Nam & Na Uy),

-Trần Thị Trà Mai và chồng Lê Hoàng Thanh cùng các con (Việt Nam),

-Trần Thị Cẩm Hoa và chồng Trần Tinh Thọ cùng các con (Berlin),

-Trần Thị Tố Nguyệt và chồng Trần Ngọc Lượng (Úc Châu),

-Trần-Nguyễn Huyền Đan và chồng Nguyễn Long Phi cùng con (Berlin),

-Trần Thị Diệu Minh (Berlin).
Tang gia đồng khấn cáo.

CHIA BUỒN

Được tin buồn

Ông **Lê Văn Khâm**
đã thất lạc vào ngày 22 tháng 12 năm 1991 tại Oberhausen, hưởng thọ 70 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng tang quyến và xin cầu nguyện cho hương hồn người quá cố sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Oberhausen.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ :

- Đại Đức Thích Minh Phú, trụ trì chùa Thiện Hòa tại Moenchengladbach,

- Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tỉnh Oberhausen,

- Cộng Đoàn Công Giáo tỉnh Oberhausen,

- Quý bà con thân hữu gần xa đã điện thoại, thư từ, thăm hỏi, chia buồn, tụng niệm và tiền đưa linh cữu của chồng, cha chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng

Ông **Lê Văn Khâm**

sinh ngày 15.2.1922, từ trần ngày 22.12.1991, lúc 04giờ 20 Hưởng thọ 69 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ.

Bà quả phụ Lê Văn Khâm và các con.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ,

Cụ Bà **Nguyễn Văn Huyền**
nhũ danh Maria Phùng Thị Chúc, thân mẫu của ông Nguyễn Thái Huy, đã từ trần ngày 20.8.1991 tại Sài Gòn, hưởng thọ 70 tuổi.

Thành thực chia buồn cùng ông bà Nguyễn Thái Huy và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn cụ bà Maria sớm về nước Chúa.

Gia đình Vũ Ngọc Tuấn.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ,

Hiên thể của Huỳnh Quốc Tuấn là:

Lê Thị Kim Đào
đã ra đi vĩnh viễn để lại cho toàn bửu quyến là: Ông Bà Huỳnh Văn Lý niềm thương nhớ vô tận và chúng tôi xin nguyện cầu vong linh Kim Đào sớm về nơi đất Phật.

Kiều Thái và các con, cháu.

CÁO PHÓ

Đau đớn báo tin trẻ cùng thân bằng quyến thuộc: Anh, Bác, ông Bác của chúng tôi là ông:

Hà Minh Đức

sinh ngày 26.10.1904. Đã thất lạc tại Sài Gòn (Việt Nam) ngày 28.10.1904, hưởng thọ 87 tuổi.

- Em, Bà Quả phụ Nguyễn Văn Liễu, nhũ danh Hà Thị Kiêm (Việt Nam),

- Các cháu: Nguyễn Ngọc Anh, chồng và các con (VN), Nguyễn Ngọc Nhung vợ và các con (VN), Nguyễn Phấn Chấn vợ và các con (Tây Đức), Nguyễn Duy Mỹ vợ và các con (USA).

Tang gia đồng khắp báo.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, cụ bà

Võ Thanh Hồng

nhũ danh Đặng Thị Liên, tạ thế ngày 03.12.1991, hưởng thọ 80 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng cụ ông và tang quyến. Nguyên cầu cho cụ bà sớm về cõi phúc.

Nguyễn Văn Roãn, Lê Hữu Cơ, Hoàng Thị Tú, Đào Văn Hoàng

Nguyễn Đức Cường, Từ Khiếu Trần Ngọc Khử.

PHÂN ƯU

Được tin buồn cụ ông

Lư Văn Y

là thân phụ của bà Lư Thị Kỳ đã thất lạc vào ngày 7.11.1991, nhằm ngày 2.11 Tân Mùi tại Phong Điền, Cần Thơ Việt Nam. Hưởng thọ 81 tuổi. Xin thành kính phân ưu cùng ông bà Ngô Chiêu và quý quyến. Nguyên cầu hương linh cụ ông sớm được tiêu điều miền Cực Lạc.

Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và vùng phụ cận.

Nhắn tin

Đại Úy Trương Sĩ An, tìm Trần Vinh, trước ở Nguyễn Kim, Chợ Lớn.

Tin tức xin liên lạc với Vũ Văn Đức, Wilhelmruher Dann 131. 1000 Berlin 26.



CẢM TẠ

Chúng con xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, Hannover CHLB.Đức,
 - Đại Đức Thích Phật Đạo, Tịnh Thất Lâm Tế, tại Noyant Son Vigny, Pháp,
 - Đại Đức, người Đại Hàn,
 - Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm, Báo Quang Tự, Hamburg CHLB.Đức,
- và chúng tôi cũng xin cảm ơn
- Ban Hộ Niệm Niệm Phật Đường Linh Thứu, Berlin CHLB.Đức,
 - Trưởng Phòng Trương Bắc Tề, Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Loan tại Berlin, CHLB.Đức,
 - Hội Tương Tế người Hoa tại Berlin, CHLB.Đức,
 - Giám Đốc Trần Mộc Hưng, Taiwan Vilene Nonwoven Co, LTD, Taiwan, R.O.C.
 - Liên Đoàn Hướng Đạo Sào Nam, Berlin CHLB Đức,
- cùng quý thân bằng quyến thuộc đã gởi thư, điện thoại chia buồn, giúp đỡ cũng như làm lễ cầu siêu và tiễn đưa linh cữu Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là:

Cụ Bà Vương Tú

Sinh năm 1898 tại Quảng Đông, Trung Quốc, mất ngày 10.1.1992 tại Berlin, CHLB. Đức, hưởng thọ 94 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Thay mặt tang gia chúng tôi xin thành thực cảm tạ.

Gia đình Lư Hưng, Huỳnh Tương Hoan (Pháp danh Diệu Bích).



Gia Chánh

ĐỒ NGUỘI BÁT BỮU

Vật liệu:

- 1 trái thơm hay bí đao.
- Chả lụa chay, chả giò cuốn nhỏ, khoai tây lăn bột chiên, bì cuốn nhỏ.
- Fromage xắt cube nhỏ.
- Carotte tía bông
- Cải đỏ (radis) tía bông.
- Trái olive
- Kiệu chua

Cách làm: Lựa trái thơm tươi, đầu thơm có nhiều lá đẹp để tía làm con Phụng. Cắt trái thơm theo bề dài, để úp trái thơm xuống. Lựa củ carotte tiện làm cổ, đầu, mỏ và móng con Phụng. Phần đầu thơm có lá dùng làm đuôi Phụng, thêm vài cộng araignée cong lên cho giống.

Ghém các món ăn: Chả giò, bì cuốn, chả lụa, củ kiệu, carotte, radis, fromage lên trái thơm, có hàng xanh đỏ coi cho đẹp. Khi có tiệc, dọn món này coi rất vui mắt.

Thơ

Chùm thơ Đảng

1. "Bác Hồ"

Việt Nam ta có "Bác" Hồ

Sinh ra một Đảng còn đồ hại dân.

2. "Chính mi"

Chính mi là kẻ độc tài

Chính mi là kẻ giết người, Chính mi !

3. Đa và Độc

Đa Đảng, Đa nguyên - Đa Dân chủ

Độc Tài, Độc đảng - Độc ác thay !

(Chính mi tiếng Nghệ nói lái lại

là Chí Minh, Hồ Chí Minh)

Nguyễn Huy Việt.

CẢM TẠ

- Toàn thể tang quyến chúng con cung kính cảm tạ :
- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, Hannover,
 - Đại Đức CHO, Giáo Hội Phật Giáo Đại Hàn,
 - Sư Cô Thích Nữ Diệu Phước, Bảo Quang Ni Tự Hamburg,
 - Quý Thầy Cô trong Chi bộ PGVN Đức Quốc,
- Chúng tôi xin chân thành cảm tạ :
- Hội PTVN ty nạn Đức Quốc,
 - Trung Tâm VHXHPGVN tại Đức Quốc,
 - Ban biên tập báo Viên Giác,
 - Chi hội PT Bá Linh và Ban Hộ Niệm NPĐ Linh Thứu,
 - Ban hướng dẫn trung ương GDPTVN tại Âu Châu,
 - Ban hướng dẫn trung ương GDPTVN Đức Quốc,
 - Gia đình Phật Tử Chánh Niệm Bá Linh,
 - Gia đình Phật Tử Minh Hải Norddeich,
 - Hội Người Việt Ty Nạn Bá Linh,
 - Hội Ái Hữu Việt Kiều,
 - Mặt Trận QGTNGPVN,
 - Hội Người Hoa,
 - Hội Sinh Viên Học Sinh Bá Linh,
 - Liên Đoàn Hướng Đạo Sào Nam Bá Linh,
 - Nhà Việt Nam,
 - Vị Đại Diện văn phòng liên lạc Trung Hoa Dân Quốc,
 - Các thân hữu người Đức,
 - Cùng quý Cô, Bác, Anh Chị em, bạn bè thân hữu xa gần đã thư từ, điện thoại, điện tín chia buồn cũng như phúng điếu, góp lời cầu nguyện, giúp đỡ chúng tôi trong Tang lễ Thân Mẫu, Nhạc Mẫu, bà Nội và bà Ngoại chúng tôi là :

Cụ Bà Quả Phụ Trần Ngọc Cơ
Nhũ Danh Lâm Thị Hồng Sâm
Pháp Danh Tâm Huyền

mệnh chung ngày 26 tháng 01 năm 1992 (22 tháng 12 âm lịch Tân Mùi), tại Berlin, hưởng thọ 72 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ sót, kính xin Quý Thầy, Cô cùng tất cả quý vị niệm tình tha thứ.

Tang Gia đồng bái tạ.

- Gia đình Tâm Bích
- Gia đình Tâm Chiếu
- Gia đình Tâm Bạch

Cậy Đẳng

* Cần Sang Gấp.

Vì thiếu người làm cần sang gấp một nhà hàng ăn, 70 chỗ ngồi, địa thế đẹp, xin liên lạc Tel : 0201 - 62 87 70.

* Thay đổi địa chỉ:

Cho thuê dụng cụ về đám cưới và nhận nấu thức ăn cho tiệc cưới. Địa chỉ mới là : Bùi Văn Mai, Hoffmann Str. 47, 7410 (Rtlg) Bettingen. Tel: 07121 - 579684.

* Sang hoặc cho mượn Imbiß Á Châu, điều kiện dễ dàng. Xin liên lạc địa chỉ : Erwin Str. 4, 2800 Bremen. Tel: 0421 - 3965228. Từ 12 giờ đến 22 giờ mỗi ngày.

Cáo Lỗi

Vì lý do kỹ thuật nên còn khá nhiều bài Viên Giác chưa đăng trong số Xuân được. Chúng tôi sẽ đi tiếp trong Viên Giác số 68 phát hành trong tháng 4. 1992. Cũng như kết quả "Giải Văn Nghệ Viên Giác".

Thành thật kính mong quý tác giả và độc giả lượng tình hỷ thứ.

Viên Giác

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ :

- Đại Đức Thích Minh Phú, trụ trì chùa Thiện Hòa Moenchengladbach,
- Ban Hộ trì và Ban Văn nghệ chùa Thiện Hòa,
- Hội Người Việt ty nạn tại Neuss
- Cộng đồng Công Giáo tại Neuss,
- Hội Sinh viên ty nạn tại Bochum,
- Quý thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu xa gần đã nhún chút thì giờ quý báu đến phân ưu, cầu nguyện, giúp đỡ cũng như tiễn đưa linh cữu lên đường Hỏa thiêu của vợ, dưỡng mẫu, bác, ngoại và Cố của chúng tôi là:

Bà Đặng Thị Liên

Pháp danh Thiên Tường, hưởng thọ 80 tuổi. Sinh tại Vĩnh Long (Việt Nam). Từ trần ngày 03.12.1991 tại Neuss.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

- Chồng Võ Thanh Hồng; các con Võ Thanh Long vợ Trần Thị Bạch Tuyết, Võ Thị Bạch Tuyết và Trần Hiếu Tri, Võ Thị Phú Mỹ, Võ Thị Thiên Hương, cháu ngoại Đỗ Hữu Nghĩa, Đỗ Hữu Đức vợ Isolde Muskiet, cháu gái Võ Kim Hoàng, Võ Thị Mỹ Khanh và cháu Cố Đỗ Hữu Trí. Tang gia đồng kính bái.

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8857470 01

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

Thông Báo

Trong thời gian qua, chúng tôi nhận thấy việc phiên dịch giấy tờ của quý đồng hương xa gần hầu hết cần dịch gấp, có khi trong một ngày và tối đa là một tuần. Có vị đã gửi về Chùa Viên Giác nhờ chuyển lại, nhưng hầu hết đều gửi trực tiếp đến địa chỉ cá nhân chúng tôi. Nhân đây chúng tôi xin thông báo như sau:

1. Vì công việc đa đoan nên chúng tôi thường vắng nhà, vì thế điện thoại gọi đến tư gia ít có người nhận. Nên trong thời gian qua đã có những nguồn tin thất thiệt cho rằng chúng tôi không còn nhận dịch giấy tờ và giúp người tỵ nạn nữa ! Chúng tôi xác nhận rằng những tin đó có tính cách vu khống.

Chúng tôi vẫn nhận dịch giấy tờ do quý vị gửi đến Chùa hoặc qua địa chỉ cá nhân, cũng như vẫn giúp đỡ đồng hương "đồng sanh cộng khổ" trên mọi bình diện như trước nay.

2. Có một số giấy tờ đã dịch xong khá lâu, nhưng quý vị quên ghi địa chỉ của mình trên bì thư nên chúng tôi không thể gửi lại được. Xin liên lạc với chúng tôi để nhận lại.

3. Vì là dịch dịch gấp nên dịch phí được tính theo bảng giá dịch với giá thấp nhất.

4. Việc gửi giấy tờ dịch xong vẫn theo lối chuyển hóa giao ngân (Nachnahme).

5. Theo sự cho phép của Luật sư Kuntze ở Hannover, chúng tôi được quyền phổ biến "*Những câu hỏi dành cho người Việt xin tỵ nạn*" do văn phòng của Luật sư này biên soạn, bạn nào muốn có xin liên lạc qua Chùa hoặc qua địa chỉ riêng của chúng tôi.

a. bạn nào chưa được mời thăm vấn cũng có thể theo bản câu hỏi này viết lời khai lý do xin tỵ nạn gửi đến Sở Liên Bang trước,

b. bạn nào đã bị bác đơn hiện đang nhờ Luật sư kháng quyết định bác đơn cũng cần phải làm bản này hầu giúp cho Luật sư nắm rõ lý lịch của bạn để biện hộ lý do xin tỵ nạn của bạn hoặc chống việc trục xuất bạn về nước.

c. Luật sư Kuntze yêu cầu các bạn cố gắng gửi lại bản trả lời các câu hỏi trong vòng một tháng để ông điều nghiên lý lịch và biện hộ cho bạn trong phiên xử sắp tới tại Tòa án hành chánh. Chứ không phải trong vòng một tháng mà bạn chưa hoặc không gửi lại ông bản trả lời thì ông không kiện cho bạn nữa! Đây là chỉ là một sự hiểu lầm qua bản dịch thư của ông kèm theo các câu hỏi trả lời mà thôi. Chúng tôi đã liên lạc trực tiếp với ông và đã dịch cho ông một bản khác. Riêng việc các bạn gửi về chúng tôi dịch các câu trả lời cho ông, ông đã hoan hỷ cho chúng tôi việc quá hạn như ông yêu cầu. Hiện chúng tôi đang dịch bản trả lời các câu hỏi chưa được dịch sang tiếng Đức mà một số bạn đã gửi đến cho ông. Xin các bạn bớt lo lắng việc này. Nếu có thắc mắc xin liên lạc qua chúng tôi.

6. Ngoài việc phiên dịch giấy tờ, chúng tôi vẫn nhận thông dịch cho các bạn như thi lý thuyết lái xe, liên hệ với Luật sư mọi việc kiện tụng và nhất là giúp đỡ và hướng dẫn các bạn trong khả năng và quyền hạn cho phép về việc tỵ nạn.

Mọi thắc mắc nếu có xin liên lạc bằng thư hoặc điện thoại qua Chùa Viên Giác hoặc cá nhân chúng tôi. Trường hợp liên lạc với cá nhân chúng tôi qua điện thoại không được, xin có đề nghị quý vị biên thư và chúng tôi sẽ trả lời hoặc điện thoại lại quý vị. Xin chân thành cảm tạ những thư chúc Tết và thăm hỏi của đồng hương vì những sự vu khống và phao tin thất thiệt đến cá nhân chúng tôi.

Địa chỉ Chùa Viên Giác: Karlruhestr. 6, 3000 Hannover 81, Tel. 0511 - 879630, Telefax: 8790963

Địa chỉ cá nhân: NGÔ, Ngọc Diệp, Dipl. Ing., Nelkenstr. 16, 3008 Garbsen 4, Tel. 05131 - 95002 (từ 20 giờ)

Thị Chơn Ngô, Ngọc Diệp

Điều hành trưởng Trung Tâm VHXHPGVN tại Đức

- Chùa Viên Giác, Hannover -

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc:

Ông Lê Văn Khâm

sinh ngày 15.2.1922, từ trần lúc 04g20 ngày 22.12.1991 (tức 17.11 Tân Mùi) tại Oberhausen, hưởng thọ 69 tuổi

Lễ Động quan được cử hành vào ngày 30.12.1991 lúc 13 giờ tại Nghĩa Trang Nord Friedhof ở Oberhausen.

- Bà quả phụ Lê Văn Khâm, nhũ danh Đỗ Thị Nhu

- Trưởng nam Lê Minh Thành, Thứ nam Lê Minh Thu.

Tang gia đồng khắp báo.

PHÂN ƯU

Vừa hay tin thân mẫu của Đạo hữu Thiện Long Huỳnh Thanh Hưng là:

Bà Nguyễn Thị Út

đã thất lạc tại Vĩnh Long - Việt Nam vào ngày 10.02.1992 nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng năm Nhâm Thân, hưởng thọ 69 tuổi.

Xin chân thành phân ưu cùng gia đình Đạo hữu Thiện Long, Thiện Vân và thành kính cầu nguyện hương hồn người bà cố sớm siêu sinh miền Tịnh Độ.

- CH/PTVNTN Saarland Trier và Vùng phụ cận.

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

Congregation der Vereingt. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

KINH SÁCH PHÁT HÀNH TẠI CHÙA VIỆN GIÁC

01	Ảnh đạo vàng	13.00
02	Bài học ngàn vàng (Tập I+II) ..	10.00
03	Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.	5.00
04	Bát Nhã Tâm Kinh giảng giải ..	12.00
05	Bên Dòng Sông Donau	12.00
06	Biện Minh Tu Chứng	8.00
07	Bông Hồng Cài Áo	3.50
08	Bộ mặt thật của Hồ Chí Minh.	40.00
09	Câu Chuyện Dòng Sông	17.00
10	Cô Sáu Tân Qui	16.00
11	Cội nguồn truyền thừa và phg pháp tu trì của Thiền Tông	27.00
12	Cốt Tủy Đạo Phật	18.00
13	Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo ...	12.00
14	Cuộc Đời Đức Phật	12.00
15	Chìa Khóa Học Phật	13.00
16	Chín Năm Máu Lửa	15.00
17	Cho Cây Rừng Còn Xanh Lá	9.00
18	Duy Thức Học Tập 1+2+3+4+5 ...	25.00
19	Duy Thức Nhập Môn	14.00
20	Dương Tánh	14.00
21	Đan Việt Đại Tự Điển	62.50
22	Đại Cương Phật Pháp	10.00
23	Đại Giới Đàn Thiền Hòa	12.00
24	Đại Thừa P.G. Tư Tưởng Luận.	25.00
25	Đạo Phật và Tuổi Trẻ	13.00
26	Đạo và Đời	14.00
27	Địa Tạng Mật Nghĩa	9.00
28	Đời Sống Tinh Thần của PTVN. ủng hộ	
29	Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn .	15.00
30	Đức Phật và Phật Pháp	30.00
31	Đường Không Biên Giới	ủng hộ
32	Đường vào Ánh Sáng Đạo Phật.	10.00
33	Giảng Nghĩa Kinh Dược Sư	20.00
34	Góp Nhặt Cát Đá	13.00
35	Giọt Nước Sông Hương	12.00
36	Hai Ngàn Năm V.N. và Phật Giáo .	17.00
37	Hạnh Phúc Gia Đình	3.50
38	Hiện Tình Phật Giáo Việt Nam .	15.00
39	Hình Ảnh 10 Năm PGVN tại T.Đức ủng hộ	
40	Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	12.00
41	Hồi Ký Nguyễn Tấn Đời	35.00
42	Hoa Sen 2+3 (Tập chí)	20.00
43	Hồng Ân Khảo Luận	14.00
44	Hương Sắc Thiền Quán	12.00
45	Hương Về Đông Phg Mậu Nhiệm.	25.00
46	Kiến Thức Căn Bản Phật Giáo .	28.00
47	Kinh A Di Đà Sơ Sao	20.00
48	Kinh Bát Đại Nhân Giác g.giải.	15.00
49	Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	40.00
50	Kinh Dược Sư	8.00
51	Kinh Dược Sư Sám Dược Sư	12.00
52	K.Đại Bát Niết Bàn (bộ 2 q)..	60.00
53	Kinh Địa Tạng	23.00
54	Kinh Hiền Ngụ	27.00
55	Kinh Kim Cang dịch và giảng ...	18.00
56	Kinh Kim Cương B.N.B.L.M.	13.00
57	Kinh Kim Cang Chư Gia	25.00
58	Kinh Kim Quang Minh	13.00
59	K.Ma Ha Bát Nhã BLMD (bộ 3q)..	120.00
60	Kinh Na Tiên Tỳ Kheo	15.00
61	Kinh Nhật Tụng (nghĩa)	9.00
62	Kinh Pháp Cú	9.00
63	Kinh Pháp Cú Dụ	12.00
64	Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên ...	17.00
65	Kinh Sám Hối Diệt Tội	12.00
66	K.Sơn Hải Tuệ Bồ Tát KA Di Đà	8.00
67	Kinh Tâm Địa Quán	27.00
68	Kinh Thiên Địa Bát Dương	8.00
69	Kinh Thủ Lăng Nghiêm (bộ 2 q)..	54.00
70	Kinh Thủy Sám	20.00
71	Kinh Ưu Bà Tắc Giới toàn tập .	25.00
72	Kinh Viên Giác	8.00-14.00
73	Kinh Vu Lan	5.00
74	Lăng Nghiêm Đại Định	6.00
75	Lăng Nghiêm Anh Hiện	12.00
76	Le Bouddhisme en quelques mots ..	10.00
77	Lòng Từ Đức Phật	10.00
78	Lời Tình Ái	18.00
79	Lời Vàng Ý Ngọc	3.00
80	Lúa Tiêu Ruộng Biền	15.00
81	Luận Đại Trượng Phu	12.00
82	Luận Đại Thừa Bảo Yếu	12.00
83	Lược Truyện Phật Thích Ca	18.00
84	Mẹ Hiền Quan Âm	8.00
85	Miền Thượng Uyển Xưa	15.00
86	Nét Đẹp Đông Phương	10.00
87	Niệm Phật Vàng Sanh	8.00
88	Nỗi Buồn Viễn Xứ	9.00
89	Nụ Ân Cần	5.00
90	Ngài Huệ Năng	17.00
91	Ngôn Ngữ V.C.& T.C. Thiền P.G..	15.00
92	Nguồn Thiền	12.00
93	Nguồn Thiền Như Huyền	20.00
94	Nguyễn Thủy P.G. Tư Tưởng Luận	25.00
95	Nghi Thức Tụng Niệm	17.00-25.00
96	Nghi Thức Chấn Tế Cô Hồn	ủng hộ
97	Nghiên Cứu Giáo Đoàn PGNT 1+2.	ủng hộ
98	Nhân Quả Nghiệp Luân Hồi	14.00
99	Như Dòng Ý Thức	6.00
100	Những Đóng Góp của Hội PGVN NSW.	
101	Những Mẫu Chuyện Đạo	27.00
102	Những Vấn Đề trg Đạo Phật 1 .	15.00
103	Những Vấn Đề trg Đạo Phật 2 .	10.00
104	Pháp Hoa Đề Cương	14.00
105	Pháp Hoa giảng lục (bộ 2 quy.)	50.00
106	Phật Giáo Cơ Bản	12.00
107	Phật Giáo V.N. Xưa và Nay	7.00
108	Phật Giáo V.N. 1963	24.00
109	Phật Học Phổ Thông 1-2-3	23.00
110	Phật Học Phổ Thông 4-5	27.00
111	Phật Học Phổ Thông 6-7	23.00
112	Phật Học Phổ Thông số 1	50.00
113	Phật Học Phổ Thông số 2	57.00
114	Phật Học Tinh Hoa	22.00
115	Phật Học Tinh Yếu	19.00
116	Phật Học Tự Điển (bộ 3q)..	150.00
117	Phật Pháp	18.00
118	Phật Pháp Con Đường g.thoát ..	15.00
119	Phật Pháp Yếu Nghĩa	13.00
120	Phật và Thánh Chúng	14.00
121	Phổ Môn Thị Hiện	15.00
122	Phổ Môn giảng lục	20.00
123	Phương Trời Viễn Xứ	9.00
124	Quán Tâm Pháp Bồ Đề Đạt Ma .	20.00
125	Quê Hương Cực Lạc	10.00
126	Sau Ngày Tang	9.00
127	Sám Dược Sư	10.00
128	Sáu Cửa Thiền Thất	20.00
129	Sống Thiền	17.00
130	Tam Thiên Phật Danh	15.00
131	Tăng Già Việt Nam	14.00
132	Tiền Tệ Việt Nam	ủng hộ 10.00

133	Tiếng Than Người Vợ Trẻ	12.00
134	Tiểu Thừa, P.G. Tư Tưởng Luận	30.00
135	Tìm Phật Ở Đâu	20.00
136	Tìm Vào Thực Tại	12.00
137	Tín Tâm Minh	15.00
138	Tình Đời Nghĩa Đạo	13.00
139	Tông Phái Phật Giáo Nhật Bản	12.00
140	Tổng Hội P.G.V.N tại Hoa Kỳ	12.00
141	Tu Tâm	14.00
142	Tuyển Tập Thơ Viên Giác	15.00
143	Tư Tưởng Việt Nam	20.00
144	Tứ Diệu Đế	13.00-17.00
145	Thâm Ý Qua Hình Tượng Phật	12.00
146	The Branch that Gleams in the Dark	2.00
147	Thế Giới Quan Phật Giáo	10.00
148	Thế Giới Thi Ca Nguyễn Du	25.00
149	Thiền Căn Bản	20.00
150	Thiền Đạo Tu Tập	21.00
151	Thiền Học Trần Thái Tông	22.00
152	Thiền Học Việt Nam	20.00
153	Thiền Luận (bộ 3 quyển)	90.00
154	Thiền Môn Nhứt Tụng	20.00
155	Thiền Qua Tranh Chấn Trâu	12.00
156	Thiền Quan Sách Tấn	6.00
157	Thiền Vạn Hạnh	16.00
158	Thiền và Phân Tâm Học	18.00
159	Thiền với Tịnh Độ	7.00
160	Thoát Vòng Tục Lụy	17.00
161	Thông Điệp Hồng	30.00
162	Thơ Vô Tự	3.50
163	Tranh Đấu	28.00
164	Trung Hoa C.T.Đ.Hành Trang 1+2.	40.00
165	Truyện Cổ Phật Giáo Tập 2 ...	8.00
166	Truyện Cổ Phật Giáo Tập 3 ...	8.00
167	Vài Nét Chính Luận Lý P.G.	17.00
168	Vào Cửa Thiền	9.00
169	Vấn Đáp Phật Giáo	18.00
170	V.N. Máu Lửa Quê Hương Tôi	50.00
171	Xuân Trong Cửa Thiền (Tập 2) .	20.00
172	Bản Đồ Việt Nam	10.00
173	Cờ Giấy Phật Giáo	0.20
174	Cờ Giấy Việt Nam	0.10
175	Thiệp Mừng Phật Đản	3.00
176	Thiệp Tết	2.00
177	Lịch Treo Tường 1992	20.00
178	Lịch Tử Vi 1992	23.00
179	Bao lì xì	0.20-0.30

PHÁP BẢO

1	Hình Phật Thích Ca kim tuyến	7.00
2	Hình Phật Thích Ca màu	5.00
3	Hình Phật Di Đà màu	4.00
4	Hình Phật Quan Âm màu	4.00
5	Tượng Phật Thích Ca	120.00-50.00
6	Tượng Phật Quan Âm sứ ...	100.00-55.00
7	Tượng Phật Quan Âm nhựa	40.00
8	Chuông nhỏ (bộ)	70.00
9	Cài áo có hình Phật Quan Âm	17.00
10	Chuỗi tay 21 hạt	20.00- 7.00
11	Chuỗi tràng 108 hạt	40.00-25.00
12	Aó tràng lễ	60.00
13	Nhang hộp	2.00- 5.50
14	Nhang bó	6.00- 4.00
15	Nhang đèn điện (bộ)	70.00
16	Giấy chầy có mặt hình Phật	10-20.00
17	Treo xe có hình Phật đủ loại	15-20.00

(Danh sách trên đây chưa tính tiền gởi)

166 Viên Giác - Xuân Nhâm Thân

BẢNG KINH PHÁT HÀNH TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

Do T.T. Thích Minh Tâm tụng

1	Phổ Môn Cầu An số 1	10.00
2	A Di Đà Cầu Siêu số 2	10.00
3	Sám Hối Tịnh Độ số 3	10.00
4	Phật Đản Vu Lan số 4	10.00

Do T.T. Thích Như Điển tụng

1	Phổ Môn Cầu An	10.00
2	Di Đà (chữ) Cầu Siêu	10.00
3	Tịnh Độ Sám Hối	10.00
4	Phật Đản Lễ Vía Xuất Gia	10.00
5	Vu Lan (nghĩa)	10.00
6	Báo Ân Phụ Mẫu	10.00
7	Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm	10.00
8	Di Đà (nghĩa) Cầu Siêu	10.00
9	Cầu An Phổ Môn (nghĩa)	10.00
10	Cầu Siêu Cúng Vong	10.00
11	Dược Sư	10.00
12	Thủy Sám (bộ 3 băng)	30.00
15	Địa Tạng (bộ 3 băng)	30.00
18	Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật	10.00
19	Lương Hoàng Sám (bộ 6 băng)	60.00
25	Kim Cang	10.00
26	Niệm Phật Cầu Vãng Sanh	10.00
27	Nghi Lễ Thực Hành Chuông Mõ	10.00

BẢNG GIẢNG

Do H.T. Thích Thanh Từ giảng

1	Kinh Bát Nhã (bộ 3 băng)	30.00
2	Kinh Diệu Pháp Liên Hoa (bộ 10 băng)	100.00
3	Kinh Kim Cang (bộ 5 băng)	50.00
4	Kinh Lăng Nghiêm (bộ 31 băng)	300.00
5	Kinh Pháp Bảo Đàn (bộ 13 băng)	130.00
6	Kinh Pháp Cú (bộ 13 băng)	130.00

Do T.T. Thích Như Điển giảng

1	Vô Thường	10.00
2	Ý Nghĩa Việc Quy Y Tam Bảo và TTNG	10.00
3	Tứ Diệu Đế	10.00
4	Cuộc Đời Đức Phật	10.00
5	Con Đường Giải Thoát	10.00
6	Hạnh nguyện Độ Sanh của QTABT ...	10.00
7	Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh	10.00
8	Kinh Diệu Pháp Liên Hoa (bộ 20 băng)	200.00

Do Đ.Đ. Thích Tịnh Từ giảng

1	Kinh Pháp Ấn (bộ 2 băng)	20.00
---	--------------------------------	-------

BẢNG THUYẾT PHÁP THỰC HIỆN

Do H.T. Thích Chơn Điền

1	Thuyết Luân Hồi (bộ 2 băng)	20.00
---	-----------------------------------	-------

Do H.T. Thích Giác Nhiên

1	Bát Chánh Đạo	10.00
2	Bốn Phần Làm Con	10.00
3	Chỉ Dạy Tu Thiền	10.00
4	Duy Tâm Tịnh Độ	10.00
5	Đường Đời và Nẻo Đạo	10.00

- 6 Giải Đáp 10.00
 7 Hạnh Phúc của Nhân Loại 10.00
 8 Người Cao Quý 10.00
 9 Tu Phải Hành 10.00

Do H.T. Thích Phước Huệ
 1 Tu và Học 10.00

- Do H.T. Thích Thanh Từ
 1 Bát Đại Nhân Giác (bộ 3 băng) 30.00
 2 Chìa Khóa Học Phật (bộ 13 băng) ... 130.00
 3 Chiều Kiến Thân Tâm 10.00
 4 Chúng Đạo Ca (bộ 5 băng) 50.00
 5 Phản Quan Tự Kỳ 10.00
 6 Phật Pháp Tại Thế Gian 10.00
 7 Thường Chiếu Lễ Tất Niên 10.00
 8 Trục Chí Thiên Tông 10.00
 9 Yếu Chí Thiên Tông (bộ 10 băng) .. 100.00
 Do T.T. Thích Hộ Giác
 1 Chữ Tu Trong Đạo Phật 10.00
 2 Tâm Bình Thế Giới Bình 10.00

- Do T.T. Quảng Thiệp
 1 Bồ Thí Ba La Mật 10.00
 2 Công Đức Pháp Thí (bộ 2 băng) 20.00
 3 Lịch Sử Đức Phật Thích Ca 10.00
 4 Ý Nghĩa Cúng 49 Ngày 10.00
 5 Ý Nghĩa Ký Hậu Kỳ Vong 10.00

- Do Đ.Đ. Thích Tịnh Từ
 1 Đời Sống Thiền Tập (bộ 8 băng) . 80.00
 2 Đức Phật và Các Loài Ác Ma 10.00
 3 Gia Tài Pháp Bảo 10.00
 4 Hạnh Phúc Gia Đình 10.00
 5 Hồng Chung Thiên Mục 10.00
 6 Lễ Phật Sám Hối 10.00
 7 Pháp Hạnh Nghịch Hạnh 10.00
 8 Pháp Hạnh Bồ Thí 10.00
 9 Pháp Hạnh Trí Giới (bộ 2 băng) 20.00
 10 Pháp Hạnh Tịnh Tấn 10.00
 11 Pháp Hạnh Nhân Nhục 10.00
 12 Pháp Hành Thiền Định (bộ 2 băng) . 20.00
 13 Pháp Hạnh Trí Tuệ 10.00
 14 Pháp Môn Tịnh Độ (bộ 3 băng) 30.00
 15 Phương Pháp Sám Hối (bộ 3 băng) 30.00
 16 Sau Khi Chết Đi Về Đâu (bộ 2 băng) 20.00
 00 Chủ Nghĩa Mác Xít và Phật Giáo (TGD) 10.00

BĂNG NHẠC

- 1 Hoa Bất Diệt 12.00
 2 Tình Thắm Duyên Quê 12.00
 3 Mélodies nostalgiques 12.00
 4 Người Yêu Tôi Khóc (Hùng Cường) 12.00
 5 Nhớ Người Yêu (Hùng Cường) 12.00
 6 Tây Thi (Tuông cái lương, 2 băng) .. 24.00
 7 Tiếng Chuông Chùa 12.00
 8 Văn Việt Ngữ 12.00
 9 Chuyện ba người (đĩa CD-Thanh Tuyền) 20.00
 10 Thanh Thúy 9-12-15-16 (đĩa CD) 20.00
 11 Thanh Thúy (băng cassette) 9.00

(Danh sách trên đây chưa tính tiền gởi)



DANH MỤC SÁCH VĂN HÓA VÀ VĂN NGHỆ PHÁT HÀNH TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

Liệt kê danh mục - Tên Tác giả - Giá tiền (DM)

A)

- Anh có thực sự muốn thành một Bồ Tát? Thơ Trần Nghi Hoàng (24,00)
- Ba nhà chí sĩ họ Phan - Đào văn Hội - 20,00
- Ba Trụ Thiên - Philip Kapleau - Đổ Đỉnh Đồng dịch - 44,00 DM
- Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh lược giải - 6,00
- Cánh cửa - Nhật Tiến - 28,00
- Căn nhà ngói đỏ - Nguyễn Xuân Hoàng - 18,00
- Cỏ và tuyết - Đỗ Quý Toàn - 18,00
- Công án của Phật Thích Ca và Tổ Đạt Ma - Thích Duy Lực dịch - 8,00
- Chỗ tiếp giáp với cánh đồng - Khánh Trường - 32,00
- Chuyện triết lý - Vũ Huy Quang - 18,00
- Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh - Thích Duy Lực dịch - 14,00
- Đại Huệ Thiền Sư giải đáp vấn đề TMC - 2,00
- Đại Thừa tuyệt đối luận - 6,00
- Đi với về cũng một nghĩa như nhau - Du Từ Lê - 24,00
- Đưa nhau về đến đâu - Luân Hoán - 20,00
- Đọc kinh - Vũ Khắc Khoan - 14,00
- Đóa sen và nụ cười - Võ Đình - 26,00
- Đường tu không hai - Minh Tâm - 18,00
- Gã cùi và miếng dưa non - Trần Nghi Hoàng và Trần Thị Bông Giấy - 28,00
- Giác mơ - Nguyễn Sa - 30,00
- Giọt nước trong biển cả - Hoàng văn Hoan - 34,00
- Gió đêm - Trần thị Kim Lan - 16,00
- Hoa sen trên tuyết - Nguyễn Phong - 16,00
- Hoa xuyên tuyết - Thành Tín - 32,00
- Hoài niệm - Trần Sĩ Lâm - 16,00
- Hoàng hôn tùy bút - Đỗ Thúc Vịnh - 12,00
- Hồi ơi - Nguyễn - 14,00
- Hồi ký (Tập I) - Nguyễn Hiến Lê - 30,00
- Kinh dịch Đạo của Người Quân Tử - Nguyễn Hiến Lê - 44,00
- Kinh Kim Cang - Thích Duy Lực dịch - 6,00
- Kinh Pháp Bảo Đàn - Thích Duy Lực dịch - 12,00
- Kinh Thủ Lăng Nghiêm - Thích Duy Lực dịch - 20,00
- Khi những lưu dân trở lại - Nguyễn văn Xuân - 16,00
- Không Tặc - Nguyễn tác Hijacked - Bản Việt Ngữ của Hải Âu - 30,00
- Lịch sử nội chiến ở Việt Nam - Tạ Chí Đại Trường - 34,00
- Lịch sử văn minh Ấn Độ - Nguyễn Hiến Lê - 30,00
- Long lanh hạt bụi - Nguyễn thị Hoàng Bắc - 22,00
- Lời mẹ ru trường ca - Trương Anh Thụy - 24,00
- Lốp lốp phù sa - Kiệt Tấn - 28,00
- Lột mặt nạ những con thỏ lò chính trị - Cửu Long Lê Trọng Văn - 40,00 DM
- Màu Tím - Nguyễn Thi - 20,00
- Một bông hồng cho văn nghệ - Nguyễn Sa - 24,00
- Một quả cười xuân - Kiều Phong - 16,00
- Một thuở làm "Trùm" - Nguyễn Tấn Hùng - 18,00
- Một trang đời - Phan thị Trọng Tuyền - 22,00
- Mùa hè một nơi khác - Phan thị Trọng Tuyền - 22,00
- Mùi hương xuân sắc - Bùi Giáng dịch - 12,00
- Núi xanh mây hồng - Vĩnh Hào - 20,00
- Nước chảy qua cầu - Trần thị Bông Giấy - 28,00
- Nửa đêm sực tỉnh - Lưu Trọng Lư - 20,00
- Ngày quanh quẩn - Trần Long Hồ - 24,00
- Ngán cổ khó kêu - Nguyễn Đức Lập - 24,00
- Ngoài giấc ngủ - Thường Quán - 24,00
- Ngụ ngôn - Đoàn Nhật Tấn - 24,00
- Người lính còn lại - Nguyễn Y Thuận - 24,00
- Nghĩ về thơ - Nguyễn Hưng Quốc - 20,00
- Nhứt biết nhì quen - Nguyễn Đức Lập - 28,00

Xuân Nhâm Thân - Viên Giác 167

- Những giờ đã mất 1 - *Võ Thánh Tâm* - 30,00
- Ở chỗ nhân gian không thể hiểu - *Du Tử Lê* - 30,00
- Pháp tu quán âm - *Thích Viên Lý dịch* - 16,00
- Phật pháp với thiên tông - 2,00
- Phía bên kia thiên đường - *Phạm Trọng Phúc* - 26,00
- Quý my truyện - *Trần Nghi Hoàng* - 28,00
- Sao có tiếng sóng... - *Võ Đình* - 30,00
- Sợi chỉ trong hồn - *Nguyễn Y Thuận* - 30,00
- Sóng cồn mùa lũ - *Nguyễn Mộng Giác* - 168,00 (4 quyển)
- Tác giả và tác phẩm - *Nguyễn Sa* - 24,00
- Tìm vào thực tại - *Thích Chơn Thiện* - 12,00
- Tập bút - *Võ Phiến* - 36,00
- Tập san nghiên cứu Việt học Văn Lang số 1 - 20,00
- Tập san nghiên cứu Việt học Văn Lang số 2 - 20,00
- Tiểu thuyết vô đề - *Dương Thu Hương* - 26,00
- Tờ mộng rách rời - *Hồ Đình Nghiêm* - 28,00
- Tuyển truyện Nam Cao - *Nam Cao Trần Hữu Tri* - 20,00
- Từ chốn lưu đày - *Hoàng Nguyên Nhuận* - 30,00
- Thành phố trong hồi tưởng - *Trần Hồng Châu* - 18,00
- Thiên, tự chứng ngộ - *Trần Thế Thích Tuệ Trí* - 16,00
- Thiên thất khai thị lục - 14,00
- Thơ miền Nam tập một - *Võ Phiến* - 14,00
- Thơ quê hương - *Đình Nguyên* - 16,00
- Thơ Thúy Trúc - 20,00
- Thơ Trang Châu - 16,00
- Thuyền nhân - *Mai Kim Ngọc* - 42,00
- Thư gởi người thi sĩ trẻ tuổi - *Phạm Công Thiện dịch* - 14,00
- Thư không người nhận - *Hoàng Khởi Phong* - 24,00
- Tranh đấu - *Trần văn Kha* - 28,00
- Trăm hoa vẫn nở trên quê hương - *Nhiều tác giả* - 50,00
- Tri âm - *Lưu Nguyễn* - 16,00
- Triệu luận lược giải - 10,00
- Truyền tâm pháp yếu - *Thích Duy Lực dịch* - 8,00
- Truyền thật ngắn - *Võ Phiến* - 14,00
- Vài chú giải về Thiên Đốn Ngộ - 18,00
- Vài ngày làm việc ở chung sự vụ - *Nguyễn Sa* - 24,00

- Văn chương đối kháng quốc nội - *Tuyển tập nhiều tác giả* - 28,00
- Văn học Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản - *Nguyễn Hùng Quốc* - 34,00
- Yoga căn bản - *Võ Đình Mai* - 18,00
- Yoga - *Trần văn Kha* - 36,00

B)

- Làm mai lãnh nợ gát cu cầm châu - *Nguyễn văn Ba* - 18,00
- Những cây viết miền Nam - *Nhiều tác giả* - 60,00 (2 quyển)
- Phận đàn bà - *Nguyễn văn Ba & Nguyễn Bạch Mai* - 20,00

C)

- Chánh tả phổ thông - *Trương Việt* - 5,00
- Chinh phụ ngâm khúc - *Đoàn thị Điểm* - 5,00
- Đem tâm tình viết lịch sử - *Nguyễn Trung Kiên* - 8,00
- Địa ngục có thật - *Dương Nghiễm Mậu* - 6,00
- Hồ Xuân Hương toàn tập - *Hồ Xuân Hương* - 8,00
- Hồn bướm mơ tiên - *Khái Hưng* - 6,00
- Lữ bước sang ngang - *Nguyễn Bính* - 6,00
- Phong tục miền Nam qua mấy vần ca dao - *Đào văn Hội* - 6,00
- Việt Nam văn minh sử cương - *Lê văn Siêu* - 8,00
- Việt Nam văn hóa sử cương - *Đào Duy Anh* - 12,00

D)

- Một người mất ngày tháng - *Nhã Ca hồi ký* - 45 DM
- Saigon cười một mình - *Nhã Ca* - 25 DM

E)

- Việt Nam mến yêu - *Phạm Thăng* - 10,00

(Danh sách trên đây chưa tính tiền gởi)



(ảnh của Hồ Toàn - Essen)

Giới Thiệu

* Tử Vi

Nhận xem: Chí tay, Tướng mạo, Chữ ký, Bói bài, Sắc khí, Hành động, Âm thanh. Giá Quê: Tùy Tâm

Quý vị sẽ biết rõ mọi việc: Gia đạo - Đời sống - Công danh - Vận mạng - Sự nghiệp - Tình duyên.

Qua 7 cách bói tổng hợp chính xác trong Quá khứ - Hiện tại - Tương lai. Hoàn toàn dùng những lời quyết đoán sẽ ghi lại trên giấy cho quý vị.

Để tôn trọng tâm sự riêng và ổn định tinh thần khi xem quẻ, kính mong quý vị vui lòng đến từng người một.

Xin đừng hẹn trên Phone. Chân thành cảm ơn!

HOANG, Natruper Str. 64 - Os-nabrueck. Tel. 0541 - 683272, cho hẹn trước.

* **Restaurant BAMBUS:** Nhà Hàng Việt Nam và Trung Quốc Hauptstrasse 13 (Ortsteil Weetzen), 3003 Ronnenberg 6, Telefon 05109 / 2108

-Kegelbahnen -

Mở cửa mỗi ngày từ 12.00 - 15.00 giờ và từ 17.00 - 23.00 giờ, thứ hai nghỉ.

- Đặt tiệc cưới trên 100 chỗ ngồi đặc biệt dành cho người Việt Nam.

- Party, Đám giỗ v.v...

Văn Cau Nguyễn kính mời

* VỮ KÝ

- Giáo sư Giám Khảo Viện Tú Tài Quốc tế tại Luân Đôn và Genève.

- Hội viên Hội Nhà văn vương quốc Bỉ (SA BAM) ở Bruxelles.

- Hội viên Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á (Viện Đại học Yale - Huê Kỳ)

Ấn Tượng Một Thời

Những mẫu chứng tích thoáng qua các ấn tượng chọn lọc... mà nhà văn nghệ sĩ hiện tại tự nguyện đóng góp vào bia đá nghìn thu của tội ác thời đại. (Trích lời cảm thông của sách). (Nhà Xuất Bản Hưng Đạo xuất bản - Florida - Hoa Kỳ 1991).

Sắp ấn hành :

Luận Cương Về Văn Hóa Việt Nam do Trung tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam Bruxelles (Vương Quốc Bỉ) ấn hành. Tác phẩm văn hóa tập hợp các luận thuyết mới nhất về nguồn gốc dân tộc và văn hóa Việt Nam. Bác bỏ luận điệu

xuyên tạc phi văn hóa, phản bội dân tộc của các soạn giả thân Cộng, Việt Cộng đang đầu độc công luận quốc tế và các thế hệ Việt Nam tương lai. Luận về Nền văn hóa cổ truyền - về Nền mạo hóa Mác Xít và thực trạng xã hội

Việt Nam hiện tại - về Nền văn hóa Việt Nam lưu vong. Đề nghị một thái độ chuẩn bị văn hóa thời hậu CS trên Đất Nước.

"Hãy cứu lấy Văn hóa Việt Nam để cho Sinh Mệnh Giòng Hồng Lạc nghìn đời bất diệt".

Chân Thành Kính Chúc

- Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại đức Tăng, Ni trong Ban Điều Hành GHPGVNTN - Âu Châu,
- Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại đức Tăng, Ni cố vấn Giáo hạnh, cố vấn Giáo lý cho các GDPT,
- Quý Đạo hữu trong Ban Chấp hành các Hội Phật Giáo, Hội Phật tử,
- Quý Đạo hữu trong các Ban bảo trợ GDPT,
- Quý Đạo hữu phụ huynh đoàn sinh GDPT,
- Quý Đạo hữu Gia trưởng cùng toàn thể cựu huynh trưởng, huynh trưởng và đoàn sinh GDPT - Âu Châu,

Năm Mới Nhâm Thân

An Khang - Phúc Lạc

Trong Ánh Sáng Từ Hòa Của Chư Phật

Ban Hướng Dẫn Trung Ương

Gia đình Phật tử Việt Nam - Âu Châu.

PHIẾU NHẬN BÁO VIÊN GIÁC

c/o Chùa Viên Giác, Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Tỉnh: _____

Quốc gia: _____

Tôi muốn tiếp tục nhận báo Viên Giác.

Tôi xin ủng hộ một số tiền dính kèm theo đây là:

Chi phiếu (Chèque):

Bưu phiếu (Mandat):

Tiền mặt:

Ngày tháng năm 1991

Ký tên

(Quý độc giả đã đóng tiền ủng hộ Báo Viên Giác Xây Chùa không cần gửi phiếu này về Tòa soạn.)

Một số vấn đề của người Việt "Đồng Sanh Cộng Khổ" tại Đức.

Truy nã-Trốn-Tỵ Nạn hay Khai báo - Thẩm vấn - Bác đơn - Trục Xuất là tựa đề bài viết về chuyện tỵ nạn tại Đức trong báo Viên Giác số 66 cuối năm 1991. Sau đó chúng tôi nhận rất nhiều thư từ và điện thoại của đồng hương xa gần cho biết cảm tưởng về loại bài viết trên. Có bạn viết rằng "đọc đang ngon trốn mà phải đón đọc số sau. Thiệt là ức!"; lại có nhiều thư xin bản chụp bài này; cũng có vị nhấn nhủ "coi chừng có người ganh ghét!"...

*Nói ra không được,
mà không nói ra cũng không được.*

Vậy làm sao?

Người viết quan niệm tùy theo góc nhìn và định kiến sẵn có trong mỗi con người mà sự việc có khác hay không khác, cũng như nên nói hay không nên nói. Nếu nói ra để trình bày một vấn đề dựa trên một cơ sở vững chắc, có lợi và mang đến sự hiểu biết chung cùng làm an tâm được người trong cuộc đồng thời không chấp vào cái ta hay có lợi riêng, thì càng nên và phải nói. Luật nhân quả có giá trị miên viễn. Còn cái ganh ghét hỷ để cho nó sống trong phạm trù tham-sân-si của nó.

Viết loại bài nói trên chủ đích của người viết gồm những điểm sau:

a. tạo điều kiện để chúng ta cùng tìm hiểu một trật tự dân-chủ-pháp-trị của quốc gia mình đang nương tựa,

b. làm cơ sở để suy gẫm và so sánh với cái chế độ văn tự hào và trí tuệ của loài người" cùng với nhãn hiệu "Độc Lập - Tự Do - Dân Chủ" (sic),

c. tránh bị các đảng phái chánh trị lừa dối với nhiều mỹ từ to lớn trong việc sử dụng quyền-làm-người-Việt-Nam bỏ lá phiếu chính

đáng của mình để chọn đảng, nhân vật và một thể chế cho một nước Việt Nam sau thời hậu CS,

d. cuối cùng là giúp các bạn "đồng sanh cộng khổ" đang xin tỵ nạn tại Đức biết thêm ít nhiều về những điều được hiến pháp, luật hành chánh, thủ tục kiện tụng... về quyền tỵ nạn và những tin tức liên quan đến quyền này.

Theo như thông báo trong số trước, người viết sẽ trình bày tiếp tục những vấn đề như đã thưa trước. Nhưng trong hai tháng qua đã có quá nhiều điều xảy ra mà nếu không "kể ra và trình bày dẫn chứng" e rằng có muộn quá chăng?, vì báo Viên Giác hai tháng mới phát hành một số!. Không khéo chúng tôi lại bị "mang tiếng là chỉ biết Chùa và không lo chi cho người tỵ nạn cả!". Kính mong quý đồng hương hoan hỷ cho sự thay đổi nội dung của loạt bài này trong Viên Giác 67. Số sau, Viên Giác 68, người viết sẽ tiếp tục trình bày như những gì đã loan báo, ngoài ra chúng tôi sẽ dành thêm một trang về những vấn đề có tính cách thời sự có cỡ chính xác liên quan chung đến việc tỵ nạn của chúng ta.

Nhân đây người viết xin chân thành cảm tạ một số cá nhân, hội đoàn, tổ chức và báo chí VN vì lợi ích chung, bởi khả năng hạn hẹp của chúng tôi không thể phổ biến rộng rãi đến từng đồng hương những bản tin này được, đã chụp hoặc in lại bài của chúng tôi để phát không đến các bạn xa gần. Một lần nữa xin đa tạ.

1. Có nên tin tưởng một cách tuyệt đối vào các tin tức đăng trên báo chí hay của các hãng thông tấn xá hay không?

Mọi người thừa biết rằng không có một cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí nào mà không đứng

trên một chủ trương có tiềm ẩn một mục đích, nhất là về vấn đề chính trị. Một tin vu khống, bịa đặt cũng có thể lật đổ cả một chính quyền; một tin không hoặc chưa được kiểm chứng và được thẩm định giá trị của bản tin thì hậu hoạn xảy ra không lường được và có khi làm cho người trong cuộc hoang mang đưa đến việc tự sát hay hành động điên cuồng, không những có hại cho chính họ mà còn ảnh hưởng đến cả cộng đồng họ đang sống trong đó. Việc đính chánh hay xin lỗi sau khi loan tin đó có ích gì khi bao nhiêu tai họa đã xảy ra. Vì thế nhà Phật thường bảo "trọng cái nhân chứ không sợ cái quả" là vậy.

Trong phiên họp ban biên tập báo Viên Giác vào cuối tháng 01 năm 1992, người viết đã dẫn giải khuyết điểm trong việc dịch thuật và sự đưa tin chưa chính xác cùng hậu hoạn của việc làm này gây ra. Điển hình là một đoạn dịch ra tiếng Việt của bản tin Cap Anamur số cuối ra trong tháng 12. 1991 nói về việc (nguyên văn) "chính quyền Đức vừa thông qua một "Hiệp Ước Tái Hội Nhập" (còn gọi là Hiệp ước về những người hồi hương). Trong đó đã đi đến việc, tất cả những người Việt Nam nào đang sống trên nước Đức (kể cả những người được công nhận tỵ nạn - ND) tình nguyện hồi hương trở về Việt Nam, sẽ được đối xử đồng đều, trong đó có sự giúp đỡ của chính quyền Đức - và họ có thể nhận được một số tiền cho mượn là 12.000 Đức kim để tự kinh doanh tại quê nhà, mà ngay bây giờ có thể trình ngay lên Bộ Hợp Tác Kinh Tế tại Bonn dự án của mình(địa chỉ...)"

Một đoạn dịch khác tiếp theo đoạn trên (nguyên văn) "Chính quyền Bonn đã tranh đấu để những thuyền nhân tỵ nạn và

những công nhân hợp đồng tại Đông Đức cũ phải được đối xử đồng đều. Họ đều biết rằng họ sẽ bị trừng phạt chiếu theo điều luật về việc "trốn ra nước ngoài một cách bất hợp pháp" tại Việt Nam. Điều luật này phải được bãi bỏ qua hiệp ước nói trên".

Qua hai đoạn dịch trên chúng ta thấy được người đưa tin và người dịch có ý gì:

a. Đoạn đầu câu dịch tiếng Việt nằm trong dấu ngoặc đơn (*kể cả những người được công nhận tỵ nạn - ND*) không có trong câu tiếng Đức. Mọi người có thể hiểu chữ ND viết tắt nghĩa là Nhân Đạo chủ ý nói đến những người trong diện tỵ-nạn-số-hạn (Kontigentfluechtlinge). Đây chính là một khuyết điểm nghiêm trọng trong việc dịch thuật, vì:

- *phiên dịch viên* (Uebersetzer) là người được phép dịch các văn kiện, giấy tờ đã được viết thành văn từ ngôn ngữ này qua một ngôn ngữ khác (1) mà không được quyền thêm bớt hoặc sửa đổi ý và từ của câu văn;

- còn *thông dịch viên* (Dolmetscher) chỉ được quyền dịch trung thực những gì người ta nói từ một ngôn ngữ này qua một ngôn ngữ khác (2) mà không có quyền thêm bớt hoặc chỉ vẽ, đề nghị người được mình thông dịch.

Những điều 185 đến 191 trong Đạo luật về hiến-pháp-của-tòa-án (Gerichtsverfassungsgesetz, viết tắt là GVG) quy định rõ về trách nhiệm, quyền hạn, thù lao, ... của thông dịch viên. Một khi đã được luật pháp quy định mà vô tình hoặc cố ý vi phạm thì sẽ bị trừng trị, như trường hợp phiên hay thông dịch sai lạc ngôn từ (Verletzung der Vertraulichkeit des Wortes), chiếu theo điều 201 dòng 3 của Bộ luật hình sự Đức quốc; chứ chưa nói đến việc tự mình thêm hay bớt trong lúc phiên hay thông dịch.

(1) Meyer-Hoever, Rdn. 408; Hartmann, § 17 Anm. 2A; Jessnitzner, Dolmetscher, S.1

(2) Meyer-Hoever, Rdn. 408; Hartmann, § 17 Anm. 2A; Jessnitzner, Dolmetscher, S.2.

Tai hại của việc bàn thêm ý kiến cá nhân của phiên dịch vào câu dịch đã làm cho một số người Việt tỵ nạn diện nhân đạo hay còn gọi là diện Kontigentfluechtlinge nhốn nháo, ồn ào bảo nhau rằng "Đức sắp cho mình về rồi, lại có tiền làm ăn nữa! Vậy chuẩn bị để dành, liên lạc bên nhà để mua cái nhà về ở, chứ lúc đi đã bán hoặc giao cho nhà nước rồi." Ngấm nghĩ lại mà xót xa về ý tưởng trên. Việc chúng ta cắt đứt nùm ruột để trốn khỏi địa ngục CS là một sự tự nguyện xuất phát tận đáy tâm can để tìm nơi tạm lánh nạn, đành nhận quê người làm quê hương thứ hai. Chữ người ta có bắt mình ở xứ họ đâu, mà nay họ "cho" mình về, rồi mừng!. Về hay đi hoặc ở lại là chuyện riêng của mỗi người, quan trọng là tính cách pháp lý, chứ không ai "bắt buộc" và cũng không ai "cho" mình cả. Nhân nào quả đó. Nhưng đừng vì thế mà gây tác hại cho cộng đồng chung chỉ vì "củ cà rốt treo trước mũi con lừa"!

b. Để giải quyết vấn đề tỵ nạn ngày càng gia tăng cộng thêm những khó khăn nội chính, nên các quốc gia Âu Tây nhắm đến việc trợ giúp tài chánh, kinh tế cho các nước chậm tiến, nghèo đói hầu tránh việc di dân và tỵ nạn sang các quốc gia tiên tiến (kể từ đó có từ tỵ-nạn-kinh-tế). Mặt khác họ muốn tạo cơ hội cho những người ngoại quốc từng sống lâu năm trong quốc gia họ có điều kiện và phương tiện trở về nguyên quốc hội nhập sinh sống. Những chương trình này đã có từ lâu tại Đức dành cho những người Thổ, Ý, ... tự nguyện về nước. Vậy chuyện chính phủ Đức nếu có chương trình tương tự như thế đối với người Việt nói chung thì cũng đâu có gì là mới lạ. Vấn đề ở chỗ dự án nếu được chấp thuận và thực thi thì:

- áp dụng cho thành phần nào;
- nội dung, phương thức thực thi, ... ra sao;
- liệu các dự án đó có được Quốc Hội (Bundestag), Hội Đồng Cơ Vấn Liên Bang (Bundesrat) chấp thuận chẳng, hay đó mới chỉ là sáng kiến của đảng cầm quyền hoặc đề nghị của một đảng phái

chính trị, một nghị viên hay một nhân vật có thế lực nào đó . . . ;

- còn vấn đề "cò ke bớt một thêm hai" của quốc gia họ muốn điều đình nữa chứ! Mánh này thì CSVN hạng nhất, điều mà đứa con nít cũng biết!

Theo chỗ chúng tôi biết, đây mới chỉ là một dự án đề nghị để giúp cho VN có chuyên viên và tạo điều kiện và phương tiện cho người Việt trở lại quê nhà hội nhập sinh sống sau thời hậu CS. Chuyện này còn xa.

Thế sao lại có những lời nói tuyên bố có tính cách quả quyết của người đưa tin về chuyện này?

Lại nữa, làm gì có chuyện "chính quyền Bonn đã kiên quyết tranh đấu để những thuyền nhân tỵ nạn và những công nhân hợp đồng tại Đông Đức cũ phải được đối xử đồng đều. . . . Điều luật này sẽ phải được bãi bỏ qua hiệp ước nói trên". Người đưa tin vô tình hay cố ý xem tính cách pháp lý của thuyền nhân và công nhân hợp tác lao động là một. Theo ý đó thì tất cả những người Việt ở ngoài nước dù là tỵ nạn hay không tỵ nạn cũng là "khúc ruột ngàn dặm" của nhà cầm quyền Hà Nội chăng?

Một điều chúng ta cần phải minh định rõ ràng chúng ta đều là con dân nước Việt, chứ không phải con dân của chế độ "xếp hàng cả nước". Rồi thì chúng ta cũng sẽ trở về VN, nhưng trong giai đoạn hiện tại chúng ta chỉ tạm dung xứ người để tranh đấu cho một ngày về Tự Do Dân Chủ thật sự chứ không ở đâu mới chót lưỡi hay chỉ là một nhúm từ rỗng tuếch chỉ chờ ngày đem quăng vào thùng rác. Còn việc ai có chấp nhận cái chế độ đó là chuyện của họ.

Thêm chuyện từ Sueddeutsche Zeitung (Nam Đức thời báo) số ra ngày 15. 1. 1992 đăng tin của hãng thông tấn xã Reuter nội dung nguyên văn như sau: " Một phái đoàn Đức tại Việt Nam. Hanoi (Reuter). Bà phụ tá bộ trưởng của Văn Phòng Ngoại Giao tại Bonn (Auswaertiges Amt), Ursula Sailer-Albring đã nói chuyện với chính phủ Việt Nam về dự định đưa 10.000 người Việt xin tỵ nạn về nước. Chính quyền Liên Bang muốn trợ cấp 10 triệu Đức

Xuân Nhâm Thân - Viên Giác 171

mã cho chương trình huấn nghệ và tín dụng để tái hội nhập những người xin tỵ nạn. Kể từ năm 1989 đã có hơn 20.000 người thợ khách Việt Nam ở DDR trước đây về nước; còn thêm 20.000 đến 30.000 người muốn tìm cách xin tỵ nạn chính trị tại Cộng Hòa Liên Bang. Bonn xem họ không phải là những người bị truy nã và như thế thúc đẩy họ trở về nước. Bonn đòi hỏi Hà Nội bảo đảm rằng những người hồi hương không bị trả thù."

Theo nội dung bản tin trên chúng ta rút ra được điểm gì. Sau khi đọc bản tin trên người viết chưa thấy gì cả, chỉ biết ghi nhận những điều sau:

- trước tiên đây chỉ là một nguồn tin trên bình diện ngoại giao, nghĩa là sự mớm ý. Mới bàn hay thảo luận chưa có gì ký kết cả (ein Gesprach aufnehmen)

- còn việc dự định đưa 10.000 người về là những ai? Nội dung câu văn quá rõ ràng là những người xin tỵ nạn, nói rõ hơn là những đồng hương đang xin tỵ nạn, có thể là trong diện lao động trả nợ chiến tranh trước đây, cũng có thể là những người đi du lịch rồi xin tỵ nạn. Trong đó cũng không nói rõ là từ đâu qua xin tỵ nạn, từ DDR trước đây hay từ Tiệp, Nga, Hung, . . . hoặc giả là từ VN sang ?;

- việc điều đình đưa 10.000 người xin tỵ nạn về cố hương có phải họ muốn ám chỉ số người lao động hợp đồng trước đây không xin tỵ nạn, nay hợp đồng sắp hết hạn nên tìm cách xin tỵ nạn. Con số 10.000 đó nhắm đến số người trên hay số người đã xin tỵ nạn rồi ? Như chúng ta biết kể từ cuối năm 1989 đến nay có hơn 15.000 Việt xin tỵ nạn tại Đức. Chẳng lẽ họ nhắm đến số người này ? Sự kiện này không khác việc trợ cấp mỗi lao công VN tại DDR trước đây 3.000 Đức mã và 3 tháng lương thất nghiệp để họ chịu về nước sau khi nước Đức thống nhất. Con số 20.000 người kể từ năm 1989 đã về nước có phải là số người vừa mới nói ở trên chăng ?

- việc đòi hỏi VC không trả thù những người xin tỵ nạn về nước là chuyện hoang đường. Chỉ có thành phần "con ông cháu cha" thì

172 Viên Giác Xuân Nhâm Thân

CÁO PHÓ

(thay thiệp báo tang)

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, Chồng, Cha, Ông chúng tôi, là :

Cụ Nguyễn Văn Tú
Pháp danh Phúc Mậu
tạ thế ngày 23 tháng Giêng năm Nhâm Thân tức là ngày 26.02.1992 tại tỉnh Karlsruhe, hưởng thọ 91 tuổi.

Lễ an táng được cử hành ngày 02.03.1992 lúc 09 giờ 00, tại nghĩa trang chính thành phố (Hauptfriedhof)

- Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Tú, nữ danh Tôn Nữ Thị Tuy, Pháp danh Đạo Minh, bút hiệu Chung Anh.

- Trưởng Nam ông Nguyễn Văn Chương, vợ Nguyễn Thị Trí cùng các con tại Karlsruhe - Đức quốc,

- Thứ Nam ông Nguyễn Ngọc Bích, vợ Nguyễn Tuấn Oanh cùng các con tại Luân Đôn - Anh quốc,

- Trưởng Nữ bà Nguyễn Thị Bích Toàn, chồng Trương Quang Văn cùng các con tại Calgary - Canada,

- Thứ Nữ bà Nguyễn Thị Tân Khanh, chồng Ninh Văn Tú cùng các con tại Calgary - Canada; bà Nguyễn Thị Minh Hằng, chồng Vũ Âu cùng các con tại Karlsruhe - Đức quốc; bà Nguyễn Như Dung, chồng Hopt Klaus J. tại Muenchen - Đức quốc; Đích Tôn ông Nguyễn Văn Các tại Dijon - Pháp quốc.

Toàn Tang gia đồng khắp báo.

"ung dung tự tại" ! Chúng ta vẫn chưa quên vụ con tàu Thương Tín, đã có bao nhiêu người trong chuyến tàu đó tự nguyện trở về, họ đã bị rục xương trong cái gọi là "trại cải tạo". Trong khi đó cơ quan đại diện chế độ "giết dân, phi đảng" là các Sĩ quán đối xử với các bạn ra sao ?, hướng chỉ nói chuyện không bị trả thù tại VN. Ngay trong một nước Tự Do như Đức Quốc mà các bạn đã được

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ -Thượng Tọa Thích Như Điển cùng Chư Tăng, Chư Đạo hữu tại chùa Viên Giác - Hannover,

-Toàn thể thân bằng quyến thuộc gần xa đã điện thoại, thư từ chia buồn, cùng tiền đưa Chồng, Cha, Ông chúng tôi là:

Cụ Nguyễn Văn Tú,
thất lộc ngày 26.02.1992 tại Karlsruhe, hưởng thọ 91 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính xin tất cả quý liệt vị niệm tình tha thứ.

Toàn Tang gia đồng cảm tạ.
Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Tú.

PHÂN ƯU

Được hung tin :

Cụ Nguyễn Văn Tú
Pháp danh Phúc Mậu
sáng lập viên Hội NVTN Karlsruhe, đã về cõi Phật ngày 26.02.1992, thọ 92 tuổi.

Hội NVTN Karlsruhe xin thành kính phân ưu cùng:

Cụ Bà Nguyễn Văn Tú và các con, Ông Bà Nguyễn Văn Chương và các con, Ông Bà Vũ Âu và các con.

Hội NVTN tại Karlsruhe.

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ của Đạo hữu Nguyễn Văn Chương là :

Cụ ông Nguyễn Văn Tú,
Pháp danh Phúc Mậu
đã về cõi Phật ngày 26 tháng 2 năm 1992, tại Karlsruhe, hưởng thọ 91 tuổi.

Ban Hộ Trì và Phật tử chùa Viên Giác xin thành thật chia buồn cùng Đạo hữu và tang quyến. Nguyên cầu cho hương linh người quá vãng sớm cao đăng Phật quốc.

công nhận ty nạn còn phải sống né tránh trước sự trả thù của điệp viên CSVN thì nói chi đến việc về nước.

Sau khi thẩm định nguồn tin đăng trên báo qua những suy nghĩ thiếu cận của mình, nhưng để tìm hiểu sự việc cho tận tường hơn, người viết đã liên lạc các cấp trong chính phủ tiểu bang cũng như Văn Phòng Ngoại Giao tại Bonn. Thì họ cho biết đó chỉ là một sự bàn bạc trên bình diện ngoại giao có tính cách song phương giữa hai quốc gia về một vấn đề nào đó, vậy đã có gì gọi là chắc chắn. Chuyện VC bán người đi rồi mặc cả mua người về để kiếm ngoại tệ nuôi cái thân bệnh hoạn chờ ngày tử thần mang đi từ sau 75 đến nay là chuyện ai cũng biết! Các viên chức có thẩm quyền cần cho biết thêm những ai xin ty nạn vẫn được hiến và luật pháp Đức cũng như Luật sư can thiệp. Chỉ trừ trường hợp người xin ty nạn không có những lý do chính đáng để được công nhận ty nạn đồng thời đã trải qua mọi thủ tục kiện tụng mà vẫn không chứng minh được khi về nước bị trả thù hay bị tù tội để được hưởng điều 51 Luật ngoại kiều (được cư trú tại Đức dù không được công nhận ty nạn) rồi bị trục xuất thì đó là trường hợp khác.

Trong thời gian qua, vì sự phổ biến những tin tức, dù là tin của báo chí Đức hay các hãng thông tấn xả đi nữa, chưa được kiểm chứng nên chính tự mình đã gây hoang mang cho những người trong cuộc, đồng thời còn phát động những chiến dịch rầm rộ kêu gọi ủng hộ, lấy chữ ký, . . . để xin chút lòng nhân đạo chung chung của chính quyền

Chúng ta cần phải biết rằng ty nạn là một quyền-cơ-bản được ghi rõ trong Hiệp ước Genfer và trong Hiến pháp của Đức Quốc. Khi quyền-cơ-bản (Grundrechte) của một người hiện sống trong lãnh thổ của Đức Quốc bị xâm phạm thì họ có quyền kháng cáo cho đến Tòa án tối cao về Hiến pháp của Đức (Bundesverfassungsgericht), pháp đình đặt tại Karlsruhe. Nguyên tắc và cơ sở để

kháng cáo gồm ba yếu tố, khi một quyền-cơ-bản của một người bị vi phạm (ở đây là quyền ty nạn chiếu theo điều 16 khoản 2 câu 2 trong Hiến pháp Đức Quốc (Những người bị truy nã chính trị được hưởng quyền ty nạn):

- a. chính mình bị (selbst) -chứ không phải người khác;
- b. sự truy nã đang xảy ra trong hiện tại (gegenwaertig);
- c. và trực tiếp (unmittelbar).

Thiếu một trong ba yếu tố trên sẽ không thể kháng cáo sự vi phạm quyền-cơ-bản được, ở đây là quyền ty nạn.

Như thế chúng ta thấy việc xin ty nạn là vấn đề riêng của mỗi người. Không phải thân nhân tôi bị truy nã mà tôi có thể được ty nạn! Vậy không có vấn đề đấu tranh chung chung, van nài lòng nhân đạo của chính quyền Đức. Kontingentfu-echtlinge là trường hợp đặc biệt riêng của Đức Quốc không có ghi một khoản nào trong Hiệp ước Genfer về diện ty nạn cũng như không có khoản nào trong Công pháp quốc tế cả. Trường hợp Hongkong là vấn đề của nước Anh và là chuyện của thuộc địa Anh Quốc. Có thể nhưng không hẳn quốc gia nào cũng áp dụng giống nhau, vì mỗi quốc gia có thể chế và Hiến pháp riêng biệt.

Chúng ta có quyền nghi ngờ một nguồn tin chưa chính xác, nhưng không được phép hoảng sợ. Vì hoảng sợ dễ làm cho con người ta mất bình tĩnh, hễ mất bình tĩnh thì dễ hành động thiếu suy nghĩ. Hậu quả không những ảnh hưởng đối với chính mình mà còn làm vạ lây người khác!

Tóm lại, những suy nghĩ và dẫn giải trên của người viết trong buổi họp báo ban biên tập báo Viên Giác cũng như đã trả lời thư và điện thoại cho các đồng hương xa gần lao nhao và bị chần động về hai tin chưa chính xác trên không khác nội dung thông tư của Hội Caritas Đức ngày 24. 02. 1992, số hồ sơ: 180.

Nguyên văn nội dung thông tư trên như sau:

"1. Những tin báo chí về việc gọi là hồi hương của người Việt Nam rời khỏi Cộng Hòa Liên Bang Đức

2. Sứ quán VN: Việc trả thông hành cho người Việt lao động hợp đồng.

Kính thưa quý vị, cũng trong "Thông Tin 1/92 người Đông Nam Á ty nạn" đã phát hành chúng tôi có thông tin về những tin báo chí liên quan đến chương trình hồi hương của Chính phủ Liên Bang cho những người Việt Nam, việc này đã gây ra sự bất an lớn và sợ hãi khắp các Bang cho những người liên hệ.

Sau cuộc nói chuyện tiếp theo với Bộ có thẩm quyền, nay chúng tôi có thể thông báo cho quý vị rõ ràng hiệp ước về chương trình hồi hương chưa được ký kết và vì thế hiện tại chưa có việc thực hiện chương trình này. Đồng thời Hội Caritas Đức vào giữa tháng một cũng đã lên tiếng lưu ý cần nhắc sau việc loan tin về chương trình này.

Hầu tránh mọi sự ngộ nhận tiếp theo chúng tôi xin lập lại nơi đây một lần nữa rằng chương trình tự nguyện hồi hương không nhắm đến người ty nạn theo diện Kontingent mà là sự giúp đỡ cho những người lao động hợp đồng từ DDR trước đây và từ các quốc gia Đông Âu khác. Nhưng việc người ty nạn diện Kontingent hay người Việt Nam đã được công nhận ty nạn tình nguyện về nước chưa có vấn đề đặt ra.

Về điểm thứ hai chúng tôi gửi đến quý vị thông tư của Sứ quán - chi nhánh Bá Linh- ngày 23. 01. 92 với bản dịch. Theo thông tư này thì việc trả lại thông hành cho người lao động hợp đồng bị lệ thuộc vào việc rút đơn xin ty nạn.

Chúng tôi xin yêu cầu quý vị chuyển Thông Tin này đến các nơi quan hệ với vấn đề này trong địa hành của quý vị.

Cám ơn và thân chào.

(ký tên)

Guenter Hoeler

Chánh văn phòng

Herrmann Uihlein

Chánh ủy viên vụ

Xuân Nhâm Thân - Viên Giác 178

Qua nội dung của Thông Tin này, chắc hẳn những ưu tư và hoang mang của các bạn nếu có cũng với bớt phần nào rồi.

Riêng điểm hai về việc sử quán buộc rút đơn xin tỵ nạn mới trả thông hành cho các bạn, theo quan điểm của người viết đây chính là một hành động chính trị, cưỡng bức quyền-công-dân. Tại sao có chuyện trả lại thông hành? Thông hành là giấy tờ hộ thân của công dân một nước khi họ sống ở nước ngoài, chỉ có tội phạm mới bị tạm giữ thông hành để không có cơ hội tìm cách trốn đi mà thôi. Vậy đi lao động trong khuôn khổ cái gọi là hợp đồng không khác gì "tội phạm lao động" (xem bài nói chuyện với các bạn từ Đông Âu sang Đức xin tỵ nạn trong Viên Giác số 54/1990). Xin tỵ nạn là quyền tự do của mỗi người, nay sử quán buộc người ta phải rút đơn tỵ nạn mới giao lại thông hành, nghĩa là trở lại làm con cháu của Bác và Đảng và cảm thông hành VC là dân của chế độ nên phải có bốn phận phục vụ chế độ mới được hưởng những quyền lợi do chế độ này ban phát. Còn ai vẫn cương quyết chối bỏ, xa lánh chế độ không rút đơn tỵ nạn đối với CSVN là thành phần phản động, hẳn phải bị tước quyền công dân, bị phạt hình không tránh đâu được; ngoại trừ loại "con ông cháu cha" ra!

2. Đi làm hợp pháp, bị bác đơn có quyền ở lại không?

Có nhiều nguồn tin cho rằng dù bị bác đơn tỵ nạn nhưng có công ăn việc làm khai báo hẳn hoi, có nhà cửa và không nhận trợ cấp xã hội vẫn được ở lại Đức. Đây là nguồn tin thất thiệt, vô căn cứ.

Người viết xin kể cho các bạn câu chuyện sau:

Cách đây hai năm, anh Pavel Nedelcea, 45 tuổi, cùng với vợ và đứa con gái từ Lỗ-Ma-Ni sang Đức xin tỵ nạn chính trị như bao nhiều người khác. Vợ chồng anh Pavel không nhận tiền xã hội mà đi làm có khai báo. Họ làm những công việc mà không người Đức nào muốn làm cả. Anh làm thợ phụ với một công việc nặng

quá sức người ở trong một xí nghiệp sắt, còn vợ anh đi lau chùi quét dọn. Cả hai được cấp giấy phép đặc biệt để đi làm và giấy phép này cấp cho những ai nhận làm những công việc mà người bản xứ không muốn làm.

Nay đơn xin tỵ nạn của Pavel bị bác và gia đình anh Pavel phải rời khỏi nước Đức trong vòng 14 ngày. Câu hỏi người ta đặt ra là theo luật pháp quyết định trục xuất gia đình Anh Pavel ra về nước đúng nhưng có công bình hay không? Và người ta tán trợ khi các cơ quan đuổi mau những bọn buôn ma túy hay những người xin tỵ nạn mà phạm pháp về nước.

Trên đây cũng chỉ là một tin trích từ báo nhưng là một sự thật, vì tới nay chưa có việc "lạm dụng xin tỵ nạn" để đi làm "hợp pháp". Rồi sau khi bị bác đơn vịn cớ rằng không nhận tiền xã hội và đã đi làm hợp pháp trong lúc chờ quyết định nên có quyền ở lại!

Kể từ 1. 07. 1991 người xin tỵ nạn có quyền đi làm chứ không chờ như trước đây. Nhưng có quyền là một việc còn được phép hay không là chuyện khác. Cũng như trên 18 tuổi có quyền lái xe, nhưng không có bằng lái xe thì đâu có được lái!

Nên việc đi làm có phép không ảnh hưởng và quan hệ gì đến việc xin tỵ nạn. Hai thủ tục khác nhau. Quan trọng nhất vẫn là lý do chính đáng hội đủ ba yếu tố: sự truy nã có hiệu lực trong hiện tại, trực tiếp đối với bản thân.

Còn ở lại diện hợp đồng trước sau gì khi hết thời hạn cũng phải về nước. Vì phép cư trú dành cho diện này gọi là "cư trú có mục đích" (trước đây là Aufenthaltbewilligung nay là Aufenthaltserlaubnis) và chỉ cấp tối đa là 3 năm. Trừ trường hợp lập gia đình với người bản xứ hay một người đã được công nhận tỵ nạn hoặc một người có được cư trú hợp pháp có hạn hay vô hạn định (befristet hay unbefristet).

Vì các bạn nằm trong diện hợp đồng, nghĩa là cư trú có mục đích, nên bạn được sống tại Đức để làm việc tối đa là ba năm kể từ ngày nhận phép cư trú, hết thời gian này bạn phải hồi hương.

Tóm lại việc đi làm hợp pháp và xin tỵ nạn không liên can gì nhau cả. Được ở lại Đức vì được công nhận tỵ nạn hay không bị trục xuất về nước theo điều 51 Luật ngoại kiều song song với việc đi làm; chứ không phải có công ăn việc làm mà được ở lại Đức dù đơn xin bị bác.

3. Vấn đề đoàn tụ gia đình cho những thân nhân trước đây đã được chấp thuận theo diện nhân đạo.

Trước đây người tỵ nạn trong diện Kontingentfluechtlinge đã được chính phủ Đức chấp thuận cho thân nhân còn trong nước đoàn tụ với họ tại Đức theo khuôn khổ "Giúp đỡ nhân đạo cho người Đông Dương tỵ nạn tại CHLB Đức" (Hilfsaktion Deutschlands fuer Indochinafluechtlinge). Những thân nhân này có liên hệ gia đình hàng dọc với người xin đoàn tụ như:

- con cái tuổi thành niên xin cho Cha Mẹ;
- Cha Mẹ, hoặc anh chị em còn độc thân và không có con cái

Nhưng vì lý do nào đó những thân nhân đã được chấp thuận cho đến nay chưa ra khỏi nước được, dù thế họ vẫn thuộc khuôn khổ giúp đỡ nhân đạo kể trên và vẫn được đón nhận vào Đức trong diện này với những điều kiện sau:

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

(vì thời gian chấp thuận đơn xin đoàn tụ tính đến nay quá lâu (5 - 10 năm) nên chắc có sự thay đổi chỗ ở của người đứng đơn hoặc của thân nhân được chấp thuận cũng như tình trạng gia đình)

a. người đứng đơn phải thông báo qua một văn thư cùng bản sao giấy chấp thuận trước đây của chính phủ cùng địa chỉ mới và của thân nhân bên nhà (nếu có thay đổi chỗ ở);

b. thân nhân trong nước phải có giấy chứng nhận độc thân và không có con;

c. nếu Cha hoặc Mẹ có người đã qua đời thì người Cha hay Mẹ còn tại thế phải có giấy chứng nhận không tái giá.

Thủ tục đón thân nhân qua Đức vẫn diễn tiến trong quy định như trước đây, tựu chung như sau:

- Văn Phòng Ngoại Giao tại Bonn sau khi chứng nhận hợp lệ các giấy tờ phải có bên trên sẽ có công văn báo cho Tòa Đại Sứ Đức tại Hà Nội. Cơ quan này sẽ liên lạc, thông báo đến thân nhân bên nhà;

- Mặt khác người đứng đơn dịch công văn chấp thuận của Văn Phòng Ngoại Giao ra tiếng Việt gửi cho thân nhân bên nhà để họ mang bản này cùng thông báo của Tòa Đại Sứ Đức ở VN đến cơ quan xuất cảnh tại VN làm thủ tục xuất cảnh;

- phương tiện ra khỏi nước do chính phủ Đức đài thọ, cũng như mọi thủ tục pháp lý khi đến Đức;

- người đứng đơn có thể liên lạc với cơ quan ICM ở Bonn nhờ can thiệp việc sắp chuyến bay cho thân nhân bên nhà sang Đức

Có nhiều trường hợp thân nhân được chấp thuận đoàn tụ trong diện nhân đạo, nhưng đi du lịch sang Đức rồi ở lại làm đơn xin đổi phép cư trú diện du lịch sang phép cư trú vô hạn định, việc này không được. Đến nay chỉ có một trường hợp duy nhất mà người viết đã giúp đỡ được một đồng hương trong diện đã được chấp thuận đoàn tụ nhân đạo sau khi đi du lịch sang Đức ở lại luôn. Nhưng đây là trường hợp hy hữu !

Tin trên chúng tôi xin thông báo đến đồng hương theo sự yêu cầu

của Văn Phòng Ngoại Giao Tại Bonn về diện đoàn tụ nhân đạo đã được chính quyền Đức chấp thuận trước đây.

4. Lệ phí nhập tịch

Có rất nhiều đồng hương không biết rõ lệ phí phải đóng cho chính quyền Đức bao nhiêu về việc nhập tịch đã biên thư hoặc điện thoại nêu thắc mắc. Nay người viết trích dịch quy định lệ phí về quốc tịch (Staatsangehörigkeits-Gebueh renverordnung, viết tắt là StAGebV) giải đáp chung thắc mắc trên.

Điều số 2 của quy định này nói về việc tính lệ phí trong vụ nhập tịch (Gebuehrenbemessung in Einbuegerungsangelegenheiten)

(1) Lệ phí cho việc nhập tịch ít nhất là 300 và tối đa là 5.000 Đức mã.

(2) Trong khuôn khổ tính lệ phí cần lưu ý đến tình trạng kinh tế của người nhập tịch kể sau thời điểm nhập tịch.

(3) Lệ phí tính ở trên cho sự nhập tịch được giảm

1. một nửa khi

a) một hôn ngẫu là người Đức,

b) những đứa con, khi có Cha hoặc Mẹ là người Đức

2. một phần tư khi

a) những người được công nhận tỵ nạn trong tinh thần của Đạo luật thủ tục tỵ nạn trong nội dung sự loan báo ngày 09 tháng 04 năm 1991 (BGBl. I S.869),

b) những người tỵ nạn ngoại quốc trong tinh thần của Hiệp ước ngày 28. 07. 1951 về tình trạng pháp lý người tỵ nạn (BGBl. 1953 II S.559),

c) những người vô tổ quốc trong tinh thần sự thỏa thuận ngày 28. 09. 1954 về tình trạng pháp lý của người vô tổ quốc.

Lệ phí có thể giảm tối đa một nửa nếu thỏa những điều ghi trong số 1 và 2.

(4) Lệ phí cho việc nhập tịch của trẻ dưới tuổi thành niên là 100 Đức mã khi chúng không có thu lợi tức trong tinh thần Đạo luật về thuế lợi tức.

(5) Lệ phí tối thiểu theo khoản 1 và lệ phí theo khoản 4 không có sự giảm chiếu theo khoản 3.

(trích báo Sở Hộ Tịch số 12/1991, trang 361 - Standesamtzeitung, viết tắt là StAZ)

Quý đồng hương nào cần bản tiếng Đức xin liên lạc qua người viết để nhận tiện dùng.

5. Tòa án hành chính (Verwaltungsgericht) Braunschweig (viết tắt là VG Braunschweig) công nhận tỵ nạn sau khi bị Sở Liên Bang bác đơn

Cho đến nay, các bạn bị bác đơn đã nhờ Luật sư đại diện đệ đơn kháng quyết định bác đơn của Sở Liên Bang (BAFl) và chống quyết định trực xuất của Sở Ngoại Kiều lên Tòa án hành chính (VG) thuộc nơi cư ngụ. Hầu hết các án quyết của VG xác nhận quyết định của BAFl, nghĩa quyết định bác đơn của BAFl hợp lý, nhưng cho phép đương sự hưởng điều 51 Luật Ngoại Kiều, nghĩa là đương sự không bị trực xuất về nước vì đương sự có chứng minh cụ thể nếu về nước sẽ bị tù chiếu theo điều 89 với điều 85 Bộ Luật Hình của VN.

Lần đầu tiên VG Braunschweig đã bác quyết định của Sở Liên Bang và công nhận tỵ nạn cho gia đình một đồng hương. Án công nhận tuyên ngày 28 tháng 11 năm 1991 (hồ sơ số 9 A 9625/91).

Đồng hương này đã dẫn chứng lý do tỵ nạn với những chứng từ cụ thể liên hệ trước quan tòa thật mạch lạc. Lý do công nhận của VG Braunschweig đã được lập biên bản gồm 26 trang. Sau khi điều nghiên biên bản này, người viết chỉ ghi nhận có một điều rằng những dẫn giải của VG Braunschweig về các lý do của người xin tỵ nạn ít nhiều trùng hợp nội dung bài "Nói chuyện với đồng hương từ Đông Âu sang Đức xin tỵ nạn" của người viết đăng trong Viên Giác số 54/91.

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,

Vô duyên đối diện bất tương phùng.

Có phải thế chăng?

Xuân Nhâm Thân - Viên Giác 175

Trong khuôn khổ lần này, người viết chỉ muốn nói đến một điều dẫn giải của VG Braunschweig về việc liệu chính quyền VN có biết đến người nộp đơn xin tỵ nạn hay không để có hình phạt đối với người này khi họ bị trục xuất về nước? Điều này cho đến nay ai cũng đặt nghi vấn mà chưa có bằng chứng pháp lý cụ thể.

Trang 20 biên bản án tuyên của VG Braunschweig, từ dòng 11 đến dòng 22, nội dung như sau:

" Ngoài ra pháp tòa từ đó cho rằng chính quyền VN biết được việc xin tỵ nạn của người kháng. Việc này có thể sẽ bị cơ quan đại diện của VN ở nước ngoài khám phá ra ngay trong việc cấp giấy phép nhập nội cần thiết cho mỗi người trở lại VN, họ sẽ khai trình nhất khi trở về VN nhân lúc tra hỏi khi nhập nội. Việc tra hỏi những người về nước kiểu như vậy có ghi trong văn thư của thành phố Krefeld ngày 18 tháng 06 năm 1991 gửi đến Sở Liên Bang kèm theo biên bản thẩm vấn nói về sự đối xử của các cơ quan chính quyền VN đối với người về nước".

Như thế cách đây vài năm khi ông Zimmermann còn làm Bộ trưởng Nội vụ Liên Bang có một văn thư cho biết đã có hàng trăm người VN được công nhận tỵ nạn chính trị mà vẫn về thăm nhà mà tính mạng không bị đe dọa. Ai đã cho Bộ Nội vụ Đức biết con số này, không ai khác hơn là Sứ quán VC tại Bonn. Họ đã nắm giữ lý lịch của người mang danh tỵ nạn chính trị mà vì lý do riêng tư nào đó đã xé lẻ, leo rào về nước, và như thế Sứ quán VC dùng họ làm con bài đánh phá, lũng đoạn hàng ngũ người tỵ nạn chân chính để như trở bàn tay. Vì sao? nếu không tuân hành theo chỉ thị của Sứ quán hay nhóm tay sai nằm vùng thì họ bị VC điềm chỉ cho chính quyền biết, vì hồ sơ cấp những giấy tờ cho phép người hưởng quyền tỵ nạn về nước "thăm quê, thăm gia đình" CS có trong tay, thì biết ăn nói làm sao đây. Hành động về nước của những người đã được hưởng quyền tỵ nạn chính trị cũng là một hình thức "lạm dụng tỵ nạn" vậy. Ở đây chưa nói đến việc về

nước của những người này còn có ít nhiều mang tính cách dịch vụ hoặc điệp vụ cho CSVN.

Trên đây là nói về phía VN, còn đối với chính phủ Đức họ sẽ tước quyền tỵ nạn của người này, bị thừa về tội lạm dụng tỵ nạn để hưởng quy chế trợ cấp xã hội và những quyền lợi khác dành cho người tỵ nạn. Ở Đức đã có xảy ra chuyện này rồi. Độc giả hãy đọc thơ của Bà Quang Kính với tựa đề là "Tôi cũng muốn về thăm nhà" đăng trong số này để suy gẫm!

Cũng chính những hành động này mà trong biên bản bác đơn xin tỵ nạn của Sở Liên Bang đối với đồng hương từ các nước Đông Âu và DDR trước đây sang Đức xin tỵ nạn có ghi rằng "đã có những người Việt được công nhận về nước thăm nhà mà có sao đâu. Nên việc trả người xin tỵ nạn này về nước cũng không hề gì", đại ý là như thế. Thật đau lòng vì "con sâu làm rầu nồi canh". Ai cũng còn thân nhân, Cha Mẹ già còn sống ở quê nhà. Ai không muốn về VN? Những người không còn hồn Dân Tộc thì xin miễn bàn. Tình và Lý phải phân minh, nhất là trong giai đoạn chính trị sôi động hiện nay, và đặc biệt là phong trào "chính trị" đa đa". Đa phía nào cũng được, miễn là có lợi cho mình, còn ai chết mặc ai!

Nhân đây người viết xin ghi lại một tin đăng trong Tạp chí Lửa Việt phát hành tại Canada số 40 tháng Giêng 1991 viết về:

"Việt Cộng sử dụng người Mỹ gốc Việt làm gián điệp cho Liên Xô Washington - Từ nhiều thập niên qua, Liên Xô trông cậy vào các đồng minh của mình tại Đông Âu để thu lượm tin tức và đánh cắp các phát minh về kỹ thuật điện tử của Hoa Kỳ và Tây Âu; nhưng khi các chế độ tại đây gây đổ vỡ hơn một năm nay đã làm cho hệ thống gián điệp tại Liên Xô cũng theo đó mà bị tê liệt đi phần nào.

Đối với Liên Xô và các nước CS khác thì việc theo dõi và đánh cắp các dữ kiện về phát minh khoa học nói chung và đặc biệt về kỹ nghệ điện tử là một trong những việc làm cần thiết để có thể hy vọng theo kịp đà tiến hóa của Hoa Kỳ trên các lãnh vực này. Ngày nay vì hệ thống gián điệp

Đông Âu không còn hữu hiệu nữa; Liên Xô quay qua sử dụng con số gián điệp do Việt Cộng xâm nhập vào Mỹ trong những năm gần đây.

Ngày 17 tháng 11 năm 1990, trong một cuộc phỏng vấn trên đài truyền hình Hoa Kỳ, Ông Dozglas Gow, nhân viên cao cấp thuộc Cơ Quan Điều Tra Liên Bang Hoa Kỳ (FBI) cho biết, thì Việt Cộng đã gửi qua Mỹ một số lượng đáng kể, một phần nhỏ số gián điệp này, theo kế hoạch nhà nước Việt Cộng, đã giả dạng người tỵ nạn để xâm nhập vào Hoa Kỳ theo các đợt người tỵ nạn bằng thuyền sau năm 1975, một số khác, được mua chuộc ngay trên đất Mỹ, vì hám lợi mà cộng tác với Việt Cộng là trung gian cho Liên Xô.

Hiện nay Liên Xô trông cậy vào con số gián điệp này của Việt Cộng để thu lượm các tài liệu mật trong chính quyền cũng như các phát minh kỹ thuật về điện tử của các hãng xưởng tại Hoa Kỳ. Ông Gow cho biết hiện nay cơ quan FBI đang có nhiều dữ kiện cho thấy đây là nỗ lực của Liên Xô và Việt Cộng nhằm khai thác những lợi thế về kỹ thuật của Hoa Kỳ. Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Mỹ tự nhiên bị các cơ quan Hoa Kỳ theo dõi chỉ vì muốn đúc kết manh mối bọn gián điệp Việt Cộng trà trộn vào tập thể này."

Hai việc trên, dẫn giải của VG Braunschweig và bản tin của Lửa Việt, đã minh xác quan hệ của VC đối với người Việt về nước dù chưa có quốc tịch xứ người hay vẫn còn đang hưởng quyền tỵ nạn chính trị. Bản tin của Lửa Việt nói về việc người Mỹ gốc Việt làm gián điệp cho Liên Xô, còn người Đức gốc Việt thì sao? Người viết xin miễn trả lời câu hỏi chính mình đặt ra. Chỉ biết "nhân nào quả đó" không sai khác, và kẻ này rất "trọng cái nhân" chứ "không ngại cái quả".

Người viết xin kính chúc quý đồng hương xa gần một năm Nhâm Thân nhiều sức khỏe, may mắn và hẹn ngày hội ngộ trùng phùng trong một nước Việt Nam

Tự Do - Dân Chủ - Pháp Trị.

Nam Mô A Di Đà Phật

Phương Danh Cúng Đường

(tính đến ngày 22. 02. 1992)

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu & Phật Tử chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ Đ.H ở bên trên.

Tam Bảo

Đ.H Trần Thị Hồng (Herten) 20DM. Giang Văn Phương (Nuernberg) 50DM. Đinh Đức Thắng 50DM. Trần Văn Thông (Pháp) 100FF. Thái Kim Hía (Koeln) 20DM HHHHLĐH Nghi Cẩm An. Vương Quốc Trương (Pháp) 100FF. Đào Hoàng Em 20DM. Mã Xuân Hồng (Hamburg) 10DM. Hồ Phi (Saarstedt) 20DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 10DM. Nguyễn Anh Dũng (Moisburg) 10DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 6DM. Vương Quan Sen (Dorsten) 10DM. Giang Văn Phương (Nuernberg) 50DM. Thiện Hải (Berlin) 500DM. Lê Hồng Tâm (Pháp) 144,09DM. Lê Kim Thị Kiên (Mainaschaff) 100DM. HHHHLĐH Phạm Thị Quyền 100DM. Trương Wing (Landshut) 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10DM. Tăng Gia Trúc (Goslar) 60DM. Lâm Tuấn Vũ (") 50DM. Lâm Ngọc Lan (Sifri) 20DM. Huỳnh Văn Vân (Bỉ) 100US HHHHLĐH Trần Thị Ngẫu pđ Diệu Thanh. Trần Thị Yến (Hoà Lan) 50Guld. Lục Thị Lâm (VN) 20DM. Phạm Huỳnh Hồng Diễm Khanh (Lingen) 50DM. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 500DM HHHHLĐH Lê Thị Kim Đào. Nguyễn Hoàng Tu ((USA) 10US. Nguyễn Văn Đạt (Muenchen) 20DM. Cambeiro Ceko (Pháp) 20FF. Trần Thụy Phương (Pforzheim) 21DM. Trần Thành (Bremen) 200DM HHHHLĐH Đinh Thị Chín. Đào Trọng Nghĩa (Muenchen) 50DM. Diệu Trí (Pháp) 500FF. Diệu Tú (") 1.000FF. Diệu Huyền (") 400FF. Trịnh Ngọc Tuyên (") 200FF. Túy Hồng (") 700FF. Diệu Đức (") 200FF. Diệu Nghiêm (") 300FF. Thái Muối (Hamburg) 50DM. Fan Yun Kel 200DM. Diệu Cần (Hannover) 50DM HHHHLĐH Diệu Tinh. Duang Porn Suepuhai 5DM. Luu 20DM. Fo Wing Mok (Berlin) 200DM. Thu & Dung (Wettmar) 20DM. Quảng Niệm & Thiện Ý (Hannover) 200DM HHHHLĐH Lê Gia Vưu & Hồ Thị Kê. Giang Tam Nữ (Bremen) 100DM. Vasana Sdwaegenmann 10DM. Tuyên & Seng Qiang (Geilenkirchen) 20DM. Lâm Trang (Langenhagen) 20DM. Bích Thuận (Hannover) 10DM. Lưu Quang Minh (Suisse) 30DM. Đặng Đức Hùng (Frankfurt) 20DM. Liên Khánh Quốc 100DM. Hà Lê Bình 20DM. Lưu Phước Thành (Nordhorn) 20DM. Ôn Quốc An (Holland) 10DM. Nguyễn Ngọc Dân (Minden) 30DM. Nguyễn Ngọc Hùng & Nguyễn Trọng Xuân (VN) 50DM. Hà Lê Quyên 10DM. Thiện Đạo Trần Thành (Bremen) 100DM HHHHLĐH Đinh Thị Chín. Nguyễn Văn Phát (Offenbach) 50DM. Nguyễn Thành Các (Úc) 100Úckim. Phan Tấn Huỳnh (") 20Úckim. Trần Chương Phú (Hildesheim) 150DM HHHHLĐH Huỳnh Thị Huệ. Dr. Trịnh Hưng (Wesel) 105DM. Vũ Vy Văn (Canada) 100US. Nguyễn Hữu Hoàng (USA) 50US. GĐ họ Quách (Osnabrueck) 500DM HHHHLĐH họ Quách. Đào Thị Hồng Quyên (Muenchen) 30DM. GĐĐH họ Trịnh (Salzberg) 200DM HHHHLĐH Trịnh Đức Trân. NPĐ Tâm Giác (Muenchen) 500DM. Ân danh (") 100DM. Lê Thị Nhung (Holland) 20Guld. Nguyễn Thảo Mi 20DM. Đỗ Tấn Trương 13DM. Trần Diệu Ân (Lehrte) 7DM. Nguyễn Thu Lan (Frankfurt) 100DM. Du Anh Kiệt (Buchholz) 20DM. Vương Thế Anh (Bielefeld) 100DM. Nguyễn Nhan (Uetze) 20DM. Bang Huy 20DM. Huệ Lạc (Berlin) 50DM. Lý Thu Vinh 120DM. Tạ Việt Tiên (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 50DM HHHHLĐH Lâm Văn Nền. Zam Mon (Kerpen) 300DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Thị Khuê (Koeln) 30DM. Hoàng (Osnabrueck) 100DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbrong) 100DM. Quách Quê Hương (Peissenberg) 20DM. Cung Thị

Nga (USA) 10DM. Mạch Thị Ánh Hồng (Arnsburg) 10DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50DM. Nguyễn Văn Lộc & Ngô Kim Loan (Laatzen) 50DM. Nguyễn Ngọc Như Thủy (Frankfurt) 500DM. HHHHLĐH Nguyễn Ngọc Thành. Phùng Thiên Hương 20DM. Huỳnh Hai (Achim) 20DM. Fam. Ngô 20DM. Đỗ Thuận Hoàng (Rheine) 20DM. Mạch Công Tấn (Bremen) 20DM. Hao Huynh (Langenhagen) 20DM. Tám 10DM. Võ Đình Hiệp (Spain) 10DM. Quách Mỹ Tấn (Wallenhorst) 20DM. Dr. Lam (Bad Pymont) 10DM. Herk Schuh Jing Lam (") 20DM. Phạm Hồng Sáu (Lingen) 100DM. Từ Ngọc Phong (Hamburg) 100DM. Dr. Harbig (Dortmund) 100DM. Lê Huy Cát & Giang (Úc) 200DM. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 100FF. Đồng Thị Kim Tiên (") 200FF. Ngô Thanh Sơn (Herne) 50DM. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 100DM. HHHHLĐH Bành Văn Tư. Hội NVTN tại Oberhausen 50DM HHHHLĐH Lê Văn Khâm. Trần Thủy Phương (Pforzheim) 22DM. Ngô (Heimenkirch) 50DM. Nguyễn Văn Thìn (D'dorf) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM HHHHLĐH Lương Ngọc Thông. Trương Thị Keo (Ý) 10.000 Lire. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Thị Bung 100DM. Nguyễn Thị Vê (D'dorf) 50DM. Britta Gaedecke Eller (Rosdorf) 50DM. Huỳnh Thị Còn (Pháp) 100FF. Trần Ngọc Anh (") 50FF. Châu Gia Minh (Muehlacker) 200DM. HL Kerth Midateta (Garbsen) 100DM. Trần Kiến Bình (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Trương Thị Liên (Suisse) 100DM. Mai Thiện Tâm (Hamburg) 56,80DM. Cao Xuân Liễu (Suisse) 50FS HHHHLĐH Phạm Thị Sang. Ân danh 100DM. Lý Vinh Cường (Berlin) 40DM. Trần Thị Bích Hồng (Einbeck) 20DM. HHHHLĐH Trần Văn Thành. Hồ Ngân Tuyền (Oberhausen) 20DM. Trần Thị Bạch Yến (Aschaffenburg) 100DM. Đại Hội HTGĐPTVN Đức Quốc Kỳ II (Đức) 230DM. Lý Thành Dinh 30DM. Huỳnh Ty (Bielefeld) 20DM. Ty (") 20DM. Trần Kinh Hùng 500DM. Đỗ Trọng Thanh (Suisse) 100FS. Từ Diệu & Thiện Hữu (Stuttgart) 20DM. Phạm Hoàng Ánh Nga 40DM. Thang Thao 50DM. Đỗ Huy Văn (Staadthagen) 50DM. Huỳnh Tố Trang (Bielefeld) 50DM. Khưu Thị Ngát & Huỳnh Thị Hạnh (") 40DM. Dung 50DM HHHHLĐH Dương Văn Sao. Lâm Văn Học (Bỉ) 20DM. Giang Quốc Tân (Bremerhaven) 10DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Quách Mỹ Tấn (Wallenhorst) 300DM HHHHLĐH Quách Thủy. Đoàn Văn Tuấn (Passau) 3DM. Vũ Trọng Thư (Markhof) 10DM. Lê Thị Định (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Thị Vân (Neuss) 30DM. Hạng Văn Lũy (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Hoa (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 63DM. Quách Thị Phương (FN) 50DM. Nguyễn Văn Diệm (Krefeld) 20DM. Trần Hoàng (Bologna) 40DM. Chu Bá Tước (USA) 100US. Minh An (Pháp) 500FF. Nguyễn Thị Xuân (Koblenz) 25,80DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 100DM. Thiện Tài Lê Văn Hải (Canada) 200DM. Châu Thị Tam (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Vũ Thị Vàng (M'Gladbach) 50DM. Diệu Hoa (Vechta) 100DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 20DM. Lê Đại (Erlangen) 100DM HHHHLĐH Lê Thị Mệt. Karl Andrehold (Frankfurt) 50DM. Huỳnh Tấn Muội (Schwetzingen) 100DM. Trần Minh Hiệp (") 50DM. Vũ Văn Phú (") 50DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 400DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 200DM HHHHLĐH Huỳnh Văn Nga pđ Trí Bửu. Trương Thị Diệu (Laatzen) 20DM. Bạch Thị Thu Huyền (Hannover) 20DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Diệu Bích (Berlin) 1.200DM HHHHLĐH Vương Tú. Nguyễn Thị Bạch Yến (") 20DM. Từ Tâm (") 20DM. GĐĐH Tâm Bích, Cẩm Hồng, Tâm Bạch (") 1.200DM HHHHLĐH Lê Thị Hồng Sâm pđ Tâm Huyền. Võ Linh Lực (") 100DM. Diệu Trí & Quảng Tấn (Pháp) 500FF. Thiện Trang (Merzig) 100DM. Phạm Thị Sáu (Reimscheid) 10DM. Nguyễn Anh Dũng (Mojsberg) 10DM. Trần Thị Thu Nga (Heilbronn) 100DM HHHHLĐH Nguyễn Thị Thêu. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 30DM. Lê Thị Hậu (Neuss) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Nguyễn Minh Hải 100DM. Năng Kim Liễu (Schwedden) 100Kr. Lâm M.H (Holland) 100Guld. Vũ Thị Ngọc Hoet (Suisse) 100FS. Diệu Đạo (Hamburg) 100DM. Huỳnh Thị Kim Tuyền

Xuân Nhâm Thân - Viên Giác 177

(") 50DM. Diệu Anh (") 100DM. Minh Đạt (") 100DM. Diệu Cao (") 50DM. Dương Quý Giang (") 20DM. Nguyễn Hữu Hiệp (Minden) 10DM. Nguyễn Trung Cát (Berlin) 10DM. Nguyễn Khánh Vân (") 10DM. Nguyễn Văn Kha (") 10DM. Nguyễn Minh Hạnh (") 10DM. Oai Châu Chấn (") 40DM. Rest. Dynastie (Benningsen) 200DM. Dương Kim Mỹ (Braunschweig) 50DM. Hàn Thị (") 100DM. Đặng Văn Địch (Koblenz) 20DM. Đặng Túy Phần (Muenchen) 20DM. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 20DM. Triệu Phúc La (Fulda) 20DM. Huân & Huyền 20DM. Lục Thuận Văn 100DM. La 20DM. Lương (D'dorf) 10DM. Lôi Công Thành (Celle) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Cẩm (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Mai 10DM. Phạm Văn Nhân (Oberhausen) 100DM. Phạm Thành Chi (Langen) 100DM. Diệu Dược (") 50DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 50DM. Phương Thị Đại (Kleinsostein) 100DM. Lay Hem 30DM. Lay Din Tắc 30DM. Dương Xuân Lang (Frankfurt) 40DM. Đỗ Thị Sang (Damstadt) 50DM. Phạm Thị Út (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thị Song (Wiesbaden) 20DM. Trương Thị Cửu (Frankfurt) 20DM. Huỳnh Thị Phụng (") 50DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 100DM. Nguyễn Thị Ngáo (Mainaschaff) 50DM. Cao Thị Bảy (Maintal) 50DM. Phan Đình Lợi 50DM. Nguyễn Thị Thanh (Frankfurt) 50DM. HHHHLĐH Nguyễn Văn Sáu. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 20DM. Tuyết 20DM. Trần Hữu Hội 20DM. Phạm Thị Thủy 10DM. Nguyễn Thị Mỹ & Ngân 20DM. Nguyễn Thị Liễu & Nguyễn Thị Ngọc Huyền (Aschaffenburg) 70DM. Hùng & Duyên (Kleinsotheim) 20DM. Hồng La Ninh (Deggendorf) 20DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 100DM. Trần Thị Mỹ Châu 20DM. Võ Hữu Đạt 20DM. Huỳnh Thị Phụng (Frankfurt) 30DM. Trần Thị Cửu 20DM. Diệu Hòa 40DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 50DM. Nguyễn Văn Tới (Muenster) 10DM. Phạm Quang Hải (Aslar) 10DM. Quý vị Ân Danh (Frankfurt) 140DM. Đặng Ái Nương 350DM. Đỗ Đình Vinh (Harzgevide) 30DM. Phan Tiêu Muội & Phan Quang (Hagen) 50DM. Zhan Wei Minh (Duisburg) 100DM. Nguyễn Thị Bảy 40DM. Lâm Thuận Hỷ (Hagen) 50DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 50DM. Nguyễn Văn Thêu (") 50DM. Trần Kiến Bình (Hildesheim) 50DM. Trần Ty (Nordhorn) 50DM. Đặng Văn Khoa (Kiel) 300DM. Hồ Xiết (Berlin) 100DM. Thiện Hiếu (") 300DM. Phạm Tuấn Khanh 20DM. Lê Thị Thoa (Bueckeberg) 10DM. Tô Kim Phượng (Bad Osynhausen) 10DM. Hoàng Thị Nga (Bueckeberg) 10DM. Vũ Thị Thoa (Saugerhausen) 50DM. Lê Văn Pang (Moers) 100DM. Phan Quang Nhung (Hamburg) 100DM. Nguyễn Trọng Nghĩa (Cottbus) 20DM. Từ Long 10DM. Bùi Đình Phú (Una) 50DM. Nguyễn Thị Nhi (Norderney) 26DM. Nguyễn Văn Chak (Recklinghausen) 6DM. Lâm Văn Tốt (Laatzen) 30DM. Nguyễn Văn Nhiệm 30DM. Nguyễn Thị Kiên Xích (Heidelberg) 30DM. Nguyễn Thị Long (Rheine) 50DM. Trần Duyệt Khánh (Neumuenster) 100DM. Lâm Thị Hôn (Augsburg) 50DM. HHHHLPT Phạm Văn Dũng. China Rest. Shanghai (Bielefeld) 100DM. Khuu Danh (") 20DM. Huỳnh Gia Trừ (") 50DM. Huỳnh Tố Nương (") 20DM. Huỳnh Tố Hoa (") 30DM. Phan Tuyết Hạnh (Limdsdorf) 50DM. Đình Hoài Nam (Storlow) 10DM. Đình Đức Hiền (") 50DM. Trần Xuân (Hannover) 20DM. Lê Thu Nghĩa (") 20DM. Hoàng Sĩ Địch (Berg-Gladbach) 150DM. Lương A Sau (Stadthagen) 50DM. Xu Xích Lương & Xu Nhọc Sang (") 70DM. Chi Ling Hu (Bad Driburg) 20DM. Tan Hưng Ma (") 30DM. Jing Bo Hu (") 20DM. Chi Ung Ngee (") 20DM. Xú Hồ Mui 10DM. Huỳnh Sổ Khanh (Heimstedt) 20DM. Nguyễn Văn Hiến (Magdeburg) 20DM. Quách Mỹ Cẩm (Nordenham) 50DM. Trần Thị Bông (") 50DM. Lâm Hùng (") 50DM. Lâm Thị Tiến (Minden) 20DM. Trương Tuy Thành 5DM. Nguyễn Văn Nưng 20DM. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100FF. Thủy Đoàn (Canada) 25Can. Giang Quốc Tân (Bremerhaven) 10DM. Nguyễn Bang (Freiburg) 7DM. Lê Văn Bảo (") 50DM. Trương Tử Kỳ (Bleibach) 80DM. Huỳnh Kim Hoàng (") 27DM. Lê Lan Bảo (") 4DM. Huỳnh Nhạc Vinh 10DM. Lưu Bảo Ngọc (Muenchen) 150DM. Trần Quang Châu (Albstadt) 100DM.

178 Viên Giác - Xuân Nhâm Thân

Nguyễn Thị Xuân Lan (Kunzelsau) 100DM. ZA Chí Thanh Leuchtweis (Filderstadt) 100DM. Hugo (Hannover) 200DM. Phùng Tiêu Giao (Bielefeld) 50DM. Phùng Chi An (") 20DM. Can Sun Lie (") 20DM. Phùng Diên Huy (") 20DM. Huỳnh Hồng Nga 20DM. Phùng Văn Hoan (Oesseloe) 5DM. Trịnh Tài Nguyệt 20DM. Cao Thị Mỹ 20DM. Hứa Lương Huy 20DM. Mai Ngọc Đức (Hameln) 20DM. Đỗ Anh Hoàng (Uelzen) 40DM. Trang Thoại Phương (Celle) 60DM. Trương Thị Phong (Úc) 5 Úckim. Tống Thị Năm (Vechta) 52DM. Vương Tấn Phong (D'dorf) 20DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 400DM. HHHHLĐH Quách Thủy Đoàn tuần 49 ngày. Quách Mỹ Trân (") 40DM. Trần Thị Mỹ (Aachen) 5DM. GĐĐH họ Tcheng (Salzbergen) 800DM. HHHHLĐH Tcheng Tac Chanh. Soon - Mun Leke (Bad Kreuznach) 200DM. Lâm Thuận Hí (Hagen) 300DM. HHHHLĐH Lâm Siêm Khanh. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Trần Thị Thanh (Bi) 48,07DM. Lê Văn Vinh (Wangen) 20DM. Phanhtavong (Luebeck) 35DM. Trần Sang (Wuerzburg) 100DM. Nguyễn Hữu Doãn (Canada) 20Can. Lê Thị Tư (Koblenz) 50DM. Nguyễn Thị Anh Liên (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Thu Hương (") 10DM. Cao Hợp Đức (") 10DM. Trần Thị Dung (") 20DM. Đoàn Việt Dũng (Hirschberg) 10DM. Quý Phật Tử (Berlin) 20DM. Hoa Vinh Châu 50DM. Trịnh Ái Nương 200DM. Nguyễn Văn Hòa (Supplingen) 10DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh (Paine) 10DM. Nguyễn Thị Tâm 1,60DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Phan Ngọc Hải (Lehrte) 5DM. Đoàn Cường Cung (Garbsen) 2DM. Đặng Quý Hải (Lehrte) 10DM.

Báo Viên Giác

ĐH. Nguyễn Thị Lan (Schweden) 100Kr. Giang Văn Phương (Nuernberg) 50DM. Trần Minh Nhứt (") 50DM. Vương Quy Trương (Pháp) 100FF. Nguyễn Tiến Hưng (Salzburg) 20DM. Trần Thị Thúy (Muenchen) 100DM. Nguyễn Kim Na (Holland) 50Guld. Đình Ngọc Giao (Garbsen) 30DM. Nguyễn Văn Hoa (D'dorf) 25DM. Nguyễn Thị K. Nghĩa (Canada) 50US. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 25DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 16,50DM. Huỳnh Văn Liên (Saarbruecken) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 20DM. Phạm Đình Thanh (Garbsen) 50DM. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 50DM. Nguyễn Ngọc Trân (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Hà (Đan Mạch) 50DM. Phan Tấn Quỳnh (Úc) 20Úckim. Trương Thị Liễu (USA) 10US. Lâm Tấn Khôi (Emmendingen) 20DM. Trần Thị Tươi (Koeln) 20DM. Phạm Lạc (Koblenz) 26,50DM. Phan Thanh Hoa (Hammel Hausen) 20DM. Nguyễn Minh Chánh (Muenchen) 10DM. Đỗ Đình Thẩm (Stuttgart) 50DM. Đỗ Đình Biên (Muenchen) 50DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 25DM. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20DM. Võ Thị Mai Huỳnh (M'Gladbach) 20DM. Hoàng Đình Bốn (Bi) 500FB. Hoàng Ngọc Huệ (USA) 30DM. Nguyễn Năng Trường (Đan Mạch) 25,30DM. Lâm Thuận (Frankfurt) 100DM. Vũ Tất Niên (Pháp) 200FF. Cô Loan (") 200FF. Võ Cồn (Suisse) 200FF. Võ Thị Tuyết (Ý) 80.000Lire. Phạm Thị Thẩm (Bielefeld) 10DM. Roãn Thị Luân (Berlin) 20DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Lampertthheim) 50DM. Trần Sanh (Koblenz) 23DM. Nguyễn Ái (Bochum) 27DM. Lê Thị Minh Trước (Bi) 500FF. Nguyễn Hoàng Châu (Fuerth) 20DM. Nguyễn Ngọc Chương (Hilden) 20DM. Mme. Gruyet (Pháp) 200FF. Nguyễn Việt Đoàn (Bi) 1.000FB. Diệu Thanh (") 500FB. Trần Văn Ngự (Đan Mạch) 100Kr. Mme. Rivera Lan (Pháp) 100FF. Diệu Văn Nghĩa (Bad Bentheim) 25,50DM. Nguyễn Giang Thắng (Salzburg) 10DM. Đào Hồng Lợi (") 10DM. Lê Quang Phúc (") 10DM. Thái Văn Ngự (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Hà (Malterdingen) 20DM. HNVTN tại Salzburg (Áo) 500Sch. Vũ Văn Cự (Stuttgart) 10DM. Lê Văn Hóa (Nordhorn) 25DM. Đỗ Văn Đức (Barsel) 10DM. Nguyễn Văn Lý (Herbolzheim) 40DM. Ôn Quyền (Pháp) 200FF. Thái Grieves (USA) 40US. Ngô Trọng Luyện (Gonsenheim) 10DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 150FF. Tống Thị Lệ (Schweden) 100Kr. Cung Thị Nga (USA)

20DM. Đào Trọng Hiệp (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Văn Hồ (Frankfurt) 50DM. Trần Thị Long (Osnabrueck) 25DM. Lê Văn Quới (Pháp) 100FF. Nguyễn Thanh Hải (Neuss) 28DM. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 300FF. Quách Anh Huệ (Hamburg) 50DM. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 200FF. Khuu Văn Vân (Muenzelsau) 30DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 50DM. Hồ Văn Thái (Mannheim) 50DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 35DM. Dr. Heinz Braun (Goettingen) 60DM. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 20DM. Phạm Doãn Đường (Mannheim) 100DM. Xú Xích Lương (Stadthagen) 40DM. Tạ Thị Mai (D'Mund) 25DM. Nguyễn Thanh Quang (Viersen) 20DM. Lâm Tô Bồng (Canada) 20Can. Trần Minh Toàn 20DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 50DM. Nguyễn Phúc Lộc (Pháp) 200FF. Phạm Tùng (Braunschweig) 20DM. Hồ Ngân Tuyền (Oberhausen) 20DM. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anhkim, Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 20Can. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Lê Thị Ngọc (Saarland) 20DM. Lê Văn Sanh (USA) 20US. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Trương Văn Tĩnh (Koblenz) 20DM. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Diệu Bình (Berlin) 50DM. Lê Thị Định (Bỉ) 1.000FB. Hạng Văn Luông (Pháp) 200FF. Thiện Hoá & Diệu Huệ (Canada) 6Can. Huỳnh Minh Nguyệt (Bỉ) 500FB. Vũ Thị Đầu (Aachen) 20DM. S. Mariane (Pháp) 100FF. Trần Thị Vân (") 100FF. Hoàng Thúy Hương (Hamburg) 10DM. Lê Văn Thạnh (Bỉ) 100FB. Võ Luận (Schwarzenbach) 10DM. Nguyễn (Pháp) 200FF. Đỗ Thị Nga (USA) 20US. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 26,50DM. Lý Át (Seevetal) 20DM. Nguyễn Hữu Thịnh (Erlangen) 30DM. Phạm Thương (Hetzerath) 20DDM. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 20FF. Trần Việt Hồng (") 300FF. Kiều Thị Thu (Berlin) 10DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 30DM. Phương Trần (USA) 60US. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Võ Văn Tâm (Rheine) 20DM. Đào Minh Ngọc (N. Eisenbach) 20DM. Nguyễn Thúy Phương (Hanau) 50DM. Ô Thị Hai (Haren) 60DM. Đặng Thị Thí (D'dorf) 10DM. Nguyễn Ngọc Nha (Ronnenberg) 50DM. Nguyễn Trung Thoại (Canada) 30Can. Mai Hồng Diệp (Weilrod) 20DM. Huỳnh Bá Thuần (Ratingen) 10DM. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 100DM. Nguyễn Văn Sau (Erkrath) 30DM. Ung Đức Dương (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thị Thế (Muenster) 50DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Nguyễn Minh Hải 100DM. Lê Giảng (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Khoa (Bỉ) 1.000FB. Mỹ Hạnh (USA) 50US. Nguyễn Xuân Hòa (Pháp) 150FF. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Hùng (Ausbach) 50DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 50DM. Phan Tiêu Muội & Phan Quang (Hagen) 50DM. Huỳnh Kim Thanh (Bielefeld) 50DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 10DM. Đặng Quốc Quang & Hoàng Văn Tích (Pháp) 53,39DM. Trịnh Thị Liên (") 100DM. Bùi Thị Sáu (Wemar) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 70DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Kiều (") 100FF. Trần Quới Thiên (") 200FF. Nguyễn Thị Hiệp (") 200FF. Lê Hà (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thế Hoa (") 20DM. Vũ Minh Châu (Solingen) 20DM. Phan Ngọc Anh (Berlin) 50DM. Lê Quý Kỳ (Krefeld) 20DM. Vương Minh (") 10DM. Nguyễn (Greisheim) 10DM. Lê Thị Bích Ninh (Muenchen) 20DM. Vũ Thế Vinh (Essen) 30DM. Trang Thoại Cường (Celle) 40DM. Trần Văn Đức (Canada) 25Can. Nguyễn Thị Tư (USA) 20US. Trương Thị Phong (Úc) 60Úckim. Châu Thị Chấm (Darmstadt) 20DM. Vương Tần Phong (D'dorf) 30DM. Trương Quang Phục (Moschheim) 20DM. An Dũng Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 45DM. Đặng Quốc Quân (Pháp) 100FF. Hoàng Văn Tích (") 10FF. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Trương Quang Như (Hamburg) 50DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 50DM. Thu Cromund (Meerbach) 100DM. Nguyễn Thị Phụng (Suisse) 100DM. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Nguyễn Thanh Danh (Oberhausen) 20DM. Vũ Dương Kiểm (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Văn Tân

(Giessen) 20DM. Phan Quốc Khánh (Stamberg) 10DM. Hettiger (Saarlouis) 100DM. Dương Hạnh Nhân (D'dorf) 20DM.

Ấn Tống

ĐH. Ấn danh (Canada) 200DM. Cung Thị Nga (USA) 30DM/KPH. Khuu Văn Vân (Muenzelsau) 10DM. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 10DM. Trương Văn Tĩnh (Koblenz) 50DM. Tăng Bích Phần (Lingen) 50DM. Nguyễn Thị Lộc 20DM. S. Mariane (Pháp) 200FF. Thiện Trang (Merzig) 100DM. Bi & Sen (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Linh (") 100DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Giang Lăng Mai (Saarbrueck) 10DM.

Tết và Rằm Tháng Giêng

ĐH. Trần Tú Nguyệt (Lindenburg) 25DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 50DM. Torrégrossa (Pháp) 100FF. Túy Kim (") 200FF. Chu Văn Thông (Bỉ) 500FB. Lê Đức Khiêm (Úc) 100DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 50DM. Liên Hoa (Schwetzingen) 20DM. Kim Hên (Bad Kreuzbach) 20DM. Đào Trọng Hiệp (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Văn Lộc & Ngô Kim Loan (Laatzen) 100DM. Vương Quang Sen (Dorsten) 10DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 27DM. Lưu Ngọc Tâm (Krefeld) 80DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 50DM. Dục Thị Hiền (Neuenkirchen) 100DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 50DM. Nguyễn Thị Thắng (Frankfurt) 50DM. Chung Huỳnh (Kassel) 10DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Võ Hồng Sơn (Neu Wulmschhof) 20DM. Lâm Hồng Thạch (Papenburg) 20DM. Lý Hương (Bad Iburg) 100DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 100DM. Nguyễn Kỳ Thường (Luenen) 15DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 50DM. Phạm Doãn Đường (Mannheim) 50DM. Trần Văn Sĩ (") 10DM. Hà Văn Tư (Aachen) 30DM. Đinh Ngọc Vương (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Kleinstheim) 20DM. Trần Văn Biều (Muenster) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Trần Đức Phát (G'Mhuette) 100DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 10DM. Huỳnh Thanh Sơn (Hessen) 20DM. Trịnh Hoài Lưu (Nass Weiler) 15DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 40DM. Nguyễn Văn Ngọc (Hòa Lan) 25Guld. Trần Thị Nhiều (") 25Guld. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Lâm Minh Bớt (Speyer) 100DM. Phan Bình (") 50DM. Hồ Diễm Minh (Muehlacker) 200DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 100DM. Nguyễn Danh Đàn (Pháp) 100FF. Ngô Trọng Thu (Essen) 20DM. Đỗ Thị Giới (Bỉ) 500FB. Lý Huỳnh Đăng (Gelsenkirch) 30DM. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 10DM. Nguyễn Phúc Lộc (Pháp) 200FF. Trần Lưu (Neumuenster) 100DM. Lý Thị Bưởi (Koeln) 30DM. Hồng Ngọc (Wolfsburg) 50DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 20DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Cao Xuân Liễu (Suisse) 20FS. Diệu Nữ (Stadthagen) 50DM. Trần Ngọc Linh (Hòa Lan) 10Guld. Nguyễn Khoa Thị Thỏ (Muenchen) 200DM. Trịnh Hy (Saarbruecken) 20DM. Lý Kiến Cường (") 30DM. Lý Kiến Chung (") 20DM. Lý Kiến Phi (") 20DM. Huỳnh Văn Thời (") 20DM. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 100Kr. Trương Chánh (Friesoytke) 50DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. Hồ Văn Ba (") 100FF. Thái Kim Hía (Koeln) 20DM. Trần Thị Hoàng (Bad Iburg) 50DM. Lê Thị Bích Ninh (Muenchen) 20DM. Mạc Tuyết 50DM. Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 50Can. Hoàng Thị Phương Tú (Bergkamen) 20DM. Trần Minh Phần (Ludwigshafen) 100DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Trịnh Văn (Idar-Oberstein) 20DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Châu Văn Hương (Koblenz) 20DM. Nguyễn Khắc Mai (Koeln) 50DM. Lê Văn Thu (Canada) 100Can. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Lê Thị Ngọc (Saarland) 30DM. Lê Thái (Krefeld) 30DM. Nguyễn Đình Phương (Stuttgart) 100DM. Trần Siêu Yến (Duisburg) 30DM. Saille Quốc Thành (Pháp) 200FF. Trịnh Văn Hên (Koeln) 20DM. Vương Chấn Quới

Xuân Nhâm Thân - Viên Giác 179

(Pháp) 100FF. Thái Văn Anh (Albrueck) 20DM. Trần Bao Vinh (Hamburg) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Hải (Mainz) 10DM. Nhan Cường (Bỉ) 2.000FB. Trương Văn Tĩnh (Koblenz) 30DM. Văn Thành Vân (Ermenrod) 50DM. Trương Đại Hắc (Burscheid) 100DM. Fam. Mã (Muenster) 20DM. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Trình Thu Anh (Buchenau) 25DM. Huỳnh Văn Sanh (Hòa Lan) 25Guld. Diệu Minh (Berlin) 80DM. Diệu Bình (") 130DM. Dương Đoan (Schwetzigen) 170DM. Bùi Mạnh Quân (Uetersen) 10DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Lưu Anh (Heimstedt) 50DM. Lâm Thị Vũ (Pforzheim) 20DM. Trần Nhi Song (Norden) 50DM. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 50DM. Nguyễn Thị Hà (Matterdingen) 10DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Khu Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM. Ninh Khắc Nha (Herne) 10DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 20DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheren) 50DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Nguyễn Tấn Phát (Seevetal) 100DM. Nguyễn Văn Hải (Esterweger) 10DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Trần (Troisdorf) 10DM. Cao Văn Hùng (Mitwitz) 10DM. Trần Văn Thâm (Hòa Lan) 25Guld. Huỳnh Khôn Biếu (Bỉ) 1.500FB. Huỳnh Văn Vân (") 1.000FB. Nguyễn Văn Luân (D'dorf) 40DM. Cao Văn Tú (Đan Mạch) 200Kr. Michel Ngô Ngọc (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Nhi (Helmstedt) 50DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 30DM. Trần Thị Ngọc (Neuenkirchen) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 20DM. Ngô Lãnh Yến (Pháp) 200FF. Lê Đình Tân (") 100FF. Hoàng Như Kinh (Bỉ) 1.000FB. Hồ Thị Thanh (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Thị Đức (Ingoistadt) 30DM. Lê Văn Thanh (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 10DM. Bàn Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Nguyễn (Pháp) 100FF. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Diệp Náo Phương (Pforzheim) 50DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Phạm Tuyết Vân (Bad Iburg) 30DM. Minh Ân (Pháp) 200FF. Quách Tài (Ý) 10US. Phạm Thương (Hetzterath) 20DM. Giang Vi Hùng (Geilenkirchen) 20DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 20DM. Trần Vĩnh Thắng (Bad Iburg) 20DM. Lê Quan Liên (Pháp) 200FF. Đỗ Thị Kim Tiên (") 200FF. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 20DM. Nguyễn Thị Lương (Bỉ) 80DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 200DM. Đỗ Trọng Thanh (Suisse) + Đỗ Trọng Mỹ + Đỗ Trọng Phong (USA) 500DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Văn Đức (Hildesheim) 20DM. Guyot Nguyễn (Pháp) 100FF. Fa. Lê (Meckinheim) 50DM. Trịnh Văn Bộ (Kastellaun) 30DM. Trịnh Minh Tài (") 20DM. Huệ (Bỉ) 500FB. Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 100DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 70DM. Trương Ngọc Châu (Pháp) 500FF. Diệu Hương (Erlangen) 100DM. Diệu Thiện (") 100DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 20DM. Vũ Văn Định (Schwetzigen) 40DM. Nguyễn Thị Sừ & Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 40DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Huệ Lạc (Berlin) 50DM. Phạm Lan Anh (Hilden) 20DM. Đặng Thị Thế (D'dorf) 20DM. Trương Kim Học (Lanastuhl) 20DM. Nguyễn Thị Kim (Ronnenberg) 20DM. Lê Nguyệt Phần (Pforzheim) 30DM. Le Goff (Pháp) 300FF. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 300DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10DM. Huỳnh Hữu Hồng (Canada) 100Can. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 50DM. Huỳnh Lý Xương (Sweden) 100Kr. Nguyễn Kim Na (Hòa Lan) 25Guld. Phùng Kim Liêu (Na Uy) 100Kr. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Phạm Thị Khai (Thụy Sĩ) 100DM. Lothar Rieder (Hemmingen) 100DM. Văn Thị Bay (Baden-Baden) 50DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Lê Chặng (D'dorf) 60DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bartrup) 20DM. Trần Minh Nhựt (Nuernberg) 50DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 20DM. Trịnh Thị Ranh (Ý) 50.000Lire. Trần Mao (Braunschweig) 100DM. Đào Thị Sơn (Ludwigsburg) 50DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Võ Thị Dạ Lan (Holland) 150Guld. Ngô Ngọc Trinh (Úc) 50Úckim. Diệu Yên 50DM. Nguyễn Thành Long (Hannover) 20DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 30DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 100DM. Hoàng Thị Thuận (Goettingen) 20DM. Kiều Thái 10DM. Trinh Văn Thịnh (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (") 50DM. Đỗ Thị Trung (Hoà Lan) 25Guld. Nguyễn Xuân Lan (Pháp) 100FF. Mạch Bình (Pforzheim) 100DM. Giang Ích Tuyền (Geilenkirchen) 20DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 20DM. Tô Tú Trần (Đan Mạch) 1.000Kr. Vũ Tuyết Mai (Wollsburg) 10DM. Đỗ Trương Thị Minh Sơn (Suisse) 80DM. Nguyễn Xuân Hòa (Pháp) 200FF. Vũ Văn Cự (Stuttgart) 20DM. Tô Thắng (Dingolfing) 50DM. Ngụy Huệ Lan (Sweden) 200Kr. Lê Thị Vân (Grafhorst) 10DM. Quách H.A (Bỉ) 500FB. Roãn Thị Luân (Berlin) 20DM. Đỗ Thị Lan (Oesterreich) 200Schl. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Võ Thị Lập (Holland) 20Guld. Lâm Chí Hằng (Dillingen) 30DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Kuch Hong Gee (Pháp) 500FF. Trịnh Vĩnh Thái (Sweden) 100DM. Nguyễn Văn Thành (D'dorf) 20DM. Lâm Văn Tốt (Laatzen) 20DM. Mã Trang (Muenchen) 15DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 30DM. Lý Phách Mai (Immenstadt) 200DM. Trần Minh Cự (Nuernberg) 20DM. Dương Quan Ninh (Weil am Rhein) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Koeln) 10DM. Koummarasy Kien (Pforzheim) 20DDM. Quảng Ngô (Laatzen) 50DM. Trần Văn Quý (Hamburg) 70DM. Đỗ Thuận (Holland) 10Guld. Fa. Vương (Goettingen) 20DM. Quan. Bảo Cầu (Anh) 20Anhkim. Nguyễn Văn Quan (Wuppertal) 150DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị H. Xuân (Obersviehbach) 50DM. Huỳnh Thị Thủy Trang (Arolsen) 30DM. Nguyễn Mỹ Huyền (") 10DM. Lý Vĩnh Và (Berlin) 50DM. Chong Yoon Kim (") 50DM. Lý Thị Nhuận (Bremen) 50DM. Cẩm Hương (") 10DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 50DM. Trịnh Thị Cự (") 20DM. Trần Văn Thuyền (") 20DM. Lý Nguyên Thanh (") 100DM. Lý Thị Lãnh (") 10DM. Thu Thảo (Bartrup) 20DM. Châu Ngọc Lan (Braunschweig) 20DM. Đỗ Thị Kha (") 20DM. Liễu Thị Thà (Braunschweig) 50DM. Nguyễn Thành Chương (") 20DM. Nguyễn Văn Quang (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tường (") 10DM. Dương Mỹ Liên (") 20DM. Đỗ Văn Kiên (") 50DM. Nguyễn Văn Nam (") 50DM. Đỗ Thị Kim Nga (") 10DM. Quách Minh Xuân (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Song Thao (") 20DM. Ngô Mỹ Châu (") 100DM. Lê Thị Hên (Bielefeld) 20DM. Yến (") 10DM. Nguyễn Thị Phụng (") 50DM. Lương Ngọc Phách (") 30DM. Đoàn Tường Khanh (") 200DM. Lộc (Celle) 10DM. Lôi Công Thành (") 20DM. Lôi Giao Khanh (") 10DM. Trần Hoàng Phương (Dorsten) 100DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 20DM. Chu Thị Đoan Trang (") 0,74DM. Vũ Thị Sáu (") 10DM. Đào Minh Ngọc (") 50DM. Mai Nhi (") 20DM. Phạm Thị Vinh (") 20DM. Hồ A San (Essen) 100DM. Diệp Huệ Hưng (Emden) 50DM. Đặng Đức Hùng (Frankfurt) 20DM. Wong Choong Leong (Goett.) 100DM. Leow Yoon Sean (") 20DM. Trịnh Minh (") 20DM. Võ Thị Mai (") 10DM. Vương Tiểu Bình (") 50DM. Wong Choong Yee (") 50DM. Vương Khải Hùng (") 20DM. Choong Leong Seng (") 20DM. Liễu Vĩnh Thuận (") 20DM. Hoàn Di (Garbsen) 20DM. Phạm Đình Thành (") 10DM. Huệ Quan Văn (Helmstedt) 20DM. Huỳnh Số Khanh (") 50DM. Tri Tài Văn (") 20DM. Khu Mỹ Anh (") 100DM. Văn Nại Tường & Lưu Thu Hương (") 400DM. Dương Chí Kiên (") 20DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 20DM. Sue Yuen (") 30DM. Ngô Kim Loan (") 50DM. Chung Thị Hồng (") 20DM. Từ Thu Muối (") 50DM. Trương Tấn Lộc (") 50DM. Bích Thuận (Hannover) 10DM. Giang + Phần + Phi Klevin (") 100DM. Đào Huynh (") 40DM. Phùng Thị Hiền (") 10DM. Quách Hùng (") 20DM. Đỗ Ngọc Quý (") 50DM. Dr. Dieneman (") 250DM. Văn Đoàn (") 10DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 30DM. Mai Thế Trung (Garbsen) 10DM. Lê Thị Lan (Hannover) 100DM. Fa. Goh Ngo (") 1.000DM. Ngụy Chí Nghĩa (Hamburg) 20DM. Lương Mỹ Phụng + Ivonge (") 300DM. Ngô Thanh Sơn (Herne) 10DM. Lê Thanh Hưng (") 50DM. Nguyễn Kim

Hoàng (Lippstadt) 30DM. China Haus (Hildesheim) 50DM. Trần Văn An (Flensburg) 50DM. Hùng (Lippstadt) 10DM. Trịnh Thị Mai Hoa (") 50DM. Nguyễn Viết Nam (") 10DM. Võ Thị Ngọc Anh (") 40DM. Nguyễn Thị Xuân Hoài (") 50DM. Huỳnh Thị Thanh Thủy (") 10DM. Nguyễn Thị Thúy (") 10DM. Phan Ngọc Đình (") 10DM. Trần Thanh Hoa (Langenhagen) 10DM. Lê Thị Thanh Thanh (") 10DM. Phạm Thị Kim Xuân (") 50DM. Ân danh (") 30DM. Nguyễn Thị Kim Thu (") 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Cẩm (") 10DM. Dương Trần Thanh (") 20DM. Đỗ Văn Bạc + Hoàng Thị Tân (") 100DM. Nguyễn Thị Vân (Hamel) 20DM. Fa. Vũ (") 10DM. Vũ Ngọc Dung (") Hameln) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (") 30DM. Thái Thị Thu (") 100DM. Ngô Văn Tùng (") 50DM. Phạm Ngọc Bình (") 20DM. Chu Tiên (") 20DM. Mai (Brandenburg) 50DM. Nguyễn Văn Hiến (Magdeburg) 20DM. Đỗ Diệp Minh (Norddeich) 50DM. Nguyễn Văn Thấu (Mannheim) 50DM. Chiêu Tuyết Khanh (") 20DM. Lương Lai Thêm (") 50DM. Vũ Bình An (") 50DM. Vũ Văn Đông (") 30DM. Vũ Thị Bích Phương (") 20DM. Đinh Văn Hà (") 50DM. Lưu Quốc Huệ (") 100DM. Nguyễn Thanh Danh (Essen) 20DM. Nguyễn Xuân Cảnh (M'gladbach) 10DM. Lâm Hùng (") 100DM. Lương Bích Phương + Lương Yến Bình + Long Mỹ My (Nordenham) 300DM. Nguyễn Văn Dũng (Minden) 20DM. Nguyễn Ngọc Hưng (") 20DM. Phonivong Monck (") 50DM. Chu Thị Hồng (") 40DM. Phùng Thị Lộc (") 10DM. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 20DM. Trần Nguyễn Đỗ Hoàng Phương (Wedel) 100DM. Dương Lê Châu (Wilhelmshafen) 20DM. Trương Túy Thanh + Trần Quế Mai (Neustadt) 200DM. Trần Trung (Stuittgart) 50DM. China Imbiss (") 100DM. Nguyễn Văn Nam (Stadthagen) 50DM. Trương Văn Tảo (Erlangen) 20DM. Dương Hạnh Nhơn (D'dorf) 40DM. Diệp Minh Trí (Emden) 50DM. Nguyễn Văn Phương (Bremervoerde) 100DM. Hàn Thủy (Ansbach) 20DM. Hàn Cường (") 10DM. Trần Tuấn Huy (Bad Berneck) 50DM. Lang Henh (Aschaffenburg) 20DM. Nguyễn Thị Kỳ (VN) 10DM. Lê Thanh Hải (Rodenberg) 20DM. Hồng Nghiêu Bình (Bodenweder) 20DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 50DM. Tấn Lê (Gladenbach) 20DSM. Lưu Xu Ha (Erkrath) 100DM. Nguyễn Thanh Châu (Viersen) 100DM. Nguyễn Hoàng Minh Thành (Lueneburg) 30DM. Dư Anh Kiệt (Buchholz) 20DM. Lê Văn Dũng (Hessoldendorf) 10DM. Nguyễn Duy Thắng (Hilter) 10DM. Phạm Tuấn Kiệt (") 30DM. Nguyễn Xuân Thủy (") 10DM. Lương Văn Xinh (") 10DM. Lê Tuấn (Springe) 40DM. Vũ Thị Mùi + Nguyễn Văn Tư (") 100DM. Vương Mai Anh (Paderborn) 10DM. Vương Châu Huệ Hương (") 100DM. Đặng Quyền Chính (") 20DM. Trương + Lâm (") 10DM. Lương Hoa (") 100DM. Đỗ Thị Hồng 50DM. Nguyễn Văn Chương 10DM. Võ Thành Công 20DM. Trần Chí Tài 20DM. Lâm Thị Huệ 10DM. Nguyễn Canh Hoan 100DM. Nguyễn Huy Việt 20DM. Lai A Sang 20DM. Trần Ngọc Tranh 10DM. Đỗ Thành An 20DM. Lay Henh 20DM. Ai Liên 30DM. Lê Thanh Hùng 20DM. Lý Trạch 10DM. Đỗ Như Lạc 20DM. Phùng Hào Trâm 10DM. Đặng Tú Trân 100DM. Dương Hán Minh 50DM. Huỳnh Trạch 100DM. Nguyễn Thị Dương 10DM. Nguyễn Thị Thuận 10DM. Nguyễn Thị Bồi + Huỳnh Thùy Linh 800DM. Hứa Đỗ 70DM. Đặng Tịnh Nhân 30DM. Shing Kee 100DM. Hà Cúc Phương 20DM. Kiều Liên 10DM. Sang Chiêu 20DM. Thái Sang 100DM. Vương Khải Hùng 50DM. Trương Tuy Thành 5DM. Đỗ Thúy Nga (Erfurt) 10DM. Ngô Quế Chi 50DM. Tạ Nguyệt Tâm

20DM. Đỗ Đức Thoảng 10DM. Trần Đức Quang 100DM. Nhật 20DM. Vương Kim 20DM. Grunt 20DM. Shing Kee 100DM. Nguyễn Huy Hồng 3DM. Trịnh Anh Minh 20DM. Lương Thị Thúy Diễm 50DM. Phạm Thị Kim Thoa 10DM. Phan Đán Giang 10DM. Dương Minh 100DM. Vương Liễu Dương 100DM. Triệu Thanh 100DM. Lok Han Chi (Hannover) 50DM. Hoàng Đức + Phạm Thị Xuân Hương 50DM. Lê Việt Hải 20DM. Hiền 20DM. Trần Kim Dung 30DM. Dương Trạch 150DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 40DM. Quách Man Quê 20DM. La Tuyết Mai (Nienburg) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Trinh (Bergkamen) 20DM. Vũ Thị Thúy Ngọc (Meerane) 2DM. Lưu Thanh Hải (Erkrath) 20DM. Lương Đại Dân (Hess-oldendorf) 50DM. Trương Thị Ngọc Noi (Bad Hoeningen) 50DM. Fa. Liêu (Hagen) 50DM. Trịnh Văn Nhân (Neustadt) 100DM. Diệu Thuờng (Burgdorf) 10DM. Dương Tô Hà 10DM. Vương Tuyết Chánh 20DM. Lê Ngũ Điều (Luebeck) 20DM. Trần Thị Thu Hương (Gladenbach) 10DM. Trần Đình Hữu (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Kiều (") 100FF. Trần Quới Thiên (") 200FF. Lâm Kim Liên (Canada) 30DM. Lê Hà (M'gladbach) 30DM. Trương Thục Thanh (Abstadt) 50DM. Giang Quốc Tân (Bremerhaven) 10DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Giang Lăng Cui (Saarbruecken) 20DM. Giang Lăng Mai (") 20DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. Giang Thái An (") 50DM. Võ Thanh Khan Tin (Italia) 50DM. Nguyễn Văn Tuấn (Pháp) 100FF. Ni Cô Đàm Hòa (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Lâm Ngọc Lành (Bỉ) 1.000FB. Ngô Thị Bảy (Kaufbeuren) 20DM. Lê Ngọc Sơn (") 20DM. Lê Ngọc Minh (") 10DM. Châu Thị Chấm (Darmstadt) 30DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 200FF. Asia Man (Italia) 50.000Lire. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Trương Quang Phục (Moschheim) 30DM. Nguyễn Quốc Anh (Sauerhausen) 100DM. Nguyễn Ngọc Tâm (Chemnitz) 50DM. Trịnh Xuân Phong (Wernigerode) 50DM. Nguyễn Diệu Linh 20DM. Lê Thị Ngọc Thủy 20DM. Ngô Thị Thu Ba 10DM. Fa. Mã Văn Siêu (D'dorf) 200DM. Vũ Thanh Bình 10DM. Hồng Nghiêu Bình 20DM. Bùi Thị Phương Loan (Hilter) 50DM. Nguyễn Văn Long (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Như Đức (") 40DM. Nguyễn Thị Hòa 20DM. Nguyễn Thị Thanh Trà (Wittgendorf) 10DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Kiều Liên 10DM. Vũ Minh Tuấn 10DM. Nguyễn Sĩ Chung 20DM. Trần Thị Kim Phương 20DM. Quách Mãn Quế (Osnabrueck) 20DM. Trần Mới (Neustadt) 100DM. Lý Trung Bảo (Bochum) 200DM. Chu Hào Ninh (") 50DM. Ai 10DM. Nguyễn Hữu Bảo 20DM. Lê Thị Ngọc Thủy 10DM. Nguyễn Văn Thành 10DM. Lương Thuờng (Bad Iburg) 50DM. Đỗ Văn Bình (") 30DM. Quách Minh Xuân (Bad Iburg) 40DM. Nguyễn Thị Cúc 10DM. Trần Kim Hoa 20DM. Huỳnh Ngọc Tuấn 10DM. Lý Thành Ai (Levekusen) 50DM. China Rest Wong Wah (Duisburg) 100DM. Huang Van Quốc (Canada) 50DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM.

Bạch Trường Luyến 30DM. Tạ Thu Hiền 20DM. Lê Thanh Tùng 40DM. Chu Thị Bích Thu 10DM. Lê Thanh Hải (Chemnitz) 20DM. An Văn Hùng (Magdeburg) 50DM. Cao Thị Vân Anh (Chemnitz) 50DM. Hàng Thị Phương (Rheine) 10DM. Chu Tuấn Dung 20DM. Trần Kế Đạt (Berlin) 50DM. Liêu Thúy Mai (Rheine) 10DM. Tiêu Chí Hùng (Krefeld) 100DM. Hải + Hà (Hameln) 10DM. Nguyễn Minh Phương 10DM. Quan Tú Uyên (Berlin) 20DM. Châu Tiêu Lê Dung (Krefeld) 100DM. Dương Thị Út (Neustadt) 50DM. Hoàng Hoa Hồng (Leverkusen) 100DM. Trần Kế Nhuận (Berlin) 50DM. Hoàng Thị Huyền 30DM. Tiêu Lê Phương (Krefeld) 50DM. Hồ Thị Phương Dung 50DM. Nguyễn Huy Hùng 20DM. Đỗ Đức Bình 50DM. Nguyễn Thị Tuyết Bình 10DM. Anh Minh - Tuyết Mai 20DM. Nguyễn Nhân 50DM. Quách Thị Huệ (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thanh Thủy (Chemnitz) 10DM. Thiện Bạch 20DM. Lưu Thanh (Oldenburg) 300DM. Trần Thị My (Aachen) 50DM. Trần Thị Hà (Herten) 20DM. Trần Thị Út (") 20DM. Tô Thị Thu (Schweden) 100Kr. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 20DM. Lư Vương (Oberhausen) 10DM. Dương Văn Ngoan (Wetzlar) 50DM. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 200DM. Trần Tuấn Hà (Spaichingen) 50DM. Trương Quang Như (Hamburg) 50DM. Thu Cromer (Meerbach) 10DM. Cam Ngô (Berlin) 100DM. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Nguyễn Văn Tân (Giessen) 50DM.

Xây Chùa

Goldener Rest. (Braunschweig) 300DM. China Rest. Golder Palast (Goslar) 1.000DM. China Palast (Goett.) 50DM. Nguyễn Thị Hà + China Rest Imbiss Panda (Bielefeld) 1.000DM. Rest. China Town (") 200DM. China Rest. Shanghai (") 500DM. Trình Trung Hiếu + Huỳnh Thị Lân (Emden) 100DM. Vương Trang Trí + nhà Hàng Panda (Paderborn) 800DM. Nguyễn Văn Phong (") 700DM. Lữ Đạt Huy (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Chuột (Aó) 200DM. Giang Văn Phương (Nuernberg) 100DM. Trần Thị Tốt (Pháp) 1.000FF HHHLDH Trần Văn Đề và ĐH Phạm Thị Hoa. Đỗ Thị Anh Thọ (") 200FF. Mai Bloessen (Bonn) 100DM. Tô Thắng (Dingolfing) 100DM. Lê Văn Thuận (Muenster) 50DM. Từ Thị Cừ (Pháp) 500FF. Huỳnh Hiếu Thảo (Muenchen) 200DM. Liên Hội SVSQTVBQGVN tại Âu Châu 100DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 26,50DM. Phạm Giác Danh (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Thúy Liễu (Essen) 120DM. Ngô Phương Hùng (Harpstedt) 100DM. Châu Gia Minh (Muehlacker) 200DM. Phạm Văn Lý (Rinteln) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Sigma-ringendorf) 50DM. Nguyễn Thị Minh Phụng (Koeln) 200DM. Orient Shop + Tạ Thị Nở (Muenchen) 1.000DM. Fa. Huỳnh + Trần (") 100DM. Ẩn danh 500DM. China Rest. Yangise Kiang (Hannover) 500DM. Rest. Bambus (Regensberg) 200DM. Sant-tu Rest. (Muenchen) 1.000DM. Trần Thị Thúy (") 200DM. La Rose d'Asie + Hongkong Rest. (Pessenburg) 700DM. Trần Thị Anh Thư (Muenchen) 50DM. Lê Hồng Lâm (Muenchen) 10DM. Huỳnh Công Tân (") 100DM. Trần Tuấn Kiệt + Trương Ngọc Huệ (") 100DM. Heng Long Rest. (") 500DM.

Đào Tường (") 100DM. Bale Grill Rest. (") 1.200DM. Hiền Rest. (") 100DM. China Rest. Mandarin (Weilheim) 1.000DM. Asia Rest. (Muenchen) 100DM. Đặng Thanh Minh (") 100DM. China Vietnam Haus (") 500DM. Saigon City Rest. (") 1.000DM. die Perle Asiens + China Rest 500DM. Triệu Hoàng Nhị + Dương Hoàng Minh 500DM. Asia Rest. 100DM. China Rest. (Muehldorf) 300DM. Huỳnh Kim Long (Otto-brunn) 20DM. Tiêu Văn Tùng (") 20DM. Nguyễn Ngọc Hiến (") 50DM. Trần Thị Kim Loan (") 100DM. Ẩn danh (") 140DM. Thien Tao Rest. (Muenchen) 120DM. Võ Thị Thanh Thúy (") 20DM. Bùi Thị Phương (") 100DM. Fa. Bảo + Nam (") 500DM. China Rest. Win Wah (") 600DM. Tân Nam Rest. (") 500DM. Fa. Vạn Kim (") 500DM. China Rest. TongShinh (") 300DM. Jasmin Rest. (") 300DM. Lương Thiện Đức (Rheine) 5DM. Đào Sơn 5DM. Nguyễn Kim Na (Hòa Lan) 100DM. Trần Ngọc Đức (Berlin) 200DM. Võ Thanh Hồng 200DM HHHLDH Đặng Thị Liên pd Thiện Tường. Trần Trọng Việt (Villingen) 60DM. F. Reinane (Plaunen) 300DM. Dr. Trần Đình Dũng (Hannover) 200DM. Bích Trâm Vogtlaender (") 40DM. Wateau Trần Thị Liên (Pháp) 200FF. Phạm Hoàng (") 300FF. China Town Rest. (Hasewippel) 500DM. Lạc Chấn Hưng (Lippstadt) 200DM. Rest. Jade Garten + Phạm + Nguyễn Thị Thủy Tiên (Salzkotten) 300DM. Dr. Diemann (Hannover) 200DM. Phạm Đăng + Túy Hương (Kassel) 100DM. China Rest. Lotus (Bad Nenndorf) 300DM. Trần Nguyễn Văn Tân (Suisse) 75DM. Trần Ngọc Hoàng (Bilsdorf) 50DM. Nguyễn Văn Vinh (Muenchen) 300DM. Nguyễn Văn Lực (D'dorf) 200DM. Nguyễn Thị K. Nghĩa (Canada) 50US. Nguyễn Lưu Kim Khai (") 20DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100DM. Trương Phát (Muenchen) 50DM. Đặng Túy Anh (Goslar) 120DM. Trần Văn Sang 100DM. Nguyễn Văn Thiện 120DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 350DM. Phạm Thị Minh Nguyệt (Scheidegg) 50DM. Tô Ngọc Anh + Tô Trung Nam (Lippstadt) 100DM. Trần Tăng (Troisingen) 100DM. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Nguyễn Thị Xuân Hiếu (Suisse) 100DM. Văn Nghệ gây quỹ xây chùa Viên Giác tại Pforzheim ngày 2.11.91 5.582DM gồm 1.890 ủng hộ và 3.692 DM văn nghệ. Hà Văn Thành (Frankfurt) 1.000DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 50DM. Trương Lê Nga (Aó) 500DM. Nam Hải Rest. (Augsburg) 300DM. Vương Tốp Khiên (") 100DM. Lý Cô Nương (Erding) 200DM. Ẩn danh (Muenchen) 5.000DM. Châu Hà (") 200DM. Peking China Rest. (Augsburg) 500DM. Bambusgarten Rest. (") 400DM. China Palast (Muenchen) 100DM. Dalat Rest. (") 200DM. Rest. China Town (Herrsching) 1.200DM. China Rest Hang Châu (Gilching) 500DM. Nguyễn Văn Quang (Wuppertal) 100DM. Lê Văm Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Cambera Ceko (Pháp) 200FF. Ẩn danh 100Guld. Cai Thanh Sơn (Bachrain) 100SF. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 100DM. Nguyễn Đình Văn (Dortmund) 100DM. Đào Ngọc Phương (Wolfhausen) 60DM. Trần Duy Hoàn (Wurzbach) 100DM. Phạm Thị Thu (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Văn Trọng (Osnabruck) 50DM. Nguyễn Thị Huệ (Muenchen) 50DM. Liên Phát (Regensburg) 20DM. Lê Tấn Sĩ (Pháp) 120DM. Lai Kim Loan (") 350DM. Trần Đình Huấ (") 350FF. Lê Khắc Phương Lan (") 350FF. Lê Văn Mậu (") 1.000FF. Phạm Thị Loan (Holland) 200Guld. Nguyễn

Hữu Tín (Gresenkirchen) 100DM. Minh Hùng (Bremen) 50DM. Thái Muối (Hamburg) 100DM. Thái Hiền (USA) 100DM. Nguyễn Vũ Hào (Obertshausen) 200DM. Khúc Thế Hùng (Mainschaff) 50DM. Dương Thái Thanh (Wetzlar) 75DM. Nguyễn Ngọc Minh (Muenchen) 200DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 100DM. Nguyễn Xuân Quang (Guetersloh) 200DM. Trần Thành (Bremen) 100DM. Trần Minh Tâm (") 100DM. Trần Văn Các (") 100DM. Trần Thị Luận (") 100DM. Trần Thị Thuận (") 200DM. Võ Văn Dũng (") 100DM. Trần Thị Thanh Nga (") 50DM. Vũ Trọng Cảnh (Lilienthal) 100DM. Xuân Trang Nga (Bremen) 100DM. Has Samoem (") 50DM. Lê Hữu Tình (") 50DM. Huỳnh Văn Tính (") 100DM. Phan Kim Huê (") 100DM. Nguyễn Thị Thuận (") 50DM. Tăng Thị Huế (") 100DM. Mạch Hanh (") 40DM. Kha Tiêu (") 50DM. cô Hương (") 20DM. Lâm Văn Tốt (Lattzen) 105DM. Lâm Hồng Nguyên (Frankfurt) 100DM. Ấn danh 20DM. Gruber Wolfg + Frau Le Ch 2.000DM. Nguyễn Văn Dinh (Muenchen) 100DM. Thanh Bình (Suisse) 200FS. Huỳnh Thị Chung (Kassel) 100DM. Hoàng Ngọc Minh (Amiens) 1.000FF. Bà Gruyot Nguyễn (Pháp) 100FF. Nguyễn Hoàng Minh Thành (Limburg) 50DM. Vương (Goettingen) 50DM. Phù Lý Kinh (Mỹ) 150US. Huỳnh Thị Tư (Ao) 200DM. Mã Bé (Muenchen) 100DM. Trần Văn Long (Suisse) 200DM. Thiện Nhứt (Bremen) 100DM. Trịnh Thị Cự (") 100DM. Asien China Restaurant (Rosenheim) 500DM. Phượng Hoàng Restaurant (Muenchen) 300DM. Die Perle Asien (") 1000DM. Hòa Bình Restaurant (Salzburg Ao) 200DM. China Restaurant Goldener Stern (") 1000Sch. Sak Tinh Lien (") 1000Sch. GĐĐH Englert 200DM. Trần Trinh Hiếu (") 100DM. Phạm Duy An (") 50DM. Huỳnh Ngô Quân (") 200Sch. Lâm Ngọc Hoàng (") 200Sch. Đinh Thuận (Muenchen) 50DM. Lâm Lan Tài (") 200DM. Cô Lệ (") 100DM. Dũng (") 50DM. Trung (") 20DM. Thanh (") 20DM. Lý Tấn Vang (Krefeld) 100DM. Nguyễn Ich Hiền (Oberhausen) 100DM. Trần Diệu Ân (Lehrte) 100DM. Đinh Quốc Ngô (Duesseldorf) 100DM. Roland Berthold (Berlin) 1200DM. Thái Grieves (Mỹ) 60US. Ấn danh (Hamburg) 100DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 100DM. Ấn danh (Pháp) Một số nữ trang. Nguyễn (Giengen) 50 DM. Nguyễn Quốc Thông (Boaudorf Stuehlingen) 100DM. Ngô Thị Quý (Dorsten) 50DM. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 100DM. Phạm Hoàng Tuấn (Weinar) 10DM. Khuê Thị Ngáo (Bielefeld) 200DM. Nguyễn Kiều Long (Nelle) 50DM. Phạm Thị Thùy Trang (Langen) 500DM. Phạm Giác Danh (Karlsruhe) 100DM. Phạm Doãn Đường (Mannheim) 20DM. Xú Xích Lương (Stadthagen) 100DM. Phùng Thị Quảng (Freiburg) 20DM. Triệu Thị Minh (Pháp) 200FF. Hứa Mỹ Hiền (Berlin) 20DM. Phạm Tùng (Braunschweig) 50DM. Đàm Sinh (Koeln) 20DM. Mạc Tuyết (Muenchen) 20DM. China Restaurant Shanghai (Bielefeld) 300DM. Vũ Minh Châu (Rodenberg) 50DM. Chiana Rest. Shanghai (Lingen) 500DM. Tăng Cường (") 500DM. Tăng Hương (") 200DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 200DM. Chiana Rest. Hồng Kông (Lingen) 500DM. Chiana Rest. zum Goldener Drachen (Meppen) 300DM. Chiana Rest. Lotus (") 500DM. Lâm Kỳ Xương (Monaco) 200DM. Bành Liếng China Rest. Hồng Kông (Nordhorn) 500DM. Rest. Bambus garten (") 1000DM. China Rest. Goldener Drache

(Rheine) 500DM. Hai Hiền (") 50DM. Lý Kiến Hoa (") 100DM. Lương Khai (Bad Iburg) 200DM. China Rest. Péking (Rheine) 200DM. China Rest. Panda (Bad Iburg) 500DM. China Rest. Bambus (Osnabrueck) 500DM. Hải (Mainz) 10DM. Trần Ngọc Bảo (Dorsten) 100DM. Nguyễn Bích Nga (Lichtenfelds) 50DM. Phạm Ngọc Lực (Pháp) 50FF. Nguyễn Công Tư (Dingolfing) 100DM. Võ Ngọc Khải (Neuss) 20DM. Cao Tăng Cường (Berlin) 100DM. Vũ Thị Ngọc Hoạt (Suisse) 700FS. Nguyễn Đình Túc (Bad Steben) 50DM. Nguyễn Văn Khánh (") 20DM. Trần Viết Hồ (Pháp) 100FF. Ngô Vĩnh Phúc (Norden) 10DM. Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 30DM. Nguyễn Thị Sù & Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 100DM. Võ Phước Lầu (Laatzen) 100DM. Võ Văn Tam (Rheine) 50DM. Võ Thị Kim Hồng (Berlin) 70DM. Nguyễn Trung Thoại (Canada) 50Can. Đỗ Chánh Dân (Sindelfingen) 400DM/200 bánh bao. Huỳnh Trịnh Toàn (") 150DM/150 bánh xu xê. Hứa Xuân Vinh (") 200DM/100 bánh bía. Hứa Thục Hiền (") 700DM /100 đòn chả lụa. Nguyễn Thị Tư (") 166DM /bánh tét. Nguyễn Thị Kim Oanh (") 100DM/gian hàng vải. ĐH. Mùi (Reutlingen) 300DM. Đinh Thanh Tùng (") 150DM. Trần Văn Sanh (") 100DM. Giang Lăng Sơn (") 200DM. Nguyễn Hữu Vĩnh (Sindelfingen) 450DM/150 ly sữa đậu nành. Bùi Văn Mai (") 150DM. 6 thùng Công Đức (") 820DM. Các việc cúng dường khác trong đêm văn nghệ gây quỹ XCVG tại Sindelfingen (") 2113DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bartrup) 100DM. Lâm Chí Hằng (Dillingen) 20DM. Nguyễn Thị Thục Quyên (Muenchen) 2000DM. Nguyễn Thị Ánh Nga (Braernau) 50DM. Nguyễn Kim Hoàng (lippstadt) 30DM. Võ Thanh Xuân (") 50DM. Đỗ Hữu Quốc (") 50DM. Nguyễn Tấn Lộc (Haseluene) 100DM. Fan Jun Kee (Wesel) 1000DM. Minh Thiện (Hannover) 120DM. Nguyễn Phi Hùng (Ihlow) 20DM. Phạm Thị Bích Thủy (Uisingen) 100DM. Phan Tiêu Muội & Phan Quang (Hagen) 50DM. Nguyễn Hoa (Hamburg) 20DM. Diệu Nhụy (Laatzen) 100DM. Trần Mão (Braunschweig) 100DM. Võ Linh Lực (Berlin) 500DM. Lê Đức Chuyên (Karlsbad) 20DM. Tăng Phát Đậu (Bỉ) 1000FB. Trần Phúc Bồi (Koeln) 50DM. Trần Văn Liêm (Bochum) 100DM. Lê Công Rang (Minden) 50DM. Cao Văn Hùng (Mitwitz) 50DM. Lay Diu Kin & Lay Ngọc Phương (Aschaffenburg) 5000DM. Lê V.N (Bielefeld) 20DM. Thiện Pháp (Seelze) 50DM. Lương A Châu (Nordenham) 60DM. Trần Thị Bông (") 200DM. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 200FF. Trần Ngọc Nga (Neumuenster) 100DM. Trương Thị Thanh Xuyên (Canada) 50Can. Lê Nguyên Hồng (Wolfburg) 10DM. France Perlich (Frankfurt) 50DM. Jienit (") 20DM. Jietik (") 20DM. Jietuk (") 10DM. Soria (") 10DM. Lâm Thái (Kassel) 50DM. Các GĐĐH. Nguyễn Thị Xuân, họ Đỗ và Vũ Thị Bình (Pháp) 1000DM. Dr. K. Harbig (Dortmund) 100DM. Huỳnh Quốc Tuấn (") 100DM. Hoàng Thị Kim Hoa (Pháp) 100FF. Phan Vũ (Stuttgart) 50DM. Lê Hồng Thủy (Ronnenberg) 20DM. Lâm Môn (Kerpen) 500DM. CHTP Saarland và vùng phụ cận 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100DM. Châu Lê Anh (Sweden) 100DM. Dương Văn Ngoan (Wetzlar) 150DM. Dương Tường (?) 200DM. Trần Thị Diệu (Bremen) 200DM. Ngô Phú Hải (Hannover) 50DM. Phan Đình Thích (Trier Saarbueg) 80DM. Lý Kiến Cường (Saarbruechen) 350DM. Nhật Hoa Cao Thanh Tuyết (?) 100DM. **Xuân Nhâm Thân - Viên Giác 189**

Báo Viên Giác (xây Chùa)

ĐH. Phạm Thị Khai (Suisse) 200DM.

Tượng Phật tương lai (xây Chùa)

ĐH. Huỳnh Tường (Muenchen) 120DM. Diệu Đa (") 120DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 120DM. Cô Diệu Thái (") 120DM. Đinh Thị Thủy (") 120DM. Cô Tâm Quảng (") 120DM. Vương Thị Diệu (Laatzen) 120DM. Trần Thị Hiền (") 120DM. Cô Diệu Hiếu (") 120DM. Nguyễn Văn Phong (") 240DM/2. Tô Tử (Hannover) 120DM. Trần Hữu Lộc + Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart) 1.200DM/10. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 50DM. HLĐH Nguyễn Cát Tường 120DM. HLĐH Nguyễn Hữu Phúc 120DM. Lê Thị Thục (Bonndorf-Stuehlingen) 120DM. Nguyễn Thị Chung (") 120DM. Nguyễn Quốc Thông (") 120DM. Vũ Văn Tâm (") 120DM. Trần Tấn Lộc (") 120DM. Đào Thị Công Chấn (Regensburg) 120DM. Lý Thị Buội (Koeln) 120DM. Lữ Ngọc Tâm 150DM. Lý Mộc Hân (Saarbruecken) 120DM. Trịnh Hy (") 120DM. Hoàng Văn Đức 120DM. Hoàng Thị Tinh 120DM. Thấm Say Và (Bochum) 120DM. Chu Hải Thanh (") 120DM. HL Vương Huệ Dân 120DM. HL Huỳnh Ngọc Sở 120DM. Nguyễn Danh Thắng (Muenchen) 120DM. Phan Thị Hoa (Laatzen) 120DM. Ursula Knauf Nguyễn (Deizsau) 120DM. Quách Thị Múi (Krefeld) 100DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 120DM. Nguyễn Thị Vinh (") 120DM. Trần Liễu Thị Diệu (Ravensburg) 100DM. Nguyễn Phước Hy (Laatzen) 120DM. Nguyễn Thị Đức (Ingolstadt) 120DM. Trương Kim Anh (Rottenburg) 100DM. Trần Thị Thìn 50DM. Nguyễn Văn Long (Emmdingen) 50DM. Đỗ Như Lạc (D'mund) 120DM. Hoàng Thị Bé (") 120DM. Trần (Neumuenster) 100DM. Nguyễn Thị Mai (Bonn) 60DM. Nguyễn Thị Hằng (MA.) 100DM. Đặng Văn Cân (Suisse) 134,54DM. Nguyễn Thị Nhơn (Koeln) 120DM. Phạm Khánh (") 120DM. Fa. Hồ Diệm Minh (Muehlacker) 500DM/11. HLĐH Lương Nguyệt Ngân (St.Ingbert) 120DM. Huệ (Bỉ) 2.500FB. Võ Hữu Xán (Muenster) 120DM. Nguyễn Thị Hồng Mai (") 120DM. HL. Hoàng Nguyệt Quế (") 120DM. Vũ Quang Tú (Seelze) 120DM. Tiêu Thị Thì (Erlangen) 120DM. Thái Quang Tâm (") 120DM. Thái Quang Huệ (") 120DM. Thái Quang Bình (") 120DM. Thái Quang Trung (") 120DM. Thái Quang Minh (") 120DM. Ấn danh 120DM. Diệu Hương (Erlangen) 120DM. Tăng Thị Mười (") 120DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (") 120DM. Nguyễn Thị Phương Lan (") 120DM. Tăng Thanh Phương (") 120DM. Tăng Bảo Khánh (") 120DM. Tăng Quế Phương (") 120DM. Lisalan Huetterer (") 120DM. Võ Đình Tân (Lippstadt) 120DM. Trần Thị Thu (Hannover) 120DM. Vũ Hải (Lippstadt) 120DM. Nguyễn Thị Quỳnh Nga (") 120DM. Vũ Hải (Konrad) 120DM. Vũ Minh Trần Petra (") 120DM. Vũ Minh Thảo Betina (") 120DM. Vũ Cáo (") 120DM. Nguyễn Thị Cao (") 120DM. Vũ Hiếu (") 120DM. Thị Vương Liên Thăng (Goett.) 120DM. Vương Thiên Hạp (") 120DM. HL Lý Tài (Hanover) 150DM. Lê Thị Xinh

(") 150DM. Diệu Bình (Berlin) 500DM. Lê Sanh (Pforzheim) 120DM. Trần Thị Ba (") 120DM. Lê Nguyệt Phấn (") 120DM. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 120DM. Nguyễn Đại Hùng (Schwaeb.Gmuend) 120DM. Lưu Văn Hanh (Canada) 100Can. Nguyễn Thị Kim (") 100Can. Lưu Thị Tuyết (") 100Can. Trần Thị Ung (") 100Can. Phạm Thị Lự (") 100Can. Lê Chăng (D'dorf) 240DM/2. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 120DM. Tô Thị Sáu (Saarburg) 120DM. Trần Đại Thọ 125DM. Võ Thị Nga (") 125DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 120DM. Võ Văn Đồn (Lào) 120DM. Huỳnh Thị Quyên (") 120DM. Võ Văn Bình (") 120DM. Đỗ Trương Thị Minh Sơn (Suisse) 120DM. Nguyễn Thị Thanh Thúy (Schweden) 120DM. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (") 120DM. Nguyễn Thị Kim Phương (") 120DM. Nguyễn Thanh Dũng (") 120DM. Nguyễn Thanh Hải (") 120DM. Nguyễn Thanh Đạt (") 120DM. Nguyễn Thị Sáu (") 120DM. Nguyễn Văn Trèo (") 120DM. HL Bùi Thị Phụng 120DM. Nguyễn Thị Xiêm 120DM. Nguyễn Đức Châu (Minden) 120DM. Phạm Thị Hiền (") 120DM. Nguyễn Hữu Hiệp (") 120DM. Friedrich Heidtmann (") 120DM. Sinh Voong Mục Mùi (") 120DM. Nguyễn Tấn Lộc (Haseluene) 120DM. Huỳnh Công Phong (Regensburg) 120DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (") 120DM. HL Nguyễn Ang Ca (Bỉ) 120DM. Trần Chí Lập (Emmingen) 120DM. Nguyễn Thị Thanh 120DM. Ấn danh 360DM/3. Trần Sâm Sơn (Bad Iburg) 100DM. Lý Ngọc Phương + Lay Dieu Kin (Aschaffenburg) 5.300DM/5. Dương Cửu Toàn 150DM. Giang Hồng Nhựt 120DM. Giang Hồng Diễm 120DM. Nguyễn Bá Mỹ 120DM. Phương Thị Đại 120DM. Nguyễn Thị Chuột (Aó) 120DM. Đỗ Thị Lan (") 120DM. HL Lê Đức Quế (Ashcaffenburg) 120DM. Dương Xuân Lang (Frankfurt) 120DM. HHHLĐH Lê Văn Khiêm. Đặng Đình Lương (") 120DM. Đặng Văn Khoa (Kiel) 120DM. Trần Thị Tâm (") 120DM. Rattanavong Khamphiou (") 120DM. Đặng Thị Soan (") 120DM. Đặng Văn Lân (") 120DM. Đặng Thị Báo (") 120DM. Đặng Thị Kiến (") 120DM. Đặng Thị Thu (") 120DM. Rattanavong Minh (") 120DM. Rattanavong Tuấn (") 120DM. Rattanavong Trà Mi (") 120DM. Dương Tà Rattanavong (") 120DM. HL Bún Núc Rattanavong (") 120DM. Trần Thị Nhật (Saarbruecken) 120DM. Nguyễn Quang Châu (") 120DM. HLĐH Phương Phúc (VN) 120DM. Dương Ngọc Anh (") 120DM. Trịnh Thị Cư (") 120DM. HLĐH Lý Văn Bính (") 120DM. Giang Liêm (Saarbruecken) 120DM. Chung Liệt (") 120DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 120DM. HL Châu Thị Thiệp (Australia) 120Uckim. Diệu Tâm Nguyễn Thị Như (Canada) 100Can. Phan Thanh Hoa + Lại Thị Hương (Nienburg) 120DM. Nguyễn Minh Kim (Reutlingen) 100DM. Lâm Đạo Tú (Speyer) 120DM. HLĐH Lê Gia Vũ 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Điều 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Yến 120DM. HL Chung Diệu Sắc 120DM. Vương Chí Mỹ 150DM. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 120DM. Quách Thị Mùi (") 120DM. Tiêu Chí Hùng (") 120DM. HL Tiêu Quách Thị Lý Anh (") 120DM. HL Quách Trần Thị Kha (") 120DM. Võ Văn Kiên (Bỉ) 2.500FB. Phan Thị Hai (") 2.500FB. An Dũng Phạm Đăng Anh Tuấn

(Kassel) 120DM. Thiện Bảo Phạm Đăng Lê Ninh (") 120DM. Huệ Kiệt Lê Ngọc Túy Hương (") 120DM. Huệ Phước Lê Ngọc Thọ (") 120DM. Nguyễn Thị Chinh (Wuerzburg) 120DM. Trần Đình Hy (Schoepingen) 50DM. Trần Mùi Thín (Suisse) 120DM. Đoàn Thị Hinh (") 120DM.

Hội Thiện (xây Chùa)

ĐH. Ấn danh (Úc) 5.000Úckim. Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 600DM. Ấn danh (Suisse) 6.000FS. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 6.000DM trả cuối năm 92. Roland Berthold (Berlin) 5.000DM trả lại mỗi tháng 100DM từ 1.3.92 - 4/96. Trần Thị Ích (Canada) 1.000Can. Lê Nguyễn Thủy (") 500Can. Nguyễn Hữu Trung (") 500Can. Lê Văn Anh Dũng (") 500Can. Nguyễn Kim Hoa (") 500Can. Huỳnh Ngọc Trọng (") 500Can. Diệu Tâm Nguyễn Thị Như (Canada) 1.000Can. Thị Mãn Nguyễn Thị Viên (") 1.000Can. Diệu Thành Lê Thị Lữ (") 1.000Can. Thanh Liên Lâm Cúc (") 1.000Can. Trương Công Hiếu (") 1.000DM. Diệu Thanh Trần Thị Hương (") 1.000Can.

Bàn Thờ

ĐH. Leucht Weiss Thanh (Schlaitdorf) 100DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 30DM.

Tôn Tượng Quán Âm

ĐH. Nguyễn Thị Bình (Nenndorf) 30DM. Lý Minh Hao (Suisse) 500FS/Quan âm. Diệp Quốc Tuấn (") 100FS/Quan âm.

Gạch Ngói

ĐH. Nguyễn Thị Liên (Koeln) 100DM.

Trang trí Chùa

ĐH. Lê Giảng (Bi) 3.500FB.

Cúng dường bảo cái thờ Phật

ĐH. Trần Bối (Neustadt) 400DM.



Trại Cùi - Mù - Có nhi viện

ĐH. Đào Xuân 30DM. Huỳnh Hai (Achim) 20DM. Trịnh Hoài Lưu (Nass Weiler) 20DM. Nguyễn Trung Thoại (Canada) 100Can. Ấn danh (Geislingen) 20DM. Lê Ngọc Minh 10DM/CNV. Ấn danh 100Guld. Hồ Phi Kevin (Hannover) 20DM. Lê Ngọc Loan (Kaufbeuren) 10DM. Lư Vương (Oberhausen) 10DM.

Trại ty nạn

ĐH. Đào Xuân 10DM.

Định kỳ hằng tháng xây Chùa Viên Giác

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trợ. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 67.

1147 Trần Liễu Thị Diệu Hiền	30DM	12/91
1148 Ngô Thị Bích Huyền	20DM	12/91
1149 Hồ Thị Lâm	10DM	1/92
1151 Trương Thị Thịnh	20DM	12/91
1152 Cao Chí Hùng	10DM	1/92
1153 Lý Kiến Cường	20DM	2/92

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70 01.
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche eV.
Konto Nr. 865 74 70
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

hoặc:

Pagode Viên Giác
Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Trong số này

- 01 Lá thư Xuân
 02 Năm Thân Nói Chuyện Khí - *Hương Giang Thái Văn Kiểm*
 05 Phật Giáo Tại Liên Bang Số Viết - *Thích Trí Chơn*
 07 Khương Tăng Hội - *Tuệ Hạnh Quảng Nhơn*
 12 Thông Điệp của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu
 20 Tết Nhâm Thân Nhớ Mậu Thân - *Thị Tâm*
 22 Văn Học Sử Phật Giáo - *Cao Hữu Đỉnh*
 26 Thơ Xuân Tế Nhị - *Bảo Văn*
 28 Núi Xanh Mây Hồng - *Vinh Hảo*
 31 An - *Quảng Đệ*
 33 Đường Sang Thiên Trúc - *Từ Hùng Trần Phong Lưu*
 37 Trái Độn - *Nguyễn Minh Khánh*
 48 Tử Vi Tây Phương - *Nam Cao*
 58 Những Tấm Lòng Vàng - *Thích Như Điển*
 61 Tiếng Pháo Đêm Xuân - *Nguyễn Văn Ba*
 65 Vườn Thơ Viên Giác - *Người Làm Vườn*
 70 Chiến - *Tâm Nhân*
 73 Với Bóng Xưa Thấp Thoáng - *Thụy Khanh*
 75 Nước Mắt Nổi Đau Và Niềm Tin - *Đình Trần Đức*
 75 Sự Lựa Chọn Của Mẹ Tôi - *Diệu Huệ*
 77 Đường Lên Đốc Núi - *Nguyễn Tấn Hưng*
 82 Đài Truyền Hình Nội Tâm - *Thiện Nghĩa*
 85 Đêm Nhiệm Màu - *Đặng Văn Nhâm*
 88 Bài Không Tựa - *Thiện Liễu*
 89 Cảm nghĩ về "Bên Dòng Sông Donau" - *Huyền Thanh Lữ*

Ins Deutsch

- 91 Weg Ohne Grenzen - *Thích Như Điển*
 95 Buddhistische Aktivitaeten - *Viên Giác*
 96 Tam Tạng Di Thánh Kinh - *Phạm Hồng Sáu*
 101 Sinh Hoạt GDPT Chánh Đứng
 103 Huyền Sử Đời Hùng - *Bảo Văn*
 105 Chuyện Kể của Hồng Nhiên
 107 Một Chuyến Đi - *Thị Nhơn NNH*
 110 Tổng Kết Tình Hình Thế Giới - *Vũ Ngọc Long*
 118 Giao Lưu Văn Hóa Đan Việt - *Đặng Văn Nhâm*
 126 Các Cuộc Săn Bắt Đảng Viên ... - *Vũ Ngọc Long*
 127 Làm Thế Nào Để Giết Đảng CS Liên Xô ... - *Vũ Ngọc Long*
 132 Thể Thao - *Người Giám Biên*
 134 Bài Học Mậu Thân - *Vũ Ngọc Long*
 137 Tổng Kết Tình Hình VN - *Vũ Ngọc Long*
 140 Khóa Kín Cửa Ngó Đối Với Người Xin Tỵ Nạn - *Trần Nam Sơn*
 142 Sĩ Khí Đấu Tranh Và Chính Trị ... - *Vũ Ký*
 146 Thử Đề Nghị Sửa Đổi Hệ Thống Giáo Dục VN - *Trần Đình Tri*
 155 Lời Kêu Cứu - *ĐD Thích Nguyễn Đạt*
 157 Tin Phật Sự - *Viên Giác*
 162 Gia Chánh Chay - *Cô Nga*
 165 Mục Lục Kinh Sách Phát Hành Tại Chùa Viên Giác
 170 Một Vài Vấn Đề Của Người Xin Tỵ Nạn - *Ngô Ngọc Diệp*
 177 Phương Danh Cúng Đường
 Thơ của các Thi Hữu Đan Hà, *Huyền Thanh Lữ, Hạ Long, Tùy Anh, Đoàn Đức Nhân, Thùy Trang, Nguyễn Bá Đỉnh, Hồ Dzếnh, Vạn Giá, Việt Chí Nhân, Thị Nhơn, Hoài Việt, Hồ Công Tâm, Quang Kính*

Hình bìa: ảnh của *Phạm Thương*

Bìa sau: sách do Chùa Viên Giác ấn loát và xuất bản.

VIÊN GIÁC



Tap Chí của Kieu Bào và
 Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
 tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
 Zeitschrift der Vietnamesen und
 Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
 in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển

Chủ Bút và Kỹ Thuật
 (Chefredakteur und Layout)
Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Cùng sự cộng tác của
 Mitwirkung von
 Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
 tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
 Vereinigung der Buddhistisch-Viet-
 namfluechtlinge i.d. BRD

Tòa Soạn và Ấn Quán
 Redaktion und Verlag
 Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
 Phật Giáo Việt Nam tại Đức
 Vietnamesisch-Buddhistisches Sizio-
 Kulturzentrum i. d. BRD

* Viên Giác phát hành mỗi tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.

* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để khai làm đơn xin quân binh thuộ lương hoặc lợi tức hằng năm.

**Cung
chúc
Tôn
Xuân**



- * Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn và các Chi Hội trực thuộc tại Đức Quốc,
- * Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc,
- * Toàn ban Biên Tập và Kỹ Thuật Báo Viên Giác,
- * Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam và các Gia Đình Phật Tử trực thuộc tại Đức Quốc

**THÀNH TÂM KÍNH CHÚC
CHƯ TÔN HÒA THƯỢNG,
CHƯ THƯỢNG TỌA,
ĐẠI ĐỨC TĂNG NI
VÀ ĐỒNG BÀO PHẬT TỬ
MỘT NĂM NHÂM THÂN
SỞ CẦU NHƯ NGUYỆN**

THÍCH NHƯ ĐIỂN

NGHIÊN CỨU

**GIÁO ĐOÀN PHẬT GIÁO
THỜI NGUYÊN THỦY II**



UNTERSUCHUNGEN ÜBER DIE URBUDDHISTISCHE
SANGHA - GEMEINSCHAFT II

VŨ - NAM

Bên dòng sông
DONAU

